

ARTHUR HAILEY

THE MONEY- CHANGERS

THE WORLD'S #1 STORYTELLER

Nếu anh giàu tức là anh nghèo
Bởi anh sẽ giống như con lừa còng lưng
Dưới những thỏi vàng đè nặng
Anh phải vác tiền bạc của cải
Nhưng chỉ trên một quãng đường
Rồi cái chết sẽ giải tỏa cho anh khỏi nỗi nhọc nhằn đó.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Phần Thứ Nhất

I

Nhiều người vẫn còn giữ lại ấn tượng lo âu, dai dẳng trong hai ngày hôm đó của tháng Mười. Hôm ấy là thứ Ba, Ben Rosselli, chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại số một Hoa Kỳ, đồng thời là cháu nội của cố sáng lập viên nhà băng này đã công bố một tin ghê rợn. Tin này lập tức loan truyền khắp các phòng ban và ra cả bên ngoài.

Hôm sau, thứ Tư, người ta phát hiện ra một vụ ăn cắp ngay tại chi nhánh chính của Ngân hàng đóng ngay ở trung tâm thành phố, sự kiện này mở đầu cho một loạt sự kiện nối tiếp nhau như phản ứng dây chuyền, đầy bất ngờ, dẫn đến một thảm họa tài chính, đến một bi kịch con người, đến một cái chết.

Khi Tổng giám đốc Ben Rosselli gọi điện cho một số các quan chức thân cận dưới quyền, chưa ai đoán được ông định nói điều gì. Một số nhận được lời triệu tập trong lúc họ ăn sáng ở nhà, số khác vào lúc họ bước vào phòng giấy. Dĩ nhiên đó là những quan chức cấp cao nhất nhà băng, nhưng Ben Rosselli còn triệu tập cả một số nhân viên kỳ cựu mà ông vẫn thường coi là bạn bè thân thiết. Tất cả đều nhận được câu triệu tập y hệt nhau:

"Mời đến hội trường họp lớn trong Tòa nhà cao ốc vào mười một giờ sáng nay."

Đó là tên gọi trụ sở công khai của Ngân hàng Thương mại số một Hoa Kỳ. Đúng giờ quy định, khoảng hai chục người đã tề tựu trong phòng họp. Trong lúc chờ đợi, họ vẫn đứng bàn tán xôn xao, không ai quả quyết kéo ghế ra ngồi.

Đột nhiên một tiếng nói to làm mọi người ngừng trò chuyện:

- Ai cho phép bác làm chuyện này? Các cặp mắt quay cả lại nhìn người vừa nói câu đó: Roscoe Heyward, Phó tổng giám đốc, đặc trách khu vực các tài khoản. Ông ta quát hỏi bác quản lý nhà ăn dành cho các quan chức cao cấp của nhà băng, lúc này đang rót rượu Xeres ra ly.

Đây là thứ rượu quý đặc biệt của Tây Ban Nha. Là cấp lãnh đạo cao, Roscoe Heyward nổi tiếng là người nghiêm ngặt trong công việc theo đúng các khuôn phép của nhà băng.

- Sao lại được uống rượu trong giờ làm việc. Mà mới sáng ra như thế này?

Một số người đã chìa tay định cầm ly rượu vội rút tay lại. Bác quản lý mặc áo vét chế phục trắng đáp:

- Tôi theo lệnh của Ngài Tổng giám đốc. Thậm chí Ngài còn yêu cầu lấy loại Xeres quý nhất. Alex Vandervoort vốn tính thoải mái, nói chen:

- Giờ giấc đâu phải điều quan trọng? Rượu ngon ta, cứ uống, tội gì?

Vóc lực lưỡng, mặc bộ âu phục màu ghi nhạt rất sang, mắt xanh biếc, tóc vàng lốm đốm bạc ở thái dương, ông ta cũng là Phó tổng giám đốc. Về ngoài dễ dãi và thái độ hồn nhiên khiến ít ai biết ông là người có nghị lực sắt đá.

Heyward và Vandervoort cùng là Phó tổng giám đốc, vị trí quan trọng ngang nhau. Tuy xung khắc về nhiều quan điểm nhưng họ vẫn có đủ thiện chí và kinh nghiệm để cộng tác với nhau trong công việc. Dù sao thì mỗi người cũng có những tay chân riêng.

Các quan chức thấp hơn và nhân viên gần như chia thành hai phái đối lập. Vandervoort nhắc hai ly rượu Xeres, đưa một cho Edwina d'Orsey, một phụ nữ tóc đen, có thân hình nở nang, nữ giám đốc chi nhánh chính của nhà băng này. Bà thấy cặp mắt khó chịu của Heyward nhìn mình nhưng vẫn nhận ly rượu. Những người khác do dự một lát rồi ngượng ngịu bắt chước Edwina, cũng nhắc ly. Mặt Roscoe Heyward cau lại. Ông ta định nói gì đó nhưng cố ghìm.

Trưởng Ban bảo vệ Nolan Wainwright, người da đen, thân hình vạm vỡ và khuôn mặt hết như của nhân vật Othello, cùng một trong hai thành viên da đen của ủy ban điều hành có mặt, đứng cạnh cửa. Đột nhiên Wainwright lớn tiếng nói:

- Thưa bà d'Orsey, thưa các ông, Ngài Tổng giám đốc đã tới.

Tất cả mọi người ngừng bật.

Ben Rosselli bước vào, ông khẽ mỉm cười, đưa mắt nhìn lần lượt tất cả mọi người. Vẻ đầm ấm như của một người cha toát ra trên khuôn mặt và toàn bộ con người ông, nhưng ông lại có một vẻ bình thản, tự tin là thứ xưa nay ông vẫn có và chính vẻ tự tin đó đã truyền lòng tin đến cho hàng ngàn khách hàng, những người phó thác tài sản của họ cho ông. Tính cách song đôi trong con người vị Tổng giám đốc được phản ánh vào cách ăn mặc: bộ âu phục đen giản dị thích hợp cả với nhà chính khách lẫn nhà tài phiệt, áo gi-lê của Ben Rosselli cài sợi dây chuyền bằng vàng của chiếc đồng hồ quả quýt.

Ben Rosselli giống một cách lạ lùng ông nội ông, Giovanni Rosselli, người đã có công sáng lập nhà băng này trước đây một trăm năm, bây giờ còn đóng trụ sở dưới tầng hầm của một hiệu tạp hóa. Cũng khuôn mặt đôn hậu với mái tóc hoa râm rất dày, cũng hàng ria mép rất rậm, y hệt chân dung vị sáng lập viên của nhà băng ngày xưa, nay được in trên bìa các cuốn sổ tiết kiệm của nhà băng trao cho khách hàng các tấm séc du lịch, và được tạc thành pho tượng bán thân dựng trên quảng trường Rosselli trước cổng vào tòa cao ốc, nơi đóng trụ sở chính chủ Ngân Hàng Thurgng Mại số một Hoa Kỳ.

Nét mặt của cả hai người đều ngay thẳng, chân phương, ít ai đoán được là cả hai đều khôn ngoan và có ý chí sắt thép, hai phẩm chất tạo nên sự phồn vinh của Ngân hàng này. Tuy nhiên hôm nay Ben Rosselli không có được vẻ nhanh nhẹn hoạt bát mọi khi. Mọi người đều ngạc nhiên thấy ông chống cây can, đáng mỗi mệt.

Ben Rosselli đưa tay định kéo ghế ngồi, nhưng Trưởng ban bảo vệ Wainwright đã nhanh tay hơn ông. Vị Tổng giám đốc vừa ngồi xuống vừa mấp máy lời cảm ơn. Rồi ông giơ tay chào mọi người. Ông nói:

- Tôi không giữ các vị lâu đâu, nhưng vị nào muốn, xin cứ ngồi xuống. Ôi! Cảm ơn!

Câu cuối cùng này ông nói với hầu bàn vừa đưa ly rượu Xeres cho ông và lập tức lui ra. Một người nào đó kéo ghế mời Edwina d'Orsey. Vài người nữa lục tục ngồi xuống, trong khi đa số vẫn đứng. Alex Vandervoort nâng cao ly rượu, nói:

- Hình như Tổng giám đốc triệu tập chúng tôi để ăn mừng điều gì đó. Xin hỏi, điều gì vậy? Một nụ cười khế lướt trên môi Ben Rosselli. Ông nói:

- Tôi lấy làm tiếc, đây không phải một cuộc ăn mừng. Tôi chỉ nghĩ, chút rượu sẽ làm chúng ta điềm tĩnh hơn. ông ngừng nói. Mọi người đều hiểu, đây là cuộc họp đặc biệt. Tất cả đều lộ vẻ lo lắng.

Vị Tổng giám đốc nói tiếp:

- Tôi đã sắp từ giã cõi đời. Các bác sĩ khẳng định là tôi không còn sống được bao lâu nữa. Tôi nghĩ cần báo điều này với tất cả các vị.

Ben Rosselli nâng cao ly Xeres, ngắm nghía chất lượng trong ly rồi nhấp một ngụm.

Tất cả sững người lại, không ai thốt lên được một lời. Phòng họp lặng lẽ đến mức nghe rõ các tiếng động bên ngoài: tiếng máy chữ lách cách, tiếng máy điều hoà nhiệt độ chạy rì rì, tiếng một chiếc máy bay phản lực rú lên xé tai lúc cất cánh.

Tổng giám đốc Ben Rosselli dướn người về phía trước:

- Xin các vị đừng làm bộ mặt như thế kia. Để tránh cho các vị khỏi phải đặt câu hỏi, tôi xin nói cho rõ là không còn hy vọng gì nữa. Nếu thấy vẫn còn hy vọng, tôi đã chưa nói ra với các vị: ung thư phổi. Chắc chắn là tôi sẽ ra đi trước lễ Thiên chúa Giáng sinh năm nay. Ông lại ngừng lần nữa. Mọi người thấy rõ bệnh hiểm nghèo kia đã làm ông sa sút sức khoẻ đến mức nào.

Ben Rosselli hạ giọng, nói tiếp:

- Bây giờ các vị đã biết, xin hãy báo cho những người khác cùng biết.

Pop Monroe, người nhân viên kỳ cựu của ngân hàng lên tiếng:

- Thưa ông chủ, ông chủ đã cho biết, chúng tôi chẳng biết phải nói thế nào bây giờ.

Tiếng xì xào lan khắp phòng họp về tán thành.

Roscoe Heyward lên tiếng, giọng như bực tức là Monroe đã tranh nói trước ông ta.

- Tôi lại nghĩ chúng tôi cần phải nói và có điều để nói: Tất nhiên tin này làm chúng tôi choáng váng và rất đau buồn, nhưng chúng tôi có thể cầu nguyện Chúa Trời, hoãn lại cho Tổng giám đốc ít nhất cũng trong một khoảng thời gian nào đó. Chúng ta đều biết, các bác sĩ nhiều khi vẫn nhận định sai. Khoa học hiện đang có những bước tiến nhảy vọt và làm được những kỳ tích.

Vị tổng giám đốc khó chịu cắt ngang lời người phó của ông:

- Roscoe! Không có chút hy vọng nào hết. Còn về phần các bác sĩ thì tôi đã khám những bác sĩ giỏi nhất. Ông hãy tin là như thế.

- Tất nhiên rồi, nhưng chúng ta cần nhớ rằng có một sức mạnh còn vượt lên trên khả năng của các thầy

thuộc. Và bốn phận của chúng tôi là phải cầu nguyện đức Chúa Trời.

Trong khi nói câu đó, Roscoe Heyward đưa mắt nhìn một vòng cử tọa, như thể buộc họ phải tuân theo ý chí ông ta.

Người bệnh mệt mỏi gượng cười, đáp:

- Tôi e Chúa Trời đã quyết định rồi..

Phó tổng giám đốc Alex Vandervoort lên tiếng:

- Tất cả chúng tôi đều choáng váng và tôi hết sức xin lỗi là đã nói câu ngu ngốc lúc nãy.

Ben Rosselli khẽ cười:

- Lúc đó ông đã biết đâu? Và câu của ông không hề sai. Tôi đã được hưởng một cuộc đời sung sướng. Trên cõi đời này đâu phải nhiều người được hưởng cuộc sống như tôi. Đây cũng là điều đáng để ta tổ chức ăn mừng lắm chứ, Alex thân mến..

Vị Tổng giám đốc lục túi áo vét rồi nắm xung quanh:

- Ai có thuốc lá không? Mấy ông bác sĩ hành hạ tôi khôn khổ. Họ bắt tôi không được hút.

Lập tức rất nhiều bao thuốc chìa ra, về phía ông.

Roscoe Heyward nói:

- Nhưng ông có nên hút hay không?

Vị Tổng giám đốc nheo cặp mắt chế giễu nhìn Heyward nhưng không nói gì. Mọi người đều biết mặc dù ông thừa nhận trình độ nghiệp vụ của Roscoe Heyward, nhưng không có cảm tình với ông này. Alex Vandervoort bật lửa, châm điếu thuốc cho Ben Rosselli. Giống rất nhiều người khác, mắt Vandervoort cũng ướm dẫm.

- Nói cho cùng, mọi điều bất hạnh đều có mặt tốt. Tôi may mắn biết trước chuyện này, cho nên còn có thời gian để sắp xếp lại mọi công việc của tôi. Tất nhiên mặt khác cũng có vài điều không may. Xin các vị hãy suy nghĩ kỹ về những điều ấy cho.

Ben Rosselli không cần nói cụ thể là những điều gì. Nó là chuyện ông không có người nối nghiệp. Con trai duy nhất của ông đã hy sinh trong cuộc Đại chiến thế giới thứ hai. Và gần đây, cháu đích tôn của ông, một chàng trai đầy triển vọng cũng lại bỏ mạng trong cuộc chiến tranh phi lý và sa lầy ở Việt Nam.

Một cơn ho rũ rượi làm rung chuyển thân hình ông già Ben Rosseni. Nolan Wainwright vội dang điếu thuốc ông đang kẹp giữa các ngón tay, dập tắt điếu thuốc vào gạt tàn. Đến lúc này mọi người đều hiểu vị Tổng giám đốc nhà băng yếu sức đến mức nào, và hôm nay ông đã phải cố gắng một cách vượt bậc. Nhưng chưa ai biết, đây là lần cuối cùng ông có mặt tại đại bản doanh của nhà băng. Mọi người lần

lượt đến nắm chặt tay ông già sắp chết, lúng búng một câu gì đó. Đến lượt Edwina d'Orsey, bà cúi xuống đặt cái hôn lên má Ben Rosselli. Ông nháy mắt thân thiện với bà.

II

Phó tổng giám đốc Roscoe Heyward là người trong tốp rời khỏi phòng họp đầu tiên. Tin vừa được thông báo khiến ông thấy cần phải nhằm ngay lập tức hai mục tiêu. Trước tiên, cần chuẩn bị để nắm quyền một cách vững chãi khi Ben Rosselli qua đời. Hai là vận động cách sao để lên được chức Tổng giám đốc. Khả năng này của ông ta ngang với khả năng của Alex Vandervoort. Nếu Vandervoort chinh phục được đa số quan chức trong nhà băng, thì ông ta sẽ thắng phiếu Heyward trong cuộc bầu cử của Hội đồng Quản trị.

Vốn thành thạo các mưu kế trong hệ thống thang bậc quyền hành của nhà băng, Roscoe Heyward đã phác qua kế hoạch vận động ngay từ lúc ngồi trong phòng họp. Ra khỏi đó ông ta lập tức đi về phía khu vực các phòng giấy của mình bao gồm rất nhiều phòng, tường lát gỗ, bày những ghế bành êm ái và các cửa sổ đều trông ra phong cảnh toàn thành phố.

Vừa ngồi xuống ghế, Roscoe Heyward liền gọi một trong hai nữ thư ký riêng, bà Callaghan và ra các mệnh lệnh. Trước tiên là bắt liên hệ bằng điện thoại với các thành viên của Hội đồng quản trị nhà băng, Heyward muốn gặp riêng từng người để bàn bạc. Mệnh lệnh thứ hai là cửa phòng giấy cũng như đường dây điện thoại của ông ta cấm không được để ai quấy rầy. Điều này trái với truyền thống xưa nay của Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ. Ngài cố gắng lập viên đã buộc mọi người làm việc tại đây, kể cả Tổng giám đốc phải để cửa ngỏ cho bất cứ ai. Các đời con cháu Ngài tiếp tục làm Tổng giám đốc đều tuân theo tác phong đó. Heyward dự định sau này sẽ phải huỷ bỏ cái nguyên tắc đó. Nhưng trước mắt, ông ta cần phải thực hiện ngay để khỏi bị ai quấy rầy. Buổi họp sáng nay, Tổng giám đốc Ben Rosselli chỉ triệu tập có hai thành viên trong Hội đồng quản trị mà cả hai đều không trực tiếp làm giám đốc điều hành hệ phận nào trong nhà băng. Tất nhiên hai người đó là bạn lâu năm của Ben Rosselli. Như thế có nghĩa mười lăm thành viên khác trong Hội đồng quản trị, vẫn chưa biết tin về cái chết sắp đến của Tổng giám đốc.

Roscoe Heyward tính sẽ đích thân báo tin đó cho họ. Ông ta nhằm hai mục đích. Một là cái tin ghê gớm bất ngờ kia, sẽ lập tức tạo nên một sợi dây đồng cảm giữa người báo tin và người nghe. Hai là rất có thể một số thành viên hội đồng quản trị tự ái. Vì không được Tổng giám đốc mời dự cuộc gặp gỡ báo tin hôm nay, nhất là tại cuộc họp một số quan chức và nhân viên dưới quyền họ lại được mời. Roscoe Heyward tính sẽ khai thác nỗi bức tức đó.

Chuông điện thoại reo. Heyward nhắc máy, bắt đầu nói. Rồi ông gác máy, lại nhắc lên nói chuyện với một người khác. Vài thành viên Hội đồng quản trị lúc này vắng mặt trong thành phố, nhưng bà Dora Callaghan là nữ thư ký lâu năm, giàu kinh nghiệm, biết cách bắt liên lạc được với họ. Sau khi nói chuyện điện thoại mất chừng nửa giờ, Roscoe Heyward trịnh trọng nói với Huân tước Harold Austin:

Dĩ nhiên chúng tôi trong nhà băng đều rất sầu não. Điều đó tưởng như không thể lại là sự thật được.

Lạy Chúa tôi? - giọng Huân tước Harold Austin vẫn còn mang nỗi choáng váng vừa rồi. Dòng họ Huân tước đến lập nghiệp tại thành phố này đến nay là sang thế hệ thứ ba. Trước đây khá lâu ông được bầu làm Nghị sĩ và tuy chỉ làm một khoá ông vẫn được mang cái tên hiệu là Huân tước và rất lấy đó làm vinh dự. Ông là chủ hăng quảng cáo lớn nhất của bang, được coi là thành viên hàng đầu của Hội đồng

quản trị nhà băng này, và có uy tín với các thành viên khác của Hội đồng. Ông nói tiếp trong máy:

- Vậy mà ông ta có đủ gan để đích thân báo tin cho các ông.

Câu nói của Huân tước Austin thốt ra đúng với mong ước của Phó tổng giám đốc Roscoe Heyward. Ông này nói:

- Tôi đồng ý với Huân tước, Tổng giám đốc của chúng ta quả là dũng cảm. Nhưng thú thật, tôi thấy dùng cách báo tin dữ kiểu đó là không đúng. Bởi lẽ ra những người cần được ông ta báo tin đầu tiên phải là các thành viên của Hội đồng. Làm như thế kia là rất bất tiện. Cho nên tôi nghĩ phải sửa chữa cách làm đó của ông ấy, bằng cách trực tiếp thông báo với từng thành viên trong Hội đồng quản trị. Khuôn mặt điều hâu của Roscoe Heyward căng thẳng suy nghĩ, và sau cặp mắt kính mặt ông ta cau lại lạnh lùng.

Huân tước Harold Austin nói:

Tôi thấy cách làm của ông rất đúng, Roscoe. Xin cảm ơn ông đã nghĩ đến chúng tôi.

- Trong hoàn cảnh rối ren như thế này lòng dạ còn đang rối bời, tôi chưa biết phải làm như thế nào mới là đúng. Vì thế câu tán thành của ông làm tôi rất yên tâm. Dù sao tôi thấy cũng phải đặt ra một vấn đề: phải có ai đó thu tóm quyền điều hành nhà băng. Ông tán thành không, ông Harold?

Roscoe Heyward dùng cách xưng hô thân mật, bởi dòng họ nhà ông rất danh giá và ông tự hào là con cháu trực hệ của một người thời cách mạng, đã đặt bút ký vào bản Tuyên Ngôn Độc Lập của Hợp Chúng quốc Hoa Kỳ. Ông ta nói tiếp:

- Tôi thấy có bốn phạm thông báo cho tất cả các thành viên của Hội đồng quản trị còn vì một nguyên nhân nữa. Cái tin khủng khiếp về bệnh trạng Ben Rosselli sẽ nhanh chóng lan ra khắp nơi và gây tiếng vang rất lớn.

- Đúng thế, - Harold Austin nói. - Giới báo chí sẽ biết tin và ngày mai thôi, họ sẽ đặt ra cho chúng ta không biết bao nhiêu câu hỏi.

- Ông nói rất chí lý. Và tôi e báo chí làm rùm beng sẽ ảnh hưởng tai hại đến trị giá các cổ phiếu của ta.

- Đúng thế. Roscoe Heyward cố vắt óc xem lúc này vị Huân tước Harold Austin kia đang nghĩ gì. Hăng quảng cáo mà Harold Austin là đại diện, sở hữu rất nhiều cổ phiếu của Ngân hàng Thương Mại số Một Hoa Kỳ, Heyward bèn ném hòn đá thăm dò:

- Nếu Hội đồng quản trị quyết định ngay những biện pháp khẩn thiết và kiên quyết, thì mới trấn an được các cổ đông và khách hàng, cũng như dân chúng nói chung. Thiếu những biện pháp đó tình hình sẽ rất nguy hiểm.

- Nhưng bạn bè gần gũi của Ben Rosselli thì làm sao có thể an tâm được mà làm chuyện đó? - Harold Austin bác lại.

- Xin ông tin cho rằng tôi cũng đau xót không kém bất cứ ai. Vừa rồi tôi nói chỉ là vì tôi lo cho số phận của nhà băng chúng ta. Cụ thể ông nghĩ sao, Roscoe?

- Tôi nghĩ phải làm cách nào để công việc điều hành ngân hàng không bị đứt quãng. Cụ thể là ghế tổng giám đốc không được để trống, dù chỉ một ngày. Tất cả chúng ta đều yêu quý và kính trọng Ben Rosselli, nhưng phải thừa nhận ông ấy đâu phải là chủ cái nhà băng này. Đúng hơn là đã từ nhiều năm rồi, chủ nhà băng không phải riêng mình Rosselli, mà là một tập thể. Nếu nhà băng này là sở hữu riêng của một người, thì nó đã không phát triển được để trở thành một trong hai mươi ngân hàng lớn nhất của Hoa Kỳ. Khốn nỗi người bên ngoài vẫn tưởng như nhà băng là sở hữu của riêng Ben Rosselli. Vì vậy tôi nghĩ rằng hưng tín vừa rồi chính lại có mặt tốt, tạo điều kiện cho những người lãnh đạo nhà băng đập tan điều huyền thoại kia.

Roscoe Heyward cảm thấy người ở đầu dây kia đang cân nhắc thận trọng trước khi phát biểu. Heyward như hình dung thấy dáng dấp của Harold Austin: một tay điển trai, ăn chơi đang hết thời, bộ âu phục may cắt hết sức công phu, mái tóc hoa râm bông cao. Nhưng ông ta không khờ dại, thậm chí Harold Austin còn nổi tiếng là nhà kinh doanh cứng rắn và thâm hiểm. Cuối cùng vị Huân tước nói:

- Tôi thấy ý kiến ông về chuyện tìm người thay chức Tổng giám đốc là hợp lý. Tôi cũng tán thành là ta cần cử ra một người làm quyền tổng giám đốc thế chân cho Ben Rosselli, và chúng ta phải công bố tên người đó ngay bây giờ, chứ không phải đợi đến khi Ben Rosselli nhắm mắt. Roscoe Heyward chăm chú lắng nghe. Harold Austin nói tiếp:

- Thật ra vấn đề này tôi đã nghĩ đến từ lâu. Tôi cho rằng người thích hợp nhất thế chân Ben Rosselli là ông đấy, Roscoe. Ông có năng lực, giàu kinh nghiệm và có đủ uy tín cần thiết. Tóm lại tôi sẵn sàng ủng hộ ông. Tôi hy vọng sẽ thuyết phục được các thành viên khác trong Hội đồng đồn phiếu cho ông ông thấy được chứ, Roscoe?

- Tất nhiên là tôi rất biết ơn ông, Harold!

- À nhân tiện tôi muốn ông giúp lại nói vài việc nhỏ.

- Tôi nghĩ như thế là hợp lý.

- Tốt lắm. Vậy là chúng ta hiểu biết lẫn nhau. Lúc gác máy, Roscoe Heyward rất vui về cuộc đàm thoại vừa rồi. Harold Austin vốn nổi tiếng là người giữ lời hứa. Các cuộc đàm thoại trước đó cũng làm Heyward hài lòng. Lát sau, trong khi nói chuyện với Philip Johanssen, Tổng giám đốc công ty cao su miền Trung, một thành viên khác của Hội đồng quản trị nhà băng lại một hy vọng nữa mở ra trước mắt Heyward. Johanssen thú thật với Heyward là không ưa Vandervoort vì thấy một số quan điểm của ông này nhiều khi vượt ra khỏi nguyên tắc. Rồi Heyward nói:

- Vandervoort là người không chính thống. Tất nhiên chúng ta phải tính đến những khó khăn về đời tư của ông ta. Tôi không biết có được phép nói ông ta như thế không?

- Cụ thể là khó khăn nào?

- Tôi thấy nói ra đậm nhỏ nhen, vì đụng đến quan hệ nam nữ của Vandervoort.

- Xét một giám đốc nhà băng là phải xét mọi khía cạnh. Và lại đây là câu chuyện riêng giữa ông và tôi, Roscoe. Cho nên ta cứ nói thật ra với nhau. Ông nói tiếp đi.

- Thôi được. Vandervoort đang gặp bế tắc trong quan hệ vợ chồng. Ông ta dan díu với một phụ nữ khác, cô này lại là người quan điểm chính trị khuynh tả, tên tuổi luôn xuất hiện trên báo chí và chuyện đó rất bất lợi cho hoạt động của nhà băng chúng ta. Đôi khi chính tôi cũng thắc mắc, không biết quan điểm chính trị của cô ta liệu có ảnh hưởng đến Vandervoort không. Nhưng như tôi đã nói, chuyện này nói ra nghe nhỏ nhen quá.

- Nhưng ông nói ra với tôi là rất đúng, - Johannsen nói. - Đây là những thứ các thành viên Hội đồng quản trị cần biết. Vậy ra cô ta có quan điểm chính trị khuynh tả? Tên cô ta là gì?

- Margot Bracken.

À, cái tên ấy tôi có đọc thấy và thú thật là tôi không ưa cái giọng của cô ta trên báo chí. Lát sau, Roscoe Heyward "cứng rắn" mỉm cười gác máy. Một trong những cuộc đàm thoại tiếp sau không làm cho ông ta hài lòng lắm. Đây là khi Roscoe Heyward nói chuyện với Leonard Kingswood, - chủ tịch hội đồng điều hành công ty thép Northam, đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị nhà băng này. Kingswood này xuất thân từ thợ giác luyện dưới chân lò cao, nói năng ập a ập ứng. Khi Roscoe Heyward nói với ông ta rằng, lẽ ra các thành viên trong Hội đồng quản trị phải được báo cái tin kia đầu tiên thì Kingswood đáp:

- Nói vớ vẩn! Nếu ở địa vị Ben Rosselli, tôi cũng làm như thế. Trước tiên là những người thân cận nhất, sau đấy mới đến các thành viên Hội đồng và cuối cùng là người khác. Còn chuyện khả năng sụt giá các cổ phiếu của nhà băng, thì Kingswood không băn khoăn gì hết. Ông ta nói:

- Dĩ nhiên khi tin kia lan ra, cổ phiếu có thể sụt vài điểm, bởi những người có cổ phiếu đều nhát gan. Nhưng rồi giá sẽ lại lên, chỉ sau một tuần lễ thôi, bởi giá trị thực của nó đâu có thay đổi. Nhà băng rất vững chãi và chúng ta đều biết rõ là như thế. Lát sau, Kingswood còn gay gắt cắt ngang lời Roscoe Heyward và nói bằng giọng như sau:

- Ông bạn Roscoe ơi, cái trò vận động ma mãnh của ông lộ liễu quá đấy. Tôi nói rõ quan điểm của tôi cho ông nghe để ông khỏi phí thời giờ. Ông lãnh đạo khu vực tài khoản thì tuyệt giỏi rồi, tôi không thấy có ai hơn được ông. Nếu lúc nào đó ông muốn làm việc cho công ty thép Northam, thì tôi xin mở rộng cửa, dang hai tay đón ông, trả ông lương rất cao và tạo điều kiện để ông mua được nhiều cổ phiếu ở đây. Tôi sẽ thay đổi nhân sự, để mời ông đảm trách hoàn toàn khâu tài chính của công ty. Tôi hứa như thế và sẽ giữ đúng lời... Không, ông đừng cảm ơn, tôi chỉ nói ra những điều bụng tôi nghĩ. Mặc dù tài ba của ông lớn đến đâu, tôi cũng thẳng thắn nói với ông rằng, ông không có cái chất của một tổng giám đốc nhà băng và hôm nay họp Hội đồng, tôi sẽ trình bày quan điểm của tôi và cố thuyết phục để mọi người tán thành. Tôi nói thêm là tôi đã dự kiến sẽ đề cử ai thế chân Ben Rosselli rồi. Đó là Alex Vandervoort.

- Cảm ơn ông đã nói thật, Kingswood, - Heyward bình thản đáp.

- Tốt lắm. Còn nếu như lúc nào đó ông quan tâm đến đề xuất của tôi mời ông về đây, thì ông cứ gọi điện thẳng cho tôi, bất kỳ tôi đang ở đâu, bất kể vào giờ giấc nào, đừng do dự gì hết. Roscoe Heyward

hoàn toàn không có ý nghĩ đến làm cho công ty thép Northam. Được tăng lương thì cũng tốt, nhưng câu nói vừa rồi của Kingswood làm ông tự ái.. Roscoe Heyward đang sắp làm tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại số một Hoa Kỳ kia mà. Ông ta tin chắc là như thế.

Chuông điện thoại lại reo. Heyward nhấc máy. Nữ thư ký Dora Callaghan báo tin đã bắt liên lạc được với một thành viên khác của hội đồng: Floyd Leberre. Roscoe Heyward nói ngay bằng giọng trầm và trịnh trọng:

- Chào ông Leberre. Tôi rất đau đớn báo ông biết một tin vô cùng đau buồn...

III

Tất cả những ai dự cuộc họp sáng hôm đó đều không rời khỏi phòng họp nhanh như Roscoe Heyward. Tâm trạng sầu não, họ chưa muốn về mà còn đứng tùm năm tùm ba trao đổi ngoài hành lang. Ông nhân viên già lâu năm Pop Monroe thăm thì vào tai Edwina d'Orsey: - Hôm nay là một ngày đáng buồn. Rất đáng buồn?

Bà gật đầu tán thành, bởi Edwina không sao thốt lên được lời nào lúc này. Ben Rosselli không phải chỉ là sếp mà còn là người bạn, đã tin cậy giao phó cho bà một vị trí quan trọng trong nhà băng: giám đốc chi nhánh chính tại đây. Alex Vandervoort dừng lại bên Edwina, trở cửa phòng giấy của ông hỏi:

- Bà vào với tôi một lát không, Edwina?

Có, bà đáp, giọng biết ơn.

Phòng giấy của quan chức cao cấp nhà băng đều nằm trên cùng một tầng với hội trường lớn: tầng ba mươi sáu của toà cao ốc dùng làm trụ sở giao dịch chính thức của Ngân hàng Thương mại số một Hoa Kỳ. Giống các phòng giấy khác, phòng của Alex Vandervoort chia làm hai ngăn, một dùng làm việc, một là phòng khách để nghỉ ngơi hoặc tiếp chuyện bình thường. Vừa vào đến phòng, Edwina ấn nút máy pha cà phê, rót ra một tách. Vandervoort thì châm tẩu thuốc. Edwina ngắm vẻ nhanh nhẹn của ông. Hai bàn tay Vandervoort cũng to bè và ngắn như thân hình ông ta. Các móng tay đều sửa rất cẩn thận.

Giữa hai người có một tình bạn lâu năm. Là giám đốc chi nhánh chính của nhà băng, Edwina ở vị trí thấp hơn Alex Vandervoort, nhưng ông đối xử với bà bình đẳng, ngang hàng và khi cần có việc với bà, luôn đến gặp bà làm việc trực tiếp chứ không thông qua các khâu hành chính.

Edwina d'Orsey nói:

- Đây chính là lúc tôi muốn nói với anh, rằng anh gầy đi đấy.

Một nụ cười nở rộng làm tươi nét mặt Vandervoort:

- Ch ị thấy thế à?

Vốn thích ăn thức ngon, uống rượu ngon, Vandervoort đang có khuynh hướng phì ra, mặc dù ông đều đặn tuân theo chế độ kiêng khem nghiêm ngặt.

Cả hai đều muốn tránh đề tài đang làm họ buồn rầu!

- Chỗ chị công việc vẫn chạy đều đấy chứ?

- Chạy rất tốt là đằng khác. Tôi đang lạc quan tin rằng sang năm tình hình sẽ còn thuận lợi hơn.

- Thế anh Lewis thì nhận định tình hình sang năm thế nào?

Lewis d'Orsey là chồng Edwina, là chủ kiêm tổng biên tập một thứ báo tài chính phạm vi hẹp, chỉ phát hành đến tay những độc giả đặt mua dài hạn, dưới hình thức những bức thư, và rất có uy tín trong giới kinh doanh.

- Anh ấy thì chuyên bi quan. Lewis dự đoán một sự mất giá của đồng đô la, lần thứ nhất nhẹ thôi, nhưng lần thứ hai sẽ rất nặng, như đã từng xảy ra với đồng Bảng Anh.

- Tôi cũng nhìn nhận giống Lewis, nhất là về chuyện đồng đô la.

- Alex Vandervoort nói.

- Chị biết không Edwina? Một trong những sai lầm lớn nhất của hệ thống ngân hàng Hoa Kỳ, là không bao giờ vận động khách hàng của chúng ta đưa tiền tệ nước ngoài vào tài khoản tiền tệ của họ, chẳng hạn đồng frăng Thụy Sĩ, mác Đức vân vân, như các nhà băng đồng nghiệp của chúng ta tại châu Âu thường làm. Tất nhiên chúng ta vẫn thu xếp chuyện đó cho những hãng có yêu cầu và chúng ta hưởng những khoản lợi nhuận rất lớn qua việc chuyển đổi đó, nhưng hầu như không bao giờ chúng ta làm chuyện đó cho các khách hàng loại nhỏ và loại trung. Giá như trước đây mười năm, hoặc chí ít là năm năm, chúng ta khuyên khách hàng giữ một phần tài khoản của họ tại nhà băng chúng ta bằng ngoại tệ, thì có phải vừa rồi họ được hưởng lãi do sụt giá đồng đôla không? Trong khi như thế này họ bị thiệt khá nhiều.

- Nhưng kho bạc Liên bang sẽ nhận định về chuyện này thế nào?

- Tất nhiên họ phản đối, nhưng cuối cùng trước sức ép dư luận họ sẽ phải im tiếng. Xưa nay đều như thế.

- Đã lần nào anh đưa ý kiến đó ra ở cấp cao chưa?

- Một lần, nhưng tôi bị họ chặn họng ngay. Họ bảo đối với chúng ta, các chủ nhà băng Hoa Kỳ thì đồng đôla bao giờ cũng là thiêng liêng, mặc dù nó cũng mặt yếu kém của nó. Đây là một chính sách đã điếu, tự huỷ hoại mình! Chúng ta tuyên truyền trong dân chúng quan niệm đó và cuối cùng làm thiệt hại cho họ. Chỉ một số ít ỏi nhà băng Hoa Kỳ khôn ngoan mở tài khoản tại các nhà băng Thụy Sĩ, Trước khi đồng đô la mất giá.

Edwina nói:

- Tôi nhiều lúc đã suy nghĩ về chuyện này. Mỗi lần ông đô la sụt giá, các chủ nhà băng đều biết trước vậy mà không báo cho khách hàng biết để họ đề phòng mà chúng ta chỉ báo cho một số khách hàng được đặc biệt ưu đãi.

- Điều này trái với lợi ích của Tổ quốc. Ngay cả Ben Rosselli... Vandervoort vội ngưng bật và cả hai đều im lặng một lúc lâu.

Thành phố công nghiệp này của miền Trung - Tây Hoa Kỳ, trải rộng bên dưới cửa sổ phòng giấy của Alex Vandervoort. Gần đó những phố buôn bán hẹp và sâu như những khe núi, rải rác chốc chốc lại có một toà cao ốc, chỉ thấp hơn Toà Cao ốc của Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ này đôi chút. Xa

xa dòng sông uốn cong chữ S chen chúc các loại tàu thuyền. Nước sông xám xịt, lúc nào cũng bị ô nhiễm nặng.

Ngay liền dưới chân toà cao ốc họ đang ngồi là khu dân nghèo với những đường phố cổ xưa, những hẻm những ngõ chằng chịt. Giữa khối nhà cửa lộn xộn đó nổi bật lên vài toà nhà mới xây và bộ khung của một toà nhà nữa in hình trên nền trời.

Edwina trở hai toà nhà, một vừa xây xong và một đang xây dở, nói:

- Nếu tôi gặp phải hoàn cảnh như Ben Rosselli hiện giờ và tôi muốn lưu lại một kỷ niệm trên thế gian này, tôi sẽ gắn họ tên tôi vào khu phố cổ Forum East kia. Alex Vandervoort đưa mắt theo hướng mắt của Edwina, nói:

- Tôi hiểu ý chị, Edwina. Nếu không có Ben Rosselli nhúng tay vào thì cái đề án kia sẽ còn trên giấy. Đề án Forum East có tham vọng thành thị hoá khu phố cổ này ở trung tâm thành phố. Tổng giám đốc nhà băng Ben Rosselli đã đưa vốn của nhà băng này, đầu tư vào việc thực hiện nó. Alex Vandervoort được ông giao trách nhiệm coi sóc phần công việc này, và Edwina với tư cách giám đốc chi nhánh nhà băng, có nhiệm vụ vận động khách gửi tiền để xây dựng và góp những khoản vay tín chấp.

Edwina nói:

- Sắp tới nhà băng sẽ có nhiều thay đổi...

Bà suýt nói thêm câu “sau khi Rosselli qua đời, nhưng đã kịp ghìm lại.

- Dĩ nhiên là sẽ có nhiều thay đổi, thậm chí có những cải tiến lớn, nhưng tôi vẫn hy vọng là tất cả những thứ đó sẽ không tổn hại đến việc tiến hành đề án Forum East –

- Ôi, ông Ben Rosselli còn nói năng với chúng ta mới cách đây một tiếng đồng hồ, - Edwina thở dài nói.

- Vậy mà chúng ta đã bàn đến tương lai nhà băng của ông ta, trong khi ông ta vẫn chưa rời khỏi thế gian này. Chị định nói thế chứ gì? Nhưng Edwina ạ, sự đời là như thế. Ben Rosselli xưa nay vẫn mong muốn như thế. Sau đây chúng ta sẽ phải quyết định một số điều cực kỳ quan trọng.

- Chẳng hạn chọn một tổng giám đốc mới.

- Chẳng hạn điều ấy.

- Rất nhiều người trong nhà băng hy vọng chức ấy sẽ vào tay anh đây, Vandervoort.

- Bản thân tôi cũng mong như thế.

Cả hai đều không nhắc lại chuyện, cho đến ngày hôm nay Alex Vandervoort vẫn được coi là người trong tương lai sẽ kế nghiệp, người được Ben Rosselli lựa chọn vào chức tổng giám đốc sau ông. Nhưng không ai ngờ khả năng đó lại xuất hiện quá nhanh như thế này. Alex Vandervoort làm việc ở nhà băng này mới được hai năm. Trước đó ông làm việc ở Kho Dự trữ Liên bang và Ben Rosselli đã đích

thân mời Vandervoort về cộng tác với ông. Trong lúc thuyết phục Vandervoort, Ben Rosselli đã lộ ra ý định của ông là sau này Vandervoort sẽ thay chân ông làm tổng giám đốc nhà băng này.

Hôm đó Ben Rosselli đã bảo Alex Vandervoort:

“Sau đây năm năm hoặc khoảng thời gian đó, tôi muốn bàn giao việc điều hành nhà băng, cho một người nào đủ sức đảm nhiệm những khoản tiền khổng lồ, mà vẫn đem lợi nhuận lại cho nhà băng. Bởi nghề ngân hàng đòi hỏi người điều hành phải luôn đứng trên thế mạnh. Tôi cần một người không chỉ giỏi nghiệp vụ, mà còn biết cách làm lợi cho các khách hàng loại nhỏ và trung, bởi chính loại khách hàng này tạo nên nền tảng cho sức mạnh của chúng ta. Sai lầm của các chủ nhà băng lớn trên thế giới ngày hôm nay, chính là họ quá ít quan tâm đến lợi ích của loại khách hàng đông đảo này.

Ben Rosselli không hứa hẹn điều gì cụ thể, nhưng ông già đã nói: "Vandervoort, tôi có cảm tưởng ông chính là người tôi mong ước. Chúng ta làm việc với nhau một thời gian và khi đó ta sẽ quyết định."

Alex Vandervoort rời Kho bạc Dự trữ quốc gia liên bang, đem khả năng và kinh nghiệm cùng những kiến thức tiên tiến nhất, phục vụ Ngân hàng thương mại số Một Hoa Kỳ này. Những kiến thức mới nhất đã giúp ông phát huy tài năng. Ông còn hợp với Ben Rosselli cả trong cách nhìn triết học đối với hoạt động kinh doanh.

Thủa trẻ, Vandervoort đã biết đến ngân hàng thông qua cha ông, một người Hà Lan nhập cư, sang Hoa Kỳ làm một chủ trại nông dân tại bang Minnesota ông Pieter Vandervoort, cha của Alex Vandervoort đã vay ngân hàng một khoản tiền. Để trả tiền lãi cho ngân hàng, cha ông đã phải làm lụng vất vả đêm ngày. Cha ông thức dậy từ lúc mặt trời chưa mọc và chỉ khi mặt trời lặn cụ mới về nhà nghỉ ngơi. Ông cụ lao động mỗi tuần đủ bảy ngày, cuối cùng chết vì kiệt sức và trong nghèo khổ. Ngân hàng chủ nợ của cụ đã rao bán toàn bộ tài sản của cụ, để bù vào số tiền cụ nợ họ, bao gồm cả vốn lẫn lãi. Thực tế đó giúp Alex Vandervoort hiểu ra rằng, đứng bên phía nhà băng hơn là đứng bên phía khách hàng. Nhờ một học bổng, ông được theo học trường Đại học tổng hợp Harvard, tốt nghiệp khoa kinh tế chính trị hạng ưu.

Edwina nói:

- Những chuyện đó sẽ được giải quyết thôi. Hội đồng quản trị sẽ bầu Tổng giám đốc mới.

- Đúng thế, - Alex Vandervoort lơ đãng đáp.

Ông đang hồi tưởng lại cha ông ngày xưa. Những kỷ niệm về Ben Rosselli và kỷ niệm về cha ông, Pieter Vandervoort, bỗng nhiên chập chờn, quấn quít nhau một cách kỳ lạ.

Edwina nói:

- Tiêu chuẩn thâm niên không phải tiêu chuẩn duy nhất.

- Nhưng cũng là một tiêu chuẩn quan trọng.

Alex Vandervoort thầm cân nhắc các khả năng. Ông biết ông có đủ trình độ nghề nghiệp và kinh nghiệm mới mẻ để lãnh đạo nhà băng, nhưng rất có thể các thành viên Hội đồng quản trị thích bầu

người nào họ quen biết lâu năm hơn, như Roscoe Heyward chẳng hạn. Ông ta làm việc ở nhà băng ấy đã gần hai chục năm. Mặc dù có những mâu thuẫn giữa Ben Rosselli và Roscoe Heyward, đa số thành viên Hội đồng vẫn tin nhiệm Heyward hơn Vandervoort. Từ hôm qua trở về trước, vị trí Vandervoort thuận lợi hơn Heyward, nhưng bây giờ tình thế đã đảo ngược.

Ông đứng dậy, gõ tẩu để rũ tàn thuốc ra gạt tàn:

- Tôi phải vào làm việc thôi.

- Tôi cũng vậy.

Tuy nhiên, sau khi Edwina ra khỏi phòng, Vandervoort còn lại một mình, ông vẫn ngồi yên ghế bành, suy nghĩ vẩn vơ.

Edwina dùng thang máy tốc hành nổi tầng nhà của văn phòng nhà băng thẳng xuống tầng trệt. Bà bước ra tiền sảnh của Tòa Cao ốc. Kiến trúc của tòa nhà này tuyệt đẹp, kết hợp nghệ thuật của tòa cao ốc Trung tâm Lincoln ở New York với của nhà thờ Sixtine. Các nhân viên nhà băng, khách hàng và khách tham quan đi lại chen chúc trong tòa nhà.

Bác nhân viên bảo vệ đứng canh ngoài cửa lớn cất tiếng chào và Edwina thân ái đáp lại.

Ra khỏi cổng lắp kính hình vòng cung, Edwina ra đến ngoài. Bà đưa mắt nhìn bao quát quảng trường Rosselli gần như một công viên lớn, với những cây cao vút, các ghế băng, những tác phẩm điêu khắc và một vòi phun nước lớn. Mùa hè, rất nhiều nhân viên nhà băng ra ngoài này ăn bữa trưa theo cách đơn giản. Nhưng vào mùa này, Edwina cảm thấy khung cảnh nơi đây sao mà ảm đạm đến thế. Gió thổi mạnh làm bay lên những lá vàng rụng và bụi. Những khách bộ hành co ro rảo bước. Edwina chui vào đường ngầm, nổi tòa cao ốc, đại bản doanh nhà băng với chi nhánh chính, nơi bà làm giám đốc. Chi nhánh của Edwina chỉ là một tòa nhà hai tầng nhẹ nhõm.

IV

Tại chi nhánh chính của Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ, ngày làm việc Thứ tư đã bắt đầu từ lâu và đang diễn ra theo nhịp điệu bình thường mọi khi. Ban giám đốc thay phiên nhau làm thường trực điều hành và tuần này đến lượt bà.

Edwina đến cơ quan bao giờ cũng đúng tám giờ rưỡi, nửa giờ trước khi tấm lưới thép nặng nề được kéo lên. Là giám đốc, bà không phải đến trước giờ mở cửa, nhưng bà muốn làm mọi thứ để tỏ ra rằng bà khước từ mọi ưu đãi dành cho người lãnh đạo. Mười lăm năm qua, từ khi bắt đầu đến làm cho nhà băng này, Edwina chưa bao giờ nề hà việc gì, kể cả những việc phụ nữ có quyền từ chối.

Lúc đến cửa phòng tổ chức nhân sự, Edwina mở xác tay, lấy ra chùm chìa khoá lẫn trong mớ son môi, ví tiền, các thẻ tín dụng cùng nhiều thứ lặt vặt khác. Trước khi tra chìa khoá vào ổ, bà kiểm tra lại ám hiệu "an toàn". Đó là một mảnh bìa cứng màu vàng kín đáo trước một ô kính cửa sổ. Nhân viên gác cổng, người đầu tiên đến cơ quan, sau khi đi một vòng kiểm tra không thấy có hiện tượng nào khả nghi, sẽ gài mảnh bìa cứng đó để báo rằng mọi sự yên ổn. Còn nếu bác ta thấy hiện tượng ban đêm có kẻ lạ lọt vào tất nhiên bác ta không cài mảnh bìa cứng màu vàng kia, để mọi người cảnh giác, kiểm tra lại mọi thứ.

Vào đến trong, Edwina bước đến mở tấm bảng gắn vào tường. Bên trong là một nút điện. Bà ấn vào đó theo ám hiệu quy định: hai tiếng dài, ba tiếng ngắn và thêm một tiếng dài nữa. Chuông sẽ vang lên tại phòng bảo vệ của Toà cao ốc và khi nghe thấy ám hiệu trên, bộ phận bảo vệ nhà băng biết là tình hình yên ổn. Nhân viên bảo vệ chi nhánh của Edwina khi đến cơ quan cũng làm ám hiệu với bộ phận bảo vệ của nhà băng trong toà cao ốc. Hình thức "báo tin" này được áp dụng cho tất cả các chi nhánh của Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ.

Nếu Edwina hay nhân viên bảo vệ không làm ám hiệu đó, bộ phận bảo vệ của Toà Cao ốc lập tức báo cảnh sát và liền sau đó chỉ vài phút, toàn bộ ngôi nhà sẽ được lực lượng cảnh sát bao vây. Cũng như mọi biện pháp an toàn khác, hình thức "bấm chuông" này cũng luôn phải được thay đổi. Khi ban bảo vệ ở đại bản doanh của nhà băng tại Toà Cao ốc nhận được tín hiệu "yên ổn" họ yên tâm và sẽ không phải thi hành biện pháp nào để đối phó.

Lúc này, các nhân viên của chi nhánh đang lũ lượt tới. Nhân viên bảo vệ đứng ở cửa, trong bộ đồng phục quy định, kiểm tra và ngăn lại những người không thuộc cơ quan.

- Chào bà Giám đốc!

Người vừa chào Edwina là một ông già tóc bạc trắng, khuôn mặt xương xẩu và đầy nếp nhăn, trông giống như mặt con chuột túi. Ông Tottenhoe này là trưởng phòng tổ chức nhân sự kiêm phụ trách những vụ việc thường ngày của chi nhánh. Về mặt u sầu của ông chứng tỏ ông sắp đến tuổi về hưu, như thể ông ghen với tuổi trẻ của những người khác.

Edwina cùng Tottenhoe đi qua hành lang tầng dưới, theo một hành lang trái thảm đi lên tầng hai, rồi lại xuống gian hầm nơi để các két sắt đựng tiền. Sau khi vặn các núm theo mã số, họ đợi cho các dây cốt

hoạt động rồi mới mở cửa.

- Nghe đồn ngài Rosselli nguy kịch lắm phải không, thưa bà? – Tottenhoe rầu rĩ hỏi.

- Đúng thế, thật đáng buồn!

Tottenhoe lúng búng câu gì Edwina nghe không rõ. Lát sau vào tám giờ bốn mươi lăm, một tiếng rắc trong hệ thống cửa thép vang lên chứng tỏ hệ thống báo động đã gài tới hôm qua, bây giờ thôi làm việc, và người ta có thể mở cửa thoải mái. Edwina bèn ấn vào nút chuông lắp trong tường, báo cho bộ phận bảo vệ ở Toà Cao ốc biết là mọi sự yên ổn. Đúng lúc đó, Miles Eastin, một nhân viên trẻ tuổi bước đến, anh ta đẹp trai, ăn mặc bao giờ cũng rất sang và nụ cười luôn trên môi, trái ngược với bộ mặt âu sầu rúm ró của ông già Tottenhoe. Cùng đi với Eastin là chánh thủ quỹ, chuyên kiểm tra tiền nhập và xuất vào két hàng ngày. Trong sáu tiếng đồng hồ làm việc mỗi ngày, trung bình khoảng một triệu đô la tiền mặt lướt qua cặp mắt tinh tường của anh ta. Nếu tính cả ngân phiếu, chi phiếu thì số tiền trung bình hàng ngày phải lên đến khoảng hai chục triệu đô la.

Edwina lùi lại nhường chỗ cho chánh thủ quỹ và Miles Eastin. Hai người này mở rộng tám cửa thép nặng nề. Tám cửa này sẽ mở ra như thế cho đến hết giờ buổi chiều. Eastin nói với ông già Tottenhoe:

- Tời vừa nhận được điện thoại. Hôm nay hai nhân viên giao dịch nữa nghỉ việc.

Mặt ông già lộ vẻ bức bối.

- Cúm à? - Edwina hỏi.

Hiện giờ dịch cúm đang lan tràn trong thành phố và nhân viên giao dịch luôn phải trực tiếp với khách nên dễ bị lây nhất.

- Vâng, thưa bà giám đốc. - Eastin đáp.

Tottenhoe lẩm bẩm:

- Thế này thì làm việc sao đhược? - ông ta quay sang Edwina: - Bà giám đốc quyết định vẫn mở các cửa giao dịch chứ?

- Tất nhiên rồi. Khách hàng đang cần đến chúng ta.

- Nếu vậy tôi phải điều vài người trong văn phòng ra đứng ở các cửa giao dịch bị trống vậy. Eastin, cậu nhận một cửa giao dịch nhé? Cậu biết tính toán chứ?

- Vâng, đến số hai mươi, - Eastin nói.

Edwina bật cười. Anh chàng Eastin này rất tháo vát hầu như giao việc gì anh ta cũng làm được ngay. Bà đã nghĩ đến chuyện sang năm ông già Tottenhoe nghỉ hưu, bà sẽ đề bạt Eastin lên chức trưởng phòng tổ chức nhân sự, đồng thời theo dõi công việc hàng ngày.

Eastin có một trò giải trí mà anh say mê nhất, nhưng đồng thời trò đó lại có ích cho nhà băng. Eastin

sưu tầm các loại tiền. Anh được giao việc đào tạo nhân viên mới tuyển cho nhà băng, và trong bài giảng, Eastin luôn chen vào đủ các giai thoại lịch sử. Chẳng hạn giai thoại sau đây: tiền giấy là do người Trung Hoa nghĩ ra đầu tiên, và cuộc lạm phát đầu tiên xảy ra vào thế kỷ XIII, khi vua Mông Cổ Hốt - Tất - Liệt nhà Nguyên in tiền giấy bằng bản khắc gỗ, để trả lương cho binh lính của ông ta hết sức đông đúc. Không may là số tiền giấy in ra lớn đến mức nó mất giá hầu như hoàn toàn. Khi kể lại chuyện đó cho học viên nghe, Miles Eastin đã nói đùa: "Một số người đang lo đồng đô la bị Mông Cổ hoá mất! "

Do hiểu biết sâu sắc về các loại tiền, Miles Eastin còn được ngân hàng sử dụng làm chuyên gia kiểm tra tiền giả. Thường xuyên các quầy giao dịch gửi những tờ giấy bạc khả nghi đến cho anh xem, có phải tiền giả hay không.

Edwina cùng Eastin và Tottenhoe quay lên tầng một, ra gian phòng lớn. Lúc này đang diễn ra việc giao tiền của nhà băng chi nhánh chính. Hai nhân viên bảo vệ mang vũ khí đứng canh xe tải chở tiền. Thông thường việc giao tiền diễn ra từ sáng sớm. Tiền nhà băng nhận của Kho bạc Dự trữ Liên bang xong, bèn phân phát cho các chi nhánh và cơ sở.

Tiến hành chuyển giao tiền như thế là có nguyên nhân rất đơn giản: không nên để tiền đọng với số lượng quá lớn trong kho nhà băng vì chúng không mang lại lợi ích nào hết. Chưa kể còn có nhiều nguy cơ bị mất mát, ăn cắp. Tài ba các giám đốc chi nhánh và cơ sở giao dịch, còn thể hiện ở chỗ họ biết giữ trong két chỉ vừa đủ số tiền mặt cần thiết, để khỏi bị tồn đọng. Một chi nhánh loại quan trọng như chi nhánh này cũng chỉ giữ trong két đến nửa triệu đô la tiền mặt mà thôi.

Số lượng tiền được chuyển đến sáng nay là hai trăm rưỡi ngàn, vừa đủ bù số thiếu hụt do các vụ giao dịch hôm qua, để con số trong két của chi nhánh giữ ở mức nửa triệu, dùng cho ngày giao dịch hôm nay.

Tottenhoe cầu nhậu với nhân viên giao tiền:

- Hôm nay tiền có sạch sẽ hơn những lần gần đây không đây?

- Thưa ông Tottenhoe, tôi có nói với người giao tiền ở bên kia, tại văn phòng trung tâm, là ông kêu tiền nát quá. Thì ra ông ta đã biết rồi. Chắc hẳn ông đã gọi điện sang cho họ. Còn tôi chỉ là thằng vận chuyển. Người ta giao cho tôi thứ gì thì tôi chở đến đây thứ ấy.

Tất cả các ngân hàng đều yêu cầu Kho bạc dự trữ Liên bang chuyển cho họ tiền mặt bằng giấy do Nhà máy in tiền mới in ra, bởi nhiều khách hàng không chịu nhận tiền cũ, nát hoặc bẩn. Để đỡ gặp rắc rối, các nhân viên ngân hàng được lệnh dành tiền cũ, bẩn cho những khách hàng nào dễ tính. Một nhân viên áp tải tiền nháy mắt với nhân viên thứ hai, nói:

- Hiện đang lưu hành vô số tiền giả trông rất mới. Chúng tôi có thể dành cho ông cả một bao tải toàn tiền mới tinh loại đó. Edwina nói:

- Ôi thứ đó thì chúng tôi thiếu gì, đã có quá nhiều là khác. Nguyên trong tuần lễ vừa rồi, chi nhánh của bà đã nhận làm gần một ngàn đô la tiền giả. Không thể biết được người nào đã giao tiền đó cho các quầy. Theo dự đoán thì nhiều khách hàng gặp phải tiền giả bèn tìm cách đẩy lại cho ngân hàng. Cũng

có thể bản thân họ không biết đó là tiền giả, bởi những tờ đô la giả này được làm rất tài tình. Những nhân viên cảnh sát đặc biệt phụ trách điều tra các vụ làm tiền giả, đã nhiều lần nói với Edwina và Miles Eastin: "Gần đây nạn tiền giả bành trướng quá lớn. Những tờ tiền giả chúng tôi thu thập được bắt chước rất khéo tiền thật".

Người ta phát hiện thấy chỉ trong một năm ngoái, số tiền giả lưu hành trên thị trường tiền tệ lên tới con số ba mươi triệu đô la và đại đa số không phát hiện ra được. Hình như đô la giả được in chủ yếu tại Anh và Canada. Cảnh sát đặc nhiệm phát hiện thấy tiền đô la giả lưu hành rất nhiều tại Châu Âu. Nguyên nhân rất đơn giản, việc kiểm tra ở đó khó khăn hơn ở trên đất Hoa Kỳ. Các cảnh sát viên đặc nhiệm bảo Edwina: "Nếu bà có người thân hoặc bè bạn sang Châu Âu bà nên khuyên họ đừng nhận tiền Hoa Kỳ ở đó vì rất dễ gặp phải tiền giả. Một nhân viên áp tải tiền vừa vác bao tải tiền lên vai vừa nói:

- Xin các vị đừng lo, chúng tôi mang đến toàn tiền thật thôi. Đợi nhân viên thứ hai vác bao tải tiền lên vai, cả hai cùng đi vào phía gian hầm đặt các két tiền. Edwina đến ngồi bàn giấy của bà kê trên một cái bục cao. Các cửa ra phố đã mở rộng và những khách hàng đầu tiên đang lục tục vào. Tất cả các cửa giao dịch, các ngăn làm việc đều sôi động hẳn lên. Bộ phận lãnh đạo ngồi trên bục cao. Riêng bàn của Edwina, giám đốc, kê chính giữa. Bục trải thảm đỏ. Bàn giấy của bà to và trông trịnh trọng, hai bên cắm hai lá cờ, một lá cờ sao vạch của Hoa Kỳ, một lá cờ nhỏ của bang. Nhiều lúc, ngồi ở bàn giấy, Edwina có cảm giác như đang có camera tivi hướng vào bà và bà sắp phải tuyên bố một điều gì long trọng.

Toà nhà này được sửa sang lại toàn bộ cách đây hai năm. Các kiến trúc sư và trang trí nội thất đã thay đổi hoàn toàn. Họ không tiếc gì gỗ quý để lát tường và tăng thêm rất nhiều chỗ dát vàng. Tất nhiên chi nhánh này trở nên sang trọng và cách bố trí rất thuận tiện cho nhân viên cũng như khách hàng. Dù sao Edwina vẫn cảm thấy nó quá diêm dúa.

Ngồi vào bàn, việc đầu tiên là Edwina là mở cặp đựng các đơn xin vay. Số tiền khách hàng xin vay gửi đến chi nhánh của bà, vượt lên trên tất cả các chi nhánh khác vì đây là chi nhánh chính, cơ sở giao dịch trung tâm của Ngân hàng Thương mại số Một Hoa kỳ. Quyền hạn của Edwina là được đồng ý cho vay một khách hàng không quá một triệu đô la, tất nhiên khi khoản cho vay lên đến mức này, cần phải có hai trưởng phòng của chi nhánh không phản đối. Thật ra rất ít xảy ra trường hợp này. Nếu khách xin vay trên một triệu đô la, Edwina phải chuyển lên Hội đồng xét cho vay của văn phòng trung tâm ở Toà Cao ốc bên cạnh.

Tại Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ cũng như ở mọi ngân hàng khác, số tiền quan chức nào được phép đồng ý cho một khách hàng vay, thể hiện vị trí của quan chức đó trong thang bậc quyền lực. Người ta dùng cụm từ "giá trị của chữ ký tắt" bởi mỗi khi một quan chức đồng ý cho vay, người đó đều ký chữ ký tắt lên góc đơn của khách hàng.

"Giá trị chữ ký tắt" của Edwina khá cao vì trách nhiệm của bà, giám đốc chi nhánh chính, chi nhánh lớn nhất của nhà băng, là một trách nhiệm rất nặng nề. Một số giám đốc chi nhánh chỉ được quyền cho vay từ mười ngàn đến năm trăm ngàn, tùy theo khả năng và thâm niên của họ.

"Giá trị chữ ký tắt" còn thể hiện cả trong điều kiện làm việc của từng quan chức nhà băng. Loại quan chức "chữ ký tắt" trị giá tối đa năm mươi ngàn đô la thì chỗ làm việc chỉ là một bàn giấy kê trong một

ngăn che bằng kính. Một kiểm soát viên "chữ ký tắt" trị giá tối đa là nửa triệu đô la thì có phòng giấy riêng sang trọng, cửa ra vào và cửa sổ, trên tường treo một bức hoạ bằng sơn dầu hắc hoi, phong bì và giấy viết thư có in tiêu đề riêng và được cung cấp đều đặn hàng ngày báo Phố Wall. Ngoài ra ông ta còn được người phục vụ đánh xi giày thường xuyên. Kiểm soát viên cỡ "chữ ký tắt" trị giá tối đa một triệu đô la thì có phòng làm việc lớn, bố trí ở góc toà nhà, nghĩa là có hai cửa sổ trông ra hai mặt, có hai bức tranh sơn dầu treo trên tường và có một thư ký riêng. Phong bì và giấy viết thư in tên riêng bằng chữ chìm. Ông ta được cung cấp nhiều thứ báo hàng ngày và tạp chí, và được sử dụng xe, được ngồi ăn trong phòng ăn dành cho quan chức cấp cao của nhà băng.

Edwina thuộc loại này. Bà được hưởng mọi ưu đãi kể trên, chỉ trừ chuyện đánh xi giày. Sáng nay bà xem xét hai đơn xin vay tiền. Đơn thứ nhất bà ký tắt đồng ý, đơn thứ hai bà ghi vào một số câu hỏi, đơn xin vay thứ ba thì bà rất ngạc nhiên. Edwina nhận ra đơn này giống hệt đơn xin vay bà đã nhận được hôm qua. Bà đọc kỹ lại hồ sơ rồi cho gọi nhân viên đã chuẩn bị hồ sơ xin vay này. Anh ta ngồi xuống ghế trước mặt Edwina nói ngay:

- Tôi biết bà gọi tôi đến là vì chuyện gì. Có một số khách hàng tâm thần, bà công nhận không?

Anh ta vóc thấp, mặt tròn, đỏ hồng, nụ cười kín đáo và tên là Cliff Castleman. Anh ta rất được lòng khách hàng vì luôn tỏ thái độ niềm nở, thông cảm, thật ra anh ta rất có năng lực và xét đoán bao giờ cũng chính xác. Edwina nói:

- Tôi hy vọng đây là một trò đùa cho vui, và như thế thật thì đúng là không nên.

- Thưa bà giám đốc, đúng là như thế. Có vẻ như đùa, nhưng đây lại là chuyện hoàn toàn nghiêm túc. Tôi đã đoán trước là thế nào bà cũng muốn biết thêm chi tiết, về những gì có trong hồ sơ và tôi đã ghi ý kiến của tôi.

- Vậy là ông cho rằng nên cho khách hàng này vay nhằm mục đích ghi trong hồ sơ chẳng? Và những ngân này tiền?

- Đúng thế. Ý định của khách có vẻ phi lý nhưng tôi cho rằng bà nên đồng ý. Quả là mọi chi tiết đều có cả trong tập hồ sơ.

Một người đàn ông, bốn mươi ba tuổi, tên là Gosbume, làm chân bán hàng cho một hiệu dược phẩm trong thành phố. Ông ta xin vay hai mươi lăm ngàn đô la. Gosbume lấy vợ mười bảy năm trước đây và đã tậu được một ngôi nhà riêng ở ngoại ô. Trong bảng kê tài khoản ông ta mở tại nhà băng này cách đây tám năm, không có một vi phạm nào. Trước đây hai vợ chồng ông có vay của nhà băng một khoản nhỏ và đã hoàn trả sòng phẳng. Về mặt công việc và đời tư, Gosbume không hề sai phạm gì. Nay hai vợ chồng ông ta xin vay nhà băng hai mươi lăm ngàn đô la, là nhằm mua một cỗ quan tài bằng thép không rỉ, để đựng thi hài đứa con gái mười lăm tuổi vừa chết vì bị ung thư thận. Từ hôm đó, thi hài đứa trẻ được giữ trong phòng đựng tuyết nhân tạo cacbonic tại một hãng dịch vụ tang lễ. Ngay sau khi đứa trẻ tắt thở, người ta đã rút hết máu của nó, thay bằng một chất lỏng chống đông tên là dimethylsulfoxyde. Quan tài bằng thép không rỉ có đặc điểm là đựng nitơ lỏng ở nhiệt độ dưới không. Thi hài đứa con gái sẽ được bọc trong những tấm nhôm rồi đặt vào trong chất nitơ lỏng đó.

Những quan tài kiểu như thế, thực chất là những cái chai khổng lồ được bán với cái tên là cryo - crypte

tại Los Angeles, và sẽ được chở bằng máy bay đến thành phố này, nếu nhà băng đồng ý cho họ vay tiền. Khoảng một phần ba số tiền vay sẽ được trả trước cho hãng bảo quản quan tài để họ giữ và cứ bốn tháng thay chất nitơ lỏng trong đó một lần.

Castleman hỏi Edwina:

- Bà có nghe nói đến những hội cryonic rồi chứ?

- Có nghe loáng thoáng. Nhưng tôi cho đó là chuyện hão huyền, một thứ khoa học hồ đồ mà tôi không tin.

- Tôi cũng không tin. Nhưng các hội cryonic ấy có rất nhiều hội viên. Một số hội viên đó thuyết phục hai vợ chồng Gosbume rằng sau này, đến lúc khoa học tiến bộ cao, khoảng năm mươi hoặc một trăm năm nữa chẳng hạn, người ta sẽ có thể lấy thi hài đưa trẻ ra khỏi chất lỏng lạnh, hồi sinh cho nó và chữa nó khỏi căn bệnh hiểm nghèo. Những người tán thành giả thuyết đó nêu lên khẩu hiệu: làm lạnh, chờ đợi và hồi sinh lại.

- Khủng khiếp! - Edwina kêu lên.

- Đúng thế, tôi đồng ý với bà đây là chuyện phi lý. Nhưng xin bà hãy thử đứng vào vị trí của hai vợ chồng Gosbume. Họ tin tưởng vào lý thuyết đó. Họ đều là người lớn, đều trí óc lạnh mạnh và đều hết sức mộ đạo. Những người làm ngân hàng chúng ta có quyền gì để phán xét họ? Theo tôi, chúng ta chỉ nên đề ra câu hỏi: liệu gia đình Gosbume có khả năng hoàn trả số tiền họ vay không? Tôi đã nghiên cứu kỹ tình hình của họ và tin rằng họ sẽ trả và trả được. Ông Gosbume kia tuy có cách suy nghĩ hồ đồ nhưng ông ta rất nghiêm túc trong chuyện tiền nong, không thiếu của ai một xu bao giờ.

Edwina khó chịu nhưng cố nén lòng đọc lại những con số ghi trong cột chi thu của gia đình Gosbume. Bà nói:

- Nhưng khoản nợ này quá lớn và muốn trả được, họ sẽ phải vất vả ghê gớm.

Gosbume biết thế, nhưng ông ta bảo sẽ tìm được cách kiếm thêm tiền. Ông ta đã xin được việc làm thêm buổi tối và chủ nhật. Vợ ông ta cũng đang kiếm việc để làm.

- Họ còn bốn đứa con nhỏ nữa, đúng không nhỉ?

- Vâng, đúng thế.

- Castleman đáp.

- Phải có ai đến gặp họ và nói cho họ hiểu rằng bốn đứa con nhỏ kia cần phải có tiền để may mặc, học hành và bao nhiêu khoản chi phí khác cho chúng để chúng nên người.

- Chính tôi đã nói điều đó với họ. Tôi đã trao đổi rất lâu với Gosbume. Ông ta cho biết cả gia đình ông ta đã bàn bạc rất kỹ vấn đề và tất cả nhất trí tán thành. Bốn đứa con kia hứa vài năm nữa, đủ lớn, chúng sẽ đi làm kiếm tiền và chăm sóc thi hài của chị chúng.

Edwina chợt nhớ lại cuộc họp chiều hôm qua tại phòng họp ở trụ sở trung tâm của nhà băng. Ông Ben Rosselli sẽ từ giả cõi đời một cách tự trọng. Giả như ông ta trông chờ vào cái hội cryonic thì cái chết của ông sẽ tầm thường biết bao. Liệu bà, Edwina có quyền đem tiền của ông dùng vào một thứ việc hằm hồ như lý thuyết cryonic kia không?

Castleman nói:

- Thưa bà giám đốc, tôi nhận được bộ hồ sơ xin vay tiền này đã được hai ngày. Mới đọc, tôi cũng thấy vô lý giống như bà đã nghĩ. Nhưng sau suy nghĩ lại, tôi đã thay đổi ý kiến. Tôi cho rằng việc cho vay này là một mạo hiểm có thể chấp nhận được.

Sự mạo hiểm có thể chấp nhận được. Edwina hiểu rằng, nói cho cùng thì Castleman nghĩ đúng, bởi trong nghề ngân hàng chỉ có một điều duy nhất cần cân nhắc: khả năng rủi ro đến mặt đâu và có thể chấp nhận được hay không? Bên cạnh đó có một nguyên tắc đã được quy định trong ngành là ngân hàng không được quyền phán xét những chuyện thuộc đời tư của khách hàng. Dĩ nhiên việc cho vay này có phần mạo hiểm. Nhưng nếu trường hợp rủi ro thì cũng không thể khiển trách được Castleman. Hồ sơ nhân sự của ông ta chứa đựng nhiều ưu điểm hơn khuyết điểm, nhiều thành công hơn thất bại. Một hồ sơ nhân sự chỉ toàn thành công chưa phải đã là một hồ sơ tốt, bởi làm nhân viên ngân hàng phụ trách việc cho vay bao giờ cũng phải chấp nhận một số rủi ro đôi khi thất bại. Một người chỉ toàn thành công, không bao giờ thất bại, có nghĩa anh ta quá thận trọng và như vậy anh ta khó làm tốt công việc. Máy tính sẽ chỉ rõ với giám đốc cách đánh giá con người đó như thế.

Edwina nói:

- Được Tuy ông ta có cách suy nghĩ tôi thấy ghê tởm nhưng tôi chấp nhận đề xuất của ông. Bà ký tắt lên góc tờ đơn xin vay tiền. Castleman quay về chỗ.

Ngày Thứ tư đó khởi đầu giống mọi ngày khác. Công việc chạy đều đặn, chỉ có chuyện cho vay tiền để ướp lạnh xác một đứa trẻ gái là hơi khác thường. Edwina tiếp tục giải quyết công việc cho đến đầu buổi chiều.

Mỗi khi ăn trưa một mình, Edwina thường vào tiệm ăn xoàng xĩnh ở dưới tầng hầm của Toà Cao ốc. Nơi đó ồn ào, thức ăn cũng không ngon, nhưng được cái có thể ăn chóng vánh, mười lăm phút là xong. Nhưng hôm nay bà mời ăn một khách hàng, cho nên bà đưa ông ta lên nhà ăn dành cho quan chức cao cấp của nhà băng trong Toà Cao ốc, trên tầng gần chót.

Khách là thủ quỹ một hãng thương mại lớn của thành phố. Ông ta xin vay nóng ba triệu đô la để bù khoản thiếu hụt do mùa thu vừa rồi thời tiết xấu, doanh thu giảm sút, và để tiếp tục cắt hàng tiêu thụ cho lễ Noel.

Vừa lấy món măng tây trong đĩa, ông ta vừa nhăn nhó:

- Vụ lạm phát quá tai hại! Nhưng chỉ hai tháng nữa chúng tôi sẽ khôi phục được tình hình kinh doanh. Ông già Noel bao giờ cũng rất tốt với hãng chúng tôi.

Hãng thương mại của ông ta là khách quen và tốt của nhà băng. Tuy nhiên Edwina cũng không buông

tha. Bà vận vẹo đủ điều, đề ra những điều kiện khá khắt khe có lợi cho nhà băng. Khách cố tự vệ nhưng cuối cùng đành nhượng bộ. Ba triệu là con số vượt ra ngoài quyền hạn của Edwina, bà chỉ có quyền đề nghị và phải được Ban lãnh đạo ở văn phòng trung tâm chấp thuận. Nếu cần nhanh, bà có thể trực tiếp với Alex Vandervoort và trong những trường hợp như thế này, thông thường Vandervoort vẫn ủng hộ bà.

Lúc ăn tráng miệng và uống cà phê, một cô hầu bàn bước đến nói với Edwina:

- Ông Tottenhoe muốn nói chuyện với bà. Ông ấy bảo có việc cần kíp.

Edwina xin lỗi khách rồi sang phòng bên cạnh. Đầu dây kia, ông già trưởng phòng tổ chức nhân sự phàn nàn:

- Tôi tìm bà mãi mà không thấy.

- Thì bây giờ ông đã thấy rồi. Chuyện gì vậy?

- Trong một cái két tiền bị huyệt. Tottenhoe trình bày đầu đuôi. Cách đây nửa giờ, một nữ nhân viên giao dịch báo tin bị mất tiền. Ngay lúc đó người ta đã tiến hành kiểm tiền lại.

Edwina nhận thấy có nỗi hoang mang trong giọng nói của ông già Tottenhoe. Bà hỏi độp ngay:

- Mất bao nhiêu?

Giọng nghèn nghẹn của ông già và câu đáp:

- Sáu ngàn đô la.

- Tôi sẽ về ngay bây giờ. Liền sau đấy bà xin lỗi khách rồi theo thang máy cấp tốc xuống dưới tầng trệt.

Ông già Tottenhoe rầu rĩ nói:

- Theo tôi hiểu thì chúng ta chỉ biết được chắc chắn một điều: sáu ngàn đô la tiền mặt không còn ở vị trí của nó. Ông già ngồi trước mặt Edwina, cùng với Eastin và một nữ giao dịch viên trẻ tên là Juanita Numez. Chính sáu ngàn đô la bị mất là trong ngăn kéo tiền của cô.

Edwina đã về cơ quan trước đó nửa giờ. Sau khi nghe Tottenhoe trình bày, bà nói:

- Ông đã tóm tắt chính xác tình hình, nhưng tôi muốn nghe ông thuật lại tỉ mỉ từ đầu và cố đừng bỏ sót chi tiết nào dù nhỏ. Và kể chậm thôi.

Lúc đó đã hơn ba giờ chiều. Các cửa ra phố đều đã đóng. Khách đã không còn ai. Mọi người tiếp tục làm việc như mọi khi, nhưng Edwina cảm thấy thỉnh thoảng họ lại đưa mắt về phía nơi bà ngồi, bởi họ đã cảm thấy có xảy ra chuyện gì quan trọng.

Edwina cố gắng giữ bình tĩnh để đánh giá từng chi tiết của sự việc. Bà đặc biệt chú ý đến thái độ của cô Juanita. Bà biết sẽ phải thông báo chuyện này cho văn phòng trung tâm nhà băng, cho cơ quan cảnh sát và có thể cho cả Cục cảnh sát Liên bang F. B. I nữa.

Tuy nhiên bà rất muốn tự giải quyết được vấn đề này tại đây mà không cần đến "trọng pháo" bên ngoài nữa vào.

- Thưa bà d'Orsey, - Miles Eastin lên tiếng và vẻ vui tươi trên khuôn mặt anh ta đã biến đâu mất. – Nếu bà cho phép tôi xin nói trước, bởi người đầu tiên biết chuyện này là tôi. Cô Juanita phát hiện ra là báo cho tôi biết trước tiên.

Edwina gật đầu. Miles Eastin nói tiếp:

- Sau hai giờ vài phút, cô Juanita Numez đến nói với tôi rằng hình như trong két nhỏ đựng tiền của cô ấy thiếu mất sáu ngàn đô la. Bà đã biết rồi, hôm nay tôi làm thay chân giao dịch vì quá nhiều nữ giao dịch viên bị cúm nghỉ. Cửa tôi ngồi cách cửa Juanita một cửa, có một giao dịch viên ngồi. Trước khi đứng dậy, Juanita đã khoá két nhỏ cẩn thận, và nghe xong tôi cũng khoá két nhỏ đựng tiền của tôi, để đi báo ông Tottenhoe.

Mặt rầu rĩ, ông già trưởng phòng tỏ chức nhân sự đỡ lời ngay. Sau khi biết tin, ông đã hỏi lại Juanita Numez. Thoạt đầu ông không tin một số tiền lớn như thế lại có thể mất. Thậm chí nếu có sự mất mát thì theo lô gích, Juanita không thể biết ngay được là mất bao nhiêu.

Ông già Tottenhoe cho biết, sáng nay lúc bắt đầu làm việc, Juanita có trong két nhỏ của cô trên mười ngàn đôla vào lúc chín giờ sáng, tức là lúc chi nhánh mở cửa đón khách. Trong thời gian năm tiếng đồng hồ, trừ đi trong quãng đó có bốn mươi lăm phút nghỉ ăn trưa, cô ta liên tục thu tiền và phát tiền cho khách. Hôm nay lại đột nhiên khách rất đông, vượt mọi ngày. Tất nhiên, đây chỉ là chuyện ngẫu

nhiên. Thông thường, không tính chi phiếu và ngân phiếu, Juanita phải có hai mươi đến hai mươi lăm ngàn đô la trong ngăn kéo lúc hai giờ chiều, tức là giờ đóng cửa. Tottenhoe kết luận như sau: làm sao cô ta biết là mất tiền? Và làm sao cô biết chính xác mất số tiền là sáu ngàn đô la?

Edwina gật đầu tán thành, bởi chính bà cũng đang suy nghĩ đúng như thế. Trong lúc lắng nghe ông già Tottenhoe thuật lại, bà vẫn chăm chú nhìn cô gái trẻ giao dịch viên: Juanita tóc đen, da nâu, bé nhỏ, mảnh mai, không đẹp nhưng có duyên. Cô ta có nét dễ ưa của một nữ thủy thần. Toàn bộ con người Juanita toát lên gốc gác Porto - Rico của cô.

Cách nói tiếng Anh của cô cũng mang âm sắc nặng vùng đó. Từ đầu đến giờ cô không nói gì mấy, chỉ trả lời vắn tắt những câu người ta hỏi. Thái độ như vậy nghĩa là sao? Edwina thầm nghĩ: "Rõ ràng cô ta không thành thật. Juanita hầu như không nói gì thêm ngoài điều cô ta nói từ lúc đầu: "Tôi thấy hụt sáu ngàn đô la". Edwina thấy vẻ mặt cô ta lúc nào cũng rầu rĩ và buồn bã. Thậm chí đôi lúc Juanita còn như nghĩ tậm tịt, như thể cuộc thẩm vấn này chỉ làm mất thời giờ của cô. Tuy nhiên cũng thấy rõ là cô ta lo lắng, bởi cô ta luôn tay xoay chiếc nhẫn trên ngón tay thứ tư. Điều này chứng tỏ ruột gan cô ta đang bồn chồn.

Edwina đã xem qua lý lịch của Juanita và biết rằng cô ta năm nay hai mươi lăm, đã có chồng nhưng hai người chia tay nhau và cô ta hiện nuôi đứa con gái nhỏ lên ba. Juanita đến làm chân giao dịch viên ở nhà băng này đã hai năm. Edwina còn nghe nói cô ta phải một mình nuôi con, rằng lúc chia tay, chồng cô ta đã để lại cho vợ những món nợ chồng chất khiến cô phải trả thay, do đó cô ta rất túng bấn, lúc nào cũng thiếu tiền.

Mặc dù còn nghi ngờ, tại sao cô giao dịch viên Juanita lại biết được chính xác số tiền cô mất là ngần ấy, Tottenhoe vẫn phải tạm đình chỉ công tác của cô ở quầy giao dịch và "nhốt" cô lại, cùng với két nhỏ đồng tiền và sổ sách. Biện pháp nhốt này vẫn thường được áp dụng trong những trường hợp như thế này, nhằm mục đích bảo vệ cho nhân viên. Khi ngồi trong phòng kín, một mình với két tiền và sổ sách, nhân viên "bị nghi ngờ" đó có thể kiểm tra lại toàn bộ chi thu trong ngày.

Trong khi Juanita ngồi trong phòng "nhốt", Tottenhoe đợi ngoài hành lang. Lát sau, Juanita mở cửa, mời ông già trưởng phòng tổ chức nhân sự vào, báo cáo là sau khi kiểm tra lại, cô vẫn thấy đúng là mất sáu ngàn đô la.

Tottenhoe bèn gọi Miles Eastin là phó phòng đến và hai người soát lại sổ sách của Juanita trong ngày hôm nay, cùng với số tiền trong két nhỏ của cô. Họ thấy đúng như lời cô gái báo, nghĩa là hụt sáu ngàn đô la.

- Liên sau đó tôi đã gọi điện báo bà biết, thưa bà giám đốc.

Edwina hỏi:

- Nghĩa là chúng ta vẫn chưa tiến thêm được bước nào so với phát hiện của chị Juanita lúc đầu tiên. Vậy các vị còn muốn nói thêm điều gì nữa không?

Miles Eastin nói:

- Nếu bà giám đốc cho phép, tôi xin được đặt vài câu hỏi với cô Juanita, tất nhiên là nếu cô cũng bằng lòng cho tôi hỏi.

Edwina liếc nhìn Juanita và cô gái gật đầu bằng lòng.

Miles Eastin hỏi:

- Cô thử nhớ lại xem, Juanita, cô có đi trao đổi TX với một giao dịch viên nào trong ngày hôm nay không?

Cả bốn người ngồi đó đều hiểu TX nghĩa là gì. Đó là sự mượn tạm lẫn nhau giữa hai giao dịch viên. Trong quá trình chi thu với khách hàng, rất hay xảy ra trường hợp một nhân viên giao dịch nào đó thiếu tiền trả lại khách. Đúng ra người đó phải xuống hầm đựng két để lấy nhưng nếu số tiền không lớn, họ thường hỏi vay tạm nhân viên giao dịch bên cạnh, và ký nhận vào một mảnh giấy gọi là TX thì. Tuy nhiên đôi khi vì vội vã, hoặc vì khoản tiền quá nhỏ, họ cho vay miệng mà không ký nhận bằng văn bản. Những khi đó, cuối ngày, rất dễ xảy ra trường hợp là họ phát hiện trong két hũt hoặc dôi ra một khoản tiền nào đó. Tất nhiên nhân viên thu ngân này thấy hũt thì nhân viên thu ngân khác lại thấy dôi ra. Nhưng những trục trặc này đều xảy ra với số tiền nhỏ, chưa bao giờ lên đến con số vài ngàn đô la.

Juanita nói:

- Không. Hôm nay tôi không hề vay của ai cũng như cho ai vay.

Eastin vẫn hỏi tiếp:

- Trong ngày hôm nay có lúc nào cô thấy có người lạ ở bên cạnh cô không? Người nào có khả năng mở két nhỏ của cô và ăn cắp số tiền?

- Không.

- Lúc cô vẫy tay gọi tôi lại, báo tin mất tiền thì cô đã phát hiện thấy được bao lâu rồi?

- Chỉ vài phút thôi.

Edwina chen vào hỏi:

- Lúc đó là sau khi ăn trưa về bao nhiêu phút?

Juanita ngập ngừng rồi nói, vẻ không tự tin lắm:

- Khoảng hai mươi phút.

Edwina nói tiếp:

- Bây giờ ta trở lại thời gian trước khi chị đi ăn trưa. Lúc đó chị đã biết là chị mất tiền chưa?

Juanita lắc đầu.

- Tại sao chị dám quả quyết như vậy?

- Tôi biết chứ.

Giọng trả lời gắt gỏng của cô gái làm Edwina bắt đầu thấy khó chịu. Bà thấy cô thu ngân này rõ ràng không muốn khai thật.

Ông già Tottenhoe nhắc lại câu hỏi cơ bản:

- Sau giờ nghỉ ăn trưa, làm sao cô biết mất tiền và lại biết chính xác mất bao nhiêu?

Juanita nhìn thẳng vào thất ông già trưởng phòng, nói như thách thức:

- Tôi biết chứ.

Không khí im lặng nặng nề và chứa đầy ngờ vực.

- Hay cô đã chi cho khách hàng nào sáu ngàn đô la rồi quên không ghi vào sổ?

Cô gái gốc Porto - Rico lắc đầu:

- Không.

Miles Eastin hỏi:

- Lúc nghỉ đi ăn trưa cô có đem cất két nhỏ đựng tiền của cô xuống hầm không, có khoá lại và vặn mã số của khoá không?

- Có.

- Cô tin chắc là có khoá cẩn thận chứ?

- Tin.

- Cửa vào kho mà ông chánh thủ quỹ giữ chìa khoá có được đóng không?

- Không. Cửa đó vẫn mở.

Mà như thế là bình thường. Vì sau khi chánh thủ quỹ mở cửa gian hầm đựng các két tiền vào buổi sáng, ông ta bao giờ cũng để ngỏ như thế cho đến hết giờ làm việc buổi chiều.

- Lúc cô đi ăn trưa về, két nhỏ đựng tiền của cô vẫn nằm trong ngăn của cô dưới hầm và ngăn đó vẫn khoá cẩn thận chứ?

- Đúng thế.

- Có ai biết mã số để mở ngăn két của cô không, ngoài cô?

- Không.

Cuộc thẩm vấn kết thúc.

Edwina cảm thấy mọi người ngồi dự họp đều tuân thủ đúng những nguyên tắc bảo vệ của ngân hàng. Cái gọi là “két nhỏ” của nhân viên thu ngân mà Eastin nói đến, thật ra là một thứ hộp sắt nhỏ để dễ mang đi mang lại. Két này đặt trên một xe đẩy. Trên xe cũng như trên “két nhỏ” đều sơn con số rất to, con số của cửa sổ giao dịch mà nhân viên thu ngân làm việc. Ngoài ra còn một số “két nhỏ” mang số đặc biệt dành cho những trường hợp nhân viên giao dịch nào đó nghỉ việc và phải cử người khác tạm thay, như trường hợp hôm nay Miles Eastin làm thay cho một nhân viên giao dịch bị cúm phải nghỉ việc.

Viên chánh thủ quỹ ngồi trực dưới gian hầm đựng tiền, mỗi khi thấy nhân viên giao dịch nào đi xe vào để cất “két nhỏ”, hoặc đẩy xe ra để tiếp tục làm việc, đều ghi lại số của két nhỏ trên. Cho nên không thể có tình trạng nhân viên giao dịch đem cất hoặc lấy ra két nhỏ đựng tiền của mình mà không ai biết, nhất là lấy ra két nhỏ của nhân viên giao dịch khác, do đăng trí hoặc do cố tình. Ban đêm và ngày nghỉ cuối tuần, kho tiền dưới hầm đều được đóng chặt nghiêm ngặt như hầm mộ của Vua Ai cập Pharaon thời cổ đại.

Mỗi két nhỏ đựng tiền đặt trên xe đẩy đều bố trí hai khoá với hai mã số khác nhau. Nhân viên giao dịch chỉ biết một mã số, mã số kia chỉ trưởng phòng tổ chức biết. Hàng sáng, đầu giờ làm việc mỗi két nhỏ đựng tiền đó đều được hai người cùng mở để kiểm tra: nhân viên giao dịch và trưởng phòng tổ chức nhân sự.

Tất nhiên, người ta căn dặn các nhân viên giao dịch không để lộ mã số khoá của mình cho bất cứ ai, kể cả trưởng phòng chức. Để đề phòng trường hợp nhân viên giao dịch đột nhiên quên mất mã số của mình, người ta ghi mã số đó vào một tờ giấy, bỏ vào phong bì niêm phong có hai chữ ký chứng thực của nhân viên giao dịch và chánh thủ quỹ. Tất cả các phong bì này đều cất trong một cái két. Chỉ khi nhân viên giao dịch chết, đột nhiên đau ốm hoặc thôi việc người ta mới lấy phong bì đó ra, huỷ niêm phong.

Nhờ biện pháp bảo vệ nghiêm ngặt như vậy nên ngoài nhân viên giao dịch ra, không ai có thể mở được két nhỏ đựng tiền của anh ta hay chị ta.

Thêm nữa còn có cả một hệ thống báo động được bố trí trong mỗi két nhỏ đựng tiền. Khi nhân viên giao dịch đem đặt két nhỏ đó dưới quầy, anh ta hay chị ta đều cắm phích của két nhỏ vào một ổ cắm đặc biệt, để lỡ có chuyện gì xảy ra, hệ thống báo động lập tức làm việc. Lại còn một nút điện được đặt dưới một tập tiền, gọi là “bẫy”, để “lơ dểnh” trên mặt quầy. Bất cứ ai nhấc tập tiền đó lên là lập tức hệ thống báo động báo ngay về phòng bảo vệ trung tâm và cơ quan cảnh sát, đồng thời máy ghi hình đã bố trí sẵn lập tức chạy, quay quang cảnh tại chỗ. Khi được báo động, cảnh sát và nhân viên bảo vệ của nhà băng sẽ đến ngay, chỉ trong vòng vài phút đồng hồ. Số xêri của tập tiền “làm bẫy” đã được ghi lại từ trước và người ta sẽ phát hiện nhanh chóng kẻ ăn cắp, ngay cả trường hợp hấn kịp lẫn trốn.

Edwina hỏi ông già Tottenhoe:

- Liệu sáu ngàn đô la bị mất kia có nằm trong số tiền làm bẫy không?

- Không. Tập tiền bấy đó vẫn y nguyên. Tôi đã kiểm tra rồi.

Edwina thấy dự đoán của bà không đi đến đâu.

Miles Eastin lại lên tiếng hỏi cô giao dịch viên Juanita:

- Cô có nghi ngờ ai có thể lấy số tiền ấy không?

- Không, - Juanita đáp.

Đến lúc này thì Edwina chợt nhận thấy cô giao dịch viên có vẻ sợ hãi. Bà không lấy gì làm lạ, bởi không một nhà băng nào bỏ qua việc mất mát một khoản tiền lớn như vậy. Đây rõ ràng không phải sự thiếu hụt do sơ xuất mà là một sự “ăn cắp” hãn hoi. Cô gái da nâu gốc Porto - Rico này đã ăn cắp số tiền đó. Chỉ có một khả năng đó mà thôi. Bây giờ vấn đề là tìm xem cô ta đã ăn cắp theo cách nào.

Cô ta có thể đưa lên sáu ngàn đô la đó cho một kẻ đồng lõa. Giả thuyết này xem chừng có lý. Vì nếu cô ta làm như thế thì không thể lộ được. Cứ chỉ đưa tiền của cô ta giống hệt mọi cử chỉ đưa tiền khác, mà cô ta làm hàng chục lần trong mỗi ngày ngồi quầy. Khả năng khác là Juanita đem số tiền đó ra khỏi cơ quan lúc đi ăn trưa. Nhưng nếu làm như thế thì sẽ rất nguy hiểm cho cô ta. Cho dù cô ta viện lý do gì đi nữa thì chắc chắn là cô ta sẽ bị mất việc.

Tất nhiên không phải mỗi khi nhân viên phạm một sơ suất nhỏ nào là nhà băng đã đuổi việc, bởi không ai hoàn toàn không có sơ suất. Mỗi năm, mỗi nhân viên giao dịch trung bình bị tám lần phát hiện mình thừa hoặc hụt tiền. Nếu khoản thiếu hụt hoặc dư thừa đó không vượt quá hai mươi lăm đô la, vụ việc kể như cho qua. Nhưng nếu khoản thiếu hụt lớn hơn, nhân viên giao dịch dứt khoát sẽ bị đuổi. Mọi người đều biết như thế. Chắc hẳn Juanita đã phải tính đến khả năng này. Rất có thể cô ta nhầm tính, được sáu ngàn đô la thì dù có mất việc cũng chịu được. Tất nhiên tìm được việc làm khác sau đó là hết sức khó khăn. Đột nhiên Edwina thấy thương hại cho cô gái này. Chắc chắn cô ta phải đang trong tình trạng bế tắc đến cùng cực, cần tiền đến mức không thể không làm liều để có tiền.

Bà nói:

- Tôi nghĩ rằng chúng ta chẳng thể làm gì hơn, đành phải báo cáo Văn phòng trung tâm nhà băng thôi. Ban bảo vệ của nhà băng sẽ tiếp tục điều tra. Lúc ba người kia lục tục đứng dậy, Edwina nói thêm:

- Chị Juanita vui lòng nán lại đây một chút.

Cô gái gốc Porto - Rico lại ngồi xuống. Đợi cho hai người đàn ông đi đủ xa để không nghe thấy, Edwina thân tình khẽ nói với cô gái giao dịch viên:

- Juanita, đã đến lúc ta nên nói thật với nhau, như giữa hai người bạn...

Edwina phải cố nén cảm giác khó chịu trước thái độ lạnh nhạt của cô gái. Juanita nhìn chăm chăm vào mắt nữ giám đốc của cô ta. Edwina nói tiếp:

- Chị thừa biết là sau đây sẽ ra sao rồi. Không phải chỉ Ban bảo vệ của nhà băng tiến hành điều tra, mà sẽ cả Cục điều tra Liên bang F. B. I. , bởi nhà băng chúng ta mua bảo hiểm của Liên bang Hoa Kỳ. Chị

sẽ bị người ta nghi ngờ, Juanita. Tất nhiên là như thế. Tôi nói thẳng điều đó ra với chị và tôi hy vọng chị hiểu được.

- Tôi hiểu. Nhưng tôi không lấy số tiền đó.

Edwina nhận thấy cô nhân viên giao dịch vẫn tiếp tục xoay chiếc nhẫn. Bà cố không nói câu nào mang tính chất kết tội, để tránh sau này cô ta có thể kiện nhà băng.

Bà nói tiếp:

- Cuộc điều tra có thể kéo dài nhưng cuối cùng nhất định người ta sẽ tìm ra thủ phạm vụ lấy cắp này. Điều đó đã rõ ràng, bởi họ đều là những người điều tra giàu kinh nghiệm. Chưa tìm ra, họ kiên quyết chưa chịu thôi.

Juanita vẫn khẳng khẳng định:

- Tôi không ăn cắp số tiền đó.

- Tôi không nói chị ăn cắp, nhưng tôi chỉ nghĩ rằng chị chưa nói hết. Đến lúc này thì chị không nên giấu tôi điều gì nữa. Chỉ có hai chúng ta với nhau. Nếu lúc này chị không nói hết thì sau này có muốn nói ra cũng muộn mất rồi.

Hình như Juanita định nói gì, nhưng Edwina đã nói tiếp:

- Juanita, tôi hứa với chị một điều. Nếu như chi nhánh của chúng ta thu hồi được số tiền đó trong thời gian từ nay cho đến tối mai chẳng hạn, thì sẽ không có việc điều tra của Ban bảo vệ hay F. B. I. nào hết. Tất nhiên tôi cũng cần nói thật với chị là người lấy số tiền đó dù đã trả lại cho cơ quan, vẫn không được tiếp tục làm việc ở đây. Chỉ có vậy thôi, chứ người đó không bị truy tố gì hết. Điều này tôi cam đoan với chị. Vậy bây giờ chị có gì nói với tôi không, Juanita?

- Không! Tôi thề là tôi không lấy số tiền đó, - mắt Juanita rơm rớm, uất ức. - Tôi xin nhắc lại lần nữa, rằng tôi không lấy số tiền đó. Chưa bao giờ tôi ăn cắp của ai một xu. Chưa bao giờ, kể cả hôm nay, bà nghe rõ chưa, thưa bà giám đốc?

Edwina thở dài, nói:

- Vậy là xong. Tôi đề nghị chị chưa về nhà vội, nếu chưa hỏi tôi và được tôi cho phép về.

Juanita định phản đối, nhưng ghìm lại. Cô ta đứng lên, nhún vai rồi đi ra.

Ngồi ở bàn giấy kê trên bục cao, Edwina đưa mắt nhìn bao quát cái thế giới nằm dưới sự lãnh đạo của bà. Ở tất cả các bàn, các quầy giao dịch, mọi người đều mải mê tính toán, soát lại các vụ việc trong ngày hôm nay. Bà biết không hy vọng gì tìm ra khoản sáu ngàn đô la kia, bởi ông già Tottenhoe đã tiến hành thăm dò sơ bộ và không thấy có sự dư thừa nào lớn của bộ phận nào.

Cách bố trí kiến trúc của ngôi nhà làm giảm mọi âm thanh và Edwina chỉ nghe thấy tiếng rì rầm, tiếng gõ máy chữ và gẩy bàn tính rất nhỏ. Bà thầm nghĩ, tuần này có hai sự việc bà sẽ nhớ mãi không bao

giờ quên. Chợt nhớ ra, Edwina nhắc điện thoại, quay số.

Một giọng phụ nữ ở đầu kia đáp:

- Ban Bảo vệ đây.
- Cho tôi nói chuyện với ông Wainwright.

VI

Từ hôm qua đến giờ, Nolan Wainwright rất khó tập trung tư tưởng vào công việc. Tổng giám đốc Ben Rosselli và Nolan Wainwright đã trở thành đôi bạn thân thiết từ mười năm nay, sau một cuộc va chạm dữ dội giữa họ.

Lúc rời khỏi phòng hội nghị trở về phòng làm việc của mình, trưởng ban bảo vệ của nhà băng Nolan Wainwright đã yêu cầu người giúp việc không cho ai vào hoặc gọi điện đến ông. Trong phòng giấy giản dị của ông ở tầng trệt, chỉ có một cửa sổ nhỏ mở ra giếng khí, Nolan ngồi vào bàn mờ màng nhớ lại thời gian ông mới đến đây làm việc.

Chuyện đó xảy ra cách đây đã mười năm. Bây giờ Nolan Wainwright vừa mới được cử làm cảnh sát trưởng một thị trấn ngoại thành. Trước đó ông đạt nhiều thành tích xuất sắc trên cương vị đội trưởng đội điều tra hình sự, tại sở cảnh sát một thành phố lớn. Vì là người da đen, ông có nhiều thuận lợi trong công việc hơn.

Vừa nhậm chức cảnh sát trưởng thị trấn chưa được mấy ngày thì ông vấp ngay phải một vụ. Chẳng là Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ lái xe trong địa bàn thị trấn vượt quá tốc độ quy định: một trăm ba mươi cây số giờ! Một nhân viên cảnh sát chặn xe lại, đưa Ben Rosselli tờ biên bản vi phạm luật giao thông và trát yêu cầu có mặt tại toà án xét xử loại vi phạm này. Có thể Ben Rosselli rất thận trọng trong mọi việc, nhưng riêng việc lái xe thì ông lại mắc cái tật là thích phóng nhanh, lao hết tốc độ cho phép của hãng chế tạo xe.

Đây không phải là lần đầu Ben Rosselli mắc phải điều vi phạm này. Về đến văn phòng nhà băng, ông gọi trưởng ban bảo vệ lên, đưa tờ biên bản và trát gọi ra toà để người đó thu xếp. Sáng hôm sau giám đốc chi nhánh của nhà băng tại thị trấn kia nhận được tờ biên bản. May thay ông ta đồng thời lại có chân trong Hội đồng thị trấn và chính là người đã đề nghị cử Nolan Wainwright về đây làm cảnh sát trưởng. Ông ta lập tức cầm tờ biên bản, đến phòng cảnh sát để thu xếp "nhẹ nhàng" vụ này với Wainwright.

Nhưng viên cảnh sát trưởng là người sắt đá. Ông uỷ viên Hội đồng nói với Wainwright rằng, Wainwright là người mới chân ướt chân ráo đến thị trấn này, cho nên cần xây dựng quan hệ. Kiểu nguyên tắc như thế sẽ làm cho ông ta cô độc, không ai muốn chơi. Nhưng Nolan Wainwright không hề bị lay chuyển.

Ông kia bèn không lấy tư cách uỷ viên Hội đồng dân biểu nữa, mà dùng tư cách giám đốc chi nhánh ngân hàng. Ông nhắc Nolan Wainwright rằng, ông này đang có đơn xin vay của Ngân hàng Thương mại một khoản tiền tậu ngôi nhà, để đưa vợ con đến thị trấn này sống cho tiện.

- Người vi phạm luật lệ giao thông này chính là Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại mà ông đang cầu cạnh để xin vay tiền đấy.

Nolan Wainwright vẫn bình thản trả lời:

- Tôi không thấy có liên quan gì giữa việc tôi xin vay tiền để mua nhà, với việc ông kia vi phạm pháp luật.

Tất nhiên Ben Rosselli không đích thân ra trước toà mà cử một luật sư đại diện đến đó. Chủ tịch phiên toà tuyên phạt bị can một khoản tiền lớn, và ghi điểm phạt nặng nề lên bằng lái xe của Ben Rosselli.

Tình cờ Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ lại khước từ đơn xin vay tiền của Wainwright.

Vài ngày sau ông này đích thân leo lên tầng ba mươi sáu của Toà Cao ốc, vào phòng giấy của Ben Rosselli, nhờ quy tắc “mở rộng cửa” nổi tiếng của vị Tổng giám đốc.

Thoạt đầu Rosselli nghĩ khách chỉ là một người da đen bình thường, nhưng khi biết ông ta là ai thì vị Tổng giám đốc rất kinh ngạc. Thì ra đây chính là thằng cha cảnh sát trưởng khôn kiép, đã làm cho bằng lái xe của ông bị ghi điểm xấu, lần đầu tiên ông bị như thế sau bao nhiêu năm lái xe vượt quá tốc độ quy định. Nolan Wainwright trình bày vấn đề của ông ta bằng một giọng nghiêm túc nhưng lạnh lùng. Ben Rosselli hoàn toàn chưa biết chuyện này, bởi những khoản vay ở mức này do cấp dưới giải quyết. Nhưng ông linh cảm thấy ở đây có hiện tượng cấp dưới của ông “trả thù”. Ông bèn sai thư ký đi lấy hồ sơ xin vay của Wainwright. Sau khi đọc lướt qua các giấy tờ trong đó, Tổng giám đốc nhà băng lơ đãng hỏi:

- Nếu nhà băng chúng tôi khước từ đề nghị xin vay của ông, thì ông sẽ làm gì?

Wainwright lạnh nhạt đáp:

- Tôi sẽ kiện. Tôi sẽ thuê luật sư để đưa vấn đề này ra Toà Dân sự. Nếu vẫn không được, tôi sẽ làm toáng vấn đề này lên. Ngài yên tâm là tôi không để cho các Ngài ăn ngon ngủ yên đâu.

Vị Tổng giám đốc đáp:

- Tôi không bao giờ khuất phục trước những lời đe dọa. Tôi chỉ đơn giản trả lời câu Ngài hỏi. Có vậy thôi.

Ben Rosselli suy nghĩ một chút rồi ký tắt lên góc tờ đơn sau khi ghi hai chữ "Chấp thuận". Wainwright đứng dậy định đi ra. Vị Tổng giám đốc bèn hỏi:

- Thế nếu một nhân viên cảnh sát của ông lại lập biên bản tôi vi phạm luật giao thông, thì lần này ông sẽ xử sự ra sao?

- Tôi rất tiếc cho Ngài, bởi với lời ghi của Toà án vào bằng lái xe của Ngài, thì nếu Ngài tái phạm, dứt khoát Ngài sẽ phải ngồi tù.

Sau này, khi hai người đã thân nhau, Ben Rosselli thú thật với Nolan Wainwright rằng, khi ông này ra khỏi phòng giấy tổng giám đốc, Rosselli đã rửa một câu: "Đồ khôn kiép! Ta sẽ không buông tha mi đâu! ". Mà quả thật, ông đã không "buông tha" Wainwright, nhưng theo một nghĩa khác. Hai năm sau, khi Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ cần một người làm trưởng ban Bảo vệ, Ben Rosselli đã giới thiệu Wainwright, người mà ông cho là đáp ứng đúng yêu cầu của ngân hàng: "Tuyệt đối không bao giờ bị mua chuộc".

Từ ngày đó Nolan Wainwright không còn học hặc với Ben Rosselli nữa. Ông ta thi hành phận sự một cách mẫn cán và đạt hiệu quả cao. Và để hiểu thêm về lĩnh vực ngân hàng, Wainwright ghi tên theo học một lớp buổi tối về lý thuyết và thực tiễn của nghề ngân hàng.

Không bao giờ Ben Rosselli đòi Nolan Wainwright nhân nhượng trong bất kể việc gì. Sau mười năm cộng tác, vị Tổng giám đốc và người trưởng ban bảo vệ trở thành đôi bạn thân thiết. Sau khi vợ qua đời, Rosselli luôn mời Wainwright đến nhà ông cùng ăn bữa tối và ăn xong, họ đánh cờ với nhau đến khuya. Những buổi tối đó đồng thời cũng tạo niềm an ủi cho Wainwright, bởi sau đây ít lâu bản thân gia đình ông ta cũng tan vỡ. Hai người trò chuyện, trao đổi quan niệm về cuộc sống và họ tác động lẫn nhau. Không ai bên ngoài biết được là Nolan Wainwright đã đóng vai trò quan trọng như thế nào, trong việc đẩy ông Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại đến việc bỏ vốn phục hồi và xây dựng khu phố Cổ Forum East, nơi Nolan Wainwright đã sinh ra và lớn lên giữa những đường phố nghèo khổ.

Chính vì lẽ đó mà cái tin bất hạnh về Ben Rosselli làm mọi người đau buồn, nhưng làm Wainwright đặc biệt đau đớn. Sáng hôm sớm Thứ tư, Wainwright ngồi một mình sầu não trong phòng giấy giản dị của mình cho đến giờ nghỉ ăn trưa. Sau đó ông xuống nhà, tìm đến một quán ăn nằm ở tận đầu kia thành phố, nơi ông thường đến mỗi khi muốn tránh xa không khí nhà băng. Ăn xong, Wainwright trở về đứng vào giờ ông hẹn với Alex Vandervoot, Phó tổng giám đốc nhà băng. k

Hai người gặp nhau tại gian phòng dành cho Hãng dịch vụ Thẻ Tín dụng Keycharge, nằm ngay trong Toà Cao ốc - Hãng này được Ngân hàng Thương mại số Một sáng kiến thành lập đầu tiên: Ngay từ đầu, dịch vụ thẻ tín dụng đã tỏ ra đáp ứng đúng nhu cầu của khách hàng đông đảo và liền sau đây một loạt nhà băng Hoa Kỳ, Canada và nhiều nước khác cũng tham gia hoạt động. Mạng lưới tín dụng này chỉ nằm dưới hai mạng lưới tín dụng của Bank - Americacard và Mastercharge. Khâu quan trọng này được nhà băng giao cho Alex Vandervoort đảm nhiệm làm Giám đốc hãng.

Lúc Wainwright đến, Vandervoort đã có mặt ở đây. Ông nói:

- Tôi muốn xem hệ thống này vận hành. Với tôi đây là một tiết mục biểu diễn xem không mất tiền.

Trong gian phòng rất lớn, kích thước như một hội trường, tường và trần bọc lại chất liệu cách âm, giữa một làn ánh sáng xanh đều, khoảng năm chục nhân viên, hầu hết là phụ nữ, đang chăm chú theo dõi những tấm bảng trông giống như màn hình ti vi. Mỗi màn hình này đều được nối tới một ống âm cực, bên dưới là những nút bấm giống như nút bấm ở máy chữ. Chính tại trung tâm này, người ta chấp thuận hoặc khước từ những khách hàng muốn thanh toán bằng thẻ tín dụng.

Những khách hàng này xuất trình thẻ tín dụng ở bất cứ đâu, để thanh toán một món hàng hoặc một dịch vụ, và tại đây người ta trả lời chấp thuận mà không đặt câu hỏi nào thêm nếu khoản tiền không lớn thông thường là dưới hai mươi lăm hoặc năm mươi đô la. Còn nếu khoản tiền khách muốn thanh toán lớn hơn, trung tâm phải hỏi ý kiến văn phòng của nhà băng, nhưng thời gian khách hàng chờ đợi cũng chỉ vài giây đồng hồ.

Những câu hỏi xin ý kiến có chấp thuận hay không như thế tới tấp bay đến Trung tâm hai mươi tư trên hai mươi tư, cả bảy ngày trong tuần, từ tất cả các bang trong Liên bang Hoa Kỳ và tất cả các tỉnh của Canada. Hơn thế nữa, cả một loạt máy ghi điện báo, vô tuyến liên tục gõ, ghi lại những câu hỏi từ trên ba chục quốc gia trên thế giới tham gia mạng lưới này, trong đó có cả một số nước Đông Âu. Tám thẻ

tín dụng Keycharge đã trở thành quen thuộc với giới kinh doanh quốc tế, mang ba màu xanh lục, xanh lam, vàng.

Quy trình hỏi đáp hoạt động với tốc độ điện tử. Khi một hiệu buôn hay một hãng dịch vụ đánh điện, theo các làn sóng riêng WATS đến Trung tâm Keycharge tại Tháp Cao ốc trụ sở nhà băng, lập tức nó đến tay một nhân viên của Trung tâm, người này hỏi ngay " Số thẻ bao nhiêu? "

Nhận được số thẻ, nhân viên này ấn vào bàn phím và trên màn hình lập tức hiện lên số thẻ và khoản tiền khách muốn chi. Người này ấn thêm một nút và lập tức trên màn hình máy vi tính hiện lên một chữ trả lời duy nhất: "Được" hoặc "Không". "Được" có nghĩa khách có quyền chi số tiền đó. "Không" có nghĩa số tiền vượt ra ngoài số tiền khách có quyền chi. Tuy nhiên nếu số tiền vượt không nhiều, trung tâm Keycharge vẫn trả lời "Được", tức là đồng ý cho khách vay thêm. Làm như thế chỉ có lợi cho nên đại đa số các câu trả lời đều là "Được". Trường hợp "Không" chỉ chiếm phần ít. Mỗi ngày trung tâm Keycharge nhận được khoảng mười lăm ngàn câu hỏi như vậy.

Vandervoort và Wainwright mỗi người đeo ống nghe vào tai để theo dõi các câu hỏi và trả lời. Đến một lúc, Nolan Wainwright trở cho Alex Vandervoort nhìn vào một màn hình trên có dòng chữ "Thẻ ăn cắp". Ông điều chỉnh nút bấm để nghe cuộc đối thoại diễn ra ở máy đó.

Nhân viên điện đài bình thản nói:

- Tầm thẻ người ta đưa cho ông đã được báo cho chúng tôi biết, đó là thẻ bị ăn cắp. Nếu có thể được xin ông giữ người cầm thẻ lại và báo đồn cảnh sát gần nhất, đồng thời ông thu lấy thẻ. Trung tâm Keycharge sẽ thưởng ông ba mươi đô la, nếu ông hoàn lại tầm thẻ đó cho Trung tâm.

Wainwright và Vandervoort nghe thấy tiếng thì thảo trao đổi rồi tiếng nói to: "Tên gian đã chạy mất, nhưng tôi giữ được tầm thẻ của gã ở đây và sẽ xin hoàn lại cho trung tâm. Giọng nói của chủ hiệu buôn hoan hỉ vì biết trước sẽ được nhận ba chục đô la tiền thưởng. Đây cũng là một việc có lợi cho Trung tâm Keycharge, bởi nếu tầm thẻ bị mất cắp kia tiếp tục trôi nổi trên thị trường, thì có nguy cơ gây ra những thiệt hại lớn hơn nhiều cho Trung tâm.

Wainwright và Vandervoort gỡ ống nghe ra khỏi tai.

Viên phụ trách bảo vệ nói:

- Mọi việc suôn sẻ nếu chúng ta phát hiện kịp thời chuyện tầm thẻ bị mất cắp và kịp thời đưa vào máy tính. Nhưng khôn nổi thông thường chỉ sau khi chúng ta trả tiền rồi, mới biết đó là thẻ bị mất cắp.
- Dù sao, nếu số tiền quá lớn, chúng ta cũng đều được báo trước.
- Đúng thế, vì nếu cùng trong một ngày mà người có thẻ sử dụng đến lần thứ mười, thì máy tính đều gửi tín hiệu báo động.

Cả hai đều biết rằng người cầm thẻ tín dụng hiếm khi sử dụng cùng trong một ngày đến bảy tám lần trả tiền. Cho nên khi ai đó sử dụng đến lần thứ mười trong một ngày, thì máy vi tính lập tức báo: "Có khả năng thẻ lậu".

Tuy nhiên bất chấp mọi biện pháp đó, một tấm thẻ Tín dụng bị mất cắp vẫn gây thiệt hại cho Trung tâm tới hai chục ngàn đô la trong tuần lễ đầu tiên, trước khi bị phát hiện ra đó là thẻ mất cắp. Những tên ăn cắp thẻ tín dụng, thường dùng thẻ đó để mua vé máy bay đường dài đắt tiền, hoặc mua hàng kết rượu quý, rồi đem bán lại bằng giá rẻ mạt cốt để lấy tiền mặt. Một thủ đoạn khác của chúng là dùng thẻ đó thuê một xe hơi loại đắt tiền, lái đến một thành phố rất xa, thay biển rồi bán hoặc đưa ra nước ngoài bằng giấy tờ giả mạo. Chủ hãng cho thuê xe tất nhiên sẽ không bao giờ thấy lại được xe cũng như khách thuê. Một thủ đoạn tiêu thụ khác nữa, là mua đồ kim hoàn ở châu Âu bằng thẻ tín dụng ăn cắp và giấy căn cước giả, rồi đem về Hoa Kỳ bán. Những trường hợp này, ngân hàng phát hành thẻ tín dụng buộc phải trả những khoản tiền, thường là rất lớn. Bọn lưu manh dùng trăm phương ngàn kế để kiếm chác.

Nolan Wainwright nói:

- Tất cả những thủ đoạn gian phi này, làm thiệt hại cho chúng ta những khoản tiền lớn khủng khiếp trong thời gian gần đây. Chính vấn đề này khiến tôi muốn gặp ông, ta bàn thật tỉ mỉ biện pháp đối phó.

Hai người đi về phía gian phòng nhỏ, Nolan Wainwright bố trí sẵn cho buổi trưa nay. Họ bước vào, đóng cửa lại. Hai người rất ăn ý trong công việc, mặc dù tính tình họ khác xa nhau. Alex Vandervoort thấp, to đàng, tóc vàng, trông không có chút nào lực sỹ trong khi Nolan Wainwright thì da đen, tóc đen, cao, chắc nịch, bắp thịt cuộn cuộn.

Nolan Wainwright bày tám tấm thẻ tín dụng Keycharge bằng chất dẻo lên bàn, nói:

- Bốn tấm thật, bốn tấm giả, ông có phân biệt được không? -

- Tất nhiên là được, bởi tên người bao giờ cũng được đánh máy bằng kiểu chữ khác. Nhưng ông dừng lại ngay.

- Ôi, nhưng chữ đánh máy ở cả tám tấm thẻ này y hệt nhau. ị

- Đúng thế. Tuy nhiên nếu dùng kính lúp soi thì vẫn phát hiện được chỗ khác nhau.

Vừa nói, Nolan Wainwright vừa gạt riêng những tấm thẻ giả ra để người Phó Tổng giám đốc nhận xét. Bây giờ thì đã nhận thấy sự khác nhau rồi. Nhưng dùng tia cực tím có phân biệt được thật giả không?

- Không. Phản ứng của chúng với tia cực tím y hệt nhau.

- Chà! Gay go nhỉ.

Trước đây vài tháng, Trung tâm Keycharge đã bắt buộc hãng American Express in lên thẻ một dấu hiệu đặc biệt, không nhìn thấy dưới ánh sáng bình thường mà chỉ hiện lên khi dùng tia cực tím. Thời gian đầu biện pháp này đạt kết quả rất tốt, nhưng chỉ ít lâu sau bọn gian đã khám phá ra và áp dụng cho các thẻ giả chúng sản xuất.

Nolan Wainwright nói:

- Đúng thế. Mấy tấm thẻ giả này chỉ là thứ làm mẫu. Thời gian qua chúng ta đã phát hiện ra khoảng

năm chục tấm thẻ giả, sau khi bọn gian đã sử dụng để mua vé máy bay, hàng kết rượu và những thứ đắt tiền khác. Chúng bắt chước rất giỏi. Chúng ta không có cách nào phân biệt nổi.

- Chúng ta có bắt giữ được một vài tên gian chứ?

- Cho đến lúc này thì chưa tóm được một tên nào. Bởi khi kẻ gian phát hiện thấy chủ cửa hiệu hoặc nhân viên bán vé máy bay nghi ngờ, là chúng vội chuồn. Giống hệt như trường hợp vừa rồi tôi và ông nghe thấy. Và lại nếu chúng ta tóm được một tên thì cũng chưa thể tìm ra kẻ làm thẻ giả. Bởi nói chung, những thẻ giả đó trôi nổi trên thị trường, qua tay nhiều người, chúng ta rất khó lần ngược lại để tìm ra xuất xứ ban đầu của chúng.

Alex Vandervoort nhắc bốn tấm thẻ "xanh lam, xanh lục, vàng" lên ngắm nghía:

- Thậm chí chất dẻo chúng dùng cũng y hệt như của chúng ta.

- Không phải chỉ giống mà chính là cùng một loại chất dẻo. Cách đây bốn tháng, hãng sản xuất thẻ cho chúng ta bị kẻ gian đột nhập, lấy đi một khối lượng lớn chất dẻo hãng dùng để sản xuất thẻ Keycharge, đủ làm ra vài vạn thẻ.

Nolan Wainwright nói tiếp:

- Mà đây mới chỉ là phần nổi của tảng băng. Tôi nghĩ số thẻ giả trôi nổi trên thị trường có thể làm nhà băng chúng ta mất trắng hàng chục triệu đô la là ít.

- Tôi hiểu.

Alex Vandervoort nói rồi trầm ngâm đi đi lại lại suy nghĩ. Bọn gian ngày càng tinh vi. Thoạt đầu chúng tiến hành ăn cắp, bây giờ chúng sản xuất thẻ giả và thẻ giả của chúng ngày càng tinh vi, khó phát hiện. Alex dừng lại, nhìn người phụ trách bảo vệ của nhà băng hỏi:

- Theo ông nghĩ thì liệu có cả một băng có tổ chức tiến hành việc giả mạo này không?

- Theo tôi là có. Mà phải là một tổ chức lớn, làm ăn chu đáo, dám bỏ tiền thuê những chuyên gia cỡ lớn. Một tổ chức rất mạnh. Ông biết đấy, Alex, tôi đã liên hệ với cảnh sát, bởi cứ đà này thì rồi cái băng có tổ chức kia không chỉ sản xuất thẻ tín dụng giả mà cả tiền giả, séc du lịch giả, các giấy xác nhận cổ phiếu và các loại giấy tờ tài chính khác.

- Đã đi đến kết quả nào chưa?

- Chúng tôi thỉnh thoảng vẫn tóm được người sử dụng thẻ giả hoặc thẻ mất cắp, nhưng còn rất ít ỏi mà rất khó lần ra được cội nguồn có tổ chức. Muốn làm được việc này, đòi hỏi phải có nhiều chuyên gia giỏi và có kinh phí lớn, nhà băng chúng ta khó mà đảm trách nổi.

- Nhưng ông cũng cứ tính toán và đưa ra con số để chúng tôi bàn - người Phó Tổng giám đốc, đồng thời là giám đốc trung tâm Keycharge nói.

Nolan Wainwright lấy trong cặp ra một tập hồ sơ đưa cấp trên:

- Tôi đã chuẩn bị đầy đủ đây. Trong này tôi có đề nghị tuyển hai thám tử chuyên phát hiện thẻ giả và thẻ mất cắp, một thám tử cải trang, lọt vào bộ phận đầu não của chúng. Chỉ có cách đó mới hy vọng giải quyết được vấn đề.

Alex Vandervoort ngạc nhiên nhìn người Trưởng ban bảo vệ:

- Ông đã tìm ra được người nào để làm công việc lọt vào bộ phận đầu não của chúng chưa, Nolan?

Nolan Wainwright mỉm cười nói:

- Loại công việc này không thể tìm theo lối đăng báo mà phải tự dò la. Hiện tôi đang tìm và hy vọng sẽ tìm được.

- Tôi giữ mấy tấm thẻ giả này được chứ?

Ông muốn nói gì thêm nữa không?

- Có. Điều tôi muốn nói là ông đừng lo lắng quá nhiều đến vụ thẻ giả. Bởi thật ra phần thiệt hại do chúng gây ra chỉ chiếm có 0,75 phần trăm doanh số. Hiện nay doanh số của ta vẫn đang tăng nhanh chóng và lợi nhuận cũng tăng theo.

- Con số thiệt hại lên đến trên hai mươi hai triệu đô la! - Alex bức dọc nói.

- Tôi nghĩ ta nên nói đến tỷ lệ phần trăm, vấn đề sẽ sáng tỏ hơn. Khi đó chúng ta cũng đỡ lo lắng và các viên chức trong Trung tâm cũng đỡ áy náy.

Alex trầm nghĩ, Nolan nói đúng. Nếu chỉ căn cứ vào con số đơn thuần, thì hai mươi hai triệu đô la là lớn, nhưng thật ra, nó chỉ chiếm chưa đến một phần trăm doanh số. Kinh doanh là phải tính đến lỗ lãi. Đúng là bọn sản xuất thẻ giả đáng căm giận, nhưng nếu tiến hành cuộc đấu tranh với chúng, sẽ tổn kém vô cùng, tổn hơn nhiều so với khoản tiền chúng biển thủ được của nhà băng.

Alex Vandervoot cầm tập hồ sơ, nói:

- Tôi sẽ nghiên cứu và làm hết sức mình, với quyền hạn và trách nhiệm của tôi.

Alex Vandervoort vừa đi khỏi, thì nhân viên điện đài nhắc người phụ trách bảo vệ của nhà băng, gọi điện ngay cho giám đốc chi nhánh chính Edwina d'Orsey.

VII

Tôi đã liên hệ với Cục an ninh liên bang F. B. I. - Nolan Wainwright nói với Edwina. - Mai sẽ có hai thanh tra cảnh sát của họ đến đây.

- Tại sao không phải hôm nay?

- Chúng ta đâu có cái xác chết nào để thúc họ phải đến gấp. Nếu như có chuyện đổ máu, hoặc ít ra cũng là một phát súng nổ. Chị nên biết rằng bên họ cũng đang rất thiếu nhân lực.

- Giống như chúng ta! Đâu đâu cũng thiếu người.

- Có thể cho mọi người về được không? - Miles Eastin hỏi.

- Được Chỉ cần giữ cô giao dịch viên kia ở lại. Tôi muốn hỏi thêm cô ấy một số điều.

Bây giờ là đầu buổi chiều. Nolan Wainwright đã ở đây được hai tiếng, trực tiếp hỏi. Để mọi người khỏi chú ý, ông ngồi trong phòng khách nhỏ, lặp lại toàn bộ những gì Edwina đã làm, tức là thăm vấn Juanita Numez, Tottenhoe và anh chàng Miles Eastin. Ngoài ra, ông còn hỏi cả mấy nhân viên giao dịch làm ở các cửa bên cạnh Juanita.

Cuộc thăm vấn thứ hai này không đem lại thêm điều gì mới, so với cuộc thăm vấn lúc trước của Edwina d'Orsey. Vụ mất cấp là rõ ràng. Luật pháp đòi hỏi phải báo cho Cục an ninh Liên bang F. B. I. Nhưng điều quy định này không phải bao giờ cũng được mọi người tôn trọng và Nolan biết như thế.

Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ cũng như các ngân hàng khác, có thói quen coi những vụ mất cấp như thế này là những sự biến mất "bí ẩn", và thường chỉ giải quyết riêng với nhau trong nội bộ nhà băng. Cách đơn giản nhất là sa thải nhân viên có nghi vấn bằng một cái cớ nào đó. Và rất nhiều vụ mất cấp đã bị giấu đi như vậy. Nhưng lần này số tiền mất tương đối lớn và sự việc đã lọt ra ngoài thành dư luận nên người ta buộc phải báo cơ quan an ninh.

Tuy nhiên Nolan Wainwright vẫn muốn đạt mức tối đa trong việc điều tra trước khi người của F. B. I. đến. Lúc Edwina và Eastin đi ra, anh chàng này nói với Nolan Wainwright:

- Tôi sẽ bảo cgiô Juanita Numez vào gặp ông.

Lát sau, vóc người nhỏ bé của cô gái da nâu Juanita hiện ra giữa khung cửa phòng khách nhỏ.

- Mời cô vào và khép cửa lại. Nolan lạnh lùng nói.

Ông biết rằng, có giả vờ thân tình cũng chẳng lay chuyển được cô gái này.

- Tôi muốn cô thuật lại cho tôi nghe từ đầu đến cuối, cố gắng đừng bỏ sót một chi tiết nào.

Juanita có vẻ rất mệt mỏi, nhưng cô vẫn khẽ khàng đáp:

- Tôi đã kể cặn kẽ, chi tiết với bà giám đốc chi nhánh ba lần rồi.

- Rất có thể cô còn bỏ sót một chi tiết nào đó.

- Không. Tôi không bỏ sót một chi tiết nào.

- Nếu vậy thì đây là lần thứ tư. Lúc nào nhân viên Cục an ninh Liên bang đến đây, cô sẽ còn phải kể lại lần thứ năm, thậm chí lần thứ sáu nữa.

Nolan Wainwright nhìn thẳng vào mặt Juanita. Ông biết, ông có lợi thế so với thanh tra cảnh sát nhà nước, ở chỗ ông là người phụ trách bảo vệ của một doanh nghiệp tư nhân, ông có thể hỏi những câu mà nhân viên chính quyền nhà nước không thể hỏi. Họ phải tôn trọng các nguyên tắc về thẩm vấn, về điều tra, về tố tụng.

Juanita nói:

- Tôi biết ông hy vọng trong lời khai lần này của tôi có chi tiết nào mâu thuẫn với lời khai ba lần trước, để ông có cơ nghi tôi là nói dối.

- Vậy là cô có nói dối?

- Không.

- Vậy tại sao cô phải lo lắng?

Juanita đáp giọng cả quyết:

- Bởi tôi rất mệt và tôi cần phải về nhà bây giờ.

- Tôi cũng mệt và cũng muốn về nhà. Nếu như không mất sáu ngàn đô la kia thì lúc này tôi đã đang ở nhà tôi. Thôi được, cô cho tôi biết cô có nghi cho ai không?

- Tôi không biết nghi ngờ cho ai được. Sự việc xảy ra sau lúc tôi đi ăn hai mươi phút...

Ngay từ đầu Nolan Wainwright đã thấy vẻ khinh miệt hiện lên trong cặp mắt cô gái này, và ông bỗng nhận thấy không đến nỗi ác cảm với cô như với một số người khác. Nolan là người da đen, còn cô gái Juanita này là người Porto - Rico, cũng mang một phần dòng máu đen trong huyết quản. Chắc hẳn cô hy vọng phần nào ở sự đồng cảm của ông. Tuy nhiên trong công việc, bao giờ Nolan cũng quên đi chuyện màu da. Đồng thời ông cũng không cho phép mình quan tâm đến đời tư của cô gái. Edwina đã kể cho ông biết hoàn cảnh kinh tế khó khăn của Juanita, nhưng ông không nhìn thấy trong cặp mắt của cô gái có nét biểu hiện gì của sự gian dối.

Mặt khác, Juanita cũng không làm khi nghĩ người phụ trách bảo vệ của nhà băng hy vọng phát hiện thấy ở cô một chứng cứ của sự dối trá. Bởi là người giàu kinh nghiệm điều tra tội phạm, Nolan Wainwright rất biết khi con người ta cảm thấy mệt mỏi là họ thường hay phạm hớ hênh, và lần khai sau đó không hoàn toàn ăn khớp với lời khai trước.

Do vậy ông kiên quyết đòi cô gái khai lại từ đầu.

Cuộc thẩm vấn kéo dài bốn mươi phút. Juanita khai đúng như lời khai trước. Thất vọng thấy không tìm ra được kẽ hở nào của cô gái nhưng Wainwright không hề bực tức. Ông biết có thể có hai trường hợp: một là Juanita hoàn toàn thành thật, hai là cô đã chuẩn bị lời khai chu đáo đến mức có hỏi bao nhiêu lần, cô ta vẫn khai y hệt như vậy. Nolan Wainwright thiên về khả năng thứ hai, bởi những người vô tội thường khai có đôi chút khác nhau giữa lần thứ nhất và lần thứ hai. Đáng nản ở Juanita, các lần khai đều giống hệt nhau đến mức khó mà tin được.

Ông nói:

- Hôm nay hãy tạm thế. Mai cô sẽ phải khai trước máy dò sự dối trá.

Juanita đỏ bừng mặt, đứng phắt dậy:

- Không, tôi không khai trước máy đâu.

- Tại sao?

- Bởi đó là một điều sỉ nhục.

- Cô làm rồi. Mọi người đều phải làm như thế. Và lại nếu cô vô tội thì máy càng khẳng định chứ sao?

- Tôi không tin vào máy. Và tôi nghĩ ông cũng không tin. Còn sự thật ư? Tôi đã nói rồi nhưng ông không tin. Ông giống như mọi người khác, đều tin là tôi ăn cắp! Tôi nhắc lại một lần nữa: Tôi không ăn cắp!

Wainwright lẳng lặng đứng dậy ra mở cửa, nói:

- Bây giờ cô về. Tôi muốn cô suy nghĩ thêm. Và tôi thành thật khuyên cô đừng từ chối không khai trước máy. Làm như thế, người ta càng nghi ngờ cô hơn.

- Vậy khai trước máy là điều bắt buộc hay sao?

- Không hoàn toàn bắt buộc.

- Nếu vậy thì tôi từ chối!

Nói xong, Juanita quay ngoắt, bước nhanh ra ngoài. Một số nhân viên vẫn chưa về. Ánh sáng trong cơ quan cũng thu hẹp lại. Bên ngoài, trời đã xẩm tối, một buổi tối mùa thu u ám. Juanita vào chỗ gửi áo lấy áo choàng rồi quay ra phòng. Cô đi ngang bên cạnh Nolan Wainwright nhưng cố không nhìn ông. Miles Eastin đứng chờ ở cửa tay cầm chìa khoá. Anh ta lấy chìa khoá tra vào ổ, mở cho Juanita ra, miệng hỏi khẽ:

- Tôi có thể làm gì giúp cô được không, Juanita?

Cô lắc đầu đi nhanh ra hè phố.

Nolan Wainwright nhìn qua cửa kính, thấy cô gái đi vội vã sang bên kia đường, đến chỗ ga xe buýt. Giá như có nhân lực, ông đã bố trí người bám theo cô gái, nhưng ông chợt nghĩ, cũng chẳng để làm gì. Nếu Juanita ăn cắp, chắc chắn cô ta không đại gì mang tiền trong người hoặc để trong xác. Chắc chắn cô ta phải sử dụng một đồng loã nữa.

Thái độ phản ứng mạnh mẽ lúc này có vẻ đóng kịch: cô ta làm như phẩm giá của cô ta bị xúc phạm. Nolan Wainwright nhớ lại cái nhìn khinh bỉ của Juanita và bỗng thấy tự ái. Ông muốn ngày mai hai thanh tra của Cục an ninh Liên bang sẽ làm căng và moi ra bằng được sự thật. Càng nghĩ Nolan càng thấy cô gái lai đen kia chẳng có gì đáng để ông phải thương cảm.

Khoá cửa xong, Miles Eastin bước vào. Anh chàng nói giọng vui vẻ:

- Tôi phải tắm một cái mới được, cho nước xối từ đầu xuống chân.

- Sau một ngày như bản, - Nolan nói lửng lơ.

Miles Eastin định nói gì nhưng lại thôi.

Nolan hỏi:

- Cậu định nói gì với tôi, phải không? Eastin ngập ngừng rồi thú thật:

- Vâng, đúng thế. Tôi do dự vì tôi chưa dám tin là tôi đoán đúng.

- Về chuyện mất tiền vừa rồi?

- Vâng.

- Cậu có bốn phạm phải nói ra suy nghĩ của cậu, Nolan nghiêm khắc nói, như ra lệnh.

- Vâng. Bà giám đốc Edwina hình như có nói cho ông biết là Juanita đã có chồng, nhưng anh ta bỏ vợ và cô ta phải nuôi con lầy một mình?

- Chuyện ấy tôi đã biết.

- Hồi hai người chưa chia tay, chồng cô ta thường đến đây đón vợ vào cuối giờ và tôi có vài lần trò chuyện với anh ta. Tên anh ta là Carlos....

- Rồi sao nữa, cậu nói tiếp đi.

- Tôi cảm thấy hình như lúc này có nhìn thấy anh ta ở ngoài cửa cơ quan.

- Cậu có dám nói chắc không?

- Dám, nhưng nếu ông bắt tôi phải thề thì tôi không dám. Tôi nhìn thấy một người rất giống anh ta và tôi tin chính là Carlos, nhưng không dám chắc một trăm phần trăm. Hơn nữa, lúc ấy tôi đang mải nghĩ chuyện khác nên không chú ý lắm.

- Lúc mấy giờ?
- Theo tôi nhớ thì vào khoảng mười giờ, nghĩa là vào khoảng giữa buổi làm việc sáng.
- Cậu nhìn thấy anh ta, tức là chồng cũ của Juanita ấy, cậu có thấy anh ta bước đến chỗ cửa sổ thu phát tiền của cô ta không?
- Không. Miles Eastin nói, vẻ lúng túng. - Tôi đã nói rồi, tôi không chú ý. Nhưng tôi nhìn thấy anh ta có nghĩa anh ta có đến đây, và rất có thể anh ta đến gần chỗ Juanita ngồi giao dịch.
- Cậu còn muốn nói gì nữa không?
- Không. Tôi rất tiếc là lúc đó tôi không để ý kỹ.
- Cậu nói với tôi là đúng. Thậm chí, có khi chi tiết đó đóng vai trò rất quan trọng đây.

Nolan Wainwright trầm nghĩ, nếu đúng chồng cũ của cô giao dịch viên đến đây, thì điều nghi ngờ của ông có nhiều cơ sở là đúng: Juanita không thể ăn cắp nếu không có đồng lõa!

Eastin nói tiếp:

- Hôm nay, ngoài chuyện chi nhánh mất tiền còn chuyện về bệnh tình của Ngài Tổng giám đốc. Chúng tôi được tin Ngài bị bệnh hiểm nghèo và đều rất buồn. Tất cả chúng tôi đều yêu quý Ngài.

Lúc này Nolan Wainwright mới chợt nhớ, mãi lo vụ mất tiền, ông quên bằng mất Ben Rosselli, vừa là sếp vừa là bạn thân thiết. Nolan buồn rầu nghĩ: "Sao một vụ mất cắp tiền lại xảy ra đúng lúc này! "

VIII

Juanita đứng đón xe buýt ở khoảng giữa Toà Cao ốc của Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ và quảng trường Rosselli. Cô đứng đó, mảnh mai, yếu đuối. Lòng dạ cô bồn chồn vì biết người trưởng ban bảo vệ của nhà băng đang nhìn cô qua lớp cửa kính. Bây giờ thấy ông ta đi mất, cô thở phào, nhẹ bót được đôi chút.

Chuyện vừa xảy ra như điềm báo hiệu cô sắp rơi vào những tai hoạ phức tạp. Một làn gió lạnh làm bay lên vạt áo măng tô và Juanita rung mình vì lạnh. Cô chạy đến không kịp chuyển xe trước và bây giờ phải chờ chuyển sau. Juanita rung mình không phải chỉ vì lạnh, mà vì một cảm giác hoảng sợ đột nhiên xâm chiếm tâm hồn cô... Juanita không sao hiểu nổi, số tiền sáu ngàn đô la kia biến mất theo cách nào? Cô không ăn cắp và cũng không chuyển cho một kẻ đồng loã.. Khốn nỗi hình như không ai tin lời cô khai. Thì chính bản thân cô cũng không còn hiểu tại sao lại mất số tiền đó được. Tưởng như đó là chuyện vô lý. Nhưng lại là có thật!

Suốt buổi chiều nay, Juanita đã bao lần điềm lại sự việc và không sao hiểu nổi tiền đã biến mất theo cách nào. Cô có một trí nhớ đặc biệt nên không thể quên một chi tiết nhỏ nào. Cô nhớ chính xác đã khoá cẩn thận két nhỏ, trước khi đẩy xe đưa xuống gửi dưới hầm an toàn để đi ra ngoài ăn trưa. Cô cũng nhớ rõ, không hề lộ ra với ai số mật mã để mở khoá két nhỏ đó. Cô cũng không hề ghi nó ra một mảnh giấy nào, mà sợ có người nhìn thấy được.

Chính cái trí nhớ siêu đẳng của Juanita lại đâm làm hại cô, bởi khi thấy cô báo mất tiền, lại mất đúng sáu nghìn, cả bà giám đốc Edwina, trưởng phòng tổ chức nhân sự Tottenham đến Miles Eastin đều! ấy làm lạ và đâm nghi ngờ. Họ cho rằng không ai có thể biết ngay chính xác mình mất bao nhiêu. Họ không biết rằng Juanita có trí nhớ đặc biệt. Để tiền vào chỗ nào trong hộp, số tiền bao nhiêu cô đều nhớ chính xác, không cần kiểm tra lại. Tài ghi nhớ này là khả năng bẩm sinh của Juanita từ nhỏ và xưa nay cô đều không cần cố gắng gì cũng nhớ đầy đủ và tuyệt đối chính xác.

Do đâu Juanita có khả năng đặc biệt đó? Chính bản thân cô cũng lấy làm lạ. Hồi học ở trường cơ sở, Juanita là loại học kém. Ngay môn toán cô cũng không có gì xuất sắc, kể cả sau này khi lên bậc trung học. Nhưng không hiểu do đâu Juanita có tài tính nhẩm rất nhanh, không bao giờ sai. Cô nhớ chính xác từng khoản thu chi đến mức hầu như không bao giờ cần mở sổ ra kiểm tra lại.

Xe buýt đến. Juanita theo chân những người khách đứng chờ lên xe. Xe chật ních, cô phải đứng, tay nắm sợi dây chằng ngang để khỏi nghiêng ngã. Cô miên man nghĩ đến ngày mai. Các thanh tra cảnh sát của Cục an ninh sẽ thẩm vấn cô. Juanita hoảng sợ. Sự việc rồi sẽ diễn biến ra sao đây?

Juanita cảm thấy cuộc sống của cô đang bước vào ngõ cụt. Làm sao cô chứng minh được là cô vô tội? Mọi chứng cứ, mọi người, đều như đồng lòng khép tội cô

Còn cái máy phát hiện dối trá! Juanita quyết định sẽ không chịu để máy thử. Cô không tin vào các thứ máy móc. Cô có linh cảm máy sẽ không thanh minh mà chỉ buộc tội thêm vào cho người ta. Không, nhất quyết cô sẽ từ chối. Muốn ra sao thì ra. Xuống xe buýt Juanita chạy đến nhà gửi trẻ. Biết lúc này đã quá muộn, cô cố chạy nhanh. Cô vừa vào phòng đón thì bé Estela đã chạy lon ton ra, lao vào vòng

tay mẹ. Vườn trẻ này tuy đặt trong một toà nhà cô nhưng sạch sẽ, tường các phòng sơn màu sắc tươi vui. Vườn trẻ im ắng, bé Estela là đứa cuối cùng.

Bà Ferroe, quản lý nhà trẻ bước nhanh vào, cau mặt nhìn đồng hồ đeo tay.

- Bà Numez! Tôi bằng lòng trông cháu muộn hơn trẻ khác một chút, vì thông cảm với hoàn cảnh đi làm của bà, nhưng tôi không thể chờ bà lâu như thế này được.

- Bà tha lỗi cho, nhưng quả thật hôm nay ở công sở có chuyện bất thường, khiến tôi không thể về sớm hơn được.

- Các bậc cha mẹ khác đều tôn trọng giờ đóng cửa của nhà trẻ, và tôi đã phải nán lại chỉ để trông mỗi con gái bà.

- Tôi thề là sẽ không bao giờ để xảy ra chuyện quá trễ như hôm nay nữa, thưa bà Ferroe.

- Thôi được, tôi tin ở bà, nhưng cũng xin nhắc là bà chưa trả tiền gửi cháu tháng trước đây.

- Tôi hứa Thứ sáu này sẽ thanh toán đầy đủ. Hôm ấy tôi được lĩnh lương.

- Tôi rất tiếc phải nhắc bà như vậy. Cháu Estela rất ngoan và tôi rất quý cháu, nhưng bà hiểu cho, bà Numez, tôi cũng có những khoản phải chi.

- Tôi hiểu chứ, thưa bà Ferroe. Tôi hứa chắc chắn là Thứ sáu này.

- Đây là lần thứ hai bà khát.

- Tôi biết. Mong bà thứ lỗi.

- Thôi đành vậy. Chào cháu nhé, Estela. Chào bà Numez.

Juanita thầm nghĩ, Thứ sáu này lĩnh lương xong, trả tiền thuê nhà, tiền gửi trẻ thì chẳng còn mấy để tiêu. Lương Juanita là chín mươi tám đô la một tuần (*chuyện xảy ra khi đồng đô la chưa mất giá như bây giờ. Xin bạn đọc nhớ cho giá đồng đô la khi đó bằng khoảng gấp đôi bây giờ. N. D*), trừ tiền thuê và đóng bảo hiểm xã hội, chỉ còn tám mươi ba đô la để hai mẹ con sống. Trong khi đó vẫn còn những món nợ của Carlos để lại, mà cô phải trả cho anh ta.

Do ngây thơ, Juanita đã lấy anh ta theo kiểu thông nhất kinh tế. Carlos may sắm áo quần sang trọng, tậu xe và bây giờ, anh ta bỏ đi, để lại cho cô bao nhiêu khoản nợ nần. Đã một năm nay Juanita một mình vừa nuôi con, vừa dành dụm tiền trả dần các món nợ đó.

Dắt con đi nhanh về nhà, nghe con líu lo, Juanita thấy lòng nhẹ đi. Nhưng ăn bữa tối xong, chơi với con một lúc rồi đặt nó ngủ, Juanita lại lo sợ nghĩ đến lúc mất việc, cô sẽ sống và nuôi con bằng cách nào đây? Mà tình hình này thì rất nhiều khả năng nhà băng sẽ sa thải cô. Khi đó Juanita sẽ tìm việc ở đâu Các nhà băng khác không đời nào chịu nhận một nhân viên giao dịch "có vết" như cô. Nếu lúc đầu họ chưa biết thì sau một thời gian họ sẽ biết và sa thải cô.

Juanita bỗng ngửa mắt nhìn lên cao, lẩm bầm một câu khấn Chúa Trời. Cầu Chúa phù hộ cho cô, khiến nhà băng tìm ra được thủ phạm vụ mất cắp sáng nay. Nhưng là ai? Juanita có cảm giác không thể tìm ra được.

IX

Alex Vandervoort cũng rất bối rối. Sau cuộc trao đổi với Nolan Wainwright, ông rất đổi lo lắng. Rồi lại cái chết sắp tới của Tổng Giám đốc Ben Rosselli, kèm theo những hậu quả tai hại và phức tạp cho nhà băng. Ông đi đi lại lại, đầu óc ngổn ngang trăm thứ. Lâu lâu ông đứng lại, nhắc tẩm thẻ tín dụng giả lên ngắm nghía. Trung tâm phát hành thẻ tín dụng Keycharge được Hội đồng quản trị mà Ben Rosselli làm chủ tịch, giao phó cho ông.

Rồi Alex Vandervoort đứng lại trước bàn, ngắm nghía những mẫu quảng cáo mà hãng quảng cáo của Austin đem đến. Những mẫu quảng cáo này vận động mọi người sử dụng thẻ tín dụng Keycharge. Trên một mẫu viết: Tại sao ông phải lo âu về tiền bạc? Hãy sử dụng thẻ tín dụng keycharge. Chúng tôi sẽ lo lắng hộ ông! Một mẫu khác viết: Mỗi lần chi tiền ông hoặc bà sẽ bớt xót nếu ông hoặc bà có thể nói với người bán: Hãy tính vào tài khoản tôi ở keycharge. Mẫu thứ ba viết: Ông hoặc bà còn chờ gì nữa? Ngay hôm nay ông hoặc bà có thể thực hiện ước mơ ngày mai bằng cách sử dụng thẻ tín dụng keycharge.

Có gần một chục mẫu quảng cáo và tất cả đều làm Alex rối ruột thêm. Tất nhiên đây là việc cần làm và Hội đồng quản trị đã thông qua nghị quyết, trích ra một khoản tiền lớn để mở rộng hình thức quảng cáo. Tuy nhiên Alex vẫn thấy một loạt bản khoản xung quanh những mẫu quảng cáo này.

Ông thu tất cả lại định bụng đem về nhà, tối nay nghiên cứu thêm. Nhất là sẽ nghe thêm ý kiến của Margot.

Hình ảnh Margot hiện ra trong óc Alex, ông lại liên quan đến bệnh tình của Ben Rosselli. Từ hôm qua đến giờ, một ý nghĩ luôn ám ảnh ông: Sao cuộc đời mỏng manh đến thế và ngắn ngủi nữa. Bất cứ lúc nào ta cũng có thể ra đi. Ý nghĩ ấy gắn với bệnh tình của Ben Rosselli đã đành, nhưng cũng tác động đến suy nghĩ của Alex đối với Margot.

Ý nghĩ đó đặt lại những câu hỏi lâu nay của ông. Có nên quyết định làm lại cuộc đời với Margot không? Hay cố đợi thêm? Nhưng đợi cái gì? Để làm gì? Vì Celia chẳng?

Alex Vandervoort ngược nhìn ra cửa sổ phòng giấy. Nơi xa xa, ở đâu kia thành phố, Celia đang nằm ở đó. Nàng lúc này đang làm gì? Tình hình nàng ra sao? Hỏi thăm tin tức về nàng đâu có khó khăn gì. Alex quay vào bàn giấy, nhắc máy điện thoại, quay số mà ông đã thuộc lòng. Một giọng nữ trả lời ở đầu dây kia:

- Trung tâm an dưỡng đây.

Alex xưng tên và xin gặp bác sĩ McCartney. Lát sau tiếng đàn ông vang lên ở đầu dây:

- Ông đang ở đâu đấy, Alex?

- Ở phòng giấy của tôi. Tôi đang băn khoăn về tình trạng của vợ tôi.

- Tôi đang định gọi điện cho ông, đề nghị ông đến thăm bà ấy.

- Nhưng hôm trước, ông lại khuyên tôi đừng đến.

Người bác sĩ tâm thần thanh minh:

- Hôm ấy, tôi nghĩ rằng trong thời gian này ông đến không có lợi cho bệnh tình của bà nhà. Các cuộc thăm viếng của ông sẽ làm bà nhà bệnh nặng thêm. Chắc ông còn nhớ chứ?

- Tất nhiên là nhớ. - Alex đáp, rồi im lặng một lát. - Bệnh tình vợ tôi có biến đổi rồi à?

- Có sự biến đổi, nhưng tôi e không phải theo hướng tốt.

Diễn biến bệnh tâm thần của Celia quá ngoắt ngoéo, đến mức Alex đâm đã quen với mọi trạng thái, khi thì thuyên giảm, khi nặng lên. Ông bình thản hỏi:

- Cụ thể là sao?

- Bà nhà ngày càng trầm cảm thêm. Bây giờ bà hầu như thoát ly hoàn toàn khỏi thực tế xung quanh. Chính vì vậy, tôi nghĩ ông đến thăm sẽ có tác dụng tốt. Dù sao thì cũng không làm bà trầm trọng hơn.

- Tôi sẽ đến ngay tối nay. d

- Lúc nào là tùy ông, Alex. Và nhớ ghé vào gặp tôi, ông biết đấy, trung tâm an dưỡng của chúng tôi không có quy định giờ thăm viếng nào hết.

Tính cơ bản của giờ thăm viếng ở trung tâm an dưỡng bệnh nhân tâm thần này, là một thuận lợi khiến Alex chọn nó, khi cách đây bốn năm, trạng thái mất trí của Celia bước vào thời kỳ nguy kịch, khiến ông phải thực hiện một quyết định hết sức đau lòng. Không khí tại trung tâm này hoàn toàn khác bất kỳ một bệnh viện nào. Y tá và nhân viên điều trị không mặc bờ lu trắng. Bệnh nhân được hoàn toàn thoải mái và tự thu xếp lấy sinh hoạt của họ. Trừ một số trường hợp đặc biệt, họ hàng thân thuộc đến thăm đều được trung tâm đón tiếp niềm nở. Ngay cái tên cũng không gây ấn tượng xấu. Không phải trại điên hay bệnh viện tâm thần mà là trung tâm an dưỡng.

Bác sĩ Timothy McCartney trẻ tuổi lỗi lạc, đứng đầu cả một đội ngũ chuyên gia tài ba, tận tụy, đã từng chữa khỏi nhiều bệnh nhân nặng mà các bệnh viện khác chịu không chữa được.

Trung tâm an dưỡng này không bao giờ nhận quá một trăm năm mươi bệnh nhân, và lại có khá đông nhân viên phục vụ. Nó giống như những trường tư, mà mỗi lớp học rất ít học sinh, và các giáo viên được chọn lọc cẩn thận, đều có năng lực cao và tận tụy. Tiền bạc sung túc cùng với óc tưởng tượng phong phú của các chuyên gia, đã tạo cho khu nhà này thành nơi nghỉ ngơi tuyệt vời, với những vườn cây trái và hoa cỏ tươi thắm.

Dĩ nhiên, tiền thu của gia đình bệnh nhân rất cao, nhưng Alex quyết định Celia phải được hưởng những điều kiện tốt nhất. Ông thấy không thể tiếc tiền trong việc này, như thế là tội lỗi.

Alex Vandervoort tiếp tục làm việc cho đến sau giờ chiều. Ông xuống nhà, lên xe, dặn lái xe đi; a chỉ

của Trung tâm an dưỡng. Xe chạy chậm. Alex lấy báo ra đọc. Chức vụ Phó Tổng giám đốc cho ông cái quyền được sử dụng một chiếc *limousine*, với lái xe riêng cả trong việc tư. Khi ông đến Trung tâm an dưỡng, một thiếu nữ tóc vàng xinh đẹp mặc áo liền váy bằng vải hoa, duyên dáng mở cửa. Cô đeo trên vai trái một huy hiệu nhỏ để phân biệt với bệnh nhân:

- Bác sĩ đã báo chúng tôi biết ông tới thăm bà nhà, thưa ông Vandervoort. Xin mời ông đi theo tôi.

Alex theo cô gái đi dọc hành lang. Tường hai bên đều sơn màu vàng và xanh lá cây, rải rác treo những lồng hoa tươi. Ông nói:

- Tôi nghe nói vợ tôi bệnh nặng lên.

- Vâng, đúng thế. Thật đáng tiếc, - cô y tá nói.

Cô đứng lại trước một cánh cửa phòng, nói:

- Bà nhà đang trong phòng. Bà vừa qua một ngày nặng nề. Xin ông chú ý, nếu như bà không được...

Cô không nói hết câu, mở cửa phòng bước vào trước. Ở đây các bệnh nhân hoặc ở riêng một phòng hoặc ở chung hai người tùy theo trạng thái bệnh tình, như thế nào có lợi cho họ hơn. Thoạt đầu Celia được bố trí ở phòng hai người, nhưng sau bệnh càng nặng lên, bác sĩ quyết định để vợ ông ở phòng riêng. Mặc dù là phòng bệnh, nhưng căn phòng không có vẻ gì của một phòng dùng cho bệnh nhân. Trên tường treo những bức sơn dầu theo trường phái ấn tượng. Giá đựng sách. Đồ đạc gồm một đi văng rộng có thể dùng làm giường ngủ, một ghế bành nệm êm ái một ghế dài nhỏ và một bàn để chơi bài. Cô y tá dịu dàng nói:

- Thưa bà Vandervoort, ông nhà đến thăm bà.

Người phụ nữ trong phòng không nhúc nhích. Không nói một lời. Không có biểu hiện gì chứng tỏ Celia nghe thấy câu cô y tá nói. Đã sáu tuần lễ rồi Alex không nhìn thấy vợ. Ông đã chuẩn bị trước tinh thần là thấy Celia thảm hại, nhưng sự thật hiện ra trước mắt ông còn khủng khiếp hơn.

Celia thu mình vào góc phòng, trên đi văng, quay mặt vào tường, hai vai xuôi xuống, đầu cúi, tay khoanh lại, bàn tay đặt lên hai vai hai đầu gối khép chặt, co lên đến tận vai, áp chặt vào ngực, và nàng hoàn toàn bất động.

Alex bước đến gần, dịu dàng đặt bàn tay lên vai nàng, trù mẩn nói:

- Chào em, Celia. Anh đây mà... Alex đây mà. Anh nhớ em nên đến thăm em.

- Vâng.

- Celia nói rất khẽ, chỉ như thở và vẫn không nhúc nhích. Alex ấn mạnh thêm một chút bàn tay lên vai vợ.

- Em quay ra với anh đi, Celia. Rồi vợ chồng ngồi bên nhau trò chuyện nào. Celia không trả lời, co dúm người thêm một chút. Alex nhận thấy nước da vợ vàng vọt và làn tóc vàng bù rối. Những nét

thanh tú trên khuôn mặt nàng chưa hoàn toàn mất hẳn, nhưng Alex cảm thấy đang suy thoái nhanh chóng. Ông hỏi cô y tá:

- Vợ tôi bị thế này lâu chưa?

- Từ trưa hôm qua và cả ngày hôm nay bà nhà cứ ngồi nguyên như thế này, - cô y tá đáp. - Trước đây bà cũng có lần bị như thế. Bà thích giữ tư thế này. Ông nên làm như không để ý gì đến trạng thái đó. Hãy ngồi xuống và trò chuyện, coi như không có chuyện gì xảy ra.

Alex ngồi xuống ghế bành. Cô y tá rón rén đi ra rồi khép cửa lại. Alex nói:

- Tuần vừa rồi anh đi xem vở ba lê của đoàn *Coppélia*. Hai nghệ sĩ Natalia Macarouva và Ivan Nagy biểu diễn tuyệt vời. Tất nhiên âm nhạc thì tuyệt diệu rồi. Anh nhớ là ngày trước em rất thích vở ba lê ấy. Em nhớ không, hồi mới cưới hai vợ chồng mình đi xem vở ba lê này...

Nói đến đây Alex Vandervoort hình dung thấy buổi tối hôm đó Celia mặc tấm áo dài chấm gót màu xanh lá cây nhạt, đính những vòng bằng vàng lấp lánh. Hồi đó nàng mảnh mai, một sắc đẹp nhẹ nhàng, thanh thoát, như thi chực bay bổng lên theo gió. Bấy giờ là sau khi cưới sáu tháng, Celia vẫn còn e thẹn khi đứng trước mặt bề bạn của chồng. Nàng bầu chặt cánh tay chồng. Nàng rất trẻ, kém Alex mười tuổi, và có lẽ tính tình nhút nhát của nàng đã khiến ông yêu? Alex rất tự hào thấy vợ dựa hẳn vào mình, tin cậy, giao phó. Chỉ mãi về sau, tính nhút nhát, hoàn toàn không có lòng tự tin nào của vợ mới làm ông thấy khó chịu.

Quả là một sự thiếu thông cảm. Lẽ ra Alex phải hiểu rằng, Celia lớn lên trong một khung cảnh hoàn toàn trái ngược với ông, và nàng không được chuẩn bị chút nào để sống một cuộc đời hoạt động năng nổ, ngoài xã hội cũng như trong gia đình. Bước vào cuộc sống chung với chồng, Celia thấy mọi thứ đều mới mẻ, lạ lẫm, khiến nàng sợ hãi rồi hoang mang, rối trí.

Vốn là con một, cha mẹ sống thâm lặng, không giao thiệp với ai nên nàng không quen giao tiếp xã hội. Lớn lên lại vào học trong một tu viện, hoàn toàn không phải tiếp xúc với người ngoài. Trước khi quen Alex, nàng không hề quen biết ai và cũng không biết gì về thế giới bên ngoài. Cuộc hôn nhân đã làm nặng thêm căn bệnh nhút nhát và Celia chưa bao giờ phải lo lắng điều gì, chịu trách nhiệm về cái gì, bây giờ đâm ra rất dỗi hoang mang. Cảm giác mình là người có lỗi cứ trầm trọng thêm, tạo cho nàng không còn tin vào bản thân. Tâm trạng căng thẳng lo âu đã huỷ hoại trí óc nàng. Cuối cùng thần kinh nàng suy sụp. Alex bấy giờ mới nhận ra, rất ân hận là đã không nâng đỡ vợ, không rèn dần cho vợ lòng tự tin; không lựa lời khuyên giải vợ. Ông quá mãi mê công việc, quá nhiều tham vọng về thành đạt...

- Cho nên hôm vừa rồi đi xem mà anh rất tiếc không có em cùng ngồi trong rạp, cùng xem...

Thật ra hôm đó Alex đã đi cùng với Margot. Người phụ nữ đã một năm rưỡi nay lấp chỗ trống của Celia để lại trong tâm hồn Alex. Ông cho rằng là con người sung sức và năng động, ông cần một phụ nữ như Margot chứ không phải một cô gái ẻo lả, nhu nhược, một người mắc bệnh tâm thần. Đôi khi Alex tự hỏi, phải chăng ông lý lẽ như thế để lương tâm được thanh thản. Dù sao thì cũng phải giấu đi mối tình đó và không nên thốt lên cái tên Margot trong căn phòng này, trước mặt vợ ông.

- Celia ạ, cách đây ít hôm anh có gặp vợ chồng Harrington. Em nhớ anh John Harrington và chị Elise vợ anh ấy chứ? Họ vừa đi một chuyến du lịch sang Thụy Điển để thăm gia đình Elise.

Vâng, - Celia nói rất khẽ, hờ hững với mọi thứ.

Nàng vẫn giữ nguyên tư thế co quắp như trước, không hề nhúc nhích. Nhưng nàng tỏ vẻ nghe chồng nói. Vì vậy Alex vẫn tiếp tục nói, trong khi óc ông tự nhủ: "Thế nghĩa là sao? Có chuyện gì xảy ra vậy?"

- Hồi này công việc ở nhà băng rất bận, Celia ạ.

Mà rất có thể là công việc đã chiếm hết trí óc Alex. Lúc nào cũng bận rộn, ông không có thì giờ quan tâm đến vợ, trong khi Celia thì lại rất cần đến chồng. Khi Alex hiểu ra, sự thể đã quá muộn. Celia không hề trách cứ việc chồng thường xuyên vắng nhà. Nàng âm thầm chịu đựng và tự tiêu khiển bằng đọc sách, ngắm cây cối hoa cỏ và chăm sóc chúng. Thế rồi, hình như sự lặng lẽ đó đột nhiên bị phá vỡ. Đến thời kỳ Celia nói huyền thuyên, nói suốt ngày, sôi nổi, say sưa. Những câu nói nhiều khi chẳng ăn nhập gì với nhau. Sau thời kỳ đó nàng trở lại lặng lẽ và còn lặng lẽ hơn trước.

Alex sau này biết mình có lỗi. Đáng lẽ rong thời kỳ vợ đột nhiên sôi nổi, ông phải quan tâm, hỗ trợ thêm thế ông lại khó chịu, bỏ mặc, khiến nàng càng xa vắng hơn. Và sai lầm khủng khiếp nhất của ông là đã lộ ra với vợ ý định ly hôn. Phản ứng của Celia khiến Alex hoảng hồn. Nỗi hoang mang của Celia đến độ không ai có thể ngờ.

Chính sau đó tinh thần nàng sụp đổ và Celia trở lại lặng lẽ, và lặng lẽ hơn cả ngày mới cưới.

Thoạt đầu Alex chỉ nghĩ rằng vợ buồn. Ông nghĩ bụng rồi nàng sẽ bình tĩnh trở lại. Nhưng bệnh tình Celia trầm trọng đi rất nhanh, đến mức Alex phải tìm đến bác sĩ tâm thần. Cho đến lúc không thể giữ nàng ở nhà được nữa, ông đã đưa nàng đến trung tâm này. Và cũng từ đó, Alex luôn bị mặc cảm tội lỗi dày vò.

Alex vẫn tiếp tục nói, như để tránh không khí lặng lẽ chỉ rình hiện lên, đẩy cả hai vợ chồng vào trạng thái căng thẳng.

- Lúc này tất cả mọi người chỉ lo chuyện tiền nong. Nào tiêu, nào vay, nào mượn, nào kiếm lời. Đây thật ra cũng chỉ là chuyện thường tình. Nhà băng nào chẳng thế. Gần đây lại thêm một chuyện đau lòng là ông Ben Rosselli, Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch ban quản trị nhà băng anh mắc bệnh hiểm nghèo, chỉ còn chờ chết. Hôm qua, ông ấy triệu tập tất cả bọn anh và...

Alex kể lại diễn biến và không khí của buổi chiều hôm qua trong hội trường lớn trên Toà Cao ốc, và thái độ của mọi người. Đang nói, đột nhiên Alex ngừng lại. Ông thấy Celia bắt đầu rung người. Nàng run bần bật và miệng thốt lên tiếng rên rĩ.

Phải chăng do ông kể chuyện nhà băng mà nàng thành như vậy?

Nhà băng đã ngốn hết sinh lực của ông và khơi sâu hố ngăn cách giữa ông và Celia. Thật ra hồi

đó là Kho bạc dự trữ liên bang, chưa phải Ngân hàng Thương mại số một hiện giờ. Nhưng đối với trí óc của Celia thì nhà băng hay Quỹ dự trữ Liên bang chỉ là một, chỉ là hai nơi cất tiền, hai nơi cướp đi mọi sinh lực, mọi tư duy của chồng nàng.

Hay là nàng bị xúc động về bệnh tình trầm trọng, vô hy vọng của Ben Rosselli? Ben sắp chết. Ông ta chẳng sống được bao lâu nữa. *Thế còn Celia nàng còn sống bao lâu nữa? Có thể nhiều năm. Rất có thể như vậy.*

Alex chợt nghĩ, rất có thể Celia sẽ sống lâu hơn ông. Trông nàng có vẻ như một con vật. Lòng thương cảm trong lòng Alex bỗng biến thành nỗi căm giận, nỗi căm giận đã từng phá vỡ quan hệ giữa họ.

- Celia! Bình tĩnh lại đi? Vì Chúa, hãy bình tĩnh lại đi? Celia vẫn tiếp tục run rẩy và mỗi lúc một run rẩy nhiều hơn.

Alex bỗng căm ghét con người trước mặt, cô ta không còn gì là của con người, chỉ sống như con vật, đồng thời lại là thứ chướng ngại cản trở cuộc sống bình thường của ông.

Alex đứng dậy, ấn mạnh vào một nút điện gắn trên tường rồi đi ra cửa. Trước khi ra hẳn, ông ngoái đầu lại nhìn vợ lần nữa. Cô ta đấy! Cô gái ông đã từng yêu say đắm. Vậy mà bây giờ cô ta trông thảm hại nhường kia. Alex thấy hổ thẹn cách giữa ông và Celia sẽ không bao giờ được lấp. Họ mãi mãi là hai thế giới. Đột nhiên Alex oà khóc. Những giọt nước mắt thương xót, ân hận tuôn ra liên tiếp. Cổ họng nghẹn lại. Nỗi giận dữ ban nãy đã biến đâu mất. Ông quay lại, đến trước đi vắng, quỳ xuống, van vãn:

- Celia! Tha thứ cho anh. Em hãy tha tội cho anh!

Một bàn tay nhẹ nhàng đặt lên vai ông và giọng nói dịu dàng của cô y tá vắng đến tai Alex:

- Bây giờ thì ông hãy đi đi ông Vandervoort.

Alex lau nước mắt, loạng choạng đi theo cô y tá. Lát sau ông ngồi trong phòng giấy của bác sĩ McCartney.

- Nước suối có ga hay không có ga?

- Có ga.

Bác sĩ McCartney lấy một cái chai trong tủ lạnh, rót vào cốc đã có sẵn một lượng whisky. Ông bỏ thêm đá vào rồi đưa Alex Vandervoort. Sau đấy ông rót nước suối có ga vào một cốc khác không có rượu.

Alex đỡ cốc rượu pha với lòng biết ơn. Cuộc gặp gỡ với Celia vừa rồi đã gây chấn động mạnh mẽ trong trí óc ông. Những cảm giác lẫn lộn diễn ra trong đầu, khiến ông thấy như đang sống trong một khung cảnh không có thật. Bác sĩ đã quay về chỗ, sau bàn giấy.

- Trước tiên tôi cần nhắc để ông nhớ, rằng nói chung chẩn đoán về căn bệnh của bà nhà vẫn không thay đổi. Đó là bệnh *schizophrénie* loại *catatonic*. Tôi đã giảng cho ông rõ về căn bệnh này rồi, đúng

không nhỉ?

- Có. Tôi đã nhớ lại cái tên bệnh đó.

Alex Vandervoort lắc cốc để những mảnh nước đá trong đó chuyển động rồi lại uống thêm ngụm nữa.

- Ông cho biết bệnh trạng vợ tôi hiện giờ ra sao?

- Tôi nói thế này có lẽ ông khó chấp nhận, nhưng mặc dù đáng vẻ bên ngoài như vậy, bà nhà đang trong trạng thái sung sướng tương đối.

- Điều ông nói khó hiểu quá.

Viên bác sĩ tâm thần nói tiếp:

- Sung sướng hoặc hạnh phúc thật ra chỉ là một khái niệm tương đối. Vợ ông đang hưởng cảm giác bình thản và an toàn. Bà ấy không phải lo lắng trách nhiệm gì và cũng không thấy cần thiết đến người khác. Bà có thể hoàn toàn sống với bản thân, đó là điều làm bà thấy dễ chịu và bà muốn được như thế. Tư thế bà ấy sử dụng lúc ông vào thăm, cũng là tư thế thường xuyên của bà ấy trong thời gian gần đây. Đó là tư thế của cái bào thai trong bụng mẹ. Ở tư thế đó bà nhà cảm thấy yên ổn, tuy nhiên chúng tôi vẫn phải thuyết phục để bà nhà bỏ cái tư thế đó vì nó có hại cho sức khỏe của bà.

- Vợ tôi có dễ chịu trong cái tư thế ấy hay không là chuyện khác. Nhưng điều tôi nhận xét thấy là sau bốn năm điều trị, bệnh trạng của vợ tôi mỗi ngày một tồi tệ hơn. Tôi nhận xét thế đúng hay sai?

- Đáng tiếc là ông nhận xét đúng.

- Liệu có chút hy vọng nào vợ tôi bình phục và trở lại cuộc sống như trước đây được không?

- Trong y học, có tất cả mọi khả năng...

- Tôi chỉ muốn biết có nên hy vọng không?

Bác sĩ thờ dài, lắc đầu nói:

- Không.

- Ông trả lời thế là đã rõ ràng. Xin cảm ơn... Nếu tôi hiểu không sai thì Celia đã thành một người mất trí, theo nghĩa ông thường dùng. Cô ấy lánh xa cuộc sống của con người, không biết gì về xung quanh và cũng không muốn biết, không cần biết.

- Về chữ "mất trí", hoặc còn gọi là *aliénée* thì ông nói đúng - người bác sĩ nói. - Nhưng ngoài ra thì ông làm. Bà nhà không hề lánh xa cuộc sống xung quanh, ít nhất thì cũng trong thời điểm này. Bà ấy vẫn nhận thức được hoàn cảnh bao quanh. Bà ấy biết bà ấy có chồng. Mỗi lần đến với bà ấy, tôi đều nhắc đến ông. Nhưng bà ấy quan niệm ông có thể sống thoải mái không cần có bà ấy bên cạnh.

- Nghĩa là vợ tôi không quan tâm gì đến tôi?

- Nhìn chung thì đúng như thế.

- Thế nếu vợ tôi được tin tôi ly hôn với bà ấy và lấy vợ khác thì bà ấy sẽ ra sao?

Bác sĩ ngừng một lúc rồi mới đáp:

- Thì sẽ mất hết mối liên hệ ít ỏi còn lại nối bà ấy với thế giới bên ngoài và rất có thể bà ấy sẽ rơi vào trạng thái mất trí hoàn toàn.

Họ im lặng. Alex Vandervoort đặt cốc rượu xuống bàn, đưa hai bàn tay ôm mặt một lúc lâu rồi mới ngẩng đầu lên nói, giọng pha chút chua chát:

- Đó là một câu trả lời rõ ràng, sáng sủa.

Bác sĩ gật đầu, nghiêm giọng nói:

- Vì quý ông trọng ông nên tôi mới trả lời thành thật như vậy. Nếu là người khác, tôi sẽ không nói toạc ra như thế. Tuy nhiên tôi cũng cần nói thêm là rất có thể điều nhận định của tôi không chính xác.

- Ôi đó là câu ông không cần nói. Theo ông, tôi phải làm thế nào bây giờ? Nếu ông ở vào địa vị tôi, ông xử sự ra sao?

- Ông hỏi tôi hay chỉ là bộc lộ tâm trạng.

- Tôi hỏi thật. Ông có thể viết câu trả lời kèm theo tám biên lai.

- Tối nay sẽ không có chuyện biên lai, - người bác sĩ nhếch mép cười, nói. - Ông hỏi nếu ở vào địa vị ông tôi sẽ xử sự ra sao ư? Tôi sẽ cố tìm hiểu xem mình đang trong tình huống nào. Tôi thấy điều đó ông đã làm. Sau đó tôi suy nghĩ xem xử sự cách nào công bằng nhất cho mọi người, kể cả cho tôi. Và trước khi chọn một cách xử sự, tôi ghi nhớ hai điều, thứ nhất người lương thiện bao giờ cũng ân hận về những lỗi lầm của mình hơn người bình thường. Thứ hai là rất ít người cố giữ cho mình một sự thánh thiện.

- Ông không thể nói cụ thể hơn được sao?

Bác sĩ lắc đầu:

- Ông là người phán xét duy nhất mọi hành vi của ông. Và có những thứ con người phải tự chọn lấy không đợi ai khuyên bảo, nhắc nhở. Ông đành phải tự quyết định lấy một mình thôi, Alex.

Alex Vandervoort nhìn đồng hồ đeo tay rồi đứng lên. Lát sau, hai người bắt tay nhau. Chiếc *limousine* đợi Alex ngoài cửa. Lái xe đã cho máy nổ nhè nhẹ chờ ông.

X

- Không còn nghi hoặc gì nữa! Đây là cả một mớ bịp bợm, dối trá, đánh lừa những kẻ đại khờ. - Margot Bracken nhận xét như vậy, nhìn những mẫu quảng cáo Alex Vandervoort đem về nhà, bày lên thảm trải sàn.

Nàng chống tay lên sườn, hai khuỷu tay khuỳnh ra, đầu nghiêng nghiêng, vẻ mặt đanh lại. Dáng điệu Margot lúc này có nét gì đó rất khêu gợi. Ông ngắm nghía cô gái nhỏ thó này với một vẻ thích thú và thèm khát. Tuy cái cằm của Margot vênh lên đanh đá nhưng ông thấy cặp môi nàng lại rất quyến rũ. Đặc biệt cặp mắt to màu xanh lục có ánh vàng, với hàng lông mi rất dày. Chính vẻ mặt phần nộ của Margot lại làm Alex muốn ôm lấy nàng.

- Anh đã đoán trước là những mẫu quảng cáo này em sẽ không thích.

- Không phải chỉ không thích mà làm em ghê tởm.

- Tại sao vậy?

Margot hất làn tóc màu hạt dẻ ra phía sau, bĩu môi:

- Còn tại sao nữa? *Ông hoặc bà còn chờ đợi gì nữa? Ông hay bà có khả năng thực hiện ngay niềm mơ ước của ngày mai...* Anh không thấy lời mời chào đó nguy hiểm à? Rõ ràng là để bẫy những người khờ dại: Cái gọi là "ước mơ ngày mai" kia thực chất là những thứ tốn kém, đắt tiền, bình thường họ không dám chi. Họ coi những thứ đó chỉ là "ước mơ ngày mai". Nhưng khi cầm thẻ tín dụng của các anh trong tay, họ dám chi ngay mà không cần suy nghĩ, để sau này mắc những khoản nợ khủng khiếp!

- Nhưng nhà băng, nói đúng hơn là Trung tâm Keycharge có bắt họ chi đâu?

- Các anh không bắt, nhưng các anh bẫy họ, để họ chi. Em đã bảo đó là những kẻ đại khờ kia mà. Các anh lừa họ, những người không có nghị lực, không tỉnh táo suy nghĩ. Khi cầm thẻ tín dụng của các anh trong tay, họ quên mất đây là tiền vay và họ cứ tiêu thoải mái, thế là các anh dẫn họ vào chỗ chết.

- Trung tâm Keycharge bọn anh không hề nghĩ đến loại khách hàng khờ dại như vậy.

- Anh nói dối. Kiểu quảng cáo kia của các anh chính là nhằm vào những kẻ đại khờ.

Alex bật cười. Bỗng nhiên ông thấy muốn khích cho cô người tình nổi nóng hơn nữa. Bởi khi phần nộ, trông Margot càng khêu gợi, càng ngon lành. Ông nói:

- Ý kiến của em rất đúng. Anh sẽ đưa ý kiến đó ra với nhà băng. Margot được thả lại đùng đùng:

- Điều làm em ghê tởm là tất cả các nhà băng đều kiểm soát rất ghê gớm về chuyện thẻ tín dụng này.

- Điều ấy em đã nói rồi và anh đã thừa nhận.

- Đúng nhưng chưa ai đưa ra được lời giải thích đầy đủ, lời thanh minh nghe lọt tai. Bây giờ thì quá rồi.

Alex chau mày:

- Tại em có chịu nghe ai giải thích đâu.

Trong những cuộc tranh luận như thế này, nhiều khi Margot không giữ được bình tĩnh và vốn tính thẳng thắn, nhiều lúc nàng biến cuộc tranh luận lý thuyết thành cuộc tranh cãi dữ dội. Tuy nhiên Alex nhận thấy những cuộc tranh luận kiểu này về các vấn đề kinh tế và chính trị, càng dữ dội càng bổ ích cho ông. Trong mọi lĩnh vực, Margot đều có quan điểm khuynh tả, nhưng với phương pháp tư duy chân thành, ngay thẳng và một tri thức về luật pháp sâu sắc nàng đã giúp Alex thấu hiểu thêm một loạt vấn đề. Nghề luật sư giúp Margot tiếp cận với tầng lớp cần lao và nghèo hèn trong xã hội, tầng lớp Alex rất ít am hiểu.

- Em muốn một chút cognac không? - ông hỏi.

- Muốn, - Margot đáp.

Đã gần nửa đêm. Những thanh củi cháy rùng rục lúc ban tối, bây giờ đã sắp tàn lụi. Trong phòng khách tại căn hộ cực kỳ sang trọng của Alex Vandervoort, cặp người tình chụm đầu ăn bữa tối ngon lành, và Alex còn đặt thêm một chai Gruaud - Larose 1966 nữa. Phòng khách chìm vào một thứ ánh sáng mờ mờ, chỉ sáng riêng chỗ thảm bày các mẫu quảng cáo.

Rót rượu vào hai ly xong, Alex nối lại cuộc tranh luận:

- Nếu như khách thanh toán tiền với Trung tâm Keycharge, ngay sau khi họ chi bằng thẻ tín dụng, thì họ không phải trả lãi chút nào hết.

- Nhưng là phải thanh toán hết?

- Đúng thế.

- Anh phải nhớ rằng đại đa số khách hàng của anh chỉ thanh toán với nhà băng các anh phần tối thiểu trong biên lai của họ.

- Đúng thế. Rất nhiều người làm như thế.

- Và phần còn lại biến thành tiền nợ lưu cữu. Chính là các anh mong họ nợ, đúng thế không nào?

- Đúng thế Alex miễn cưỡng đáp:

- Nhưng đã là nhà băng thì phải kiểm lãi. Nếu không, tổ chức ra các ngân hàng làm gì? Em nên nhớ rằng hoạt động ngân hàng là hoạt động kinh doanh.

- Anh làm như các nhà băng phải kiểm tiền chứ không thì họ chết đói ấy! Ôi, tội nghiệp các vị chủ đN nhà băng!

Cái bữu môi của Margot làm Alex bật cười. Vẫn nói tiếp, giọng lúc này nghiêm túc hơn:

- Hàng ngàn người nợ chồng chất, chỉ vì họ cầm trong tay thẻ tín dụng của các anh. Sẵn có thể đó họ mua cả những thứ đắt tiền mà họ không cần thiết: đĩa hát, dụng cụ, sách vở đắt tiền, những hàng kỷ niệm chỉ để bày. Họ dám ăn những bữa cực kỳ xa hoa, chỉ bởi họ dễ dàng lấy được thẻ tín dụng của các anh. Kết quả là thế nào, vô số người thiếu tỉnh táo không suy nghĩ chu đáo đã nợ các anh mỗi lúc một nhiều thêm, và sau đây họ ề cổ ra mà trả nợ hết năm này sang năm khác.

Alex nắm chặt ly rượu để sườn chất nước bên trong cho ấm lên. Lúc này ông đặt ly xuống bàn, bước ra cho thêm củi vào lò sưởi. Vừa khơi bếp lò, ông vừa chậm rãi nói:

- Em quá lo cho họ đấy. Làm gì đến nỗi như em nói.

Tuy nói thế nhưng trong đáy lòng, Alex Vandervoort hiểu rằng Margot nói đúng, nếu không hoàn toàn thì cũng một phần. Ngày xưa thợ mỏ bị nợ nần cột chặt vào các cửa hàng, các sòng bạc của chủ lập ra. Ngày nay, nhiều khách hàng thiếu chín chắn cũng trở thành những con nợ truyền kiếp của các nhà băng. Hình thức "thẻ tín dụng" này càng đẩy họ thêm vào tình trạng đó. Bởi ngày xưa, khi chưa có thẻ tín dụng, mỗi lúc có ai đó đến nhà băng xin vay, các chủ nhà băng đều khuyên can họ là chỉ nên vay đến một chừng mực nào đó. Nhưng ngày nay, do có thẻ tín dụng, khách hàng hoàn toàn tự quyết định khoản tiền họ vay, không có sự khuyên can của nhà băng.

Tuy nhiên hệ thống thẻ tín dụng khiến nhà băng không phải bỏ ra nhiều tiền mà lại thu được lãi lớn. Khách hàng sử dụng thẻ tín dụng, phải trả lãi suất cao hơn nhiều so với lãi suất tín dụng bình thường. Bởi các cửa hiệu nhận tiền qua thẻ tín dụng của khách, đều được hưởng một tỷ lệ từ hai đến sáu phần trăm ngoài số phần trăm ngân hàng thưởng. Các nhà băng kiểu như Ngân hàng Thương mại số Một này đã tăng lợi nhuận bằng cách phát hành thẻ tín dụng. Tất nhiên lợi nhuận đó không đến ngay mà sẽ đến vào những năm sau. Vì vậy, mặc dù tổ chức mạng lưới thẻ tín dụng đòi hỏi nhà băng phải bỏ ra một số vốn ban đầu khá lớn, nhưng họ trông chờ vào khoản lãi to sau này. Các nhà băng còn hy vọng việc mở rộng hệ thống thẻ tín dụng là một phần trong việc thực hiện hệ thống STEF - hệ thống điện tử chuyển giao quỹ - và sau đây khoảng mười lăm năm, hệ thống STEF sẽ xóa đi các cuốn séc và sổ tiết kiệm khi đó sẽ trở thành cổ lỗ.

Margot nói:

- Thôi ta không nên bàn chuyện ấy nữa. Anh với em cãi nhau cứ như trong cuộc họp cổ đông vậy.

Nàng đứng lên, bước đến gần Alex và hôn lên môi ông.

Cuộc tranh luận bao giờ cũng kích động Alex. Tình trạng này diễn ra ngay từ lần đầu tiên hai người quen nhau. Ông có cảm tưởng càng tranh luận, ông càng khao khát tâm thân của đối phương. Alex khẽ đáp:

- Tạm kết thúc cuộc tranh cãi!

Margot lùi lại, ngấm ngấm người tình:

- Ta bàn cho dứt điểm chuyện này! Em hỏi câu cuối cùng: vậy anh sẽ không sử dụng những mẫu quảng cáo này chứ?

- Tất nhiên rồi, - Alex nói. Chiến dịch quảng cáo này là một việc quan trọng trong chương trình hoạt động của Trung tâm Keycharge, nhưng Alex tính ngày mai sẽ dùng quyền của mình phủ quyết nó. Ý định này ông đã có từ lúc chiều, nhưng bây giờ nghe Margot nói ông càng khẳng định thêm.

Củi đã bén lửa và lại cháy bùng lên, kêu tí tách. Hai người ngồi bệt xuống thảm, tận hưởng niềm sung sướng ngắm ngọn lửa cháy. Margot ngả đầu lên vai Alex, thì thầm:

- Ôi nhà kinh doanh tồi tệ ời, nhiều lúc anh đáng yêu quá đấy.

- Ôi, Margot! Anh yêu em vô cùng, - Alex ôm ngang lưng nàng.

- Thật không? Nhà tài chính nói thật đấy chứ? Anh thề đi, lấy danh dự của một nhà kinh doanh tiền tệ!

- Xin thề.

- Vậy thì yêu em đi, ngay bây giờ. Nàng nói và bắt đầu cởi quần áo. Alex thích thú thì thầm:

- Ngay tại đây à?

- Chứ còn gì nữa?

- Mà phải rồi. Tại sao lại không ngay tại đây nhỉ? Giọng ông đầy vẻ mãn nguyện.

Lát sau, bao nỗi lo âu phiền muộn hành hạ ông từ sáng đến giờ, bỗng nhiên tan biến sạch trong niềm khoái cảm vô bờ.

Lát sau nữa, họ ôm chặt nhau, tận hưởng hơi ấm của lò sưởi tỏa ra và của thân thể nhau. Cuối cùng Margot vươn vai, nói:

- Anh làm tình tuyệt vời. Em sẽ nói câu này không biết chán.

- Em cũng vậy, Margot. Em ngủ lại đây đêm nay chứ?

Margot rất hay ngủ lại nhà Alex cũng như ông cũng rất hay ngủ lại nhà nàng. Đôi lúc họ cảm thấy vẫn sống riêng rẽ thì thật là phi lý. Nhưng họ chưa dọn đến sống chung với nhau, bởi Alex muốn phải làm lễ cưới chính thức đã.

- Em chỉ ở lại đây một lúc nữa thôi. Sáng mai em phải có mặt ở Tòa án từ sớm nên em phải về nhà chuẩn bị. Margot nhận cãi hết vụ này đến vụ khác. Nàng làm việc năng nổ và chính trong một vụ án mà nàng gặp Alex. Chuyện xảy ra cách đây năm rưỡi. Lần ấy Margot bào chữa cho khoảng nửa tá người biểu tình, đã đánh nhau với cảnh sát khi bị cảnh sát ngăn lại. Mục đích cuộc biểu tình là đòi tha bổng những quân nhân Hoa Kỳ phạm tội đào ngũ ở chiến trường Việt Nam.

Lần ấy bản bào chữa hùng hồn và lời cãi say sưa của Margot đã chinh phục toàn thể hội trường và tác

động tới Hội đồng xét xử, cuối cùng tất cả các bị can đều được Toà án khoan hồng, tha bổng.

Vài ngày sau đấy, Edwina cùng với chồng là Lewis tổ chức bữa tiệc chúc mừng thắng lợi của Margot, có mời cả Alex Vandervoort. Đến bảy giờ ông mới biết Edwina có cô em con ông chú làm luật sư. Tối chiêu đãi đó, Margot được những người hâm mộ bao quanh, hết lời ca tụng. Cũng như Alex, nàng đến dự tiệc một mình. Alex đã nghe tiếng Margot và bây giờ mới gặp. Trong bữa tiệc nổ ra một cuộc tranh luận xung quanh quan điểm của luật sư Margot trước Toà. Alex đã nhập vào phái phản đối nàng. Ông hăng hái phản đối quan điểm của Margot, đến nỗi có một lúc nàng đã nhìn thẳng vào mắt ông, hỏi: "Nhưng xin cho biết ông là ai? "

- Tôi chỉ là một công dân Hoa Kỳ bình thường, một người tin rằng đã là quân đội thì kỷ luật phải nghiêm minh.

- Thậm chí trong một cuộc chiến tranh vô đạo đức như chiến tranh Việt Nam?

- Người lính không có quyền bàn về đạo đức của các mệnh lệnh, mà chỉ có bổn phận thi hành mọi mệnh lệnh của cấp chỉ huy. Nếu không, chiến trường sẽ hỗn loạn, không còn đánh chắc gì được nữa.

- Ôi ông nói y hệt giọng của những tên lính phát xít của Hitler. Khi đại chiến thứ hai kết thúc, chúng ta đã lập phiên toà, kết tội và hành quyết những tên Đức có quan niệm như quan niệm của ông đấy.

- Hai hoàn cảnh khác nhau.

- Tôi lại cho rằng hai hoàn cảnh hoàn toàn giống nhau. Tại Toà án quốc tế ở Nuremberg, các nước Đồng minh quan niệm rằng quân nhân Đức lẽ ra phải bắt tuân thượng lệnh, phải tuân theo tiếng gọi của lương tri. Hiện nay, những quân nhân Hoa Kỳ đào ngũ ở chiến trường Việt Nam đã làm đúng như thế, tuân theo mệnh lệnh của lương tri chứ không phải của cấp chỉ huy.

- Nói thế không được. Quân đội Hoa Kỳ không tiêu diệt người Do Thái.

- Nhưng họ giết hại những người nông dân vô tội như ở Mỹ Lai và nhiều nơi khác trên đất Việt Nam.

- Chiến tranh không thể tránh được những lầm lỡ.

- Nhưng cuộc chiến tranh ở Việt Nam là cuộc chiến tranh bản thủ. Chính vì thế mà nhiều thanh niên Mỹ, mặc dù dũng cảm, vẫn không chịu tham gia. Họ nghe theo tiếng nói của lương tri.

Cuộc tranh luận mỗi lúc một gay gắt, không bên nào chịu bên nào, thì Edwina đến và giới thiệu hai người với nhau. Tan tiệc Alex Vandervoort đề nghị chở Margot về nhà nàng, để tiếp tục cuộc tranh cãi chưa phân thắng bại. Tranh luận trên xe chưa đủ, họ lên nhà Margot tiếp tục. Càng nói hăng, Alex càng thấy bị kích thích và càng thấy Margot "khêu gợi". Cuối cùng họ lao vào nhau, làm tình cuồng nhiệt. Cả hai chợt hiểu đã có một "thứ gì đó" tạo nên bước ngoặt trong cuộc đời họ.

Cũng cần "chú thích" cho cuộc tranh luận đêm hôm đó, là cuối cùng Alex bị đuối lý và thay đổi quan điểm. Thậm chí "hoà bình trong danh dự" như Tổng thống Nixon đề ra, cũng làm Alex thấy tởm lợm. Đồng thời ông bị phá vỡ những ảo tưởng. Sau này khi vụ "Watergate" bùng ra và một loạt chuyện tội tệ trong Nhà Trắng bị phanh phui, Alex càng thấy lập luận của Margot là đúng.

Tối hôm nay, sau cuộc tình trên thảm ở phòng khách, họ sang phòng ngủ để ngủ. Margot lựa tấm áo ngủ Alex để sẵn cho nàng dùng mỗi khi ở lại đây qua đêm. Họ lên giường. Margot với tay tắt đèn. Họ im lặng, sung sướng được bên nhau. Rồi Margot hỏi:

- Hôm nay anh vào thăm Celia phải không?

- Sao em biết? - Alex ngạc nhiên.

- Trông vẻ mặt anh đau đớn là em đoán ra ngay. Ta nói chuyện đó được không?

- Được.

- Anh thấy anh có lỗi phải không?

- Đúng thế.

Alex thuật lại cuộc thăm viếng vợ và câu chuyện trao đổi với bác sĩ. Ông kể rằng, theo ý kiến bác sĩ thì nếu Celia thấy cuộc ly hôn và Alex lấy vợ khác, cô ấy sẽ suy sụp hoàn toàn.

- Vậy thì anh đừng ly hôn, - Margot đáp kiên quyết.

- Không ly hôn thì hai chúng ta không thể chung sống thường xuyên với nhau được.

- Tại sao? Em đã nói với anh rồi, thường xuyên hay không là do chúng ta quyết định. Hoàn toàn tùy thuộc vào bản thân hai ta thôi. Coi như đã cưới nhau rồi chứ sao? Thời đại hôm nay, chỉ còn mấy ông linh mục già nua mới coi chuyện cưới xin là quan trọng.

- Cả anh nữa chứ, vì thế anh muốn cưới em thật

- Thì ta cưới nhau, theo cách của chúng ta. Alex yêu quý nếu có thứ gì em cho là vô nghĩa nhất thì đó là tờ giấy kết hôn, là câu ghi trong căn cước "đã có chồng". Làm nghề này, em đã nhìn thấy quá nhiều giấy tờ xác nhận này và bây giờ em không còn coi trọng chúng nữa. Em sẵn sàng chung sống với anh trong tình yêu và hạnh phúc, mà không cần bất cứ một giấy tờ xác nhận nào, nhất là thứ giấy tờ ấy lại đẩy chị Celia vào tình trạng hoàn toàn suy sụp.

- Anh biết, anh biết. Em bao giờ cũng có lý, - Alex nói, nhưng giọng không được quả quyết lắm.

Margot nói thêm, tha thiết:

- Alex! Chưa người đàn ông nào làm em hạnh phúc như anh. Em không cần gì khác ngoài anh, anh mới cần thứ này thứ nọ chứ em thì không.

Alex thở dài rồi thiếp ngủ. Sau khi biết chắc là ông đã ngủ say, Margot dậy, thay quần áo, hôn nhẹ lên trán Alex rồi rón rén ra ngoài.

XI

Nếu Alex Vandervoort chỉ phải cô đơn có một phần thời gian trong đêm đó, thì Roscoe Heyward lại phải vò vớ một mình suốt cả đêm. Ông ta ở nhà, trong toà biệt thự hai tầng sang trọng ở khu Shaker Heights, ngồi trong ghế bành, sau bàn giấy bọc da bừa bộn giấy tờ và các loại hồ sơ. Phòng làm việc riêng tại nhà của Roscoe nhỏ nhưng được trang bị tươm tất.

Vợ ông, Beatrice, trước đó hai tiếng đã lên gác ngủ và khoá trái cửa lại. Đã mười hai năm nay Beatrice ngủ riêng và khoá trái cửa lại như thế. Thái độ thô bạo và quyết liệt đó, tuy vậy, không hề làm Roscoe Heyward tự ái. Hai vợ chồng sống ly thân như vậy được cả hai tán thành. Trước đó quan hệ tình dục của họ trong một thời gian dài đã thưa dần và cuối cùng chấm dứt hẳn.

Ông đều quy lỗi cho vợ. Ngay khi mới cưới nhau, Beatrice đã không dấu diếm mà nói toạc ra rằng bà ta ghê tởm những động tác trơ trẽn khi làm tình, mặc dù thỉnh thoảng bà ta cũng có nhu cầu. Bà ta thổ lộ ra với chồng là sẽ dùng toàn bộ nghị lực của bà, để kiềm chế thứ nhu cầu “súc vật” đó.

Thỉnh thoảng, Roscoe Heyward chợt thấy đứa con trai duy nhất của họ tên là Elmer cũng giống hệt mẹ. Cậu ta cũng ghê tởm các động tác tình cảm đó. Năm này gần ba mươi tuổi, là một chuyên gia về kiểm toán, Elmer lộ vẻ chán chường mọi thứ. Cậu ta ghê tởm cuộc sống, và cử chỉ quen thuộc của cậu ta là đưa hai ngón tay lên bịt mũi, tỏ vẻ không muốn ngửi thấy mùi thối tha xung quanh cậu. Còn Roscoe Heyward thì ông chấp nhận việc nhìn sinh hoạt tình dục không một lời phản nản, phần vì việc ngủ với vợ không còn đem lại cho ông niềm thích thú, phần vì tham vọng công danh của ông quá lớn, át đi mọi nhu cầu khác. Do nhìn lâu, cuối cùng Roscoe mất hẳn nhu cầu tình dục. Thỉnh thoảng lắm ông mới chợt thấy le lói chút thèm muốn, nhưng nó lại tắt đi ngay.

Roscoe Heyward công nhận là về các mặt khác, quan điểm của Beatrice rất hợp với ông. Sinh ra trong một gia đình quý tộc lâu đời ở Boston, bà ta đạt được thành công rực rỡ ngay từ khi rất trẻ. Gia đình luôn tổ chức lễ hội tung bồng và chính trong một đêm dạ hội đó hai người quen nhau. Roscoe, khi đó còn rất trẻ, mặc bộ lễ phục nghiêm chỉnh và cứng nhắc, tay đi găng trắng, được long trọng giới thiệu với Beatrice.

Sau đây hai người thường xuyên gặp nhau dưới sự chứng giám của bà vú già. Thời kỳ “tìm hiểu” kéo dài tới hai năm rồi họ mới tổ chức hôn lễ. Hầu như toàn thể giới thượng lưu thành phố Boston đến dự đám cưới, và Roscoe Heyward rất tự hào về điều này.

Từ ngày đó cho đến hôm nay, Beatrice vẫn nhất trí với chồng về sự cần thiết của danh giá. Một thời gian dài bà tham gia tích cực trong tổ chức “Phụ nữ Cách mạng Hoa Kỳ”, làm chân phụ trách hồ sơ tư liệu lịch sử của Hội. Tổ chức này tập hợp những phụ nữ quý tộc và Roscoe Heyward đánh giá cao vai trò danh giá của vợ trong giới thượng lưu.

Điều duy nhất gia đình Beatrice thiếu là tiền bạc. Nhiều lúc Roscoe Heyward tiếc rẻ là vợ ông không được thừa kế một gia tài kếch xù. Ông ta phải duy trì cả một gia đình chỉ bằng số lương của quan chức nhà băng. Năm nay số chi vượt xa số thu khiến Roscoe Heyward rất lo lắng. Tháng Tư ông phải vay tiền để trả thuế đánh trên thu nhập. Năm trước và cả năm trước nữa, tình trạng này cũng đã xảy ra. Chỉ

có vài năm Roscoe không phải vay, nhờ vào một số vụ làm ăn lén lút. Rất nhiều viên chức lương thấp nhún vai khi thấy một Phó tổng giám đốc nhà băng, lương sáu mươi lăm ngàn đô la mỗi năm mà không đủ tiêu, phải vay mượn. Nhưng sự thật lại đúng là như thế.

Thử làm một con tính nhỏ là đủ thấy. Thuế đánh vào thu nhập chiếm một phần ba lương. Tiền góp trả dần cho và biệt thự chiếm mỗi năm mười sáu ngàn. Các thứ thuế vật vãnh khác chiếm hai ngàn rưỡi đô la. Cuối cùng còn lại khoảng hai mươi tư ngàn đô la, nghĩa là mỗi tuần chỉ có hơn bốn trăm sáu mươi đô la để chi tiêu vào tất cả các khoản: bảo dưỡng nhà cửa, xe cộ, đóng bảo hiểm, các bữa ăn, may mặc, một chiếc xe cho Beatrice (Roscoe thì dùng chiếc *limousine* của nhà băng), một chị nấu bếp, và đủ các khoản tiền xã giao khác. t

Mỗi khi nghĩ đến tình trạng tài chính trong gia đình Roscoe Heyward lại nhận thấy ông ở quá sang. Ngay khi mới dọn đến đây ông đã thấy không cần diện tích lớn như thế, ngay cả khi Elmer còn ở nhà với bố mẹ. Hiện giờ thì cậu đã ở riêng. Alex Vandervoort lương cũng ngang với Roscoe Heyward, vậy mà chỉ sống trong một căn hộ thuê, cho dù căn hộ đầy đủ tiện nghi. Nhưng Beatrice rất kiêu hãnh về toà biệt thự của họ, nhất quyết không chịu "đi ở thuê". Bản thân Roscoe cũng không chịu. Hai vợ chồng Heyward đành chịu vay nợ vậy. Beatrice không quen sống gò bó. Khăn ăn là không bao giờ sử dụng hai lần. Có râu bần hay không, dứt khoát cứ phải đưa đi giặt toàn bộ. Bà ta suốt ngày gọi điện đường dài, đi khắp mọi nơi xa xăm để "xã giao". Tất cả các tác phong đài các đó, ngốn hết toàn bộ lương của vị phó tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại số Một.

Roscoe Heyward xuống nhà uống một ly sữa trong tủ lạnh dưới bếp. Mặc dù Beatrice đã lên phòng trước đó hai tiếng để ngủ, nhưng tất cả các bóng đèn dưới tầng một đều vẫn sáng trưng. Roscoe bực tức lần lượt tắt chúng. Dù sao Beatrice cũng buộc phải tuân theo thực tế và gia đình Heyward đã phải nhin một số khoản chi tiêu, trước hết là khoản nghỉ hè hàng năm. Đã hai năm nay họ không đi nghỉ mát. Năm ngoái Roscoe Heyward nói với các đồng sự ở nhà băng:

- Vợ chồng tôi đã tính thuê một du thuyền dạo chơi trên biển Địa Trung Hải mười ngày, nhưng cuối cùng kế hoạch thay đổi, chúng tôi quyết định không đi nữa.

Điều nguy hiểm nhất là Roscoe Heyward không có khoản tiết kiệm vào để dự trữ. Ông ta chỉ có một số nhỏ cổ phần nhờ chỗ cố gắng không bán đi để giữ ghế. Phần lợi nhuận do số cổ phần đó đem lại, không đủ bù khoản thiếu trong chi tiêu gia đình.

Tối hôm nay Roscoe Heyward triền miên suy nghĩ, có lẽ đành phải vay một khoản tương đối lớn vậy. Và ông nghĩ, tình hình sẽ yên ổn, nếu như ông lên được chức Tổng giám đốc, thay chân Ben Rosselli. Giống mọi nhà băng khác, ở Ngân hàng Thương mại số Một này giữa lương của Tổng giám đốc và của các cộng tác viên thân cận có khoảng cách khá xa. Ben Rosselli hưởng mỗi năm một trăm ba mươi ngàn đô la, chưa kể tiền lãi do các cổ phần đem lại. Nếu như mình lọt vào cái ghế ấy?

Roscoe thầm nghĩ. Thu nhập sẽ lập tức tăng gấp đôi. Dù có phải trả tiền thuế đánh vào thu nhập cao hơn mình vẫn dư thừa để chi mọi khoản trong gia cảnh. Thu dọn các giấy tờ, hồ sơ trên bàn xong, Roscoe Heyward vẫn chưa đứng lên đi ngủ. Ông còn suy nghĩ miên man, thử đề ra những biện pháp để đoạt được cái ghế Tổng giám đốc.

XII

Sáng Thứ sáu vợ chồng Edwina và Lewis d'Orsey dùng điểm tâm trong căn hộ của họ ở tầng trên cùng của tòa nhà sang trọng, tại một thị trấn giàu có thuộc ngoại thành. Ba ngày trước đó Ben Rosselli đã báo tin về cái chết sắp tới của ông. Và hai ngày đã trôi qua, từ khi phát hiện vụ mất cắp sáu ngàn đô la, tại chi nhánh chính của bà.

Lúc này cả hai sự kiện trên đang ám ảnh tâm trí Edwina, đặc biệt là sự kiện thứ hai.

Từ cuộc thẩm vấn chiều thứ tư đến nay, diễn biến tình hình chưa sáng sủa hơn chút nào. Suốt hôm thứ Năm nhân viên Cục an ninh Liên bang F. B. I. thẩm vấn tất cả các nhân viên tại đây. Họ không bỏ sót chi tiết nào nhưng vẫn không tìm ra được gì thêm. Kẻ bị tình nghi chủ yếu vẫn là Juanita Numez, nhưng cô ta không chịu khai gì thêm, một mực khẳng định không phải cô lấy cắp. Đồng thời Juanita cũng không chịu đứng trước máy phát hiện dối trá. Việc từ chối này làm mọi người càng nghi ngờ cô, nhưng một nhân viên F. B. I. đã giải thích cho nữ giám đốc Edwina d'Orsey

- Tuy chúng ta nghi ngờ đến mấy nhưng vẫn chưa tìm ra được một chứng cứ nào. Ngay cả trường hợp cô ta giấu số tiền đó đi nhà cô ta, chúng ta cũng chưa có đủ chứng cứ để xin Toà án cấp giấy phép khám nhà cô ta. Tóm lại, trong tay chúng ta hiện chưa có gì hết. Tuy nhiên, chúng tôi có tiến hành theo dõi cô ta, nhưng trường hợp này chưa có lý do gì đủ để chúng tôi xin cấp trên tăng cường lực lượng vào việc theo dõi đó.

Các nhân viên an ninh hẹn hôm nay, thứ Sáu, sẽ trở lại, nhưng xem chừng họ cũng chẳng làm gì được hơn. Nhà băng chỉ còn một biện pháp duy nhất có thể làm được là cho Juanita thôi việc. Edwina hiểu rằng việc đó phải làm trong ngày hôm nay, tuy nhiên bà vẫn thấy áy náy trong lòng. Edwina nhìn ra bàn ăn. Cô hầu vừa đem lên món trứng luộc và những lát bánh mì nướng bơ. Lấp sau tờ nhật báo *The Wall Street Journal* mở rộng, chồng bà đang càu nhàu bức tức về chuyện ở Thủ đô Washington: Phó quốc vụ khanh đặc trách Kho bạc tuyên bố trước một uỷ ban của Thượng nghị viện, là Hoa Kỳ sẽ không bao giờ trở lại được kim bản vị. Ông ta nhắc đến một câu nói của Keynes (*Tên thật là John Maynard 1883 – 1946. Nhà Kinh tế học người Anh*) rằng, vàng tương lai sẽ chỉ là một thứ đồ cổ màu vàng. Ông này còn nói: "Vàng đã thôi không còn là phương tiện thanh toán quốc tế nữa".

- Đồ ngu xuẩn! - Lewis ngHEN đầu lên nhìn vợ bên trên báo, qua cặp mắt kính hai tròng, rồi quăng tờ báo xuống thảm, nơi đã nằm tờ *New York Times*, tờ *Chicago Tribune* và tờ *Financial Times* số ra hôm trước ở London.

Lewis đã đọc hết những tin tức quan trọng trong những tờ báo đó và bây giờ ông trút toàn bộ cơn thịnh nộ lên đầu người Phó Quốc vụ khanh kia:

- Năm thế kỷ sau đây, những lời ngu xuẩn của thằng cha ngu xuẩn cực độ này, vàng sẽ trở lại làm chuẩn cho mọi hình thức thanh toán. Khi thằng cha kia đã thành cát bụi từ mấy trăm năm, thì vàng sẽ là cơ sở duy nhất vững chãi cho mọi thứ tiền tệ, mọi giá trị trao đổi thanh toán. Nhưng ở thế hệ chúng ta hôm nay, chúng ta vẫn bị chao đảo do những kẻ ngu xuẩn như thế này.

Lewis nâng tách cà phê lên uống một ngụm, đặt xuống rồi lấy khăn ăn chùi miệng. Lúc này Edwina đang lật trang tờ tạp chí *The Christian Science Monitor*, nói:

- Rất tiếc là năm trăm năm nữa anh lại không có mặt ở đây, để quát cho mọi người một câu: "Tôi đã bảo mà?"

Lewis có dáng vóc gầy còm như kẻ thiếu ăn, thật ra thì hoàn toàn không phải thế. Ông khỏe và dai sức kỳ lạ. Tính nết sôi nổi nóng nảy và luôn mất bình tĩnh. Đôi khi ông tự giễu vóc dáng bản thân rồi vỗ trán nói:

- Thứ mà Tạo hoá từ chối tôi thì lại đặt tất cả vào đây.

Mà đúng như thế thật. Ngay những người ghét Lewis d'Orsey cũng phải thừa nhận ông cực kỳ thông minh, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế, tài chính.

Con nóng nảy của chồng sáng nay không hề làm Edwina bực bội. Đã mười bốn năm chung sống với Lewis, bà hiểu rằng chồng không bao giờ làm điều gì khiến vợ phiền lòng, mà ông chỉ gầm thét khi đọc cho cô thư ký ghi. Nhưng chính những bài văn nảy lửa như vậy lại được độc giả mến mộ.

"Lá thư tâm sự" của nhà kinh tế học Lewis d'Orsey chỉ dành riêng cho những độc giả đặt trước và họ trả tiền rất cao, tạo cho ông một cuộc sống sung túc, đồng thời để ông mặc sức phê phán các chính phủ, các tổng thống, thủ tướng, bộ trưởng cùng tất cả các nhà chính khách nào ông không tán thành, vì họ thực hiện những chính sách tiền tệ theo Lewis là bất lợi. Mà chuyện đó thì thường xuyên xảy.

Nhiều nhà tài chính, nhiều chuyên gia lý luận kinh tế tóc bạc và lỗi lạc, kể cả một số quan chức trong Ngân hàng Thương mại số Một, rất ghét tính độc lập của Lewis d'Orsey. Nhưng họ còn căm ghét hơn giọng văn sắc mùi siêu bảo thủ của ông. Nhưng các độc giả đặt trước thì lại mê ông, coi ông là thánh Moise hoặc thần Midas tái sinh, là người lên án đám ngu xuẩn hiện đang cầm cân nảy mực trong ngành tài chính.

Edwina tán thành họ. Bởi với những ai muốn kiếm tiền càng nhiều càng tốt, thì những lời khuyên của chồng bà hết sức bổ ích. Lewis đã chứng minh điều này nhiều lần và các khách hàng của ông kiếm được rất nhiều tiền, nhờ theo đúng những lời khuyên của ông.

Kim bản vị là con chủ bài của Lewis. Trước đây rất lâu ông đã tiên đoán giá vàng sẽ tăng trên thị trường tự do, trong khi các phái tài chính khác thì phủ nhận định này. Lewis khuyên người ta mua cổ phần của các công ty khai thác vàng ở Nam Phi, lúc đó đang bị mất giá. Sau đấy, rất nhiều khách hàng của ông đã viết thư báo ông biết, là họ kiếm được nhiều triệu đô la chỉ nhờ làm theo lời khuyên của Lewis d'Orsey.

Cũng theo cách nhận định như vậy, Lewis đã tiên đoán sự mất giá liên tiếp của đồng đô la, và khuyên các độc giả của ông chuyển đổi toàn bộ tiền và tín phiếu của họ sang các đồng tiền khác, đặc biệt là đồng Phrăng Thụy Sĩ và đồng Mác Đức. Rất nhiều người đã nghe theo lời ông khuyên, và thu được vô số lợi nhuận. Trong một lá thư gần đây, Lewis viết:

"Đồng đô la Mỹ, mới gần đây vẫn còn là đồng tiền lương thiện và khiêm tốn, thì ngày nay đang hấp hối,

giống như quốc gia mà nó đại diện. Về mặt tài chính tiền tệ, Hoa Kỳ đã lên đến đỉnh điểm và bây giờ bắt đầu xuống dốc. Một đường lối tài chính bị rơi vào tay những chính trị gia dốt nát và tham nhũng, chỉ nghĩ đến quyền lợi của bản thân họ và đến chuyện được tái cử, đang đưa chúng ta đến thảm họa.

“Xét tình trạng các nhà lãnh đạo của chúng ta ngu dốt về tài chính, và quần chúng cũng lại như những con cừu ngoan ngoãn tuân theo, thì cách tốt nhất lúc này là thả xuống cấp cứu xuống biển, và đeo phao cấp cứu vào lòng rồi chạy cho mau khỏi con tàu đang đắm. Phận ai nấy lo, hãy cố mà cứu lấy mạng của bản thân.

“Nếu các vị có đô la, xin các vị chỉ giữ lại vừa đủ để thuê tắc xi, để ăn vài bữa, mua vài cái tem và cuối cùng để mua một vé máy bay chuồn thẳng ra nước ngoài, một nước may mắn hơn nước Mỹ chúng ta.

“Ngày nay nhà đầu tư khôn ngoan là người bỏ Hoa Kỳ sang lập nghiệp nước ngoài. Thậm chí bỏ cả quốc tịch Mỹ. Bảng thuế biểu đánh vào thu nhập quy định trong điều 877, là nếu công dân Hoa Kỳ từ bỏ quốc tịch để trốn thuế đánh vào thu nhập và nếu cơ quan thuế vụ phát hiện ra, thì họ vẫn phải truy nộp đầy đủ. Nhưng nếu ta khôn ngoan, ta sẽ có cách thoát (xin xem lá thư của chúng tôi tháng Bảy năm ngoái về cách biến thành "nguyên quốc tịch Hoa Kỳ"). "Tại sao cần phải thi hành những biện pháp cực đoan như vậy? Vì đồng đô la sẽ tiếp tục sụt giá, cũng như sự tự do kinh tế của người Hoa Kỳ sẽ giảm dần.

“Ngay cả trường hợp các vị không có điều kiện bỏ ra nước ngoài, thì các vị hãy gởi tiền ra nước ngoài. Hãy chuyển đổi đồng đô la sang Mác Đức, Phrăng Thụy Sĩ, Florin Hung, Shilling Áo, tóm lại là bất cứ ngoại tệ nào trong khi còn có thể. Sau đó tránh xa các quan chức bàn giấy Mỹ bằng cách chui vào một nhà băng châu Âu, tốt nhất là một nhà băng Thụy Sĩ...”

Lewis d’Orsey đánh hồi chuông báo động như vậy đã nhiều năm nay. Trong tất cả những lá thư gần đây, ông đều khuyên các nhà tài chính hãy đầu tư bằng bất cứ thứ ngoại tệ nào, trừ đồng đô la. Ngồi ở bàn điểm tâm, Edwina vẫn tiếp tục đọc tạp chí *Monitor*. Bà đúc kết lại bản báo cáo của Hạ nghị viện, đưa ra một số sửa đổi trong bộ luật tài chính, nhằm giảm tiền thuê bất động sản do giá bất động sản đã giảm. Nếu điều này được thông qua, sẽ ảnh hưởng tai hại đến những khoản tiền cho vay có thể chấp của nhà băng. Edwina hỏi chồng:

- Anh có tin là đề nghị này được thông qua không?

- Không. Ngay trường hợp nghị viện thông qua, Thượng Viện cũng sẽ bác. Anh đã gọi điện thoại hỏi vài Thượng nghị sĩ và họ đều không tán thành.

Diện giao tiếp của Lewis d’Orsey rất rộng, chính nhờ đó mà ông thành công trong hoạt động. Ông biết được rất nhanh mọi tin tức, mọi điều dự định và triển vọng của mọi cơ quan lãnh đạo, sau đó ông thông báo cho các khách hàng của ông.

Mặc dù thu nhập của Lewis d’Orsey vượt quá một triệu đô la năm, nhưng ông chỉ phải nộp thuế thu nhập chừng vài trăm đô la. Ông luôn khoe điều đó với một người. Thật ra, Lewis thi hành đủ các biện pháp để không phải nộp thuế thu nhập: đầu tư vào ngành dầu khí, vào bất động sản, lâm nghiệp, nông nghiệp, các trái khoán miễn thuế. Các biện pháp đó giúp Lewis sống xa hoa, tha hồ tiêu, vậy mà ông

vẫn khai ra được những khoản thua lỗ hàng năm.

Nhưng mọi biện pháp đó đều hoàn toàn hợp pháp. Edwina luôn nghe thấy chồng tuyên bố: "Có mà điên mới giấu giếm các khoản thu nhập hoặc khai man cho cơ quan thuế vụ. Việc gì phải làm thế, trong khi bộ luật tài chính cung cấp cho ta mọi lỗ hổng để ta không phải nộp thuế. Chỉ cần nghiên cứu công phu để hiểu và biết cách ứng dụng."

Cho đến bây giờ Lewis d'Orsey chưa hề quyết định sẽ di cư ra nước ngoài, hoặc thay đổi quốc tịch như lời ông khuyên mọi người. Tuy nhiên ông rất ghét New York là nơi ông đã sống và làm việc trước kia, và là nơi bây giờ ông gọi là "hang ổ thói tha của một lũ ăn cướp và bọn phá sản thoái hoá". Lewis cũng phê phán việc dân New York tung ra luận điệu lừa bịp, rằng những bộ óc thông tuệ nhất đều nằm ở New York.

Lewis rất thích miền Trung Tây, nơi ông đến lập nghiệp và gặp Edwina ở đó, cách đây mười tám năm.

Phản ứng thái độ của chồng, Edwina làm ngược lại: bà khai rất đầy đủ mọi khoản thu nhập và trả số tiền thuế nhiều hơn chồng, mặc dù thu nhập của bà thấp hơn của chồng rất xa. Nhưng người chi những khoản tiêu pha trong gia đình lại là Lewis: từ tiền thuê nhà, tiền trả công người làm, tiền cho cho hai chiếc Mercedes và nhiều khoản chi phí khác. Edwina thành thật tự thú nhận rằng cuộc sống sung túc xa hoa đó, là một phần của nguyên nhân bà lấy ông và thích ứng với ông. Hai vợ chồng mỗi người vẫn dành cho mình một sự độc lập, mỗi người theo đuổi một hướng công danh nhưng họ lại hoàn toàn ăn ý với nhau. Edwina hỏi chồng:

- Anh là người thông minh, cái gì cũng biết, anh thử nói xem theo anh thì số tiền sáu ngàn đô la kia biến đi đâu? Lewis đang nhồm nhoàm nhai món trứng luộc, nói:

- Vậy mấy thằng cha An ninh Liên bang lại chịu thua lần này nữa hay sao? Vụ này khó thật đấy chứ.

- Edwina bênh các nhân viên F. B. I. Rồi bà thuật lại đầy đủ chi tiết cho chồng nghe.

- Em đành phải sa thải con bé mất thôi.

- Bị sa thải thì nó sẽ không tìm đâu ra việc làm, - Lewis nói.

- Nhất là việc làm ở ngành ngân hàng.

- Hình như em nói cô ta có một đứa con gái nhỏ?

- Đúng thế. Tội nghiệp.

- Vậy là có thêm hai nhân mạng nữa cho Sở cứu tế của thành phố, lúc này đã quá đông rồi. - Lewis buồn rầu nói.

- Nhưng em đề nghị anh đừng đưa chuyện này vào các lá thư cho khách hàng của anh đấy, rồi còn tán hươu tán vượn nữa chứ. Lewis nhe răng cười:

- Lần đầu tiên em hỏi ý kiến anh đấy. Cho nên anh thấy phấn khởi quá mức.

Edwina chấp nhận lời khen của chồng. Quả thật bà vẫn tự hào là Lewis tôn trọng vợ, rất bình đẳng trong cách đối xử. Tuy ông không nói ra, nhưng Edwina biết chồng hãnh diện về chức vụ của bà trong nhà băng. Bởi hiếm có phụ nữ nào được giao trách nhiệm lớn như vậy trong ngành tài chính: giám đốc chi nhánh chính của một nhà băng lớn như Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ này. Lewis vẫn đang cau trán suy nghĩ:

- Anh chưa hình dung được em sẽ tìm thấy số sáu ngàn đô la đó ở đâu. Anh chỉ có thể khuyên em về phương pháp: đó là hãy coi chừng những điều hiển nhiên.

- Nghĩa là sao?

- Những chứng cứ lộ lộ là thứ cần phải nghi ngờ.

Edwina lộ vẻ thất vọng. Bà thầm nghĩ mình đã tưởng bộ óc cực kỳ thông minh của chồng sẽ "nhìn thấy" được điều bí mật náu kín trong vụ mất cắp kia.

- Cảm ơn anh, em phải đi thôi.

- À anh báo tin, tối nay anh bay sang châu Âu đấy. Thứ tư về.

- Chúc anh thượng lộ bình an.

Edwina hôn chồng rồi đi. Việc ra đi của Lewis không làm bà ngạc nhiên. Ông có chi nhánh văn phòng ở Thụy Sĩ và Anh, cho nên thường xuyên qua lại các châu lục.

Thang máy riêng đưa Edwina xuống tầng trệt, nơi để xe. Trên đường đến nhà băng, Edwina nhắc đi nhắc lại câu nói của chồng: "Hãy coi chừng những điều hiển nhiên! " Câu đó làm bà thấy khó chịu.

*

* * *

Vào giữa buổi làm việc sáng, Edwina ngồi với hai nhân viên của F. B. I. trong phòng khách nhỏ, nơi tất cả các nhân viên làm việc tại chi nhánh đã từng vào để dự thẩm vấn. Cùng dự buổi tiếp hai thanh tra viên của Cục an ninh Liên bang còn có cả Nolan Wainwright, trưởng ban bảo vệ nhà băng. Viên thanh tra cấp bậc cao hơn tên là Innes nói:

- Chúng tôi đã tiến hành điều tra tất cả những gì có thể. Bây giờ đành chờ xem có thêm sự kiện nào mới nữa không. Về phía nhà băng, đề nghị nêu có tin tức gì mới, báo cho chúng tôi biết ngay.

- Tất nhiên là như thế. - Edwina nói.

- Tuy nhiên chúng tôi thu được một thông tin... không được lý thú gì. - Innes nói. Mắt nhìn vào sổ tay. - Chồng cũ của cô gái Juanita Numez kia tên là Carlos... Một nhân viên của bà đã nhìn thấy y lớn vờn ở cửa giao dịch sáng hôm xảy ra vụ mất cắp.

Nolan Wainwright nói:

- Đúng thế. Nhân viên đó tên là Miles Eastin. Anh ta có nói với tôi và chính tôi nói lại với các ông.

- Vâng và sau đấy chúng tôi có hỏi Eastin, thì anh ta nói anh ta không dám chắc đấy chính là chồng Juanita, rằng rất có thể anh ta, tức là Miles Eastin, lầm. Chúng tôi cũng đã đến gặp Carlos Numez ở thành phố Phoenix, bang Arizona. Y làm thợ cơ khí ở đó. Người của chúng tôi đã điều tra thì được biết hôm thứ tư Carlos vẫn làm việc bình thường tại chỗ, và cả tuần đó anh ta không nghỉ hôm nào. Như vậy có nghĩa Carlos không dính vào chuyện mất cắp kia.

Nolan Wainwright tiễn hai thanh tra viên của Cục an ninh Liên bang ra đến tận cửa. Edwina thì quay về bàn giấy của bà. Bà đã báo ngay cho cấp trên ở nhà băng theo đúng nguyên tắc và chuyện này đã lan ra ngoài, bởi Alex Vandervoort cũng đã biết. Ngay tối hôm đó ông gọi điện cho Edwina, hỏi có thể giúp gì cho bà được không.

- Không, - Edwina đã trả lời như vậy. - Tôi phụ trách chi nhánh và tôi phải thi hành những biện pháp cần thiết. Sáng hôm đó không có gì mới. Sau mười hai giờ trưa, Edwina triệu tập trưởng phòng nhân sự Tottenhoe và giao ông ta báo cho Juanita nghỉ việc từ ngày mai.

- Ông chuẩn bị cho tôi một tấm ngân phiếu cấp tiền bồi thường thải hồi cho cô ta, rồi chuyển đến cho tôi.

Edwina đi ăn trưa và lúc quay về, thấy tấm ngân phiếu đã nằm trên bàn, do một nhân viên giao thông đem đến. Bà nhìn tấm ngân phiếu, trong lòng đau xót. Lúc này Juanita vẫn đang làm việc ở quầy giao dịch. Edwina để cô ta làm việc như vậy chính nhằm phản ứng với câu nói ngiệt ngã của ông trưởng phòng Tottenhoe: "tổng cổ con bé ấy đi sớm lúc nào, là tránh cho cơ quan khỏi xảy ra tiếp những chuyện mất mát khác."

Thậm chí Miles Eastin cũng nhăn mặt với bà. Anh ta đã rời khỏi quầy giao dịch để nắm quyền phó phòng cho Tottenhoe. Nhưng Edwina làm ngơ, coi như không quan tâm đến.

Bà tự hỏi tại sao một chuyện hiển nhiên như thế này mà mình cứ phải băn khoăn mãi? "Hiển nhiên"! Edwina chợt nhớ đến lời khuyên của Lewis, chồng bà "Hãy coi chừng những điều hiển nhiên! "

Edwina thầm nghĩ: "Đúng là phải coi chừng những gì hiển nhiên, nhưng chẳng lẽ những điều hiển nhiên này không có giá trị sao? Số tiền sáu ngàn đô la bị mất là hiển nhiên. Cả bốn người đều xác nhận: Juanita, Tottenhoe, Eastin và chánh thủ quỹ. Một điều hiển nhiên không thể bác bỏ được.

Rồi bản thân Juanita khẳng định ngay từ phút đầu về con số của khoản tiền bị mất, ngay trước khi kiểm lại sổ sách và tiền đựng trong két nhỏ. Mọi người đều thống nhất là không ai có thể biết ngay lập tức chính xác số tiền bị thiếu. Và đấy là nguyên nhân chủ chốt khiến mọi người nghi ngờ Juanita đã ăn cắp.

Đột nhiên Edwina nảy ra một ý nghĩ. Đồng hồ treo tường chỉ hai giờ mười. Bà nhìn thấy trưởng phòng nhân sự đang ngồi trong phòng làm việc của ông ta. Edwina đứng dậy nói:

- Ông đi với tôi nhé!

Tottenhoe lẳng lặng đứng dậy đi theo bà giám đốc. Mặt ông ta cau có. Họ ra phòng ngoài. Khách rất

đồng, giống như thường lệ, vào các chiều thứ sáu. Một khách hàng đang trao tiền cho Juanita. Edwina nói với cô ta:

- Tiếp xong ông khách này, cô treo tấm biển “ngủ” rồi khoá két nhé.

Juanita không trả lời và cứ im lặng như thế một cho đến lúc người khách hàng xong việc đi ra. Cô lấy tấm biển nhỏ bằng đồng treo lên trước quầy rồi quay lại khoá két. Lúc này Edwina mới hiểu tại sao Juanita không đáp bà. Cô ta khóc: nước mắt chảy ròng ròng trên hai gò má. Không cần phải đoán cũng biết được nguyên nhân. Juanita tin rằng cô sẽ bị sa thải, và việc bà giám đốc đích thân đến càng khẳng định điều đó.

Edwina làm như không chú ý đến chuyện cô ta khóc mà quay sang Tottenhoe:

- Cô Juanita làm việc ở quầy giao dịch này từ lúc cơ quan mở cửa buổi sáng phải không?

- Vâng đúng thế, thưa bà.

- Nghĩa là gần giống như hôm thứ ba, trước hôm xảy ra vụ mất tiền. Chúng ta thấy hôm nay khách đến đông hơn và mọi công việc diễn ra sôi động hơn. Juanita, cô nói cô có trí nhớ rất tốt và nhớ chính xác tất cả các khoản thu và trả trong ngày, đúng vậy không?

Juanita gật đầu, chưa hiểu tại sao bà giám đốc lại hỏi câu ấy. Edwina nói tiếp:

- Vậy lúc này cô có biết chính xác số tiền hiện có trong két nhỏ kia là bao nhiêu không? Juanita chần chờ một lúc rồi gật đầu, vẫn nghẹn không nói được. Edwina lấy một mảnh giấy trên mặt quầy đưa cho Juanita:

- Vậy cô viết ra đây. Juanita lại do dự một chút rồi cầm bút viết lên mảnh giấy “23.765”. Edwina cầm mảnh giấy đưa cho Tottenhoe, nói:

- Ông đi cùng cô Juanita Numez và xem cô đếm số tiền trong két của cô ấy. Kiểm tra lại và so sánh với số tiền cộng trừ được trong sổ ghi hàng ngày. Tottenhoe ngơ vờ nhìn vào mảnh giấy. Tôi đang rất bận, không có thời giờ làm cái chuyện vớ vẩn này. Edwina cau mặt:

- Tôi yêu cầu ông làm!

Nói xong, bà quay ra bàn làm việc. Khoảng bốn mươi lăm phút sau, Tottenhoe chạy ra, mặt sừng sốt, hai bàn tay run run. Ông già hom hem đặt mảnh giấy lên mặt bàn của nữ giám đốc, nói:

- Nếu không nhìn thấy tận mắt thì tôi không sao tin nổi.

- Chính xác à?

- Vâng, hoàn toàn chính xác, đến tận số lẻ.

Edwina ngẩn người. Lại một sự “hiển nhiên” nữa. Vậy là mọi người đã đánh giá không đúng trí nhớ kỳ lạ của cô gái này. Tottenhoe nói:

- Tôi chợt nhớ lại một chuyện đã lâu. Hồi xưa tôi có biết một người cũng có trí nhớ kỳ lạ như thế này. Anh ta làm trong một sở giao dịch ở tỉnh lẻ. Bất cứ lúc nào chúng tôi hỏi, anh ta cũng nói chính xác số tiền có trong két của anh ta. Tôi còn nghe nói có một số khối óc đặc biệt tính nhẩm nhanh và chính xác không kém gì máy tính.

- Đáng tiếc là ông không nhớ ra chuyện đó hôm thứ tư vừa rồi. - Edwina nói.

Tottenhoe quay về chỗ làm việc. Edwina lấy sổ tay ra ghi tóm tắt những ấn tượng vừa qua. Juanita Numez tuy vẫn là đối tượng, nhưng có thể tin cô ta được.

Cô ta bị oan? Rất có thể. Nếu không phải là Juanita Numez thì là ai? Phải là người nào nắm được các biện pháp an toàn của nhà băng, thì mới ăn cắp nổi.

Vậy phải là người trong cơ quan. Nhưng hẳn ta làm cách nào?

Chuyện cách nào để sau. Trước tiên cần tìm động cơ đã rồi mới tìm kẻ nào và cách nào.

Động cơ? Hết sức cần tiền!

Edwina gạch đi hai chữ "hết sức" rồi viết thêm vào sổ tay:

Cần kiểm tra các tài khoản - séc và sổ tiết kiệm - của tất cả các nhân viên. NGAY HÔM NAY!

Edwina lật sổ ghi các số điện thoại của nhà băng, tìm số của phòng kiểm toán, quay số.

XIII

Chiều thứ sáu nào cũng vậy, các chi nhánh của Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ mở cửa thêm ba tiếng, đến mười tám giờ mới đóng cửa. Lúc này vẫn còn vài khách hàng trong phòng lớn. Một nhân viên bảo vệ đứng ở cửa, cho họ lần lượt đi ra, bởi lúc này chỉ còn lại một cửa duy nhất để ra vào. Người khách cuối cùng ra xong, nhân viên bảo vệ khoá cửa lại.

Đúng mười tám giờ năm phút, không sai một giây có ai gõ những tiếng đanh và đều đặn bên ngoài ô cửa kính. Nhân viên bảo vệ quay gót nhìn ra, thấy một người rất trẻ mặc áo măng tô đen, xách chiếc vali nhỏ, bẹt. Để nhân viên bảo vệ chú ý, anh ta gõ vào mặt kính một đồng hai hào rưỡi bọc trong khăn mùi xoa. Nhân viên bảo vệ bước đến. Người trẻ tuổi áp tấm thẻ căn cước vào mặt kính. Chỉ cần nhìn thoáng một cái là nhân viên bảo vệ vội vã vặn chìa khoá mở cửa cho người thanh niên vào.

Lập tức trên hè xảy ra một hiện tượng khác thường. Một tốp sáu người, rồi lại một tốp sáu người nữa bám theo người thanh niên. Tất cả là hai chục người ăn mặc kiểu cải trang theo gót nhau bước vào. Người cao tuổi nhất trong đám cất giọng quyền uy nói:

- Phòng kiểm toán đến làm việc.
- Xin chào các vị, - nhân viên bảo vệ nhã nhặn.

Anh ta không ngạc nhiên gì, vì đã nhiều lần chứng kiến việc các chuyên gia lành nghề về kế toán đến cơ sở để kiểm tra. Anh ta chỉ cần xem thẻ căn cước của từng người trước khi cho họ vào. Tất cả có mười sáu nam và bốn nữ. Lọt qua cửa, lập tức họ tản ra các phía. Người đoàn trưởng cao tuổi nhất tiến đến bực bàn giấy của nữ giám đốc. Edwina đứng dậy đón ông ta và không giấu nổi vẻ ngạc nhiên:

- Chào ông Burnside! Tôi cảm thấy các ông làm to chuyện đấy.
- Đúng thế, thưa bà d'Orsey, - Burnside đáp rồi cởi áo măng tô treo vào mắc áo gần đây nhất.

Trong lúc đó các nhân viên dưới quyền Edwina nhăn nhó, thì thào bàn tán:

- Họ làm cái trò này vào đúng Thứ sáu, thật là tai hại.
- Tối nay mình lại phải dự một bữa tiệc chứ.
- Mấy vị kiểm toán này đúng là tàn nhẫn.

Họ rất hiểu đoàn thanh tra kế toán đến đây để làm gì. Các nhân viên sẽ bị kiểm tra toàn bộ các tài khoản rồi mới được về, không chừa một ai, kể cả chánh thủ quỹ, người quản lý kho két chứa tiền dưới hầm. Các chuyên gia kiểm toán sẽ ở lại đây cho đến khi xem xét xong mọi thứ. Thông thường phải quá mười hai giờ đêm mọi công việc mới xong.

Các thanh tra viên kiểm toán đã nhanh chóng tản ra, lễ độ thu các sổ sách để xem. Từ giây phút này

không ai được quyền thêm hoặc bớt gì trong các sổ sách chứng từ. Edwina nói:

- Lúc đi gọi điện yêu cầu phòng kiểm toán tiến hành thanh tra, tôi không nghĩ các ông lại đánh chớp nhoáng và ào ạt thế này. Thật thế, việc kiểm tra kế toán kiểu như thế này thường chỉ được tiến hành hai năm một lần, hoặc sớm nhất là năm rưỡi. Vậy mà mới cách đây tám tháng họ đã tiến hành kiểm tra cái chi nhánh này, không ai ngờ họ lại đến hôm nay.

- Việc đến vào lúc nào và tiến hành kiểm tra ra sao là quyền của chúng tôi, thưa bà d'Orsey, - kiểm án trưởng Burnside nói, vẻ mặt lạnh lùng của một quan toà.

Đó là thái độ thông thường của đoàn thanh tra trong lúc thi hành nhiệm vụ. Trong các nhà băng lớn bộ phận kiểm tra kế toán làm việc hoàn toàn độc lập. Họ có thẩm quyền giống như Ban thanh tra tối cao trong quân đội. Các thành viên trong đoàn kiểm tra không hề bị bối rối hay sợ hãi trước những quan chức dù cao cấp đến đâu. Họ sẵn sàng phê phán nghiêm khắc các quan chức cao cấp về cách làm việc luộm thuộm, sai quy cách. Edwina nói:

- Tôi hiểu, nhưng tôi ngạc nhiên là các ông tổ chức được một cuộc thanh tra hùng hậu như thế này, trong một thời gian quá nhanh.

- Chúng tôi bao giờ cũng sẵn sàng để tiến hành gấp rút mọi nhiệm vụ, - Burnside nói giọng tự hào.

Thật ra phòng kiểm toán của ông đã chuẩn bị cho một cuộc thanh tra khác, tại một chi nhánh khác. Và chiều nay, trước đây ba giờ, khi được điện báo của Edwina, họ chỉ cần tạm hoãn cuộc thanh tra kia mà chuyển hướng sang chi nhánh này, và bổ sung thêm vài kiểm toán viên không có tên trong đoàn lúc trước.

Những biện pháp này không có gì bất thường. Các đoàn kiểm tra kế toán bao giờ cũng đến bất chợt, không báo trước. Kiểm toán viên nào vi phạm quy định ấy đều bị kỷ luật rất nặng. Cho nên hiếm lắm mới có trường hợp vi phạm, ngay cả vi phạm do vô ý. Ngày hôm nay họ đã tập trung hai chục kiểm toán viên, tại tiền sảnh của một khách sạn gần đó.

Ngay địa điểm tập trung cũng được giữ kín cho đến phút chót. Và chỉ khi đến đây, các kiểm toán viên mới được phổ biến nhiệm vụ cụ thể. Sau đấy họ chia thành từng tốp hai ba người để đi bộ đến nơi kiểm tra. Gần đến giờ quy định, họ đi lại lờ lững ở xung quanh, đợi khi một người trong đoàn gõ cửa chi nhánh. Thông thường người được chọn để làm việc này là người trẻ nhất trong đoàn. Sau khi anh ta gõ vào cửa kính, các thành viên khác trong đoàn mới đi nhanh tới và xếp thành hàng dài để đi theo vào.

Đồng thời lập tức họ lấy vẻ mặt nghiêm nghị của một thanh tra viên.

Một nhân viên nhà băng hồi năm 1970 bị phát hiện tội biển thủ và bị kết án 20 năm tù, trên xe đến trại giam đã nói: "Khi đoàn kiểm toán đến, họ chỉ cần chuẩn bị trong bốn mươi lăm phút là bắt tay vào việc ngay. Giá họ cho tôi được chuẩn bị dù chỉ mười phút thôi, đi đã giấu đi được hết mọi chứng cứ phạm tội."

Đoàn thanh tra của bộ phận kiểm toán Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ cũng làm đúng như thế.

Các nhân viên của chi nhánh chính hoàn toàn khuất phục, và đều tự nguyện giúp đoàn thanh tra làm việc kết quả.

Hôm nay, đoàn chỉ kiểm tra những vấn đề lớn, trong tuần tới họ sẽ đi sâu vào phân tích các chi tiết, dựa trên những sổ sách thu lượm được. ng

- Ta bắt đầu, thưa bà d'Orsey, - Burnside nói, mở chiếc va li nhỏ đựng tài liệu.

- Chúng ta bắt đầu kiểm tra các tài khoản ký thác trước.

*

**

Đến tám giờ tối, không khí sững sờ ban đầu đã tan hết và bây giờ mọi người lặng lẽ bình thần làm việc. Các nhân viên nào đã được kiểm tra xong dần dần được phép về nhà. Số người còn lại thưa dần. Các kiểm toán viên vẫn xem xét chăm chú sổ sách. Nói chung thái độ họ nhã nhặn, không hoành hoạc gì hết mặc dù rất nghiêm túc.

Edwina, Tottenhoe và Miles Eastin ở lại sau cùng. Ông già trưởng phòng nhân sự Tottenhoe đã lộ vẻ mệt mỏi, nhưng phó của ông, anh chàng Eastin thì vẫn tỉnh táo, nhanh nhẹn. Anh ta còn năng nổ chạy đi kiếm thức ăn nhẹ và nước uống cho đoàn thanh tra và những thành viên của cơ sở giao dịch còn lại.

Các kiểm toán viên lúc này tập trung và soát các tài khoản luân chuyển và tiết kiệm. Thỉnh thoảng một người đến đưa kiểm toán trưởng Burnside một bản nhận xét. Ông này vẫn đang ngồi đối diện với nữ giám đốc chi nhánh Edwina d'Orsey trên bục cao, và sau khi nhận bản nhận xét đưa tới, ông đều liếc mắt nhìn qua rồi thận trọng xếp vào trong chiếc va li nhỏ và dẹt.

Đến chín giờ tối ông nhận được một bản nhận xét khá dài, ghim theo một số chứng từ. Ông chăm chú đọc rồi tuyên bố.

- Đã đến lúc ta nghỉ giải lao rồi đây, thưa bà d'Orsey. Ta có thể ra ngoài cho thoáng và vào đâu ăn nhẹ một chút.

Lát sau ra đến đường Burnside nói tiếp:

- Bà tha lỗi, tôi nói như vậy thôi, còn thật ra mọi người đang đợi hai chúng ta ở trụ sở nhà băng. Chuyện ăn uống và nghỉ giải lao xin bà cho chậm thêm một chút. Lẽ ra họ có thể chui đường ngầm sang Toà Cao ốc nơi đóng đại bản doanh Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ, nhưng Burnside dẫn Edwina ra đường và vào Toà Cao ốc bằng cổng chính, qua quảng trường Rosselli. Đêm khuya hơi lạnh. Edwina dựng cổ áo măng tô lên, cảm thấy câu chuyện có vẻ chứa đầy bí ẩn.

Vào cổng Toà Cao ốc, Burnside ký vào sổ ghi tên khách ra vào trụ sở ban đêm rồi một nhân viên bảo vệ dẫn ông và người nữ giám đốc chi nhánh đến thang máy, lên thẳng tầng mười một. Trên chỗ chiếu cầu thang, có mũi tên trỏ: "Ban bảo vệ". Nolan Wainwright cùng hai thanh tra cảnh sát của F. B. I. đã đợi họ ở đó. Lát sau, một kiểm toán viên trẻ đến thêm. Anh ta chính là người lúc nãy đã trao Burnside bản nhận xét dài, đính theo một số chứng từ tại bàn giấy của Edwina. Tên anh ta là Gayne.

Nolan Wainwright dẫn mọi người vào gian hội trường nhỏ. Họ ngồi xung quanh chiếc bàn tròn. Burnside mở đầu, nói với thanh tra cảnh sát Innes và đồng sự của ông này:

- Kết quả chúng tôi tìm ra cho phép chúng tôi làm phiền hai ông, mời hai ông đến đây gặp chúng tôi vào đêm hôm khuya khoắt thế này.

- Các ông đã tìm ra được điều gì chẳng? - Edwina chen vào. Bà cảm thấy cuộc họp này đã được người ta chuẩn bị kín đáo, không để bà biết trước. Burnside nói:

- Đúng thế, thưa bà giám đốc chi nhánh. Và kết quả còn vượt quá dự kiến của chúng tôi.

Ông ta ra hiệu cho Gayne để anh này bày các tư liệu lên mặt bàn.

- Theo yêu cầu của bà, thưa bà giám đốc chi nhánh chính, chúng tôi đã kiểm tra các tài khoản cá nhân của tất cả các nhân viên của bà. Chúng tôi tìm thấy những chỗ chưa chuẩn và đã phát hiện những khả nghi quan trọng.

Lão ta nói giọng như bố người ta vậy. Edwina khó chịu thầm nghĩ.

Kiểm toán trưởng Burnside quay sang hai thanh tra cảnh sát của Cục an ninh Liên bang F. B. I. nói tiếp:

- Thưa hai ông, có lẽ tôi phải nói rõ vì hai ông không phải người trong nghề ngân hàng: Đại đa số nhân viên của chúng tôi đều có tài khoản cá nhân tại cơ sở họ làm việc. Trước tiên vì các tài khoản đó không phải chịu phí tổn thêm, hai là mỗi khi họ vay tiền thì lãi suất rất thấp, thấp hơn lãi suất tối thiểu một phần trăm. Đó là lãi suất ưu đãi dành cho nhân viên. Do đó nếu nhân viên nào vay tiền ở nhà băng này với số tối đa quy định rồi, mà vẫn còn phải vay ở nhà băng hay quỹ tín dụng khác với lãi suất cao hơn, thì tức là nhân viên đó đang trong tình trạng quá khó khăn.

- Chúng tôi hiểu chứ.

- Innes nói, giọng hơi suýt ruột.

- Vậy chúng tôi đã phát hiện ra tình trạng đúng như thế của một nhân viên trong cơ sở giao dịch này. Nói đến đây, Burnside lại ra hiệu cho Gayne để anh ta đưa ông một sẽ tám séc.

- Các vị sẽ thấy những tám séc này dùng để trả cho ba cơ sở tín dụng khác nhau. Chúng tôi đã gọi điện hỏi hai trong ba cơ sở này. Mặc dù các tám séc chúng tôi đang có trong tay, người vay của họ vẫn còn chưa trả đủ. Rất có thể sáng mai chúng tôi gọi điện hỏi cơ sở tín dụng thứ ba, và cũng sẽ được trả lời giống như hai cơ sở trên. Đến đây Gayne bổ sung:

- Những tám séc này ghi ngày tháng thuộc tháng này. Mai chúng tôi vào xem lại hồ sơ lưu trữ bằng micrôphim để biết về những tháng trước đây. Kiểm toán trưởng Burnside nói tiếp:

- Một điều nữa làm chúng tôi chú ý, là nhân viên mà chúng tôi đã nói đến không có khả năng trả những khoản nợ của y chỉ bằng lương, vì chúng tôi biết rõ lương của y là bao nhiêu. Trong mấy tiếng đồng hồ vừa rồi, chúng tôi cố tìm xem có biểu hiện nào của sự gian lận không, cuối cùng chúng tôi đã thấy.

Gayne vẫn tiếp tục bày các tài liệu lên bàn. Edwina nghe bằng đôi tai hững hờ và bà tập trung nhìn vào những tấm séc kia. Bà nhận ra chữ ký quen thuộc hàng ngày bà vẫn gặp. Bà vừa hốt hoảng vừa buồn rầu. Đó chính là chữ ký của Miles Eastin, người nhân viên trẻ tuổi, hoạt bát bà rất mến và đang định khi ông già Tottenhoe về hưu, thì đề bạt cậu ta lên chức trưởng phòng tổ chức nhân sự.

Ông trưởng phòng kiểm toán của nhà băng Burnside vẫn nói tiếp:

- Tên ăn cắp ranh ma của chúng ta đã lấy tiền từ những tài khoản đang ngủ. Khi chúng tôi phát hiện một dấu hiệu đầu tiên rồi, thì chúng tôi dễ dàng tìm ra những chứng cứ tương tự khác.

Vẫn bằng giọng trịnh trọng đó, Burnside giải thích cho các nhân viên an ninh hiểu thế nào là tài khoản đang ngủ. Đó là những tài khoản luân chuyển hoặc tiết kiệm ít hoạt động. Trong tất cả các nhà băng đều có một số khách hàng vì những lý do khác nhau, ngưng mọi hoạt động tài chính trong một thời gian dài, thậm chí trong nhiều năm liền. Có khi đó là một tài khoản tiết kiệm, và vì lãi suất thấp nên người gửi cố tình để yên trong một thời gian dài. Nhưng một số tài khoản, chủ tài khoản dường như bỏ hẳn tài khoản của họ.

Khi người ta phát hiện một tài khoản đang hoạt động bình thường đột nhiên "ngủ", thì nhà băng thôi không gửi bản trích ngang hàng tháng nữa, mà mỗi năm chỉ gửi một lần. Nhiều khi bản trích ngang được gửi trả lại với ghi chú của bưu điện: "đi vắng không để lại địa chỉ".

Để đề phòng có người mượn tên, sử dụng bất hợp pháp các tài khoản đó, nhà băng thường ghi chúng vào những cuốn sổ riêng. Tiếp đó, mọi vấn đề gì liên quan đến những tài khoản "nằm ngủ" đó, đều được giao cho một viên chức đặc trách theo dõi.

Do vị trí phó phòng tổ chức nhân sự của chi nhánh chính của nhà băng, Miles Eastin đọc quyền duyệt các hoạt động rút tiền của các tài khoản. Y bèn tự tiến hành rút tiền, bằng cách giả mạo chữ ký của các chủ tài khoản "đang ngủ" kia.

Burnside nói:

- Y đã ranh ma chọn những tài khoản ít có nguy cơ bị phát hiện nhất. Chúng tôi đã thu được ở đây một loạt giấy biên nhận giả, nhưng làm rất vụng vì chúng tôi phát hiện rất nhanh các chữ ký giả, chính là nét chữ của y. Miles Eastin không sử dụng cách rút tiền mà dùng cách chuyển tiền sang một cái tên giả. Đây là những lệnh chuyển tiền có họ tên chủ tài khoản. Chữ ký ở đây có nét y hệt như chữ ký trong các séc giả, tất nhiên còn phải đưa chuyên gia về chiết tự xác minh thêm.

Mọi người có mặt chụm tay nhau xem các lệnh chuyển tiền và các tấm séc. Tất nhiên kẻ gian đã giả mạo chữ ký, nhưng mọi người vẫn nhận được ra. Thanh tra Dalrymple, trợ lý của thanh tra cảnh sát Innes đang ghi chép, ngẩng đầu lên hỏi:

- Ông biết tổng cộng số tiền y biển thủ là bao nhiêu chứ?

Gayne nói:

- Cho đến lúc này chúng tôi mới tìm ra được tất cả là gần tám ngàn đô la. Nhưng ngày mai vào kho lưu

trữ, nghiên cứu các sổ sách bằng microfilm đồng thời nhờ cách sử dụng máy vi tính, chắc chắn chúng tôi sẽ còn tìm ra được thêm nhiều. Bởi vì con số tám ngàn đô la kia mới chỉ là trong tháng này. Chắc hẳn y đã làm trò ăn cắp này từ nhiều tháng trước.

Burnside nói thêm:

- Sau khi Miles Eastin biết rằng chúng tôi đã tìm được ra âm mưu ăn cắp của y, chắc hẳn y cũng sẽ thú nhận thêm. Thông thường là như thế, mỗi khi chúng tôi phát hiện ra một kẻ gian.

Không hiểu sao, Edwina đột nhiên cảm thấy muốn bênh Eastin, bà rất mong những phát hiện kia là sai lầm. Bà nói:

- Việc biến thủ này diễn ra đã lâu chưa?

- Theo chúng tôi nhận định, thì Miles Eastin đã làm trò ăn cắp này trước đây ít nhất một năm. Edwina quay sang Burnside nói:

- Vậy mà kỳ thanh tra của các ông gần đây nhất, các ông không phát hiện ra. Mà hôm ấy tôi nhớ các ông đặc biệt chú ý đến các tài khoản đang ngủ.

Câu của Edwina tác dụng như một mũi kim đâm vào quả bóng cao su căng phồng. Mặt Burnside đỏ ửng. Ông thú nhận:

- Bà nói đúng. Nhưng làm sao chúng tôi nhìn được thấy tất cả, nhất là tên ăn cắp này vô cùng ranh ma, quỷ quái.

Không khí xem chừng căng thẳng, thanh tra cảnh sát Innes vội giải tỏa bằng cách quay vào vấn đề chính yếu lúc này:

- Nhưng việc phát hiện này vẫn không giúp chúng ta tìm ra thủ phạm đã ăn cắp số tiền sáu ngàn đô la hôm Thứ tư!

- Có chứ, bởi vì Eastin là người khả nghi số một, Burnside hớn hờ nói vì, đã trấn tĩnh lại được. - Khi bị lật tẩy về các vụ gian lận này, rất có thể y sẽ thú nhận vụ kia.

Nolan Wainwright nói:

- Chưa chắc. Tên này rất ranh ma. Hẳn không thú nhận đâu, bởi chúng ta chưa tìm ra được y đã ăn cắp theo cách nào số sáu ngàn đô la ấy.

Edwina nhìn vẻ mặt nghiêm ngặt của Nolan Wainwright lúc ông xem xét các séc và biên lai giả, bà nhớ lại hôm trước ông trưởng ban bảo vệ nhà băng này đã dồn Juanita như thế nào, và đoán ông ta lúc này có phần hối hận đã đối xử dửng dưng với vô gái vô tội. Đột nhiên Edwina trầm nghĩ, hay Juanita tiếp tay với Eastin. Bởi bà nhận thấy hai người đó có vẻ rất thân nhau. Nhưng ý nghĩ đó lập tức tan biến: không có cơ sở.

Burnside đứng lên, khoá chiếc va li tài liệu lại:

- Vai trò của các kiểm toán viên đến đây chấm dứt. Bây giờ đến vai trò của các cơ quan an ninh.

Innes nói:

- Chúng tôi cần có tài liệu trong tay, kèm theo một bản tường trình tỷ mỉ và đúng quy cách của các ông.
- Việc này anh Gayne sẽ đảm nhiệm, phục vụ các ông.

Viên thanh tra cảnh sát của F. B. I nói:

- Xin hỏi một câu nữa, ông có tin Miles Eastin đã biết là bị lộ chưa?
- Tôi không tin. - Burnside nói, nhìn người cộng sự.

Gayne đỡ lời:

- Chắc chắn y chưa biết. Trong lúc kiểm tra, chúng tôi đã đánh lạc hướng y bằng cách hỏi y toàn những câu rất dễ trả lời, khiến y chưa nghi ngờ gì hết. Đó là những câu hỏi thật ra chúng tôi không cần hỏi.

Edwina nói:

- Tôi cũng cho rằng anh ta chưa nghi ngờ gì hết. Bà nói và nhớ lại thái độ chào chia tay niềm nở của Eastin, lúc bà cùng với Burnside ra khỏi chi nhánh. Một cảm giác quặn đau trong tim Edwina: *lạy Chúa, cậu ta làm thế để làm gì? Khốn khổ.*

Innes cũng gật đầu tán thành.

- Vậy thì ngay sau đây chúng tôi sẽ thẩm vấn y. Lúc này y còn ở cơ quan chứ?
- Còn, - Edwina nói. - Cậu ta sẽ ở lại cho đến lúc tôi quay về. Bởi thông thường Eastin là người về cuối cùng.

Đột nhiên Nolan Wainwright lên tiếng, giọng tàn nhẫn:

- Đề nghị ta thay đổi đôi chút kế hoạch. Xin các vị giữ y lại ở cơ quan càng lâu càng tốt, sau đây cho y về nhưng không để lộ là y đã bị lật tẩy.

Mọi người ngạc nhiên nhìn người trưởng ban bảo vệ của nhà băng, nhất là hai thanh tra cảnh sát của F. B. I. Innes có vẻ do dự cuối cùng nhượng bộ:

- Thôi được. Chúng đi sẽ làm đúng như ông yêu cầu.

Lát sau Edwina và Burnside bước vào thang máy.

Innes nhã nhặn nói với Gayne:

- Anh vui lòng để chúng tôi trao đổi riêng trước khi nghe anh trình bày được không?

- Tất nhiên là được, - Gayne nói rồi đi ra ngoài, để lại các tài liệu trong phòng.

Thanh tra cảnh sát Dalrymple gấp sổ tay lại, đặt bút lên bàn. Innes nhìn thẳng vào mắt Nolan Wainwright, hỏi:

- Ông định làm trò gì nữa chẳng?

- Tất nhiên, - Nolan Wainwright vẫn còn có phần do dự.

Kinh nghiệm của ông cho biết những chứng cứ thu thập được còn nhiều khe hở để Eastin có thể chối. Muốn cho tên ăn cắp kia hết đường chối cãi, chỉ còn một cách là không tuân thủ đúng luật pháp cho lắm và cách này Nolan rất không muốn làm. Ông nói:

- Các ông muốn biết cụ thể không?

Hai thanh tra cảnh sát đưa mắt nhìn nhau, rồi Innes nhìn thẳng vào mắt Nolan Wainwright. Hai người quen nhau đã lâu, hiểu rõ nhau và rất tin cậy nhau. Innes nói:

- Vấn đề tìm được vật chứng cụ thể là vấn đề hóc búa trong nghề chúng tôi. Nhưng chúng tôi không có quyền dùng những biện pháp vượt ra ngoài quy định. Nếu xảy ra chuyện gì sẽ rất phiền toái.

Họ im lặng một lát, rồi thanh tra Dalrymple nói:

- Ít nhất ông cũng cho chúng tôi biết ông định làm gì?

Nolan Wainwright đặt hai tay lên mặt bàn, mặt hết sức căng thẳng. Ông nói:

- Chúng ta có quá ít chứng cứ, chưa đủ để buộc tên gian phải khuất phục. Giả sử y công nhận biển thủ tám ngàn đô la kia, thì khi ra toà y sẽ nhận hình phạt gì?

- Mới là lần đầu thì y được hưởng án treo. - Innes nói. - Toà không quan tâm mấy đến khoản tiền, bởi họ đều quan niệm các nhà băng rất giàu, mất tám ngàn đô la chỉ như gãi ngứa.

- Đúng thế, - Nolan Wainwright nói. - Nhưng nếu chúng ta chứng minh được rằng y đã lấy cắp sáu ngàn đô la hôm Thứ tư, và nhất là y đã cố tình tạo cho người ta nghi ngờ cô Juanita và nhờ đó suýt thành công thì sao?

- Thì chắc chắn Toà sẽ xử hấn án tù. Nhưng làm sao ông chứng minh được vụ đó?

- Tôi đang cố gắng, bởi tôi rất muốn thằng cha khốn kiếp đó ngồi tù.

- Tôi hiểu, - Innes trầm ngâm nói. Bản thân tôi cũng muốn hấn ngồi tù, thằng cha đã man ấy.

- Nếu vậy các ông hãy làm theo như tôi yêu cầu và đừng đòi tôi phải nói rõ tôi sẽ làm thế nào. Và đừng thăm vấn gì thằng cha Eastin tối nay, xin hoãn việc đó lại sáng mai cho tôi.

- Tôi không biết tôi có quyền làm như vậy không? - Innes nói.

Cả ba ngồi im lặng suy nghĩ, họ đều ý thức được trách nhiệm của họ trước luật pháp. Hai thanh tra cảnh sát của F. B. I. đã đoán được sơ sơ việc Nolan sắp làm, và họ tính toán xem có cần làm như thế không, liệu làm thế, nếu không đạt kết quả sẽ thành vi phạm nguyên tắc pháp lý. Bởi nhân viên an ninh vẫn phải tôn trọng những nguyên tắc trong cách thức tiến hành điều tra và nếu vi phạm, họ sẽ phải chịu hậu quả trước pháp luật. Nhưng cả hai đều tha thiết vụ này và đều phần nộ giống như viên trưởng ban bảo vệ nhà băng.

Cuối cùng Dalrymple nói:

- Cách của ông chứa đựng nguy hiểm. Nếu đêm nay thằng cha Eastin trốn mất tăm thì sao? Chúng ta sẽ phải trả lời trước luật pháp.

Innes nói thêm:

- Mặt khác chúng tôi cũng không muốn thấy nó chỉ còn là một đồng thịt. Ông phải hứa với chúng tôi không làm nó vỡ mặt, Nolan.

- Hắn không trốn được đâu, tôi cam đoan. Và hắn cũng không đến nổi máu me dầm dìa đâu. Tôi hứa cả điều này nữa.

Innes đưa mắt nhìn đồng sự. Dalrymple nhún vai.

- Thôi được, - ông nói. - Chúng tôi để ông toàn quyền xử lý hắn từ nay đến sáng mai. Nhưng ông hãy nghe đây. Coi như câu chuyện của chúng ta vừa rồi là không có.

Nói xong, Innes đứng lên, mở cửa:

- Mời ông Gayne vào, và xin lỗi, ông Wainwright có việc phải đi và chỉ hai chúng tôi ở lại nghe ông trình bày.

XIV

Tất nhiên Nolan Wainwright có bản danh sách họ tên địa chỉ và số điện thoại của tất cả các nhân viên nhà băng. Ông lần tìm địa chỉ và số điện thoại của Miles Eastin. Anh ta ở cách trung tâm thành phố chừng ba cây số, trong một khu của loại dân trung lưu.

Trường ban bảo vệ nhà băng ra khỏi Toà Cao ốc để vào một trạm điện thoại công cộng trên quảng trường Rosselli. Ông quay số và nghe thấy tiếng chuông đầu kia. Chuông reo mãi. Vậy là Eastin không có nhà và ngoài anh ta ra không có ai. Anh ta sống độc thân.

Nếu trường hợp Eastin có gia đình, thì Nolan Wainwright sẽ giả vờ nói là gọi nhầm số và xin lỗi. Nhưng bây giờ thì đã rõ, quả là Eastin sống một mình và lúc này ở nhà anh ta không có ai. Nolan quay vào Toà Cao ốc, lấy xe. Trước khi nổ máy, ông mở hộp trong xe, lấy chiếc túi nhỏ bằng da nhét vào túi trong của áo vét rồi mới lao xe đi, cho xe chạy theo hướng ra ngoài khu trung tâm.

Ông đỗ xe lại cách toà nhà một quãng, xuống đi bộ, ung dung quan sát xung quanh. Nhà Eastin ở là một toà nhà ba tầng xây cách đây phải đến bốn chục năm và vẫn nghiêm chỉnh. Có khoảng trên chục căn hộ. Không thấy nhân viên gác cửa. Nhìn qua ô cửa kính vào gian tiền sảnh, Nolan thấy một dãy hòm thư báo. Bên trong là một cánh cửa gỗ dày có vẻ rất kiên cố và chắc hẳn là đã khoá.

Lúc này là mười giờ rưỡi tối. Trên đường phố xe cộ thưa thớt. Không thấy người đi bộ nào. Nolan Wainwright đẩy cửa bước vào. Dưới dãy hòm thư báo là hàng nút bấm và một máy nội đàm interphone treo trong tường. Nolan Wainwright tìm nút bấm phòng của Eastin, thấy đề bên cạnh "2G". Ông đoán, chắc hẳn ở tầng ba. Ông bèn ấn vào nút phòng số 3. Một tiếng đàn ông hỏi: "Ai đấy? "

Tên họ ghi bên cạnh nút là Appleby. Nolan bèn nói:

- Có điện gửi cho ông Appleby.

- Tốt lắm. Mời lên. Một tiếng rè rè trong ổ khoá rồi tiếng "tách". Khóa đã mở. Nolan Wainwright liền mở cánh cửa kiên cố bước vào trong. Trước mặt ông là thang máy, nhưng Nolan quặt sang bên cạnh đi bộ lên, thầm nghĩ người đời đúng là cả tin. Lão Appleby kia chắc rất khó chịu, khi đợi mãi không mấy nhân viên bưu điện đem bức điện lên. Nhưng mặc lão! Mọi người dân đều xử sự như Appleby, cũng chẳng đáng lấy làm lạ. Rất có thể lão này nghi hoặc gì đó và gọi điện báo đồn cảnh sát. Nhưng cũng chưa chắc.

Căn hộ 2G nằm ở cuối hành lang. Ổ khoá xem chừng không phức tạp gì lắm. Nolan lấy trong túi da ra một loạt thanh thép nhỏ, tra thử từng thanh vào ổ. Cuối cùng đến thanh thứ tư thì mở được. Ông mở khẽ, bước vào rồi đóng lại. Thoạt đầu Nolan đứng lại một lúc để quen với bóng tối. Sau đấy ông bước đến cửa sổ, kéo rèm che kín rồi bật đèn. Căn hộ nhỏ dành cho người độc thân chỉ có một phòng ngăn làm hai khu vực, khu vực dùng làm phòng khách gồm một đi văng nệm, một ghế bành, bàn vừa để làm việc vừa để ăn, một máy thu hình loại xách tay. Bên trong dùng làm kho có hai cửa vào phòng vệ sinh và vào bếp. Bên cạnh còn có một cửa vào chỗ để treo quần áo. Tất cả đều gọn gàng ngăn nắp, sạch sẽ. Trên tường giá đựng sách thứ tự. Vài bức hoạ thuốc nước xinh xắn.

Không để lãng phí thời gian vô ích. Nolan Wainwright bắt đầu tiên hành cuộc lục soát theo thứ tự. Việc “khám” nhà như thế này là trái với pháp luật đồng thời cũng trái với nguyên tắc sống và hành động của Nolan Wainwright. Nhưng hôm nay ông quá uất giận, một nỗi giận âm ỉ trong lòng ông suốt ba tiếng đồng hồ qua.

Suốt trong ba tiếng đồng hồ đó, ông nhớ lại rất rõ cặp mắt cầu khẩn của cô gái Porto - Rico Juanita, lúc cô ta xuất hiện và ngồi trước mặt ông, chịu cuộc thẩm vấn nghiêm khắc hôm Thứ tư vừa rồi. Nolan thấy dường như cặp mắt cô ta muốn nói với ông: *ông da đen tôi da nâu. Hơn ai hết ông phải hiểu rằng tôi cô đơn, tôi gặp khó khăn và ông có bốn phận phải giúp đỡ tôi.* Nolan đọc được lời khẩn cầu ấy trong cặp mắt cô gái, nhưng ông lờ đi và vẫn nghiêm khắc làm nhiệm vụ của trưởng ban bảo vệ nhà băng, thậm chí có phần quá mức nghiệt ngã.

Bây giờ ông vô cùng hối hận. Chính nỗi hối hận đó càng làm tăng thêm nỗi căm giận tên Miles Eastin, là kẻ đã âm mưu lừa ông. Chính vì nỗi căm uất ấy mà Nolan Wainwright muốn trị hấn thật nặng, cho xứng với tội lỗi đê hèn của hắn, vu oan cho một cô gái yếu đuối, bất hạnh và nghèo khổ. Trong suốt nửa tiếng đồng hồ Nolan Wainwright lục soát gian treo quần áo, các tủ, các ngăn kéo, dò các đồ đạc, mở các va li, ngó vào đằng sau các bức tranh treo trên tường. Ông bắt gặp cả một ngăn đựng toàn sách về môn sưu tầm tiền cổ, là thứ giải trí say mê của nhiều người. Eastin có cả một bộ sưu tập khá phong phú về tiền cổ. Nolan kéo bàn ghế sang một góc rồi lật thăm lên. Ông thử tìm xem các khe giữa các mảnh gỗ lát sàn có gì đặc biệt. Và ông phát hiện ra hai vết màu sáng hơn các vết ghép khác.

Ông lấy cái cưa nhỏ, nạy tấm gỗ lát lên, thấy một cuốn sổ nhỏ màu đen và một tập tiền. Ông lấy hai thứ đó ra rồi nhanh chóng lắp miếng gỗ vào, trải thảm lên, kê đồ đạc lại như cũ. Tất cả đều là giấy hai mươi đô la, và có ba trăm tờ. Đúng số tiền bị mất hôm Thứ tư vừa rồi. Đếm xong tiền, Nolan mở sổ ra xem, thì ra đây là cuốn sổ ghi tiền đánh cá trong các trận thi đấu. Các số tiền cá đều lớn đến mức làm Nolan sững sốt. Ông đặt cuốn sổ và tập tiền lên mặt bàn trước đi vắng.

Việc thu lại số tiền một cách quá dễ dàng không làm Nolan ngạc nhiên. Một thằng cha khôn ngoan như Eastin, lẽ ra phải cất tiền bằng cách gửi một nhà băng nào đó, hoặc để trong hộp bảo hiểm thuê ở ngoài ga. Nhưng Nolan cũng lại biết rằng, các tên tội phạm thường đôi khi phạm những sơ suất rất vô lý. Nhưng Nolan còn muốn biết Eastin làm cách nào ăn cắp được tiền, trong khi nhà băng thi hành đủ mọi biện pháp phòng ngừa.

Nolan Wainwright quan sát lại toàn bộ căn hộ một lần nữa rồi tắt đèn, mở rèm cửa ra như cũ, ngồi xuống ghế đợi. Ánh đèn ngoài phố dội vào vài vệt sáng trong căn hộ tối tăm. Nolan lại nghĩ đến cô gái da nâu Juanita và hy vọng sẽ chuộc được thái độ nghiệt ngã đối với cô hôm trước. Rồi ông sực nhớ viên thanh tra cảnh sát của F. B. I. có nói về "người chồng biệt tâm" của cô gái. Anh ta tên là Carlos Numez, và bây giờ Nolan đã biết được địa chỉ tại thành phố Phoenix bang Arizona. Nolan sẽ "tặng" cho Juanita món quà đó: tung tích của chồng cô hiện giờ.

Nghĩ đến chuyện Eastin đã khai có nhìn thấy chồng Juanita vào cửa giao dịch của nhà băng, rồi y lại khôn ngoan bảo "không dám tin chắc một trăm phần trăm là anh ta" để gieo nghi ngờ lên đầu Juanita, Nolan uất lên đến tận cổ. Ông phải cố tự nhủ "bình tĩnh" để dẹp đi nỗi căm thù thằng cha khôn kiếp Eastin kia. Ông tự nhủ không được để cho mình quá nổi nóng mà làm điều thiếu suy nghĩ.

Trưởng ban bảo vệ Ngân hàng Thương mại số Một này năm nay gần đến tuổi năm mươi và mấy chục

năm qua ông đã sống hoàn toàn chân chính. Tuyệt nhiên không phạm điều gì để ai có thể chê trách. Nhưng trước đó, đâu phải ông đã như thế ngay. Sinh trong một khu phố nghèo khổ, ngay khi ra đời Nolan đã vấp phải nhiều nghịch cảnh. Để tồn tại được, hàng ngày ông phải đối phó với mọi điều xui xẻo, diễn ra giữa một môi trường đầy những hành vi phạm pháp.

Đến tuổi thiếu niên ông đi theo một băng lưu manh, chiến đấu với pháp luật và cảnh sát cốt để tự khẳng định chất "con trai" của mình. Giống như nhiều trẻ em sinh ra trong những gia đình nghèo khổ thời đó mà không phải chỉ thời đó. Thời nay cũng vẫn như vậy, Nolan khao khát được "nổi danh". Ông cảm giận thấy mình chỉ như cái bóng, không ai biết ông là ai. Do không có học vấn, Nolan thấy không còn con đường nào khác. Nếu đường đời cứ diễn ra theo cách đó, chắc hẳn hôm nay Nolan Wamwright đã thành một tên tội phạm sừng sỏ với không biết bao nhiêu án tích. k

Nhưng ông đã gặp may, và một người tên là Bufflehead Kelly đã đóng vai trò quan trọng trong sự may mắn này. Bufflehead là một cảnh sát già trong khu vực, không thông minh gì mấy và rất lười, nhưng được cái dễ tính. Bufflehead hiểu ra rằng muốn tồn tại trong khung cảnh này, cách ít nhất là tránh cho xa những "điểm nóng". Chỉ những trường hợp việc phạm tội quá hiển nhiên, ông ta mới buộc phải can thiệp. Cấp trên nhận thấy không một cảnh sát viên nào lại bắt người quá ít như Kelly Bufflehead. Nhưng ông chỉ cốt sống qua quýt để đợi đến ngày nghỉ hưu.

Một đêm, băng thiếu niên tội phạm của Nolan cướp một kho chứa hàng. Không may ông cảnh sát lười biếng kia lại có mặt gần đấy. Ông ta buộc phải can thiệp. Bọn trẻ chạy được hết, riêng một mình Nolan rơi vào tay Bufflehead.

- Thằng nhãi ranh khôn kiếp! Chỉ vì mày mà tao sắp mất một đêm ngồi mài bút lên giấy để lập biên bản, để tường trình này nọ và rồi ngày mai tao lại mất cả buổi dẫn mày ra toà và ngồi đực ra ở đó! Giá không có mày có phải tao được tự do thoải mái không? Hai thứ Bufflehead ghét nhất trên đời là viết biên bản và ra toà án. Vì vậy ông ta quyết định không bắt Nolan, không lập biên bản, chỉ dẫn cậu bé đến phòng tập võ của cơ quan cảnh sát, rồi ông ta đeo găng quyền Anh vào, đấm đá Nolan một hồi túi bụi để cậu nhớ đời. Lúc được Bufflehead thả ra, Nolan mặt mày sừng húp, hai mắt nhử nhối, toàn thân đau như giần. Cậu rất căm lão cảnh sát "Đầu trâu", quên mất rằng nhờ ông ta mà cậu không bị đưa ra toà lĩnh án. Cậu thù này phải trả và sẽ có dịp cho lão một trận đòn nên thân. Nhằm mục đích ấy Nolan chăm chỉ đến phòng tập thể thao, gắng sức luyện tập, thậm chí còn xin theo một lớp huấn luyện đấu quyền Anh. Không ngờ càng tập luyện, Nolan càng thấy nhẹ đi mỗi thù. Thậm chí hiểu biết thêm, cậu lại thấy mến lão cảnh sát Bufflehead.

Sau đấy gần một năm, Nolan vẫn tiếp tục tập luyện và đã thành thạo trong môn quyền Anh, thì Bufflehead gặp phải một chuyện rủi ro. Số là đêm đó ông đi tuần, bắt gặp hai tên kẻ trộm đang bẻ khoá một hiệu tạp hoá. Mặc dù ông ta không có ý định bắt chúng, nhưng nhìn thấy cảnh sát, chúng hốt hoảng. Và sẵn có vũ khí trong tay, một tên bắn luôn vào giữa bụng Bufflehead. Tiếng súng khiến những người gần đấy chạy lại. Nolan cũng chạy đến theo chân mọi người. Và cảnh đó suốt đời ông không bao giờ quên. Người cảnh sát hiền lành và lười biếng đang quần quai đau đớn. Đến lúc xe cấp cứu đến thì ông ta đã tắt thở.

Sự kiện hôm đó đánh một đòn chí mạng vào tâm trí Nolan. Ông kinh hoàng chứng kiến cái chết thảm thương của Bufflehead, đồng thời cả việc tên giết người kia ra toà lĩnh án tử hình, rồi bị hành quyết cùng với tên đồng phạm của nó. Nolan còn kinh sợ nghĩ đến không khí hỗn loạn do bọn tội phạm trong

khu vực gây ra. Tất cả những cái đó tạo ra trong trí óc non nớt của cậu bé Nolan Wainwright, một hiện tượng mà danh từ bác học gọi là sự "thanh lọc". Từ ngày đó Nolan coi mọi hành vi phạm pháp đều tàn bạo và đáng phải trừng trị. Chính vì vậy mà ông đi vào ngành cảnh sát.

Ông học nghề chóng vánh, làm việc tận tụy, đạt hiệu quả cao và thăng cấp rất nhanh, nổi tiếng là một cảnh sát viên dũng cảm và tuyệt đối trong sạch. Chính Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại số Một Hoa kỳ Ben Rosselli đã có dịp chứng kiến tính nguyên tắc đó của Nolan. Khi Nolan rời khỏi ngành cảnh sát để làm trưởng ban bảo vệ của nhà băng, thì thái độ của ông vẫn không hề thay đổi. Nolan vẫn căm ghét mọi hành vi tội phạm như ngày trước.

Đêm hôm nay, Nolan Wainwright đang ngủ gà ngủ gật trên đi văng thì có tiếng mở khoá ngoài cửa. Nolan tỉnh hẳn, liếc nhìn đồng hồ. Kim dạ quang chỉ mười hai giờ mười lăm. Một bóng người bước vào. Đèn ngoài hành lang sáng và Nolan nhận ra ngay, chính là Miles Eastin. Y bật đèn. Nhìn thấy Nolan ngồi đó, Eastin hết hồn. Mặt y tái nhợt, miệng há hốc. Y mở miệng định nói, nhưng lưỡi lú lại. Y đành chỉ nuốt nước bọt đứng đó.

Nolan đứng dậy, nhìn thẳng vào mắt tên ăn cắp, quát:

- Hôm nay mày ăn cắp được bao nhiêu?

Rồi không đợi hắn trả lời, Nolan túm cổ áo tên ăn cắp quay một vòng rồi đẩy hắn ngã xuống đi văng...

Sự tức giận thay chỗ cho sự kinh ngạc, Eastin ấp úng:

- Làm thế nào ông vào được đây? Ông đến đây làm gì?

Vừa lúc đó hắn nhìn thấy tập tiền và cuốn sổ bì đen. Hắn kinh hoàng.

- Tao đến tìm số tiền của nhà băng. Nolan Wainwright nói, giọng hung dữ.

- Đây là tiền mày ăn cắp được hôm Thứ tư chứ gì? Chúng tao còn biết mày thuôn cả những tài khoản đang ngủ. Hai vai Miles Eastin rung lên bần bật. Hắn cúi đầu hai tay ôm mặt.

- Đừng đóng kịch! Nolan tiến lên một bước, giật hai bàn tay Eastin ra, nâng đầu hắn lên, nhưng không làm một cách thô bạo, bởi ông nhớ đến lời đã hứa với hai nhân viên F. B. I.

- Mày sẽ còn phải trả lời tao nhiều thứ nữa. Nào, nói ngay đi, đừng mất thời gian.

Eastin ấp úng những câu nghe không rõ, đầu lắc lư khấn khoản:

- Ông khoan cho một lát. Tôi đang rối óc lên đây này.

Nolan không chịu. Ông biết rằng cách phòng ngự tốt nhất của tên ăn cắp này là im lặng. Ông thấy cần phải tấn công ngay, tấn công dồn dập. Được cái may là ông không cần phải tôn trọng các nguyên tắc trong thẩm vấn, mà các nhân viên cảnh sát đều phải tuân thủ. Bây giờ Nolan không làm trong ngành cảnh sát nữa, ông không còn bổn phận đó. Bây giờ ông cần lấy ngay được ở Miles Eastin lời thú nhận đầy đủ và có xác nhận rõ ràng xung quanh chuyện hắn lấy cắp sáu ngàn đô la.

Ông ngồi xuống trước mặt Eastin, tiếp tục quắc mắt nhìn thang vào mắt hấn:

- Tao không vội đi đâu. Nhưng tao muốn kết thúc chuyện này chóng vánh.

Eastin không đáp. Nolan nhắc cuốn sổ tay bìa đen, mở ra và trở một trang kín chữ:

- Đây là các cuộc đánh cá phải không.

Eastin vẫn còn bàng hoàng, gật đầu.

- Nhưng đánh cá gì?

Eastin lúng búng khai, đây là đánh cá trận đá bóng giữa đội Texas và đội Notre - Dame. Hấn đặt vào đội Notre - Dame nhưng đội Texas đã thắng.

- Còn đây?

Lại một trận đá bóng nữa. Và Eastin cũng lại thua cá.

- Nói tiếp đi! - Nolan Wainwright thúc, trở một dòng chữ khác trên trang sổ.

- Đó là ghi số tiền cá cược cho một trận đấu bóng rổ. Vài trận đấu hấn thắng nhưng đại đa số là thua. Eastin đánh to, ít nhất là một trăm đô la và nhiều nhất là ba trăm.

- Cậu cá một mình hay thành nhóm?,

- Thành nhóm.

- Với những đứa nào?

- Còn bốn thằng nữa.

- Chúng đều làm ở nhà băng à? Eastin lắc đầu:

- Không. Nơi khác..

- Chúng cũng bị thua?

- Một số thua. Nhưng tôi thua nhiều nhất.

- Bốn thằng cha đó tên là gì?

Eastin im lặng. Nolan không gặng hỏi.

- Sao cậu không đánh cá ở sân đua ngựa? Tại sao?

- Bọn chúng tôi đã bàn rất kỹ và thấy các cuộc đua ngựa đều bị bố trí trước. Đấu bóng đá và bóng rổ thật thà hơn. Chúng tôi cho rằng khi đấu thủ thật thà chúng tôi có thể đoán chính xác hơn, bởi yếu tố

máy rủi tương đối ít. Những con số trong cuốn sổ bìa đen chứng tỏ y đã làm to.

- Cậu đánh cá ở một nhà cái hay nhiều nhà cái?

- Một thôi.

- Tên là gì?

Eastin im lặng.

- Đây mới là sáu ngàn đô la ăn cược hôm Thứ tư. Còn những khoản ăn cược khác đâu?

- Tôi mất vào đánh cá cả rồi, - Eastin ảo não đáp.

- Và cậu còn thua cuộc ở những chỗ khác nữa?

Eastin râu rĩ gật đầu.

- Thôi được chuyện này chúng ta sẽ trở lại sau. Bây giờ hãy nói chuyện sáu ngàn đô la kia. Cậu ăn cược hôm Thứ tư. Bằng cách nào?

Eastin đưa mắt nhìn xung quanh, ngập ngừng rồi nhún vai:

- Tôi khai thật cho xong vậy. Thứ tư vừa rồi, nhiều giao dịch viên bị cúm. Tôi làm thay ở một cửa giao dịch.

- Điều ấy tôi đã biết.

- Trước khi mở cửa chi nhánh để đón khách vào, tôi xuống hầm bảo hiểm lấy một két nhỏ trong số két dự phòng. Juanita đang ở đó. Cô ấy mở két. Tôi đứng ngay đằng sau, lên xem mã số cô ấy dùng.

- Sau đó?

- Tôi nhắm thắm để ghi nhớ rồi lúc ra quầy tôi ghi ngay mã số đó lại.

Nolan không để Eastin ngưng nghỉ, thúc luôn. Và Eastin đã thuật lại đầy đủ chi tiết.

Gian hầm bảo hiểm đựng tiền của chi nhánh chính rất rộng. Suốt cả ngày, chánh thủ quỹ ngồi làm việc trong một buồng nhỏ như một cái chuồng chim ở phía trong, ngay cạnh cửa ra vào. Người này không lúc nào nghỉ tay, hết thu lại phát từng bó giấy bạc. Anh ta kiểm soát cả việc ra vào của từng nhân viên giao dịch mỗi khi họ đẩy xe chở két vào hoặc đẩy ra. Nhưng khi ai đã lọt qua cửa rồi thì chánh thủ quỹ không quan tâm nữa.

Sáng Thứ tư vừa rồi, mặc dù bên ngoài làm ra bộ tươi vui, thực ra trong lòng Eastin rất hoang mang. Nhà cái thúc đòi tiền vì tuần qua y thua quá nhiều, số tiền phải trả rất lớn.

- Cậu đã vay số tiền tối đa cho phép ở nhà băng và cả ở một số tổ chức tín dụng. Vậy mà cậu vẫn còn

phải nợ nhà cái à?

- Vâng, đúng thế.

- Và cậu còn nợ những món khác nữa?

- Vâng, - Eastin thở dài đáp.

- Cậu vay tiền cả của tư nhân? Eastin ngập ngừng rồi đáp:

- Vâng.

- Và chủ nợ đe cậu?

- Vâng. Cả chủ nợ, cả nhà cái. Bọn chúng nhất định không cho tôi trì hoãn nữa. Điều bí mật cứ lộ ra dần.

- Và số tiền kia là để trả họ?

- Vâng.

- Mỗi người bao nhiêu?

- Ba ngàn.

- Bao giờ đến hạn?

- Ngày mai, - Eastin ngược mắt nhìn đồng hồ treo tường. - Không. Bây giờ thì phải nói là hôm nay rồi.

- Ta trở lại sự việc hôm Thứ tư. Vậy là cậu đã nhìn trộm được mã số mở két của Juanita? Sau đó cậu làm thế nào?

Sự việc hôm đó diễn ra rất đơn giản. Eastin ngồi quầy giao dịch suốt buổi sáng, sau đó y đi ăn cùng một lúc với Juanita. Cả hai cùng đưa két nhỏ xuống gửi dưới hầm bảo hiểm trước khi đi ăn trưa. Nhân viên thủ quỹ trực hầm ghi nhận cho cả hai. Eastin ăn nhanh và về trước. Trong hầm bảo hiểm chứa tiền, ngoài nhân viên kiểm tra ngồi ở cửa, không có ai bên trong. Eastin đi thẳng đến hộp két của Juanita, dùng mã số đã nhìn trộm được mở két. Trong nháy mắt y đã nhét ba tập toàn giấy hai mươi đô la vào túi áo, khoá két lại, rồi đẩy xe chở két nhỏ của y ra ngoài.

Nolan Wainwright im lặng một lúc rồi hỏi tiếp:

- Vậy là trong lúc thẩm vấn cô Juanita và trong lúc cậu khai với tôi rằng chồng cô ta, thằng cha Carlos Numez có đến đây thì tiền vẫn còn trong người cậu?

- Vâng.

Nolan không ghìm được, giơ tay cho một cái tát trời giáng vào giữa mặt Eastin. Y bật ngửa vào tường,

co rúm người lại; chớp chớp mắt. Nước mắt giàn giụa chảy ròng ròng trên mặt y.

- Đồ khốn kiếp! - Nolan quát.

- Bây giờ cậu phải tự tay khai ra bằng văn bản tất cả những gì cậu vừa kể với tôi.

Eastin hốt hoảng:

- Ôi không! Không đời nào. Ông đừng hy vọng tôi chịu viết ra.

- Nếu vậy thì tôi thấy không thể mất thời giờ vô ích ở đây!

- Nolan nói và nhún vai, cầm số tiền nhét vào túi.

- Ông không có quyền làm thế!

- Thật hả? Vậy cậu cướp lại đi. Tôi sẽ nộp ngay số tiền này vào nhà băng. Lúc nào cũng có người túc trực ban đêm ở Toà Cao ốc.

- Nhưng ông không thể chứng minh...

Eastin sức nghĩ ra nhưng quá muộn, là đã không ghi lại số xê ri của những tờ giấy bạc kia, trước khi bị Nolan lấy đi.

- Nhưng tôi rất cần đến số tiền đó trong ngày hôm nay. Tôi đang cần.

- Hiểu rồi, để trả cho nhà cái và cho lão chủ nợ lãi chứ gì? Cậu hãy tự thu xếp lấy với họ. Nolan thích thú thấy vẻ hốt hoảng trên nét mặt Eastin.

- Cậu sẽ gay đầy. Những thằng cha khi đột sẽ cho cậu một trận ra trò, rất có thể chúng sẽ bẻ gãy một cánh tay và một cẳng chân của cậu. Chắc cậu biết chúng thừa sức làm như thế rồi.

- Tôi biết. Ông hãy cứu tôi. Tôi van ông. Hãy thương tôi!

Nolan đã đặt bàn tay lên tay nắm cửa, lúc này lạnh lùng nói:

- Tôi không thể làm gì giúp cậu được, nếu cậu không chịu viết ra lời khai và ký tên vào đó.

Nolan đọc và Eastin ngoan ngoãn viết theo.

Tôi là Miles Eastin hoàn toàn tự nguyện, không bị mua chuộc, cũng không bị đe dọa hoặc cưỡng bức xin khai như sau:

Tôi thú nhận đã ăn cắp của Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ số tiền sáu ngàn đô la bằng tiền mặt vào khoảng mười ba giờ rưỡi chiều ngày Thứ tư. Tôi phạm tội ăn cắp này và giấu số tiền theo cách sau...

Eastin viết và ký tên xong, Nolan Wamwright gọi điện cho thanh tra cảnh sát Innes ở nhà riêng của ông

XV

Tình trạng sức khỏe của Tổng giám đốc Ben Rosselli suy sụp rất nhanh trong tuần lễ đầu của tháng Mười một. Sau khi ông công bố mắc bệnh hiểm nghèo, các tế bào ung thư lập tức sinh sôi nảy nở như vũ bão và uy hiếp sinh lực ít ỏi còn lại của ông.

Những người đến nhà riêng Ben Rosselli thăm ông trước hết là Roscoe Heyward, Alex Vandervoort, Edwina d' Orsey, Nolan Wainwright và các giám đốc điều hành khác của nhà băng, đều lo lắng thấy sức khỏe của ông sa sút quá nhanh. Rõ ràng Ben Rosselli không còn sống được bao lâu nữa.

Tháng Mười một, giữa lúc một trận bão làm rung chuyển thành phố, một xe cứu thương chở Ben Rosselli vào nằm trong phòng đặc biệt của bệnh viện Mount Adams. Đó là chuyến đi cuối cùng của cuộc đời ông. Liên tục dùng thuốc giảm đau, ông chỉ tỉnh thoảng mới tỉnh đôi chút và những khoảng thời gian tỉnh táo đó cứ ngắn và thưa thớt dần. Ben Rosselli hoàn toàn không có tác dụng gì đối với nhà băng nữa. Các thành viên trong Hội đồng quản trị và ban điều hành Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ họp kín với nhau, bàn việc cấp tốc chỉ định một Tổng giám đốc mới. Cuộc họp được ấn định vào ngày bốn tháng Mười Hai.

*

**

Những thành viên đầu tiên của ban lãnh đạo nhà băng đến vào trước mười giờ sáng một chút. Họ thân ái chào nhau, với thái độ của những người tự tin và đang thành đạt trong kinh doanh. Tuy nhiên thái độ nồng nhiệt với nhau của họ không âm ỉ như mọi khi để tôn trọng bệnh tình của Ben Rosselli lúc này đang nguy kịch. Vị Tổng giám đốc đương quyền đang nằm hấp hối ở cách họ chỉ một ngàn rưỡi mét.

Nhưng các vị tướng lĩnh, nguyên soái trong đội quân kinh doanh này cũng như bản thân Ben Rosselli đều hiểu rằng dù bất cứ tình huống nào, họ cũng phải tiếp tục chiến đấu, không được phép để doanh nghiệp ngưng nghỉ. Trên nét mặt họ như hiện lên ý nghĩ: "Những quyết định sắp tới của chúng ta bắt nguồn từ một nguyên nhân đau lòng, nhưng cũng là bốn phận thiêng liêng của chúng ta đối với xã hội.

Do đó họ bước vào phòng họp với dáng điệu dứt khoát. Phòng họp rộng và trang trí sang trọng, trên tường treo một số bức chân dung những người tiền nhiệm của họ. Hội đồng quản trị của một doanh nghiệp lớn giống như một câu lạc bộ chọn lọc. Ngoài ba hoặc bốn uỷ viên thường trực chăm lo công việc hàng ngày còn gồm khoảng trên một chục thành viên, đều là những nhà doanh nghiệp xuất sắc, có nhiều cổ phần ở đây, và bản thân họ thường cũng là chủ tịch, tổng giám đốc các doanh nghiệp của họ, thuộc nhiều lĩnh vực kinh tế khác nhau.

Về mặt lý thuyết, họ được hội nghị toàn thể các cổ đông bầu ra, nhưng trên thực tế, họ lọt vào Hội đồng là do uy tín của doanh nghiệp mà họ đại diện. Các nhà doanh nghiệp coi việc được tham gia Hội đồng quản trị là niềm vinh dự và doanh nghiệp càng lớn vinh dự đó càng cao. Chính vì vậy mà nhiều nhà doanh nghiệp "thu thập" các chức thành viên hội đồng quản trị ở nhiều doanh nghiệp khác nhau, như các tướng lĩnh và tù trưởng da đỏ ngày xưa thu thập các sọ người vậy.

Chân thành viên trong hội đồng quản trị một nhà băng lớn, thậm chí danh giá ngang với danh hiệu "huân tước" do Nữ Hoàng nước Anh ban tặng. Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ này là một trong số hai mươi nhà băng lớn nhất nước Mỹ, và tất nhiên danh hiệu thành viên hội đồng quản trị ở đây cũng hết sức danh giá.

Alex Vandervoort lướt mắt nhìn các vị chủ doanh nghiệp tai to mặt lớn đang ngồi xung quanh chiếc bàn lớn hình bầu dục. Ông cảm thấy trong những gương mặt kia không thiếu nhân vật vô tích sự. Quả họ là những nhà kinh doanh lớn, nhưng thực chất họ chỉ là những khách hàng chủ chốt của nhà băng, chỉ họ không đóng góp gì mấy cho việc điều hành. Thậm chí, giữa họ lại còn những mâu thuẫn về quyền lợi.

Alex Vandervoort dự tính nếu ông lên chức Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại số Một này, ông sẽ tổ chức lại Hội đồng quản trị, uỷ ban điều hành để chúng có giá trị đại diện hơn và có tác dụng thật sự thúc đẩy công việc kinh doanh của nhà băng. Chính vì lẽ đó Alex Vandervoort càng tha thiết muốn lên chức Tổng giám đốc.

Nhưng liệu người ta có bầu ông không? Rất nhiều khả năng Hội đồng sẽ chọn Roscoe Heyward. Cả hai người đều đã được đề cử và cách đây không lâu họ đã phải làm bản đề án hoạt động, giống như tất cả những ai muốn nhận một chức vụ nào đó. Jerome Patterton, Phó chủ tịch hội đồng quản trị, ngày hôm nay sẽ chủ trì hội nghị. Ông đã gặp Alex Vandervoort hôm trước và bảo:

- Ông đã biết là chúng ta sẽ chọn trong hai người, ông và Heyward. Cả hai năng lực đều ngang nhau nên chọn rất khó. Cho nên ông phải giúp chúng tôi. Bây giờ ông hãy cho tôi biết các dự kiến của ông về việc mở rộng nhà băng chúng ta. ông hãy nói thẳng, nói thật sự chứ không phải nói theo nguyên tắc. Alex Vandervoort tin, rằng Patterton cũng đã gặp Roscoe Heyward và nói đúng những lời như thế với Roscoe.

Tất nhiên Roscoe Heyward đã soạn một bản đề án tỷ mỉ công phu để hôm nay trình bày trước Hội đồng. Ngồi trước mặt Alex, Roscoe đang xem lại bản tường trình, mắt chăm chú nhìn vào những tờ giấy đánh máy. Roscoe có nhiều ưu điểm, trong đó có khả năng đặc biệt là ông ta có thể hoàn toàn tập trung tư tưởng vào một thứ gì đó, đến mức tưởng chừng luồng mắt của ông ta như con dao của bác sĩ phẫu thuật lách vào từng khe chữ. Một đồng nghiệp có lần đã nhận xét:

- Roscoe có tài đọc một tài khoản lỗ lãi như người nhạc trưởng đọc những nốt nhạc phức tạp vậy, biết cách phát hiện những chỗ chưa hoàn chỉnh, những ý đồ tinh tế của người soạn nhạc, những đoạn hào hùng, những khúc bi tráng và những mảng tâm tình.

Quả là Roscoe có cái tài đó. Trong khi Alex thì lại không được như thế. Ông luôn luôn phải dở sổ ghi chép ra xem lại. Và tuy đã thuộc lòng các số liệu trong hoạt động của nhà băng mấy năm qua, ông thường phải đem theo tư liệu. Đêm qua, sau khi suy nghĩ rất kỹ, Alex đi đến kết luận là ông không chuẩn bị số liệu gì hết mà sẽ nói theo cảm hứng, căn cứ vào không khí lúc đó trong cuộc họp, bởi trong óc ông đã đầy ắp những nhận xét về cung cách hoạt động của nhà băng trong thời gian gần đây.

Alex nhớ ông Ben Rosselli mới đây đã nói: "Tôi sắp kết thúc rồi. Bác sĩ bảo tôi không còn sống được bao lâu nữa". Câu nói đó chứng tỏ không có gì vĩnh cửu trong thế gian này. Câu nói đó vạch trần sự phù phiếm của các tham vọng trên đời. Câu nói đó chế giễu mọi tham vọng của bản thân Alex

Vandervoort, của Roscoe Heyward và của tất cả mọi người. Tuy nhiên, cho dù tham vọng chỉ là điều phù du thì Alex vẫn tha thiết muốn làm Tổng giám đốc.

Cũng như Ben Rosselli thời trẻ, Alex cũng muốn được thi thố tài năng, được hiến thân cho một sự nghiệp lớn và để lại trên đời một dấu vết gì đó. Cho dù sau đây vài chục năm, nhìn lại ngày hôm nay, thứ ông để lại cho đời chẳng là cái gì lớn, nhưng nguyên được làm việc, được say sưa hăng hái, được đổ mồ hôi, được ganh đua, được chỉ huy, được chiến đấu đã là một lý do để sống trên cõi đời.

Huân tước Harold Austin ngồi vào chiếc ghế thường ngồi của ông, ăn mặc như pho tượng mẫu để treo quần áo trong tủ kính hiệu thợ may, Austin làm người ta nghĩ đến loại đàn ông tận hưởng. Ông cầm trong tay một điếu xì gà to chưa châm lửa. Alex nghiêng đầu chào ông. Austin đáp lại vẻ lạnh nhạt. Trước đây một tuần, huân tước Austin có đến nhà băng phản đối sự phủ quyết của Alex về quyết định của Hội đồng quản trị, tổ chức một chiến dịch quảng cáo cho mạng lưới thư tín dụng Keycharge.

- Việc mở rộng mạng lưới sử dụng thẻ tín dụng Keycharge theo hướng tăng cường công tác tiếp thị là điều Hội đồng tán thành, - Austin nói như vậy. Thậm chí những người lãnh đạo hệ thống thẻ tín dụng Keycharge cũng tán thành tiến hành chiến dịch quảng cáo. Vậy mà ông đã sử dụng quyền của ông để phủ quyết. Tôi đang nghĩ, hôm nào họp tôi có nên đưa chuyện lạm dụng quyền của ông ra không đây?

- Tôi biết Hội đồng quản trị đã thông qua chủ trương đó, bởi tôi cũng tham dự cuộc họp, - Alex lạnh lùng đáp. - Tuy nhiên quảng cáo theo cách nào lại là vấn đề khác Chúng ta không thể quảng cáo theo kiểu đánh lừa, giăng bẫy. Làm như thế là phá hủy uy tín của nhà băng chúng ta. Ở hãng quảng cáo của ông có nhiều chuyên gia cực giỏi và họ từng đề xuất những mẫu quảng cáo tuyệt vời, khác hẳn với kiểu quảng cáo rẻ tiền và sắc mùi giả dối như vậy Còn về chuyện lạm dụng thì thưa huân tước Austin, tôi tin rằng tôi đã làm một việc đúng và nếu bây giờ ai hỏi, tôi xin nói là tôi vẫn giữ đúng ý kiến như hôm đó. Còn nếu ông muốn đưa vấn đề ấy ra trước cuộc họp sắp tới của Hội đồng thì xin mời. Tôi không tin rằng các uỷ viên của Hội đồng tán thành ông mà họ sẽ còn cảm ơn tôi là đằng khác.

Hôm đó huân tước Austin có vẻ rất khó chịu và Alex biết rằng câu nói của mình đã tạo thêm một kẻ thù trong Hội đồng, nhưng ông không ân hận gì nhiều bởi xưa nay huân tước vẫn mến Roscoe Heyward hơn ông. Và chắc chắn hôm nay Austin sẽ bỏ phiếu cho Heyward.

Alex Vandervoort hy vọng nhiều ở sự ủng hộ của một thành viên khác của Hội đồng: Leonard Kingswood, Tổng giám đốc năng động của Công ty Thép Northam. Lúc này Kingswood đang trò chuyện say sưa với người ngồi bên cạnh. Tính xưa nay vẫn chân thật và thẳng thắn, Kingswood trước đây vài hôm đã gọi điện cho Alex Vandervoort thông báo rằng, Roscoe Heyward đang vận động các uỷ viên của Hội đồng. Tôi không khuyên ông cũng làm như thế, Alex. Việc đó hoàn toàn do ông. Tôi chỉ nói để ông biết là Roscoe rất khôn khéo. Nhưng hẳn không lay chuyển được tôi đâu. Hẳn ta không có tư thế người chỉ huy. Tôi đã nói thẳng vào mặt hắn như thế. Nhưng Roscoe có cách thuyết phục rất giỏi và nhiều người đã mắc câu hắn.

- Alex cảm ơn Kingswood nhưng không tiến hành tranh chấp. Ông thấy không việc gì phải nịnh bợ các uỷ viên trong Hội đồng, lôi kéo họ bằng những biện pháp "khôn ngoan". Hơn nữa, Alex nghĩ rằng trong lúc Ben Rosselli đang còn nằm đấy, mà ông đã đấu đá để giành vị trí của ông ta là điều si nhục. Tuy nhiên Alex Vandervoort cũng thừa nhận cuộc họp hôm nay là cần thiết, và đúng là phải bầu ngay một người tạm quyền thay thế Ben Rosselli; chỉ đạo hoạt động của nhà băng.

Tiếng ồn ào trò chuyện đã trầm xuống. Hai uỷ viên cuối cùng đã đến. Jerome Patterton gõ nhẹ chiếc búa chỉ huy lên mặt bàn, tuyên bố:

- Thừa các vị, cuộc họp của Hội đồng quản trị bắt đầu. Do tình hình đặc biệt, Jerome Patterton được đưa lên chức lãnh đạo vào ngày hôm nay, đứng chủ trì cuộc họp. Ông là người kín đáo, thích ẩn mình. Năm nay sáu mươi tuổi, đã đến tuổi nghỉ hưu, Patterton được tham gia vào Hội đồng do ngân hàng của ông ta, một ngân hàng nhỏ gia nhập nhà băng này cách đây vài năm. Từ ngày đó Patterton cứ tà tà làm việc, không năng nổ gì nhiều và vẫn giữ cách sống nhàn tản: làm việc ở nhà băng và chơi gôn.

Patterton coi trọng môn gôn đến mức nhiều ngày ông không đến nhà băng làm việc mà ra sân đấu. Thông thường, ông dành buổi sáng cho thể thao, mà chỉ làm việc ở nhà băng từ hai giờ rưỡi chiều. Dần dần, ông chỉ giữ chức Phó tổng giám đốc nhà băng, trên danh nghĩa chứ thực tế không làm việc gì.

Nhìn bề ngoài, Patterton có dáng của một quý tộc nông thôn. Đầu hói quá nửa, chỉ còn một vòng tóc vây quanh một đỉnh đầu hồng hào nhẵn thín. Nhưng lông mày ông lại rất rậm và xéch bên trên cặp mắt hơi lồi và lúc nào cũng ướn. Alex Vandervoort cho rằng Patterton là người thông minh, rất có năng lực, nhưng ông ta không khai thác những phẩm chất đó mà chỉ làm việc cầm chừng, giống như một cỗ máy chạy chậm.

Theo đúng thủ tục, Patterton tỏ lòng tôn kính Ben Rosselli, rồi đọc bản thông báo gần đây nhất của bệnh viện về bệnh tình của vị Tổng giám đốc: "Sức khoẻ sa sút nhanh và trí óc đã mù mẫm."

Các uỷ viên Hội đồng mím chặt môi, lắc đầu thương xót. Patterton nói tiếp:

- Nhưng doanh nghiệp chúng ta cần phải tiếp tục sống...

Rồi ông ta nhắc đến nội dung cuộc họp hôm nay: bầu một Tổng giám đốc mới cho nhà băng.

- Các vị đã biết thủ tục tiến hành cuộc lựa chọn. Trước tiên, hai ông Roscoe Heyward và Alex Vandervoort trình bày phương án điều hành nhà băng của mỗi người, sau đó họ ra ngoài và Hội đồng họp kín thảo luận. Về thứ tự chúng ta theo nguyên tắc vẫn chữ cái.

Nói đến đây ông ta quay sang Alex nói vui:

- Tôi thuộc vần P nên đã nhiều lần phải chịu thiệt thòi. Tôi hy vọng vần V của ông không làm hại gì cho ông.

Lần đầu tiên trong ngày hôm nay, tiếng cười rộ lên trong phòng họp.

Roscoe cũng cười, nhưng rõ ràng nụ cười của ông ta khiên cưỡng.

Alex Vandervoort nói:

- Thừa ông chủ tọa phiên họp. Vần cuối bảng chữ cái của tôi lại tạo điều kiện may mắn cho tôi được phát biểu cuối cùng.

Mọi người bật cười lần nữa. Patterton lịch sự đưa tay nói:

- Xin mời ông Roscoe Heyward. Roscoe đứng dậy:

- Cảm ơn ông chủ tọa.

Roscoe lần lượt đưa mắt nhìn tất cả mười chín thành viên của Hội đồng, nhấc ly nước nhấp một ngụm, khẽ ho một cái, lấy giọng chính xác nhưng trầm trầm nói:

- Thừa các vị uỷ viên Hội đồng quản trị. Vì đây là cuộc họp kín và không ai đem những điều nghe thấy ở đây nói ra ngoài, cho nên tôi xin phép được hoàn toàn thành thật, vì quyền lợi của Ngân hàng Thương mại số Một thân thiết của chúng ta, vì lợi nhuận của nó, thưa các quý vị.

Roscoe nhấn mạnh lần nữa:

- Tất cả là lợi nhuận. Đây là mục tiêu duy nhất, cao nhất của chúng ta, - ông ta liếc nhìn vào giấy rồi nói tiếp. - Xin phép quý vị cho tôi được mở rộng vấn đề này. Theo tôi, các vấn đề xã hội và các quan niệm đối lập nhau đang phân đôi quần chúng nhân dân, vô cùng ảnh hưởng đến việc chọn hướng đi của các nhà băng cũng như các doanh nghiệp nói chung. Với tư cách là nhà hoạt động tài chính, tôi cho rằng nhận thức như vậy là sai. Tôi không phủ nhận vai trò của dư luận quần chúng, nhưng tôi nghĩ chúng ta cần độc lập suy nghĩ. Roscoe dừng lại một chút rồi nói tiếp, sôi nổi và hùng hồn:

- Tôi cho rằng cá nhân là vô cùng quan trọng. Mỗi chúng ta cần có cách nhìn độc lập, cách đánh giá riêng đối với các giá trị và tìm cách lái các giá trị đó phục vụ cho mục tiêu mình tự đề ra. Đường lối kinh doanh của mỗi doanh nghiệp, của chúng ta là Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ, cần làm sao để không bị động với dư luận quần chúng, với thời tiết thất thường của không khí chính trị xã hội. Ông ta liếc nhìn vào giấy, nói thao thao:

- Bị động với thời tiết chính trị là làm trái với quy tắc tự do kinh doanh, quy tắc đã tạo nên sự vĩ đại của Hoa Kỳ. Bị động với thời tiết chính trị sẽ tai hại cho nhà băng, đẩy dần nhà băng của chúng ta vào tình thế yếu đuối, giảm dần lợi nhuận của nó. Tóm lại, cũng như mọi doanh nghiệp khác, nhà băng chúng ta phải tách ra khỏi không khí chính trị xã hội, trừ trường hợp không khí đó ảnh hưởng đến tình hình tài chính khách hàng của chúng ta.

Diễn giả nở một nụ cười mỉm chặt rồi trịnh trọng nói tiếp:

- Tôi biết rằng nói công khai ý nghĩ đó ra trước công chúng rộng rãi là phi chính trị, cho nên tôi không bao giờ làm thế. Nhưng tại đây, trong phòng họp kín này nơi chúng ta cần có những quyết định quan trọng, tôi xin nói thẳng ra tất cả những suy nghĩ của tôi.

Vài uỷ viên gật gật đầu. Một uỷ viên thậm chí thích quá còn đấm mạnh xuống bàn. Những người khác, trong đó có Kingswood thì yên lặng. Alex thầm đánh giá: vậy là Roscoe muốn tuyên chiến với mình đây ông ta đưa ra quan điểm trái ngược với quan điểm của mình.

Mà đúng thế. Roscoe Heyward biết rằng những điều ông ta nói ra, hoàn toàn trái ngược với quan điểm của Alex Vandervoort, mà cũng trái ngược với quan điểm của Ben Rosselli trong việc điều hành nhà băng thời gian qua. Chính Ben Rosselli đã gắn hoạt động kinh doanh của nhà băng với các vấn đề xã hội, các chủ trương của thành phố, của bang và của cả Liên bang Hoa Kỳ. Trong những việc gắn bó đó,

có việc nhà băng đầu tư vào dự án cải tạo Forum East, khu phố cổ đổ nát của nhân dân lao động da màu.

Nhưng Alex đã không làm: đa số các thành viên Hội đồng quản trị không tán thành quan điểm xã hội của Ben Rosselli, và bây giờ họ tán thành sự phê phán của Roscoe Heyward đối với quan điểm đó. Vấn đề bây giờ là tìm hiểu xem bao nhiêu ủy viên tán thành quan điểm của Roscoe.

Alex chỉ tán thành một nhận định của Roscoe, đó là cuộc họp hôm nay phải quyết định những điều quan trọng sống còn. Roscoe nói đúng. Sau đây, các cổ đông và quần chúng nhân dân sẽ đọc bản thông cáo của Hội đồng quản trị nhà băng, ban hành sau cuộc họp kín hôm nay. Họ không cần biết những cuộc tranh luận nào đã diễn ra trong bốn bức tường phòng họp, mà họ chỉ cần biết quyết định cuối cùng. Roscoe Heyward nói tiếp:

- Chắc các vị đã nghe lập luận theo kiểu đó, đúng vậy không? Về mặt nghề nghiệp ngân hàng, tôi hoàn toàn bác bỏ những lập luận đó. Tìm kiếm lợi nhuận đâu phải là điều thiên cận? Tôi biết một số người không tán thành quan điểm của tôi. Những người đó cho rằng chỉ tìm kiếm lợi nhuận thôi là điều thô thiển, là tầm mắt hẹp, là ích kỷ, là xấu xa. Họ cho rằng cần phải phục vụ chính trị, phục vụ xã hội.

Roscoe Heyward mỉm cười độ lượng, nói tiếp:

- Tôi xin chứng minh rằng cách nhìn của những người đó là không đúng. Bất cứ nhà băng nào đều đánh giá kết quả kinh doanh của mình bằng cách tính số tiền được lợi chia cho số cổ phần. Khoản lợi nhuận này được công bố công khai và được các cổ đông nghiên cứu. Họ là những khách hàng tin cậy, họ giao phó tiền của họ cho nhà băng chúng ta, bất kể họ cư trú ở Hoa Kỳ hay nơi nào trên thế giới. Lợi nhuận tăng, có nghĩa nhà băng hoạt động có hiệu quả. Lợi nhuận hạ, có nghĩa nhà băng làm ăn không ra gì. Ngưng lại một chút, nhìn cử tọa, Roscoe nói tiếp:

- Khi lợi nhuận cao, khách hàng tin vào nhà băng. Nếu như một loạt nhà băng lớn công bố lãi suất tính theo cổ phần bị giảm, tình hình sẽ ra sao? Không khí hoang mang sẽ bao trùm. Khách hàng rút tiền ra. Các cổ đông đem bán các cổ phiếu của họ, giá cổ phiếu sẽ tụt xuống trên thị trường chứng khoán và các nhà băng kia sẽ nguy cấp. Tóm lại một câu là lập tức chúng ta đứng trước cuộc khủng hoảng kinh tế thảm hại nhất.

Roscoe Heyward tháo kính ra lấy mùi soa lau, rồi lại đeo vào, nói tiếp:

- Các vị đừng bảo tình trạng đó sẽ không xảy ra được. Bởi cuộc khủng hoảng kinh tế xảy ra năm 1929 chính là do những nguyên nhân đó. Chúng ta cần biết thêm rằng ngày hôm nay các nhà băng đã to lớn, hùng mạnh đến mức nếu như khủng hoảng kinh tế xảy ra, thì tai họa sẽ không chỉ như hồi trước đại chiến thế giới thứ hai. Bởi vậy một nhà băng lớn như nhà băng chúng ta cần hết sức cảnh giác, bằng cách kiếm lợi nhuận cho nhà băng và cho các cổ đông. Tiếng ồn ào tán thưởng lại lan ra trong một số ủy viên.

Roscoe Heyward lật sang trang khác, nói tiếp:

- Làm thế nào một nhà băng như của chúng ta đạt được lợi nhuận cao nhất? Nhưng trước hết tôi cần nói với quý vị, làm thế nào chúng ta không đạt được? Chúng ta sẽ không đạt được lợi nhuận cao nếu

chúng ta tham gia vào những chương trình được quần chúng ca ngợi, nhưng không bảo đảm đem lại lợi nhuận. Không có lợi nhuận hoặc lợi nhuận quá thấp không đáng kể và lại phải chờ một thời gian dài. Tất nhiên ý tôi muốn nói đến việc đầu tư vào xây dựng những khu nhà cho nhân dân lao động thuê với giá rẻ. Một cách nữa hạ thấp lợi nhuận là cho vay cứu trợ. Hiện nay chúng ta đang bị sức ép ghê gớm về vấn đề này, nhưng chúng ta cần kiên quyết từ chối. Có thể cho vay cứu trợ như thế, nhưng phải tuân thủ nguyên tắc là người vay phải có tài sản thế chấp xứng đáng.

Cảm thấy số người ủng hộ ông ta xem chừng ngày càng nhiều, Roscoe Heyward nhấn thêm:

- Chúng ta không nên lo đến những chuyện xa xôi như lo vấn đề môi trường chẳng hạn. Trách nhiệm của chúng ta đối với khách hàng không phải là lo cho môi trường sống, mà là lo cho "sức khỏe tài chính" của họ. Tóm lại, chúng ta không thể đạt lợi nhuận tối đa nếu chúng ta biến thành người vú em cho khách hàng. Chúng ta không phải quan toà xét xử họ, cũng không phải cai tù canh gác họ. Tất nhiên thỉnh thoảng chúng ta cũng có thể tham gia một chương trình xã hội nào đó: xây nhà cho dân nghèo, cải thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng vân vân và vân vân, nhưng không thể mải mê vào những thứ đó để hạ thấp lợi nhuận của chúng ta.

Vừa nghe, Alex vừa thầm cảm phục đối thủ. *Muốn nói thế nào thì nói, phải thừa nhận Roscoe có tài lý lẽ. Dù sao ông ta đã thành thật bộc lộ quan điểm. Nghe thì đúng nhưng vô liêm sỉ làm sao!*

Khá đông người ngồi đây lâu nay vẫn bức tức là nhà băng có một số hoạt động không đem lại lợi nhuận. Kỷ luật kinh doanh không cho phép họ phê phán công khai, và lại nói thế nào cho phải lẽ bây giờ? Nhưng hôm nay nghe diễn giả thay họ bộc lộ nỗi băn khoăn, họ rất hài lòng. Rõ ràng Roscoe đã đánh trúng tâm lý đó của một loạt uỷ viên Hội đồng quản trị. Alex có cảm giác Roscoe đã phân tích tình trạng tâm lý của từng uỷ viên trong Hội đồng để có cách đánh trúng tâm trạng họ. Nhưng sau khi tính toán tỷ mỉ từng trường hợp, Alex đi đến kết luận, rằng kết quả cuộc bầu sẽ không do những uỷ viên đã có lập trường rõ rệt quyết định, mà do những uỷ viên lúc này vẫn còn đang do dự chưa biết nên chọn ai trong hai ứng cử viên. Và Alex thầm nghĩ sẽ phải lôi kéo những người đang do dự này về phía mình.

Heyward vẫn tiếp tục:

- Nói cho rõ hơn, nhà băng chúng ta cần tập trung vào lĩnh vực đã trở thành truyền thống của nền kinh tế chúng ta, đó là công nghiệp, đặc biệt những doanh nghiệp đang bộc lộ sức sống mạnh mẽ và có khả năng kiếm lợi nhuận cao. Tôi dám khẳng định, rằng Ngân hàng Thương mại số Một chúng ta hiện nay chưa đầu tư vào công nghiệp một cách đúng mức. Và tôi cho rằng chúng ta phải sửa chữa ngay thiếu sót này, lập tức đầu tư vào đó những khoản lớn.

Vấn đề này Ben Rosselli, Alex Vandervoort và Roscoe Heyward đã từng tranh luận dữ dội và thường xuyên. Các đề xuất của Heyward hôm nay đâu có gì mới? Vấn đề là ông ta đưa ra với những người chưa nắm rõ vấn đề và họ lập tức bị thuyết phục. Roscoe Heyward nói thêm chừng nửa tiếng đồng hồ nữa, xung quanh vấn đề cần phải đầu tư gấp bội vào công nghiệp và giảm đầu tư vào những công trình phúc lợi xã hội. Cuối cùng ông ta vạch ra lối đi hợp lý:

- Nhà băng chúng ta lúc này rất cần một bàn tay lãnh đạo có đầu óc thực tế không bị lung lạc bởi tình cảm và không bị động với dư luận bên ngoài. Là những nhà kinh doanh tiền tệ, chúng ta cần phải biết

từ chối thẳng tay những đề nghị đầu tư không đem lại lợi nhuận cao, hoặc cho vay những đối tượng mà khả năng hoàn trả chưa rõ ràng. Nếu như quý vị cho tôi là ngiệp ngã, tôi xin chấp nhận lời buộc tội đó.

Heyward ngồi xuống. Tiếng vỗ tay ran lên. Kingswood giơ tay, nói:

- Thưa vị chủ tọa tôi xin hỏi diễn giả vài câu. Huân tước Harold Austin ngồi ở đầu kia bàn, phản đối:

- Thưa ông chủ tọa, tôi thì không có ý kiến gì mà hoàn toàn tán thành bài phát biểu của diễn giả vừa rồi.

Mọi người cười ồ lên và một tiếng nói vang lên, của Philip Johannsen, Tổng giám đốc Công ty Cao su Mid - Continent:

- Tôi đồng ý với ông đấy, huân tước Austin. Đúng là nhà băng chúng ta cần phải đi theo một đường lối kinh doanh cứng rắn hơn. Đã đến lúc phải như thế rồi đấy.

- Đúng thế! Tôi tán thành, - một uỷ viên khác lên tiếng.

Jerome Patterton gõ búa xuống bàn để giữ trật tự nói:

- Thưa quý vị, thưa quý vị! Chưa đến phần thảo luận. Tôi xin nhắc là để hai ứng cử viên trình bày xong và ra ngoài, chúng ta mới tiến hành thảo luận. Khi đó tôi sẽ xin để quý vị thoải mái có ý kiến. Còn bây giờ xin mời nghe tiếp bản báo cáo của ứng cử viên thứ hai, Alex Vandervoort. Xin mời ông, Alex.

Alex đứng lên, nhìn lần lượt từng uỷ viên rồi bắt đầu nói bằng giọng thoải mái như đang trong cuộc trò chuyện hàng ngày với nhau.

- Phản động các vị đã biết con người tôi và tính cách nghề nghiệp của tôi. Về tư cách nhà kinh doanh ngân hàng quả tôi là người cứng rắn. Nếu các vị cho phép tôi xin được tự nhận xét, tôi là người cứng rắn. Tư liệu lưu trữ của nhà băng chứa đầy đủ chứng cứ về chuyện đó. Mọi hoạt động của tôi trong nhà băng đều đem lại lợi nhuận rõ ràng. Không vụ việc nào do tôi làm bị lỗi. Trong hoạt động kinh doanh nói chung, lợi nhuận cao là thế mạnh của chúng ta. Tôi cảm ơn ông Roscoe Heyward, đã cho tôi có điều kiện để khẳng định niềm tin của tôi vào tác dụng của lợi nhuận. Đồng thời của tự do, dân chủ, tình yêu nam nữ và tình mẫu tử.

Có người nào đó bật cười. Alex cũng mỉm cười nhìn ông ta rồi đẩy ghế lui ra phía sau cho cử động được thoải mái hơn. Ông nói tiếp:

- Tôi cũng quan niệm lợi nhuận của chúng ta cần phải được gia tăng, nhưng tôi sẽ nói đến vấn đề này sau. Trước tiên tôi xin phép được trình bày quan điểm của tôi. Tôi cho rằng trong thập niên này, nền văn minh nhân loại tiến nhanh hơn và sâu xa hơn tất cả mọi thập niên trước kia, tính từ cuộc cách mạng công nghiệp. Giờ đây, chúng ta đang đứng trước một cuộc cách mạng xã hội về lương tri và xử thế. Ông dừng lại về trầm ngâm, nói tiếp giọng như tâm sự:

- Tất cả chúng ta đều bị cuốn vào cuộc cách mạng đó. Một số người không thích thú nó, nhưng tôi thì

quý nó. Tuy nhiên thích hay, không thì nó cũng vẫn diễn ra và sẽ không chịu ngừng, cũng không chịu lùi lại. Đại đa số dân chúng đã quyết định, cải thiện cuộc sống, chặn đứng sự huỷ hoại môi trường và tiết kiệm số năng lượng còn lại của Trái Đất không phung phí nó để đến lúc không còn gì mà dùng nữa. Tình hình đó buộc chúng ta phải nhìn nhận mọi vấn đề khác đi, đặc biệt là vấn đề phát triển công nghiệp và kinh doanh. Bây giờ là thời đại của "ý thức trách nhiệm xã hội của các công ty vô danh". Chúng ta đã nhận trách nhiệm cao hơn, đồng thời không làm mất đi nhiều phần lợi nhuận.

Alex Vandervoort ngừng lại một chút, để chuẩn bị bác bỏ một trong những quan điểm của đối thủ. Ông nói:

- Về mặt trách nhiệm và sự dân thân, Roscoe Heyward có nhấn mạnh "tín ngưỡng" của ông ấy đối với lợi nhuận. Đồng thời ông Heyward chủ trương thoát ra khỏi các trách nhiệm xã hội. Theo tôi, Roscoe Heyward và những người tán thành ông ta đã đi một bước lùi. Quan điểm của ông ta và của họ không có lợi gì cho "tín ngưỡng" cũng như cho nhà băng của chúng ta. Roscoe Heyward bật lên, phản đối:

- Tôi phản đối thái độ xuyên tạc ý kiến của tôi và kiêu đã kích cá nhân.

Alex bình thản nói:

- Cả hai điều ông buộc tội tôi đều không đúng. Tôi không hề có hai ý đó. Huân tước Harold Austin đập bàn, nói to:

- Yêu cầu ông chủ toạ! Tôi phản đối thái độ đã kích hèn mạt của Alex Vandervoort.

- Ông sai rồi, Alex, - Philip Johanssen lạnh lùng nói. - Ta có thể xét đoán phẩm chất nhau qua cách sinh hoạt giao du. Alex đỏ mặt nói:

- Xin ông nói cho rõ hơn, thưa ông Johanssen.

- Theo tôi biết, trong lúc vợ ông nằm bệnh viện, ông đi lại với một phụ nữ khuynh tả. Chính vì vậy, mà ông có quan điểm xã hội như vậy.

Lần này, chủ toạ Jerome Patterton gõ búa lên bàn, nói to:

- Thôi đi các vị? Tôi yêu cầu chấm dứt việc bàn về đời tư. Johanssen cười khoái trá. Ông ta đã bắn được một mũi tên và bây giờ chủ toạ cấm địch thủ của ông ta cãi.

Alex Vandervoort định nói rằng, đời tư của ông chỉ liên quan đến một mì3; nh ông, nhưng ghìm lại không nói. Ông nghĩ, câu đó sẽ dành vào một dịp khác? - Tôi xin báo cáo tiếp:

- Tôi cho rằng giới kinh doanh tiền tệ chúng ta không thể nhắm mắt trước những chuyển biến đang diễn ra xung quanh chúng ta. Là những người hoạt động thực tiễn, chúng ta không có quyền nhắm mắt trước thực tế, mà phải tìm cách thích ứng với nó. Khách hàng tin cậy, giao phó đồng tiền của họ cho chúng ta, trách nhiệm của chúng ta là phải tính đến những biến chuyển trong xã hội. Chỉ bằng cách nghe ngóng, tìm hiểu, phán đoán và thích ứng, chúng ta mới đầu tư theo cách nào có lợi cho bản thân chúng ta.

Alex cảm thấy, mặc dù lúc này ông đã nói hớ, nhưng giọng nói sôi nổi, chân thành của mình đang cuốn hút cử tọa. Hầu như tất cả số ngôi họp đây không tham gia công việc điều hành nhà băng nhưng đều đã nếm mùi tác động của những điều luật mới chống ô nhiễm môi trường, bảo vệ người tiêu dùng, chống lại kiểu quảng cáo dối trá, tăng công ăn việc làm cho những cộng đồng thiểu số và bảo đảm quyền bình đẳng nam nữ. Hầu như tất cả các doanh nghiệp dưới quyền họ đều hung hãn chống lại các điều luật mới ấy. Nhưng từ khi những điều luật mới kia được chính thức thông qua và ban hành, thì các doanh nghiệp của họ đều răm rắp tuân theo, thậm chí còn vinh vang là đã đóng góp vào công ích. Một số chủ doanh nghiệp, như Kingswood, cho rằng tinh thần trách nhiệm xã hội của các công ty vô danh làm lợi cho công việc, và họ lớn tiếng khẳng định điều đó.

- Hoa Kỳ có mười bốn ngàn nhà băng, - Alex nhắc cử tọa. - Số tiền họ có thể góp là vô cùng lớn. Khi đầu tư vào công nghiệp hay thương mại, tiền của chúng ta rất bị bấp bênh, điều đó ai cũng rõ. Những mục tiêu chúng ta tự đề ra cần phải góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm công dân của người vay. Liệu nhà máy mà chúng ta đầu tư vào có làm ô nhiễm môi trường không? Mặt hàng mới chúng ta tung ra thị trường có thật là vô hại không? Việc quảng cáo của doanh nghiệp có dối trá không? Nếu có hai doanh nghiệp cùng xin vay thì chúng ta cần cân nhắc xem doanh nghiệp nào làm ăn chính đáng.

Alex nghiêng người về phía trước, nhìn lần lượt từng ủy viên Hội đồng, thẳng vào mắt họ. Hiện nay chúng ta chưa tự đề ra những câu hỏi đó và chúng ta cũng chưa nghĩ đến đề ra. Đúng như vậy. Nhưng một số nhà băng chủ chốt của Hoa Kỳ đã hoạt động theo hướng có tính đến các điều luật đó. Và chúng ta cũng sẽ phải bắt chước họ. Trong bất kỳ doanh nghiệp nào, người điều hành tốt là người điều hành khôn ngoan bảo đảm lãi suất cao. Nhà băng cũng vậy, và chúng ta không nên quên rằng nếu sớm muộn cũng phải theo thì tốt nhất là tự nguyện theo trước, đừng để đến lúc pháp luật bắt buộc, cưỡng chế. Alex ngừng lại để đặt ra một câu hỏi:

- Nhà băng chúng ta cần nhận trách nhiệm xã hội trong lĩnh vực nào? Tôi nghĩ Ben Rosselli đã trả lời câu hỏi đó, bằng cách đưa nhà băng chúng ta tham gia vào chương trình nâng cao điều kiện sinh sống của nhân dân thành phố, cũng như bang chúng ta. Biện pháp hiệu quả nhất là đóng góp vào cải tạo khu phố nghèo, xây những toà nhà cho thuê với giá phải chăng. Hội đồng quản trị chúng ta đã nhất trí tham gia dự án Forum East. Tôi nghĩ rằng nhà băng chúng ta còn phải làm nhiều hơn nữa theo hướng này. Alex đưa mắt nhìn Roscoe Heyward, nói:

- Tôi biết, theo dự tính thì tiền đầu tư vào xây nhà ở trong khu phố Forum East đem lại lãi suất thấp tuy nhiên vẫn có những biện pháp tăng thêm lợi nhuận ở đó... Ông giải thích cho các uỷ viên Hội đồng về biện pháp khuấy động hệ thống tài khoản tiết kiệm.

- Theo lệ thường, vốn đầu tư vào các công trình nhà ở lấy trong các khoản tiết kiệm, bởi đó là sự đầu tư dài ngày và tài khoản tiết kiệm cũng là những tiền gửi dài ngày. Chúng ta sẽ thu được lãi, bằng cách tăng những tài khoản ký gửi tại nhà băng chúng ta những tài khoản này tăng lên song song với những tiền ký gửi và vượt xa tiền vốn của chúng ta hôm nay. Làm như vậy chúng ta sẽ một mũi tên bắn liền ba đích: lợi nhuận, ổn định tài chính và đóng góp xã hội.

Alex Vandervoort nói tiếp. Mới cách đây vài năm, các nhà băng lớn như nhà băng chúng ta coi thường các khách hàng nhỏ, đặc biệt là các tài khoản tiết kiệm. Nhiều tổ chức tiết kiệm và tín dụng đã lợi dụng cơ hội đó kiếm lãi đến mức họ cạnh tranh được với chúng ta. Tuy nhiên chúng ta vẫn còn một số rất lớn tài khoản tiết kiệm đang nằm trong kho tiền. Tôi tin rằng chỉ trong vòng mười năm nữa tiền gửi của

tầng lớp khách hàng nhỏ sẽ vượt tiền ký gửi của các doanh nghiệp lớn, sẽ trở thành nhân tố quan trọng nhất trong lĩnh vực tiền tệ.

Alex trình bày chi tiết thêm về khu vực tiền gửi tiết kiệm và chứng minh rằng Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ cần phải cố gắng tối đa trọng khu này. Ông chuyển sang điểm các mảng hoạt động trong nhà băng và đề xuất một số cải tiến. Phần chủ chốt trong bản trình bày ở đây là nằm trong bản báo cáo ông đã gửi cho Ben Rosselli cách đây vài tuần lễ, nhưng chắc gì ông Tổng giám đốc đang lâm trọng bệnh đó đã có dịp xem qua.

Trong bản báo cáo đó, Alex đề xuất thành lập thêm chín chi nhánh tại các khu vực tập trung dân cư của bang. Đồng thời ông cũng đề nghị cách cải tiến cơ bản bộ máy điều hành công việc của nhà băng ở cấp trung ương. Chủ yếu là tạo thành một nhà băng chuyên môn hoá. Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ sẽ không dàn trải hoạt động ra mỗi khu vực một ít, như các nhà băng khác, mà tập trung vào một khâu chủ chốt, đó là huy động tiền của những khách hàng nhỏ, lực lượng vô cùng đông đảo, tuy tiền họ ít nhưng góp gió thành bão, vẫn tạo được những khoản tiền rất lớn.

Giống như đối với Roscoe Heyward trước đây, khi Alex Vandervoort nói xong ngồi xuống, tiếng vỗ tay tán thưởng vang lên rầm rĩ. Nhưng Alex không bị làm. Nhiều tiếng vỗ tay chỉ là do lịch sự. Ông nhận thấy rằng chỉ một nửa số người dự họp Alex tán thành bản báo cáo của ông. Như thế có nghĩa, cho đến giờ phút này, Roscoe Heyward có ngang cơ hội thắng như ông.

- Cảm ơn Alex, - Jerome Patterton nói, rồi quay sang cử tọa.

- Ai cần hỏi thêm diễn giả gì không? Nhiều người hỏi và Alex trả lời. Cuộc chất vấn kéo dài nửa giờ. Sau đây Roscoe Heyward và Alex Vandervoort cùng ra ngoài. Họ quay về phòng giấy của mỗi người để chờ quyết định của hội nghị. Các ủy viên Hội đồng thảo luận cho đến hết buổi sáng mà chưa đến được thống nhất. Họ sang phòng ăn và cuộc thảo luận lại tiếp diễn ở đây trong bữa ăn.

Cuộc thảo luận vẫn chưa kết thúc, thì người quản lý nhà ăn bước vào, đem một mảnh giấy gấp đôi đặt trên một cái khay bằng bạc cho Jerome Patterton. Vị Phó tổng giám đốc mở ra đọc, rồi run run nói với mọi người:

- Tôi lấy làm đau lòng thông báo với quý vị là Tổng giám đốc kiêm chủ tịch Hội đồng quản trị của chúng ta, Ben Rosselli, đã qua đời.

Lát sau mọi người quyết định tạm ngưng, để cuộc họp lại sau.

XVI

Cái chết của Ben Rosselli là tin quan trọng đối với báo chí khắp năm châu. Một số nhà báo đã đánh giá sự qua đời của một chủ nhà băng cỡ lớn này, đánh dấu sự kết thúc của một thời đại. Điều nhận xét này thật ra cũng không hoàn toàn sai. Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ là nhà băng cuối cùng gắn tên với một chủ nhân duy nhất. Từ nay nó sẽ hoà nhập vào phong trào của thời đại mới trong nửa sau thế kỷ XX, tức là doanh nghiệp được đặt dưới sự điều khiển của một ban điều hành, bao gồm toàn những chuyên gia kỹ thuật. Ai sẽ đứng đầu ban điều hành mang tính kỹ thuật nay?

Sau đám tang Ben Rosselli, Hội đồng quản trị sẽ quyết định triệu tập cuộc họp vào Thứ tư tuần lễ thứ hai của tháng Mười hai.

Tang lễ long trọng diễn ra tại một nhà thờ lớn. Phía trên đặt quan tài mở nắp và nghi lễ tiến hành hết sức trọng thể, xứng với một tín đồ danh giá. Khách đến dự chừng hai ngàn người, trong đó có đại diện của đích thân Tổng thống Hoa Kỳ, ngài thống đốc bang, một số đại sứ nước ngoài, rất nhiều quan chức cao cấp, chủ doanh nghiệp lớn và hầu như toàn thể nhân viên của nhà băng, cùng rất nhiều thân bằng cố hữu của cố Tổng giám đốc.

Hàng ghế đầu dành cho gia đình Ben Rosselli. Trên hàng ghế này có cả Roscoe Heyward cùng vợ là Beatrice và con trai họ là Elmer. Ông ta mặc âu phục đen, khuy gilet rất điệu đà trước linh cữu cố chủ nhân. Trong bộ âu phục màu ghi sẫm, Alex Vandervoort ngồi sau đó hai hàng ghế, cùng với những người thầm lặng. Ông cảm thấy lạc lõng trong ngôi nhà thờ xa hoa này, thầm nghĩ không biết Ben Rosselli vốn tính giản dị, liệu có tán thành lễ tang ông ta long trọng và hào nhoáng đến mức này không.

Ngồi bên cạnh ông là Margot Bracken. Nàng đưa cặp mắt tò mò nhìn xung quanh. Tối hôm qua nàng đã đề nghị để nàng đến dự tang lễ cùng với đoàn đại biểu cư dân khu phố Forum East, nhưng vì nàng ở lại nhà Alex quá khuya nên ông đề nghị nàng đi cùng với ông. Edwina D'Orsey và chồng là Lewis, ngồi bên cạnh Margot, Lewis có vẻ mệt mỏi. Hai cặp đến đây gần như cùng một lúc. Họ rất hay gặp gỡ nhau, không phải chỉ vì Edwina và Margot là chị em con chú con bác mà vì họ quý nhau. Họ dự định sẽ theo đám tang ra nghĩa trang trong cùng một chiếc xe.

Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Jerome Patterton cùng vợ ngồi ở hàng ghế giữa hàng ghế có Roscoe Heyward và hàng ghế có Alex Vandervoort. Mặc dù Alex không thích các thứ nghi lễ trên đời, vậy mà khi linh cữu Ben Rosselli được khiêng ngang qua cửa nhà thờ, ông vẫn thấy nước mắt trào ra. mấy ngày gần đây, Alex nhận thấy tình cảm gắn bó giữa ông và Ben Rosselli có thứ gì đó gần như tình yêu. Một chừng mực nào đó, ông già Ben đóng vai trò trong lòng Alex như vai trò người cha và lúc này, sau khi Ben mất đi, Alex cảm thấy như trái tim mình đột nhiên trống rỗng. Thấy dòng nước mắt chảy trên gò má người yêu, Margot triu mến nắm chặt bàn tay Alex về thông cảm.

Lúc đoàn người chậm chạp và lặng lẽ tiến ra ngoài cửa nhà thờ, tình cờ luồng mắt Alex chạm phải luồng mắt Roscoe Heyward. Hai bên khẽ gật đầu chào nhau. Cặp mắt Roscoe giảm đi hẳn vẻ kinh địch, chắc ông ta muốn tỏ ra rằng nỗi đau thương chung khiến họ gần nhau thêm, và mọi người cuối cùng đều sẽ chết, hãy tạm dẹp đi những mâu thuẫn giữa nhau. Xe tang đậu trước cửa nhà thờ. Dòng người đưa tang được cảnh sát giữ trật tự.

Trời hôm nay lạnh và u ám. Những cơn gió thỉnh thoảng thổi đến, làm tung lên những đám bụi trên mặt đường. Có vẻ sắp có mưa tuyết. Đúng lúc Alex vẫy tay gọi xe, Lewis d'Orsey nhìn đám phóng viên, nhiếp ảnh và quay phim, nói:

- Đúng là đáng buồn. Các cổ đông của nhà băng sẽ rất đau lòng thấy ngày mai giá cổ phiếu của họ bị tụt giá.

Alex miễn cưỡng gật đầu. Ông biết rằng từ khi báo chí đưa tin Ben Rosselli bị bệnh hiểm nghèo, giá cổ phiếu của Ngân hàng Thương mại số Một đã giảm năm điểm rưỡi trên thị trường chứng khoán New York. Rồi đây, cái chết của Ben cùng với nỗi lo chưa biết phương hướng hoạt động sắp tới của nhà băng ra sao, sẽ còn làm giá trị cổ phiếu của họ tụt giá nhiều hơn nữa.

- Nhưng rồi sẽ lại tăng thôi, - Alex Vandervoort nói. - Lãi suất vẫn thế và trên thực tế chưa có gì thay đổi.

- Tôi biết. Chính vì thế mà chiều mai tôi sẽ mua lại.

- Anh đã bán lén rồi à?

- Edwina tự ái nói.

Đúng thế. - Anh đã hỏi ý kiến mấy người bạn và anh bán được khá lãi.

Edwina giận dữ:

- Em không bao giờ đem chuyện nhà băng ra nói với anh, nhưng anh làm như thế người ta sẽ nghĩ em đem lộ tình hình nội bộ ra với chồng, và tạo điều kiện cho anh khai thác những thông tin ấy.

- Không lo, Edwina, bởi tin ông Ben sắp mất thì ai chẳng biết.

- Dù sao em cũng không thích anh làm chuyện đầu cơ cổ phiếu của ngân hàng em, - Edwina nói. - Em đã quá gắn bó với nó và em không muốn bất cứ ai lợi dụng nó.

- Ôi, đừng giận anh, Edwina, anh sẽ không bao giờ đụng đến các cổ phiếu ấy nữa.

Thấy Margot lộ vẻ ngạc nhiên, Alex nói:

- Lewis sẽ giữ đúng lời hứa đấy.

Đôi khi Alex tự hỏi, không biết quan hệ vợ chồng giữa Edwina và Lewis ra sao? Thoạt nhìn bên ngoài có vẻ họ rất khác nhau. Vợ thì đẹp, tự tin, lịch sự. Chồng thì bé nhỏ, xấu xí và có gì đó rất quê kệch, giọng nói thì lúc nào cũng gầm gừ nhà sư tử. Ấy vậy nhưng xem chừng họ lại rất hoà hợp và hạnh phúc. Alex bỗng thâm bất cười, nghĩ: "Những cái trái nhau đâm ra lại hút nhau".qu

Xe Cadillac từ từ lăn bánh đến. Cả bốn người vào xe. Margot nói:

- Anh Lewis hứa từ nay không bao giờ bán lén cổ phiếu của nhà băng, nghe có phải văn minh hơn

không? Lewis reo lên:

- Alex! Làm sao anh mê được con bé chính trị tả khuynh này nhỉ?

- Vậy mà mình định lấy cô ta đấy, - Alex đáp.

- Thế thì tôi mừng cho hai người.

Edwina và Margot rất thân thiết nhau, mặc dù tính tình hết sức khác nhau. Nhiều lúc hai chị em tranh cãi gay gắt, nhưng những kỷ niệm thuở nhỏ sống bên nhau lại đưa họ về tình thân thiết. Có một điều chung giữa hai phụ nữ này là cả hai đều thuộc về một nhánh trong dòng họ quan tâm đến chính trị.

Edwina khẽ hỏi Alex:

- Celia tình hình ra sao? Có gì mới không?

- Vẫn thế, - Alex lắc đầu. - Bệnh mỗi ngày một nặng thêm. Có vậy thôi.

Xe từ từ chạy trong đoàn xe tang lễ. Lời nhắc của Edwina đến Celia đã khiến Alex khơi thêm nỗi đau lòng. Ông tự nhủ phải đến thăm vợ lần nữa. Lần cuối cùng ông đến là vào đầu tháng Mười. Celia rất suy sụp. Có vẻ như nàng không nhận ra chồng. Và khóc suốt thời gian Alex ngồi đó. Nhưng hôm nay đưa tang Ben Rosselli, đột nhiên Alex thầm nghĩ nếu Celia chết... nhưng ông vội vã gạt ý nghĩ tội lỗi đó đi.

Alex rất không muốn chung sống với Margot theo kiểu này, nhưng nàng thì kiên quyết không cho ông tiến hành ly hôn với Celia. Lewis ngồi cạnh vợ, khẽ hỏi:

- À, lâu nay không thấy em nhắc đến thằng cha ăn cắp tiền của nhà băng. Tên hắn là gì nhỉ?

- Miles Eastin, - Edwina đáp. - Tuần sau Toà xử và em sẽ phải ra đó với tư cách nhân chứng. Chẳng muốn chút nào. Alex nói:

- Chị chẳng có gì phải tự trách bản thân. Còn cô giao dịch viên thì sao nhỉ? Cô ta tên là Juanita Numez phải không.

- Cô ta lại tiếp tục đi làm. Tôi có cảm giác cô ta yên ổn. Hôm đó chúng tôi cũng quá khắc nghiệt với cô ta. Tôi rất tiếc bởi cô ta hoàn toàn vô tội.

Trước lúc đó Margot chỉ hờ hững nghe câu chuyện, đến bây giờ thì đột nhiên chú ý:

- Em có biết một cô ở Forum East tên là Juanita Numez, chắc là cô ấy.

Margot rất muốn hỏi thêm nhiều về Juanita nhưng phải ghìm lại. Không phải lúc để nói những chuyện đó và nhất là nàng nhìn thấy người chị họ đang dăm chiêu. Quả vậy, Edwina đang nghĩ đến Ben Rosselli. Cái chết của Ben lại trùng hợp về thời gian với hành động đại dốt của Miles Eastin, làm Edwina càng thêm nghĩ ngợi. Cả hai người này bà đều mến.

Nhưng Edwina nghĩ nhiều đến Ben. Việc thành đạt trên con đường công danh của bà một phần quan trọng là nhờ Ben. Ông không nhìn phụ nữ như người khác mà tôn trọng họ, tạo điều kiện cho họ phát huy năng lực ngang với nam giới. Edwina ân hận thời gian gần đây đã ít quan tâm đến ông già phúc hậu và hiểu biết rộng kia.

Nhưng rồi ý nghĩ của Edwina lại quay về Miles Eastin. Anh ta còn trẻ, có điều kiện để làm lại cuộc đời nhưng cũng sẽ rất khó khăn. Miles sẽ rất khó hy vọng tìm được việc trong ngành ngân hàng, nhất là tìm được việc nào để phát huy được tài năng, trở thành nhân vật trọng trách như trước. Trong lúc đó mấy người kia chuyển sang bàn về vấn đề tiền tệ. Lewis nói to:

- Ý kiến của cô hay đấy, Margot. Lá thư đưa tang. Đúng thế. Tôi sẽ thảo một lá thư như thế gửi cho các độc giả của tôi. *Hãy chôn tôi cùng với đồng đô la. Đừng ngập ngừng gì hết. Đồng đô la đã chết rồi!* Rồi nhân dịp đó tôi sẽ đề xuất chọn một đơn vị tiền tệ khác thay thế cho đồng đô la. Gọi là đồng d'Orsey chẳng hạn, dựa trên kim bản vị, tất nhiên rồi. Sau này, khi nhân loại quay về với vàng làm cơ sở thanh toán, người ta sẽ nhớ đến tôi.

- Ôi, người ta sẽ nhớ đến anh trong tư thế ngoái đầu lại phía sau, - Margot nói. - Bởi chính vì cái kim bản vị của anh mà những kẻ giàu cứ giàu thêm và những kẻ nghèo cứ nghèo thêm.

Lewis nhăn mặt:

- Đúng là không hay? Nhưng dù sao thì chúng tạo được sự ổn định về mặt tiền tệ. Alex ngồi ghé trên, bên cạnh lái xe, ngoái đầu lại tham gia vào cuộc tranh luận:

- Lewis! Tôi cố khách quan và tôi hiểu tại sao anh lo lắng cho đồng đô la đến thế. Nhưng tôi không tán thành cách suy nghĩ bi quan của anh. Đồng đô la sẽ lên giá. Tôi không sao tin được rằng, hệ thống tiền tệ hiện nay lại có thể lúc nào đấy sụp đổ hoàn toàn.

- Anh không tin bởi anh không muốn tin! - Lewis phản đối. - Anh là nhà hoạt động tài chính. Sự sụp đổ về tiền tệ sẽ kéo theo sự sụp đổ của ngành ngân hàng. Lúc đó các cổ phiếu, ngân phiếu, chứng khoán của anh. đều chỉ còn là giấy lộn, chỉ còn dùng trong nhà vệ sinh.

- Thôi đi, Margot nói.

Edwina thở dài:

- Anh ấy có tính xấu lạ hề ai phản bác điều gì là anh ấy vắng ra đủ thứ. Cho nên, tôi xin các người đừng tranh cãi làm gì với anh ấy.

- Ồ không, anh không muốn ai nương nhẹ anh. Anh sẽ ăn nói lịch sự, nhưng phải cho anh nói.

- Vậy anh muốn nói gì? - Margot hỏi.

- Tôi muốn người ta phải thừa nhận một thực tế Hoa Kỳ đã tự nó huỷ diệt hệ thống tiền tệ của nó và của toàn thế giới, vì những lý do chính trị, vì thói tham lam và vì thói vay nợ một cách quá dễ dàng. Các quốc gia cũng dễ dàng phá sản như các cá nhân vay và tôi muốn người ta biết như thế. Hoa Kỳ đang đứng trước nguy cơ phá sản. Người ta cần phải thấy như thế. Có Chúa biết trước đây trong lịch

sử đã có bao nhiêu tiền lệ, để chúng ta có thể đoán được sự phá sản đó do đâu và nó diễn ra như thế nào. Sự sụp đổ của tiền giấy không phải là điều gì mới mẻ. Chúng ta đã chứng kiến nhiều tấm gương ngay trong thế kỷ này và nguyên nhân bao giờ cũng vẫn chỉ là thế. Chính phủ bị mắc bệnh đậu mùa của nạn lạm phát. Họ in tiền giấy bừa bãi, không cần có vàng bảo đảm và cũng không có thứ gì có giá trị thật sự bảo đảm. Chính đó là hành động của Hoa Kỳ trong suốt mười lăm năm nay. Alex nói:

- Có nhiều đô la trên thị trường hơn là số đô la đúng ra nên có. Tất cả những ai hiểu biết đều thấy rõ như vậy.

Lewis buồn bã lắc đầu:

- Người ta nợ nhiều đến mức không bao giờ có thể trả được. Số nợ phình ra như những quả bóng ma quái. Chính phủ Hoa Kỳ đã tiêu phung tiêu phí hàng tỷ, đã vay nợ thoải mái và đã mắc nợ khủng khiếp, rồi lại thúc các nhà in in ra thật nhiều tiền và cứ thế tăng thêm lạm phát. Đến các cá nhân cũng lại noi theo gương đó.

Lewis hát đầu về phía xe đòn chờ linh cữu, nói:

- Các chủ nhà băng như Ben Rosselli cũng không hành động khôn ngoan hơn. Alex! Anh cũng vậy, với các thẻ tín dụng khôn kiếp của anh và những khoản cho vay dễ dàng quá đáng! Đến bao giờ người đời mới hiểu ra được điều đơn giản từ ngàn xưa nhỉ? Là không có món nợ nào để trả hết. Với tư cách là một quốc gia cũng như là những cá nhân, người Mỹ chúng ta đã đánh mất thứ quý giá nhất trong tài sản của chúng ta: đó là sự khôn ngoan về tài chính.

Edwina chen vào:

- Tôi không bao giờ tranh cãi với Lewi về chuyện tiền tệ. Để gia đình đỡ lục đục mà.

Margot bật cười, nói:

- Lewis, nghe anh nói, em có cảm tưởng như đang đọc những lá thư gửi độc giả của anh.

- Khốn kiếp! Tôi giống như con chim đập cánh trong chiếc lồng rồng và không ai thèm nghe tôi cả.

Edwina áp mặt vào tấm kính xe nhìn ra ngoài. Tuyết bắt đầu rơi và mỗi lúc một rơi nhiều.

Một đám tang trong tuyết trắng! - bà nói.

Lúc này tuyết đã phủ kín mặt đường. Các xe mô tô dẫn đường giảm tốc độ, sợ tuyết trơn. Alex trầm nghĩ, từ đây đến nghĩa trang còn một cây số nữa. Lewis d'Orsey đưa nốt lời "tái bút" cho lá thư gửi độc giả của ông.

- Không còn hy vọng gì nữa cho đại đa số dân chúng trên trái đất. Tất cả những gì xây dựng dựa trên tiền tệ đều sẽ phải biến đi. Tiền tiết kiệm, tiền để dành, lương hưu trí, tiền gòn với lãi suất cố định... Tất cả đều sẽ biến mất. Lúc này là mười hai giờ năm. Hãy chạy trốn cho mau. Hãy lấy phao cứu hộ đeo vào lưng mau, may ra có thể sống sót? Nếu cô quan tâm đến vấn đề này, Margot, cô có thể đọc cuốn sách gần đây nhất của tôi: *Khủng hoảng kinh tế và những thảm họa tài chính: Làm thế nào để*

lợi dụng chúng. Xin nói thêm rằng cuốn sách này bán rất chạy.

Anh cho phép em không đọc nó. Bởi em có cảm giác đọc nó giống như đầu cơ vác xin giữa lúc đang có dịch.

Alex Vandervoort quay lưng lại họ, nhìn qua tấm kính trước mặt ra phía trước. Ông thầm nghĩ Lewis dễ bốc và say sưa tranh cãi đến mức nhiều khi vượt quá ranh giới. Dĩ nhiên, phải thừa nhận Lewis thông minh và tỉnh táo, thấy được trước nhiều vấn đề. Rất có thể ông ta có lý khi tiên đoán thọt cuộc sụp đổ tiền tệ. Mà nếu chuyện đó xảy ra thì đúng là thảm họa khủng khiếp, chưa từng có trong lịch sử.

Không phải chỉ một mình Lewis tiên đoán như thế. Một số chuyên gia tiền tệ cỡ lớn cũng đã nói như Lewis, nhưng không được mọi người chú ý. Bởi không ai muốn công nhận là sẽ xảy ra thảm họa nào đó... nhất là các nhà băng càng không muốn thừa nhận một thảm họa tiền tệ sẽ xảy ra. Có điều trùng hợp lý thú là ý kiến của Alex lại gần gũi với các ý kiến của Lewis về hai khía cạnh. Một là sự cấp bách phải tập lại tác phong tiết kiệm, để dành, chính vì thế mà trước đây một tuần lễ, Alex đề đề ra ý kiến mở rộng mạng lưới tài khoản tiết kiệm trong bản tường trình trước Hội đồng quản trị. Hai là Alex rất băn khoăn về chuyện nhiều người vay nợ một cách quá dễ dàng, không nghĩ đến chuyện sẽ trả nợ ra sao. Chứng cứ là sự bành trướng của các hệ thống thẻ tín dụng và trong đó có hệ thống thẻ chát dẻo của Keycharge. Alex lại quay đầu về phía Lewis:

- Cứ cho là một cuộc thảm họa sắp xảy ra và giả sử anh là một người để dành tiền nhỏ nhoi, chỉ vài chục đô la ít ỏi, vậy anh sẽ chọn nhà băng nào để giữ số tiền dành dụm đó?

- Một nhà băng cỡ lớn, - Lewis đáp không chút do dự. - Bởi các nhà băng nhỏ là những nhà băng chịu phá sản trước tiên. Chúng ta đã nhìn thấy những nhà băng đó thi nhau phá sản trong thập kỷ ba mươi. Hiện tượng này cũng sẽ xảy ra, bởi họ có quá ít tiềm lực để đương đầu với không khí rối loạn, khi các khách gửi tiền đổ xô đến đòi lại tiền gửi. Người nào chỉ đòi số tiền bằng một phần trăm trong số họ gửi thì mới hy vọng được nhận. Và tình trạng phá sản sẽ lan truyền nhanh chóng trên khắp đất nước.

Lewis suy nghĩ một chút rồi nói tiếp:

- Nhưng lần tới, không phải chỉ các nhà băng nhỏ bị phá sản. Một số nhà băng lớn cũng sẽ bị: những nhà băng nào để động hàng triệu vốn trong công nghiệp, những nhà băng nào có trong quỹ quá nhiều tiền nước ngoài, là những thứ bất kể lúc nào cũng có thể mất giá. Và những nhà băng nào không trữ đủ số tiền mặt lớn, để khi khách hàng đến đòi họ có mà trả. Cho nên, Alex, nếu tôi là khách hàng nhỏ nhoi mà anh "giả sử", thì tôi chọn nhà băng nào tỷ lệ số tiền cho vay thấp nhất so với số tiền dự trữ trong kho, đồng thời người gửi tiền đại đa số là người trong nước.

Edwina reo lên:

- Hoan hô. Vậy thì nhà băng của chúng em đáp ứng đúng những tiêu chuẩn của anh đấy.

- Đúng thế Alex nói. - Ít nhất cũng trong thời điểm này.

Nhưng liền ngayA đó Alex Vandervoort hình dung thấy nếu Hội đồng quản trị chấp nhận phương án của Roscoe Heyward, tăng cao số tiền cho vay vào ngành công nghiệp, thì tình hình sẽ không như thế

này nữa. Ý nghĩ này nhắc Alex nhớ đến là cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập vào ngày mai để giải quyết vấn đề còn chưa ngã ngũ trong cuộc họp.

Đoàn xe đã đi vào giữa nghĩa trang. Các xe đỗ lại. Mọi người bước ra ngoài dưới trời mưa tuyết. Margot tựa vào người Alex. Hai vợ chồng d’Orsey dựa vào nhau. Tất cả đi chậm chậm tiến Ben Rosselli đến nơi an nghỉ cuối cùng.

XVII

Theo sự thoả thuận, cả Roscoe Heyward và Alex Vandervoort đều không tham dự cuộc họp. Họ ngồi trong phòng giấy riêng để chờ kết quả. Mãi gần mười hai giờ trưa, người ta gọi điện thoại mời họ đến để nghe phổ biến. Hội đồng cho mời cả Dick French, trưởng phòng quan hệ xã hội của nhà băng, để ông này công bố với báo chí họ tên vị Tổng giám đốc mới của Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ. Dick French đã chuẩn bị sẵn hai văn bản có kèm theo cả ảnh:

ROSCOE HEYWARD

được bầu làm Tổng giám đốc

Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ

ALEX VANDERVOORT

được bầu làm Tổng giám đốc

Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ.

Các phong bì đã đề tên nơi nhận. Các giao thông viên đã chuôi bị sẵn để đem ngay đến cơ quan thông tấn và báo chí. Hàng tập thông báo cũng được chuẩn bị để gửi đi các nơi ngay chiều hôm đó.

Roscoe Heyward và Alex Vandervoort cùng bước vào phòng họp, ngồi vào chỗ ngồi quen thuộc của họ bên chiếc bàn lớn hình bầu dục. Trưởng phòng quan hệ xã hội Dick French đứng bên cạnh vị chủ tọa phiên họp, Jerome Patterton.

Thành viên lâu năm nhất của Hội đồng quản trị, Huân tước Harold Austin đứng lên công bố quyết định: Jerome Patterton, trước nay vẫn là Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, nay đảm nhận chức Chủ tịch, kiêm Tổng giám đốc điều hành của Ngân hàng số Một Hoa Kỳ. Bản thân người được bầu cũng sửng sốt. Dick French thốt lên một tiếng cầu nài “con khỉ”! Nhưng mọi người không hiểu tại sao ông ta lại bực tức như vậy.

*

**

Ngay hôm đó, Jerome Patterton gặp riêng lần lượt hai người: Roscoe Heyward và Alex Vandervoort. Ông nói với họ:

- Tôi chỉ là Giáo hoàng tạm thời. Ông thừa biết là tôi không thích gì chức vụ này. Ông cũng như toàn thể uỷ viên Hội đồng đều biết, chỉ mười ba tháng nữa tôi sẽ nghỉ hưu. Ông còn nói:

- Hội đồng không sao chọn được một trong hai ông, thế là họ bỏ xuống đầu tôi. Trong vòng mười ba tháng, họ sẽ phải quyết định ai trong hai ông sẽ làm chức này. Là ai thì tôi chưa thể biết. Trong khi chờ

đợi tôi mong hai ông giúp đỡ tôi. Tôi tin rằng hai ông sẽ không tiếc công sức, bởi việc giúp tôi chỉ có lợi cho hai ông. Ngoài ra tôi xin nói thêm một điều là năm nay không phải là năm nhàn hạ gì.

XVIII

Ngay sau nhất cuộc đầu tiên Margot Bracken đã lập tức lao vào làm việc cho công trường Forum East, thoát đầu với tư cách cố vấn luật pháp cho đám người biểu tình ủng hộ dự án, sau đó cho Hội những người thuê nhà. Ngoài ra nàng còn giúp đỡ ý kiến cho các gia đình về mặt pháp lý và lấy thù lao rất thấp hoặc không lấy đồng nào. Do vậy Margot rất hay đến khu phố Forum East. Chính vì vậy nàng biết Juanita Numez.

Sau đám tang Ben Rosselli ba ngày, vào sáng Thứ bảy, Margot gặp cô ta tại hàng thịt ở trung tâm của khu phố. Nhìn toàn bộ, khu phố Forum East bao gồm một khối lượng lớn những ngôi nhà xây cùng một kiểu, bên trong là những căn hộ cho thuê với giá phải chăng. Các toà nhà đều mới xây, các căn hộ đều thoáng mát, đầy đủ tiện nghi cần thiết. Ngoài ra là những toà nhà cổ nhưng được cải tạo lại thành những nhà ở dễ chịu. Còn có những ngôi nhà đang xây dở dang và những khu đất trống, trong tương lai sẽ xây những ngôi nhà như vậy. Khu này giống như khu phố Golden Gateway ở San Francisco và khu phố Barbican ở London.

Margot nói:

- Chào chị Numez. Mời chị uống với tôi một tách cà phê, được không?

Họ ngồi vào một quán cà phê ngoài trời ngay trước hàng bán thịt, vừa uống vừa trò chuyện. Họ nói về bé Estela, con gái bé nhỏ của Juanita sáng nay đi học múa tại câu lạc bộ văn hoá của khu phố. Gia đình Numez là một trong những gia đình đầu tiên đến sống tại khu phố mới cải tạo này. Họ sống trong một toà nhà cổ được sửa chữa lại. Sau khi đến ở không bao lâu, anh chồng, Carlos, đã bỏ đi nhưng Juanita vẫn giữ lại căn hộ để tiếp tục ở. Cô sống vất vả.

Cô kể:

- Mọi người trong khu phố này đều có những khó khăn giống nhau. Tiền kiếm được ngày càng không đủ chi tiêu cho các nhu cầu tối thiểu. Đến bao giờ mới chấm dứt tình trạng lạm phát này? Margot nhớ lại nhận định của Lewis d'Orsey: lạm phát cuối cùng sẽ dẫn đến thảm hoạ và tình trạng vô chính phủ. Nhưng nàng không nói điều đó ra với Juanita và chuyển sang đề tài khác:

- Tôi nghe nói chị vấp phải chuyện rắc rối ở nhà băng, nơi chị làm việc phải không?

Nét mặt Juanita tối xám xuống, như chỉ chực khóc. Margot vội vã nói thêm:

- Ôi xin lỗi, lẽ ra tôi không nên hỏi chị chuyện đó.

- Không phải thế. Nhưng đó là một kỷ niệm rất đau lòng. Nhưng thôi, chuyện cũng qua lâu rồi. Nếu chị muốn nghe, tôi sẽ kể lại chị nghe.

- Vâng, nếu thế thì còn gì bằng. Chị biết đấy, giới luật sư chúng tôi thường có tính tò mò.

Juanita mỉm cười, rồi kể vụ mất trộm sáu ngàn đô la tiền mặt trong hộp két đựng tiền của cô, cũng như chuyện cô đã chịu bốn mươi tám tiếng đồng hồ khủng khiếp, nào bị nghi ngờ, chịu thẩm vấn.

Margot phần nộ kêu lên:

- Máy vi nhà băng không có quyền gây sức ép kiểu như vậy với chị. Họ chỉ được quyền thẩm vấn chị khi có luật sư của chị cùng tham dự. Sao chị không cho tôi biết chuyện đó để tôi can thiệp vào?

- Tôi sợ ý không nghĩ đến chuyện nhờ chị.

- Đây là sự tai hại của đa số những người bị oan.

Margot suy nghĩ một chút rồi nói thêm:

- Edwina d'Orsey là chị họ tôi. Tôi phải nói với chị ấy vài câu mới được.

- Thôi tôi van chị, chị đừng làm gì nữa - Juanita sừng sốt can, - thật ra tôi không có gì để trách bà ấy. Nếu không có bà ấy thì người ta đã không tìm ra được sự thật.

- Thôi được, tôi sẽ không nói gì với Edwina nữa. Nhưng tôi sẽ nói với một người khác cũng làm việc ở nhà băng. Và tôi dặn, nếu lần sau chị gặp chuyện rắc rối, hãy báo tôi biết.

- Cảm ơn, - Juanita nói. - Lúc nào cần, tôi sẽ nhờ chị. Vâng, nhất định là như thế.

Ngay tối hôm đó Margot bảo Alex:

- Nếu nhà băng sa thải Juanita, em sẽ xui chị ta kiện các anh và các anh sẽ phải khốn khổ cho mà xem.

- Điều đó anh chẳng lấy gì làm lạ, - Alex nói.

Họ đang trên đường đến nhà hàng để ăn tối và khiêu vũ. Alex ngồi cầm lái chiếc Volkswngen của Margot.

- Đúng là bọn anh suýt nữa phải chịu khốn khổ, nếu như phòng kiểm toán không tìm ra được những trò gian lận của thằng cha Eastin. Đúng là linh tính của phụ nữ hết sức đáng quý, tránh được cho bọn anh một sự trả thù khủng khiếp.

- Anh đừng nói cái giọng đùa thế.

- Em có lý. Bọn anh quả là có thái độ thô bạo với Juanita: nhưng may không xảy ra chuyện gì đáng tiếc nhiều. Cô ta vẫn được giữ lại làm việc trong nhà băng, đồng thời nhà băng cũng có được bài học để áp dụng trong việc theo dõi các tài khoản sau này. Cuộc tranh luận dừng lại ở đó. Điều kỳ diệu là tranh cãi lại củng cố thêm tình yêu giữa họ.

XIX

Tuần lễ trước ngày Thiên Chúa Giáng sinh, Miles Eastin bị giải ra toà án liên bang để trả lời về năm tội: bốn tội liên quan đến việc gian lận của nhà băng số tiền tổng cộng lên đến mười ba ngàn đô la. Tội thứ năm là ăn cắp sáu ngàn đô la tiền mặt.

Theo lời khuyên khờ dại của một luật sư tồi, dụng ý thì tốt nhưng chưa có kinh nghiệm và do toà chỉ định, đồng thời lại không được hưởng một xu nào của bị cáo, Eastin đã chối tất cả năm tội đó. Giả như luật sư có kinh nghiệm, thì đã khuyên thân chủ của mình xem những tội nào đầy đủ chứng cứ thì đừng chối. Cuối cùng vụ án đâm phức tạp, phải thành lập cả một hội đồng xét xử.

Edwina d'Orsey, rồi Tottenhoe, rồi Gayne cùng một loạt nhân chứng trong phòng kiểm toán được mời ra toà làm nhân chứng. Innes, thanh tra cảnh sát của F. B. I. xuất trình tờ thú nhận tội do Eastin viết và ký tên. Luật sư của Eastin đặt vấn đề nghi ngờ giá trị của bản thú nhận này, nhưng bị Toà bác bỏ.

Edwina rất đau lòng thấy viên trợ lý của mình ngồi trên ghế bị cáo. Mặt xanh xao, cặp mắt đờ đẫn, Eastin mất hết mọi sinh khí và không còn chút nào giống người nhân viên năng nổ, tươi vui mà Edwina đã từng biết. Đầu tóc bù rối, mặt mũi hốc hác, trông Eastin già sọm đi. Lúc được gọi đến, Edwina đã trình bày bản khai của mình hết sức ngắn gọn, chỉ nêu lên những sự việc cụ thể. Mấy lần bà nhìn Eastin, nhưng anh ta xấu hổ tránh cặp mắt của người nữ giám đốc.

Juanita là nhân chứng của bên nguyên, cũng khai một cách miễn cưỡng, rất khẽ khiến toà phải chăm chú mới nghe được. Toà buộc phải đề nghị cô nói to lên một chút, và họ đối xử với cô hết sức tôn trọng, vì biết rõ cô vô tội. Juanita không hề tỏ vẻ ác cảm với bị can. Các câu trả lời của cô ngắn gọn đến nỗi toà nhiều lần phải đề nghị cô nói rõ hơn. Mọi người đều thấy Juanita muốn kết thúc công việc này cho mau.

Luật sư bào chữa cho bị can khôn ngoan là không hỏi gì thêm Juanita. Ngay sau khi cô rút về chỗ, luật sư trao đổi khẽ với bị can, rồi đề nghị chủ tọa phiên toà cho được trao đổi riêng. Thế là công bố uỷ viên, chủ tọa phiên toà cho luật sư bào chữa và bị can trao đổi khẽ với nhau. Luật sư xin được phép lật lại bản bào chữa và khẳng định bị can có tội. Chủ tọa phiên toà Underwood phúc hậu, nhưng vẻ mặt cứng rắn lắng nghe hai người, rồi đáp bằng giọng rất nhỏ để các thẩm phán không nghe thấy:

- Nếu ý bị can muốn thế, tôi thấy không gặp trở ngại gì. Nhưng chúng ta đã đến chỗ mà dù có gì đi chăng nữa, thì bản án cũng sẽ không xê xích là bao.

Ông mời Hội đồng xét xử tạm ra ngoài, rồi yêu cầu bị can khẳng định lại điều anh ta đề nghị, đồng thời nhắc anh ta là việc đó sẽ đưa lại những hậu quả mà anh ta. Cần tính trước. Eastin chỉ một mực lễ phép trả lời:

- Vâng thưa Ngài.

Chủ tọa bèn mời các thành viên Hội đồng xét xử trở vào phòng họp rồi cảm ơn họ đã góp phần vào kết quả phiên toà. Lúc này luật sư bào chữa xin tòa chậm chước cho bị can vì anh ta chưa hề có tiền án,

tiền sự. Sau đây Chủ tọa phiên toà cho giải Eastin quay về nhà giam và hoãn việc phán quyết sang tuần lễ sau.

Mặc dù không bị triệu ra toà làm nhân chứng nhưng Nolan Wainwright vẫn tham dự từ đầu đến cuối. Khi viên mô toà tuyên bố chuyển sang vụ án khác và các nhân chứng rời khỏi phòng xét xử, Nolan đi theo họ và đến gặp Juanita.

- Cô Numez, - ông nói. - Tôi muốn nói chuyện với cô vài phút.

Juanita ngược mắt nhìn Trưởng ban bảo vệ nhà băng, bình thản đáp:

- Thế là xong rồi. Tôi phải quay về tiếp tục làm. Nhưng Nolan vẫn đứng lại bên cạnh cô, đi cùng với cô ra ngoài. Lúc ra đến cửa toà án, ngay gần tòa tháp cao ốc trụ sở của Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ, ông năn nỉ:

- Cô đi bộ à?

- Vâng.

Cô cho phép tôi đi cùng. Tùy ông, - Juanita nhún vai đáp.

Nolan Wainwright để Edwina, Tottenhoe và hai chuyên gia kiểm toán đi trước. Ông đi chậm lại bên cạnh Juanita, nói với cô:

- Mỗi khi phải nhận lỗi với ai, tôi rất khổ tâm.

- Ông đừng làm chuyện đó. Cũng chẳng cần phải nói.

- Nhưng tôi thì lại rất cần. Tôi xin cô tha lỗi là đã làm cô phiền lòng. Xin lỗi cô là tôi đã không tin cô, vào đúng lúc cô cần có sự giúp đỡ.

- Vậy là được, ông đã nói xong và bây giờ tôi hy vọng ông đã thấy nhẹ nhõm trong người.

- Cô không giúp tôi.

- Thì ông cũng có giúp tôi đâu, - Juanita nói và đứng lại.

Cô ngẩng đầu nhìn thẳng vào mắt Nolan. Lần đầu tiên ông nhận thấy cặp mắt đen kia chứa đầy nghị lực và ý thức tự lập. Bỗng hôm nay ông thấy cô gái bé nhỏ yếu đuối kia có một sức quyến rũ ghê gớm.

- Đúng, cô nói đúng. Chính vì vậy mà tôi rất muốn làm gì đó giúp cô lúc này.

- Làm gì?

- Buộc chồng cô phải giúp đỡ tiền đẻ hai mẹ con cô sống.

Nolan lộ ra cho Juanita biết về những gì cơ quan an ninh liên bang F. B. I. điều tra được. Ông nói tiếp:

- Cậu ta làm thợ sửa chữa ô tô tại thành phố Phoenix, cho nên chắc kiếm được.

- Vậy thì mừng cho anh ấy.

Nolan nói:

- Cho nên tôi nghĩ thế này. Cô có thể nhờ một luật sư của nhà băng. Tôi sẽ thu xếp để ông ta giúp cô mà cô không phải mất xu nào. Luật sư sẽ mách cô cách buộc chồng cô phải giúp đỡ cô. Mọi phí tổn tôi sẽ lo.

- Tại sao ông làm như thế?

- Bởi nhà băng nợ cô.

- Không! - Juanita lắc đầu từ chối. Nolan trầm nghĩ, hay cô chưa hiểu. Ông nói rõ thêm:

- Toà án sẽ buộc chồng cô phải chu cấp tiền nuôi con cho cô.

- Cách đó cũng không làm cho Carlos thành con người hăn hoi.

- Sao cô nói thế?

- Anh ấy biết tôi còn sống và đang nuôi con. Nếu muốn gửi tiền cho chúng tôi thì anh ấy cứ việc gửi. Nếu anh ấy không muốn gửi thì *Si no, para qué?* Có sao đâu - cô nói câu trên bằng tiếng Tây Ban Nha, tiếng mẹ đẻ của cả cô lẫn Nolan.

Nolan biết thuyết phục nữa cũng vô ích. Ông nói:

- Tôi không sao hiểu được cô, cô Juanita.

Juanita mỉm cười:

- Điều đó không cần thiết.

Họ đi cùng nhau đến trụ sở nhà băng, không ai nói với ai một lời. Nolan khó chịu, không hiểu cô gái Porto Rico này suy nghĩ ra sao và hướng mục tiêu vào đâu. Xem chừng cô chấp nhận cuộc sống hiện tại với những niềm vui, nỗi khổ, hy vọng và thất vọng. Bỗng ông thềm được suy nghĩ như cô và ông ao ước được hiểu rõ cô hơn nữa. Thật ra sức hấp dẫn về mặt hình thức của Juanita không có ý nghĩa gì ở đây.

Cô Juanita - Nolan nói. - Tôi muốn đề nghị cô một điều.

- Ông cứ nói.

- Nếu cô gặp khó khăn, dù lớn đến đâu thì tôi có thể giúp đỡ, xin cô hãy báo tôi biết.

Juanita chợt nhớ ra là chỉ trong có vài ngày nay, mà đã hai người đề nghị với cô điều đó: hôm trước là

Margot Bracken và hôm nay là Nolan Wainwright. Cô đáp:

- Có thể tôi sẽ làm như ông đề nghị.

Phải mất bao nhiêu thời gian, Nolan và Juanita mới tìm đến được với nhau. Ông cho rằng, ông đã làm tất cả những gì ông có thể làm được lúc này, và bản thân ông cũng có bao nhiêu việc phải làm, đặc biệt là việc ông đã dự tính và kể ra với Alex Vandervoort: tìm thuê một người tin cậy để điều tra tận cội nguồn, nơi sản xuất những tấm thẻ tín dụng Keycharge giả.

Về chuyện này ông đã tìm gặp một tái can phạm mà ông chỉ biết dưới cái tên là Vic, y sẵn sàng làm mọi việc nguy hiểm miễn là được trả tiền tốt. Hai người đã gặp nhau hết sức bí mật và sắp tới sẽ gặp nhau lại. Nolan rất hy vọng sẽ đưa được bọn làm thẻ giả ra toà, như ông đã làm với Miles Eastin vừa rồi.

*

**

Tuần lễ sau đó, khi Eastin lại được giải ra toà để nghe công bố bản án, Nolan là thành viên duy nhất của nhà băng có mặt trong hội trường. Viên mõ toà gọi bị can ra trước vành móng ngựa. Vị chủ toạ phiên toà sắp xếp tài liệu trên bàn rồi ngẩng đầu, lạnh lùng nhìn Eastin.

- Anh muốn nói thêm gì không?

- Không, thưa quý toà, - Miles Eastin lí nhí đáp.

- Tôi đã nhận được báo cáo của nhân viên thẩm định, - chủ toạ Underwood đưa mắt nhìn các tư liệu bày trên bàn. - Hình như anh đã hối hận về việc làm của anh.

Chủ toạ phiên toà nhấc tờ giấy lên nói tiếp:

- Sự hối hận ấy thành thật hay không thì cũng quá muộn, không thể xoá được tội lỗi quá hèn mạt, vô cùng đáng khinh bỉ của anh: nở tạo cho người ta nghi ngờ một phụ nữ trẻ vô tội, và tội tệ hơn nữa, người phụ nữ đó lại làm việc dưới quyền anh, tin cậy anh, cấp trên của chị ấy.

Vị thẩm phán nói tiếp, danh thép:

- Qua những chứng cứ được đưa ra trước toà, rõ ràng là anh đã đẩy thêm một cách cố tình việc hãm hại người phụ nữ đó, để chị ấy nhận tội thay cho anh. May nhờ có những người khác cảnh giác, sáng suốt nên chuyện đó đã không xảy ra. Nhưng bây giờ anh hối hận thì quả là hoàn toàn không có ý nghĩa gì hết.

Ngồi dưới hội trường, Nolan thấy khuôn mặt Miles Eastin thật thảm hại. Mặt anh ta đỏ như gấc.

Vị chủ toạ lại cúi xuống xem các tài liệu rồi ngẩng đầu nhìn thẳng vào mắt bị can:

- Vừa rồi tôi mới nói đến tội lỗi ghê tởm, hèn mạt nhất của anh. Nhưng anh còn phạm nhiều tội khác.

Cấp trên tín nhiệm anh, giao cho anh một vị trí quan trọng trong nhà băng nhưng anh đã phụ lòng tin của họ. Không phải một lần mà năm lần liên cách nhau khá xa. Nếu như anh phạm tội đó một lần, thì còn có thể nghĩ đó là trong một lúc u mê. Nhưng đây lại là năm lần gian lận một cách tinh vi, xảo quyệt, có tính toán công phu...

Vị chủ tọa nói tiếp:

- Là một doanh nghiệp góp phần vào sự nghiệp xã hội, nhà băng có quyền dựa vào đạo đức trong sạch của những người làm việc ở đó. Nhưng nhà băng không chỉ là một doanh nghiệp mà là một tổ chức dựa trên lòng tin. Dân chúng có quyền được bảo vệ chống lại những kẻ lừa dối họ, những kẻ như anh...

Cặp mắt vị chủ tọa nhìn vào cả bị can lẫn luật sư bào chữa, lúc này đang đứng lập nghiêm. Ông chuyển giọng thành nghiêm khắc hơn:

- Tính chất của vụ án chứng tỏ đây là một vụ đặc biệt. Anh sẽ ngồi tù và ở đây anh có thời gian suy ngẫm về những hành vi đê hèn của anh. Toà quyết định chuyển giao anh cho Bộ Tư pháp với bản phán quyết là hai năm tù.

Viên mô toà ra hiệu cho người canh gác tiến đến chỗ phạm nhân.

*

**

Vài phút sau khi nhận bản án, Miles Eastin trao đổi với luật sư bào chữa của anh ta trong một gian phòng khóa ngoài nằm sau hội trường. Người luật sư trẻ nói:

- Anh đừng hoang mang, bản án hai năm không có nghĩa anh sẽ phải ngồi tù hai mươi tư tháng. Ngay khi anh đã trả xong hai phần ba thời gian kết án, anh có quyền được quản thúc ở nhà. Nghĩa là chỉ chưa đầy một năm nữa anh sẽ được tự do.

Eastin nghẹn lại, chỉ gật đầu đau đớn.

Viên luật sư nói tiếp:

- Tất nhiên anh có quyền kháng cáo và anh không phải làm việc đó ngay lập tức. Nhưng thành thật mà nói, tôi khuyên anh đừng kháng cáo. Trước tiên, tất nhiên đảng nào trong thời gian từ nay cho đến khi toà phúc thẩm họp, anh cũng vẫn bị giam, có được tự do đâu? Thêm nữa do anh tự nhận tội lỗi, cho nên anh không còn quyền kháng cáo. Cuối cùng, bản án cuối cùng chỉ được hết hiệu lực khi anh đã thi hành xong án.

- Đêm hội đã kết thúc, đèn hoa đã tắt. Đồng ý là không kháng án.

- Nếu anh thay đổi ý kiến, tôi xin phục vụ anh. Tôi lấy làm tiếc là kết quả vụ xét xử này đâm lại thành thế này.

- Tôi cũng lấy làm tiếc, - Eastin nhếch mép cười chua chát.

- Chính vì anh thú nhận cho nên mới thế này. Nếu anh không thú nhận thì toà làm gì có đầy đủ bằng chứng để kết tội anh? Ít nhất thì cũng cái tội sáu ngàn đô la. Bởi chính vụ ấy đập mạnh vào trí óc Chủ tọa phiên toà nhiều nhất. Tất nhiên tôi hiểu tại sao anh lại ký vào bản khai của F. B. I. Lão Wainwright, phụ trách bảo vệ của nhà băng đã đánh lừa anh.

- Tôi hiểu, - Eastin gật đầu.

Viên luật sư xem đồng hồ đeo tay:

- Tôi phải đi bây giờ. Tối nay tôi có một cuộc gặp quan trọng. Anh không giận chứ?

Luật sư gõ vào cánh cửa. Tiếng chìa khoá vặn trong ổ và luật sư ra ngoài.

Hôm sau, Eastin được chuyển đến một nhà tù của liên bang nằm trên địa bàn một bang khác. Khi mọi người ở nhà hàng biết bản án của Eastin, nhiều người buồn, thậm chí một số còn cho rằng Eastin không ăn cắp. Dù sao thì tất cả đều nhất trí ở một điểm: sẽ không ai biết được tin tức của Eastin nữa.

Điều đó là lắm, nhưng chỉ thời gian mới chứng minh sự lắm đó.

Phần Thứ Hai

I

Những dấu hiệu đáng lo ngại đầu tiên xuất hiện vào giữa tháng giêng giống như một bong bóng nổi lên mặt nước. Hầu như không có gì lớn: chỉ một đoạn nhỏ đăng trong phần tin vặt "Nghe lỏm" đăng trên một tờ báo địa phương như sau:

"...có tin đồn là tình hình Forum East bất ổn. Dự án cải tạo và xây dựng nhà ở bị đình lại. Nghe đâu do không có tiền..."

Mãi đến sáng Thứ hai, Alex Vandervoort mới đọc được dòng chữ đó, khi nữ thư ký của ông đặt các báo chí lên bàn. Cô đã khoanh mấy dòng chữ đó bằng bút chì đỏ. Chiều hôm đó, Edwina d'Orsey gọi điện đến hỏi Alex, xem đã biết tin đồn đó chưa và cái tin đó có đúng không?

Edwina bắn khoản đầu phải chuyển lạ! Ngay từ khi bắt đầu thực hiện dự án cải tạo khu phố cổ Forum East, chính chi nhánh của bà đã đảm nhiệm phân cấp vốn cho các công trường ở đây và công việc đó chiếm một phần quan trọng trong công việc của Edwina, và bà yêu cầu mọi tình hình ở Forum East đều phải được thông báo cho bà biết.

- Theo tôi biết thì không có gì thay đổi hết, - Alex trấn an Edwina.

Lát sau, ông nhắc máy định gọi điện cho Jerome Patterson để hỏi, nhưng lại đặt máy xuống. Chuyện thỉnh thoảng lại xuất hiện những tin đồn đại xung quanh dự án Forum East là bình thường. Dự án này lớn, được đông đảo mọi người quan tâm, nên thỉnh thoảng xuất hiện những phỏng đoán này nọ là chuyện tất yếu. Do vậy, Alex quyết định không quấy rầy vị tân tổng giám đốc nhà băng làm gì, nhất là ông lại đang cần sự ủng hộ của Jerome Patterson về một chương trình quan trọng hơn gấp bội: mở rộng mạng lưới gửi tiền tiết kiệm. Chương trình này Alex đang soạn thảo, để ít ngày nữa sẽ đem ra tường trình trước Hội đồng quản trị.

Tuy nhiên vài ngày sau, Alex thật sự lo lắng, khi thấy một bài đăng trên báo hàng ngày *Times - Register* như sau: "Ngày càng có nhiều tin đồn rằng dự án xây dựng và cải tạo khu phố cổ Forum East sẽ bị thu hẹp về số tiền đầu tư, thậm chí có khả năng sẽ bị cắt hoàn toàn. Dự án này một khu phố buôn bán và cư trú. Dự án này được một loạt doanh nghiệp tham gia đầu tư đứng đầu là Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ. Hôm nay, trong khi được phỏng vấn, phát ngôn viên của nhà băng này đã thừa nhận ông có biết về những lời đồn trên, nhưng ông chỉ chịu công bố có một câu: chúng tôi sẽ chính thức phát biểu vào thời gian thích hợp. Dự án Forum East đã được thực hiện một phần. Một số toà nhà đã được xây dựng xong, bao gồm những căn hộ cho thuê với giá phải chăng và đã có người đến ở. Hàng loạt ngôi nhà khác còn đang được tiếp tục xây dựng. Dự án này được xác định thực hiện trong mười năm, bao gồm cả việc nâng cấp các trường học, cửa hàng dành cho các cộng đồng, trung tâm học nghề cùng như những công trình văn hoá và nghỉ ngơi. Được khởi công cách đây hai năm rưỡi, dự án cho đến nay đã được thực hiện đúng tiến độ dự kiến."

Alex Vandervoort đọc bài báo này tại nhà riêng của ông lúc ăn điếm tâm. Ông ăn một mình bởi từ đầu tuần trước Margot đi công việc, không có mặt ở thành phố.

Vừa đến cơ quan, Alex lập tức cho mời Dick French đến. Ông ta là một người đàn ông to lớn, tính tình thẳng thắn, phụ trách phòng quan hệ xã hội và thông tin. French rất thành thạo công việc bởi đã từng phụ trách mục tin tài chính trong một tờ báo.

Alex Vandervoort hỏi:

- Cho tôi biết phát ngôn viên của nhà băng là ai?

- Tôi, - French đáp. - Tôi phải nói ngay rằng, mấy từ "vào thời gian thích hợp" tôi không thích chút nào, nhưng ông Patterton ra lệnh tôi dùng đúng mấy từ đó và ông ta còn yêu cầu tôi không được nói gì thêm.

- Thêm nghĩa là sao?

- Chính tôi cũng đang định hỏi ông, thưa ông Phó tổng. Bối rối rằng là có sự thay đổi chủ trương. Dù theo hướng tốt hay xấu, thì tôi nghĩ chúng ta cũng nên công bố càng sớm càng tốt cho mọi người biết.

Alex cố nén cơn giận chỉ chực bùng lên trong lòng. Tại sao không ai hỏi ý kiến tôi về chuyện này? French lộ vẻ ngạc nhiên:

- Ôi tôi tưởng ông đã biết. Hôm qua, lúc tôi gọi điện cho ông Patterton, ông Roscoe cũng có mặt ở đó. Tôi cam đoan là đúng như thế bởi tôi nghe rõ tiếng ông ta. Tôi đi, nh nhin như thế có nghĩa là cả ông cũng có mặt ở đó.

- Lần sau tôi yêu cầu ông đừng quá tin vào những phỏng đoán như vậy, - Alex bực tức nói.

Sau khi French đi ra, Alex yêu cầu cô thư ký gọi điện cho nữ thư ký của Jerome Patterton, hỏi xem ông ta có rảnh không. Nữ thư ký của Tổng giám đốc cho biết ông ta chưa đến làm việc và chỉ có mặt ở đây sau mười một giờ. Alex bực dọc văng lên một tiếng, rồi tiếp tục soạn thảo bản tường trình về mở rộng mạng lưới gửi tiền tiết kiệm.

Mười một giờ Alex Vandervoort sang phòng giấy của Tổng giám đốc, gồm hai phòng nằm ở góc Tòa Cao ốc, có cửa sổ trông ra hai khu vực khác nhau của thành phố. Từ khi vị Quyền Tổng giám đốc nhận chức, cửa vào một căn phòng thường xuyên đóng, và khách muốn vào gặp ông ta đều phải đi qua phòng bên là chỗ nữ thư ký của ông ngồi. Nghe đồn Patterton tự nhốt kín ở ngăn trong là để tập luyện thân thể theo những bài bản riêng.

Hôm đó, nắng mùa đông rơi một luồng vào mái đầu hói đỏ ửng của Jerome Patterton. Ngồi sau bàn giấy ông ta mặc bộ đồ màu ghi sáng, trông sang trọng hơn bộ đồ vải tuyết ông vẫn quen mặc trước kia. Một tờ báo gấp đặt trên bàn, đúng vào trang có bài báo Alex đã đọc sáng nay.

Roscoe Heyward ngồi kín đáo trong chỗ hơi tối của căn phòng. Sau vài lời xã giao, Patterton đi ngay vào vấn đề.

- Tôi có đề nghị ông Roscoe nán lại, bởi tôi nghĩ ta sẽ tay ba cùng trao đổi vấn đề này. Chắc hẳn ông đọc rồi chứ, Alex?

Vừa nói, Patterton vừa vỗ lên tờ báo.

Tôi đọc rồi - Alex đáp, - và tôi cũng đã hỏi French. Anh ta bảo ông ra lệnh trả lời nhà báo thế nào, sau khi đã bàn với ông Roscoe. Vậy tôi xin hỏi, tại sao chuyện này không cho tôi biết. Dự án Forum East là nằm trong những dự án giao cho tôi khởi thảo.

Patterton lúng túng đáp:

- Đúng ra thì phải báo cho ông biết, Alex, nhưng thú thật là khi nhận được điện thoại của nhà báo yêu cầu gặp, chúng tôi có bối rối. Nghĩa là đã có sự rò rỉ ra ngoài.

- Rò rỉ cái gì?

Lúc này Roscoe Heyward đỡ lời vị quyền Tổng giám đốc:

- Rò rỉ lời đề nghị của tôi với ủy ban phương hướng. Tôi đề ra ý kiến, là nhà băng chúng ta nên giảm một nửa số tiền đầu tư vào dự án Forum East.

Alex cũng đã ngờ là có chuyện cắt giảm, nhưng không nghĩ là mức cắt giảm lớn đến thế. Ông sừng sốt hỏi Patterton:

- Tôi cần biết ông tán thành cái ý kiến điên rồ ấy ra sao? Cả khuôn mặt lẫn cái đầu hói của vị quyền Tổng giám đốc đỏ ửng lên:

- Tôi không tán thành cũng không phản đối. Tôi hứa sẽ trả lời vào Thứ hai. Còn việc Roscoe có mặt trong phòng giấy của tôi hôm qua và hôm nay là dễ hiểu thôi: ông ta đang thuyết phục tôi về đề xuất của ông ta.

Roscoe Heyward lạnh lùng nói:

- Đúng thế. Xử sự của tôi là chính đáng. Nếu ông thấy không thích thì tôi xin nhắc để ông nhớ rằng, đã bao nhiêu lần ông cũng đến gặp riêng Ben Rosselli, để thuyết phục ông ta nghe theo các chủ trương do ông đề xuất, trước khi họp với ủy ban phương hướng.

- Những đề xuất của tôi không điên rồ như của ông, Roscoe?

- Đây là ý kiến cá nhân ông.

- Không phải chỉ của cá nhân tôi. Nhiều người khác cũng tán thành tôi.

Roscoe Heyward không hề bối rối: -

- Tôi nghĩ rằng chúng ta có thể sử dụng vốn sẵn có của chúng ta theo cách nào tốt nhất.

Ông ta quay sang Patterton nói tiếp:

- Tôi xin nói thêm rằng, chính tin tức kia lọt ra ngoài lại có cái tốt, bởi khi ủy ban phương hướng chấp

thuận đề xuất của tôi, mọi người sẽ không bị đột ngột.

Alex nói:

- Vậy chính ông đã cố tình để lọt tin đó ra?
- Cam đoan là không phải. Ông hãy tin lời tôi.
- Nếu vậy ông giải thích việc lọt tin là do đâu?

Roscoe Heyward nhún vai:

- Một sự trùng hợp ngẫu nhiên nào đó, chắc thế.

Alex tự hỏi làm sao có sự ngẫu nhiên nào được? Rất có thể một người thân cận của Roscoe tung tin đó ra để thăm dò. Đúng thế. Chắc là Harold Austin, ông ta là giám đốc một công ty quảng cáo, làm chuyện đó là hợp lý.

Jerome Patterton giơ cao tay nói:

- Xin các ông giữ lập luận riêng cho đến Thứ hai. Trong cuộc họp của ủy ban phương hướng, chúng ta sẽ trao đổi vấn đề này.

Ủy ban phương hướng của Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ họp hai tuần một lần vào Thứ hai. Ủy ban này do Roscoe Heyward làm chủ tịch và có thêm ba ủy viên nữa: Alex Vandervoort và hai viên chức cao cấp của nhà băng: Tom Straughan và Orville Young. Ủy ban có nhiệm vụ nghiên cứu đề ra cách nào sử dụng vốn của nhà băng theo cách có lợi nhất. Những chủ trương quan trọng, ủy ban đưa ra cho Hội đồng quản trị xét, nhưng thông thường đều được Hội đồng thông qua.

Những khoản tiền do ủy ban đưa ra bàn thường không dưới vài chục triệu đô la. Tổng giám đốc nhà băng cùng ngồi dự họp với bốn ủy viên của ủy ban, nhưng chỉ phát biểu khi số phiếu hai bên cân bằng. Sáng Thứ hai này Jerome Patterton có mặt, nhưng từ nãy đến giờ chỉ ngồi nghe, không phát biểu ý kiến gì.

Alex tiếp tục nói:

- Chúng ta đừng nên ngộ nhận. Điều chúng ta quyết định hôm nay phải là xác định xem tỷ lệ lãi suất như thế nào là hợp lý, và từ mức nào trở lên là quá đáng. Roscoe cười: Tôi xin nói thật tôi không thấy một lợi nhuận nào là quá đáng, cho dù lớn đến đâu.

- Tôi cũng nghĩ như Alex, - Tom Straughan nói. - Đôi khi lợi nhuận đạt mức cao quá đáng đã gây ra một số phiền toái, chúng ta bị dư luận phê phán. Người ta chê bai, trách cứ chúng ta là lấy lãi quá nhiều. Và cuối cùng khi chúng ta công bố bản tổng kết, so sánh lỗ lãi thì vấn đề lập tức thấy rõ, họ chê trách chúng ta là đúng.

Alex nói:

- Chính vì thế chúng ta càng cần xác định một cán cân thăng bằng giữa tiền lãi và những gì chúng ta phục vụ cho mọi người.

Roscoe nói:

- Nhà băng trước hết phục vụ các cổ đông. Đây là cái chính... Cuộc tranh luận bắt đầu chuyển sang vấn đề cắt giảm mạnh tiền đầu tư vào dự án Forum East. Để dự án được tiến hành theo đúng tiến độ, trong vài tháng tới Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ sẽ phải đầu tư vào đó năm chục triệu đô la. Roscoe Heyward đề nghị giảm số tiền đầu tư ấy xuống chỉ còn một nửa, tức là hai mươi lăm triệu.

Ông ta nói:

- Chúng ta sẽ nói cho các bên liên quan biết chúng ta không bỏ dự án và không có ý định bỏ. Chúng ta chỉ giải thích rằng do tình hình kinh doanh, chúng ta phải đầu tư vào nhiều việc khác. Dự án vẫn tiếp tục chỉ có điều tốc độ chậm lại.

Alex nói:

- Nếu ông nhìn vào nhu cầu nhà ở của dân chúng trong khu vực, ông sẽ thấy tốc độ thi công hiện nay đã là chậm rồi. Chúng ta không có quyền giảm tốc độ thêm nữa.

- Ông nói đến nhu cầu thì tôi cũng xin nói, điều chúng ta cần quan tâm không phải nhu cầu nào khác, mà phải là nhu cầu của nhà băng.

Giọng nói của Roscoe Heyward khiến Alex cảm thấy ông ta rất tự tin là sẽ át được Alex. Về phía Alex, ông hy vọng ở sự ủng hộ của Tom Straughan, trưởng phòng kinh tế, một người còn trẻ nhưng thông minh, năng nổ và có nhiều quan niệm thức thời. Hơn nữa, chính Alex đã nâng đỡ Tom Straughan, cho nên anh ta mới thăng chức nhanh vùn vụt đến như thế. Mặt khác Orville Young, chánh thủ quỹ của nhà băng lại là người bên phe Roscoe, tán thành giảm đầu tư cho dự án Forum East. Giống như trong mọi nhà băng lớn, các thế lực không chỉ nằm trong giới lãnh đạo mà có chân rết cả ở bên dưới. Mâu thuẫn giữa Alex và Roscoe chia các nhân viên ra thành hai phe. Và ngay ủy ban phương hướng đầu tư này cũng chia thành hai thế lực đối lập nhau.

Alex nói tiếp:

- Năm ngoái, lợi nhuận của chúng ta đạt 13%. Như thế là rất cao. Chúng ta thừa biết rằng tỷ lệ lợi nhuận như thế là hiếm có, ít doanh nghiệp đạt được. Năm nay còn triển vọng lớn hơn, hy vọng đạt tới 15%, thậm chí 16%. Đến như vậy rồi mà chúng ta còn đòi thêm thì liệu có quá đáng không?

- Không quá đáng chút nào hết, - chánh thủ quỹ Young nói.

Tom Straughan bác lại:

- Tôi đã nói rồi, nghĩ như ông là thiên cận.

- Đúng thế, - Alex đẩy thêm. - Chúng ta cần tinh tảo Tất cả các nhà băng đều có thể đạt lợi nhuận lớn, và nhà băng nào không đạt có nghĩa đứng đầu nhà băng là những người khờ khạo. Nhà băng chúng ta

có rất nhiều thuận lợi, nhiều chuyên gia giỏi, cách tổ chức và điều hành hợp lý, hiệu quả cao. Chúng ta có nhiều kinh nghiệm, có vốn, có phương hướng chính xác. Đây là cái chính. Nhưng chúng ta hãy coi chừng, nếu lạm dụng điều kiện để mãi mê kiếm lãi mà không quan tâm đến trách nhiệm xã hội thì không thể bền.

Roscoe Heyward nói:

- Tôi không hiểu tại sao ông Alex lại nói đến chuyện không quan tâm đến trách nhiệm xã hội? Bởi chúng ta vẫn tiếp tục cấp vốn cho dự án Forum East kia mà? Ngay trường hợp chúng ta cắt giảm xuống một nửa thì theo tôi, chúng ta vẫn đóng góp vào dự án đó rất nhiều.

Alex không ghìm được, bật lên:

- Ông làm rồi, Roscoe. Nếu cắt giảm một nửa thì số tiền cấp cho dự án đó sẽ quá ít. Phần đóng góp của chúng ta vào chương trình cải thiện điều kiện nhà ở cho nhân dân thành phố này, chỉ còn là con số nhỏ đến mức là trò làm lấy lệ. Tôi xin nhắc rằng, truyền thống hàng chục năm nay của nhà băng chúng ta là luôn luôn tham gia vào các chương trình xã hội. Thế mà ở đây, ngay trường hợp chúng ta không cắt giảm, chúng ta hiện chỉ mới làm ở mức tối thiểu.

Trưởng phòng nghiên cứu kinh tế Tom Straughan lật sổ tay ra nhìn rồi nói:

- Tôi muốn lật lại vấn đề tiền ký quỹ để thuê nhà, thưa ông Roscoe. Vừa rồi ông Alex đã nhắc đến, tôi xin nói rõ thêm một chi tiết: 25 phần trăm số tiền gửi tiết kiệm được đầu tư vào số ký quỹ kia. Thế là quá ít. Nếu chúng ta lại còn giảm một nửa nữa thì hầu như không còn gì.

Alex nói:

- Tôi tán thành đề nghị của Straughan. Các chi nhánh của chúng ta luôn đề nghị chúng ta trợ cấp cho những khoản tiền ký quỹ kia. Các khoản đầu tư đó đem lại tiền lãi chính đáng. Kinh nghiệm cho thấy rằng rủi ro bị lỗ trên những khoản tiền ký quỹ là rất nhỏ, không đáng kể.

Chánh thủ quỹ Young phản đối:

- Đúng thế, nhưng những khoản đó bị nằm im trong thời gian dài, mà lẽ ra chúng ta có thể đem đầu tư cách khác thì mang lại nhiều lãi hơn.

Không ghìm được cơn giận dữ, Alex đấm mạnh tay xuống bàn nói to:

- Nhưng trách nhiệm chúng ta đối với xã hội đòi hỏi chúng ta đôi khi phải chịu tỷ lệ lãi suất thấp. Đây là điều tôi nhắc đi nhắc lại từ đầu cuộc họp hôm nay. Chính vì suy nghĩ như vậy mà tôi phản đối đề nghị buông trôi dự án Forum East.

Tom Straughan nói thêm:

- Còn một lý do nữa khiến chúng ta phải biết làm ăn có chừng mực, đó là luật ngân hàng. Vấn đề này ở Quốc hội các đại biểu đã chất vấn dữ dội. Các nhà lập pháp yêu cầu ban hành một điều luật giống như ở Mêhicô, qui định các nhà băng phải dành một tỷ lệ nào đó trong các số tiền gửi, để xây dựng nhà ở

cho dân nghèo với giá thuê ưu đãi.

Roscoe Heyward nhếch mép cười khẩy, nói:

- Quốc hội sẽ không bao giờ thông qua một điều luật như thế. Thế lực các nhà băng ở Washington là rất mạnh.

- Tôi thì lại không nghĩ như vậy, - Tom Straughan nói.

- Tom, - Roscoe nói. - Tôi xin hứa với anh một điều. Sau đây một năm, chúng ta sẽ trở lại vấn đề các khoản ký quỹ và sẽ làm theo đề xuất của anh. Một năm sau, chúng ta sẽ tiếp tục đầu tư cho dự án Forum East. Một năm sau, chứ còn năm nay thì tôi muốn chúng ta phải đạt được lợi nhuận mức kỷ lục.

Nói đến đây, Roscoe quay sang Tổng giám đốc Jerome Patterton nói tiếp:

- Đây cũng là điều mong muốn của ông Tổng giám đốc mới của chúng ta. Bây giờ thì Alex hiểu Roscoe dùng chiến thuật gì. Âm mưu của ông ta là một năm lợi nhuận kỷ lục, sẽ biến Jerome Patterton thành vạnh hùng xuất chúng của các cổ đông và quan chức điều hành. Vị Tổng giám đốc này chỉ còn lãnh đạo một năm nữa thôi rồi sẽ phải nghỉ hưu. Ông ta muốn cuối đời làm nên công trạng chói lọi trước khi ra đi, nhất là suốt cả cuộc đời ông ta chưa làm được công trạng nào đáng kể.

Triển vọng đó tất nhiên làm Patterton khoái trá và Roscoe dựa vào đó để thực hiện ý đồ. Khi về hưu, chịu cái ơn đó tất nhiên Patterton sẽ đề cử Roscoe Heyward thay chân ông ta làm Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ. Sau một năm thành công, Hội đồng rất dễ tin nhiệm Patterton và nghe theo ông ta. Alex thấy mình khó có thể làm thất bại một thiên thuật cực kỳ khôn khéo và hiểm độc đến như vậy.

Roscoe Heyward lại tiếp tục nói: - Còn một thứ nữa tôi còn chưa nói, ngay cả với ông, ông Jerome, và thứ này sẽ khiến ủy ban phải tán thành đề nghị của tôi. Đó là rất có thể, chỉ sau đây ít ngày chúng ta sẽ cộng tác được với Tập đoàn siêu quốc gia Supranational. Chính vì triển vọng này, mà tôi rất không muốn chúng ta đem phân tán vốn liếng.

Chánh thủ quỹ Young reo lên thán phục:

- Tập đoàn Supranational? Ôi, thế thì còn gì bằng!

Ngay Tom Straughan bây giờ xem chừng cũng nghiêng ngả. Tập đoàn siêu quốc gia *Supranational Corporation*, tên gọi tắt là SuNatCo là một doanh nghiệp khổng lồ, đa quốc gia, hiện đang hoạt động trong lĩnh vực Công nghiệp thông tin, có uy thế rất lớn trên thế giới, ngang tầm với Tập đoàn General Motors trong lĩnh vực ô tô. Giống như General Motors, SuNatCo cũng sở hữu toàn bộ hoặc một phần hàng chục doanh nghiệp cỡ lớn liên quan ít nhiều đến lĩnh vực thông tin. Tập đoàn SuNatCo có uy thế với tất cả các chính phủ lớn nhỏ, bất kể phương Đông hay phương Tây.

Báo chí còn từng bóc rằng Tập đoàn siêu quốc gia SuNatCo có quyền lực hơn cả một số chính phủ, nơi Tập đoàn hoạt động. Cho đến ngày hôm nay, Tập đoàn SuNatCo mới chỉ có quan hệ tài chính với ba ngân hàng cỡ lớn của Hoa Kỳ là *Bank of America*, *First National City* và *Chase Manhattan*. Nếu

xây dựng được quan hệ tài chính với Tập đoàn khổng lồ SuNatCo và đứng ngang hàng với ba nhà băng cỡ lớn kia, thì đây quả là một vinh dự lớn cho Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ.

Patterton bây giờ mới lên tiếng:

- Ôi đây mới là một triển vọng làm tôi thật sự phấn khởi.

Roscoe Heyward nói tiếp:

- Tôi hy vọng đến phiên họp sau của ủy ban, tôi có thể báo cáo một vài điều cụ thể hơn. Theo tôi biết, thì Tập đoàn SuNatCo đang tính mở ở nhà băng chúng ta một ngân khoản tín dụng lớn.

Tom Straughan nhắc hội nghị trở lại vấn đề đang thảo luận:

- Chúng ta chưa biểu quyết về vấn đề dự án Forum East!

- Chuyện đó sẽ xong ngay ấy mà, - Roscoe Heyward nói, miệng nở một nụ cười đầy tự tin.

Phản ứng hồ hởi của mọi người trước thông tin ông ta vừa đưa ra, khiến ông ta tin tưởng chắc chắn rằng, việc thông qua đề xuất của ông ta sẽ dễ dàng. Mà ông ta nghĩ như thế là hoàn toàn không làm. Khi biểu quyết, Roscoe Heyward và Young bỏ phiếu thuận. Alex Vandervoort và Straughan bỏ phiếu chống. Mọi người quay cả sang nhìn Tổng giám đốc Patterton. Ông này ngáp ngừng một chút rồi tuyên bố.

- Alex ạ, lần này tôi theo Roscoe!

II

- Than vẫn chẳng có tác dụng gì đâu, - Margot nói. - Mà chúng ta cần phải hành động. Đoàn kết lại, cùng đấu tranh.

- Cho nhà băng một quả mìn thế là nổ tung toà tháp cao ốc.

- Sao lại thế, Lisette? Tôi có nhiều người quen làm việc ở đó. Vả lại luật pháp cấm đặt mìn.

- Ai bắt chúng ta phải tuân theo pháp luật?

- Tôi! - Margot giận dữ nói. - Còn ai không nghe tôi thì xin mời luật sư khác.

Tối Thứ năm, Ban chấp hành Hội những người thuê nhà tại khu phố Forum East họp trong văn phòng luật sư của Margot Bracken. Rất nhiều tổ chức ái hữu của thành phố đã nhờ cậy đến sự giúp đỡ của Margot, thường hay dùng địa điểm này để họp, nhất là những cuộc họp cần có sự cố vấn pháp lý của nàng. Không có gì lộng lẫy, chỉ là hai phòng mặt đường, ngày trước là cửa hiệu bán tạp hoá, Margot chỉ sửa sang lại đôi chút. Những giá trên tường trước bày tạp phẩm thì bây giờ đựng sách. Đồ gỗ đều giản dị, do Margot mua ở cửa hàng đồ cũ. Hai cửa hiệu hai bên đều đóng cửa, cho nên ở đây yên tĩnh. Hôm qua nhà băng thương mại công bố, cắt giảm một nửa số tiền đầu tư vào dự án xây dựng nhà ở trong khu phố Forum East. Vậy là dự luận nói đúng. Bản thông báo soạn bằng thứ văn chương bay bướm, nào "chỉ tạm thời cắt giảm một thời gian do nhà băng phải đầu tư vào một số hoạt động cấp bách, nhưng sau này sẽ khôi phục lại đầy đủ như trước."

Dân chúng trong khu phố không bị mê hoặc bởi lời lẽ văn hoa của bản thông báo, mà họ chỉ đánh giá một cách ngắn gọn: Đây là một nhát rìu bổ lên đầu họ.

Tối nay, ban chấp hành Hội những người thuê nhà ở Forum East họp để bàn biện pháp đối phó. Từ "người thuê nhà" thật ra chỉ có ý nghĩa ước lệ, bởi một số hội viên đã được thuê nhà, nhưng một số chỉ mới là "hy vọng được thuê".

Deacon, một công nhân nhà máy thép, nói:

- Có hàng đồng người đang hy vọng được thuê nhà. Bây giờ thì thế là hết.

Margot biết Deacon cùng vợ và năm con sống trong một căn hộ thảm hại trong một ngôi nhà cũ kỹ, loại nhà lẽ ra phải phá đi từ lâu. Nàng đã nhiều lần xoay sở, để gia đình anh ta có thể thuê được một chỗ ở mới, nhưng chưa kết quả. Hiện anh nằm trong danh sách những người sẽ được thuê nhà Forum East, nhưng tên anh ta nằm ở giữa bản danh sách, nghĩa là anh ta phải xếp hàng sau hàng mấy trăm người.

Bản thông báo của Ngân hàng Thương mại làm Margot rất phẫn nộ. Nàng tin chắc Alex phản đối quyết định ấy, nhưng tại sao ông không dùng quyền phủ quyết? Cho nên Margot tránh không đụng đến chuyện đó với người yêu. Alex càng ít biết điều bức bối của nàng càng tốt cho ông.

Đến lượt một ủy viên khác của ban chấp hành, Seth Orinda. Anh nói:

- Theo tôi nghĩ thì chúng ta làm cách nào đi nữa, trong vòng pháp luật hay ngoài vòng pháp luật, thì chúng ta cũng không thể moi được tiền của các nhà băng, một khi họ đã quyết định khoá kết của họ lại.

Orinda là giáo viên một trường trung học dành cho trẻ em da đen và bản thân anh cũng là người da đen. Anh đã có một căn hộ ở Forum East, nhưng vốn tính quan tâm đến người khác anh rất lo cho hàng ngàn người hiện vẫn chưa có chỗ ở hẳn hoi.

Margot rất quý Orinda. Nàng nói: ả

- Đừng bi quan thế, Orinda. Giống như con rồng trong chuyện cổ tích, các nhà băng cũng có chỗ yếu của nó. Cứ đâm một ngọn giáo vào giữa bụng là nó chết liền.

- Ngọn giáo nào? - Orinda hỏi - Một cuộc biểu tình diễu hành chẳng, hay biểu tình ngồi? Hay mít tinh hô lời yêu sách?

- Không, - Margot nói. - Tất cả những trò đó lạc hậu rồi. Mít tinh biểu tình đều không có tác dụng nào hết. Nàng đưa mắt nhìn mười hai ủy viên Ban chấp hành Hội những người thuê nhà tại Forum East, da đen có, da trắng có, da nâu có, cao lớn có, bé nhỏ có, mỗi người một vẻ. Margot nói.

- Các bạn nghe tôi nói đây. Tôi đã bảo chúng ta phải hành động và tôi có một sáng kiến bảo đảm đạt kết quả:

- Chị Bracken...

- Gì thế, chị Juanita?

Một bóng người bé nhỏ từ trong bóng tối bước ra. Tôi rất muốn tham gia với các anh các chị, nhưng tôi làm việc cho nhà băng, cho nên tốt hơn là tôi không nghe thấy những gì các anh các chị bàn bạc.

- Đúng đây. Tôi rất tiếc là đã triệu tập chị đến đây, quên mất rằng chị làm việc cho nhà băng và dự họp ở đây, đâm ra có thể sẽ đẩy chị vào tình thế khó xử. Chị tránh ra là đúng.

Deacon nói:

- Những điều chúng tôi vừa nói cũng cần phải giữ kín, đúng vậy không, Juanita? Juanita gật đầu.

Margot vội nói ngay:

- Tất cả chúng ta đều tin cậy chị Juanita Numez. Tôi hy vọng các chủ của chị cũng hiểu lẽ phải giống như chị.

Juanita đi ra ngoài.

Margot đứng lên đến trước mặt mọi người, hai tay đặt lên hông, vể đầu để, mái tóc màu hạt dẻ hất ra phía sau, như chuẩn bị lao lên.

Nàng bắt đầu nói.

Các khuôn mặt lộ vẻ rạng rỡ và vài người khúc khích cười thích thú. Cuối cùng Deacon reo lên:

- Rất hay!

Một người khác nói:

- Đúng, phải làm như thế mới được. Phải tiến hành thật khôn ngoan.

Margot nói thêm:

- Để đạt được điều tôi đề nghị, chúng ta cần huy động rất nhiều người... ít nhất lúc khởi đầu cũng phải có vài ngàn. Chưa kể sau đây.

- Mất bao nhiêu thời gian?

- Ta đặt kế hoạch một tuần. Đối với nhà băng thì là năm ngày. Nếu chưa đủ, chúng ta mở rộng diện đấu tranh thêm nữa. Thật ra, tôi chưa thấy cần thiết phải kéo dài hơn. Dù sao thì mỗi chúng ta cần nắm thật chắc vai trò của từng người.

Orinda nói:

- Tôi sẽ lo.

Rất nhiều người hưởng ứng theo:

- Cả tôi.

- Cả tôi.

Margot nói giọng kiên quyết:

- Tốt lắm. Chúng ta cần vạch ra kế hoạch thật chi tiết. Tôi sẽ thảo từ nay đến tối mai. Trong khu chờ đợi, các bạn tiến hành vận động. Chú ý là phải tuyệt đối bí mật.

Nửa giờ sau các thành viên của ban chấp hành ra về, mặt mũi tươi vui khác hẳn lúc đến đây.

Margot giữ Orinda lại, nói:

- Orinda, tôi cần một sự hỗ trợ của anh.

- Xin sẵn sàng, thưa chị Bracken.

- Anh thừa biết là trong mọi cuộc đấu tranh, bao giờ tôi cũng đứng tuyến đầu.

- Vâng, đúng thế.

- Nhưng lần này, tôi muốn đứng bên ngoài. Tôi không muốn báo chí nhắc đến tên tôi, màn ti vi hiện lên hình ảnh tôi. Tôi phải tránh mặt bởi tôi không muốn hai người thân thiết của tôi hiện đang làm cho nhà băng bị rơi vào tình thế khó xử.

- Tôi rất hiểu. Tôi thấy chị tránh ra là đúng. Sẽ không có gì khó khăn hết.

- Anh hiểu như thế là rất tốt cho tôi. Vậy lần này, anh cùng các ủy viên chấp hành chỉ huy cuộc đấu tranh này thay tôi. Tôi đứng trong hậu trường. Nhưng bất cứ lúc nào cần đến tôi, anh cho biết ngay, đừng ngần ngại gì hết.

- Chị yên tâm, - Orinda nói. - Chúng tôi sẽ giấu biệt tên chị, cho nên sẽ không ai biết chị nhúng tay vào đâu!

*

**

Sau cuộc họp của ban chấp hành Hội những người thuê nhà tại Forum East hai ngày, Margot cùng Alex ăn trưa ở nhà một người bạn, rồi họ về nhà Margot. Nàng sống trong một khu phố không sáng trọng lắm so với khu phố của Alex và căn hộ của nàng cũng nhỏ hơn. Nhưng nàng lựa chọn đồ đạc rất khéo nên trông căn hộ đẹp và ấm cúng. Alex rất thích đến đây.

- Ôi anh rất nhớ em, Margot, - Ông nói.

Alex đã mặc bộ đồ ngủ, khoác ngoài tấm áo choàng trong nhà, là những thứ để sẵn trong nhà Margot. Nàng ngồi bệt xuống thảm, quay lưng lại người yêu, ngửa đầu, ngả lên đầu gối ông. Alex âu yếm sờ trớn làn tóc màu hạt dẻ mềm mại của nàng. Thình thoảng bàn tay ông lại đưa xuống thấp hơn, kích thích cảm giác của nàng, khiến cả hai người đều thấy tăng dần niềm khao khát nhau. Margot thở dài sung sướng. Họ đã đến lúc nên lên giường, nhưng vẫn cố kéo dài thêm quãng thời gian mê mên này hơn nữa. Vậy là đã hơn một tuần rồi họ không được gặp nhau, bởi thời gian biểu của họ lệch nhau.

- Ta phải gỡ lại thời gian đã mất, - Margot nói.

Alex không trả lời ngay. Lát sau ông mới nói:

- Anh đoán thế nào em cũng hành anh về chuyện Forum East, vậy mà cho đến lúc này chưa thấy em nhắc gì đến chuyện đó.

- Margot ngửa đầu ngược nhìn người yêu, hỏi giọng hồn nhiên:

- Tại sao em lại phải hỏi, cưng? Bởi chắc chắn không phải anh đề xuất vấn đề cắt giảm tiền đầu tư xuống một nửa, - nàng nhăn trán, nói tiếp. - ít nhất thì em cũng hy vọng là như thế.

- Em thừa biết không phải anh đề xuất.

- Đúng thế. Em còn đoán rằng anh chống lại là khác

- Đúng, - Alex buồn bã đáp. - Nhưng không ăn thua gì.

- Anh làm thế là hết sức mình rồi. Không ai có thể đòi anh phải làm hơn nữa.

Alex cúi sát mặt nàng, giọng hồ nghi:

- Em nghĩ như vậy sao, cưng?

- Tất nhiên rồi.

- Anh sợ em không nói thật. Bởi xưa nay em đâu chịu để thất bại một cách dễ dàng như vậy. Một trong những nét làm anh yêu em, chính là em không chịu đầu hàng.

- Một số cuộc thất bại xảy ra toàn diện đến nỗi không còn cần phải đầu hàng nữa.

Alex ngồi thẳng dậy trong ghế bành.

- Margot, em đang âm mưu gì phải không? Anh biết mà. Nói đi.

Margot nghĩ một lát, rồi chậm rãi nói:

- Em không nói. Nhưng nếu đúng nhngư lời anh, thì anh không nên biết. Em rất không muốn làm anh rơi vào tình trạng khó xử.

Alex mỉm cười trêu mếu. Ông nói:

- Thôi được. Nhưng anh muốn hỏi em, chỉ một câu thôi:

- Em không định vi phạm pháp luật đấy chứ? Em có tin chắc là em hành động trong vòng pháp luật không?

- Không. Nhưng ở đây ai là luật sư? Phải chăng chính em quyết định việc nào hợp pháp, việc nào bất hợp pháp? Không phải thế sao?

- Ngay những phụ nữ thận trọng nhất đôi khi cũng vẫn phạm sai lầm.

- Nếu có chuyện đó thì chắc chắn không phải lần này?

Margot đã định tiếp tục cuộc tranh luận nhưng nàng ghìm lại, chỉ nói thêm rất khẽ.

- Anh đã biết là không bao giờ em làm chuyện bất hợp pháp và anh biết cả nguyên nhân tại sao.

- Đúng, anh biết, - Alex nói.

Ông thở dài nhẹ nhõm, buông thả cơ bắp và tiếp tục ve vuốt mái tóc nàng. Một lần, trong lúc thân tình, Margot đã tâm sự với Alex về một sự mất mát đớn đau nàng phải chịu, và từ đó không bao giờ nàng hành động trái pháp luật nữa.

Hồi ấy Margot học trường luật, đạt kết quả xuất sắc Giống như nhiều sinh viên khác, nàng dần thân vào cuộc đấu tranh phản đối cuộc chiến tranh xâm lược của Hoa Kỳ tiến hành tại Việt Nam, cuộc chiến tranh đã chia đôi nước Mỹ. Đây cũng là một kỷ nguyên mới trong lĩnh vực pháp lý. Các sinh viên pháp lý nổi loạn chống lại các ông thầy già nua.

Cuối năm thứ hai, Margot chia xẻ quan điểm tiên phong, tích cực và cả chiếc giường với một sinh viên cùng trường. Alex biết được tên anh ta là Gregory.

Sinh viên và lãnh đạo trường chống đối nhau quyết liệt được vài tháng, thì đột nhiên đoàn sĩ quan tuyển quân đến trường. Đa số sinh viên, trong đó có Gregory và Margot, đòi đuổi đoàn sĩ quan kia đi.

Lãnh đạo nhà trường không chịu. Sinh viên bèn chiếm toà nhà hành chính và dựng lên các ụ chướng ngại. Những sinh viên khác thay nhau canh gác.

Bị không khí hăng say lôi cuốn, Gregory và Margot cũng tích cực tham gia. Hai bên tiến hành cuộc thương lượng, nhưng thất bại vì sinh viên đề ra những "yêu sách không thể chấp nhận được". Hai ngày sau, ban lãnh đạo nhà trường báo cảnh sát và cảnh sát sau đó lại phạm sai lầm là cầu cứu đơn vị quân đội. Họ tấn công các toà nhà bị sinh viên chiếm giữ. Trong cuộc đụng độ người ta có bắn một số phát súng, nhưng chủ yếu dùng dùi cui và báng súng làm toạc vài cái đầu. May thay không ai trúng đạn. Nhưng rất không may, là người duy nhất bị chấn thương sọ não và chết sau đó vài tiếng đồng hồ, lại chính là Gregory.

Sự phản nộ của công chúng buộc toà án phải kết án một sĩ quan trẻ tuổi tội nghiệp, chưa có kinh nghiệm, và vì hốt hoảng nên đã đập báng súng lên đầu nạn nhân. Anh ta đã phải trả giá. Sự việc đã làm Margot vừa đau đớn vừa choáng váng. Lúc này nàng đã thấm nhuần tinh thần của pháp luật, đủ để hiểu được sự trả giá kia. Và chính từ vụ thảm họa đó, mà nàng quyết định cách xử sự của nàng từ đó về sau.

Margot vẫn giữ nguyên các quan điểm chính trị và xã hội, nhưng nàng công nhận một cách công bằng rằng sinh viên đã phạm sai lầm khủng khiếp.

Chính họ bảo vệ tự do, nhưng họ lại không cho đối thủ được tự do! Không những thế họ lại vi phạm pháp luật là thứ mà họ ra sức học tập để thực hiện, đồng thời coi bảo vệ pháp luật là ý nghĩa cuộc đời họ. Tiếp tục dòng suy nghĩ theo hướng đó Margot nhận thấy rằng, nếu tiến hành đấu tranh trong phạm vi luật pháp, sinh viên vẫn đạt tới mục tiêu, thậm chí còn đạt được nhiều hơn. Trong lần duy nhất kể lại với Alex câu chuyện ngày đó, Margot nói với ông rằng từ ngày đó nàng coi nguyên tắc hoạt động của nàng, là không được trái với pháp luật.

Ngồi êm ái giữa hai bắp chân của người tình, Margot hỏi:

- Tình hình ở nhà băng ra sao?

- Nhiều lúc anh có cảm giác anh là nhân vật Sisyphe trong thần thoại cổ Hy Lạp. Em biết nhân vật đó chứ?

- Là anh chàng bị tội cứ phải đẩy một tảng đá lớn lên đỉnh núi nhưng khi đẩy đến nơi thì tảng đá lăn xuống và anh ta lại phải tiếp tục đẩy nó từ dưới lên. Cứ thế mãi, đúng không?

- Đúng Giống hết tình trạng của một giám đốc điều hành nhà băng cứ phải liên tục đấu tranh để thực hiện những thay đổi do anh ta đề xuất. Margot này, em có muốn anh nói em biết nhà hoạt động ngân hàng là thế nào không?

- Anh nói đi.

- Là những kẻ bao giờ cũng thành công cho dù họ rất thiếu óc tưởng tượng và tầm mắt rất hẹp.

- Anh có cho em được trích dẫn câu của anh vào đâu đó không?

- Nếu em sử dụng câu đó trong một bài nào, dứt khoát từ nay anh sẽ không nói với em những suy nghĩ kiểu ấy. Nhưng nói riêng với nhau, anh phải thú nhận với em rằng nhà băng nhìn chung không hề tiên đoán sự phát triển của xã hội mà chỉ đến đâu thì đối phó đến đấy mà thôi. Tất cả những vấn đề đang được đặt ra ngày hôm nay: môi trường, sinh thái, năng lượng, các cộng đồng thiểu số, thật ra đã có mầm mống từ nhiều năm trước. Khó gì đâu mà không tiên đoán được những thứ ấy? Những người hoạt động ngân hàng lẽ ra phải dẫn đường thì bọn anh lại theo đuôi và kết quả là các nhà băng luôn luôn bị động với tình hình.

- Vậy tại sao anh còn làm cái nghề ấy?

- Bởi cần phải như thế. Cho dù bọn anh có tiến lên một cách chậm chạp đến đâu thì công việc của bọn anh cũng là cần thiết, phải có người làm. Nền kinh tế ngày càng phức tạp, rối rắm và rất cần có ngành ngân hàng để điều chỉnh hệ thống tiền tệ.

- Nếu vậy thì ngành ngân hàng cần phải như thế nào? Cứ lâu lâu phải được thúc dót chẳng?

Bây giờ Alex lại chăm chú nhìn người yêu:

- Có thật là em đang mưu đồ chuyện gì đó không? Em không nói đâu.

- Anh hy vọng đó là việc chính đáng.

- Anh yên tâm.

Cả hai bật cười vang nhớ lại chiến công rực rỡ Margot đạt được năm ngoái. Bây giờ nàng đang đấu tranh với sân bay địa phương. Họ trả lương hàng trăm nhân viên bảo vệ, tạp vụ quá thấp so với mức lương mọi nơi. Công đoàn bị mua chuộc điã ký với ban điều hành sân bay một "cam kết ưu đãi" và không làm gì nữa cho các đoàn viên đóng nguyệt liễm. Một số người làm công ăn lương của sân bay đã cầu cứu luật sư Margot, lúc này đã nổi tiếng là chuyên bênh vực người lao động.

Thoạt đầu nàng đến gặp ban lãnh đạo sân bay đề nghị, nhưng bị họ thô lỗ từ chối. Nàng bèn quyết định đưa vấn đề này ra công luận và cách tốt nhất là chế giễu những người lãnh đạo sân bay. Với sự giúp đỡ của một số nhân viên có thiện cảm, Margot nghiên cứu hoạt động của sân bay mênh mông này trong giờ cao điểm. Nàng khám phá được rằng, khi những chuyến bay đêmđầy chậ hành khách và khách được cho ăn uống trên máy bay, khi máy bay hạ cánh xuống phi trường, hành khách đổ xô đến các nhà vệ sinh. Thứ sáu sau, vào thời điểm trong đêm, lúc máy bay cất cánh và hạ cánh tấp nập nhất, hàng trăm người tình nguyện, đại đa số là nhân viên phục vụ sân bay bước ra, dẫn đầu là Margot. Họ hành

động tuyệt đối trật tự dưới sự điều khiển của nàng. Thoạt đầu họ chiếm các phòng vệ sinh. Họ trả 10 xu theo đúng quy tắc rồi vào và đóng chốt bên trong lại, ngồi trong đó. Người thì đem sách theo đọc, người thì mang đài bán dẫn vào nghe âm nhạc và tin tức. Một số người còn đem thức ăn nhẹ vào nhấm nháp. Phụ nữ thì đem theo công việc đan lát hoặc may vá. Tóm lại họ chỉ "ngồi im", không làm điều gì trái pháp luật.

Một số người khác đứng xếp hàng ngoài cửa các phòng vệ sinh. Khi hành khách trên máy bay bước xuống, chạy đến các phòng vệ sinh, thì họ đành phải đứng xếp hàng chờ hàng tiếng đồng hồ mới hy vọng đến lượt.

Các người "đấu tranh" giải thích cho hành khách hiểu tại sao họ phải làm như thế. Các nhà báo, được Margot đánh động, ủa đến và hôm sau trên báo chí xuất hiện đủ các bài phóng sự hài hước, tranh đả kích. Tiếng xấu của sân bay lan truyền khắp thế giới. Các báo chí ở Anh, ở Nam Phi, ở Liên Xô và nhiều nước khác đều đăng lại những bài châm biếm đó.

Ngay trong đêm đó, hành khách của sân bay đã kéo đến văn phòng sân bay, giận dữ phản đối. Ban lãnh đạo phi trường hoảng hốt cực độ và ngay trưa hôm sau, Thứ bảy, họ đề nghị gặp đại diện các công nhân viên để tiến hành thương lượng.

Như Margot dự đoán trước, châm biếm là thứ vũ khí hiệu nghiệm nhất trong đấu tranh. Nhân viên của sân bay, bảo vệ, tạp vụ, đều được tăng lương theo đúng như họ yêu cầu. Họ đánh đổ ban chấp hành công đoàn cũ, bầu ra ban chấp hành mới. Về phía Margot thì tên nàng được nhắc đến nhiều lần trong các bài tường thuật vụ việc này.

*

**

Margot xoay nghiêng, áp người vào Alex:

Anh còn nghi ngại những gì diễn ra trong đầu em chẳng?

- Không. Nói chung anh tán thành những mục tiêu em tự đề ra và phấn đấu vì chúng.

- Chỉ là "nói chung"?

- Đúng thế. Không phải tất cả mọi trường hợp.

- Đôi khi em đấu tranh và gây thêm những kẻ thù. Hiện em có rất nhiều kẻ thù. Giả sử một lần nào đó em tiến hành đấu tranh vì một mục tiêu mà anh không tán thành, nhưng các kẻ thù của em lại gắn tên anh vào với tên em, thì anh sẽ xử sự thế nào?

- Anh sẽ quen dần với chuyện đó. Anh sẽ tuyên bố anh có cuộc sống riêng tư và em cũng vậy.

- Giống như mọi phụ nữ khác trên đời, - Margot nói. - Nhưng đôi khi em chột nghĩ, liệu anh có chịu nổi tình trạng đó không, nhất là khi chúng mình cùng chung sống một nhà. Anh muốn cưới em chính thức nhưng anh nên hiểu rằng em không muốn bỏ tính độc lập của em. Không bao giờ em chịu không

còn là em nữa, và không bao giờ em chịu phụ thuộc vào bất cứ thứ gì.

Alex nghĩ đến vợ ông. Celia lại thích hoàn toàn phụ thuộc. Nhưng nghĩ đến đó ông thấy mình có lỗi trong việc đẩy vợ vào trạng thái đó. Dù sao thì Celia cũng cho ông một bài học nhớ đời: người đàn ông không bao giờ toàn vẹn nếu như người phụ nữ anh ta yêu không hoàn toàn tự do, không sử dụng sự tự do của nàng vào việc phát triển tình yêu. Chỉ như vậy hạnh phúc mới nở hoa.

Alex đưa hai bàn tay xuống vai Margot. Qua lớp vải mỏng, ông thấy da thịt nàng mềm mại, ấm áp.

- Anh yêu em và anh muốn em cứ đúng như thế này mãi mãi. Nếu em đổi khác đi anh sẽ nhờ một luật sư khác và tiến hành cắt đứt mối tình này.

Hai bàn tay ông đưa dần xuống thấp hơn. Margot bắt đầu thở gấp. Nàng thầm thì:

- Chúng mình còn đợi gì nữa?

- Đúng thế. Ta lên giường thôi.

III

Ngạc nhiên thấy cảnh tượng ngoài phố, Castleman vội vã bước hai bậc lên bậc của nữ giám đốc Edwina d' Orsey. Lúc này là khoảng chín giờ kém năm. Bác ta nói:

- Đám đông đang tụ họp ngoài cửa.

- Edwina ngẩng đầu. Bà nhận thấy rất nhiều nhân viên của chi nhánh đã chen chúc nhau ở chỗ cửa kính nhìn ra ngoài xem. Và bà nghe thấy tiếng ồn ào từ ngoài phố vọng vào. Edwina vội vã đứng dậy, chạy đến chỗ cửa kính nhìn ra.

Đúng là một đám người rất đông tụ tập trước cửa chi nhánh chính của Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ. Bà ngơ ngác hỏi:

- Có chuyện gì vậy?

- Đã có một nhân viên chạy ra xem chuyện gì.

Đông quá, đẩy ra đến tận giữa quảng trường Rosselli. Vậy mà vẫn còn nhiều người nữa tiếp tục kéo đến.

Nhưng họ muốn gì?

- Một nhân viên bảo vệ đã hỏi họ, họ bảo đến để mở tài khoản.

- Vậy à? Tất cả những người kia sao. Tôi ước lượng phải đến ba trăm người. Có bao giờ trong một ngày số người đến mở tài khoản lại đông đến thế. Làm sao đáp ứng nổi?

Trưởng phòng nhân sự Tottenhoe cũng đã chạy ra đứng xem. Ông ta nhăn nhó:

- Tôi đã gọi điện báo ban bảo vệ. Họ sẽ cử một số nhân viên bảo vệ đến đây. Ông Nolan Wainwright bảo cũng sẽ đến. Ông ấy báo tin cho cả cảnh sát rồi.

- Khoan đã? - Edwina nói. - Để từ từ xem sao. Tôi thấy họ bình thản lắm, không có vẻ gì đáng ngại.

Đám người thuộc đủ loại, hai phần ba là phụ nữ, đa số là da đen. Rất nhiều bà bế con theo. Đàn ông thì mặc quần áo lao động, có vẻ mới làm ca đêm về họ lập tức đến đây. Cũng có một số người ăn mặc diện. Họ trò chuyện với nhau sôi nổi, nhưng không có vẻ gì là giận dữ. Vài người nhìn thấy nhân viên chi nhánh nhà băng đứng bên trong cửa kính đang nhìn họ, bèn mỉm cười và giơ tay chào.

- Ôi còn cái gì nữa kia? - Castleman ngھn đầu nhìn, tay trở ra xa.

Một chiếc xe của đài truyền hình mang theo máy quay và người. Họ đã dừng lại, chuẩn bị quay cảnh tượng này.

Tottenham nhăn nhó, lâu lâu:

- Bình thân hay không chưa biết, nhưng họ kéo đến đông thế kia tất là có mục đích, không thể không.

Đột nhiên Edwina chột hiệu:

- Forum East! Họ từ khu phố Forum East đến! Tôi cam đoan là như thế.

Đám nhân viên đã vây đầy quanh nữ giám đốc Edwina. Tottenham đưa ra ý kiến:

- Ta chưa nên mở cửa vội. Đợi nhân viên bảo vệ ở nhà băng đến hỗ trợ đã.

Mọi người đều quay nhìn đồng hồ trên tường.

Chín giờ kém một phút.

- Không, - Edwina nói to để mọi người đều nghe thấy. - Ta vẫn mở cửa đúng giờ quy định. Nào, các vị, ai về chỗ người nấy, mau!

Bản thân bà cũng quay về, ngồi vào bàn giấy nữ giám đốc kê trên bục cao. Từ chỗ này Edwina nhìn thấy cánh cửa to chính giữa mở ra. Những người tụ tập bên ngoài bước vào.

Thoạt đầu họ dừng lại, tò mò nhìn quanh vẻ có phần lúng túng. Những người đằng sau đẩy họ lên. Thế là chỉ lát sau, cả gian phòng lớn của chi nhánh nhà băng đã đông chật người. Tiếng nói ồn ào và họ chen chúc nhau. Edwina thấy một người đàn ông da đen cao lớn đang cầm một số giấy bạc hoa lên trên đầu mọi người, nói lớn:

- Tôi muốn gửi tiền vào nhà băng.

Một nhân viên bảo vệ chỉ:

- Nếu ông muốn mở tài khoản thì đến quầy kia.

Quầy anh ta chỉ có một ô cửa sổ nhỏ và đằng sau quầy là một cô gái trẻ. Cô nhân viên giao dịch này có vẻ bối rối, lo ngại. Người đàn ông da đen to lớn bước đến, mỉm cười với cô gái nhân viên rồi ngồi xuống ghế trước mặt quầy.

Lập tức đám đông quay cả sang quầy này, nhưng họ không vội vã, vẫn từ tốn. Rõ ràng tất cả bọn họ đều muốn mở tài khoản. Edwina nhìn thấy một người ngả lưng ra lưng ghế, tay giơ một số giấy bạc. Giọng nam trung của anh ta vang lên át mọi tiếng nói khác.

- Tôi không vội và tôi muốn hỏi thêm vài chi tiết. Một nhân viên nhà băng bèn đứng vào bên một trong hai bàn giấy gần đó. Đám đông liền tách làm ba đám. Bình thường ba nhân viên đủ để mở song song ba tài khoản, nhưng lúc này Edwina nhận thấy số khách hôm nay vượt quá khả năng của các nhất viên giao dịch. Bà nói vào máy để bảo Tottenham:

- Ông huy động toàn bộ nhân viên ra đứng các quầy giao dịch, để nhận mở tài khoản cho khách.

Tiếng Tottenham trả lời trong máy:

- Hôm nay thì chúng ta không thể giải quyết hết các yêu cầu của ngân ấy khách được. Với lại đông người thế này rất khó bảo đảm trật tự để làm việc.
- Chắc hẳn họ đến đây là nhằm mục đích đó.

Nhưng nhiệm vụ chúng ta là phải đáp ứng. Ta hãy cố gắng đến mức tối đa có thể.

Edwina thừa biết là việc mở một tài khoản đâu phải thứ việc làm nhanh được. Mỗi tài khoản ít ra đòi hỏi mười phút. Trước hết khách hàng phải điền vào một tờ mẫu in sẵn: họ tên, địa chỉ, nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình, số thẻ bảo hiểm xã hội rồi ký vào làm chữ ký mẫu. Sau đó khách phải xuất trình thẻ căn cước để nhân viên kiểm tra đối chiếu. Sau đấy nhân viên đem hồ sơ đến một người chuyên phụ trách thẩm tra, đối chiếu lại lần nữa rồi ký vào, chấp nhận việc mở tài khoản. Cuối cùng nhân viên giao dịch nhận tiền và cấp cho khách một cuốn sổ tiết kiệm và một cuốn séc tạm thời.

Mỗi nhân viên chỉ có thể đáp ứng việc mở tài khoản cho tối đa là năm khách hàng trong mỗi tiếng đồng hồ. Phác qua con tính sẽ thấy trong ngày hôm nay, ba nhân viên chỉ có thể mở tài khoản cho không quá chín mươi khách. Cho dù có tăng cường nhân lực gấp ba lần cũng không thể thoả mãn số khách đang đợi kia, phải đến non ba trăm người.

Chưa kể sau khi chi nhánh nhà băng mở cửa cho đến giờ, đã lại có thêm khá đông người đứng đợi bên ngoài. Sau những phút ban đầu ngỡ ngàng, bây giờ các khách hàng trò chuyện bàn bạc vang động cả gian phòng lớn.

Số khách đông đúc này lại cản trở những khách hàng bình thường. Edwina nhìn ra thấy thật số khách quen đứng lại ngoài phố nhìn vào, vẻ mặt rất ngạc nhiên. Một lúc sau họ bỏ về, sau khi nhún vai, không hiểu gì hết. Hai phó giám đốc chi nhánh đã ra mở một đường để những khách bình thường có thể vào giao dịch, nhưng không nổi. Tuy nhiên, không khí không hề có vẻ gì khác thường, giận dữ hoặc la hét. Tất cả đều lịch sự, tươi tỉnh và nhẫn nại. Edwina quan sát và có cảm giác những người này đều đã dặn dò nhau trước để giữ được thái độ ôn hoà như vậy.

Bà quyết định rời khỏi bàn giấy bước ra, vậy hai nhân viên bảo vệ nói:

- Trong này đã quá đông. Hai anh đứng ra cửa xin lỗi những khách hàng nào mới đến, xin họ chịu khó chờ cho trong này vắng bớt người vậy. Nếu thấy những khách hàng quen thì hai anh cố dẫn họ vào làm việc.

Một nhân viên bảo vệ nói:

- Thưa giám đốc; khó lắm. Nếu chúng tôi dẫn họ vào thế nào những người trong kia cũng la ó phản đối; bởi họ đến trước, đứng ra phải được giải quyết trước.
- Tôi không tin là sẽ có ai la ó hay làm gì mất trật tự đâu, - Edwina nói.

Rồi quay sang đám khách đông đúc, bà nói to:

- Tôi là giám đốc chi nhánh này. Xin vị nào cho biết các vị hôm nay đến đây làm gì?

- Để mở tài khoản, - một phụ nữ đáp. Chị ta dắt theo một đứa trẻ. Chị ta cười láu lỉnh nói thêm: - Chắc chúng tôi làm thế không có gì sai chứ, thưa bà giám đốc?

Một người khác chen vào:

- Chúng tôi đọc trên báo thấy bảo, không cứ phải giàu mới mở được tài khoản.

- Đúng thế, - Edwina nói. - Chúng tôi rất sung sướng được tiếp quý vị. Chỉ có điều tôi chưa biết tại sao hôm nay đột nhiên các vị lại đến đông thế này?

Một ông già tóc bạc nói:

- Tất cả chúng tôi đều là dân trong khu phố Forum East.

Một tiếng nói trẻ măng cất lên:

- Chứ còn khu phố nào khác nữa?

Edwina hỏi:

Nhưng tôi vẫn chưa hiểu...

- Có lẽ bà đề tôi nói rõ cho, - một người đàn ông đứng tuổi, ăn mặc lịch sự nói.

- Vâng xin mời ông, - Edwina nói.

Đúng lúc này bà thấy Nolan Wainright dẫn một tốp nhân viên bảo vệ vào. Bà đưa mắt dò hỏi ông trưởng ban bảo vệ của nhà băng. Nolan nói khẽ:

- Bà cứ tiếp tục làm việc bình thường.

Người đàn ông lúc nãy đã tiến đến gần Edwina, nói:

- Thưa bà, tôi không ngờ lại có cả phụ nữ làm giám đốc nhà băng.

- Có chứ và sau này sẽ càng ngày càng nhiều. Tôi hy vọng ông tán thành nam nữ bình đẳng chứ, thưa ông...

- Tên tôi là Orinda, Seth Orinda. Tất nhiên tôi tán thành nam nữ bình đẳng và tôi còn tán thành nhiều quan điểm mới khác nữa.

- Phải chăng vì một trong số những quan điểm đó đã khiến ông đến đây?

- Vâng, đúng thế.

- Cụ thể là gì thưa ông?

- Bà giám đốc biết chúng tôi đều là dân ở khu phố Forum East?

- Vâng, đã có người vừa nói với tôi như thế.

- Vậy tôi xin nói. Chúng tôi được biết là nhà băng đang thiếu tiền đầu tư, nên đã cắt giảm một nửa số tiền dành cho dự án xây dựng và cải tạo nhà ở trong khu phố Forum East. Bọn chúng tôi lo cái một nửa còn lại kia đến một lúc nào đó cũng lại bị cắt nốt, cho nên chúng tôi quyết định phải hành động.

- Bằng cách làm tê liệt nhà băng hay sao? - Edwina cau mặt nói.

Bà đã nhìn thấy một số nhà báo đang ghi rất nhanh những lời bà nói vào sổ tay của họ. Vậy là báo chí đã được tin và kéo đến. Vậy là đã có kẻ nào đó phao tin cho các nhà báo. Thảo nào có cả xe truyền hình đến quay.

Orinda bình thản nói tiếp:

- Chúng tôi hoàn toàn không có ý định làm gì xấu thừa bà giám đốc. Chúng tôi chỉ nghĩ, lúc này nhà băng đang gặp khó khăn thì chúng tôi phải giúp đỡ. Chúng tôi bảo nhau cố vét voi trong nhà có được đồng nào, đem đến gửi để đỡ cho nhà băng một phần.

Một tiếng nói vọng lại:

- Chỉ là việc làm hữu nghị thôi.

- Vớ vẩn! Nhà băng này không gặp khó khăn nào hết, không thiếu tiền chút nào, - Nolan Wainwright kêu lên.

- Nếu vậy tại sao lại cắt giảm tiền đầu tư vào dự án Forum East?

Edwina nói:

- Bản thông báo của nhà băng đã giải thích rõ tại sao. Đây là vấn đề ưu tiên đầu tư vào đâu. Hơn nữa, nhà băng chúng tôi hy vọng sau đây một năm sẽ trở lại số đầu tư cho dự án như trước kia.

Miệng nói vậy nhưng Edwina thừa biết đó là bản thông báo nói thể chỉ cốt để trấn an dư luận, chứ thật ra chẳng làm gì có chuyện đầu tư thêm vào dự án ấy nữa. Ý nghĩ của Edwina xem chừng cũng là ý nghĩ chung của mọi người, bởi có những tiếng hét phẫn nộ. Đây là những tiếng hét phẫn nộ đầu tiên. Orinda ngoái đầu lại, giơ cao tay ra hiệu. Tiếng la hét ngưng bật. Ông ta nói với Edwina:

- Bà nghĩ thế nào tùy bà, nhưng chúng tôi đến đây chỉ để gửi tiền vào nhà băng. Chúng tôi nghĩ sẽ giúp được băng chút nào đó. Dù sao thì việc chúng tôi đến đây với thiện chí như vậy, hy vọng sẽ khiến nhà băng nghĩ lại và nếu quả thật không thiếu tiền thì nên hủy bỏ cái quyết định vừa rồi.

- Còn nếu nhà băng vẫn giữ chủ trương hiện nay?

- Chúng tôi sẽ huy động thêm người đến đây mở tài khoản, dù chỉ mỗi người gửi vài xu. Bà biết đấy, thành phố ta có rất nhiều người hảo tâm. Thấy nhà băng khó khăn, họ đều sẵn sàng hỗ trợ kẻ ít người

nhieu. Tôi xin nói rằng hôm nay, ngày mai, ngày kia và những ngày tiếp theo sẽ còn rất nhiều người đến đây gửi tiền.

Orinda quay sang các phóng viên nhà báo nói:

- Sẽ có rất nhiều người kéo đến đây mở tài khoản, không phải chỉ dân trong khu phố Forum East mà cả các khu phố khác, các địa phương khác. Họ đến chỉ với mục đích duy nhất là vét voi trong nhà được đồng nào thì mang đến đây giúp một nhà băng đang khó khăn.

Rất nhiều tiếng nói hưởng ứng lời của Orinda:

- Đúng, đúng! Chúng tôi đều chỉ có ít tiền nhưng chúng tôi rất đông, chắc nhà băng sẽ có được số tiền kha khá.

Orinda vẽ mặt hồn nhiên nói tiếp:

- Thế đấy. Bà giám đốc nên hiểu cho. Chúng tôi là người nghèo. Rất có thể hôm nay chúng tôi mang tiền đến gửi, nhưng chỉ hai hoặc ba ngày sau chúng tôi lại phải đến rút. Rồi khi nào có tiền chúng tôi lại đến gửi.

Cặp mắt Orinda ánh lên một vẻ láu lỉnh, anh ta nói tiếp:

- Chỉ có điều nhà băng của bà sẽ rất vất vả đấy, thưa bà giám đốc. Edwina nói:

- Tôi hiểu. Tôi biết các vị nhằm mục đích gì rồi.

Một nữ phóng viên tóc vàng, dáng thanh tú hỏi:

- Thưa ông Orinda, mỗi người các ông sẽ gửi bao nhiêu tiền vào nhà băng?

- Có gì mà nhiều, - Orinda vui vẻ đáp. - Hầu hết chỉ có năm đô la. Đây là con số tối thiểu để được mở tài khoản ở nhà băng này. Có phải thế không, thưa bà giám đốc?

Edwina gật đầu.

Một số nhà băng yêu cầu tối thiểu là năm đô la để mở tài khoản tiết kiệm và tối thiểu một trăm đô la để mở tài khoản luân chuyển. Một số nhà băng khác không ấn định gì hết. Để khuyến khích các khách hàng nhỏ, Ngân Hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ ấn định mức năm đô la. Nhưng một khi tài khoản đã được mở thì khách hàng có thể rút ra phần lớn số tiền gửi. Orinda cùng các bè bạn ông đã tính toán vấn đề này, và họ quyết định “hành” nhà băng bằng cách liên tục đến gửi rồi lại rút, rút rồi lại gửi và chỉ dăm đô la một.

Edwina nhận thấy làm cách này họ sẽ đạt được mục tiêu. Mà trách gì được họ? Họ xử sự hoàn toàn hợp pháp. Mặc dù đang lo trách nhiệm nặng nề, suýt nữa thì Edwina cũng phải bật cười. Bà quay sang Nolan Wainwright, ông này đang làm một cử chỉ bất lực:

Vì không thấy có sự lộn xộn, mất trật tự nào ông nói.

- Ta chỉ cần hướng dẫn khách đến đúng quầy cần thiết là đủ. Rồi quay sang Orinda, Nolan nói tiếp, giọng nghiêm khắc:

- Tôi hy vọng các vị giữ được trật tự trong nhà băng cũng như ngoài đường phố, và tuân theo sự chỉ dẫn của nhân viên bảo vệ ở đây để vào ra cho thuận tiện.

- Chúng tôi sẽ cố hết sức giữ cho được trật tự.

- Chúng tôi cũng như các ông, đâu muốn lộn xộn?

- Chúng tôi cũng mong các ông xử sự sao cho công bằng.

- Nghĩa là sao?

- Nghĩa là ai đến trước được tiếp trước. Đừng cho ai đó dù là khách quen của nhà băng được chen lên trước. Cụ thể tôi đề nghị bất cứ ai mới đến đều phải đứng vào cuối hàng.

- Chúng tôi sẽ giữ để được đúng như thế.

- Cả chúng tôi cũng kiểm tra để bảo đảm đúng như thế. Nếu nhà băng xử sự khác, tức là các vị vi phạm nguyên tắc công bằng và khi đó báo chí sẽ vạch ra.

Edwina nhận thấy các phóng viên nhà báo vẫn hý hoáy ghi chép không ngừng. Bà lách ra chỗ nhân viên đang tiếp những khách hàng mới đến. Ngoài ba quầy giao dịch có từ trước, bây giờ được lập thêm hai quầy mới, một do Juanita đứng tiếp khách hàng.

Khi Edwina nhìn, luồng mắt của bà chạm luồng mắt của Juanita và cả hai cùng mỉm cười. Edwina chợt nhớ Juanita cũng cư trú ở khu phố Forum East. Bà tự hỏi liệu Juanita có biết trước chuyện hôm nay không. Nhưng Edwina trầm nghĩ, biết hay không thì tình hình cũng chẳng thể nào khác đi được.

Hai nhân viên bảo vệ kiểm soát cửa ra vào. Rõ ràng các nhân viên của chi nhánh nhà băng hôm nay không làm gì được mấy. Người đàn ông da đen to lớn lúc nãy bước đến gần Edwina. Ông ta đã làm xong thủ tục mở tài khoản. Cô nhân viên giao dịch nó

- Thưa bà Giám đốc, xin giới thiệu với bà, đây là một khách hàng mới của chúng ta, ông Deacon Euphrates. ông vừa mở tài khoản xong.

- Chào bà giám đốc! - Deacon nói giọng ồm ồm và đưa bàn tay to bè nắm chặt bàn tay nhỏ nhắn của Edwina.

- Xin chúc mừng ông đã trở thành khách hàng của Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ chúng tôi.

- Cảm ơn. Bà giám đốc đúng là đáng yêu. Đám ra tôi lại muốn gửi thêm chút xiu vào tài khoản này.

Deacon xoè bàn tay trái ra, trong có một đồng 25 xu và hai đồng một hào.

- Đúng rồi, vậy xin chào bà, thưa bà giám đốc, - Deacon nói rồi tiến đến một quầy.

Edwina hỏi cô giao dịch viên:

- Ông ta gửi bao nhiêu vào tài khoản?

- Năm đô la.

- Tốt. Cô tiếp tục làm các thủ tục cho nhanh nhé.

- Vâng, - cô gái đáp. - Nhưng ông khách kia chiếm quá nhiều thời gian, bởi ông ta hỏi đủ thứ về cách thức rút tiền, về lãi suất. Tất cả những câu đó đều được ghi vào một mảnh giấy.

- Ông ta có để lại mảnh giấy ấy không?

- Không ạ.

Vậy là họ đều đã chuẩn bị sẵn mỗi người một bản ghi các câu có thể hỏi, để làm mất thời giờ thêm cho nhân viên. Cô cố giữ lại một mảnh giấy ấy rồi đưa tôi xem nhé.

Edwina hy vọng tìm thấy một dấu hiệu nào đó.

Trong tất cả những người bà gặp và nói chuyện sáng nay, Edwina chưa thấy ai có vẻ là người tổ chức nên cuộc xâm lăng lớn lao và đầy hiệu quả này. Kể cả người đàn ông có tên là Orinda có lẽ cũng chưa phải.

Bà còn phát hiện ra rằng, dân ở khu phố Forum East không chỉ đến để gửi tiền. Họ còn đưa ra đủ thứ câu hỏi và kể cả nói chuyện với nhân viên nhà băng nữa.

Edwina nói với Nolan Wainwright về bản kê các câu hỏi, cũng như về điều bà ra lệnh cho cô nhân viên.

Nolan gật đầu:

- Tôi cũng muốn được nhìn thấy bản kê ấy.

Đúng lúc đó một cô thư ký gọi ông, tay giơ cao ống nghe điện thoại:

- Ông Wainwright! Có điện thoại.

Nolan vội vã chạy đến cầm máy nghe. Sau một lát ông nói vào máy:

- Đúng đây là một thứ biểu tình, một hình thức bày tỏ ý kiến của đông người, nhưng không liên quan gì đến pháp luật, không có sự lộn xộn nào. Điều tôi lo ngại là có sự chống đối chủ trương vừa rồi của nhà băng chúng ta.

Edwina thấy dễ chịu khi có Nolan Wainwright bên cạnh. Bà bước đến gần và khi Nolan gác máy, bà nói:

- Nghe bảo ông đã báo sở cảnh sát.

- Đúng thế. Họ đã túc trực ngoài cửa từ lúc tôi đến đây. Nhưng tôi đã bảo họ về. Nếu ta cần, họ sẽ lại đến. Tôi nghĩ có lẽ ta sẽ không cần.

Nolan trở máy điện thoại rồi trở về phía tháp cao ốc đại bản doanh của nhà băng:

- Các vị ở đó đã biết chuyện. Có vài người rất sợ.

- Nếu nhà băng chịu khôi phục lại mức đầu tư cho Forum East, có lẽ sẽ ổn thôi.

Lần đầu tiên từ lúc đến đây, Nolan Wainwright mỉm cười:

- Tôi cũng mừng nữa chứ. Nhưng nếu làm thế tiền bạc của nhà băng bị thiệt hại thì mấy vị sẽ không chịu thua sức ép này đâu.

Edwma định trả lời: "Biết đâu đấy! " nhưng bà lại thôi.

Số người trong chi nhánh vẫn đông đúc và náo nhiệt, nhưng dần dần mọi người đã quen với không khí này. Những người đứng chờ bên ngoài giữ lặng lẽ. Lúc này là chín giờ bốn mươi lăm.

IV

Cùng vào giờ đó Margot Bracken túc trực ở vị trí chỉ huy: chiếc Volkswagen đậu cách đây ba trăm mét. Mới hôm qua, nàng còn tự hứa sẽ đứng trong hậu trường, nhưng giống như con chiến mã, nghe tiếng đại bác là máu đã sôi lên, nàng không sao nhịn được không xán đến gần để xem diễn biến cuộc đấu tranh. Nàng rất lo sẽ đẩy Alex và Edwina vào tình trạng khó xử, chính vì lẽ đó mà nàng cố giữ ở vị trí cách xa quảng trường Rosselli.

Nếu Margot xuất hiện, lập tức đám nhà báo nhìn thấy sẽ vây lấy nàng. Nàng biết là hiện họ đang ở đó vì sáng sớm hôm nay nàng đã đánh động báo chí, các đài phát thanh vô tuyến cũng như truyền hình.

Thỉnh thoảng có một liên lạc chạy đến đem tin tức cho Margot và nhận chỉ thị của nàng. Từ tối Thứ năm đến nay, mọi việc tổ chức đều hoàn hảo và chính xác đến mức tuyệt vời. Thứ sáu, Margot thảo kế hoạch tổng thể. Trong lúc đó Orinda, Deacon cùng một số ủy viên chấp hành khác vận động các tổ trưởng từng cụm dân cư trong khu Forum East và vùng lân cận, phổ biến cho họ đại thể kế hoạch. Họ đến đâu cũng được nhiệt tình đón tiếp. Hầu như tất cả mọi người đều muốn tham gia cuộc đấu tranh.

Tối Chủ nhật, họ đã vận động được một ngàn năm trăm người tình nguyện. Số này lại tiếp tục vận động thêm người khác. Cuộc đấu tranh vậy là có thể tiếp tục liên trong một tuần lễ. Nhưng liệu sau tuần lễ đó họ có đủ hào hứng để tiến hành thêm nữa không? Trong số người tham gia, có những người dùng kỳ nghỉ phép mà họ chưa sử dụng. Nhiều người hứa sẽ xin nghỉ nếu chủ của họ đồng ý. Đáng buồn là lúc này trong thành phố số thất nghiệp rất đông, bởi mùa này công việc ít. Số phụ nữ tình nguyện tham gia đông gấp bội số nam giới, phần vì họ được rảnh rang ban ngày, phần vì họ quá tha thiết đến việc có một căn hộ tương đối đầy đủ tiện nghi để dọn đến, cải thiện điều kiện sống cho gia đình họ.

Những báo cáo sáng hôm đó chuyển đến cho Margot làm nàng hoàn toàn mãn nguyện. Trong suốt thời gian chuẩn bị, Margot đã luôn miệt mài nhắc nhở những người tham gia đấu tranh phải giữ được thái độ thân ái với nhân viên nhà băng. Chính nàng nghĩ ra phương châm "một sự hỗ trợ cho nhà băng vì nhà băng gặp khó khăn về tài chính".

Margot đã khôn khéo gắn hai chữ "khó khăn" vào với Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ, là hai chữ "nhậy cảm" nhất đối với một nhà băng. Những người cầm đầu cuộc đấu tranh không cần giấu mối liên quan giữa hành động của họ với việc tiến hành dự án Forum East. Nhưng họ phải tuyệt đối tránh mọi thái độ mang tính đe dọa, chẳng hạn họ sẽ làm cho chi nhánh tê liệt nếu như nhà băng không rút quyết định vừa rồi.

Margot Bracken nói với những nhân vật chủ chốt của cuộc đấu tranh:

- Phải làm sao để nhà băng tự thấy phải bỏ quyết định cắt giảm số tiền đầu tư mà họ vừa thông qua.

Cuộc họp nào nàng cũng nhấn mạnh sự cần thiết phải tuyệt đối tránh mọi hành động nào có thể làm cho nhà băng có cớ để đàn áp. Những người chỉ huy phải nhắc nhở mọi người cảnh giác.

Cũng chính Margot đích thân thảo ra bản kê các câu để hỏi nhân viên ngân hàng. Nàng không hà tiện gì

trong việc này, bởi bất cứ khách hàng nào trước khi mở tài khoản cũng đều hỏi cặn kẽ nhà băng đủ thứ, vì đây là chuyện phò thác tiền nong kia mà. Tuy chỉ là số tiền nhỏ nhưng cũng cứ hỏi, càng nhiều câu hỏi càng tốt vì càng làm chậm lại thời gian mở một tài khoản cho nhân viên nhà băng.

Margot cũng thông nhất với các người cầm đầu là nếu ai gặp lúng túng gì, Orinda sẽ đỡ lời. Vị giáo viên da đen này phải học thật kỹ vai kịch của mình.

Còn Deacon Euphrates thì được giao nhiệm vụ đứng vào số những khách hàng đầu tiên xin mở tài khoản, để chỉ dẫn cho người khác biết cách thức tiến hành.

Chính Deacon (tên của anh nghe như tên một tu sĩ hay giáo sĩ, dễ gây cho mọi người lòng cảm phục) huấn luyện các топ trưởng, để những người này chỉ huy đám tình nguyện bên dưới.

Margot điềm lại và thấy số người tình nguyện tham gia đấu tranh đủ để tiến hành chiếm lĩnh chi nhánh nhà băng cho đến tối Thứ ba. Ngày thứ tư số người sẽ tăng thêm để Ban lãnh đạo nhà băng phải hoảng sợ. Cần bố trí cả một lực lượng dự bị để thay thế cho những ai không thể xếp hàng cả ngày.

Đề chuyện chỉ đạo suôn sẻ, ban lãnh đạo cuộc đấu tranh bố trí một mạng lưới thông tin bằng cách sử dụng các máy điện thoại công cộng. Những máy này đều có thành viên của cuộc đấu tranh đứng túc trực, để khi cần có thể gọi được ngay. Từ sáng sớm, Margot đã nhận thấy bộ máy tuy lắp ráp vội vã nhưng vận hành tốt. Chín giờ bốn mươi lăm nàng đã biết có bao nhiêu người xếp hàng, bao nhiêu nhân viên nhà băng được giao việc đón tiếp các khách xin mở tài khoản, mỗi lần mở một tài khoản kéo dài bao nhiêu phút. Người ta miêu tả cho Margot nghe gian phòng của chi nhánh đông đúc đến mức nào và cả cuộc đối thoại giữa Orinda với bà giám đốc chi nhánh nhà băng.

Margot suy nghĩ một lát, rồi ra lệnh cho người liên lạc:

- Bảo Deacon đừng gọi thêm người nữa. Thế này là đủ cho ngày hôm nay. Bảo ông ấy thay thế những người nào sức khỏe không cho phép đứng xếp hàng thêm. Nhưng mỗi lần thay thế, không được thay quá năm chục người, và nhắc tất cả đến giờ thì đến để ăn bữa ăn nhẹ. Về chuyện này, nhắc mọi người là không được để rác rưởi, giấy gói, thức ăn thừa vương vãi trên vỉa hè cũng như trên quảng trường Rosselli, và tuyệt đối không đem thức ăn thức uống vào nhà băng.

Nói đến bữa ăn nhẹ, Margot lại nhớ đến một trong số những vấn đề đặt ra vào cuối tuần trước.

Nhiều tổ trưởng chi hội ở cụm dân cư cho biết, nhiều người trong cụm của họ không có đủ năm đô la để gửi nhà băng. Quỹ Hội những người thuê nhà ở khu Forum East thì không có khoản tiền nào. Mọi người đã lo tình hình này khéo không tổ chức được cuộc đấu tranh.

May thay Margot sức nhớ đến công đoàn sân bay. Nàng gọi điện đến ban chấp hành công đoàn này, hỏi xem công đoàn sân bay có thể cho nàng vay một khoản tiền, đủ để cấp cho mỗi người ở đây năm đô la không. Đoàn viên công đoàn sân bay có nhiều người lương cao và nhiều người làm thủ quỹ, cho nên sau khi hội ý chớp nhoáng, ban chấp hành ở đó đồng ý. Đoàn viên của công đoàn giúp Euphrates Deacon và Orinda phân phát tiền. Họ đều hiểu rằng số tiền đó gọi là vay nhưng khi hoàn lại nhất định sẽ không đủ. Thậm chí một số người nhận được tiền là tiêu bég ngay, hôm sau không có gì để mở tài khoản.

Nhưng đại đa số người tham gia đấu tranh đã nghiêm túc. Và căn cứ vào tình hình diễn biến sáng nay, thì thấy rõ là tình hình đáng lạc quan.

Cũng chính công đoàn sân bay đã ủng hộ thức ăn cho bữa ăn nhẹ này. Ban chấp hành Hội những người thuê nhà ở Forum East đồng ý. Thoạt đầu Matgot đã hơi ngại, trong thái độ hào phóng này liệu còn có động cơ gì ẩn bên dưới không? Nhưng nàng nghĩ dù gì đi nữa thì cũng sẽ không cản trở cuộc đấu tranh. Margot tiếp tục chỉ thị cho người liên lạc viên cuối cùng: Phải giữ hàng cho dài và ken chặt tới khi nào nhà băng đóng cửa.

Nàng hình dung các nhà báo sẽ chụp ảnh và quay phim vào lúc đó. Lực lượng không được giảm. Tất nhiên tối hôm nay ban chấp hành sẽ họp lại. Nhưng chiến thuật vẫn áp dụng đúng như thế này vào ngày mai. Thời tiết cũng lại thuận lợi: khô ráo, nhiệt độ tương đối ấm và sẽ kéo dài trong vài ngày nữa, theo như dự báo. Nửa giờ sau Margot nhấn mạnh với liên lạc viên khác:

- Nhắc mọi người lịch thiệp, lúc nào cũng giữ thái độ nhã nhặn. Ngay trường hợp nhân viên nhà băng cáu kỉnh ta cũng vẫn mỉm cười tươi tắn.

Mười một giờ bốn mươi lăm, Orinda đích thân đến báo cáo Margot. Anh tươi cười đưa nàng tờ báo buổi chiều đầu tiên ra mắt. Ngay trên trang đầu, báo đã nhắc đến "khó khăn" của nhà băng. Nàng không mong gì hơn:

NHÀ BĂNG LỚN BỊ TÊ LIỆT BỞI DÂN CƯ KHU PHỐ FORUM EAST.

Đầu đề bằng chữ tit lớn. Tiếp đó, hàng chữ nhỏ hơn:

Ngân hàng TMSMHK gặp khó khăn? Đông đảo các khách loại nhỏ kéo đến cứu ngân hàng.

Các tấm ảnh chụp và một bài báo đăng kín hai cột phía dưới. Margot reo lên: Chao ơi? Ngân hàng thương mại đâu có thích bị đưa lên báo như thế này.

*

**

Đúng thế. Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ đâu có thích. Sau giờ nghỉ buổi trưa, một cuộc họp được triệu tập trên tầng ba mươi sáu của Tháp Cao ốc, trong phòng giấy Tổng giám đốc. Mặt Jerome Patterton và Roscoe Heyward tối sầm. Mặc dù giữ vẻ mặt lo lắng, Alex cười thầm trong bụng. Tham dự cuộc họp còn có Tom Straughan, trưởng phòng nghiên cứu kinh tế và Dich French, trưởng phòng quan hệ xã hội.

French bước vào phòng, trán cau lại, đang nhai đầu điều xì gà đã tắt. Anh ta ôm một bó báo chí, bày lên mặt bàn. Jerome Patterton thấy buồn nôn khi đọc: Ngân hàng TMSMHK ĐANG KHÓ KHĂN. Ông ta lầu bầu:

- Xuyên tạc bản thiêu, phải trị tờ báo này mới được.

Vốn tính nói thẳng, French đáp ngay:

- Họ không vi phạm gì hết. Họ đâu có đưa ra một nhận định? Thậm chí họ không đặt ra câu hỏi, mà họ chỉ thuật lại những lời bàn tán họ nghe thấy.

Patterton đỏ bừng mặt vì tức giận.

- Rõ ràng họ có dụng ý xấu? - Roscoe Heyward kêu lên. - Rành rành ra đấy thôi.

Hai tay chấp sau lưng, hai chân dang ra, tư thế như võ sĩ chuẩn bị bước vào trận đấu, French đáp:

- Nếu ông chưa hiểu thì nghe tôi giải thích. Kẻ nào tổ chức vụ này hiểu rất rõ luật pháp và các mối quan hệ xã hội. Hành động của hắn được trình bày ra ngoài một cách ranh ma, coi như một hành động thân thiện đối với nhà băng chúng ta. Chúng ta biết thật ra không phải thế, nhưng ta không thể chứng minh và tôi xin ông đừng mất thì giờ chứng minh vô ích French nhắc lên một tờ báo rồi nói tiếp:

- Nếu tôi được trả lương hậu hĩnh thì chính vì tôi thành thạo về mặt báo chí. Kinh nghiệm cho phép tôi khẳng định rằng bài báo này được viết một cách lương thiện, cho dù có vừa lòng ông hay không, thì cũng đã đến tay tất cả các hãng thông tấn trong nước và sẽ được đưa tin lại. Tại sao? Vì công chúng rất khoái những chuyện lặp lại tình huống chàng David và gã khổng lồ Goliath.

- Tôi có thể phần nào chứng minh điều đó. Hãng Dow Jones đã đáp lại và cổ phiếu của chúng ta tụt một điểm nữa tại thị trường chứng khoán.

- Chưa hết đâu, - French nói tiếp, như thể không nghe thấy. - Chúng ta chờ xem bản tin trên đài truyền hình tối nay. Các đài truyền hình địa phương sẽ đưa tin này lên hàng đầu. Tôi nhìn thấy trước là ba hãng truyền hình chủ chốt sẽ khai thác triệt để nó. Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ đang gặp khó khăn chẳng? Nếu chỉ cần một phát ngôn viên không nhắc lại câu đó, tôi sẽ xin nuốt chửng đài thu hình.

- Xong chưa? - Roscoe Heyward lạnh lùng hỏi.

- Chưa xong hẳn. Tôi nói thêm: nếu tôi có đem toàn bộ ngân khoản dành cho phòng quan hệ xã hội cả năm, ra chi cho việc bôi xấu nhà băng thì cũng chưa tai hại bằng ông.

Dick French quan niệm rằng một chuyên gia quan hệ xã hội là phải dám đặt chức vụ của mình lên bàn mỗi khi doanh nghiệp gặp khó khăn. Nếu như kiến thức và kinh nghiệm của anh ta buộc anh ta phải nói những câu chối tai cấp trên, thì anh ta cũng không bao giờ ngần ngại nói ra. Theo French, im đi hoặc lấy lòng tức là phản lại trách nhiệm.

Roscoe Heyward hỏi:

- Anh có biết kẻ nào tổ chức vụ này không?

French đáp:

- Hoàn toàn không biết. Tôi đã nói chuyện với Nolan. Ông ta đang điều tra. Nhưng điều đó đâu có gì quan trọng?

Straughan nói:

- Nếu như ông muốn biết tình hình gì đã diễn ra ở chi nhánh chính, thì tôi xin nói rằng trước khi lên đây tôi đã sang đó. Cả gian phòng lớn chật ních người. Hầu như các khách hàng mọi khi không sao vào được các quầy giao dịch, bởi những người biểu tình quá đông. không

- Đừng gọi họ là người biểu tình, - Dick French nói. - Bởi anh đã nói đến thì tôi thấy cần phải dùng chữ cho chính xác. Không có khẩu hiệu, không có biểu ngữ. Đây đúng chỉ là một hành động thân thiện, như họ nói. Họ chỉ là khách hàng cho nên mới khó.

Jerome Patterton nói:

- Thôi được, anh đã biết nhiều như thế, vậy anh thấy ta phải làm gì bây giờ?

Nhà chuyên gia về quan hệ xã hội nhún Vai:

- Ông đã khuấy động Forum East, bây giờ chính ông phải ổn định nó lại.

Mặt Roscoe Heyward sa sầm. Patterton quay sang Alex hỏi:

- Ông nghĩ sao, Alex?

Bây giờ Alex mới nói:

- Ông đã biết rồi, tôi vẫn phản đối việc cắt giảm tiền đầu tư cho dự án Forum East và đến lúc này vẫn giữ nguyên ý kiến đó.

- Vậy chắc thấy tình hình này ông sung sướng lắm phải không? - Heyward cay độc hỏi. - Ông sẵn sàng chịu thua bọn vô lại chứ gì?

Alex giận dữ nói:

- Tôi không sung sướng gì hết. Trái lại, tôi còn đau lòng thấy nhà băng chúng ta bị rơi vào tình trạng như thế này. Lẽ ra chúng ta phải dự tính trước tình hình này. Bây giờ đành phải khôi phục lại tình hình và thế là xong.

- Ông muốn nhượng bộ, tôi đã nói mà.

Alex lạnh lùng đáp:

- Vấn đề duy nhất đặt ra là tìm hiểu xem việc chúng ta cắt giảm tiền đầu tư kia đúng hay sai. Nếu sai, chúng ta sẽ phải có lòng dũng cảm thừa nhận cái sai đó.

Patterton nói:

- Vấn đề chưa phải là sự dũng cảm. Nếu chúng ta nhượng bộ, chúng ta sẽ thành trò cười cho mọi người.

- Theo tôi thì không ai cười hết, - Alex nói. - Mà họ cười thì có sao?

Dịch French chen vào:

- Tôi không quan tâm đến khía cạnh tài chính của vụ này, nhưng tôi muốn nói với các ông một điều: nếu ngay bây giờ chúng ta thay đổi quyết định về dự án Forum East, thì chúng ta không hề xấu mặt chút nào.

Roscoe Heyward căm tức nói với Alex:

- Ông nói đến dũng cảm. Theo tôi thì ông làm gì có dũng cảm? Ông không dám đương đầu với bọn khốn kiếp kia.

- Thôi đi, Roscoe! Ông giở cái giọng như lão trương tuần ở làng quê ấy. Đôi khi khẳng khẳng không chịu nhận sai lầm chỉ là một sự ngang bướng ngu xuẩn. Mà những người kéo vào chi nhánh nhà băng hôm nay đâu phải "bọn vô lại". Tất cả những gì chúng ta được biết đều chứng tỏ họ không phải như thế.

- Ông có vẻ cảm tình với bọn chúng, - Heyward giọng nghi ngờ nói. - Hay ông biết điều gì mà chúng tôi chưa biết?

- Không.

Patterton khẽ nói:

- Tôi rất không muốn ta chịu thua, Alex ạ.

Straughan từ nãy vẫn chỉ nghe, bây giờ lên tiếng:

- Tôi phản đối việc cắt giảm chi tiêu cho dự án Forum East; như các ông đã biết. Nhưng tôi cũng không thích để người bên ngoài bắt chúng ta phải làm theo ý họ.

Heyward khẳng định:

- Bọn đều cái ấy sẽ không kéo dài được lâu đâu. Tôi dám nói với các ông rằng nếu chúng ta vững vàng, không để chúng làm hoang mang thì chỉ ngày mai là bọn chúng xẹp ngay.

- Tôi thì lại cho rằng họ sẽ tiếp tục cho đến hết tuần sau, - Alex nói.

*

**

Kết quả là cả hai lời tiên đoán đều sai như nhau.

Nhà băng không nhượng bộ. Cuộc "xâm lăng" chi nhánh chính tiếp tục diễn ra suốt tuần. Dãy người xếp hàng chờ đến lượt vào giờ đóng cửa chiều thứ sáu cũng dài và đông không kém gì vào giờ mở cửa

sáng Thứ hai.

Dick French rất lo những tờ tuần báo ra vào kỳ nghỉ cuối tuần. Anh nhìn trước thấy chuyện rắc rối ở Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ đã thu hút sự chú ý trên toàn thế giới. Anh đã không làm. Nhìn chung, báo chí đưa chuyện này ra để làm trò cười, nhưng các cổ đông và những người đầu cơ thì không cười chút nào. Hôm Thứ sáu, cổ phiếu của Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ giảm thêm hai điểm rưỡi vào lúc đóng cửa thị trường chứng khoán New York.

Trong khi đó, Margot Bracken, Seth Orinda và Deacon Euphrates cùng bè bạn của họ vẫn tiếp tục vận động thêm người tham gia.

Thứ hai, Dick French vội vã triệu tập cuộc họp báo vào lúc mười giờ sáng, công bố rằng nhà băng quay trở lại mức đầu tư trước kia cho dự án Forum East. Chàng French khôn khéo đã nói thêm bằng giọng đùa vui:

- Chúng tôi mong rằng đông đảo dân cư khu phố Forum East cùng bè bạn của họ đã mở tài khoản ở nhà băng chúng tôi, sẽ tiếp tục là khách hàng của chúng tôi.

Nhiều nhân tố thúc đẩy sự đầu hàng của nhà băng. Trước chín giờ sáng ngày Thứ hai, đám người đến mở tài khoản còn đông hơn lúc hết giờ chiều ngày Thứ sáu. Không còn nghi ngờ gì nữa, tuần lễ này cũng sẽ diễn ra không kém gì tuần lễ trước. Điều đáng ngại hơn là tại chi nhánh khác của nhà băng ở một thị trấn ngoại thành, cũng lại bị người ta kéo đến rất đông xin mở tài khoản. Hiện tượng này không phải bất ngờ. Rất nhiều tờ báo ra ngày chủ nhật đã tiên đoán nó. Thoạt nhìn thấy đám người đông đúc đứng chờ ngoài cửa chi nhánh, vị giám đốc chi nhánh đã vội vã gọi điện về đại bản doanh nhà băng ở Toà tháp cao ốc cầu cứu...

Đòn giáng quyết định là của công đoàn sân bay, nơi đã cho Ban chấp hành Hội những người thuê nhà ở khu phố Forum East vay tiền để mở tài khoản, và chi bữa ăn nhẹ cho những người tham gia đấu tranh. Các thành viên của công đoàn này tuyên bố công khai ủng hộ thái độ của Hội. Phát ngôn viên của công đoàn lên án Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ bằng những lời lẽ như sau:

- "Một thứ máy làm tiền, chỉ biết kiếm lãi, ích kỷ, tham lam, chỉ chuyên làm người giàu giàu thêm còn người nghèo thì nghèo thêm." Họ tuyên bố sẽ vận động nhân viên nhà băng đình công.

Đây không phải chỉ là giọt nước làm tràn cốc nước đã đầy, mà đây là cả một thác nước Niagara đổ xuống cốc nước. Tất cả các nhà băng đều rất sợ và rất ghét tổ chức công đoàn. Các cấp lãnh đạo nhà băng nào cũng nhìn công đoàn như rắn độc nhìn con chồn đen (thứ chồn châu Phi có miễn dịch tự nhiên với nọc độc của rắn). Nhân viên của họ sau khi trở thành đoàn viên công đoàn sẽ hạn chế sự tự do kinh doanh của nhà băng. Nỗi sợ đó là phi lý nhưng có thật. Rất nhiều công đoàn tìm cách phát triển vào các nhà băng nhưng đều không kết quả. Lần nào các chủ nhà băng cũng khéo léo xua đuổi họ. Nhưng lần này, vụ Forum East tạo ra điều kiện thuận lợi cho công đoàn phát triển vào nhà băng.

Ngày Thứ hai đó, Jerome Patterton đến văn phòng nhà băng từ sáng sớm và thái độ lạnh lẹn khác hẳn mọi khi. Ông ta quyết định khôi phục lại mức đầu tư cho dự án Forum East và thông qua toàn bộ bản thông cáo do Dick French soạn thảo. Sau đó ông ta khóa trái cửa phòng giấy, nhắc máy điện thoại ra khỏi bộ rồi tự trấn tĩnh thần kinh, bằng cách tập những bài thể dục Thụy Điển ngay trên thảm của phòng

làm việc. Cuối buổi sáng, Ủy ban Phương hướng họp để phê chuẩn quyết định của Tổng giám đốc. Chỉ một phiếu chống là của Roscoe Heyward. Ông ta nói:

- Sự đầu hàng này tạo ra một tiền lệ sẽ làm chúng ta hối hận.

Alex không nói gì.

Khi bản thông cáo của Dick French thảo được đọc trước đám đông tụ tập trước Toà cao ốc, đại bản doanh của nhà băng, mọi người reo hò vui sướng, rồi họ giải tán

Việc này lẽ ra chấm dứt hoàn toàn nếu như không xảy ra một sự rò rỉ. Sau này nhìn lại, người ta thấy sự rò rỉ tin tức này là chuyện tất yếu phải xảy ra. Hai ngày sau khi công bố bản thông cáo, một bài đưa tin ngắn đăng trên cột báo mang tên Nghe lỏm, chuyên đưa những chuyện ngồi lê đôi mách. Bài báo lộ ra một chi tiết của vụ việc kia.

"Bạn đọc chắc vẫn còn băn khoăn ai là người đứng trong buồng trò giật dây tất cả những chuyện diễn ra tuần qua, khi dân cư khu phố Forum East đã buộc nhà băng hùng mạnh và kiêu hãnh Thương mại số Một Hoa Kỳ phải bó gối qui hàng. Con Ma biết hết."

Đó là nữ luật sư, chiến sĩ đấu tranh cho nam nữ bình quyền, cho các quyền công dân, Margot Bracken, người đã nổi tiếng sau vụ "Biểu tình ngồi" tại các phòng vệ sinh ở nhà ga sân bay.

Chính bà ta đã có sáng kiến tổ chức cuộc "tán công nhà băng" vừa rồi. Tuy nhiên lần này bà nấp trong hậu trường, yêu cầu các trợ thủ của bà ta giữ bí mật. Bà ta cũng tránh mặt các nhà báo, những đồng minh xưa nay của bà ta. Độc giả chắc sẽ hỏi, tại sao Margot Bracken phải giấu mặt như thế?

Chả là thế này. Bạn trai thân thiết nhất của bà ta, người mà chúng ta thấy thường xuyên đi cùng bà ta ngoài phố, chính là nhà hoạt động ngân hàng tính tình hồ hởi Alex Vandervoort, phó chủ tịch kiêm photổng giám đốc Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ. Nếu bạn ở vào hoàn cảnh Margot Bracken chắc hẳn bạn cũng sẽ phải giấu mặt như vậy, đúng thế không?

Còn lại một câu hỏi được đặt ra: liệu Alex Vandervoort có biết và tán thành việc bao vây nổi com của ông ta như vậy không? "

V

- Ôi Alex! - Margot kêu lên. - Em rất đau lòng.

- Anh cũng vậy.

- Nếu như có thể lột da được kẻ lấy bút danh là Con Ma ấy, em sẽ rất sung sướng được làm chuyện đó. Dù sao cũng còn một điều may, thằng cha kia không nhắc đến chuyện em và Edwina là chị em họ.

- Hầu như không ai biết giữa em và Edwina có mối quan hệ máu mủ đó, ngay cả trong nhà băng. Hơn nữa, người yêu là cái đích ngắm bắn thú hơn ngắm bắn chị họ.

Họ đang ở nhà Alex và lúc này sắp đến nửa đêm.

Suốt thời gian diễn ra cuộc bao vây chi nhánh nhà băng, họ không gặp nhau. Và điều bí mật bị vạch ra trên báo Nghe lỏm là vào chiều nay. Margot tình cờ đọc được lúc ở toà án về.

- Lão nhà báo kia đã làm một việc tât yếu, - Alex nói. - Sớm hay muộn rồi người ta cũng biết vai trò của em trong vụ vừa rồi.

Margot vẫn còn rầu rĩ:

- Nhưng em đã hết sức cẩn thận. Rất ít người biết em tham gia và em cũng luôn nhắc nhở họ là giữ kín cho em.

- Vô ích, - Alex nói. - Ngay mấy hôm đầu, Nolan Wainwright đã nói với anh, rằng ông ta nghi em nhúng tay vào vụ này. Chắc chắn ông ta đã dò hỏi người xung quanh. Ông ta từng làm thám tử, em thừa biết rồi. Ngay trường hợp bài báo này không xuất hiện thì rồi cuối cùng vẫn sẽ có người nói lộ ra.

- Nhưng tại sao họ đem gắn tên anh với tên em?

- Ôi cưng, anh lại thấy thích thú khi họ bảo anh là người "hô hởi", - Alex cười.

Nhưng Margot đoán rằng đây là nụ cười cố tình. Bài báo kia đã làm phiền lòng người yêu của nàng. Anh ấy tỏ ra vui vẻ đón nhận nó, nhưng thật ra trong lòng rất rầu rĩ.

Alex hỏi:

- Hôm nay em đã nói chuyện với Edwina chưa?

- Rồi. Em gọi điện cho chị ấy. Chị ấy không tỏ vẻ lo lắng gì. Em và chị ấy biết nhau quá rõ. Dù sao thì việc nhà băng quay trở lại chủ trương cũ đối với dự án Forum East làm chị ấy rất vui. Anh cũng vậy, chắc chắn anh vui mừng rồi.

- Ngay từ đầu em đã biết thái độ của anh. Nhưng như thế không có nghĩa anh hoàn toàn tán thành cách

đầu tranh của em.

Giọng nói của Alex gay gắt hơn so với ông dự định. Margot cũng phản ứng lại không kém:

- Em không thấy trong cách làm của em có gì đáng chê trách. Đây là em còn chưa nói toạc ra những sự bần thiêu của nhà băng của anh đấy.

- Ta đừng cãi nhau nữa, - Alex nói và đưa tay ra như để tránh đòn đánh của Margot. - ít nhất thì cũng tối hôm nay.

- Nếu vậy thì anh đừng nói những câu làm em chối tai.

- Đồng ý.

Cuộc cãi cọ đã tan dần. Margot hỏi, giọng làm như hờ hững:

- Ngay từ đầu, anh đã ngờ em có nhúng tay vào vụ này chưa?

- Tất nhiên anh có ngờ. Anh hiểu tính nết em quá rõ. Anh lập tức nhớ lại là em không muốn tranh luận chuyện Forum East với anh, lúc anh đình ninh gặp em, em sẽ trút lên đầu anh đủ mọi lời thoá mạ.

- Thế anh có thấy khó xử không?

- Có chứ, - Alex đáp giọng dứt khoát. - Anh tự hỏi không biết anh có nên nói ra với họ điều anh nghi ngờ không. Có nói tên em ra cũng không thay đổi được gì. Thế là anh im lặng và rốt cuộc là anh đã tính sai.

- Và bây giờ mọi người đều cho rằng anh đã biết từ trước?

- Roscoe thì chắc chắn rồi, còn Jerome Patterton thì có thể nghĩ thế. Những người khác anh không dám nói.

Họ im lặng một lúc lâu, cuối cùng Margot lên tiếng trước:

- Anh có buồn không? Chẳng lẽ chuyện ấy quan trọng đến thế sao?

Từ khi hai người quen nhau, đây là lần đầu tiên Alex thấy nàng lo lắng thật sự.

Ông nhún vai rồi quyết định trấn an nàng:

- Không. Không quan trọng gì hết. Em đừng lo lắng, anh sẽ vượt qua được.

Tuy vậy, chuyện này rất trầm trọng. Xảy ra vào đúng lúc tình hình Alex ở nhà băng đang khó khăn. Ông đoán tất cả những người làm việc ở nhà băng đều đã đọc bài báo kia và họ đều thầm nhắc lại câu hỏi cuối cùng; liệu Alex có biết và có tán thành cuộc bao vây "nồi cơm" của ông ta như vậy không? Nếu người nào đó chưa đọc, chắc chắn Roscoe Heyward đã mách cho họ biết để họ tìm đọc. Thái độ của ông ta hoàn toàn chắc chắn là như thế. Alex nhớ lại sự việc gì đã xảy ra sáng hôm đó tại văn phòng

nhà băng.

*

**

Jerome Patterton đến nhà băng lúc mười giờ sáng. Alex lập tức đi tìm ông ta. Roscoe Heyward, phòng làm việc ngay gần đó, đã đến trước.

- Ông vào đi, Alex, - Patterton nói. – Tốt nhất là ta giải quyết vấn đề này tay ba hơn là giải quyết riêng rẽ với mỗi người.

Alex đặt tờ báo xuống bàn, gấp sẵn đề mục Nghe lỏm mở lên trên, đồng thời nói:

- Trước hết tôi cần báo tin này nếu như ông chưa nhìn thấy.

Roscoe Heyward cũng nói luôn bằng giọng nói rất khó nghe:

- Mọi người trong nhà băng đều đã thấy bài báo đó. Có điên mới còn nghi ngờ điều ấy.

Patterton thở dài:

- Đúng thế đấy, Alex. Tôi đã nhận được một tá cú điện thoại về bài báo ấy trong sáng nay và sẽ còn nhiều người nữa gọi đến cho tôi.

Alex nói quả quyết:

- Nếu vậy thì xin ông biết cho rằng đây là lời vu khống độc ác, chỉ có vậy thôi. Tôi hoàn toàn không biết trước tí nào, về những gì diễn ra tại chi nhánh chính của nhà băng chúng ta. Và trong suốt tuần qua, tôi không hề biết gì hơn mọi người. Tôi lấy danh dự cam đoan với ông như vậy.

- Rất nhiều người cho rằng sự không biết đó khó tin, căn cứ vào quan hệ của ông, - Heyward nói và nhấn mạnh hai chữ "quan hệ" theo cách hờn hào.

- Tôi đang nói chuyện với ông Jerome.

Nhưng Heyward không chịu thua.

- Khi danh dự của nhà băng bị tổn thương, mọi người đều đau xót. Cách giải thích của ông, tôi không cho là nghiêm túc. Không thể có chuyện suốt tuần qua ông không hề nghi ngờ cô bồ của ông dính vào vụ tấn công nhà băng chúng ta.

- Đúng thế, ông trả lời sao về chuyện đó, Alex? Patterton hỏi.

Alex đỏ mặt. Từ lúc nhìn thấy bài báo, Alex rất giận Margot là đã đẩy ông vào tình thế tột tệ như thế này. Nhưng ông cố giữ bình tĩnh để cất nghĩa rằng, ngay từ đầu tuần trước ông đã có nghi vai trò của Margot. Nhưng chỉ nghi thôi. Ông không nói gì về chuyện này bởi nói ra cũng chẳng để làm gì. Ông

khẳng định rằng đã hơn một tuần liền ông không gặp Margot.

- Ông Nolan cũng có chút nghi ngờ ngay từ đầu như tôi. Ông ta có nói với tôi. Nếu như ông ấy cũng giữ im lặng có nghĩa đây chỉ là một cảm giác mơ hồ.

- Chắc sẽ có một người nào đó tin lời ông đây, - Roscoe Heyward mỉa mai.

- Thôi, Roscoe! Thôi đi, - Patterton phản đối. - Thôi được, Alex, tôi tin lời giải thích của ông. Tuy nhiên, tôi hy vọng rằng sau này ông sẽ dùng uy tín của ông tác động đến cô Bracken, để cô ấy chữa mũi súng đại bác của cô ấy sang mục tiêu khác.

- Tốt nhất là không chữa vào mục tiêu nào hết, Roscoe Heyward nói thêm.

Coi như không nghe thấy câu nói đó, Alex Vandervoort trả lời vị Tổng giám đốc bằng một nụ cười méo xệch:

- Ông hãy tin ở tôi, Jerome.

- Cảm ơn.

*

**

Ôn lại cuộc đối thoại tay ba đó, lúc đêm, tại nhà mình, trước mặt Margot, Alex tự nhủ rằng chắc chắn Patterton sẽ không trở lại vấn đề này nữa, và mối quan hệ giữa ông và vị quyền Tổng giám đốc sẽ không thay đổi, ít nhất cũng là bên ngoài. Nhưng trên thực tế, Alex không tin chắc vào điều đó.

Trong đáy lòng của Patterton cũng như những người khác, kể cả một số uỷ viên Hội đồng quản trị, vẫn tồn tại mối nghi ngờ về lòng trung thành của Alex Vandervoort đối với nhà băng. Người ta bắt đầu giữ ý với ông. Sự nghi ngờ và thái độ dè dặt của mọi người sẽ còn tồn tại cho đến cuối năm, khi Patterton nghỉ hưu và Hội đồng cần chọn một Tổng giám đốc mới thay chân ông ta. Alex hiểu rằng các thành viên trong Hội đồng quản trị và các giám đốc điều hành đều là những người hiểu biết, nói chung họ đều có cách nhìn rộng, nhưng không phải tất cả. Cũng có một số người ti tiện.

Tại sao? Tại sao tất cả những chuyện đó lại xảy ra đúng vào thời điểm này?

Alex tối sầm mặt mũi. Margot quan sát người yêu. Nàng nói bằng giọng nghiêm nghị hơn so với lúc họ bước vào câu chuyện:

- Anh đang buồn. Nguyên nhân là tại em. Anh đừng nói dối rằng đây không phải chuyện quan trọng.

Alex lại định trấn an nàng, nhưng ông hiểu rằng đã đến lúc họ phải thẳng thắn xác định cho đúng vấn đề giữa họ.

Margot nói tiếp:

- Chúng ta đã đụng đến vấn đề này. Chúng ta đã biết trước là sự việc vừa xảy ra sẽ gây nên tình trạng ra sao, và chúng ta cần suy nghĩ xem chúng ta có thể tiếp tục quan hệ như hiện giờ, mà vẫn giữ được sự độc lập của mỗi bên hay không?

- Đúng, anh nhớ lại rồi.

- Vào lúc chuyện này xảy ra, có một điều không ngờ là nó lại xảy ra quá nhanh như vậy. Alex đang hai tay định ôm nàng như ông vẫn thường làm, nhưng Margot tránh ra và lắc đầu:

- Không. Ta hãy giải quyết xong khúc mắc này đã.

Alex hiểu rằng quan hệ giữa hai người đang có nguy cơ tan vỡ, mặc dù cả hai đều không muốn thế và cũng không tiên đoán được trước. Margot tiếp tục nói:

- Ta đừng tự dối lòng. Chuyện xảy ra vừa rồi, sẽ còn xảy ra nữa. Có thể không liên quan đến nhà băng mà liên quan đến những lĩnh vực khác, nhưng lại ảnh hưởng đến nhà băng. Liệu chúng ta có phải cứ mỗi lần lại giận dữ nhau và không bao giờ là lần cuối cùng không?

Margot nói đúng, Alex thấy rõ là như vậy. Nàng sống một cuộc đời đầy những sự đối chất. Nàng sẽ còn dấn thân vào nhiều cuộc tranh đấu. Một số cuộc đó không liên quan đến ông cũng như đến lĩnh vực của ông, nhưng sẽ có những cuộc liên quan. Margot cũng nói đúng khi nhắc lại, rằng cách đây khoảng mười ngày hai người cũng đã tranh luận về vấn đề tương tự như thế này. Nhưng lần đó vấn đề đơn giản hơn, gần như chỉ là chuyện trừu tượng. Lần đó chưa đủ để nhìn thấy khúc mắc giữa hai người một cách sáng tỏ như lần này.

Margot nói tiếp:

- Chúng ta có một cách giải quyết rất đơn giản. Chia tay nhau ngay bây giờ và thế là mọi sự yên ổn. Hai bên không để bụng gì về nhau. Em cũng như anh. Đây là cách kết luận hợp lý. Nếu hai chúng ta thôi không gặp nhau và người ta không nhìn thấy chúng ta đi với nhau nữa, thì họ sẽ nhận ra một cách nhanh chóng. Tin tức về loại chuyện này bao giờ cũng lan truyền hết sức nhanh. Người ta sẽ quên đi những chuyện xảy ra trong tuần vừa rồi đối với nhà băng, và anh cũng dễ xử sự hơn.

Điều này Margot nói cũng lại đúng và Alex thừa nhận là như thế. Trong một khoảnh khắc rất nhanh, Alex đã định chấp nhận giải pháp này để nhẹ thân, để thoát khỏi những rắc rối đang đè lên cuộc sống của ông mỗi lúc một thêm nặng nề. Và một lần nữa, Alex ngạc nhiên: Tại sao cùng trong một thời điểm, nhiều vấn đề đặt ra đến thế. Nhiều sức ép cùng đến với ông một lúc như vậy? Bệnh tình Celia ngày càng trầm trọng. Cái chết của Ben Rosselli. Mỗi xung khắc quyết liệt trong nhà băng, cuộc đấu khẩu diễn ra sáng nay. Và bây giờ đến chuyện Margot buộc ông phải lựa chọn một giải pháp.

Vấn đề này làm Alex nhớ lại một sự việc ông đã bị cuốn vào cách đây rất lâu, hồi ông còn ở Canada, tại thành phố Vancouver. Một thiếu phụ nhảy qua cửa sổ tầng gác thứ hai mươi tư của một khách sạn xuống đất. Trước khi tự tử, chị viết lên kính cửa sổ bằng son môi: Tại sao, hỡi Trời? Tại sao? Alex không quen chị ta và cũng không bao giờ biết được những vấn đề nan giải của người thiếu phụ bất hạnh. Nhưng ông ở phòng bên cạnh phòng chị ta, cùng trong một khách sạn và một giám đốc thích nói đã chỉ cho ông thấy dòng chữ trên ô kính. Alex không bao giờ quên lời kêu đau đớn ấy: Tại sao hỡi

Trời?

Tại sao chúng ta lại chọn cách quyết định này, quyết định khác? Tại sao cuộc sống cứ bắt chúng ta phải quyết định điều này điều nọ? Tại sao Alex lấy Celia? Tại sao cô ấy mất trí? Tại sao ông trì hoãn mãi sự ly hôn? Tại sao Margot thành người phụ nữ say mê đấu tranh? Tại sao ông phải suy tính việc chia tay vĩnh viễn với nàng? Tại sao ông tha thiết với cái chức Tổng giám đốc đến thế?

Đâu đến mức ấy? Đột nhiên bao nhiêu nghị lực quay trở lại với Alex và ông gạt toàn bộ những băn khoăn kia ra khỏi đầu óc. Không bao giờ chỉ vì Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ! Không bao giờ chỉ vì Hội đồng quản trị! Không bao giờ chỉ vì để thực hiện một tham vọng mà mình lại chịu từ bỏ tính độc lập, từ bỏ quyền tự do hành động. Và từ bỏ Margott.

Alex nói:

- Chỉ một điều duy nhất quan trọng là thế này: em có cho rằng giải pháp em vừa đề xuất với anh là giải pháp hợp lý không?

- Tất nhiên là không, - Margot nói, mắt tràn lệ.

- Nếu thế thì anh cũng không cho đó là giải pháp hợp lý. Bây giờ cũng như sau này. Chúng ta hãy hưởng những gì đến với chúng ta. Nhờ đó chúng ta chứng minh được một điều gì đó của nhau, và chúng ta sẽ không còn phải làm lại bất cứ thứ gì nữa.

Lần này khi Alex dang hai tay, Margot lao vào, nép chặt lên ngực ông.

VI

- Roscoe, bạn thân mến, - tiếng Harold Austin vang lên trong máy, giọng hể hả. - Tôi vừa nói chuyện với George Lớn xong. Ông ta mời cả hai chúng ta sang chơi gôn ở đảo Bahamas vào Thứ sáu tới.

Roscoe nhăn mặt vẻ nghi ngờ. Lúc này ông ta đang ở nhà trong phòng giấy. Thời gian là Thứ bảy của tháng ba, lúc xế chiều. Trước khi nghe điện, Roscoe Heyward đang nghiên cứu cả một bó các bản quyết toán và các chứng từ khác nằm bừa bãi trên thảm xung quanh ông ta.

Roscoe trả lời huân tước Harold Austin:

- Tôi sợ thời gian này tôi bận không đi đâu được, nhất là đi xa như vậy. Gặp nhau ngay tại New York không được sao?

- Tất nhiên là chúng ta có thể đề nghị với ông ta, nhưng như thế là ngu ngốc, bởi George Lớn thích tiếp chúng ta ở Nassau. Ông ta thích bàn chuyện làm ăn trên sân gôn... những vụ làm ăn mà ông ta đích thân điều khiển và cũng là những vụ chúng ta đang quan tâm.

Cả hai đều không cần xác định nhân thân của George Lớn. Trong lĩnh vực công nghiệp, ngân hàng, trong đời sống xã hội, không ai không biết George Quartermain, chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Tập đoàn siêu quốc gia Supranational. Một người vạm vỡ như bò tót, uy thế còn hơn nhiều k nguyên thủ quốc gia và tính tình hồn hào như một ông vua.

Mối quan tâm cũng như uy tín của George Lớn trải rộng trên khắp thế giới, giống như các doanh nghiệp mà ông ta điều khiển. Ở Tập đoàn khổng lồ siêu quốc gia SuNatCo ông ta được người ta khâm phục, bị người ta căm ghét. Mọi người vừa nịnh hót ông ta lại vừa sợ ông ta. Uy thế của George Lớn bắt nguồn từ một chiến công vĩ đại. Cách đây tám năm, người ta mời ông làm Tổng giám đốc Tập đoàn SuNatCo, lúc đó chỉ là một công ty đang sa sút, nợ đầm nợ địa. George Lớn đã vực được tập đoàn SuNatCo dậy, biến doanh nghiệp đó thành một doanh nghiệp khổng lồ. Ông ta chi tiền lãi cho các cổ đông số tiền gấp ba số vốn họ đóng góp, rồi sau đó chi tiền lãi gấp bốn lần tiền lãi trước kia.

Các cổ đông được George Lớn làm cho thành giàu sụ, hết lời ca ngợi, quý ông ta như vàng, để mặc cho George Lớn hoàn toàn tự do hành động. Kể ra cũng có một vài người bảo rằng đế quốc của ông ta là thứ lâu đài bằng giấy, nhưng những bản tổng kết thanh toán của tập đoàn SuNatCo và các chi nhánh của tập đoàn, lại bác bỏ điều phỏng đoán trên. Những tài liệu lúc này Roscoe Heyward đang nghiên cứu chính là những bản tổng kết tài chính đó. Và ông đang nghiên cứu thì huân tước Harold Austin gọi điện đến.

Roscoe đã gặp mặt George Lớn hai lần: lần đầu rất ngắn ngủi, giữa đám đông, lần thứ hai tại Washington, trong một phòng khách sạn sang trọng, nơi huân tước Harold Austin dẫn ông đến. Lần đó vị huân tước báo cáo với George Lớn về một công cán, George Lớn giao cho huân tước thực hiện phục vụ cho Tập đoàn siêu quốc gia SuNatCo. Heyward hoàn toàn không biết gì về vụ làm ăn này ngoài việc nó liên quan đến chính quyền liên bang. Đợi huân tước Harold Austin trao đổi xong về công việc với George Lớn, Roscoe Heyward mới bước đến gặp họ.

Hãng quảng cáo của Austin có khách hàng là công ty lọc dầu Hepplewhite, một doanh nghiệp quan trọng của tập đoàn SuNatCo. Nhưng mối quan hệ giữa huân tước Harold Austin và George Lớn xem chừng vượt ra khỏi doanh nghiệp trên. Không biết công cán George Lớn giao cho huân tước là gì, Roscoe Heyward chỉ biết George Lớn rất hài lòng và đang trong tâm trạng hồ hởi. Khi huân tước Austin giới thiệu Heyward với ông ta, George Lớn tuyên bố:

- Harold có nói với tôi rằng ông trong ban điều hành một nhà băng nhỏ và cả hai ông đều muốn hưởng một thìa trong đĩa xúp của tôi? Được thôi, tôi hứa sẽ nghiên cứu chuyện đó. Nói đến đó, vị chúa tể của Tập đoàn siêu quốc gia SuNatCo thân mật vỗ vai Heyward và chuyển sang câu chuyện khác.

Lần tiếp xúc ấy đã đủ để Heyward trước đây hai tháng, tức là giữa tháng Giêng, tuyên bố trước Ủy ban Phương hướng của Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ, tập đoàn SuNatCo đang muốn làm ăn với nhà băng của họ. Sau đấy Heyward ân hận là đã nói điều đó ra quá sớm. Nhưng cú điện thoại vừa rồi của huân tước Austin đã khơi lại niềm hy vọng của Roscoe. Ông ta nói:

- Thôi, cũng được. Tôi sẽ báo nghỉ một hai ngày tính từ Thứ năm sau.

- Thế là phải, - huân tước Austin đáp. - Tôi không biết anh dự tình thế nào, nhưng chuyện này có lẽ còn quan trọng cho nhà băng chúng ta hơn nhiều... Ôi, tôi suýt quên không nói, George Lớn sẽ cử máy bay riêng của ông ta đến đón hai chúng mình.

Mặt Heyward rạng rỡ:

- Thật chứ? Nhưng máy bay ấy liệu có được một chuyến bay xa như vậy không?

- Đây là một chiếc 707. Tôi tin rằng anh sẽ hài lòng - Austin cười khúc khích. - Vậy chúng ta sẽ cất cánh vào mười hai giờ trưa Thứ năm tới. Chúng ta nghỉ ở đảo Bahamas cả ngày Thứ sáu. Thứ bảy về. Nhân tiện đang nói chuyện với anh, tôi muốn biết anh thấy những bản tổng kết thanh toán hàng năm của tập đoàn SuNatCo ra sao?

- Tôi vừa nghiên cứu xong, - Heyward trả lời, liếc mắt nhìn đồng giấy tờ bừa bãi xung quanh ông ta - Bệnh nhân xem chừng khoẻ khoắn, rất khoẻ khoắn là đằng khác.

- Nếu anh nhận xét như vậy thì thế là đủ đối với tôi, - huân tước Austin nói.

Lúc gác máy, Roscoe khẽ mỉm cười. Chuyến đi chơi đảo Bahamas, dùng máy bay riêng của vị chúa tể ngành công nghiệp, sẽ là đề tài Heyward có thể khéo léo đưa vào những câu chuyện trao đổi trong tuần sau. Nếu cuộc gặp gỡ George Lớn lần này đạt kết quả, uy tín của Heyward sẽ tăng cao trong Hội đồng quản trị của Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ. Vì Patterton chỉ là Quyền tổng giám đốc cho nên Heyward rất quan tâm đến chuyện nâng cao uy tín cho mình.

Kế hoạch cuộc đi chơi cũng rất hợp ý ông. Thứ bảy về, ông sẽ còn cả một kỳ nghỉ cuối tuần vẫn theo chương trình cũ, không phải thay đổi.

Chuyến đi chơi chớp nhoáng đảo Bahamas sẽ cung cấp thêm nhiều điều mới cho Heyward. Giống phần lớn các nhà hoạt động ngân hàng, Heyward đã từng giao du với những khách hàng chi tiêu thoải

mái để sống như ông hoàng và tha hồ tiêu khiển.

Xưa nay Heyward vẫn ghen với khả năng tài chính độc lập của họ. Nhưng George Lớn vượt xa tất cả những người kia.

Chiếc 707, sơn một chữ "Q" to tướng trên thân máy bay, ngay dưới cánh, hạ xuống sân bay thành phố đúng vào giờ đã hẹn. Nó lăn bánh đến đường băng riêng, rồi đỗ lại đúng chỗ huân tước Austin và Roscoe Heyward vừa bước trong xe limousine ra. Họ lên ngay máy bay. Bốn người phục vụ đã trực sẵn đón họ trong ngăn để quần áo ngoài, bày biện giống hệt ngăn để quần áo ngoài của một khách sạn thu nhỏ: ba cô gái trẻ và một người đàn ông tóc hoa râm, vẻ mặt ông này vừa nghiêm nghị vừa niềm nở, đúng là của một viên quản lý hiệu ăn.

Ông này nói:

- Xin chúc mừng hai quý khách đến với chúng tôi.

Roscoe Heyward chỉ gật đầu đáp lại, bởi ông còn đang mãi ngắm ba cô gái: ba cô đều có thân hình tuyệt mỹ, xem chừng chưa đến hai mươi tuổi, nụ cười tươi tắn và thái độ dễ dãi. Heyward đoán George Lớn, hay Ngài Quartermain đã lôi kéo những tiếp đãi viên hàng không đẹp nhất của các hãng Hàng không T. W. A. , United và Pan Am, và đây là ba cô đẹp nhất trong số kia, giống như người ta hút lớp kem mỡ màng nhất trên mặt sữa loại ngon nhất:

Một cô tóc vàng óng như mật ong, một cô tóc đen và một cô tóc hung đỏ. Cả ba cô đều có làn da rám nắng, nổi bật trên bộ đồng phục màu be nhạt, may theo kiểu ngắn đến mức tối thiểu. Kiểu đồng phục này cũng như bộ sắc phục của người quản lý nhà ăn, đều được thêu một chữ "Q" to tướng trên ngực bên trái.

- Xin chào ông Heyward, - cô gái tóc hung nói bằng giọng yếu điệu ngọt ngào. - Tên em là Avril.

Nếu ông vui lòng đi theo em, em xin dẫn ông vào phòng dành riêng cho ông. Chữ "phòng" làm Roscoe ngạc nhiên và ông bước chân theo nàng tiên xinh đẹp. Trong lúc đó huân tước Harold Austin đang đi theo cô gái tóc vàng. Hai cô dẫn hai vị khách quý đi theo hành lang có nhiều cửa vào các phòng. Nàng Avril tuyệt mỹ lịch sự hơi ngoái đầu lại:

- Ngài Quartermain đang tắm hơi. Sau khi làm mát - xa xong, Ngài sẽ ra tiếp hai vị ngoài phòng khách. Phòng tắm hơi? Trên máy bay?

- Vâng đúng thế. Nó nằm ngay sau buồng lái.

Còn có cả phòng tắm theo kiểu Thổ Nhĩ Kỳ. Ngài Quartermain thích cả hai thứ và đi đâu Ngài cũng đem theo chuyên gia mát - xa riêng của Ngài.

Avril bây giờ quay hẳn đầu để nhón một nụ cười sáng loà:

- Nếu ông muốn tắm và làm mát - xa, ông có thừa thời gian trong lúc máy bay bay và em sẽ rất sung sướng được phục vụ ông.

- Không, cảm ơn cô.

Avril dừng lại trước một cánh cửa.

- Thưa ông Heyward, đây là phòng của ông.

Đúng lúc đó máy bay bắt đầu lăn bánh và Heyward bị mất thăng bằng. Ông ta cảm thấy những ngón tay thon và dài nắm chặt cổ tay ông, và ông ngửi thấy mùi hương của cô gái. Cô chưa buông cổ tay Heyward mà nói tiếp:

- Em phải thắt dây an toàn cho ông trước khi máy bay cất cánh mới được. Ông phi công này bao giờ cũng cất cánh rất sớm. Ngài Quartermain không thích kéo dài thời gian trên sân bay. Heyward sững sốt trước phòng khách bên cạnh, hết sức lộng lẫy, nơi cô gái đưa ông vào. Cô dìu Heyward ngồi vào ghế bành êm ái rồi bằng những ngón tay lạnh lẹn, vòng dây an toàn quanh thắt lưng ông. Cảm giác của Heyward lúc này không phải là không dễ chịu. Máy bay lăn bánh rất nhanh.

- Nếu ông không phiền lòng, - Avril nói. - Em xin ở đây cho đến lúc máy bay lấy hết độ cao.

Cô ngồi xuống bên cạnh Heyward, tự thắt dây an toàn. Heyward như bị thu mất hồn vía, nói:

- Không đâu, mời cô cứ ngồi đây.

Roscoe Heyward đưa mắt nhìn xung quanh.

Chưa bao giờ ông thấy một máy bay lại có phòng khách kiểu thế này. Mọi thứ đều được tính toán tỷ mỉ để không bỏ phí một chút không gian thừa nào, mà lại hết sức sang trọng và đầy đủ tiện nghi. Ba mặt tường đều lát gỗ tếch, gắn một chữ "Q" lớn giữa vòng nguyệt quế mạ vàng. Bức tường thứ tư được phủ gần kín bằng một tấm gương soi. Trong hốc nhỏ lọt vào tường, ngay bên trái Heyward là một bàn giấy nhỏ có máy điện thoại, máy điện báo trực truyền đặt trong hộp kính.

Ngay cạnh đấy có một tủ rượu nhỏ có đủ các loại rượu đều bằng chai thu nhỏ. Trước mặt Heyward và cô Avril, một máy thu hình đặt lọt vào hốc tường, nút điều khiển bố trí ngay chỗ tay ghế ngồi của mỗi người. Một cánh cửa xếp bên cạnh, chắc là cửa sang phòng vệ sinh.

Avril hỏi:

- Ông muốn xem quang cảnh cất cánh không?

Không đợi Heyward trả lời, cô ấn một nút gần đó lập tức màn hình màu sáng lên. Máy quay video chắc được bố trí ngay mũi máy bay, bởi Heyward nhìn thấy trên màn hình đường băng đang chạy với tốc độ chóng mặt. Cuối cùng đường băng lui xuống nhường chỗ cho bầu trời. Máy bay đã cất cánh.

Heyward có cảm giác chính mình bay lên. Không phải chỉ vì hình ảnh trên màn hình. Rồi ông chỉ còn nhìn thấy bầu trời và những đám mây. Avril tắt máy.

- Máy này thu được tất cả mọi đài truyền hình, ông thích xem đài nào cũng được, - Avril nói. Cô trở máy điện tín trực truyền: - Máy này giúp ông có thể nhận được bản tin của các hãng thông tấn Dow

Jones, AP, UPI, cả Telex. Ông chỉ cần gọi điện cho buồng lái, họ sẽ cắm phích vào từng số nào ông muốn.ã

- Tất cả những thứ này tôi chưa quen dùng, - Heyward thận trọng nói - Các vị khách của chúng em đều như thế cả, nhưng rồi ai cũng làm quen dần và rất nhanh, - lại một nụ cười mê hồn. - Trên máy bay có bốn phòng bố trí hệt như thế này. Chỉ cần bấm vài nút nào đó là phòng khách này biến ngay thành phòng ngủ.

Hay ông nằm nghỉ một chút, thưa ông Heyward?

- Hiện giờ thì tôi chưa muốn, - Roscoe Heyward lắc đầu đáp.

- Tùy ông, thưa ông Heyward.

Avril cởi dây thắt, đứng dậy nói tiếp:

- Nếu ông muốn gặp ông Austin thì ông huân tước đang chờ ông ở phòng bên cạnh. Khi nào ông chuẩn bị xong, xin mời ông đi lên phía buồng lái, sẽ thấy phòng khách chính nằm ở đó. Sau phòng khách là phòng ăn, phòng giấy và cuối cùng là phòng riêng của Ngài Quartermain.

- Cảm ơn cô, - Heyward bỏ kính trắng ra, lấy khăn tay lau.

- Ông cho phép, thưa ông Heyward.

Avril đã đỡ nhẹ chiếc kính, lấy một chiếc khăn hình ô vuông bằng lụa mềm mại lau, rồi đeo lại cho Heyward. Ông cảm thấy những ngón tay mềm mại của cô gái lướt trên chỗ sau tai ông. Heyward cảm thấy nên tỏ vẻ phản đối, nhưng Avril đã nói ngay:

Trong chuyến ngao du này, bốn phận, chức trách của em là chăm sóc riêng một mình ông và đảm bảo cho mọi nhu cầu của ông được thoả mãn hoàn toàn.

Heyward tự hỏi, phải chăng cô gái nhấn mạnh mấy chữ cuối cùng. Chắc không phải. Bởi nếu đúng như thế thì lời gợi ý của cô ta quá sẵn sàng.

- Mà đây chưa phải đã hết, - Avril nói tiếp. Dáng lả lướt duyên dáng, cô đi ra phía cửa. - Bất cứ lúc nào ông thấy cần đến em để làm bất cứ việc gì, xin ông ấn nút số máy trên máy điện thoại.

- Cảm ơn cô! - Roscoe Heyward lạnh nhạt đáp. - Tôi chắc sẽ không cần gì đâu.

Avril thản nhiên nói tiếp:

- Chúng ta sẽ dừng lại nghỉ giữa chừng ở Washington. Ngài phó chủ tịch sẽ lên máy bay cùng chúng ta đến Bahamas.

- Phó chủ tịch SuNatCo?

- Không. Phó tổng thống Hoa Kỳ. - Avril nở nụ cười rất tươi đáp.

*

**

Mười lăm phút sau, George Lớn hỏi Heyward:

- Lạy Chúa! Ông uống thứ gì vậy?

- Nước chanh, - Heyward nâng cao cốc và nhìn chất nước trong vắt. - Tôi thích thứ này.

Vị tổng giám đốc Tập đoàn siêu quốc gia chậm chạp nhún vai:

- Mỗi thứ đều có chất độc của nó... Mấy con bé có phục dịch các ông để các ông được vừa ý đây chứ?

- Tôi không phải phàn nàn gì về vấn đề ấy, - huân tước Harold Austin cười khoái trá. Giống như những người khác, ông ta nằm ườn ra thoải mái trong ghế bành ở phòng khách. Cô gái tóc vàng tên là Rhetta ngồi bệt xuống thảm, ngay dưới chân ông ta.

Avril nói thêm bằng giọng ngọt ngào:

- Chúng em cố gắng làm hết sức mình.

Cô đứng sau lưng Roscoe Heyward và ông thấy thỉnh thoảng ngón tay mềm mại của cô vuốt ve gáy ông, rồi lại rời ra.

*

**

Trước đó một lát, George Quartermain bước trong phòng tắm ra, mặt đỏ ửng, đeo một chữ Q quen thuộc, bước vào phòng khách, uy nghi như vị nguyên lão nghị viên thời cổ La Mã. Tháp tùng ông ta là một người đàn ông có vẻ mặt nghiêm nghị, mặc đồ thể thao trắng, chắc là chuyên gia mát - xa, và một cô tiếp đãi viên hàng không thứ tư, cũng mặc đồng phục như ba cô trước. Cô này có nét tinh tế của các cô gái Nhật Bản.

Chuyên gia mát - xa và cô gái này dìu George Lớn ngồi vào chiếc ghế bành to trông như ngai vàng, dành riêng cho ông ta. Rồi một nhân vật thứ ba xuất hiện: quản lý nhà ăn. Nhanh như nhà ảo thuật, ông ta đã cầm trong tay ly rượu Martini ướp lạnh đưa cho chủ.

Ngay trong lần tiếp xúc đầu tiên, Roscoe Heyward đã nhận xét thấy cái biệt danh George Lớn rất thích hợp với con người này. Nhưng hôm nay Roscoe thấy cái tên đó còn thích hợp hơn nữa. Về mặt hình thù, đó là một người khổng lồ cao ít nhất phải đến một mét c - hín mười, bộ ngực và hai cánh tay phồng lên chắc nịch như ngực và tay của thợ rèn. Cái đầu thì to đặc biệt. Cặp mắt to và rất linh hoạt. Cái miệng với cặp môi đầy biểu lộ thói quen chuyên ra lệnh, như của một anh đội pháo thủ hải quân. Roscoe có cảm giác vẻ vui tươi kia là bề ngoài, và chỉ cần một sự trái ý nhỏ là khuôn mặt kia lập tức biến đổi hẳn.

Tuy nhiên George Lớn không có chút dáng vẻ nào thô lỗ, chút da thịt nào nhẽo. Không có một gam mỡ. Ông ta mở rộng cổ tắm áo choàng sau khi tắm, lộ ra đôi vai u. Heyward nhận thấy mặt Gerge Lớn cũng không hề có mỡ. Ông ta đã cởi xong quần áo và Heyward nhìn thấy bụng ông ta rắn và phẳng.

Con người này “lớn” về đủ mọi phương diện.

Những khoản tiền và các thức ăn của ông ta là nguồn tư liệu nuôi sống các nhà báo. Cuộc sống của George Lớn trên chiếc máy bay này ngón của ông ta mười hai triệu đô la, là cuộc sống vương giả một cách hỗn hào.

Chuyên gia mát - xa và quản lý phòng ăn kín đáo lui ra ngoài. Một nhân vật khác thế chân họ. Đó là đầu bếp: một người da mặt tái nhợt, luôn lộ vẻ lo âu, mặc tạp dề nhà bếp, đội mũ vải đầu bếp cao đến mức gần chạm trần. Heyward tự hỏi không biết George Lớn có bao nhiêu kẻ hầu người hạ trên máy bay. Sau này Heyward được biết: cả thảy có mười sáu người. Đầu bếp đứng thẳng tắp như lính đứng nghiêm bên cạnh ghế bành của Quartermain, đưa ông này tắm bìa cứng bọc da thuộc, giập một chữ Q mạ vàng trên đó. George Lớn không thèm nhìn. Ông ta hỏi Roscoe:

- Chuyện lộn xộn ở nhà băng các ông, biểu tình biểu tiếc đã thu xếp ổn rồi chứ? Các ông vững chãi chưa?

- Chưa bao giờ nhà băng chúng tôi không vững chãi.

- Thị trường chứng khoán không nghĩ như thế.

- Thị trường chứng khoán là một phong vũ biểu tồi.

Nụ cười mỉm lướt trên khuôn mặt George Lớn, lúc này quay sang cô gái Nhật Bản.

- Ánh Trắng - ông ta nói. - lấy những số liệu gần đây nhất của Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ.

- Xin có ngay, thưa Ngài Q, - cô gái trả lời rồi ra lối cửa mở về phía trước máy bay.

George Lớn hất cằm về phía cô gái:

- Lưỡi con bé vẫn không làm sao uốn được để nói cho đủ tên tôi. Vẫn cứ là Ngài Q. , - rồi cười ngoác miệng, ông ta nói thêm: - Nhưng lưỡi đó lại quay rất tài tình ở trường hợp khác.

Roscoe Heyward vội vã nói:

Chuyện xảy ra vừa rồi ở nhà băng chúng tôi chỉ là một vụ nhỏ xíu, nhưng bị báo chí thổi phồng lên. Chỉ là một trục trặc nhỏ giữa lúc chuyển giao chức Tổng giám đốc.

- Nhưng các ông xoàng lắm, - George Lớn nói - Chịu đầu hàng những thế lực nằm bên ngoài nhà băng.

- Đúng thế. Xin thú thật với ông là tôi không tán thành quyết định ấy. Tôi đã bỏ phiếu chống.

- Cần phải trụ vững và tìm cách đập chết bọn lưu manh kia. Không bao giờ được nhượng bộ.

Vị Tổng giám đốc Tập đoàn siêu quốc gia SuNatCo nốc cạ ly Martini. Lập tức viên quản lý xuất hiện như trò ảo thuật, đặt ly khác vào tay ông chủ rồi biến mất. Thành ly mờ chứng tỏ rượu được ướp rất lạnh. Đầu bếp vẫn đứng chờ. Quartermain vẫn không thèm nhìn anh ta. Ông lầu bầu những kỷ niệm đã qua..

- Hồi đó tôi có một xưởng lắp ráp nhỏ gần Denver. Đủ thứ chuyện lũng củng với bọn thợ thuyền! Bọn chúng yêu sách toàn những điều hết sức vô lý. Đầu năm, công đoàn đề ra bãi công: đây không phải lần bãi công đầu tiên, nhưng là lần cuối cùng. Tôi bảo các quản đốc phân xưởng công bố là nhà máy sẽ đóng cửa. Không đưa nào tin. Thế là chúng tôi tính toán, phân tán công cụ, máy móc và hàng hoá ở phân xưởng đình công sang các phân xưởng khác. Phân xưởng ở Denver, chúng tôi đóng cửa. Không còn nhà máy, tức là không còn công ăn việc làm, không còn lương lậu gì nữa. Bây giờ thì bọn khốn kiếp đành quỳ gối mà lạy: cả công nhân, nhân viên, công đoàn, thậm chí đến toà thị chính, chính quyền bang và đủ thứ người khác, không ai còn dám ho he nữa.

George Lớn ngấm nghĩa ly rượu, nói tiếp:

- Có thể chúng tôi sẽ mở cửa lại, nhưng sản xuất hàng khác và phải tuân theo đúng những điều kiện chúng tôi đề ra. Chúng tôi không nhượng bộ.

- Hoan hô George! - huân tước Austin reo lên. - Cần phải có nhiều người hơn nữa giống như ông. Nhưng vấn đề đặt ra ở nhà băng chúng tôi lại không giống như thế. Chúng tôi đang trong thời kỳ chuyển tiếp. Ben Rosselli chết rồi. Người lên thay chỉ là quyền, ông biết rồi. Nhiều người trong chúng tôi, tức là trong Hội đồng hy vọng sang xuân, Roscoe sẽ đứng vào tay lái.

- Nếu vậy tôi rất mừng. Tôi không thích làm ăn với những người không nắm quyền. Tôi đã giao dịch với ai thì phải là người có toàn quyền quyết định và đủ uy thế để mọi người phải tuân theo.

- Nhà băng chúng tôi sẽ tuân theo mọi điều gì tôi với ông thống nhất ở đây, tôi cam đoan với ông như thế, - Heyward nói.

Roscoe Heyward nhận thấy George Lớn đã khôn khéo bố trí để cả Roscoe và huân tước Austin đều trở thành những kẻ xin xỏ ân huệ. Đó là vai trò trái ngược với vai trò của người chủ nhà băng nói chung.

Tất nhiên cho SuNatCo vay tiền thì hoàn toàn bảo đảm rồi, đồng thời lại tăng thêm uy tín cho Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ. Chưa kể vụ làm ăn đầu tiên này sẽ kéo theo nhiều vụ làm ăn khác, bởi rất nhiều doanh nghiệp chuyên bắt chước Tập đoàn SuNatCo.

- Cái gì thế? - Đột nhiên George Lớn hỏi đầu bếp.

Pho tượng mặc đồ trắng như bị điện giật, vội chìa ra tấm bìa học da.

- Thực đơn bữa trưa, thưa ông chủ. Ông chủ chấp thuận không ạ?

George Lớn không thèm đỡ bản thực đơn mà chỉ ngó xuống:

- Thay món xa lát Waidorf này bằng xa lát Cesar, ông ta nói, trở tay vào một dòng trên bản thực đơn.

- Vâng, thưa ông chủ.

- Còn tráng miệng dùng cho kem Martinique mà cho bánh phồng Grand Marnier.

- Vâng, thưa ông chủ.

George Lớn hát đầu đuổi đầu bếp ra ngoài. Khi anh này quay gót, vị chúa tể công nghiệp quát:

- Và khi ta gọi món thịt bò rán thì phải rán thế nào?

- Bẩm ông chủ, - Người đầu bếp đáp, bàn tay chấp lại năn nỉ. - Tôi đã hai lần nhận tội với ông chủ về sơ suất tôi hôm qua rồi ạ.

- Không, ta hỏi chuyện khác? Trả lời đi: phải rán thế nào?

Đầu bếp nói như hát:

- Vừa chín tới, chỉ hơn rán tái một chút.

Vậy thì đừng bao giờ quên nữa.

- Làm sao tôi quên được, thưa ông chủ? - người đầu bếp nói giọng thảm thương rồi vội biến mất.

George quay sang phía khách:

- Đừng bao giờ tha thứ cho ai! Tôi đã chi cả một gia tài cho cái con vật ấy. Tôi chỉ cần hấn biết chính xác tôi thích nấu nướng các món ăn như thế nào. Tối hôm qua, hấn đã làm hỏng món bít tết của tôi. Không có gì quan trọng nhưng cũng đủ để tôi gọi hấn lên và mắng một trận cho hấn nhớ đời. Đưa đây, Ánh Trăng!

Cô gái Nhật bé nhỏ đã quay lại với một mẫu giấy.

Cô ta đọc rất vấp vả:

- Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ số điểm bốn mươi năm ba phần tư.

- Ông thấy chưa, - Roscoe Heyward nói. - đã lại tăng thêm một điểm rồi.

- Các ông vẫn còn thấp dưới mức điểm hồi Rosselli còn sống. Nhưng yên tâm, khi họ biết các ông góp tài chính cho SuNatCo, số điểm của các ông sẽ tăng lên.

Heyward trầm nghĩ: "Đúng thế! " Trong thế giới rối rắm g của tiền tệ, tài chính, luôn có những chuyển động trên thị trường chứng khoán không thể cắt nghĩa được. Chuyện người này cho người kia vay tiền, tưởng không có gì quan trọng, vậy mà khi tin được đưa ra, thị trường lập tức chuyển động.

Roscoe Heyward tự hỏi, do đâu George Lớn tính chuyện cộng tác làm ăn giữa SuNatCo và Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ? Cụ thể là làm những gì? Chắc hấn trong hai ngày tới ông ta sẽ nói chi

tiết. Đầu óc Roscoe Heyward bưng bưng như say rượu, và ông rất nóng lòng chờ cho đến lúc mọi thuận được chính thức hoá. Tiếng chuông đồng hồ lớn vang lên, tiếng động cơ máy bay giảm dần.

- Đến Washington rồi! - Avril reo lên.

Các cô tiếp đãi viên hàng không dùng những ngón tay mềm mại thắt dây an toàn vào người cho khách. Chẳng nghĩ ở Washington còn gần hơn lần đổ trước Chỉ sau hai mươi phút, chiếc phản lực Q đã lặn bánh bay về phía đảo Bahamas. Cô tiếp đãi viên tóc đen Krista chịu trách nhiệm săn sóc Ngài Phó tổng thống Hoa Kỳ. Các nhân viên an ninh đi bảo vệ cho Ngài đều bị bỏ rơi lại ở sân bay. Lát sau George Lớn, lúc này đã kịp mặc một bộ áo liền quần bằng xoa màu kem nhạt, vui vẻ dẫn các vị khách từ phòng khách sang phòng ăn, trang trí toàn bằng màu xanh nước biển và màu bạc. Bốn người ngồi xung quanh chiếc bàn nặng trịch bằng gỗ sồi trạm trổ cầu kỳ kê dưới một bộ đèn chùm pha lê.

Bốn cô tiếp đãi viên: Ánh Trăng, Avril, Rhetta và Krista đứng kín đáo đằng sau mỗi vị khách. Các hiệu ăn nổi tiếng nhất thế giới chưa chắc đã tiếp khách được chu đáo như phòng ăn của George Lớn.

Vừa tận hưởng bữa ăn, Roscoe Heyward vừa cố nhịn rượu vang và từ chối ly Cognac ba mươi tư tuổi.

Tuy nhiên ông ta nhận xét thấy các ly pha lê đây không mang chữ "N" s thường lệ - Napoléon - mà mang chữ "Q" là chữ đầu của Quartermain.

VII

Vàng mặt trời chói chang giữa bầu trời trong vắt không một gợn mây. Bốn du khách của chúng ta đánh gôn trên sân gôn của câu lạc bộ Fordly Cay, được xếp vào năm hoặc sáu câu lạc bộ sang trọng nhất thế giới. Bên ngoài hàng cây xanh là những cây dừa vây quanh một bãi tắm cát trắng. Sóng biển trong vắt bò lên bờ cát. Cách bờ khoảng tám trăm mét, một dải san hô nhô lên giữa sóng biển ngẫu bọt.

Bên kia sân gôn, các loại hoa nhiệt đới tranh nhau đua sắc. Làn gió nhẹ đem đến mùi hương của hoa nhài.

George Lớn cùng một bên với Roscoe Heyward đấu với bên kia là huân tước Austin và vị Phó tổng thống Hoa Kỳ. Mỗi bên đều có sẵn một cỗ xe chạy điện. Cơ quan an ninh đã bố trí sáu cỗ xe như vậy để hộ vệ vị phó tổng thống, giống như đội tàu chống thủy lôi hộ vệ hạm tàu chỉ huy.

- Thưa Ngài Stonebridge thân mến, nếu như Ngài có quyền quyết định thì theo Ngài Chính phủ nên ưu tiên cho lĩnh vực nào? - Heyward hỏi vị Phó tổng thống.

- Nếu tôi được quyền quyết định, - Ngài Phó tổng thống Stonebridge trả lời. - tôi sẽ tập trung mọi cố gắng của chính phủ vào việc phục hồi nền tài chính lành mạnh, và gìn giữ sự cân bằng trong ngân sách.

- Một số người dũng cảm đã cố làm chuyện đó, - George Lớn chêm vào. - Nhưng họ đều thất bại. Ông bạn nghĩ không đến thứ đó là hơi chậm đấy.

- Hơi chậm, ông bạn George ạ, nhưng chưa muộn.

- Chúng ta sẽ bàn đến vấn đề đó ngay bây giờ, - George Lớn nói, lúc ông ta ngồi thụp xuống theo dõi đường bóng đi, xem có theo đúng như ông ta dự đoán không. - Lúc này điều quan trọng nhất đối với tôi là gôn. Từ đầu cuộc đấu đến giờ, vị chúa tể của ngành công nghiệp vẫn im lặng, chăm chú vào quả bóng hơn ba người kia. Thắng trong bất cứ một trận đấu gôn nào, đối với ông ta cũng đáng quý ngang với lời kéo được một doanh nghiệp vào tập đoàn.

Roseoe Heyward chơi gôn chỉ thuộc loại bình thường. Các đường banh của ông không có gì xuất sắc, nhưng cũng không đến nỗi làm ông phải xấu hổ. Cả bốn người rời khỏi cỗ xe chạy điện để đi bộ đến quán giải khát số sáu. Lúc này George Lớn mới nói với Roscoe:

- Ông nhìn kỹ hai thằng cha kia xem. Tính chính xác không phải là sở trường của chính khách cũng như chủ hãng quảng cáo. Tôi hy vọng ông tính điểm cho.

Vị Phó tổng thống nói:

- Cương vị trọng trách của tôi đòi hỏi tôi phải thắng bằng bất cứ giá nào.

- Các bảng điểm đều nằm cả ở đây, - Heyward vỗ trán nói. - Hiện giờ chúng ta là bình đẳng.

George Lớn thân mật ôm vai Roscoe Heyward nói:

- Tôi bắt đầu thấy mến ông rồi đây, Roscoe. Tôi thích người nào giỏi tính toán. - Ông ta hạ thấp giọng hỏi. - Đêm qua thoải mái chứ?

- Hoàn toàn thoải mái. Cảm ơn ông. Chuyển đi, buổi tiêu khiển tối, tất cả đều làm tôi khoan khoái và tôi ngủ một giấc say sưa.

*

**

Thật ra Roscoe trần trọc mãi mới ngủ được.

Trong suốt buổi tối, ông thấy rõ ràng cô Avril xinh đẹp tuyệt vời kia sẵn sàng phục vụ ông. Những câu nói của mấy người cùng đi ngâm bảo như thế. Bản thân cô ta cũng không ngừng khêu gợi. Cô không bỏ lỡ bất cứ dịp nào để nghiêng người dựa vào Roscoe.

Rất nhiều lần làn tóc hung đỏ của cô xoa xuống mặt ông. Roscoe không khuyến khích thêm cũng không ngăn lại. Ông thấy rằng, trong lúc đó cô tóc đen Krista tận tụy phục dịch Byron Stonebridge, cô tóc vàng Rhetta phục vụ cho huân tước Harold Austin, còn cô gái Nhật Bản Ánh Trăng thì không khí nào rời khỏi George Lớn lấy một mét.

George Quartermain tiếp họ trong dinh cơ của ông ta tại khu phố Prospero Ridge, nhìn xuống thành phố Nassau và nhìn ra đại dương mênh mông vị. Tổng giám đốc Tập đoàn siêu quốc gia SuNatCo sở hữu khoảng nửa tá dinh cơ lộng lẫy kiêu như vậy, tại nhiều địa điểm rải rác khắp thế giới. Vườn hoa và cây cảnh bố trí đằng sau những bức tường cao bằng đá. Từ căn phòng trên tầng hai, nơi Avril dẫn Roscoe Heyward vào ngay sau khi đến nơi, nhìn ra ngoài thấy cả một bức tranh toàn cảnh tuyệt đẹp. Thấp thoáng sau những thân cây là toà nhà bên cạnh của Thủ tướng, có cảnh bình hoàng gia Bahamas thường xuyên tuần tiễu xung quanh.

Cuối cùng, buổi chiều, họ hóng mát và giải khát dưới hàng hiên chạy xung quanh bể bơi. Rồi người ta bày bữa ăn tối ra sân trời, có những cây nến cắm trên giá bằng bạc chiếu sáng. Lần này, cả bốn người đều ngồi ăn với những người đã thay bộ đồng phục sĩ quan thành bộ y phục dạ tiệc. Những hầu bàn trai đeo găng trắng bay lượn xung quanh bàn tiệc và hai nhạc công đi đi lại lại trên sân trời để tạo cái nền âm thanh cho cuộc gặp gỡ thân ái, nơi mọi người trò chuyện thoải mái, không phải giữ gìn gì hết.

Sau bữa ăn tối, vị Phó tổng thống và cô gái tóc vàng Krista ở lại nhà, trong khi những người khác lên xe Rolls Royce để ra sông bạc trên đảo Paradise.

George Lớn đánh lớn và hình như thắng. Huân tước Austin chơi cầm chừng. Roscoe Heyward thì không chơi. Ông rất ghét các trò cờ bạc, nhưng lại thích nghe những lời bình luận của cô gái Avril khi có những diễn biến lý thú của bàn bạc Roulette, bàn chơi bài kiểu Anh và thứ cờ bạc gì nữa mà Roscoe hoàn toàn chưa biết. Tiếng trò chuyện huyên náo buộc Avril phải ghé sát vào Roscoe để nói vào tai ông.

Giống như lúc ở trên máy bay, Roscoe lúc này có cảm giác vừa bồi hồi vừa dễ chịu. Đột nhiên thể xác ông bật dậy và ông phải dùng hết nghị lực mới gạt đi được nỗi ham muốn và những ý nghĩ đáng chê trách. Roscoe cảm thấy có vẻ Avril biết và lấy làm thích thú. Cuối cùng, lúc Avril đưa ông về phòng ngủ, lúc này đã hai giờ sáng, ông phải cố gắng lắm mới không mời cô ta vào phòng. Tuy nhiên, cô gái xinh đẹp tóc hung xem chừng còn lẩn chần chưa muốn đi. Trước khi đi, cô cười nói với Roscoe:

- Đầu giường ông có máy nói liên phòng. Bất cứ ông cần gì, ông chỉ cần ấn vào nút số bảy là em sẽ lập tức đến ngay. Lần này máy chữ "bất cứ ông cần gì" chứa đựng ý nghĩa không thể nào nghi ngờ.

- Cảm ơn. Chúc ngủ ngon, - Roscoe nói.

Ông ngạc nhiên thấy giọng nói của mình hôm nay nghe rất lạ. Dường như lưỡi bị cuốn vào trong miệng. Ngay khi chỉ còn một mình, ông vẫn bị con quỷ hành hạ. Lúc cởi áo quần, Roscoe nhận thấy thân xác ông không còn tuân theo ý chí của ông. Đã lâu lắm rồi Roscoe Heyward không rơi vào trạng thái như thế này. Thế là ông quỳ xuống, cầu nguyện Chúa Trời hãy ban cho ông nghị lực để chống lại sự cám dỗ. Trong một lúc, ông thấy dường như lời cầu nguyện có tác dụng. Thân xác ông dịu xuống. Nhưng phải rất lâu sau ông mới chợp mắt được.

Lúc đi trên bãi gôn George Lớn nói toạc ra ngay:

- Nếu ông thích, ông bạn thân mến, tôi có thể bảo con Ánh Trăng đến phòng ông hôm nay. Con ranh chỉ bé bằng cái nụ sen Nhật Bản, vậy mà biết làm lắm trò tài tình đến mức không thể ngờ.

Roscoe Heyward đỏ mặt nhưng cố giữ vững.

- Ông George thân mến. Tôi rất thích được đi cùng với ông và được là bạn ông, nhưng tôi buộc phải nói với ông rằng trong một số lĩnh vực, chúng ta có những quan niệm khác nhau.

Vị chúa tể trong ngành công nghiệp cau mặt:

- Cụ thể là lĩnh vực nào?

- Chắc chắn là lĩnh vực đạo đức rồi.

George Lớn suy nghĩ, nét mặt chững lại như pho tượng. Rồi đột nhiên ông ta ngẩng phắt đầu, phá lên cười, nói to:

- Đạo đức? Đó là cái trò gì vậy? .

Ông ta gọi xe chạy điện:

- Thôi được tùy ông thôi. Nhưng nếu lúc nào ông thay đổi ý kiến thì báo tôi biết.

Trong hai tiếng đồng hồ sau đây, Roscoe Heyward bắt gặp chính mình đang nhớ lại thân hình nhỏ nhắn tuyệt đẹp, đầy quyến rũ của cô gái Nhật.

Sau khi ghi được điểm thứ chín, ngồi giải khát trong câu lạc bộ, George Lớn tiếp tục cuộc tranh luận

với Phó tổng thống Byron Stonebridge.

- Giống như các chính phủ khác, chính phủ Hoa Kỳ cũng nằm trong tay những con người không hiểu biết gì về các nguyên lý trong khoa chính trị kinh tế hoặc những con người ngang bướng không chịu hành động theo những nguyên lý đó. Chính đây là nguyên nhân tạo nên lạm phát phi nhanh. Cũng chính vì thế mà hệ thống tiền tệ thế giới sụp đổ. Từ nay về sau, các vụ việc tài chính sẽ ngày càng tồi tệ.

Heyward mãi nghĩ đến chuyện đêm qua, thái độ của Avril lúc chia tay với ông ta. Nụ cười khêu gợi đầy mời mọc của cô gái.

Sực nhớ, vẫn chưa trao đổi công việc với George Lớn, ông nhìn ra, thấy ông ta đang ngồi một mình, ngả người ra lưng ghế băng, vị Phó tổng thống không còn ở đây, Roscoe Heyward bèn đứng dậy bước đến gần George Lớn, ngồi xuống ghế bên cạnh. Dáng điệu George Lớn thoải mái một cách kỳ lạ.

Hình như ông ta đang tận hưởng sự buông thả hoàn toàn. Ông ta liếc nhìn Roscoe rồi buông một câu hờ hững:

- Theo tôi hiểu thì nhà băng của ông muốn tham gia vài vụ với SuNatCo?

Roscoe cảm thấy câu chuyện sắp đề cập đến vấn đề ông ta mong mỏi và chờ đợi mấy ngày nay. Nhưng ông ta vẫn cố giữ vẻ thản nhiên:

- Chúng tôi có nghĩ đến, đúng thế.

- Lúc này tôi đang mở rộng vốn hoạt động của tập đoàn bằng cách mua đa số các cổ phần của một loạt các hãng điện thoại, vô tuyến truyền hình và vô tuyến truyền thanh. Một số hãng thuộc về Nhà nước, một số của tư nhân. Chúng tôi tiến hành kín đáo bằng cách đấm mồm các quan chức nhà nước, để mấy thằng cha ái quốc khỏi kêu la ầm ĩ.

George Lớn như đang đuổi theo dòng suy nghĩ, nói tiếp:

- Chúng tôi cung cấp công nghệ mũi nhọn và những dịch vụ hiệu quả, thứ mà các quốc gia nhỏ chưa có. Tập đoàn chúng tôi sẽ chi tiền để tiêu chuẩn hoá toàn bộ thiết bị của các hãng đó, nhằm tiến tới liên kết chúng thành một mạng thống nhất. Tất nhiên, chúng tôi không mất gì và chỉ ba năm nữa chúng tôi sẽ kiểm soát được bốn mươi lăm phần trăm mạng lưới thông tin thế giới. Không một doanh nghiệp nào dám đụng vào chúng tôi. Hoa Kỳ sẽ thắng thế và sẽ làm chủ được thế giới.

- Tôi hiểu, - Roscoe Heyward nói.

- Nhân dịp này tôi muốn đưa các ông vào cuộc. Tôi muốn thế này: mở một tín dụng trị giá năm mươi triệu đô la. Lãi suất tối thiểu, tất nhiên.

- Mọi cộng tác giữa chúng ta đều là lãi suất tối thiểu. - Roscoe nói.

Ông biết trước rằng Tập đoàn siêu quốc gia SuNatCo không đòi hỏi điều kiện nào khác. Quả thế, trong ngân hàng, một quy tắc tuyệt đối là người vay tiền càng giàu thì lãi suất càng thấp. Chỉ người nghèo mới phải trả lãi suất cao.

Dù sao chúng ta cũng cần xem xét kỹ, bởi luật pháp Hoa Kỳ có những quy định hạn chế trong việc cho vay.

- Tôi biết.

Cả hai đều thừa biết pháp luật nghiêm cấm các nhà băng cho vay quá mười phần trăm tiền vốn và dự trữ của họ cho một đối tượng duy nhất. Mục đích của điều luật này là đề phòng, tránh cho nhà băng khỏi bị ảnh hưởng xấu nếu một doanh nghiệp nào đó bị phá sản, đồng thời cũng bảo vệ quyền lợi cho khách hàng có tài khoản trong đó. Trường hợp Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ thì con số năm chục triệu vượt khỏi mười phần trăm số vốn của nó.

George Lớn nói.

- Cách giải quyết đơn giản nhất là chia số tiền vay đó ra, để các doanh nghiệp thành viên của tập đoàn chúng tôi đứng tên. Vậy là chúng tôi vẫn có đủ số tiền cần thiết.

- Làm cách đó được đây, - Roscoe Heyward nói khẽ.

Ông ta đâu có làm. Cách George đề xuất thật ra là trái với tinh thần của pháp luật, nhưng vẫn không vi phạm về mặt hình thức. Roscoe biết George Lớn nói đúng. Các nhà băng lớn, có uy thế nhất đều không ngần ngại sử dụng cách đó. Tuy nhiên, số tiền quá lớn làm Roscoe lo lắng. Ông chỉ tính SuNatCo sẽ vay khoảng hai chục đến hai trăm triệu là cùng, lúc ban đầu, sau đó nếu tình hình suôn sẻ, mối quan hệ diễn ra tốt đẹp, có thể xét đến chuyện tăng thêm.

George Lớn đoán được những gì diễn ra trong đầu Roscoe, bèn bình thản nói:

- Tôi không bao giờ vay vặt. Nếu năm chục triệu vượt quá khả năng của các ông thì tôi chọn nhà băng khác.

Roscoe Heyward đã đặt hy vọng quá nhiều vào chuyến đi này, vậy mà bây giờ ông ta thấy có khả năng không đạt tới kết quả nào. Ông ta vội nói:

- Không đâu. Số tiền đó không vượt quá khả năng nhà băng chúng tôi.

Roscoe thẩm tính các khoản trong kế hoạch cho vay của Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ.

Không ai nắm vấn đề này chắc như ông ta. Đúng, nhà băng có thể rót cho SuNatCo năm chục triệu, nhưng muốn thế phải đóng một số cái vôi, giảm các khoản cho vay nhỏ, các khoản tín dụng có thể chấp.

Việc cho vay một đơn vị khổng lồ như Tập đoàn siêu quốc gia SuNatCo đem lại cho nhà băng nhiều lợi nhuận hơn là hàng loạt khoản cho vay nhỏ, vừa đòi hỏi phải thẩm tra tỉ mỉ từng trường hợp, vừa phải chi vào đấy những phí tổn liên quan.

- Tôi sẽ thuyết phục mạnh mẽ Hội đồng quản trị nhà băng cho ông vay số tiền đó và tôi tin chắc Hội đồng sẽ chấp thuận.

- Thế thì tốt, - George Lớn lạnh lùng đáp.

- Vị trí của tôi sẽ mạnh thêm nếu tôi có thể nói với Hội đồng quản trị rằng, nhà băng chúng tôi cộng tác với Tập đoàn siêu quốc gia SuNatCo. George Lớn đang nhìn thứ gì ngoài biển, lát sau ông ta mới đáp:

- Vậy thì ổn. Tôi mong rằng, bộ phận quản lý chứng khoán của nhà băng các ông sẽ có vai trò rộng rãi trong việc quản lý vốn của SuNatCo. Bởi đã đến lúc những khoản chi lớn sẽ tăng trị giá các cổ phần của chúng tôi. Cảm thấy mỗi lúc một tự tin hơn, Roscoe Heyward cãi:

- Chúng ta sẽ xem xét kỹ vấn đề này và những điều kiện kèm theo. Như thế này Tập đoàn SuNatCo sẽ mở một tài khoản tích sản tại nhà băng chúng tôi, và khi đó chúng ta phải nghĩ cả đến kết số bù trừ...

Sự cộng tác có đi có lại giữa Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ với Tập đoàn siêu quốc gia SuNatCo đã bắt đầu. Như câu nói quen thuộc: "Ông góp chân giò, bà thò cút rượu".

George Quartermain lấy chiếc can trong xác bằng da cá sấu ra, bực tức đáp:

- Ông đừng bắt tôi phải bận tâm về những chi tiết đó. Người phụ trách các tài khoản của tôi, ông Inchbeck, hôm nay sẽ bay đến đây. Mai ông ta sẽ về trên cùng chuyến bay với chúng ta: ông thừa sức có thời gian để soạn thảo văn bản chi tiết với Inchbeck..

Đúng lúc đó Phó tổng thống Hoa Kỳ Stonebridge đi vào cùng với huân tước Austin. Hai người mặt rầu rĩ vì bị thua trận đấu gôn lúc nãy. Thú vị trước cảnh tượng ấy, George Quartermain đặt tay lên vai vị Phó tổng thống, nói:

- Tôi hy vọng sau đây tín dụng của tôi ở Washington sẽ còn tăng nữa.

- Chuyện đó chỉ là tùy ý ông thôi, - vị Phó tổng thống Hoa Kỳ đáp. ông ta liếc nhìn George Lớn và nháy mắt vẻ thông cảm. - Và cũng tùy sự kín đáo của ông nữa.

Trong lúc nhắm nháp ly rượu, huân tước Austin và Phó tổng thống Stonebridge đưa mỗi người 100 đô la cho George Quartermain, vì họ bị thua cá.

Heyward xưa nay không thích cá cược, nên không tham gia và bây giờ không được hưởng gì. George Lớn hào hiệp nói:

- Hôm nay ông đấu xuất sắc, Roscoe! - rồi quay sang hai vị kia, ông ta nói thêm:

- Tôi nghĩ Roscoe cũng xứng đáng được nhận phần thưởng, hai vị nghĩ sao?

Austin và Stonebridge gật đầu. George Lớn bèn vỗ đùi nói:

- Tôi nghĩ ra phần thưởng cho Roscoe rồi: Một ghế thành viên trong Hội đồng quản trị tập đoàn SuNatCo? Hai vị thấy xứng đáng chứ?

Roscoe Heyward cười:

- Ông nói đùa.

George Lớn đột nhiên nghiêm nét mặt:

- Đụng đến tập đoàn SuNatCo tôi không đùa bao giờ. Vậy là ông ta đã khẳng định điều cam kết lúc này, Roscoe thăm nghĩ. Và ông ta thấy điều George Lớn vừa tuyên bố sẽ dẫn đến nhiều hậu quả khác.

Nhận chân thành viên trong Hội đồng quản từ tập đoàn SuNatCo sẽ kéo theo nhiều bồn phận, trách nhiệm qua lại giữa đôi bên. Nhưng Roscoe chỉ ngập ngừng vài giây đồng hồ:

- Nếu điều ông vừa nói là nghiêm túc, thì tôi xin nói rằng tôi sung sướng nhận lời.

- Tuần sau chúng tôi sẽ ra thông báo về điều đó.

Tầm quan trọng của "phần thưởng" cùng sự nhanh chóng của việc thu xếp làm Roscoe Heyward rất ngạc nhiên. Ông ta phải một lúc mới tin được đó là sự thật. Trước đây Roscoe đã nghĩ đến chuyện khi Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ và Tập đoàn siêu quốc gia SuNatCo quan hệ gắn bó với nhau, sẽ phải có một thành viên Hội đồng quản trị nhà băng tham gia Hội đồng quản trị SuNatCo, nhưng ông ta không nghĩ người đó chính là mình. Được đích thân George Lớn chỉ định vào cái ghế đó là một vinh dự hết sức lớn. Hiện giờ Tập đoàn SuNatCo là doanh nghiệp sáng chói nhất trong nền công nghiệp Hoa Kỳ, cũng như thế giới..

Lần này hình như George Lớn cũng lại đọc được những ý nghĩ trong óc Roscoe. Ông ta cười nói:

- Ngồi ở vị trí đó, đồng thời ông có thể kiểm tra được số tiền ông cho tập đoàn vay.

Lúc này Roscoe đột nhiên phát hiện huân tước nhìn George Lớn vẻ dò hỏi. Ông này kín đáo gật đầu và Roscoe thấy người đồng sự của ông ta trong Hội đồng quản trị nhà băng cười mẫn nguyện.

VIII

Buổi tối thứ hai tại dinh cơ Prospero Ridge diễn ra hơi khác buổi tối thứ nhất, ở chỗ cả bốn người đàn ông và bốn cô gái đều thoải mái hơn, thân mật hơn hôm qua. Roscoe thoáng nhận thấy sự khác nhau đó và hơi nghi ngại, không biết nguyên nhân do đâu.

Linh cảm của Roscoe mách bảo ông ta rằng, đêm qua Rhetta đã ngủ trong phòng huân tước Austin, Krista trong phòng Phó tổng thống Stonebridge. Ông hy vọng ba người kia không nghĩ rằng ông cũng giống họ và đêm qua Avril ngủ trong phòng ông. Nhưng một điều chắc chắn là George Lớn không nghĩ như thế bởi chính ông này đã ngỏ ý cho cô gái Nhật Bản Ánh Trăng đến "phục vụ" Roscoe. Vậy là George Lớn biết sự thật.

Tuy nhiên, Roscoe vui vẻ tham dự bữa ăn tối và những cuộc trò chuyện diễn ra sau bữa ăn, vẫn trên sân trời bên cạnh bể bơi như tối hôm qua. Roscoe cũng mừng thấy Avril không hề oán trách ông, về tội đêm qua không mời cô ta vào phòng, và ông bình thản nhận sự đối xử thân tình của cô tối nay.

Roscoe tin tưởng chắc chắn rằng ông sẽ không bị sa vào sự cám dỗ vô đạo đức, cho nên ông thoải mái tham gia vui chơi. Ngoài ra tâm trạng Roscoe lúc này cũng đang rất vui: Tập đoàn siêu quốc gia SuNatCo đã chỉ định ông tham gia Hội đồng quản trị của tập đoàn khổng lồ này.

Trong tâm trạng đó Roscoe thấy rõ là chức Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ phen này không thể vượt đi đâu được nữa. Chắc chắn nó sẽ rơi vào tay ông ta.

Trước bữa ăn tối, Roscoe đã làm việc chóng vánh với Stanley Inchbeck, phụ trách trông coi các tài khoản của tập đoàn SuNatCo, như George Lớn đã giới thiệu. Người đàn ông cư trú ở New York này, với mái tóc thưa thớt trên đầu hứa sẽ cụ thể hoá những điều khoản trong văn bản cam kết tín dụng, lúc trên đường bay trở về. Ông ta đã đóng cửa làm việc với George Quartermain suốt buổi chiều ngay trong toà nhà này, nhưng Roscoe không thấy mặt ông ta trong những bữa ăn phụ cũng như sau đây.

Roscoe còn nhận thấy một hiện tượng diễn ra vào lúc cuối buổi chiều vừa rồi.

Từ trên cửa sổ phòng mình ở tầng hai, Roscoehìn thấy George Quartermain và Phó tổng thống Stonebridge đi đi lại lại trò chuyện dưới vườn gần một tiếng đồng hồ. Chắc là bàn chuyện gì rất quan trọng. Vì khoảng cách khá xa nên Roscoe không che thấy nói gì, nhưng ông có cảm giác George đang cố thuyết phục vị Phó tổng thống một vấn đề nào đó. Roscoe nhớ lại lúc sáng, George Lớn có nói đến "khoảng tín dụng tại Washington" của ông ta.

Roscoe thầm nghĩ Tập đoàn siêu quốc gia của chắc phải có nhiều mối quan hệ chằng chịt với nhiều nhà băng và doanh nghiệp lắm.

Sau bữa ăn tối, trên sân trời thoang thoảng hương nhài, George Lớn đã trở lộn lại thành vị chủ nhà hiếu khách. Hai tay ôm vò rượu to có chữ Q mạ vàng bên ngoài, ông ta tuyên bố:

- Tối nay chúng ta không đi đâu, chỉ chơi vui trong nhà này.

Các nhân viên phục vụ, nhạc công đều kín đáo lui ra ngoài. Hai cô Rhetta và Avril chỉ uống sâm banh, không dùng thứ rượu nặng cognac, đồng thanh reo lên hưởng ứng:

- Đúng thế! Ta chơi vui cho thật sự tối nay.

Phó tổng thống Hoa Kỳ Stonebridge hỏi:

- Cụ thể là chơi trò gì?

- Làm tình tập thể! - Krista hét lên.

Rồi giọng nói đã lú lại vì rượu, cô ta nói tiếp:

- Nhảy xuống bể bơi. Em đang thèm bơi.

- Thì có gì cản trở em nào?

- Không có gì hết, cung! Tuyệt đối không có gì cản trở hết?

Cô đặt ly sâm banh xuống bàn, tụt giày ra rồi dáng điệu nhanh nhẹn, cởi tã áo liền váy, chỉ còn lại trên người đồ lót. Cô lột bộ đồ lót mỏng lên qua đầu và bây giờ hoàn toàn khoả thân. Thân thể cô cân đối một cách tuyệt mỹ, cặp vú cao và rắn, làn tóc đen nhánh xoã xuống. Cô trịnh trọng và yếu điệu rời khỏi sân trời, bước theo những bậc dẫn xuống bể bơi đang được chiếu sáng bằng những ngọn đèn trên vách bể. Cô nhảy xuống nước bơi đến đầu kia rồi quay lại, hét lên:

- Tuyệt vời. Mời tất cả xuống đây.

- Quái quỷ! Tôi xuống đây! - vị Phó tổng thống Hoa Kỳ Stonebridge kêu lên.

Ông cởi giày và cởi quần áo rất nhanh. Rồi cũng khoả thân như Krista, nhưng hình dáng không hấp dẫn bằng, ông ta nhảy xuống nước, lặn luôn.

Hai cô Ánh Trăng và Rhetta vừa cười khúc khích vừa cởi quần áo.

- Đợi tôi với! Huân tước Austin hét. - Đây mới thật là thân hình lực sĩ.

Roscoe nhìn theo Krista, vừa thấy chới vừa thấy thèm. Avril bèn nghiêng về phía ông. Cô nói:

- Kéo cho em cái khoá dây...

Cô quay lưng lại ông ta. Roscoe duỗi tay về phía cái khoá.

- Đứng lên đi chứ, ngốc ạ! - Avril nói.

Roscoe làm theo lời cô gái. Đầu hơi nghiêng, Avril tựa vào người Roscoe. Hơi ấm và mùi hương từ dathịt cô tỏa ra làm Roscoe như say rượu.

- Xong chưa? - cô gái giục.

- Chưa. - Roscoe líu ríu nói. Xúc động quá hai bàn tay ông run rẩy.

Với một động tác nhanh nhẹn, Avril vòng tay ra phía sau lưng kéo mạnh cái khoá dây, lắc vai rồi cả tấm áo dài tụt xuống dưới chân cô. Cô quay một vòng và làn tóc hung của cô quệt vào mặt Roscoe.

- Anh còn đợi gì nữa? Cởi móc xu chiêng cho em!

Hai bàn tay run bắn lên, mắt nhìn chằm chằm vào mắt cô gái; Roscoe ngoan ngoãn làm theo lời cô.

Chiếc nịt vú rơi xuống, hai tay Roscoe vẫn còn đặt trên đôi vai trần của Avril. Dáng điệu âu yếm, Avril ngھn đầu hôn vào môi Roscoe. Cô quay hẳn người lại và hai bàn tay Roscoe đặt trên hai vai cô gái đâm thành nằm trên hai vú cô, lúc này núm vú đã cương cứng. Bất giác, vì Roscoe cảm thấy mình đâu có định, ông mân mê vú cô gái. Cảm giác khoan khoái kỳ lạ lan toả khắp cơ thể ông.

- Thế là đúng! - Avril cười khúc khích. Ta xuống nước chứ?

- Không.

- Nếu vậy thì đợi em một chút nhé, cung.

Hoàn toàn khoả thân như thế, Avril từ từ đi về phía bể bơi, rồi giống như vị nữ thần Hy Lạp, nhảy xuống bơi cùng bốn người kia và cả năm cùng đùa giỡn dưới đó.

George Quartermain đẩy ghế bành ra xa bàn, vẫn không đứng dậy. Ông ta vừa nhăm nháp ly cognac vừa giھu cọt nhìn Roscoe.

- Tôi cũng không thích bơi. Nhưng thỉnh thoảng, khi xung quanh là bạn bè tin cậy, ta có thể tự buông thả đôi chút chứ?

- Tôi đồng ý. Xin cam đoan với ông là ở đây tôi thấy xung quanh đều là những bạn bè tin cậy.

Roscoe lại gieo mình xuống ghế bành, gỡ kính ra lấy khăn lau mặt kính. Giây phút điên cuồng đã trôi qua và ông ta lấy lại được đầu óc tỉnh táo. Ông nói tiếp

- Đúng là ta có thể tự buông thả, nhưng đôi khi sự buông thả đó dẫn chúng ta đi quá mức. Nhưng nói vậy thôi, chứ con người ta giữ được tỉnh táo và làm chủ được bản thân, thì sẽ không xảy ra chuyện gì nghiêm trọng hết.

George Quartermain chán ngán ngáp.

Trong lúc đó năm người kia đã ra khỏi bể bơi, đang dùng khăn bông lau người cho nhau, rồi mặc vào người những tấm áo choàng chất đồng trên bể bơi..

*

**

Vài giờ sau, Avril dẫn Roscoe Heyward về đến tận cửa phòng ngủ của ông. Lúc trước khi bước lên cầu thang gác, Roscoe đã định bảo cô không cần lên, nhưng một cảm giác khao khát tình dục chặn lại, không cho ông thốt lên câu đó. Tuy nhiên Roscoe vẫn cố giữ được tỉnh táo để nói giọng vui vẻ:

- Chúc cô ngủ ngon, Avril. Và không cần cô phải nhắc lại, tôi vẫn nhớ số máy trong phòng cô: số bảy.

Nhưng cô yên tâm, tôi sẽ không cần phải gọi cô đâu.

Avril mỉm cười một cách khó hiểu rồi đi ra.

Roscoe bèn vào phòng, cài chốt rồi vừa cởi quần áo vừa huýt sáo một điệu nhạc quen thuộc. Nhưng nằm trên giường ông không sao ngủ được. Hai mắt tỉnh như sáo. Roscoe nằm đó, đẩy chân xuống dưới chân, trên tấm nệm êm ái. Tiếng côn trùng kêu rả rích và từ xa vọng lại tiếng sóng biển.

Bất giác ông nghĩ đến Avril.

Avril... Roscoe nhớ lại cảm giác lúc nhìn thấy nàng trên người không còn một mảnh vải, lúc mân mê cặp vú rắn chắc với núm vú cương cứng. Các ngón tay ông ngoe nguẩy như đang mó vào làn da vú mịn màng, vào núm vú rắn chắc. Thề xác ông bồng bồng và ông bỗng thấy mọi sự giữ đạo đức chỉ là chuyện vớ vẩn.

Nhưng Roscoe cố cưỡng lại sự cám dỗ. Ông cố nghĩ đến công việc nhà băng, đến chuyện cho Tập đoàn siêu quốc gia SuNaCo vay, đến vị trí của ông trong Hội đồng quản trị Tập đoàn công nghiệp khổng lồ này như George Lớn đã hứa. Nhưng tất cả không sao trụ được, hình ảnh Avril khoả thân vẫn cứ hiện ra lấn át tất cả. Nàng mới xinh đẹp, mới ngon lành làm sao! Roscoe nhớ lại đôi chân, bộ đùi, cặp môi, cái miệng cười, hơi ẩm của làn da nàng, mùi hương của da thịt nàng và thái độ triu mến, sẵn sàng dâng hiến của nàng...

Roscoe đứng dậy, đi đi lại lại trong phòng, vận dụng toàn bộ nghị lực để hướng suy nghĩ về chuyện khác nhưng không được. Ông dừng lại bên ô cửa sổ mở rộng, nhìn ánh trăng bàng bạc phủ lên ườn cây, bãi cát, và mặt biển.

Một câu từ lâu đã quên bằng bây giờ chợt hiện về trong óc Roscoe: Đêm là dành cho tình ái... dưới ánh trăng. Ông ta lại đi tiếp, rồi quay ra cửa sổ đứng bất động như pho tượng.

Đã hai lần ông đến bên bàn đầu giường, nơi đặt nút ấn máy truyền tin giữa các phòng. Hai lần ý chí của ông đều đủ mạnh để ngăn ông lại.

Nhưng lần này, lần thứ ba, Roscoe không ngập ngừng nữa. Bị dẫn vật ghê gớm bởi sự lo sợ, bởi nỗi xấu hổ nhưng mê mẩn trong cơn khao khát, Roscoe ấn lên nút bấm số bảy, động tác mạnh và dứt khoát.

IX

Tất cả những gì Miles Eastin đã trải nghiệm hoặc tưởng tượng ra trước khi vào nhà tù Drummonburg - đều không hề chuẩn bị cho anh đón nhận cái địa ngục khủng khiếp này. Tính từ ngày khám phá ra những vụ gian lận của anh, đã sáu tháng trôi qua. Còn tính từ ngày Toà xét xử và công bố bản án thì là bốn tháng.

Vào những quãng thời gian ít ỏi, khi trí óc Eastin tỉnh táo trở lại, không bị những khổ ải về vật chất và tinh thần hành hạ, anh lại nghĩ rằng nếu xã hội cần trả thù những kẻ phạm tội như anh, nhằm tước hết của họ mọi thứ gì là tính người, biến họ thành con vật với những bản năng thấp hèn nhất, thì xã hội quả là đã đạt được mục đích. Miles Eastin cố gắng ngoi lên, giữ lấy dù chỉ một chút, thứ gì tốt đẹp nhất anh đã có trước đây. Anh cố gắng không biến thành súc vật, tuyệt vọng và hung hãn như hầu hết các tù nhân khác. Miles có một thuận lợi: bị kết án hai năm tù, nhưng đã trả án trong trại tạm giam được bốn tháng, vậy là chỉ còn bốn tháng nữa, anh sẽ được quản thúc ở nhà.

Miles không thể nghĩ rằng mình lại không được ra ngoài sau bốn tháng nữa. Bởi ý nghĩ đó làm anh kinh hoàng.

"Hãy trụ vững! " "Hãy trụ vững! " Miles thường xuyên tự nhắc nhở như vậy. Anh nhớ đã đọc thấy ở đâu đó một câu: "Không có gì quý hơn tự do, sau khi con người ta bị mất tự do trong một thời gian". Tuy nhiên, anh thấy vô cùng khó khăn, bởi nhà tù ở đây là nhà tù của liên bang, điều kiện tồi tệ hơn gấp bội so với nhà tạm giam của thành phố. Phòng giam của Miles chỉ có ba mét vuông mà phải giam tới bốn người. Các giường đều gắn vào tường vì còn dành chỗ cho hổ vệ sinh. Giấy vệ sinh và xà phòng thì luôn thiếu, cho dù họ đã hết sức dè xẻn. Các tù nhân được phép tắm vòi hoa sen mỗi tuần một lần, tại phòng tắm công cộng.

Chính tại đây, trong tuần lễ thứ hai Miles đã là nạn nhân của một "cuộc hãm hiếp tập thể". Đó là chuyện bất hạnh, đau đớn nhất của anh trong thời gian trả án. Ngay hôm đầu đến đây, Miles đã linh cảm thấy một số tù nhân nhìn anh bằng cặp mắt thèm thuồng. Rõ ràng họ khao khát làm tình với anh. Khuôn mặt khô ngô, tấm thân trẻ trung đậm ra không còn là thể mạnh mà là thể yếu của anh. Trong những giờ dạo chơi ngoài sân, anh luôn bị những tù nhân khác ép sát, sờ soạng và nhe răng cười với anh bằng nụ cười rất vô nghĩa. Một số đứng xa còn gọi anh cái hôn. Lần đầu Miles vội nhích ra, lần thứ hai anh tảng lờ như không thấy gì. Và Miles thấy rõ rằng sẽ không tù nhân nào cứu anh nếu anh gặp phải chuyện.

Miles cũng nhận thấy các cai ngục biết nhưng họ lờ đi, thậm chí còn lộ vẻ thích thú. Tù nhân trong nhà tù Drummonburg đa số là người da đen. Tỷ lệ đồng tính ngang nhau ở cả tù da đen lẫn tù da trắng. Phòng tắm chung nằm trong một ngôi nhà lợp tôn. Tù nhân được cai tù giải đến, từng đoàn năm chục người một. Họ cởi quần áo, để trong một gian nhỏ bên ngoài, rồi cứ tồng ngồng như thế đi vào phòng tắm, chân tay run lẩy bẩy vì lạnh. Mỗi tù nhân đứng được một vòi hoa sen, đợi cai tù mở vòi nước. Người cai tù chịu trách nhiệm cho tù tắm ngồi trên bệ cao, tùy ý muốn mở vòi nước mạnh hay yếu, cho nước nóng nhiều hay nóng ít. Mỗi khi thấy tù lộn xộn mất trật tự, y đóng bên nước nóng lại và nước lạnh giá xối vào người các tù nhân, khiến họ hét lên giận dữ. Ngược lại có lúc muốn trêu chọc, y đóng bên nước lạnh và nước nóng xối vào tù làm họ suýt bồng. Họ rú lên hoảng hốt:

Một buổi sáng, lúc năm chục tù, trong số đó có Miles, đã cởi xong quần áo, đang chờ vào phòng tắm thì đột nhiên anh thấy một loạt bàn tay đập mạnh vào hai bắp tay anh. Họ đẩy anh lên phía trước. Một tên tù nói với Miles:

- Nhanh lên mày, thằng cha điên trai, thời gian ít lắm! Tiếng cười rộ lên. Miles ngược nhìn lên phía bên cao, hét:

- Ông cai, ông cai?

Cai tù ngồi trên đó thản nhiên lấy ngón tay ngoáy mũi, làm như không nghe thấy.

- Câm mồm - một tiếng người sau lưng Miles.

Và anh nhận ngay được một quả đấm thoi vào sườn. Miles lại hét lên gọi cai tù. Nhưng y quay đi, tảng lờ như không biết. Lại một quả đấm nữa thoi vào bụng anh. Miles đau quá, tưởng như ngạt thở. Bọn tù đồng tít quặt hai tay anh ra sau lưng rồi nhấc bổng anh lên. Tên cai tù mặc kệ. Sau này Miles ngờ y thông đồng trước với bọn tù đồng tít. Cai tù được trả lương rất thấp cho nên họ phải nhận tiền đút lót của các tù nhân.

Cạnh đây có một cánh cửa nhỏ. Bọn tù đồng tít đẩy Miles vào. Đó là phòng đựng dụng cụ vệ sinh: chổi, khăn lau, xô đựng nước... Đau quá, mắt Miles hoa lên. Anh nhìn thấy rất nhiều tấm thân trần, đen có, trắng có. Cửa đóng sập lại. Bọn chúng đẩy anh nằm xấp lên mặt chiếc bàn kê giữa gian phòng nhỏ. Một tên kéo hai chân anh dang ra. Anh đập mặt xuống gỗ cứng, đau điếng người và nước mắt anh trào ra, vừa vì đau vừa vì uất ức.

Nằm im, cậu trai xinh xắn! - Miles nghe tiếng nói ồm ồm và thấy một tên chồm lên lưng anh. Một giây sau Miles hét lên đau đớn.

Một tên tù túm tóc anh, ngửa đầu anh lên rồi đập mạnh xuống bàn, khiến anh choáng váng.

- Câm mồm!

Đầu óc h, ổn định toàn thân đau ê ẩm, Miles nghe thấy tiếng người:

- Chà, thằng cha ngon lành đấy!

Động tác chọc vào chấm dứt, Miles chưa kịp định thần thì lại một tên khác chồm lên lưng anh. Không thể ghim được nữa, anh gào thét âm ỉ. Và lại bị chúng túm tóc lôi đầu anh lên đập mạnh xuống mặt bàn lần nữa. Trò hãm hiếp như thế kéo dài nhiều phút cho đến khi đau quá mê đi, Miles không còn biết gì nữa. Mệt quá, anh không còn đủ sức giãy giụa. Hậu môn của anh bị rách và nỗi đau lan toả ra toàn thân, đến mức Miles tưởng như anh chết ngay bây giờ.

Ngất đi, đến lúc tỉnh lại, Miles nghe thấy tiếng huýt còi của cai tù. Y thúc các tù nhân ra sân. Bây giờ chúng mới tha anh. Cửa bật mở. Bọn chúng đã chạy hết, trong gian phòng đựng dụng cụ vệ sinh chỉ còn trơ lại một mình Miles.

Miles toàn thân đau nhức, loạng choạng bò dậy, bước ra ngoài. Bất cứ một cử động nhỏ nào cũng làm

anh đau đớn, đau khủng khiếp. Cai tù ngồi trên bệ cao quát:

- Thằng kia! Giơ mãi cái móng của mày thế hử? - Có mặc quần áo mau lên không?

Miles vội vớ quần áo trong chiếc giỏ mặc vào người. Hầu hết tốp tù của anh đều đã ở ngoài sân.

Lại một tốp năm chục tù nhân khác chuẩn bị vào tắm. Cai tù lại quát, lần này hung dữ hơn:

- Cút ra mau! Không nghe thấy tao bảo gì à?

Lúc xô chân vào ông quần, Miles loạng choạng sắp ngã thì một bàn tay lực lưỡng đỡ anh. Một giọng ồm ồm nói:

- Đừng lo, cậu em! Đã có anh đây, cậu em đừng sợ.

Người lạ một tay xốc nách Miles, một tay kéo khoá quần cho anh. Tiếng huýt còi lại vang lên:

- Thằng đen! Nghe thấy không? Cút ngay ra với thằng đồng tính của mày! Không tao báo cáo lên trên bây giờ thì có mà khôn khở.

- Tui ra đây, ông cai! Nào đi, cậu em.

Miles lúc này mới nhìn thấy người vừa giúp anh. Đó là một tù nhân da đen to lớn như hộ pháp. Sau này anh mới biết tên hử là Karl, bị kết án tù chung thân vì tội giết người. Miles tự hỏi, không biết tên da đen này có trong đám đã hiếp anh hay không. Anh ngờ là có nhưng không hỏi nên cũng chưa biết chắc là thế nào.

Nhưng Miles nhận thấy gã da đen tuy vóc người to lớn vạm vỡ nhưng đáng điệu, giọng nói thì lại ôn ẻn như phụ nữ.

Được Karl xốc nách, Miles lê ra sân. Vài tù nhân nhe răng cười khi nhìn thấy anh, nhưng đại đa số thì nhìn anh bằng cặp mắt khinh bỉ. Một tù nhân già nhìn thấy Miles bèn nhổ nước bọt về ghê tởm, rồi quay lưng lại phía anh. Suốt từ lúc đó cho đến hết ngày lúc nào Miles cũng trong trạng thái ê ẩm và hoang mang.

Karl giúp anh về đến phòng giam. Từ lúc ở phòng tắm về, mấy tù nhân giam cùng phòng nhìn anh như nhìn người hủi. Kiệt sức vì đau và vì uất ức, Miles rơi vào một giấc ngủ chập chờn, chốc chốc lại hốt hoảng choàng thức giấc, rồi mở mắt thao láo hàng tiếng đồng hồ trong đêm tối, cảm thấy người ô ứ. Anh thiếp ngủ được một lát rồi lại choàng thức dậy. Đến lúc trời sáng, tiếng cửa phòng mở loảng xoảng lại khuấy lên nỗi hoảng sợ của Miles. Liệu ngày hôm nay, sự việc có tái diễn như hôm qua nữa không? Rất có thể.

Trong những giờ "đi dạo", khi tất cả chuyện các tù nhân của nhà tù đi bách bộ ngoài sân một cách vô mục đích, thì Karl đến gần Miles hỏi:

- Thế nào rồi, cậu em?

Miles lắc đầu về thảm hại đáp:

- Vẫn đau ê ẩm. Rồi anh nói thêm:
- Cảm ơn anh hôm qua đã giúp tôi thoát tội.

Quả vậy, nếu như tên cai tù lập biên bản thì Miles sẽ bị phạt giam trong phòng kín vài ngày và nhận thêm một điểm xấu trong sổ theo dõi hạnh kiểm tù nhân, điều rất có thể sẽ kéo dài thêm thời gian giam cầm của anh trong nhà tù.

Karl đáp:

- Không có gì. Nhưng ta phải suy tính. Vụ hôm qua chưa làm bọn nó thoả mãn. Chúng sẽ còn coi cậu như miếng mồi ngon và chúng sẽ tiếp tục xâu xé cậu.
- Vậy tôi phải làm thế nào? - Miles hoảng hốt hỏi.

Câu nói của Karl vừa rồi chính là điều Miles đang lo lắng.

Gã tù da đen nhìn anh bằng cặp mắt gian xảo:

- Thứ cậu cần là một người che chở. Cậu có muốn tôi làm người bảo vệ cho cậu không?
- Tại sao anh lại muốn che chở tôi?
- Cậu sẽ là bồ của tôi và tôi sẽ che chở cậu. Nếu những đứa khác biết là cậu đã có bồ, chúng không dám đụng đến cậu nữa. Chúng biết đụng đến cậu thì chúng sẽ vỡ mặt. Vừa nói, Karl vừa giơ quả đấm to tướng.

Tuy biết trước cậu trả lời của Karl, Miles vẫn hỏi:

- Vậy tôi phải làm gì để trả công anh?

Cậu cho tôi hưởng cái mộng trắng trẻo của cậu, - gã da đen to lớn nhắm mắt lại, nói giọng mơ màng. - Tầm thân cậu hoàn toàn thuộc về tôi và chỉ của mình tôi thôi, bất cứ lúc nào tôi thèm. Tôi sẽ kiếm một chỗ kín đáo. Miles suýt nôn mửa.

- Thế nào, cậu nghĩ sao?

Trong những lúc tuyệt vọng nhất, Miles thường tự hỏi: tội lỗi mình đã phạm chẳng lẽ lại phải trả giá đến mức này hay sao? Lúc này anh cũng tự hỏi một câu như vậy. Tuy nhiên, bây giờ anh đã biết thế nào là luật rừng trong nhà tù: tàn bạo, xấu xa, bẩn thỉu tởm lợm, không còn chút gì là công lý nữa. Nơi này, con người bị tước mất mọi quyền.

Miles uất ức hỏi:

- Vậy là tôi buộc phải lựa chọn hay sao?

- Đúng thế! Một là tôi, hai là những đứa khác.

Nhưng nếu cậu rơi vào tay chúng, sớm muộn gì chúng cũng làm cậu chết, - Karl dừng lại một chút rồi nói tiếp: - Thế nào? Cậu, quyết định rồi chứ?

- Đành vậy thôi, - Miles đáp.

Karl lộ vẻ mừng rỡ. Gã làm hiệu thu nạp Miles làm "bồ nhí" bằng cử chỉ đặt tay lên vai anh. Miles co rúm người lại nhưng không gạt tay gã ra.

- Họ sẽ chuyển phòng giam cho cung. Cung sẽ sang khu vực của ta, thậm chí có thể ở chung phòng với ta.

Phòng giam của Karl nằm ở đầu kia hành lang tầng dưới, trong khi phòng của Miles ở đầu bên này ở tầng trên. Gã da đen to lớn liếm môi thèm thuồng:

- Đúng thế đấy, cung.

Bây giờ thì bàn tay gã đã rời khỏi vai Miles lần tiếp xuống thấp hơn:

- Cậu có tiền không? – Karl hỏi.

- Không một xu.

Miles hiểu rằng nếu có ít tiền anh sẽ tránh được những sự hành hạ của nhà tù. Những tên tù có tiền bạc ở ngoài gửi vào, đều sử dụng tiền đó để giảm nhẹ số phận.

- Ta cũng không có nốt, - Karl nói. - Ta sẽ phải nghĩ một cách nào để kiếm tiền.

Miles rầu rĩ gật đầu, hiểu rằng anh sẽ phải đóng vai trò bạn thủ của một kẻ bị làm vật thoả mãn cho một tên đồng tính. Nhưng anh cũng lại biết, nhờ đó anh đỡ bị bọn đồng tính kia hăm hiếp, do anh đã có "vệ sĩ" che chở.

Miles đã không lầm. Từ ngày đó không kẻ nào còn ngó nghiêng, còn gửi những cái hôn bạn thủ, còn kiếm cách hăm hiếp anh, thậm chí đụng chạm vào anh nữa. Tất cả tù nhân ở đây đều biết sức khoẻ ghê gớm của Karl và biết hai quả đấm của gã mạnh biết chừng nào. Họ đồn rằng năm ngoái gã đã đấm một quả chết tươi một tên tù dám làm gì đó trái ý gã. Nhưng vụ đó cuối cùng vẫn không đủ chứng cứ để kết tội.

Vài ngày sau Miles được nhà tù chuyển sang, không phải khu vực của Karl mà ngay phòng của gã. Chắc chắn gã đã phải đút lót tên cai tù để thực hiện được điều ưu đãi đó. Miles hỏi Karl làm cách nào. Gã da đen to lớn cười khẩy, nói nhỏ:

- Máy thẳng cha bên khu vực Mafia bỏ tiền. Bọn chúng thích cậu đấy, cung.

Thích tôi? Giống như các tù nhân khác, Miles đã từng nghe nói đến "khu vực Mafia", tên gọi khu vực giam các tù nhân Italia. Đây toàn là những trùm sò của các tổ chức Mafia. Bọn chúng thường xuyên

liên lạc được với bên ngoài, cho nên vẫn giữ được uy thế.

Các cai tù, thậm chí cả quản đốc nhà tù đều nể sợ chúng và đối xử với chúng kính cẩn.

Tại nhà tù Drummonburg, các tù nhân của khu vực quý tộc này được hưởng mọi ưu đãi: không phải làm lao động khổ sai quá nặng nhọc, được coi trọng hơn mọi tù nhân khác, được hưởng chế độ ăn uống tốt hơn, được sinh hoạt thoải mái hơn.

Các cai tù cho phép chúng nhận tiếp tế từ bên ngoài.

Miles còn nghe nói bọn tù ở khu vực Mafia còn luôn được ăn những món bít tết ngon lành, nấu trong những nhà bếp bí mật và chúng có kho thực phẩm dồi dào ngay tại đây. Trong phòng giam của chúng có cả máy thu hình, đèn cực tím. Tuy nhiên, Miles chưa bao giờ tiếp xúc với loại tù này và nghĩ rằng chúng lại biết anh và "thích" anh.

- Chúng bảo cung là thằng trai biết điều! - Karl nói.

Vài ngày sau thì điều bí mật được lộ ra do một tù nhân bụng phê mặt chồn tên là LaRocca. Y trông có vẻ phương phi phúc hậu, hôm đó y đến gần Miles trong giờ dạo chơi, LaRocca không thuộc dân Mafia, nhưng nghe đâu có quan hệ với đám ấy và làm chân trung gian liên lạc giữa chúng và bên ngoài. Y gật đầu chào Miles với dáng điệu của người chủ rồi nói:

- Tôi có một việc với cậu. Ominsky Người Nga nhấn cậu.

Miles giật bắn người. Igor Ominsky, biệt danh "Người Nga" chính là chủ nợ lãi của Miles. Anh đã vay tiền của hắn. Miles sức nhớ đến hắn đã bắt chẹt và lấy lãi anh nặng biết chừng nào. Sáu tháng trước đây, chính do Ominsky đe dọa khiến Miles sợ hãi, đến mức liều ăn cắp sáu ngàn đô la kia của nhà băng, và chính vì vụ đó mà những vụ gian lận trước kia của anh bị phát hiện. LaRocca nói tiếp.

- Ominsky biết tin cậu bị tù, lão thấy cậu là thằng cha biết điều. Liều ăn cắp để trả nợ lão.

Lão rất thích cậu.

Thật vậy, trong quá trình bị thẩm vấn, Miles không hề khai tên của lão chủ nợ và của nhà cái trong các lần cá cược. Anh nghĩ khai ra cũng chẳng để làm gì, chưa kể rất có thể còn chuốc thêm tai họa.

Dù sao thì ông tưởng ban bảo vệ nhà băng Nolan Wainwright, cũng như các thanh tra viên của F. B. I. cũng không đòi anh phải khai

- Bởi cậu làm ăn đứng đắn nên Ominsky nhắc rằng cậu yên tâm, lão đã cho đồng hồ ngừng chạy rồi. Câu đó có nghĩa Ominsky đã thôi không tính lãi tiếp vào số tiền Miles nợ lão, kể từ ngày anh vào tù.

Câu nói của LaRocca đồng thời cũng lộ cho Miles thấy tại sao đám tù bên khu vực Mafia lại biết đến anh. Chính là nhờ chúng liên lạc được với bên ngoài nhà tù Drummonburg.

Miles nói:

- Anh chuyển hộ tôi lời cảm ơn ông Ominsky.

Đồng thời anh nghĩ, khi ra tù không biết bằng cách nào anh sẽ trả hết được món nợ cho lão và tiếp tục sống. LaRocca nói tiếp::

- Sẽ có người lo cho cậu từ nay cho đến khi cậu được tha. Rất có thể ta sẽ cùng làm một cú.

Gật đầu chào Karl và Miles, lão bụng phê mặt chồn rời đi. Những tuần lễ tiếp theo, LaRocca nhiều lần đến bắt chuyện với Miles, bao giờ cũng có mặt Karl.

Những kiến thức của Miles về tiền tệ, nguồn gốc tiền tệ và lịch sử phát triển tiền tệ làm LaRocca và các tù nhân khác rất thán phục. Những cuộc trò chuyện chỉ mang tính chất giải trí đã giúp anh được các tù nhân kính nể. Bọn chúng thường phục tặc những tù nhân có quá khứ cũng như tội lỗi chúng tỏ họ ở trên những kẻ hung bạo và đầy thú tính về mặt trí tuệ. Theo cách đánh giá này thì tên đâm chém bị ở bậc thang thấp nhất, Và tên gian lận được xếp bậc thang cao nhất.

LaRocca đặc biệt chú ý đến chuyện một chính phủ nước này làm tiền giả của một nước khác. Một hôm, trước khoảng nửa tá tù nhân vây quanh Miles nói:

- Không một kẻ làm tiền giả nào làm nhiều tiền giả và làm tài tình như vậy.

Anh kể chuyện chính phủ nước Anh đã che chở các đám làm tiền giả nước Pháp, để phá hoại cuộc Cách mạng Pháp. Ấy vậy mà khi bị phát hiện, tên làm tiền giả kia lại bị treo cổ ở nước Anh, nơi người ta treo cổ những kẻ làm bạc giả cho đến tận năm 1821.

Cuộc khởi nghĩa của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ, chính là bắt nguồn từ việc làm giấy bạc Anh giả.

- Nhưng, - Miles nói. - Nhà máy làm tiền giả lớn nhất là trong đại chiến thế giới thứ hai, khi chính phủ Đức in ra một trăm bốn mươi triệu bảng Anh tiền giả và một số lượng chưa biết được cụ thể tiền đô la Hoa Kỳ. Số tiền giả này chất lượng rất cao. Chính phủ Anh cũng in tiền giả Đức và có lẽ tất cả các quốc gia thuộc Đồng Minh đều làm thế.

LaRocca reo lên:

- Bọn khốn kiếp! Chính chúng đẩy chúng ta xuống cái hố này. Tôi cam đoan là hiện giờ chúng vẫn tiếp tục in tiền giả.

LaRocca thấy giá trị y được tăng lên trong mối quan hệ với một nhà thông thái như Miles Eastin. Y không giấu anh là y đã đem một số câu chuyện của anh thuật lại cho các tù nhân trong khu vực Mafia.

Sau này khi ra tù, bọn tôi sẽ giúp đỡ cậu, - LaRocca khẳng định.

Nhưng Miles trầm nghĩ, chắc gì anh và bọn chúng cùng được thả một thời gian.

Kể ra những hiểu biết của mình, Miles cũng thấy cuộc sống trong tù nhẹ đi phần nào. Phải chăng một phần cũng vì lão cho vay nặng lãi đã "cho đồng hồ ngừng chạy"? Tuy nhiên, nỗi đau khổ tinh thần vẫn đè nặng lên anh, không có cách gì giảm nhẹ. Và Miles nhiều lúc nghĩ đến tự tử. Điều day dứt nhất của

Miles là mối quan hệ của anh với tên Karl. Gã da đen to lớn đã đề ra cho anh các điều kiện: "Cái móng trắng treo của cậu, tấm thân nõn nà xinh đẹp của cậu, là dành cho ta bất cứ lúc nào ta thèm". Điều cam kết đã được thực hiện.

Karl khai thác nó một cách ngon lành và hầu như không bao giờ chán. Thoạt đầu Miles đã cố coi như tê liệt tinh thần trong những lúc đó, bằng cách thầm nhắc đi nhắc lại rằng, dù sao cũng còn hơn là bị hiếp tập thể. Điều tự nhủ của Miles phần nào đúng, bởi thái độ Karl rất dịu dàng. Tuy nhiên cảm giác nhục nhã, tự khinh mình vẫn cứ tồn tại dai dẳng trong lòng Miles. Nhưng điều anh sợ nhất cuối cùng đã xảy ra.

Dần dần Miles mất cảm giác ghê tởm, dần thích thú với kiểu làm tình quái đản của Karl. Và lạ chưa? Anh dần có cảm tình đặc biệt với gã. Anh giật mình: Đó là tình yêu chẳng? Có lẽ thế. Không! Anh chưa thể đạt đến mức đó. Ý nghĩ ấy làm Miles kinh hoàng.

Khôn nổi, Miles cứ dần dần tuân theo những chỉ dẫn của Karl trong kiểu làm tình đồng tính và anh thấy mình không còn hoàn toàn thụ động như trước nữa. Một câu hỏi bây giờ thường xuyên ám ảnh Miles: "Liệu mình còn là đàn ông hay không?" Trước khi vào tù, anh hoàn toàn không nghi ngờ gì về tính đàn ông của anh. Nhưng phải chăng cuộc sống trong tù đã làm thay đổi tận gốc bản chất giới tính của anh? Tại sao chuyện đó có thể xảy ra được và theo kiểu đó? Liệu anh có thể hy vọng sau này chữa khỏi không? Trở lại là người đàn ông như mọi người đàn ông lành mạnh khác? Liệu anh có thể sau này quên được những khoái cảm mà anh hưởng thụ trong phòng giam cùng với "vệ sĩ" của anh không? Nếu không được, liệu cuộc đời anh có còn đáng sống hay không? Miles nghi ngờ khả năng ấy.

Chính vì vậy mà Miles rơi vào nỗi tuyệt vọng và anh thấy tự tử là cách giải quyết hợp lý, à sự giải thoát. Trong một nhà tù chật ních người như thế này, tự tử là việc khó thực hiện, nhưng lâu lâu vẫn có những tù nhân treo cổ trong đó. Từ hôm Miles vào đây đã có năm trường hợp rồi. Thông thường chuyện ấy xảy ra ban đêm.

Người ta nghe thấy tiếng kêu: " Có người treo cổ rồi! " Rồi tiếng chân các cai tù vừa chạy rầm rầm vừa văng tục, chửi thề, tiếng khoá mở rất to và họ chạy vào cắt dây thừng. Trong năm lần đó, ba lần họ không đến kịp. Những tiếng thét khàn khàn và thững tiếng cười rộ lên ca ngợi chiến thắng của người treo cổ. Liền sau đấy nhà tù tăng cường các cuộc đi tuần ban đêm một thời gian, bởi chuyện tù nhân tự tử gây phiền hà cho nhà tù. Nhưng chỉ được một thời gian, rồi đâu lại vào đấy.

Miles biết làm thế nào. Các tù nhân nhúng khăn vải giường vào nước để vải khó rách. Nói chung họ đi tiểu lên để không gây tiếng động. Sau đó họ buộc một đầu khăn lên thanh xà trên trần, bằng cách treo lên tấm phản giường cao nhất. Phải làm thật lặng lẽ để khỏi làm thức giấc những tù nhân đang ngủ.

Cuối cùng có một nguyên nhân duy nhất đã ngăn Miles không làm chuyện đó. Ngoài nguyên nhân đó không còn nguyên nhân nào khác. Đó là Miles muốn gặp lại Juanita Numez, xin lỗi cô sau khi anh ra tù.

Bất chấp quan toà nghĩ thế nào, nhưng Miles Eastin thật sự hối hận về những tội lỗi anh đã làm.

Gian lận và ăn cắp của nhà băng trong khi người ta đối xử tốt với mình, là điều khiến Miles hết sức hối hận. Bây giờ nhìn lại anh ngạc nhiên tại sao mình lại có thể sa ngã đến mức ấy. Đôi lúc anh có cảm

giác anh làm việc xấu xa đó trong trạng thái mê muội. Say mê đi xem các trận đấu thể thao, đặc biệt là say mê cá cược đã vượt quá khả năng tài chính của anh, và đưa anh đến việc vay nợ lãi và cuối cùng đến gian lận tiền của nhà băng và ăn cắp. Quãng đời đó tưởng như không liên quan chút nào đến tính cách con người anh, đến nhân cách anh. Miles đã mất mối liên hệ với thực tế và dường như cơn điên đã lôi cuốn anh. Con điên cuồng, mê muội đó đã làm méo mó trí óc anh, đến mức xoá đi sự hiểu biết của anh về sự ngay thẳng, cũng như về những giá trị đạo đức con người.

Đã hàng ngàn lần Miles tự hỏi, nếu không phải do mê muội làm sao anh có thể sa sút đến mức phạm tội đê hèn, đến mức đẩy sự nghi ngờ sang Juanita.

Hôm ra trước toà Miles đã xấu hổ đến mức, khi Juanita ku hai, anh không dám ngẩng đầu lên nhìn cô.

Sáu tháng sau, nỗi day dứt lương tâm về chuyện nhà băng dần dần nguôi đi. Anh đã có tội với Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ ư? Có, nhưng hai năm tù là anh đã đền cái tội đó một cách rộng rãi.

Đúng thế anh đã trả món nợ đó! Nhưng bao nhiêu nỗi khổ cực, nhục nhã trong nhà tù Drummonburg cũng không rửa sạch cho anh được vết nhơ anh đã phạm với Juanita: Miles nhất định sẽ phải đến gặp cô và cầu xin cô tha thứ.

Muốn vậy anh phải sống. Thế là Miles tiếp tục cắn răng chịu nỗi đau hiện giờ.

X

- Đây là Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ, - quan chức được ủy quyền nói vào máy. Ông ta khéo léo kẹp ông nói giữa vai và tai trái để hai bàn tay được tự do. – Chúng tôi cần sáu triệu đô la trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Lãi xuất của các ông?

Từ bang California xa xôi, tiếng trả lời của Ngân hàng Hoa Kỳ *Bank of America* vọng lại giọng mũi:

- Mười ba năm phần tám.

- Cao quá!

- Tùy ông lấy hoặc không.

Ủy quyền viên của Ngân hàng Thương mại đang thăm dò. Ông ta tìm hiểu lãi xuất tăng giảm từ ngày này sang ngày khác. Do thói quen, ông ta không nghe thấy tiếng rào rào trong phòng Doanh vụ của nhà băng. Gian phòng này được lực lượng bảo vệ coi giữ nghiêm ngặt, nằm trong Tòa Tháp cao ốc, chỉ được một số khách hàng đặc biệt biết đến. Thậm chí trong số nhân viên nhà băng cũng chỉ một số được vào đây. Chính đây là nơi các nhà băng lớn tiến hành phần lớn các doanh vụ: thu lợi nhuận bù đắp lại chỗ thua lỗ.

Mỗi nhà băng đều cần thường xuyên dự trữ một số tiền mặt, đủ để nếu khách hàng rút tiền, họ có cái mà trả. Nhưng không nhà băng nào muốn giữ lại nhiều, bởi số tiền đó nằm chết, không đem lại lợi nhuận. Trong các nhà băng, những người gọi là "ủy quyền viên" có trách nhiệm giữ vững cán cân thăng bằng đó. Họ quyết định xem giữ lại bao nhiêu tiền mặt trong kho là hợp lý.

Ủy quyền viên nhà băng nói với đồng nghiệp ở San Francisco:

- Ông đợi chomột chút. Nói xong, ông ta ấn vào nút "trì hoãn" trên bảng điện rồi ấn tiếp một nút khác. Tiếng trong máy vang lên:

- Nhà máy Hanover, New York.

- Tôi cần sáu triệu đô la trong hai mươi tư tiếng đồng hồ. Lãi xuất của ông bao nhiêu?

- Mười ba ba phần tư.

Vậy là lãi suất bằng bên bờ biển phía Đông.

- Vậy thì thôi, cảm ơn.

Ủy quyền viên cắt đường dây nối với New York rồi ấn nút nối với San Francisco, nơi người ở đầu dây kia vẫn đang đợi.

- Tôi lấy, - Ủy quyền viên nói.

- Sáu triệu với lãi xuất c mười ba năm phần tám, - Nhà băng Hoa Kỳ nói.

- Đồng ý.

Doanh vụ diễn ra chỉ trong vòng hai mươi giây đồng hồ. Các doanh vụ kiểu này được tiến hành hàng ngàn vụ giữa các nhà băng cạnh tranh với nhau, trong một kiểu giao tiếp mà sự lạnh lùng và khôn ngoan chiếm phần quyết định, với những khoản tiền không bao giờ dưới một triệu đô la.

Các ủy quyền viên đều là chuyên gia trẻ, tuổi giữa khoảng ba mươi và bốn mươi. Nhanh như cắt, giàu tham vọng và bình thản trước sức ép của mọi sự kiện. Tuy nhiên, thành bại của từng vụ quyết định đường tiền thân của họ, nên họ luôn sống trong trạng thái căng thẳng tốt độ. Mỗi người chỉ có thể làm việc này trong phòng doanh vụ không quá ba năm là kiệt sức.

Trong cùng một lúc họ ghi lại doanh vụ này ở Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ và ở San Francisco rồi chuyển số liệu đó cho Hệ thống Dự trữ Liên Bang Hoa Kỳ. Trong hai mươi bốn giờ tiếp theo. Hệ thống Dự trữ Liên Bang ghi thêm cho Ngân hàng Hoa Kỳ sáu triệu. Và ghi nợ cho Ngân hàng Thương mại số Một cũng con số đó. Sau đây Ngân hàng Thương mại số Một sẽ trả khoản vay nợ đó cho Hệ thống Dự trữ Liên Bang. Các doanh vụ diễn ra liên tục giữa các nhà băng, trên khắp các miền đất nước.

Hôm đó là Thứ sáu, giữa tháng Tư. Alex Vandervoort đến thăm Trung tâm Doanh vụ một trong những khu vực do ông phụ trách. Ông gật đầu chào điều phối viên ngồi trên bục cao, vây quanh là các trợ lý. Cứ sau mỗi doanh vụ vay hoặc trả, trợ lý đều chuyển đến bàn điều phối các số liệu và chia nhau làm các thủ tục giấy tờ liên quan. ủy quyền viên ban nãy, giờ đã chuyển sang một doanh vụ khác gật đầu chào Alex, đồng thời giơ cao tay và nở nụ cười.

Gian phòng rộng như một giảng đường đại học, phần nào có không khí giống phòng điều độ ở sân bay giờ cao điểm. Các ủy quyền viên khác đang bàn lên các vụ vay, trả, bán, mua tiền tệ, đầu tư. Mỗi người có vài thư ký và người giúp việc bên cạnh.

Năm sáu thanh tra viên tài chính ngồi lui vào bên rìa, sau những chiếc bàn đồ sộ. Tất cả ủy quyền viên và thanh tra đều quay mặt về phía một màn hình lớn choán hết một bức tường, trên đó hiện lên các dữ liệu mới nhất và những thông tin khác. Một hệ thống điều khiển từ xa liên tiếp thay đổi những số liệu đó. Một ủy quyền viên đứng lên nói to, thông báo:

- Hãng Ford, và Công đoàn ngành xe hơi thông báo họ đã ký một hợp đồng hai năm.

Rất nhiều ủy quyền viên vội vớ máy điện thoại trên bàn của họ. Mọi tin tức quan trọng về kinh tế hay chính trị đều được người biết tin đó đầu tiên công bố ngay cho mọi người đều biết, bởi tin tức đó rất có thể ảnh hưởng đến sự lên xuống của một loạt chỉ số..

Vài giây đồng hồ sau, một vạch sáng xanh xuất hiện bên trên màn hình lớn, nhấp nháy một lát rồi bị thay bởi một vạch vàng. Tín hiệu đó báo cho mọi người là sắp có tình hình mới, khoan đừng tiến hành doanh vụ nào vội. Rất có thể là tình hình mới đó là do kết quả của hợp đồng ký kết giữa hãng Ford với công nhân ngành xe hơi.

Tuy nhiên bộ phận theo dõi diễn biến tăng giảm tiền vốn dự trữ là trọng tâm theo dõi của Alex Vandervoort. Luật pháp Liên bang quy định các nhà băng phải dự trữ số tiền mặt trong kho tối thiểu bằng mười bảy phần trăm số tiền của nhà băng nằm trong sổ sách. Mọi vi phạm đều bị nghiêm trị. Nhưng chỉ nhà băng nào đại đột mới giữ số tiền mặt dự trữ cao hơn số cần thiết tối thiểu, dù chỉ trong một ngày.

Phòng quản lý kho tiền lúc nào cũng nắm chắc số tiền mặt dự trữ trong kho lúc này là bao nhiêu, số tiền chi trả và thu vào của các chi nhánh nhà băng ở khắp mọi nơi. Trưởng phòng theo dõi sự lên xuống của số tiền mặt hiện có trong tất cả các chi nhánh, giống như bác sĩ theo dõi mạch của bệnh nhân từng giờ từng phút. Diễn biến kho tiền mặt cũng như tổng số vốn dự trữ của nhà băng liên tục thay đổi. Họ vay vào buổi sáng nhưng buổi chiều lại cho vay và nhiều doanh vụ lên đến trên một tỷ đô la. Bộ phận này thấy rõ hai điều. Một là nhà băng hưởng lợi nhuận cao hơn lợi nhuận của khách hàng.

Hai là nó hưởng lợi nhuận cao hơn số lợi nhuận nó chi cho những khách hàng ủy quyền cho nó xử lý tiền của họ.

Hôm nay Alex đến đây để tìm hiểu tình hình vốn dự trữ của nhà băng, sau tình hình diễn biến vài tuần nay. Ông đi cùng với Tom Straughan, trưởng phòng quản lý kinh doanh. Phòng giấy của Straughan nằm bên cạnh gian phòng của Trung tâm doanh vụ. Anh bước ra đón vị Phó Tổng Giám đốc nhà băng, Alex Vandervoort.

Hồi tháng Giêng, trong cuộc họp của ủy ban Phương hướng, Tom Straughan đã chống lại chủ trương cắt giảm tiền đầu tư vào dự án Forum East.

Nhưng gần đây anh ta lại tán thành đề xuất cho Tập đoàn siêu quốc gia SuNatCo vay. Và bây giờ anh ta trở lại vấn đề đó với Alex.

- Ông quá thận trọng đấy, thưa ông Alex. Tôi tin rằng cho SuNatCo vay là có lợi cho nhà băng chúng ta, và đó là khoản vay không có rủi ro.

- Không làm gì có khoản vay không có rủi ro. Với lại tôi bán khoản cho những nơi bị chúng ta cắt giảm tài trợ hơn là cho SuNatCo.

Cả hai đều biết nạn nhân của sự cắt giảm đó là những ai. Một giác thư do Roscoe Heyward thảo, và được Quyền Tổng giám đốc Jerome Patterton chuẩn y đã được nhân bản, và gửi cho các thành viên của ủy ban Phương hướng. Để mở tài khoản tín dụng năm chục triệu đô la cho tập đoàn SuNatCo, bản giác thư này đề nghị giảm mạnh các khoản cho vay nhỏ, các tiền ký quỹ về nhà ở và việc mua các trái khoán của thành phố.

Tom Strathghan nói.

- Muốn cho SuNatCo vay, chúng ta đành phải cắt giảm các khoản chi khác. Nhưng đây chỉ là cắt giảm tạm thời. Ba tháng nữa, thậm chí không đến ba tháng, chúng ta sẽ khôi phục lại mức chi các khoản ấy như xưa.

- Có thể anh tin nhưng tôi không tin, - Alex nói, trong lòng buồn rười rượi.

Đề nghị của cặp Heyward - Patterton trái với quan niệm của Alex về nghĩa vụ xã hội của nhà băng, đồng thời cũng trái với linh cảm nghề nghiệp tài chính của ông.

Alex thấy không nên trao ngân ấy tiền cho một đối tượng công nghiệp, đồng thời giảm phần nghĩa vụ đối với các thành phần khác, cho dù việc trao tiền này đem lại nhiều lãi hơn. Mặt khác, việc cho vay tập đoàn SuNatCo lại dùng thủ đoạn dối trá: lấy danh nghĩa là cho vay nhiều doanh nghiệp thành viên của tập đoàn, khiến Alex thấy áy náy. Làm thế rõ ràng là đánh lừa luật pháp.

Về mặt này Alex biết ông là người duy nhất nghĩ như thế. Tất cả các quan chức cao cấp của nhà băng, các thành viên Hội đồng quản trị hay không phải thành viên đều đang mừng rỡ được bắt quan hệ với một tập đoàn công nghiệp khổng lồ là SuNatCo. Tất cả những người đó hết lời ca ngợi Roscoe Heyward, lôi kéo được tập đoàn kia bắt tay với nhà băng.

Cảm giác áy náy bám riết Alex khiến chính ông cũng ông lý giải được tại sao. Bởi chắc chắn tập đoàn SuNatCo là doanh nghiệp vững chãi về tài chính. Các bản tổng kết kinh doanh định kỳ của họ nói lên hùng hồn điều đó. Uy tín của tập đoàn SuNatCo không thua gì các tập đoàn công nghiệp khổng lồ như General Motors, I. B. M, Exxon, Du Pont và tập đoàn Thép Hoa Kỳ U. S. Steel.

Alex Vandervoort tự hỏi không biết nỗi ngờ vực của ông liệu có bắt nguồn từ chỗ uy tín của ông trong nhà băng bị giảm sút không? Bởi uy tín đó đã giảm sút và Alex cảm nhận rõ điều này trong mấy tuần lễ vừa qua. Ngược lại, ngôi sao Roscoe Heyward thế đang lên vùn vụt.

Từ hôm đi Bahamas về, Roscoe chiếm được lòng tin gần như tuyệt đối của Quyền Tổng giám đốc Jerome Patterton. Roscoe nói gì ông ta cũng nghe.

Alex ngờ rằng những người xưa nay tán thành mình trong nhà băng, đã nghĩ Alex giống như con cáo trong truyện ngụ ngôn của Esop: chê nho xanh chỉ vì không với được tới. Đáng giận nhất là Tom Straughan, xưa nay hết lòng ủng hộ Alex vậy mà bây giờ cũng bỏ rơi ông.

Tom Straughan nói tiếp:

- Ông phải thừa nhận vụ làm ăn này với Tập đoàn SuNatCo vô cùng béo bở. Ông biết tin Roscoe Heyward đã thuyết phục được họ đồng ý một tỷ lệ sai ngạch đền bù là mười phần trăm rồi chứ?

Khoản sai ngạch này là thông lệ thường được áp dụng trong những vụ thương lượng gay go giữa nhà băng và bên vay. Quy chế tín dụng yêu cầu phải giữ lại một tỷ lệ nhất định bên phía cho vay để họ có thể sử dụng tùy ý họ. Bên vay không được quyền sử dụng hết khoản tín dụng. Trong trường hợp của SuNatCo, như Tom Straughan vừa nhắc đến, khoản sai ngạch kia là năm triệu đô la, sẽ được Ngân hàng thương mại số Một giữ lại.

- Tôi hy vọng anh cũng đã biết về chuyện đánh đổi chứ? - Alex hỏi, không cần gượng nhẹ.

Straughan lộ vẻ lúng túng: - Tôi có nghe nói về một sự thỏa thuận, nhưng tôi không nghĩ đó là chuyện đánh đổi.

- Sao vậy, anh bạn? Không đánh đổi là gì? Anh cũng như tôi thừa biết tập đoàn Sunatco yêu cầu gì để

đáp lại và Heyward đã đồng ý với họ; phòng quản lý kinh doanh của chúng ta buộc phải mua cả một đồng cổ phần của SuNatCo.

- Tôi không thấy trong bản hợp đồng cho vay có chuyện đó.

- Đúng là họ không đưa vào. Chỉ có kẻ ngu đần mới đưa chuyện đó vào giấy trắng mực đen.

Alex nói xong, nhìn thẳng vào mắt chàng thanh niên:

- Anh là người có quyền nắm số liệu, anh hãy cho tôi biết chúng ta đã mua bao nhiêu cổ phần của họ?

Straughan ngáp ngừng rồi bước đến bàn một thanh tra viên. Lúc quay lại Straughan cầm một mảnh giấy có ghi nét chữ bằng bút chì. Anh nói:

- Cho đến ngày hôm nay là chín mươi bảy ngàn cổ phần. Giá mới nhất trên thị trường chứng khoán là năm mươi hai.

- Vậy là SuNatCo phải reo hò vang trời, - Alex cay đắng nói. - Nhờ chúng ta mà, giá cổ phần của họ tăng lên năm điểm trên thị trường chứng khoán.

Ông nhẩm tính rất nhanh rồi nói thêm:

- Nghĩa là riêng trong tuần lễ vừa rồi, chúng ta đã làm SuNatCo lãi thêm suýt soát năm triệu đô la. Tại sao? Tại sao chúng ta chịu mua cổ phần của họ?

- Đây là cách đầu tư tuyệt vời nhất đây ông Alex, - Straughan cố nói bằng giọng hồ hởi. - Chúng ta sẽ tặng được Quỹ mẹ góa con côi, Quỹ bảo trợ giáo dục là những quỹ giao cho chúng ta quản lý.

- Hoặc chúng ta sẽ làm hụt các quỹ đó bằng cách phản bội lòng tin của họ. Nhưng Tom, anh nói cho tôi biết, chúng ta đã biết những gì về Tập đoàn SuNatCo nào? Bởi mới trước đây nửa tháng, chúng ta hoàn toàn không biết gì về họ. Và tại sao mới trước đây một tuần, Phòng quản lý kinh doanh của nhà băng chưa hề mua một cổ phần nào của họ?

Straughan im lặng một lúc, rồi nói kiêu thanh minh: -

- Chắc Roscoe Heyward tính rồi đây sẽ tìm hiểu họ kỹ, sau khi ông ta trở thành thành viên Hội đồng quản trị của SuNatCo.

- Ôi anh làm tôi thất vọng về anh đây, Tom! Anh thừa biết tại sao chúng ta chịu mua những cổ phần ấy vậy mà anh không dám nói thật ra với tôi. Xưa nay anh có nói dối tôi bao giờ đâu? Straughan đỏ mặt xấu hổ. Alex bèn giáng thêm:

- Anh thử hình dung xem, khi Ban kiểm tra của thị trường chứng khoán lôi vấn đề này ra thì sẽ ra sao? Họ sẽ thấy đây là tội dối lập lợi ích, là vi phạm điều luật quy định mức tối đa cho một đối tượng vay, và thêm nữa, tội sử dụng tùy tiện những quỹ người khác nhờ chúng ta quản lý vào việc làm ăn của chúng ta.

- Thì đã sao? - Straughan đáp. Đầu phải lần đầu tiên một nhà băng làm chuyện này? Ngay cả đối với nhà băng chúng ta, cũng không phải lần đầu tiên.

Vấn đề quản lý quỹ do các tổ chức bên ngoài giao cho nhà băng giữ hộ là một vấn đề tế nhị về đạo đức ngân hàng. Về mặt lý thuyết thì giữa những quỹ này và toàn bộ hoạt động kinh doanh của nhà băng có một bức tường ngăn cách, một bức Vạn Lý Trường Thành Nhưng trên thực tiễn, không có sự ngăn cách nào hết. Nhiều quỹ như thế rất lớn, có khi lên tới hàng tỷ đô la. Làm sao nhà băng có thể "nhìn" không sử dụng chúng để kinh doanh? Còn vấn đề "đổi lập lợi ích" thì là một thủ đoạn móc ngoặc. Một doanh nghiệp lớn khi mở tín dụng ở nhà băng, rất nhiều khi mời một cấp lãnh đạo có quyền lực cao ở nhà băng tham gia ban lãnh đạo doanh nghiệp của họ. Người này rất dễ vì quyền lợi của doanh nghiệp bỏ phiếu ủng hộ những quyết định gây thiệt hại cho nhà băng hoặc ngược lại.

Mấy chữ “mẹ goá con côi” là để chỉ những khách hàng nhỏ, giao phó tiền của họ cho nhà băng quản lý. Nhà băng có nghĩa vụ làm thế nào để tiền của họ sinh sôi nảy nở, chứ không được sử dụng tiền đó làm lợi cho nhà băng. Nghĩa vụ đó thuộc phạm trù đạo đức ngân hàng.

Còn khoản tiền sai ngạch là thông lệ. Mỗi khi một đối tượng vay khoản tiền lớn của nhà băng, đều phải để lại một phần số tiền vay đó tại quỹ nhà băng để "đền bù”. Cho nên thoả thuận giữa Tập đoàn SuNatCo với Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ về khoản sai ngạch, đó là chuyện bình thường.

Straughan quyết định nói toạc ra với Alex:

- Xin phép được nói ông biết, thưa ông Vandervoort. Ngày mai trong cuộc họp Ủy ban Phương hướng, tôi sẽ bỏ phiếu ủng hộ đề nghị của liên danh Heyward - Patterson.

- Tôi rất buồn! - Alex nói.

Tuy "rất buồn" nhưng Alex Vandervoort không ngạc nhiên. Ông tự hỏi không biết ông có thể đối chọi với đa số trong bao lâu nữa. Mà không phải chỉ là đa số, mà là toàn thể, trừ ông. Tình trạng này khéo ông không thể tồn tại lâu tại đây được nữa.

Ủy ban Phương hướng ngày mai sẽ phải có câu trả lời dứt điểm, ưng thuận hay khước từ đề nghị mở tín dụng cho Tập đoàn Sunatco. Chắc chắn là họ sẽ tán thành. Thứ tư sau, Hội đồng quản trị sẽ họp và phê chuẩn. Alex thấy rõ trong cả hai cuộc họp đó ông sẽ là người duy nhất chống lại.

Alex Vandervoort đứng lại một lúc nữa quan sát guồng máy các doanh vụ, xoay quanh tiền tài và lời lãi. Tất nhiên ông không lên án đồng tiền, không lên án chuyện buôn bán và kiếm lãi. Thậm chí ông còn hiến dâng cuộc đời của ông cho những thứ đó, nhưng ông không mù quáng.

Thái độ dè dặt của Alex là xuất phát từ sự tôn trọng đạo đức, từ cách suy nghĩ làm thế nào phân bổ sử dụng đồng tiền cho hợp lý, và tôn trọng đạo đức ngân hàng. Nhưng lịch sử đã chứng minh, những ai dè dặt kiểu đó đều bị xung quanh la ó, chặn họng, mỗi khi họ nhìn thấy một khoản lãi quá lớn. Trước mãnh lực đồng tiền, thể hiện qua Tập đoàn Sunatco, đại đa số thành viên lãnh đạo nhà băng đều cúi đầu tùng phục, một người đơn độc liệu có cách nào cưỡng lại được?

- Không có cách nào thật! - Alex buồn bã thăm kết luận.

XI

Cuộc họp Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ vào tuần lễ thứ ba của tháng Tư, đúng là đáng ghi nhớ vì mấy lẽ. Chương trình nghị sự gồm hai vấn đề: mở tín dụng cho Tập đoàn siêu quốc gia SuNatCo và mở rộng mạng lưới tài khoản tiết kiệm. Cùng với vấn đề thứ hai là việc mở thêm chi nhánh tại một số điểm đông dân.

Ngay trước khi cuộc họp bắt đầu, không khí đã khá rõ. Heyward không còn vẻ mặt khắc khổ mọi ngày mà hồ hởi tươi vui trong bộ âu phục màu ghi sáng. Ông ta đến từ sớm để đón chào các thành viên của Hội đồng, ngay từ cửa hội trường. Lời nói của những người này chứng tỏ họ đều nhiệt liệt tán thành đề nghị của Heyward về việc làm ăn với Tập đoàn SuNatCo.

Philip Johannsen, tổng giám đốc công ty cao su Mid - Continent nói:

- Ông giỏi đấy Roscoe! . Ông đã làm được việc đưa nhà băng chúng ta lên hàng đầu. Hoan hô! Hội đồng sẽ ghi nhớ công lao này của ông, ông bạn thân mến.

- Ông ủng hộ đề án của tôi chứ gì? Cảm ơn Philip, - Roscoe Heyward tươi cười nói. - Nhưng xin báo trước là tôi còn nhiều đề án lý thú nữa chưa có dịp đưa ra đây.

- Ông sẽ được ủng hộ, ông yên tâm.

Floyd LeBerre, Tổng giám đốc công ty Cáp *General Cable* và công ty *Switchgear* bước vào. Xưa nay con người có cặp lông mày rậm rì này không hề có cảm tình với Roscoe Heyward, nhưng hôm nay ông ta cũng xiết chặt tay Roscoe Heyward, sôi nổi nói:

- Tôi rất mừng thấy anh được tham gia Hội đồng Quản trị tập đoàn khổng lồ SuNatCo, - rồi Floyd hạ giọng nói tiếp: Công ty chúng tôi lâu nay vẫn cung cấp đều động cơ cao tốc cho một trong những doanh nghiệp thành viên của tập đoàn SuNatCo đấy. Tôi muốn hôm nào tôi với anh, ta gặp nhau trao đổi về chuyện này.

- Ngay tuần sau, nếu anh thấy không có gì trở ngại, - Roscoe niềm nở nói - Anh hãy tin ở tôi. Floyd Le Berre về chỗ, mặt mũi tươi tỉnh.

Huân tước Harold Austin nghe lỏm thấy cuộc đối thoại đó, bèn kín đáo nháy mắt với Roscoe, nói khẽ:

- Vậy là chuyến ngao du ngắn ngày của chúng ta thành công to. Bây giờ thì anh lên như điều gặp gió cho mà xem.

Sau chuyến “đi chơi” Bahamas về, huân tước Austin càng điển trai và ăn mặc diện hơn xưa, áo vét sặc sỡ quần ống loe màu hạt dẻ, cà vạt xanh biếc, sơ mi trắng cắt phồng.

Heyward đáp:

- Tôi không biết phải làm gì để đền ơn ông đây!

- Yên trí, rồi sẽ có dịp, - huân tước Austin nói, về mặt tin tưởng. Ông ta đến ngồi bên bàn họp.

Ngay đến Leonard Kingswood, người tổng giám đốc năng nổ của công ty Thép Northam Steel người ủng hộ Alex trong mọi cuộc họp trước đây, vậy mà hôm nay cũng niềm nở với Heyward:

- Chà, vậy là ông đã tóm cổ được gã khổng lồ SuNatCo! Giỏi! Quả là một vụ làm ăn hàng đầu.

Không vị giám đốc nào tiếc lời khen ngợi. Jerome Patterton và Alex Vandervoort đến trong số những người cuối cùng. Vị quyền Tổng giám đốc chiếm ngay vị trí ở đầu bàn bầu dục. Đỉnh đầu nhẵn thín, bao quanh là một vòng tóc bạc trắng khiến ông ta càng có dáng vẻ một quý tộc thôn quê. Alex cũng ngồi vào vị trí quen thuộc mọi khi, ông đặt cặp hồ sơ lên bàn, mở ra.

Patterton gõ búa điều khiển lên bàn, giải quyết một vài việc ngắn gọn rồi tuyên bố:

Mục đầu tiên quan trọng trong chương trình nghị sự hôm nay: Hội đồng thông qua những khoản cho vay. Ông ta nói:

- Thưa quý vị, như thường lệ, các vị đều đã có trước mặt bản đề án chi tiết do ban lãnh đạo dự thảo. Khoản tín dụng quan trọng nhất ta cần thảo luận hôm nay, như quý vị đều hiểu rõ, là khoản tín dụng chúng ta dành cho Tập đoàn siêu quốc gia Supranational, gọi tắt là SuNatCo. Cá nhân tôi thì những điều kiện Roscoe Heyward đặt ra với SuNatCo làm tôi rất hài lòng, và tôi đề nghị quý vị chấp thuận. Tôi xin nhường lời để ông ta trình bày rồi trả lời những câu quý vị hỏi thêm, bởi chính ông ta là tác giả của vụ làm ăn mới... cực kỳ quan trọng này.

- Cảm ơn, Jerome.

Roscoe Heyward nói rồi đeo kính lên mắt sau khi lau, giống như mọi khi. Trong khi ông ta nói, giọng không nghiêm nghị gay gắt như mọi khi mà nhẹ nhàng thân tình và đầy tự tin:

- Thưa các vị, trước khi quyết định mở một tín dụng cần phải biết rõ là đối tượng vay ở thế vững chãi về tài chính, cho dù bên vay là một doanh nghiệp cỡ ba sao như Tập đoàn siêu quốc gia SuNatCo. Trong bản phụ lục B ở hồ sơ đang nằm trước mặt các vị, các vị sẽ thấy bản kê tóm tắt tài sản cũng như số tiền lãi dự đoán của tập đoàn SuNatCo. Tôi đã tìm hiểu và lên thành bản kê, dựa trên các bản kết toán định kỳ của Tập đoàn, cũng như của các doanh nghiệp chi nhánh nằm trong tập đoàn đó. Tôi cũng sử dụng cả những số liệu do ông ủy quyền viên phụ trách tài khoản của Tập đoàn. Quý vị thấy đấy, các con số đều tuyệt hảo và khả năng rủi ro là hết sức nhỏ.

- Tôi chưa được biết danh tiếng của Inchbeck, - Wallace Sperrie, chủ một nhà máy sản xuất dụng cụ khoa học nói. - Nhưng tôi biết danh tiếng của ông, ông Roscoe. Nếu ông đã chấp thuận những con số đó thì tôi xin tặng chúng bốn ngôi sao.

Rất nhiều thành viên Hội đồng hưởng ứng lời ủng hộ của Sperrie.

- Cảm ơn ông Sperrie và cảm ơn tất cả các bạn, - Heyward nở nụ cười mỉm bằng cặp môi mỏng dính.

- Tôi hy vọng sự tán thành Và tin cậy của các vị sẽ còn dành cho cả những chi tiết trong bản đề án.

Đúng thế, những chi tiết cụ thể đều in trong tập hồ sơ phát cho các thành viên. Heyward đang đọc trong đó. Nội dung bao gồm: mở ngay một tín dụng trị giá năm mươi triệu đô la cho Tập đoàn công nghiệp Supranational và các chi nhánh của tập đoàn. Còn các khoản tín dụng khác bị cắt giảm sẽ lập tức được phục hồi như trước, ngay khi nào việc phục hồi đó là "khôn ngoan và có thể được". Heyward dùng cụm từ đó nhưng không nói cụ thể hơn. Ông ta kết luận:

- Tôi xin đưa ra tất cả những điều khoản này trước Hội đồng và xin bảo đảm rằng những điều khoản đó đem lại lợi nhuận cao nhất cho chúng ta.

Heyward ngả người ra lưng ghế. Jerome Patterton tuyên bố:

- Sang phần chất vấn và thảo luận.

- Thú thật, tôi thấy không phải hỏi thêm và thảo luận gì nữa, - Wallace Sperrie nói. - Ở đây mọi thứ đều rõ như ban ngày. Tôi đánh giá rằng bản tường trình đặt trước mắt mỗi chúng ta là cả một văn bản tuyệt vời của một nhà hoạt động ngân hàng tài ba. Tôi đề nghị Hội đồng chấp thuận.

- Đồng ý, - rất nhiều tiếng nói vang lên.

Patterton nói:

- Tôi cũng đồng ý. Vậy chúng ta đã bỏ phiếu được chưa? Ông ta đã giơ búa hy vọng sẽ bỏ qua được phần thảo luận.

- Chưa đâu, - Alex bình thản nói, buông chiếc bút chì rơi xuống bàn. - Tôi còn đang đắn đo và thấy cần phát biểu vài nhận xét.

Patterton chán nản đặt búa xuống bàn, thở dài.

Alex đã nhã nhặn nói qua một số ý với Patterton từ trước, nhưng ông này thấy bây giờ hầu hết Hội đồng đều tán thành bản đề án, nên hy vọng Alex sẽ thôi không đưa ý kiến ra nữa.

Alex nói tiếp:

- Tôi rất lấy làm tiếc, trước mặt tất cả các thành viên trong Hội đồng mà lại bày tỏ sự bất đồng giữa tôi và Jerome cũng như Roscoe. Tuy nhiên trách nhiệm không cho phép tôi ngồi im mà buộc tôi phải nói lên rằng tôi phản đối đề án đó.

- Có chuyện gì không ổn hẳn, Alex? - Cô bồ của cậu không thích SuNatCo phải không?

Người nói vừa rồi là Forrest Richardson, do thừa kế của gia đình một hãng đồ hộp lớn, nên đã là thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng Thương mại số Một này từ lâu. Chính ông ta phát biểu câu móc máy kia.

Alex tức đỏ mặt lên. Chắc chắn các thành viên của Hội đồng chưa quên vai trò của Margot, trong vụ

đấu tranh làm tê liệt chi nhánh trung tâm của nhà băng cách đây ba tháng. Alex đã định lên tiếng yêu cầu các đại biểu không đụng đến đời tư trong cuộc họp, nhưng ông ghìm lại, chỉ bình thản nói:

- Cô Bracken và tôi rất hiếm khi nói chuyện với nhau về công việc nhà băng. Và tôi cam đoan hai chúng tôi chưa bao giờ nói chuyện với nhau về vấn đề hôm nay chúng ta thảo luận.

Một thành viên khác của Hội đồng hỏi:

- Vậy thì cái gì chủ yếu làm cậu không thích trong bản đề án này?

- Tất cả. Tiếng ô phản đối vang lên khắp các hàng ghế.

Chắc trong biên bản sẽ phải ghi lúc này là "phòng họp não động hẳn lên". Các khuôn mặt đều hằm hằm quay nhìn Alex. Jerome Patterton cố lấy giọng điềm tĩnh nói:

- Vậy ông trình bày ý kiến của ông đi, Alex.

- Vâng, tôi xin nói.

Alex mở tập hồ sơ ông mang theo đến đây, rút ra một tờ duy nhất:

- Trước hết, tôi không tán thành trị giá khoản tín dụng chúng ta dành cho một đối tượng duy nhất.

Đây là một việc làm không những nguy hiểm, chứa đầy rủi ro mà còn vi phạm điều 23A trong bộ luật về Dự trữ tiền tệ.

Roscoe Heyward bật dậy:

- Tôi không đồng ý với chữ: "vi phạm"!

- Đồng ý hay không thì thực chất vẫn là thế, - Alex bình thản nói.

- Sai! Chúng tôi nêu rõ trong đề án là chúng ta không mở tín dụng cho một mình Tập đoàn SuNatCo, mà c tho mấy chi nhánh của họ, cụ thể là Công ty lọc dầu Hepplewhite, Công ty bất động sản Horizon, công ty Affretpents Atlas, hãng Caribbean Finance và Hãng Boulangeries Internationales.

Heyward gờ cao tập hồ sơ bìa xanh, nói tiếp:

- Việc phân bổ khoản tín dụng đó cho nhiều đối tượng được ghi rõ trong này.

- Tất cả các doanh nghiệp đó nằm dưới quyền kiểm soát của SuNatCo.

- Nhưng đều là những doanh nghiệp lâu năm và vẫn đang tồn tại.

- Vậy tại sao cho đến ngày hôm nay, khi nói đến khoản tín dụng này, chúng ta chỉ nói đến tập đoàn SuNatCo?

- Để đơn giản, cho gọn mỗi khi nói, có vậy thôi? - Heyward giận dữ hét lên.

Alex đáp:

- Khi tiền tệ của chúng ta nằm trong kết của tập đoàn thì họ tha hồ sử dụng, muốn chuyển khoản đi đâu tùy ý thích của George Quartermain.

- Khoan đã., - huân tước Austin đập mạnh tay xuống bàn gào lên:

- George Quartermain là bạn thân của tôi, tôi không cho phép ai được kết tội ông ta làm điều gì không chính đáng.

- Đây không phải là kết tội cũng không phải chuyện không chính đáng, - Alex đáp. - Tôi chỉ nêu ra thủ pháp mà các tập đoàn công nghiệp lớn hay sử dụng. Tập đoàn SuNatCo thường xuyên chuyển khoản những món tiền lớn, từ chi nhánh này sang chi nhánh khác trong phạm vi tập đoàn. Điều này chứng tỏ là thật ra chúng ta mở tín dụng chỉ cho một đối tượng.

- Thôi được, huân tước Austin nói với Alex. Rồi ông ta quay sang các thành viên khác của Hội đồng: - Tôi xin nhắc lại, tôi biết rõ George Quartermain cũng như biết rõ tập đoàn SuNatCo. Như các vị đã biết, chính tôi tổ chức cuộc gặp giữa Roscoe Heyward với George Quartermain tại đảo Bahamas, để hai người bàn chuyện mở tín dụng tại nhà băng chúng ta cho Tập đoàn SuNatCo. Tôi đánh giá rằng đây là vụ làm ăn có lợi nhất cho nhà băng chúng ta. Về tất cả mọi phương diện.

Mọi người im lặng một lát. Philip Johanssen lên tiếng.

- Xin hỏi Alex một câu, phải chăng ông bức tức thấy không phải ông mà là Roscoe được mời đi đánh gôn ở đảo Bahamas?

- Không phải. Ý kiến tôi nêu lên hoàn toàn không dính dáng đến chuyện cá nhân.

Một thành viên khác lên tiếng:

- Có đấy!

- Thôi đi xin các vị! - Patterton gõ búa xuống bàn nói.

Alex đoán trước được kiểu suy nghĩ đó. Ông vẫn giữ được bình thản, và nói tiếp:

Tôi xin nhắc lại ý kiến của tôi cho rằng, việc mở tín dụng này chỉ dành cho một đối tượng là điều hết sức hệ trọng. Còn nếu bảo không phải một đối tượng duy nhất, thì đấy chỉ là cách nói giả dối để đánh lừa pháp luật mà thôi. Tất cả chúng ta ngồi xung quanh cái bàn này đều thừa biết là như thế.

Alex đưa mắt nhìn toàn bộ cử tọa với thái độ thách thức.

Heyward nói:

- Tôi không tán thành! Và tôi cam đoan rằng cách nhìn nhận của Alex không những chỉ sai mà còn dựa trên một định kiến.

Len Kingswood trước nay vẫn ngồi yên, bây giờ lên tiếng để giàn hoà:

- Alex ạ, tôi công nhận điều anh nói có phần đúng. Tuy nhiên vấn đề chúng ta đang bàn thật ra chẳng là chuyện gì đặc biệt. Các nhà băng lớn và những vụ làm ăn lớn xưa nay vẫn được tiến hành theo kiểu này.

Câu phát biểu của Tổng giám đốc công ty Thép Northam biểu lộ một sự thay đổi thời tiết. Mới hồi tháng Mười hai năm ngoái, ông ta còn là người hăng hái ủng hộ Alex trong cuộc họp chọn người thay Ben Rosselli. Bây giờ ông ta đột nhiên thay đổi. Ông ta vẫn đang nói tiếp:

- Thú thật là nếu như kiểu chuyển tiền này bất hợp pháp thì công ty của tôi cũng đã có lần phạm pháp.

Biết rằng nói ra câu này thì mất một người bạn, nhưng Alex vẫn phải nói, tuy ông rất lấy làm tiếc:

- Tôi buộc phải nói, Len, rằng dù là chuyện người ta vẫn hay làm thì như thế không có nghĩa là làm đúng. Tôi nói thêm là chúng ta còn giờ sườn ra cho một sự lên án nữa, đó là tội "đổi lập lợi ích", sau khi Roscoe tham gia Hội đồng quản trị Tập đoàn SuNatCo.

Kingswood mím chặt môi, không nói gì nữa.

Nưng Philip Johannsen thì nói bằng giọng gay gắt:

- Câu Alex vừa nói thì có là thằng mất trí mới không thấy anh ta ghen và tìm cách chặn đường Roscoe.

Heyward không nhìn được, nở thọt nụ cười mãn nguyện.

Nét mặt đanh lại, Alex trầm nghĩ, phải chăng đây là lần cuối cùng ông tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị nhà băng. Tuy nhiên không vì thế mà ông không nói tiếp:

- Lãnh đạo các nhà băng không chịu nghe gì hết. Khắp nơi, tại Quốc hội, trong các khách hàng của chúng ta, trên báo chí, người ta liên tiếp lên án chúng ta vi phạm điều luật nghiêm cấm "đổi lập lợi ích" theo kiểu một thành viên Hội đồng quản trị này lại tham gia Hội đồng quản trị một nơi khác. Các Hội đồng quản trị đôi lần ủy viên cho nhau. Lương tâm chúng ta buộc chúng ta phải nhìn thẳng vào sự thật là họ lên án chúng ta là đúng. Kiểu "tôi ở Hội đồng quản trị của anh và anh ở Hội đồng quản trị của tôi". Cuối cùng không còn biết anh ta phục vụ lợi ích bên nào nữa? Một khi Roscoe tham gia Hội đồng quản trị SuNatCo thì ông ta coi trọng lợi ích bên nào hơn? Nhà băng chúng ta hay tập đoàn SuNatCo? Lỡ ông ta vì lợi ích của SuNatCo mà làm hại lợi ích của nhà băng chúng ta thì sao? Các cổ đông của Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ có quyền được biết điều đó. Cũng như các nhà luật pháp và công chúng cần được biết. Chuyện còn có thể nguy hại hơn nữa: nếu chúng ta không đưa ra được những câu trả lời có sức thuyết phục, nếu chúng ta tảng lờ không nghe thấy những câu hỏi ấy thì cuối cùng pháp luật sẽ ra tay. Họ sẽ ban hành những điều luật nghiệt ngã hơn nữa để ngăn chặn các nhà băng, vì chúng ta đáng bị đối xử như thế.

Fonest Richardson nói:

- Nói như ông thì một nửa số người ngồi tại đây vi phạm điều nghiêm cấm "đổi lập lợi ích".

- Đúng thế. Và đã đến lúc nhà băng chung ta cần nhìn nhận vấn đề này một cách nghiêm túc và tránh vi phạm lần nữa.

Richardson lâu bầu:

- Đây chỉ là ý kiến của riêng ông, trong khi mọi người lại có ý kiến khác.

Nhà máy đồ hộp của Richardson là một con nợ lớn của nhà băng này, mọi người đều biết. Ông ta ngồi dự những cuộc họp ở đây, bàn chuyện cho nhà máy ông ta vay tiền và tất nhiên ông ta đấu tranh vì quyền lợi của nhà máy đồ hộp, cho dù quyền lợi ấy đi ngược với quyền lợi của nhà băng.

Thấy mọi người ngày càng khó chịu với mình Alex vẫn không xuống thang. Ông nói tiếp:

- Còn một số điều khoản nữa trong bản dự thảo này cũng làm tôi lo lắng. Để có tiền mở tín dụng cho SuNatCo, chúng ta phải cắt giảm các khoản cho vay có thể chấp và những khoản cho vay nhỏ. Mà hai loại đó lại là phần chúng ta có nghĩa vụ phải làm vì quyền lợi của đông đảo dân chúng. Chủ toạ Patterton bực tức nói:

- Chúng tôi đã nói rồi và đã chỉ ra trong bản đề án, là chúng ta chỉ tạm thời cắt giảm hai loại tín dụng đó thôi.

- Quả có thể. Nhưng không nói rõ "tạm" có nghĩa là trong bao lâu. Bản đề án cũng không đề cập đến phần tín dụng dành cho các doanh nghiệp khách hàng quen, bởi nếu chúng ta cắt giảm cả họ nữa thì nhà băng sẽ rất thiệt. Còn một khu vực nữa mà chúng ta chưa nói đến trong đề án này, đó là việc mua trái phiếu của chính quyền bang.

Alex giở hồ sơ, lấy ra mảnh giấy thứ hai. Ông nói tiếp:

- Trong vòng sáu tháng tới, các trường học và các quận sẽ xin vay tiền của nhà nước. Nếu nhà băng chúng ta không tham gia, sẽ có một nửa số trái phiếu bị ế. Ông nghiêm khắc hỏi:

- Hội đồng chúng ta liệu có từ bỏ nhanh chóng đến như vậy không những truyền thống mà ba đời Rosselli đã tuân theo, trong lúc ông Ben Rosselli mới qua đời chưa lâu.

Lần đầu tiên từ khi bắt đầu cuộc họp, các thành viên Hội đồng đưa mắt nhìn nhau e ngại. Ngay khi mới ra đời, sáng lập viện nhà băng, cố Tổng giám đốc Giovanni Rosselli đã coi trọng việc mua trái phiếu của nhà nước, để giúp đỡ các tổ chức trong bang đang cần tiền. Những khoản mua trái phiếu này, thực chất là cho vay, đã tránh cho nhiều cơ sở không bị sụp đổ và vẫn hoạt động được bình thường. Đến đời con của Giovanni, Lorenzo Rosselli, ông cũng vẫn tiếp tục giữ cái truyền thống đó.

Những khoản cho vay này chỉ đem lại lợi nhuận trung bình, nhưng không bao giờ lỗ. Nhưng mặt khác chúng lại đóng góp phần quan trọng vào sự nghiệp chung.

Kingwood đưa ý kiến:

- Ông nên xem lại vấn đề này, ông Patterton.

Tiếng lao xao có có vẻ tán thành. Heyward vội vã nói.

- Cho tôi nói một câu.

Chủ tọa Jerome Patterson gật đầu và Roscoe Heyward nói:

- Hội đồng đã có ý kiến như vậy, tôi tin rằng chúng ta hoàn toàn có thể xem lại vấn đề này và trích ra một khoản để mua trái phiếu của thành phố, mà vẫn không ảnh hưởng đến thoả thuận của chúng ta với tập đoàn SuNatCo. Tôi đề nghị Hội đồng ủy nhiệm cho ông Jerome Patterson và tôi nghiên cứu kỹ để có những sửa đổi căn cứ trên yêu cầu của Hội đồng.

Các thành viên Hội đồng nói to lên lời tán thành, vài người chỉ gật đầu. Alex Vandervoort nói tiếp:

- Lời cam kết vừa rồi quá mơ hồ và các vị còn chưa nói đến các khoản ký gửi và các khoản tín dụng nhỏ. Không ai trả lời.

Một lát sau chủ tọa Jerome Patterson nói:

- Tôi thấy hình như mọi người đã phát biểu hết, chúng ta có thể sang phần bỏ phiếu được rồi chứ?

- Tôi chưa nói hết, - Alex Vandervoort nói.

Chủ tọa Jerome Patterson và Roscoe Heyward đưa mắt nhìn nhau vẻ chịu đựng và uất ức.

Alex nói:

- Tôi đã trình bày một hiện tượng "đổi lập lợi ích". Bây giờ tôi xin nêu một hiện tượng "đổi lập lợi ích" khác còn nặng hơn: Từ lúc bắt đầu cuộc thương lượng với tập đoàn SuNatCo cho đến chiều hôm qua, phòng quản lý kinh doanh đã mua...

Alex nhìn vào sổ, nói:

- ...một trăm hai mươi ba ngàn tờ phiếu của SuNatCo. Cũng trong khoảng thời gian ngắn ngủi đó nhờ việc ta mua số cổ phiếu kia bằng tiền khách hàng giao phó cho chúng ta, trị giá cổ phiếu của SuNatCo đã tăng bảy điểm rưỡi trên thị trường Chứng khoán. Tôi nghĩ rằng tất cả những chuyện đó đều đã được dự kiến trước và đó là một trong những điều khoản của bản thoả thuận.

Chủ tọa Jerome Patterson, Roscoe Heyward và nhiều người khác la lên phản đối, át tiếng Alex.

Roscoe Heyward lại giận dữ bật lên:

- Ông cố tình bóp méo mọi thứ?

Alex nói:

- Việc mua những cổ phần đó là có thật và người ta đã mua. Tôi không bóp méo gì hết.

- Nhưng cách ông nhận định về chuyện đó hoàn toàn sai. Mua cổ phần của SuNatCo là cách đầu tư tốt nhất tiền các khách hàng giao phó chúng ta quản lý.

- Tại sao việc đầu tư đó "đột nhiên" lại trở thành tốt đến thế?

Chủ toạ Patterton lúc này lại chen vào. Ông ta giận dữ nói:

- Alex? Hoạt động của Phòng quản lý kinh doanh không nằm trong chương trình nghị sự cuộc họp hôm nay.

- Đúng thế, - Johannsen nói.

- Tôi cũng tán thành ý kiến ông Patterton, - huân tước Austin và nhiều người khác đồng thanh. Alex vẫn chưa chịu:

- Dù có trong chương trình nghị sự hay không thì tôi thấy có bốn phần phải nhắc Hội đồng. Những việc đó rất có thể phạm pháp và các thành viên của Hội đồng sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khoảng sáu bảy người cùng một lúc la lên phản đối.

Alex biết rằng ông đã đụng vào đúng tim gan mọi người. Họ thừa biết những việc Alex vừa nêu lên là nguy hiểm, nhưng họ cố tình lờ đi, coi như không biết. Bây giờ Alex thẳng thắn đưa ra khiến họ rất khó chịu. Chà, bây giờ thì các vị đừng bảo là các vị không biết, Alex. thầm nghĩ. Ông nói rất to át tiếng la ó, để kết luận:

- Tôi đã cảnh giác Hội đồng là nếu Hội đồng chuẩn y những mưu mẹo lắt léo trong vụ thoả thuận này, rồi các vị sẽ phải hối hận.

Ông chống tay vào lưng ghế nói tiếp:

- Tôi phát biểu xong.

Chủ toạ Jerome Patterton đập búa liên tiếp lên bàn để giữ trật tự. Tiếng ồn ào giảm dần. Mặt ông ta tái nhợt khi ông ta nói:

- Nếu không ai có ý kiến gì nữa, chúng ta sang phần bỏ phiếu.

Lát sau, Hội đồng nhất trí thông qua, chỉ có một phiếu chống là của Alex Vandervoort.

XII

Lúc các ủy viên sang phòng ăn, ăn bữa trưa, tất cả đều không thèm nhìn Alex. Mọi lần, họp hội đồng chỉ kéo dài hai tiếng đồng hồ là đủ để thông qua mọi vấn đề nhưng hôm nay, cuộc họp phải kéo dài thêm vì cuộc tranh luận không đơn giản.

Biết là có sự đối lập, Alex tranh thủ trong bữa ăn đề nghị với chủ tịch Jerome Patterton là hoãn lại bản báo cáo của ông đến cuộc họp sau.

Nhưng Patterton trả lời không một chút gượng nhẹ: k

- Không được. Không khí hội nghị căng thẳng là do lỗi ở ông và ông phải chịu hậu quả thôi. Jerome Patterton xưa nay nói chung hiền hoà, vậy mà hôm nay ông tạ gạt phất đề nghị của Alex như thể chứng tỏ ông ta rất cáu. Alex thầm nghĩ, bản báo cáo sắp tới của mình trong không khí thù địch này sẽ vô tác dụng, và chắc chắn các thành viên của Hội đồng sẽ bác bỏ thẳng thừng, cho dù trong thâm tâm họ đều tán thành.

Ngồi vào ghế trong hội trường, Johanssen đưa đồng hồ lên xem, rồi nói to:

- Tôi đã phải từ chối một cuộc hẹn và ngoài ra tôi còn bao nhiêu việc phải làm, đề nghị ta làm gọn một chút. Rất nhiều ủy viên Hội đồng gật đầu tán thành.

Khi chủ tọa Jerome Patterton mời phát biểu, Alex nói ngay:

- Tôi xin trình bày hết sức vắn tắt.

Ông đếm trên đầu ngón tay nói:

- Một. Nhà băng chúng ta sẽ để mất nhiều vụ kinh doanh quan trọng nếu chúng ta không khai thác khả năng do tiền gửi tiết kiệm đem lại. Hai. Mở rộng các tài khoản tiết kiệm sẽ cải thiện sự ổn định tài chính của nhà băng chúng ta. Ba. Nếu chúng ta chậm trễ, chúng ta sẽ không đuổi kịp các tổ chức tín dụng đang cạnh tranh với chúng ta. Bốn. Các nhà băng đặc biệt là nhà băng chúng ta cần dẫn đầu cuộc vận động trở lại tập quán tiết kiệm và để dành tiền, cá nhân cũng như nhà nước, tập quán mà lâu nay, chúng ta bỏ quên.

Alex đề ra những biện pháp giúp cho Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ thắng được trong cuộc cạnh tranh với các tổ chức tín dụng khác: quy định một tỷ lệ lãi suất tối đa luật pháp cho phép, có quà tặng cho những người mở tài khoản mới, tổ chức một chiến dịch quảng cáo rộng lớn vận động mọi người gửi tiền tiết kiệm. Cuối cùng là mở thêm chín chi nhánh mới.

Lúc trình bày bản báo cáo, Alex rời khỏi chỗ ngồi quen thuộc, ông đứng ra đầu chiếc bàn bầu dục. Chủ tọa Jerome Patterton đã xoay ghế để nhìn ông. Tom Straughan thì đem những bản biểu đồ cài lên tấm bảng. Heyward hơi cúi đầu, chăm chú nghe, giữ nét mặt thản nhiên.

Khi Alex ngừng lại để nghỉ, LeBerre nói luôn:

- Tôi xin có ý kiến ngay.

Chủ tọa Jerome Patterton đã lấy lại được thái độ nhã nhặn mọi khi, hỏi Alex:

- Ông muốn nghe câu hỏi đó hay để sau khi ông trình bày hết.

- Tôi muốn nghe câu hỏi của ông Floyd để trả lời ngay.

- Đây không phải câu hỏi mà là một ý kiến mà tôi yêu cầu ghi vào biên bản. Tôi phản đối việc mở rộng các tài khoản tiết kiệm, bởi chúng đồng thời cũng là con dao cứa cổ chúng ta. Hiện nay nhiều tổ chức tín dụng đã gửi nhà băng chúng ta những khoản tiền khổng lồ rồi.

- Mười tám triệu đô la, tiền gửi của các tài khoản tiết kiệm và các tổ chức tín dụng, - Alex nói.

Ông đã tính trước đến điều Floyd LeBerre nêu lên và chuẩn bị trước, bởi đây là vấn đề không thể coi thường. Hiếm nhà băng nào không có mối quan hệ tài chính với các tổ chức tín dụng. Nhà băng này cũng vậy. Các tổ chức tín dụng và các quỹ tiết kiệm địa phương đang gửi những khoản tiền lớn cho Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ.

- Tôi có tính đến vấn đề này rồi, - Alex nói.

- Nếu chúng ta cạnh tranh với chính khách hàng của chúng ta, thì họ sẽ cắt đứt quan hệ với chúng ta. Chính điều đó chúng ta phải cân nhắc, - Floyd LeBerre nói.

- Tôi cho rằng họ có giảm bớt quan hệ chứ không cắt hẳn. Hơn nữa, tiền chúng ta khai thác được sẽ lớn hơn khoản chúng ta bị mất đi.

- Đây là phỏng đoán của ông.

- Tôi cho rằng đây là một sự rủi ro có thể chấp nhận, - Alex nói:

Kingswood tham gia, giọng bình thản:

- Vậy mà sáng nay anh lại không chấp nhận sự rủi ro trong việc làm ăn với tập đoàn SuNatCo, Alex?

- Tôi tán thành phải có rủi ro. Nhưng rủi ro này không nghiêm trọng. Hai thứ hoàn toàn khác nhau, không liên quan gì đến nhau hết.

Tất cả các thành viên Hội đồng đều lộ vẻ nghi ngờ.

- Tôi muốn biết Roscoe Heyward nghĩ thế nào về vấn đề này?

Mọi người quay cả về phía Heyward, lúc này đang nhìn chăm chăm vào hai bàn tay chắp, đặt trên bàn.

- Tôi rất không muốn nã đạn vào một đồng sự.

Một người nói to:

- Thì sáng nay y đã nã đạn vào anh đấy thôi?

Heyward nở một nụ cười thâm hiểm, nói:

- Tôi không thèm làm chuyện trả đũa như vậy. Dù sao tôi cũng phải nói rằng tôi tán thành ý kiến của Floyd. Làm âm ỉ chuyện vận động mở tài khoản tiết kiệm sẽ khiến chúng ta mất đi nhiều vụ làm ăn có lợi khác. Tôi không tin tiền lãi ở đây lại bù được những thiệt thòi kia.

Heyward trở lên bảng biểu đồ Tom Straughan đã ghim lên bảng, trong đó có đánh dấu những điểm sẽ mở chi nhánh mới.

- Các vị thấy đấy, năm chi nhánh được mở ở ngay gần các tổ chức tiết kiệm và tín dụng, mà họ đều là khách hàng lớn của chúng ta. Chắc chắn họ sẽ nhận thấy chúng ta mưu đồ đẽ bẽ họ.

Alex nói:

- Việc chọn địa điểm để đặt chi nhánh mới, chúng tôi đã tính toán rất kỹ, dựa trên số dân tại những nơi đó. Tất nhiên các quỹ tiết kiệm và tín dụng kia đã mở trước rồi, nhưng về nhiều mặt, họ không có được những lợi thế của một nhà băng lớn như nhà băng chúng ta. Tôi thấy chúng ta không nên nhìn vấn đề một cách thiên cận quá.

Heyward nhún vai:

- Tôi chỉ đưa ra ý kiến, nhưng tôi muốn nói thêm một điều: lối coi các chi nhánh như những cái nan quạt mở ra bao trùm bốn phương là lối suy nghĩ tôi không thích.

- Đây là những cửa hàng tiền tệ, - Alex cãi. - Là những nhà băng trong tương lai.

- Theo như tôi đọc thấy trong này, - LeBerre giơ cao tờ giấy do Tom Straughan phân phát lúc nãy. - Thì các chi nhánh kia giống như máy giặt công cộng, bất cứ ai cũng đến sử dụng được.

- Đúng thế, - Heyward nói. - Tư thế của nhà băng chúng ta không cho phép chúng ta làm chuyện đó. Chúng ta phải giữ thể diện cho nhà băng của chúng ta.

- Tôi nghĩ chúng ta nên bớt nghĩ đến chuyện thể diện khi bàn về kinh doanh. Đúng, những chi nhánh ấy giống máy giặt tự động công cộng. Tôi cho rằng tương lai nhà băng sẽ giống máy giặt đó. Tôi xin nhắc các vị biết rằng, đã đến thời đại các chi nhánh của chúng ta không cần oai vệ như những ngôi đền mạ vàng, kiểu như mấy chi nhánh hiện giờ. Các quỹ tiết kiệm và tín dụng cũng đang trở thành những "cửa hàng tiền tệ" thuận tiện cho khách hàng ra vào dễ dàng, thoải mái.

Alex nói tiếp:

- Hôm nay mà chúng ta còn chi phí quá tốn kém để xây những toà nhà diêm dúa là lắm cảm rồi. Chúng ta có thể giữ vài chi nhánh diêm dúa như thế, nhưng đại đa số chúng sẽ chỉ là những cửa hàng, trang bị những máy tự động nhận tiền và phát tiền, những màn hình để khách cần hỏi gì chỉ cần bấm nút và câu

trả lời sẽ hiện lên. Các màn hình này sẽ nối với hệ thống máy tính ở trung tâm tại đây. Trong khi vẽ đề án thiết kế các chi nhánh kia, chúng tôi cũng tính đến triển vọng này.

Kingswood nói:

- Alex nói đúng, chúng ta phải tự động hoá dần bộ máy. Bởi thời đại máy tự động đang tiến nhanh vùn vụt đến mức chúng ta không thể ngờ.

- Tôi xin nói thêm rằng chúng ta đang có điều kiện đi đầu và kiếm được lãi lớn, nếu chúng ta tiến hành cuộc vận động này một cách khôn ngoan, thậm chí chúng ta có thể làm rùm beng lên nữa. Cần tổ chức cả một chiến dịch quảng cáo hết sức âm ỉ. Xin các vị xem những con số này. Trước tiên là tổng số tiền gửi của các tài khoản tiết kiệm. Còn quá nhỏ so với khả năng thực tế...

Alex tiếp tục vừa trình bày vừa trỏ trên biểu đồ.

Thỉnh thoảng Tom Straughan lại chen vào nói chớ thêm. Alex thấy phần chuẩn bị của mình và của Tom Straughan hoàn toàn ăn khớp. Tuy nhiên ông cảm thấy như đang húc vào một bức tường. Một loạt thành viên Hội đồng giữ thái độ lạnh lùng, hầu như không thèm nghe những điều Alex trình bày. Đầu bàn đằng kia, một người che miệng ngáp.

Không còn nghi ngờ gì nữa, Alex đã thất bại. Hội đồng sẽ bỏ phiếu chống và như thế có nghĩa Alex đã mất lòng tin của họ. Ông lại thầm tự hỏi, liệu mình còn ở nhà băng này được bao lâu nữa? Dù sao thì ông cũng thấy rõ, ông không thể làm việc được một khi Heyward lên nắm quyền tổng giám đốc. Nghĩ thế Alex quyết định rút ngắn bản báo cáo. Ông đi ngay đến kết luận:

- Tôi đã trình bày xong. Xin các vị cho ý kiến.

Alex đinh ninh sẽ không ai nói gì và cũng không ai ủng hộ đề án của ông.

Huân tước Austin nói:

Alex - Austin nở nụ cười thân thiện - Tôi thấy cần phải cảm ơn ông. Thú thật là tôi đã bị ông chinh phục và chính tôi cũng ngạc nhiên về chuyện đó. Thậm chí tôi rất tán thành cách ông quan niệm về các chi nhánh của nhà băng chúng ta trong tương lai.

Cách đẩy máy hàng ghế Heyward lộ vẻ sửng sốt.

Ông ta dướn thẳng người lên, chăm chú nhìn Huân tước Austin bằng cặp mắt căm giận. Austin mặc kệ, tiếp tục nói, hướng về phía các thành viên khác của Hội đồng: qu

- Theo tôi, chúng ta cần nhìn vấn đề này bằng cặp mắt mới mẻ, quên đi những chuyện lục đục sáng nay.

Kingswood gật đầu. Nhiều người khác gật đầu theo. Những người đang ngủ gật choàng thức dậy, chăm chú nghe. Huân tước Austin là thành viên lâu năm nhất của Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ, nên rất có uy tín. Ông có tài dung hoà mọi ý kiến đối lập, các phe phái.

- Trong phần đầu bản báo cáo, Alex, ông có nói đến việc khôi phục lại truyền thống ngày xưa là ý thức

tiết kiệm cá nhân, và ông còn nói rằng những nhà băng lớn như nhà băng chúng ta cần dẫn đầu trong cuộc vận động này.

- Đúng thế.

- Xin ông phát triển ý đó cho chúng tôi nghe, được không?

Alex ngáp ngừng. Phát triển thì dễ thôi, nhưng đề làm gì? Bây giờ thì Alex đã hiểu tại sao Huân tước Austin lại ủng hộ mình: Chỉ vì Alex có nói đến một “chiến dịch quảng cáo”. Từ lúc nghe thấy mấy chữ đó thái độ Austin đột nhiên phấn hứng hẳn lên.

Hãng quảng cáo Austin xưa nay độc quyền các hoạt động quảng cáo của Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ, và lần này chắc chắn sẽ được giao thực hiện chiến dịch quảng cáo kia. Thật ra thái độ của Austin thể hiện một kiểu "đổi lập lợi ích" lộ liễu và trắng trợn không kém gì của Roscoe Heyward, khi ông ta tham gia Hội đồng quản trị của tập đoàn SuNatCo. Alex đã đặt ra câu hỏi: *Khi đó Heyward sẽ coi trọng lợi ích bên nào hơn: Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ này hay Tập đoàn SuNatCo. Coi trọng quyền lợi của cổ đông bên nào hơn?* Lúc này Alex có thể đặt đúng câu hỏi như vậy với Austin.

Ông ta đang bảo vệ quyền lợi của nhà băng hay của Hãng quảng cáo Austin? Câu trả lời đã rõ ràng.

Alex tự hỏi có nên vạch ra ngay tại đây không? Nếu vạch ra, cuộc họp sẽ lại rối loạn, thậm chí còn tồi tệ hơn buổi sáng và lần này chắc chắn ông sẽ mất sạch. Các thành viên Hội đồng sẽ bó kết với nhau chặt chẽ như anh em ruột để đấu lại ông. Sau một cuộc đấu đá như thế, Alex chỉ còn một nước là chạy cho mau khỏi nhà băng này.

Các thành viên Hội đồng đang nhìn ông, chờ đợi.

Alex nói:

- Ông Harold Austin nói đúng. Sáng nay tôi có nói đến tầm quan trọng của các tài khoản tiết kiệm. Các nhà băng cần làm mọi cách để vận động mọi người tiêu pha hạn chế, để dành tiền bằng cách gửi tiết kiệm ở nhà băng.

Alex dừng lại nhìn vào sổ, nói tiếp:

- Người ta thường nhắc đi nhắc lại rằng chính phủ, nền công nghiệp và thương mại đều dựa trên nền tảng của tín dụng. Đúng thế. Không có tín dụng, công có vay mượn, kể cả với số lượng nhỏ, vừa và lớn thì thế giới kinh doanh sẽ tan rã và nền văn minh sụp đổ. Không ai hiểu rõ điều đó hơn chúng ta, những nhà hoạt động tài chính ngân hàng.

Dừng lại một chút, Alex nói tiếp:

- Tuy nhiên ngày càng nhiều người hiểu lầm rằng thâm hụt tài chính là hiện tượng nằm bên ngoài khả năng kiểm soát. Đối với các chính phủ thì điều đó có thể đúng. Hoa Kỳ hiện còn cả một núi tiền nợ không bao giờ trả nổi. Nhiều chính phủ khác cũng đi vào vết xe này, thậm chí còn tồi tệ hơn. Chính đây là nguyên nhân của lạm phát. Cũng chính vì thế mà đồng tiền mất giá, ở Hoa Kỳ cũng như ở nhiều quốc

gia khác.

Thấy mọi người chăm chú nghe, Alex có thêm hào hứng:

- Các công ty vô danh cạnh tranh dữ dội với chính phủ về mặt nợ. Ở một bình diện thấp hơn thì các cá nhân cũng đi theo tấm gương đó. Họ chất lên người một khối lượng tiền nợ đến mức sẽ không bao giờ họ trả được. Số tiền nợ tổng cộng ở Hoa Kỳ là hai tỷ năm trăm triệu tỷ đô la. Số tiền mua chịu của người tiêu dùng hiện nay đã gần sát nút hai trăm ngàn tỷ đô la. Trong vòng sáu năm qua, hơn một triệu người Mỹ phá sản. Gần đây xã hội chúng ta, các công ty vô danh và các cá nhân đã mất hẳn khái niệm về tiết kiệm, về để dành, về sự cân bằng thu chi. Họ đã thôi không còn quy định rõ ranh giới cho việc chi tiêu của họ.

Đột nhiên các thành viên sa sầm nét mặt. Alex nhận thấy thế nhưng vẫn bình thản nói tiếp:

- Tôi rất mong là được nhìn thấy một trào lưu chống lại tình trạng tai hại tôi vừa nêu lên. Nhưng không nhìn thấy. Dù sao thì các trào lưu bao giờ cũng phải do một số người nhất định khởi xướng.

Tại sao người khởi xướng trào lưu này lại không phải chúng ta? Hiện nay, các tài khoản tiết kiệm, hơn mọi hoạt động khác của nhà băng, thể hiện thái độ trân trọng trong tài chính. Về mặt nhà nước cũng như về mặt cá nhân, chúng ta cần phải thận trọng hơn. Vận động cho phong trào gửi tiết kiệm chính là một biện pháp để tiến đến điều đó.

Giọng Alex sôi nổi hẳn lên:

- Ngay cả khi sự tiết kiệm của cá nhân chưa đủ để lập lại sự lành mạnh tài chính trong tất cả các lĩnh vực, nó cũng là bước đi đầu tiên theo hướng đó. Chính đây là thời cơ để các nhà băng nắm lấy, đứng lên lãnh đạo phong trào. Và tôi nghĩ hôm nay, trong cuộc họp này chúng ta cần quyết định làm công việc đó. Alex ngồi xuống. Lát sau ông mới nhận ra là trong lúc nói, ông không hề dă động đến những điều nghi ngờ của ông đối với lời phát biểu của Huân tước Austin.

Hội trường im lặng. Kingswood phá vỡ sự im lặng đó:

- Không phải bao giờ nghe những lời nói chín chắn, nghe sự thật cũng dễ dàng, nhưng tôi tin rằng những lời phát biểu của Alex vừa rồi chính là sự thật, là đúng đắn.

- Đồng ý thôi, ít ra cũng đồng ý một phần, - Johanssen lầu bầu. Huân tước Austin nói:

- Riêng tôi thì hoàn toàn đồng ý. Theo tôi Hội đồng nên chuẩn y đề án Alex vừa trình bày: tăng số lượng các tài khoản tiết kiệm và mở chín chi nhánh mới. Tôi bỏ phiếu thuận và đề nghị các vị cũng làm như thế.

Lần này Roscoe Heyward ghìim được cơn giận dữ, tuy nhiên mặt ông ta đanh lại. Alex hiểu rằng đối thủ của ông giống như ông, đã hiểu được động cơ của Austin.

Cuộc thảo luận kéo dài thêm mười lăm phút nữa. Chủ tọa Jerome Patterton kết luận rồi đề nghị biểu quyết.

Đề án của Alex Vandervoort được thông qua, chỉ có hai phiếu chống, của Floyd LeBerre và Roscoe Heyward.

Rời khỏi phòng họp, Alex Vandervoort nhận thấy một số thành viên Hội đồng vẫn giữ thái độ thù địch với ông. Thậm chí một số còn thể hiện nỗi giận dữ của họ trước bài phát biểu buổi sáng của ông, phản đối đề án của Roscoe Heyward làm ăn với tập đoàn SuNatCo. Tuy nhiên kết thúc cuối cùng của phiên họp làm cho Alex giảm phần nào nỗi bi quan trước vị trí của ông trong Ngân hàng Thương mại số Một. Ra đến cửa, Huân tước Austin giữ Alex lại, nói:

- Ông định bao giờ phát động cuộc vận động tiết kiệm?

- Ngay lập tức, - Alex đáp và nhã nhặn nói thêm:

- Cảm ơn ông đã ủng hộ tôi.

- Có gì đâu. Tôi rất nóng lòng muốn được đưa hai ba chuyên gia của tôi đến gặp ông làm việc, về chương trình chiến dịch quảng cáo.

- Tuần tới thôi.

Vậy là Austin đã khẳng định điều Alex dự đoán là đúng. Dù sao Alex cũng thâm nghĩ, hăng quảng cáo Austin xưa nay làm ăn rất tốt, Alex hoàn toàn có thể giao phó chiến dịch vận động gửi tiền tiết kiệm cho hăng Austin. Tuy nhiên trong lòng Alex vẫn tồn tại một nỗi áy náy. Ông đã không vạch mặt kiểu "đổi lập lợi ích" của Austin, và như thế Alex đã hy sinh tính nguyên tắc để đạt mục đích. Ông tự hỏi, không biết Margot sẽ nghĩ thế nào về chuyện này.

- Vậy ta sẽ sớm gặp lại nhau thôi, - Huân tước Austin vui vẻ nói.

Roscoe Heyward ra trước Alex hai bước chân.

Một nhân viên giao thông bước đến đưa Heyward một phong bì dán kín. Ông ta bóc phong bì, rút lá thư ra đọc: Mặt ông ta rạng rỡ. Ông nhìn đồng hồ rồi mỉm cười. Alex nhìn thấy vậy, lơ đãng thâm nghĩ, không biết tin gì đã làm Roscoe tươi tỉnh như vậy?

XIII

Lá thư là do thư ký riêng của Heyward đánh máy lại lời nhắn bằng điện thoại của cô Deveraux, báo tin cô vừa bay đến thành phố này, và đề nghị Roscoe gọi điện lại cho cô theo số máy, và ông ta nhận ra được ngay là ở đâu. Đó là số máy của khách sạn Columbia Hilton. Cô Deveraux chính là Avril.

Từ sau chuyến đi Bahamas, tức là trong vòng sáu tuần qua, họ đã gặp lại nhau hai lần, đều ở khách sạn Columbia Hilton. Trong cả hai lần gặp gỡ đó, giống như cái đêm Roscoe ấn vào nút số bảy để mời cô gái vào phòng ông, Avril - cũng tức là cô Deveraux - đã đưa Roscoe lên đến tận đỉnh khoái cảm tình dục, thứ mà trước đây Roscoe không ngờ là lại có trên đời. Để tạo khoái cảm cho đàn ông, Avril sử dụng những thủ pháp tài tình đến mức khó thể tin nổi.

Đêm đầu tiên, những thủ pháp đó thoát đầu làm Roscoe thấy chới, nhưng sau đấy ông thích thú. Phút đầu tiên ngượng ngùng trôi qua, ông thấy cô gái tóc hung kiều diễm, có thân hình tuyệt mỹ kia khơi động lên ở ông những cảm giác mê đến mức ông phải kêu lên sung sướng, và thốt lên những lời mà ông không ngờ mình lại sử dụng. Thêm vào đó, Avril tỏ ra trêu mến, mơn trớn, nhả nài và say đắm nữa. Roscoe ngạc nhiên hiểu ra rằng với vợ ông Beatrice, ông chưa bao giờ có được khái niệm dù là nhỏ nhất, về niềm khoái cảm con người có thể đạt tới. Hai bên khám phá nhau, cùng đẩy nhau lên, chia sẻ những cảm giác kỳ diệu. Ban phát và thu nhận. Sự phát hiện này đã quá muộn để có thể áp dụng với Beatrice, nhưng chưa quá muộn để áp dụng với Avril.

Roscoe Heyward liếc nhìn đồng hồ rồi mỉm cười, nụ cười Alex Vandervoort đã nhìn thấy. Tắt nhiên Roscoe sẽ đến gặp Avril càng sớm càng tốt. Và như vậy ông phải điều chỉnh lại kế hoạch phân bổ thời gian chiều và tối nay. Điều đó không có gì khó.

Kể từ giây phút này, chỉ cần nghĩ đến cuộc gặp gỡ sắp tới người Heyward đã bùng bùng và ông thấy cơ thể mình lúc này y hệt hồi còn trai trẻ. Ngay từ khi bắt đầu mối quan hệ với Avril, lương tâm ông, đã thỉnh thoảng dằn vặt. Tuy nhiên Roscoe đã nghiệm Avril. Cô ta thành một thứ ma túy khiến ông không thể nhin.

Trên đường về phòng giấy riêng cũng cùng một tầng với phòng hội nghị, trong lòng Roscoe phờ phới.

Cuộc tình tự sắp tới với Avril đẩy thêm niềm phấn khởi trước thành công hôm nay: đề án của ông về việc làm ăn với tập đoàn SuNatCo đã được hội đồng thông qua với tỷ lệ phiếu áp đảo. Tất nhiên buổi họp chiều có làm ông kém vui đôi chút. Đặc biệt là sự phản bội của Austin làm ông rất căm tức. Nhưng Roscoe hiểu được những động cơ gì khiến Austin xử sự như thế.

Dù sao thì thành công vớt vát của Alex Vandervoort cũng không làm Roscoe băn khoăn. Đề án của Alex không thể tạo được uy tín gì lớn cho ông ta. Cuối năm nay, khi tổng kết, mọi người sẽ thấy vụ làm ăn với tập đoàn SuNatCo đem lại nhiều lãi hơn gấp bội, so với số lãi do các tài khoản tiết kiệm và các chi nhánh mới mở đem lại.

Nghĩ đến đây, Roscoe chợt nhớ còn phải quyết định cho xong khoản vay "thêm" một triệu rưỡi đô mà George Lớn yêu cầu để dành cho Công ty đầu tư "Q". Roscoe hơi cau mày. Ông hơi ngờ một sự "đi

đêm” nào đó trong vụ cho vay thêm này. Nhưng xét vụ làm ăn cỡ lớn với tập đoàn SuNatCo thì khoản cho vay này quá nhỏ, không đáng kể. Và lại làm ăn là phải có đi có lại. Khoản cho vay này, Heyward đã đệ trình lên Tổng giám đốc Jerome Patterton bằng một văn bản "mật" cách đây đã một tháng.

*

**

"George Quartermain, Tổng giám đốc tập đoàn Supranational, hôm qua đã hai lần gọi điện từ New York đến cho tôi, nói về công ty riêng của cá nhân ông ta: "Công ty đầu tư "Q". Đây là một công ty do ông ta đích thân lập riêng,.. không nằm trong SuNatCo, chỉ một số bạn bè thân thiết nhất tham gia, trong đó có một người bạn của cả hai chúng ta: Huân tước HaroldAustin. Lãnh đạo cao nhất trong công ty chính là George Quartermain. Công ty “Q” này đã mua khá nhiều cổ phần của tập đoàn SuNatCo với những điều kiện ưu tiên đặc biệt, và đang sắp mua một loạt cổ phần của các doanh nghiệp đang đi lên nữa. George Quartermain đề nghị chúng ta cho công ty đó vay một triệu rưỡi đô la, cũng với lãi suất như với tập đoàn SuNatCo, nhưng không có khoản sai ngạch đền bù. Ta phải thấy khoản sai ngạch đền bù của tín dụng cho tập đoàn SuNatCo đã khá lớn, đủ để ta có thể cho công ty đầu tư “Q” vay mà không cần đòi khoản sai ngạch đền bù. Xin nói thêm rằng Huân tước Austin cũng đã gọi điện cho tôi giục sớm quyết định về khoản cho vay này”.

Trên thực tế, Huân tước Austin đã gọi điện, nói thẳng ra với Roscoe Heyward là sẽ ủng hộ việc đưa Heyward lên ghế Tổng giám đốc ngân hàng Thương mại số Một, khi Jerome Patterton nghỉ hưu, sau đây tám tháng. Jerome Patterton mới là "Quyền" tổng giám đốc, nhưng Roscoe Heyward sẽ là Tổng giám đốc chính thức, kế tục vị trí của cố Tổng giám đốc Ben Rosselli.

*

**

Bản thông báo của Roscoe Heyward kết thúc như sau:

“Quả thật lãi suất của khoản vay này quá thấp và lại không có sai ngạch đền bù, như thế có nghĩa đây là một nhân nhượng lớn của chúng ta. Tuy nhiên, xét đến vụ làm ăn George Quartermain dành cho chúng ta, tôi nghĩ nhà băng chúng ta nên chấp thuận. Tôi đề nghị như vậy, ông có đồng ý cho họ vay không? "

Patterton đã ghi trả lại bản thông báo đó, với một chữ "đồng ý" ghi trên góc. Biết tính vị quyền Tổng giám đốc, Roscoe ngờ ông ta coi bản thông báo trên chỉ như một lá thư đơn giản, và ông ta ký một cách lơ đãng, không suy tính gì nhiều. Roscoe thấy tốt nhất không nên để Alex Vandervoort biết chuyện này. Khoản vay chưa lớn đến mức phải đưa ra thông qua ở uỷ ban Phương hướng. Vài ngày sau Roscoe Heyward đặt bút ký đồng ý cho vay khoản đó.

Tuy nhiên còn một thoả thuận nằm giữa Roscoe Heyward và George Quartermain cũng không hợp pháp và Roscoe cũng không lộ ra với ai. Chẳng là trong cuộc đàm thoại trên máy lần thứ hai về vụ Công ty đầu tư "Q", George Quartermain đã nói:

- Tôi vừa trao đổi về ông với Austin. Cả hai chúng tôi đều cho rằng ông phải tham gia hội chúng tôi, ông có thích như thế không? Nếu ông đồng ý, tôi sẽ biếu ông hai ngàn cổ phiếu của công ty “Q”, coi như ông đã nộp tiền rồi. Đó là những cổ phần có tên nhưng chưa đề tên ai cụ thể. Như thế kín đáo hơn. Tôi sẽ gửi ông những cổ phiếu đó bằng bưu điện..

- Cảm ơn ông George. Nhưng tôi e, tôi không thể nhận.

- Tại sao?

- Như thế là vô đạo đức.

George Lớn đã cười chế giễu:

Thôi đi, Roscoe thân mến! Tôi với ông đều là người lớn và chúng ta đang sống trên thế gian chứ không phải trong mộng mị. Những kiểu chuyển nhượng cổ phần như thế diễn ra hàng ngày giữa các chủ nhà băng với khách hàng của họ. Ông thừa biết, không kém gì tôi.

Đúng thế, Heyward cũng biết. Nhưng đâu phải diễn ra “hàng ngày” như George Lớn nói. Và lại xưa nay chưa bao giờ Roscoe dính vào những chuyện “mờ ám” như thế này. Không đợi đối phương kịp trả lời, George Lớn tấn công tiếp ngay:

- Nghe tôi nói đây, anh bạn. Anh đừng dở cái trò ngu ngốc thế. Còn nếu anh vẫn áy náy, thì tôi đề nghị anh hãy nghĩ các cổ phần đó, chỉ là để trả ơn anh đã góp nhiều ý kiến quý báu cho việc đầu tư của chúng tôi.

Roscoe thừa biết ông có đóng góp ý kiến gì vào việc đầu tư của Công ty “Q” đâu. Mặc dù Heyward không trả lời đồng ý, hai ngày sau, các cổ phiếu đứng tên kia vẫn cứ được gửi tới, đựng trong một phong bì, bên ngoài ghi: "Thư riêng, tuyệt đối người khác không mở và xin trao tận tay cho người nhận".

Thậm chí trưởng tốp thư ký riêng của Roscoe, bà Dora Callaghan, cũng không mở.

Tối hôm đó về nhà, Roscoe Heyward đã nghiên cứu rất kỹ bản tổng kết kinh doanh của Công ty đầu tư “Q” do George Quartermain gửi cho ông. Theo bản tổng kết đó thì trị giá số hai ngàn cổ phần này là hai mươi ngàn đô la. Nếu Công ty đầu tư "Q" phát triển, làm ăn tốt thì các cổ phần này sẽ tăng giá nhanh trên thị trường chứng khoán.

Cho đến lúc này, Roscoe Heyward vẫn còn giữ ý định sẽ gửi trả lại các cổ phiếu kia³; , nhưng rồi nghĩ đến tình hình tài chính eo hẹp của gia đình hiện giờ, ông ta lại thôi mà đem cất vào ngăn két trong phòng giấy của ông tại Tòa Tháp, tại sở Ngân hàng Thương mại số Một. Heyward tự biện hộ, số tiền này, tức là số cổ phiếu này lẽ ra thuộc về nhà băng thương mại.

Dù sao việc này cũng vẫn làm Roscoe đôi chút áy náy nhất là sau đây một tuần, George Lớn gọi điện từ Amsterdam cho Roscoe, hỏi vay thêm một triệu rưỡi đô la dành riêng cho Công ty đầu tư "Q".

Lão nói:

- Vậy đây anh bạn thân mến. Nhóm "Q" chúng tôi vừa vớ được cả một tập cổ phiếu ở một quốc gia sử dụng đồng Florins. Số cổ phiếu này đang lên giá và lên rất nhanh. Trên điện thoại tôi không muốn nói cụ thể. Cho nên ông cứ tin ở tôi, Roscoe!

- Ông thì tôi rất tin. Nhưng nhà băng yêu cầu phải có giải trình chi tiết của khoản xin vay này.

- Mai ông sẽ nhận được bằng đường bưu điện, George nói toạc thêm: - ông nên nhớ bây giờ ông đã là người trong hội này rồi đây, Roscoe!

Trong thốt thoáng, Roscoe đã thầm tự hỏi, không biết có phải George Lớn quan tâm đến Công ty "Q" này hơn tập đoàn SuNatCo không? Nhưng ngay hôm sau, lúc đọc tờ báo *Wall Street Journal* và một loạt báo chí khác, Roscoe đã yên tâm. Các báo chí đều nói đến một doanh nghiệp ở châu Âu do tập đoàn SuNatCo đỡ đầu đang nổi bật lên. Đây đúng là một "hiện tượng" trong ngành kinh doanh. Giá cổ phiếu của tập đoàn SuNatCo tăng vọt trên thị trường chứng khoán New York và London. Bây giờ thì Roscoe thấy khoản tín dụng cho tập đoàn SuNatCo vay thêm triệu rưỡi đô la là hoàn toàn bảo đảm. Lúc Roscoe bước vào phòng giấy riêng, bà trưởng thư ký Dora Callaghan nhìn ông, nhovn nụ cười của người mẹ nhìn đứa con yêu quý, rồi nói như thường:

- Chào ông Roscoe. Thư từ đã đặt trên bàn giấy của ông rồi.

Roscoe Heyward gạt đầu đáp lại rồi đi vào gian trong, nơi làm việc của ông. ông xem tập hồ sơ xin vay năm trăm ngàn đô la của công ty đầu tư "Q" mà ông chưa ký chấp thuận. Ông tạm gác tập hồ sơ sang một bên và nhắc máy, yêu cầu tổng đài nối trực tiếp với hệ thống điện thoại bên ngoài. Sau đấy ông quay số để gọi đến thiên đường của ông.

- Ôi, Roscoe, thiên thần của em? - Avril vừa thì thảo âu yếm vừa đưa lưỡi ngoáy vào lỗ tai ông. - Ôi, sao cưng vội vã thế, từ từ đã nào! Ngồi im! Ngoan nào, cưng của em! Cố kìm lại đã.

Cô vuốt ve vai rồi mềm mại đưa các ngón tay xuống thấp dần trên lưng ông. Heyward để mặc cô gái ve vuốt. Ông khẽ rên rỉ sung sướng. Ông cố kiềm chế cơn thèm khát đang bốc lên ngùn ngụt.

- Em hứa là anh sẽ được đền bù đầy đủ, - Avril vẫn âu yếm thì thảo. Đúng thế. Lần nào cũng vậy, sự tự kiềm chế của Roscoe đều được đền bù rộng rãi. Vừa tận hưởng khoái lạc Roscoe vừa thầm nghĩ, sao một cô gái kiêu diễm và non trẻ thế kia lại thành thạo đến như vậy trong việc chiều chuộng đàn ông, lại hiểu biết về chuyện này đến như thế, lại tự do, thoải mái, không hề thấy một sự cấm kỵ nào hết?

- Khoan đã, Roscoe yêu quý! Khoan đã nào, cưng của em! Đúng rồi. Hãy như thế thôi. Anh chịu khó kiên nhẫn một chút.

Những ngón tay điêu luyện vẫn tiếp tục mơn trớn mỗi lúc một táo bạo hơn. Roscoe thả cho tâm hồn bồng bềnh trên biển khoái cảm. Ông đã có kinh nghiệm là hoàn toàn phó mặc cho Avril làm và tuyệt đối tuân theo mọi dẫn dắt của cô:

- Ôi, thế là tốt! Ngon quá! Cái của anh quả là dữ dội.

- Đúng thế, - Roscoe rên rỉ.

Ngay bây giờ thôi. Chỉ một chút xíu nữa thôi...sắp đến lúc rồi. Làn tóc hung của cô ta xoã trên hai chiếc gối. Bây giờ cô ta ngầu nghiêng hôn lên khắp người Roscoe. Mùi nước hoa cô dùng làm ông ngây ngất.

Một tiếng..nói văng vẳng bên tai ông, từ đâu đến: "Không có gì sung sướng hơn thế này, hơn lúc này, trên khắp thế gian và cả trên thiên đường nữa".

Đồng thời Roscoe thấy một sự tiếc rẻ cay đắng là ông đã để uổng phí mấy chục năm trời sống trong tăm tối.

Bây giờ cặp môi Avri! đã quay lên lướt trên cặp môi Roscoe và cô vừa lướt vừa thì thào:

- Được rồi? Roscoe yêu quý! Bây giờ thì được rồi...

Anh làm đi... Được rồi đây!

Như Heyward nhận thấy ngay lúc bước vào phòng: căn phòng sạch sẽ, đầy đủ mọi tiện nghi, nhưng hoàn toàn không mang một cá tính nào. Đó là loại phòng nghỉ ở tất cả các khách sạn Hilton.

Ngoài là phòng khách; trong là phòng ngủ. Giống như mọi lần trước, lần này Avril cũng thuê một phòng trang bị đầy đủ như một căn hộ. Roscoe ở lại đây với cô ta đến tối. Sau cuộc làm tình, họ thiếp đi ngủ một lát rồi dậy, lại làm tình, nhưng không dữ dội được như lần trước. Rồi họ ngủ khoảng một tiếng đồng hồ. Lúc họ thức dậy, Roscoe nhìn đồng hồ thấy tám giờ. ông mệt rã rời, chỉ muốn một điều là về nhà để ngủ...một mình. Ông tự hỏi không biết phải đợi đến lúc nào hãy cáo từ mà vẫn giữ được lịch sự. Avril ra phòng ngoài gọi điện thoại rồi quay vào:

- Em đã gọi khách sạn đem bữa ăn tối lên đây. Chỉ lát nữa sẽ có.

- Tuyệt vời, em yêu quý!

Avril đã mặc bộ đồ ngủ trong suốt và xi líp. Cô đang chải làn tóc rối bù sau những cuộc tình dữ dội ban nãy. Ngồi trên thành giường, Roscoe ngắm cô gái, không bỏ sót một cử chỉ mềm mại, duyên dáng và đầy khuêu gợi nào của cô. So với Beatrice mà ông hàng ngày thấy mặt, thì Avril tràn trề sức trẻ. Đột nhiên Roscoe thấy mình đã quá già. Họ rangồi phòng khách và Avril nói ngay:

- Cùng mở sâm banh đi.

Nước đá trong xô đã tan gần hết, nhưng chai rượu ngâm trong đó vẫn còn rất lạnh. Heyward vụng về gỡ sợi dây kim loại ở nút chai, rồi mở nút.

- Đừng làm thế, - cô nói. - Phải nghiêng chai bốn mươi lăm độ, giữ chặt nút chai rồi xoay cái chai một vòng. Roscoe làm theo. Thì ra đúng như thế. Sao cô ta giỏi đến như vậy? Cái gì cô ta cũng biết.

Avril đỡ chai rượu trong tay Roscoe, rót ra hai cốc đầy Roscoe lắc đầu:

- Em yêu quý, em thừa biết là anh không uống.

- Anh uống đi sẽ thấy người trẻ ra, - cô nói, đưa cốc cho ông.

Roscoe đỡ lấy, trong bụng ngạc nhiên, hay cô ấy đoán được ý nghĩ thầm kín trong lòng mình? Dù sao thì Avril cũng nói đúng: Uống đến cốc thứ ba, quả thật Roscoe thấy mình trẻ lại.

Hầu bàn mang bữa ăn tối vào, đặt trên một cái bàn có bánh xe. Heyward rút ví định trả tiền, nhưng Avril đã đỡ biên lai, ký tên vào rồi cho hầu bàn ra.

- Lẽ ra để anh trả, em yêu ạ?

- Tại sao?

- Bởi không có lý gì em lại phải chi. Anh còn phải hoàn lại tiền thuê khách sạn và tiền vé máy bay đi về từ New York tới đây và từ đây về New York ấy chứ.

Biết Avril ở khu phố Greenwich Village, - "Làng Greenwich", ông nói thêm:

- Vì số tiền chi quá lớn đối với em.

Avril ngạc nhiên nhìn ông. Đột nhiên cô ta phá lên cười, tiếng cười trong như pha lê:

- Ôi, anh tưởng em tự bỏ tiền túi ra à? - rồi cô khoát tay trở căn phòng. - Roscoe yêu quý, anh không mất trí đâu chứ?

- Vậy ai trả?

- Tất nhiên là tập đoàn SuNatCo rồi, ôi, anh mới ngốc nghếch làm sao! Em ký vào tất cả các biên lai. Tiền vé máy bay, tiền chi tiêu dọc đường, tiền thuê phòng khách sạn, tiền công của em nữa. Em đều lấy ở SuNatCo.

Avril đứng lên, đi vòng sang bên cạnh Roscoe, áp cặp môi mềm và mọng lên môi ông:

- Anh không phải băn khoăn gì hết, cưng.

Roscoe ngồi bẹp xuống ghế, không nói gì. Chát rượu sâm banh vẫn chảy trong huyết quản ông và làm trí óc ông tỉnh táo hẳn lên. Điều ông vừa được biết khiến ông choáng váng. Mấy chữ "tiền công" của em như một đòn giáng xuống đầu làm ông đau đớn.

Cho đến nay mỗi khi Avril gọi điện đến, dâng hiến cho ông một cuộc gặp gỡ, Heyward đinh ninh là tại cô yêu ông, cô vẫn giữ lại ấn tượng mãnh liệt và say đắm của cái đêm ở đảo Bahamas, ấn tượng mà bản thân ông cũng không thể nào quên. Ôi, sao mình ngu ngốc đến thế? Rõ ràng chuyện này là do George Quartermain bố trí và tiền là của tập đoàn SuNatCo. Giá như Heyward tinh ý hơn một chút thôi, là ông đã thấy ngay từ đầu. Quả thật ông cũng có hơi nghi, nhưng ông đã cố tình nhắm mắt trước sự thật và không hỏi gì hết.

Nhưng có điều còn tồi tệ hơn nữa. Avril đã nhận cả tiền công người ta thuê cô. Vậy cô ta là ai? Gái điếm chăng? Vậy thì trường hợp này Roscoe là cái gì? Ông nhắm mắt lại tự nhủ: "Ôi, lạy Chúa nhân từ

con là kẻ có tội! "Đạo đức buộc ông phải hỏi xem toàn bộ chi phí từ hôm đó đến nay! à bao nhiêu và lập tức gửi ngân phiếu đến SuNatCo để trả. Roscoe nhẩm tính: vé máy bay khứ hồi, tiền khách sạn, bữa ăn còn ước lượng được con số. Nhưng còn "tiền công" của Avril?

Cô ta tính bao nhiêu tiền một buổi, một ngày?

Chuyện này thì ông hoàn toàn không biết giá cả.

Chuông điện thoại reo trong phòng khách. Avril nhắc máy nói vài câu, rồi quay sang Roscoe:

Điện thoại của anh, Roscoe!

- Của tôi? - ông đỡ ống nghe..

Vừa đặt lên tai, ông nghe thấy:

- Chào Roscoe thân mến.

- Ông George đây à? Ông đang ở đâu thế?

- Washington, nhưng đây đâu phải chuyện quan trọng Tôi vừa nhận được những tin đáng phấn khởi về SuNatCo. Bản tổng kết kinh doanh của quý này sẽ được công bố trên báo ra ngày mai. Ông đọc và cho tôi biết cảm tưởng nhé.

- Ông gọi điện cho tôi chỉ vì chuyện đó à? - Roscoe bức dọc hỏi.

- Ôi tôi cắt ngang cuộc vui của ông hay sao?

- Không đâu.

George Lớn cười láu lỉnh:

- Một cú điện thoại bè bạn thôi mà! Tôi cần kiểm tra xem mọi thứ có trôi chảy không.

Roscoe cảm thấy nếu ông định tỏ thái độ phản đối thì đây là đúng lúc. Nhưng phản đối cái gì? Về sự chiều chuộng hết lòng của Arvil hay sao? Về nỗi áy náy của ông. Đang chưa biết nên nói với George ra sao, thì ông ta đã nói oang oang trong máy:

- Vụ vay tiền cho công ty đầu tư "Q" đã được chấp thuận chính thức chưa?

- Chưa hoàn toàn.

- Sao ông không nắm lấy vấn đề đó - Vì còn phải tiến hành thủ tục.

- Vậy thì làm nhanh lên, nếu không tôi sẽ gọi một nhà băng khác và có thể tôi sẽ rút một phần vay tín dụng nhà băng của ông sang cho đám khác.

Lời đe dọa ấy không làm Heyward ngạc nhiên.

Gây sức ép và nhượng bộ là chuyện thường tình giữa các nhà băng và khách hàng.

- Tôi sẽ cố hết sức tôi, George.

George Quartermain cầu nhậu rồi hỏi:

- Arvil vẫn ở đấy chứ?

- Vẫn ở đây.

- Cho tôi nói chuyện với cô ấy.

Roscoe đưa máy cho Arvil.

- Được em sẽ làm, - cô ta cười nói vào máy rồi gác máy. Ngay lúc đó cô sang phòng ngủ. Roscoe Heyward nghe thấy tiếng mở khoá va li. Lát sau, Arvil bước ra, tay cầm một phong bì dày bằng giấy bao bì.

- George bảo em đưa anh cái này.

Roscoe Heyward nhận thấy phong bì giống hệt phong bì đựng các cổ phiếu của công ty đầu tư "Q" gửi cho ông hôm trước. Arvil nói tiếp:

- George bảo tặng anh một số kỷ niệm ghi lại mấy ngày chơi vui ở Bahamas. Lại cổ phiếu nữa chẳng? Heyward tự hỏi. Ông định từ chối không nhận, nhưng thói tò mò khiến ông cầm lấy, mở ra. Nhưng Arvil đã ngăn lại:

- Đừng xem bây giờ. Lúc nào ngồi một mình anh hãy xem. Nhân có cơ ấy, Roscoe bèn nhìn đồng hồ, nói:

- Anh phải đi thôi, cô em ạ.

- Em cũng thế. Em phải ra sân bay để về New York ngay đêm nay.

Roscoe Heyward gọi tắc xi chở ông đến Toà Tháp cao ốc, đại bản doanh của Ngân hàng Thương mại số Một. Vào đến gian tiền sảnh, ông ra lệnh bố trí xe và tài xế chờ ông ở dưới nhà sau đây mười lăm phút. Rồi thang máy cao tốc đưa Heyward lên thẳng tầng ba mươi sáu. Ông đi dọc theo những hành lang tĩnh mịch, hai bên là những cửa phòng đóng kín.

Ông vào phòng giấy của mình. Tại đây ông mới mở phong bì Avril đưa. Giữa hai tờ bìa cứng là một tập khoảng hơn một chục tấm ảnh phóng to, đặt cách nhau bằng những tờ giấy mỏng.

Buổi tối thứ hai ở Bahamas, lúc các cô gái và vài người đàn ông khoả thân tắm dưới bể bơi trong dinh cơ của George Quartermain. Thợ ảnh chắc ngồi ở chỗ bí mật. Nhưng sao ông không thấy anh ta? Hay anh ta dùng ống kính chụp xa? Cũng có thể anh ta nấp sau những bụi cây xung quanh bể bơi. Dù sao cũng phải thấy anh ta đã dùng loại phim độ nhạy cực cao, bởi ảnh rõ như chụp ban ngày mà không phải

dùng đèn nháy. Nhưng chuyện đó đâu có quan trọng? Điều quan trọng là nội dung những bức ảnh chụp.

Một tấm chụp bốn cô gái Krista, Rhetta, Ánh Trăng và Arvil cùng Huân tước Harold Austin đang cởi quần áo. Rồi một tấm hình chụp lúc họ đã trần như nhộng. Roscoe thấy hình mình đứng giữa đám các cô gái xinh như mộng, khoả thân và mặt ông ngây ra như bị thôi miên. Rồi một tấm chụp lúc ông đang cởi xu chiêng cho Arvil. Một tấm khác chụp lúc Arvil hôn ông và ông đang nắm cặp vú cô ta.

Do tình cờ hay cố ý mà vị phó tổng thống Hoa Kỳ Stonebridge đứng quay lưng, không thấy mặt?

Rồi George Lớn cũng không có trong một tấm ảnh nào hết.

Chắc chắn người chụp phải là thợ ảnh chuyên nghiệp, bởi các bức ảnh đều rất có nghệ thuật và rất có kỹ thuật. Heyward không lấy gì làm lạ. George Quartermain không bao giờ tiếc tiền khi cần đạt được hiệu quả nào đó.

Nguyên sự hiện diện của những bức ảnh này đã đủ đánh gục Roscoe Heyward. George Lớn đưa ông những tấm ảnh này nhằm mục đích gì? Một cách đe dọa chăng? Hay một kiểu đùa dai? Có còn những bản khác không? Ai giữ phim? Bây giờ Roscoe Heyward mới hiểu George Quartermain là người phức tạp, tính nết oái oăm và có lẽ nguy hiểm nữa.

Bất giác, Heyward đ liếm môi, ngắm nhìn các tấm ảnh. Thoạt đầu ông định huỷ nhưng ông biết không đủ gan làm chuyện đó.

Roscoe ngạc nhiên thấy ông đã ở trong phòng này nửa giờ rồi. Ông không thể mang những tấm ảnh này về nhà. Làm thế nào bây giờ? Roscoe cẩn thận xếp các tấm ảnh vào phong bì, rồi cất vào ngăn kéo, chỗ ông chuyên cất những tài liệu cá nhân của ông.

Bàn tay đỡ dẫn, ông mở ngăn kéo trong đó bà thư ký Dora Callaghan trước khi ra về đã xếp vào những tài liệu giấy tờ bà thấy trên bàn. Trên cùng là tập hồ sơ xin vay tiền của công ty đầu tư "Q". Roscoe ngẫm nghĩ. Trì hoãn làm gì nữa. Liệu có cần thông qua Jerome Patterton lần nữa không? Không có gì bắt buộc Roscoe phải làm như thế.

Chức vị của ông trong nhà băng cho phép ông được chịu trách nhiệm về những khoản tín dụng với số lượng này. Vụ này không có khả năng rủi ro. Cả George Quartermain lẫn tập đoàn SuNatCo đều vững chãi. Roscoe Heyward viết hai chữ "chấp thuận" rồi ký tắt xuống dưới. Vài phút sau, ông xuống nhà. Tài xế đang gọi sẵn và xe đậu ngoài cổng.

XIV

Trưởng ban bảo vệ ngân hàng thương mại số Một Nolan Wainwright lâu nay không có dịp đến nhà xác. Lần cuối cùng ông đến là cách đây ba năm, ông nhớ là như thế. Hôm đó ông đến đây để nhận diện một nhân viên bảo vệ của nhà băng, bị chết trong cuộc đụng độ với một băng cướp có vũ trang xâm nhập nhà băng.

Hồi xưa, khi Nolan còn làm trong ngành cảnh sát nghề nghiệp luôn bắt ông phải vào các nhà xác nhận diện các nạn nhân. Nhưng ngay hồi đó, Nolan Wainwright cũng không sao quen được với chuyện ấy. Mùi xác chết luôn làm ông buồn nôn. Hôm nay cũng vậy. Một trung sĩ thám tử của sở cảnh sát thành phố ra đón Nolan, dẫn ông đi. Anh ta bước những bước chân mạnh mẽ, dọc theo một hành lang ảm đạm. Đi trước anh ta là nhân viên nhà xác.

Viên trung sĩ cảnh sát nói:

- Nếu xác chết đúng là người của các ông, thì xin ông cho biết lần cuối cùng ông nhìn thấy anh ta là bao giờ?
- Cách đây bảy tuần lễ, vào đầu Tháng Ba, trong một quán rượu nhỏ ở đầu kia thành phố.
- Từ hôm đó ông có nhận được tin tức gì của anh ta không?
- Không.
- Ông biết nhà anh ta ở đâu chứ?
- Hoàn toàn không biết. Y không muốn cho tôi biết.

Thậm chí Nolan không biết tên y là gì, chỉ biết y dưới cái tên Vic. Tất nhiên đó là tên bịa. Vốn tính chính đáng, ông không dò hỏi thêm. Ông chỉ biết Vic là một tên tù tái phạm đang không có tiền, sẵn sàng làm bất cứ việc gì để có tiền, và việc này là làm chỉ điểm.

Trước đó, hồi tháng Mười, Alex đã cho phép Nolan thuê một người để dò la đến ngọn nguồn của bọn làm thẻ tín dụng Keycharge giả. Nolan Wainwright đã thăm dò trong các khu phố nghèo khổ, cuối cùng bắt liên hệ được với một người. Người này giới thiệu ông đến gặp một người khác. Rồi người khác này cũng lại chỉ cho ông đến gặp người thứ ba.

Rút cục Nolan tiếp xúc được với Vic và thoả thuận với y. Chuyện này xảy ra vào tháng Mười Hai. Nolan nhớ rất rõ, bởi chính là tháng liiles Eastin bị đưa ra tòa.

Từ ngày đó, Nolan chỉ gặp lại Vic có hai lần, đều diễn ra trong quán rượu tồi tàn, cách xa trụ sở nhà băng và bí mật đến mức tối đa. Cả hai lần đó Nolan đều đưa tiền cho tên chỉ điểm mà không đòi y phải có gì đổi lại, ông chỉ hy vọng Vic thu được một số thông tin giá trị, xứng đáng với số tiền y nhận được.

Vic đòi kiểu liên lạc một chiều, nghĩa là chỉ Vic gọi điện cho Nolan chứ ông không chủ động liên hệ với y được. Khi định gặp Nolan, y chỉ cần gọi điện, quy định thời gian và địa điểm, Nolan sẽ đến. Nolan đành chấp nhận kiểu liên lạc thọt chiều đó, vì ông hiểu tại sao Vic lại yêu cầu như vậy.

Vic không làm ông thấy có chút cảm tình nào, nhưng ông không hy vọng tìm được một chỉ điểm khiến ông thấy thiện cảm. Tên tù tái phạm, lúc nào cũng có giọt mồ hôi trên mũi chứng tỏ y nghiện ma túy, luôn tỏ thái độ khinh miệt mọi thứ và mọi người, kể cả Nolan Wainwright. tuy nhiên đến lần thứ ba gặp Vic, Nolan vui mừng thấy y báo tin đã bắt đầu lần ra được đầu mối.

Đây chỉ mới là một tin đồn. Một bọc giấy hai mươi đô la, làm rất tài tình, được tiêu thụ nhanh chóng trong vùng. Cũng theo tin tức Vic thu lượm được thì đứng đầu vụ làm giấy bạc giả này là một tổ chức khá hùng hậu, và y tin chắc chính bọn chúng sản xuất cả thẻ tín dụng giả. Nhưng Vic chưa biết gì hơn. Những tên cầm đầu của tổ chức sản xuất giấy bạc giả vẫn còn là những cái bóng mờ ảo.

Nolan tự hỏi, phải chăng giao cho Vic điều tra nơi sản xuất thẻ tín dụng giả, đã khiến y bịa ra tin trên để vừa lòng Nolan? Nhưng ông không tin là như thế.

Vic cho Nolan biết là người ta hứa sẽ đưa y một số tiền giả để y tiêu thụ. Y hy vọng nếu lời hứa kia được thực hiện thì có nhiều triển vọng. Vậy là bọn gian đã tin cậy Vic, và y sẽ có điều kiện lọt sâu thêm vào bên trong tổ chức của chúng.

Nolan nhận xét thấy trong lời kể của Vic có một số chi tiết mà Vic không thể bịa ra được, nếu y không thực sự nghe thấy. Ông kết luận, nói chung những thông tin của Vic là chính xác. Hy vọng của Vic ông cũng tin rằng sẽ thành sự thật.

Nolan Wainwright luôn cho rằng bọn làm tiền giả tất sẽ làm cả các thứ giấy tờ giả khác, trong đó có thẻ tín dụng giả. Ông đã nói điều đó với Alex hồi tháng Mười năm ngoái. Nolan biết một điều chắc chắn rằng, lọt vào hang ổ của bọn gian phi kia là vô cùng nguy hiểm. Phát hiện ra, bọn chúng tất chẳng tha y. Ông đã phải báo cho Vic để y cảnh giác, và Vic đã cười khinh bỉ cảm ơn ông.

Sau lần thứ ba đó, Nolan không gặp lại Vic lần nào nữa. Hôm trước, trên báo Times - Register có mấy dòng nhỏ, đưa tin cảnh sát phát hiện một cái xác dưới sông, khiến Nolan chú ý.

Viên trung sĩ cảnh sát Timberwell nói:

- Cần phải nói ngay với ông rằng cái xác trông rất khủng khiếp. Các bác sĩ pháp y khi mổ đã đánh giá rằng nó ngâm dưới nước đã khoảng một tuần lễ.

Hình như chân vịt tàu thủy đã quật nó, bởi trên sông có rất nhiều tàu bè qua lại.

Vẫn đi sau viên trung sĩ, Nolan bước vào gian phòng rộng, trần rất thấp, đèn chiếu sáng rực.

Không khí dưới này rất lạnh, đồng thời lại hơi thối.

Một thứ tủ bằng kim loại chạy dài, choán toàn bộ bức tường đối diện với cửa vào, giống như tủ đựng hồ sơ khổng lồ mà mỗi ngăn mang một số thứ tự.

Hệ thống máy lạnh chạy rì rì. Nhân viên canh gác ở đây có vẻ cận thị nặng.

Anh ta thăm tra tập bìa cứng Nolan cầm ở tay bằng cách dí sát vào mũi rồi bước đến một ngăn, cầm vào tay nắm, lôi ngăn kéo lớn bằng sắt ra. Ngăn kéo chạy dễ dàng nhờ hệ thống bi. Một tấm chắn dẹt to phủ lên hình thù nát bươm của xác chết.

- Đây là cái xác ông hỏi, thưa ông trung sĩ, - người đàn ông hiền lành vừa nói vừa gấp lại tấm chắn dẹt.

Nolan ân hận là đã đến đây. Cái xác trước mặt ông vẫn còn một cái mặt, nhưng nát nhừ không còn ra hình thù gì nữa. Đúng như Timberwell nói, chắc chắn là nó đã va đập vào các chân vịt của tàu bè.

Nolan nhìn xác chết không nói gì, chỉ nghiêng nhìn bên này rồi nghiêng nhìn bên kia.

Lát sau, viên trung sĩ Timberwell hỏi:

- Ông có nhận diện được anh ta không?

- Được - Nolan nói. - Đây, ở chỗ gáy này có một vết chàm nhìn còn khá rõ. Chắc có từ lúc bẩm sinh. - Tôi để ý thấy vết chàm này ngay trong lần gặp y đầu tiên, và hai lần gặp sau tôi đều căn cứ vào vết chàm đó để thăm tra có phải chính là Vic không. Cặp môi lúc nào cũng khinh bạc không còn nữa, nhưng chính đây là xác chết tên chỉ điểm của tôi.

Timberwell nói:

- Các dấu vân tay đã giúp chúng tôi tìm ra tên tuổi của anh ta, tuy đã nát, nhưng cũng đủ để xác định. Viên trung sĩ lấy sổ tay trong túi ra xem rồi nói thêm:

- Tên thật anh ta là Clarence Hugo Levinson. Hồ sơ pháp lý đầy chật nhưng không có vụ nào lớn. Anh ta còn dùng nhiều tên giả khác nữa. Theo báo chí thì y bị giết chết bằng dao găm chứ không phải do chết đuối?

Bác sĩ pháp y cũng khẳng định như vậy. Thật ra anh ta đã bị chúng tra tấn dã man rồi cuối cùng mới đâm một nhát dao cho chết hẳn.

- Sao anh biết?

- Hai hòn dái bị nghiền nát. Báo cáo của bác sĩ pháp y xác nhận rằng, hai hòn dái của anh ta đã bị kẻ nào đó kẹp bằng một thứ dụng cụ kiểu như ê - tô, cho đến khi bị vỡ nát. Ông muốn nhìn không? Không đợi câu trả lời, người gác - dan già kéo nét tấm chắn dẹt ra. Tuy bộ phận sinh dục quắt lại nhưng Nolan vẫn thấy được là viên trung sĩ cảnh sát nói đúng.

- Ôi lạy Chúa! Ông đẩy lại đi, - Nolan vội nói với người gác dan. Rồi ông quay sang viên trung sĩ: - Ta ra thôi.

Ngồi trong một hiệu ăn cách nhà xác chừng năm chục mét, Nolan Wainwright và trung sĩ Timberwell uống thứ cà phê đen pha rất đậm. Viên trung sĩ nói:

- Tôi nghiệp anh ta! Dù anh ta đã làm những gì đi nữa, thì cũng không đến nỗi đáng phải chịu tra tấn tàn bạo như vậy.

Anh rút bao thuốc, lấy một điếu rồi đưa bao cho Nolan. Ông này lắc đầu; u. Timberwell nói tiếp:

- Tôi đoán ông đang nghĩ gì. Con người ta dù từng trải đến đâu cũng có những điều chúng ta cần suy nghĩ.

- Đúng thế. - Nolan thấy trách nhiệm của ông trong cái chết của Clarence Hugo Levinson, tức Vic.

- Thưa ông Wainwright, tôi cần có một biên bản. Ta sẽ ghi vào đó tất cả những điều ông đã kể về việc thuê anh ta làm cho ông.. Nếu không làm phiền ông, tôi đề nghị chúng ta đến Sở cảnh sát ngay bây giờ.

- Đồng ý.

Viên trung sĩ cảnh sát thở khói thành những vòng tròn nhỏ theo nhau bay dần lên cao, rồi uống một ngụm cà phê, hỏi:

- Cuộc điều tra về các tấm thẻ tín dụng giả của ông đến đâu rồi? Thời gian gần đây ấy?

- Chúng càng ngày càng xuất hiện nhiều và chúng tôi phát hiện được cũng mỗi lúc một nhiều. Có những hôm số thẻ giả tràn ngập như một bệnh dịch. Các nhà băng như nhà băng chúng tôi bị thiệt hại vô kể.

Trung sĩ Timberwell nói:

- Thiệt cho dân thì đúng hơn. Các nhà băng như nhà băng các ông cuối cùng đều bỏ vào đầu dân. Chính vì thế mà các ông đâu có quan tâm đến chuyện đó cho hẳn hoi, đúng với tầm quan trọng của nó.

- Vấn đề này tôi không phải người để trả lời anh, - Nolan nói và sức nhớ câu của viên trung sĩ, cũng chính là câu ông đã nói với Alex Vandervoort cách đây vài tháng.

- Những tấm thẻ tín dụng giả đó làm tài lắm phải không?

- Cực giỏi.

- Nếu như vậy thì người chết kia nói đúng, tất cả những giấy tờ giả đều phải do một tổ chức làm.

Nolan Wainwright không trả lời. Sau một lúc im lặng, viên trung sĩ cảnh sát bỗng nói:

- Tôi phải nhắc ông về một tình tiết mà chắc ông cũng đã nghĩ đến. Bọn tra tấn anh ta rõ ràng là để buộc anh ta phải khai ra. Ông đã thấy chúng tra tấn dã man đến chừng nào. Và chắc hẳn anh ta đã phải phun ra. Có nghĩa chúng đã biết ông thuê anh ta.

- Tôi có nghĩ đến chuyện đó.

- Tôi không nghĩ ông sẽ gặp nguy hiểm, nhưng những kẻ giết Levinson chắc chắn coi ông là một chất độc. Và từ nay bất cứ ai tiếp cận với bọn chúng mà có biểu hiện gì liên quan đến ông, chắc chắn sẽ bị

chúng giết chết một cách tàn bạo.

Nolan Wainwright chưa kịp trả lời thì viên trung sĩ Timberwell đã nói tiếp:

- Tôi nói thế không phải bảo sau này ông không dùng chỉ điểm nữa. Việc đó là của ông và tôi không cần biết... ít ra thì cũng lúc này. Tuy nhiên tôi chỉ nói thế này: nếu ông còn dùng chỉ điểm, ông hãy thận trọng hơn. Cố gắng không làm nguy hiểm cho anh ta. Tôi biết ông cũng nghĩ đúng như thế.

- Cảm ơn anh nhắc nhở, - Nolan nói. Ông vẫn còn nghĩ đến cái xác nát bét của Vic lúc viên gác đàn nhắc tấm chăn dạ lên.

- Tôi chưa biết sẽ còn dùng chỉ điểm nữa hay không đây.

Phần Thứ Ba

I

Juanita tiếp tục sống chật vật và trả tiền học cho bé Estela với số chín mươi tám đô la mỗi tuần, và cô chỉ còn tám mươi ba đô la để chi tiêu cho tất cả mọi khoản khác. Tháng Tám cô lại trả thêm được một số nợ cho chồng do Carlos đã vay từ khi anh bỏ đi. Sau lúc cô bị nghi oan ở nhà băng vào tháng Mười năm ngoái, Juanita đâm ra được mọi người quý mến hơn. Một số nam nhân viên tỏ ra quý cô đặc biệt.

Nhưng Juanita không bắt thân với ai. Do bản chất và do kinh nghiệm cô không tin ở người xung quanh.

Trung tâm cuộc sống, đỉnh cao của cô trong mỗi ngày là buổi tối ngồi với bé Estela.

Lúc này hai mẹ con đang trong bếp, nhỏ thôi nhưng ầm cúng và đầy đủ tiện nghi, tại khu phố Forum East. Juanita nấu bữa tối. Bé Estela vừa giúp mẹ vừa cản trở mẹ. Bé năm nay lên ba, đã nhào lộn và xay thịt để làm thứ bánh nhân thịt. Bé nhón một chút bột nặn thành thứ gì đó, nhắc lên khoe:

- Mẹ nhìn này! Con nặn cái lâu đài của nàng tiên.

- Đẹp quá! Đẹp quá! - Cả hai mẹ con cũng cười khúc khích. - Mẹ sẽ cho cái lâu đài đó vào lò nướng và chúng ta sẽ ăn nó. Khi đó nó sẽ trở thành cái lâu đài tuyệt ngon.

Bữa hôm nay Juanita băm thêm ít thịt bò, hành, vài củ khoai tây, vài củ cà rốt và cho vào đó thêm một hộp đỗ. Rau độn vào thịt, bởi cô không có tiền để mua nhiều thịt bò. Juanita rất khéo biến báo, cho nên bữa ăn nào của cô trông cũng đàng hoàng, ngon lành.

Món đó nằm trong lò đã hai mươi phút rồi và còn phải nằm thêm mười phút nữa mới đủ chín và ngon. Rảnh rồi, Juanita đọc cho con gái nghe bản dịch ra tiếng Tây Ban Nha một truyện cổ tích của Andersen... Đang đọc thì có tiếng gõ cửa.

Juanita ngừng đọc, ngẩng đầu lên nghe nhưng không đứng dậy. Nhà cô không có khách bao giờ, nhất là vào giờ này. Lát sau, lại có tiếng gõ tiếp.

Juanita lo lắng ra hiệu cho bé Estela ngồi yên đấy rồi đi từ từ ra cửa.

Căn hộ của cô nằm ở tầng trên cùng của một toà nhà, xưa kia được xây chỉ cốt cho một gia đình ở, nhưng từ lâu đã chia thành rất nhiều căn hộ cho các gia đình thuê. Các kiến trúc sư của khu phố Forum East đã khéo léo vừa chia toà nhà ra thành nhiều căn, vừa trang bị thêm. Tuy vậy khu phố Forum East nhìn chung vẫn là khu phố nghèo và tỷ lệ phạm pháp ở đây rất cao: hầu hết là những vụ cướp có vũ trang.

Tuy các gia đình ở liền nhau từ tầng trệt lên đến tầng chót, nhưng ai biết nhà nấy. Ban tối họ đều khoá hai lần cửa và không đi đâu. Tất nhiên cửa lớn ra phố ở tầng trệt rất kiên cố, nhưng một số người cư trú trong toà nhà này hay quên đóng cửa thận sau khi vào nhà.

Căn hộ của Juanita nằm ngay đầu cầu thang. Cô áp tai vào cánh cửa, hỏi rất to:

- Ai đây?

Không có tiếng người trả lời mà chỉ thấy tiếng gõ cửa lần này to hơn, nghe có vẻ vừa rụt rè vừa quả quyết. Juanita kiểm tra cẩn thận sợi dây xích bảo hiểm rồi vặn chìa khoá, hé mở cánh cửa. Thoạt đầu bên ngoài tối, cô chưa nhìn thấy gì. Rồi một khuôn mặt hiện ra và một giọng nói:

- Juanita! Tôi muốn nói chuyện với cô. Tôi cần phải nói. Tôi van cô, cô cho tôi vào.

Mãi đến lúc này Juanita mới sững sốt nhận ra người gõ cửa chính là Miles Eastin. Nhưng cả giọng nói lẫn dáng hình đều hoàn toàn khác chàng trai hồ hởi tươi vui, cô đã từng quen biết ngày xưa. Khuôn mặt hiện ra trong bóng mờ tối của chỗ đầu cầu thang trông xanh xao, gầy tọp đi. Giọng nói thì van vãn và như tiếng khóc. Juanita suy nghĩ:

- Tôi tưởng anh còn ngồi tù?

- Tôi vừa được ra xong. Mới hôm nay thôi. Tôi được họ cho hưởng chế độ quản thúc tại nhà.

- Anh đến đây làm gì?

- Tôi chợt nhớ địa chỉ của cô.

- Không tôi hỏi chuyện khác kia. Tại sao anh lại tìm đến tôi?

- Bởi trong tất cả những tháng qua, nằm trong tù tôi chỉ tâm niệm sẽ đến gặp cô, nói chuyện với cô, cắt nghĩa cho cô.

- Không có điều gì cần cắt nghĩa cả.

- Có đấy cô Juanita. Tôi van cô, cô đừng đuổi tôi.

Bé Estela hỏi bằng giọng nhỏ nhẹ:

- Ai đấy, mẹ?

Eastin nói tiếp:

- Cô không việc gì phải sợ, cô cũng như con gái cô. Tôi không mang theo thứ gì hết, ngoài thứ này, - anh ta nhắc cao chiếc va li nhỏ và nát. - Quần áo người ta trả lại lúc tôi ra tù.

- Thật ra..., - Juanita ngập ngừng. Nỗi hiếu kỳ của cô đã thắng nỗi sợ.

"Tại sao anh chàng Miles này lại muốn gặp mình? " Cô nói: - Anh đợi một chút.

Cô khép cửa, tháo sợi dây sắt bảo hiểm ra rồi mở to cửa.

- Cảm ơn cô Juanita, - Miles sợ hãi bước nhanh vào, như sợ Juanita đột nhiên thay đổi ý kiến.

- Chào chú! - bé Estela nói. - Chú là bạn của mẹ cháu phải không? Bị bắt ngờ Eastin lúng túng nói:

- Chú đã không xứng đáng là bạn của mẹ cháu và chú rất lấy làm ân hận.

- Tên chú là gì? - bé Estela lại hỏi.

- Miles.

Cô bé khúc khích cười:

- Ôi, chú gầy thế! Đúng vậy không, chú Miles?

- Đúng thế.

Từ lúc Juanita nhìn thấy Eastin dưới ánh sáng đèn sáng, cô vẫn còn sửng sốt trước hình dạng tiều tụy của anh. Mới qua tám tháng mà Miles gầy đi đến mức hai má trũng sâu, và cả người chỉ còn như bộ xương, không thấy thịt đâu. Bộ âu phục nhàu nát thông xuống như anh mượn của người nào phải to béo gấp đôi anh. Dáng điệu anh mỗi mệt và ốm yếu.

- Tôi ngồi được không? - Eastin hỏi.

- Được chứ, - Juanita trở chiếc ghế bành bằng mây. Eastin ngồi xuống. Juanita vẫn đứng trước mặt anh và đột nhiên nói như trách:

- Trong tù anh không chịu ăn uống?

Eastin lắc đầu, nở nụ cười thảm hại:

- Ở đây làm gì có bữa ăn hẳn hoi. Cô không thấy như vậy sao?

Bé Estela hỏi:

- Chú đến ăn bữa tối với nhà cháu phải không? Hôm nay mẹ cháu làm bánh nhân thịt đấy.

- Không phải đâu, - Miles ngượng ngịu đáp.

Juanita hỏi thẳng thắn:

- Ngày hôm nay anh đã ăn gì chưa?

- Có, buổi sáng, lúc xe đỗ.

Mùi bánh nhân thịt trong lò toả ra ngon lành.

Bất giác Eastin quay mặt về phía đó.

- Vậy thì anh ngồi đây ăn với chúng tôi, - Juanita nói. Cô bày thêm một bộ đĩa thìa lên bàn ăn. Đây là một cử chỉ tự nhiên. Người Porto Rico có tục lệ, dù nghèo đến đâu nhưng cũng mời khách khi gặp bữa, ngay cả khi bữa ăn rất đạm bạc.

Trong lúc ăn, bé Estela nói luôn miệng và Miles Eastin trả lời những câu hỏi của đứa trẻ.

Thấy rõ là anh đang thoải mái dần. Rất nhiều lần anh đưa mắt quan sát căn phòng, với những đồ đạc đơn giản nhưng bày biện có thẩm mỹ. Juanita rất thích trang hoàng và khâu vá. Cô may những rèm cửa sổ bằng vải rẻ tiền nhưng ưa mắt. Vài tấm áp phích quảng cáo du lịch và một bức hình Đức Mẹ Đồng trinh.

Juanita không nói nhiều. Cô vẫn còn lo lắng và nghi ngại. Tại sao Miles đến đây? Nhằm mục đích gì? Liệu anh ta có lại gây cho cô nhiều nỗi đau khổ còn hơn cả hồi tháng Mười năm ngoái không? Kinh nghiệm cho Juanita thấy chuyện đó rất có khả năng xảy ra. Tuy nhiên tối hôm nay, Miles trông có vẻ lành hiền, ồm yếu, nhút nhát, giống như kẻ bại trận.

Juanita cảm nhận rõ những nét đó của Eastin.

Vả lại cô không hề có ác cảm với anh. Tất nhiên Miles có tìm cách đổ tội oan cho cô, nhưng chuyện đó đã lui vào quá khứ. Ngay khi Miles bị vạch mặt Juanita đã thở phào nhẹ nhõm. Từ ngày đó cô chỉ yêu cầu một điều: hãy để cho hai mẹ con cô yên.

Miles thở dài rồi đẩy đĩa ra, chiếc đĩa anh đã vét sạch nhẵn.

- Cảm ơn, - anh nói. - Đã lâu lắm rồi tôi không được ăn một bữa ngon như thế này.

Juanita hỏi:

- Sau đây anh định làm gì?

- Tôi chưa biết. Mai tôi bắt đầu đi tìm việc.

Anh hít một hơi thật sâu, như định nói gì đó.

Nhưng Juanita ra hiệu khoan một chút rồi bảo con gái bằng tiếng Tây Ban Nha:

- Estela, muộn rồi. Con lên giường đi ngủ đi.

Nói xong, cô dắt con vào gian trong. Lát sau Estela mặt mũi sạch sẽ, tóc đã chải gọn gàng, trong bộ đồ ngủ màu hồng, bước ra chào khách: Cặp mắt to của đứa trẻ nhìn thẳng vào mắt Miles Eastin, nghiêm trang nói:

- Bố cháu bỏ đi rồi. Cháu cũng sẽ lại đi phải không?

- Đúng thế! Lát nữa thôi.

- Cháu không tin, - bé nói rồi chìa trán ra cho Miles hôn.

Đặt con lên giường xong, Juanita quay ra, khép cửa buồng ngủ lại. Cô ngồi xuống, đối diện với Eastin, chắp hai bàn tay đặt lên đầu gối, nói:

- Bây giờ anh muốn nói gì thì nói đi.

Eastin ngậm ngừng, liếm môi. Anh rất lúng túng.

Đợi mãi mới đến lúc này vậy mà anh lại không biết nói thế nào.

- Trong suốt thời gian tôi ở tù, cách xa đây... tôi rất muốn gặp Juanita để xin lỗi, tôi mong được cô tha thứ. Tôi hối hận về tất cả những đại đột tôi đã làm, nhưng thứ làm tôi hối hận nhất là chuyện đối với cô. Tôi rất xấu hổ. Tôi thấy không hiểu tại sao lúc đó tôi lại làm chuyện ấy. Nhưng hình như bây giờ tôi đã hiểu.

Juanita nhún vai, nói:

- Chuyện qua rồi. Anh đã xin lỗi, tức là coi như xong. Mà đấy chẳng phải là chuyện quan trọng.

- Với tôi thì đó là tội lỗi rất lớn. Xin cô cho phép tôi được nói tiếp.

Thế là lời lẽ của Eastin tuôn ra như thác đổ. Anh nói về sự thức tỉnh của lương tâm, về nỗi ăn năn, về cuộc sống của anh trong năm ngoài, về những điên rồ, các lần thua cá cược, về nợ nần. Miles Eastin nói với Juanita rằng, lúc đó như có một ngọn lửa bùng cháy trong đầu anh, khiến anh quên sạch mọi giá trị đạo đức. Bây giờ nghĩ lại, anh tưởng như lúc đó có một kẻ khác đã nhập vào anh, điều khiển tâm hồn và thân thể anh.

Anh rất xấu hổ, Miles sôi nổi nói, và sự xấu hổ đó đã ám ảnh tâm trí anh suốt thời gian anh ngồi tù không buông tha anh lấy một ngày và sẽ không bao giờ buông tha anh nữa..

Juanita lắng nghe. Lúc đầu cô còn nghi ngờ, sau đó nỗi nghi ngờ đó tan dần, nhưng vẫn chưa mất hẳn.

Cô đã bị nhiều kẻ đánh lừa, lợi dụng và đến nay cô không còn tin ai nữa. Tuy nhiên, đến đoạn cuối, lòng thương xót đã đánh bại mọi nghi hoặc.

Juanita thầm so sánh Miles với Carlos, người chồng đã bỏ rơi cô. Carlos nhu nhược. Miles cũng vậy. Nhưng qua việc Miles dám đến gặp cô bất chấp nỗi xấu hổ, chứng tỏ anh có nghị lực và một chất dũng cảm nam nhi mà Carlos không thể có. Đột nhiên Juanita nhận thấy tất cả những người đàn ông đã từng ít nhiều dạn dít với cô đều là những kẻ tầm thường, vô vị, cũng yếu đuối và nhút nhát như cô. Ý nghĩ đó làm Juanita suýt bật cười, may cô ghìm lại được.

Miles nghiêm trang nói:

- Juanita, tôi muốn hỏi cô một câu. Cô có bằng lòng tha thứ cho tôi không?

Juanita sững sờ nhìn anh, không trả lời.

- Nếu cô bằng lòng tha thứ, xin cô nói lên một lời cho tôi yên tâm.

Ý nghĩ bật cười ban nãy biến mất. Hai mắt Juanita nhoà lệ. Nước mắt chảy ròng ròng trên hai gò má. Vậy là cô đã hiểu. Cô rất hiểu giá trị của sự ăn năn và sự xin tha tội. Cô đứng dậy, nói:

Miles! Anh đứng lên và hãy nhìn thẳng vào mắt tôi.

Miles ngoan ngoãn làm theo.

Juanita dịu dàng nói:

- Vâng. Tôi tha thứ cho anh.

Mặt Miles đột nhiên méo xệch. Anh cúi xuống và nước mắt khóc, tựa trán lên vai cô.

Khi Miles Eastin đã trấn tĩnh và họ lại ngồi xuống ghế, đối diện nhau, Juanita chuyển sang chuyện thực tế.

- Đêm nay anh định ngủ đâu?

- Tôi sẽ tìm được chỗ nào đấy. Juanita ngẫm nghĩ rất nhanh rồi nói:

- Nếu anh không ngại thì ngủ ở đây.

Thấy Miles ngạc nhiên, cô vội nói tiếp:

- Anh ngủ phòng ngoài này và chỉ đêm nay thôi. Tôi ngủ buồng trong với bé Estela. Cửa thông hai phòng sẽ được cài chốt. Vậy là anh rõ rồi chứ?

- Tôi vui lòng chấp nhận. Cô yên tâm. Không có gì khiến cô phải sợ cả.

Miles không nói cụ thể tại sao không phải sợ. Bốn tháng quan hệ đồng tính với Karl, đã xoá sạch trong anh khả năng khao khát nữ giới và Miles tự hỏi, không biết rồi đây anh có trở lại thành "đàn ông" được không?

Lát sau Juanita đã mệt, lui vào buồng trong với Estela. Sáng hôm sau, cô nghe thấy tiếng Miles dậy sớm. Nửa giờ sau, lúc Juanita ra ngoài phòng, Miles đã đi rồi. Anh để lại mảnh giấy trên bàn:

Juanita, Chân thành cảm ơn cô! Miles .

Lúc sửa soạn bữa điểm tâm, Juanita bắt gặp cô tiếc rằng Miles đã đi và cô ngạc nhiên tại sao mình lại tiếc như vậy.

II

Từ khi Hội đồng quản trị thông qua đề án của ông, Alex Vandervoort không lúc nào bỏ phí thời gian. Trong bốn tháng rưỡi ngày nào ông cũng bàn bạc với một số cán bộ nhà băng, với các cố vấn bên ngoài hoặc với các chủ thầu xây dựng. Công việc tiến hành đêm ngày, cả kỳ nghỉ cuối tuần và ngày lễ, bởi Alex Vandervoort quyết tâm chuẩn bị xong mọi thứ trong mùa hè, để đến giữa mùa thu các chi nhánh mới mở có thể hoạt động.

Tổ chức lại mạng lưới các tài khoản tiết kiệm là việc dễ dàng nhất. Các công trình điều tra nghiên cứu do Alex Vandervoort đề xướng, đã cho phép ông tổ chức bốn hình thức gửi tiền tiết kiệm và nhìn toàn bộ, có khả năng đem lại nhiều lợi nhuận hơn cho nhà băng. Còn lại việc tiến hành chiến dịch quảng cáo, phổ biến những điều mới mẻ kia cho đông đảo dân chúng. Bất kể động cơ họ là gì, nhưng phải thừa nhận hãng quảng cáo Austin đã phát huy được tài năng xung quanh chủ đề:

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI SỐ MỘT

BẢO ĐẢM TRẢ CHO ÔNG (BÀ) TIỀN GỬI TIẾT KIỆM.

Đầu tháng Tám, báo chí đăng hai trang liền về lợi ích của chi tiêu tiết kiệm và về món quà của Ngân hàng Thương mại số Một trao tặng cho những người gửi tiền tiết kiệm. Báo chí còn công bố địa điểm của tám mươi chi nhánh nhà băng trên địa bàn bang và thông báo rằng các chi nhánh đều có tặng phẩm, nước giải khát và những lời "khuyến thần tình" cho bất cứ ai đến mở một tài khoản mới.

Tất nhiên giá trị của quà tặng tùy thuộc vào số tiền gửi ban đầu và vào thời hạn mà khách hàng hứa chưa đụng đến số tiền đó, để nó nằm yên không rút đồng nào. Quảng cáo còn được tiến hành qua những mẫu ngắn trên truyền hình và phát thanh, xoay quanh chiến dịch này.

Còn về chín chi nhánh mới mở - các cửa hàng tiền tệ như cách nói của Alex - thì hai chi nhánh đã mở cửa vào tuần lễ cuối cùng của tháng Bảy, ba chi nhánh vào tuần đầu tháng Tám và bốn chi nhánh khác bắt đầu tiếp khách hàng trước ngày mùng một tháng Chín. Tất cả đều nằm tại các toà nhà thuê, chỉ cần sửa sang đôi chút và trang bị thêm không nhiều là bắt đầu hoạt động được rồi.

Công thức "cửa hàng tiền tệ" được dân chúng chấp nhận ngay, và các chi nhánh mới này thu hút sự chú ý của dân chúng trong vùng. Bộ mặt mới mẻ của chúng có giá trị quảng cáo đến mức bản thân Alex cũng không ngờ. Alex Vandervoort nhìn thấy danh tiếng của ông tăng nhanh như điều, mặc dù ông không hề có dụng ý tạo nên.

Một nữ phóng viên của tờ Times Register được giao nhiệm vụ viết bài về các chi nhánh mới, đã tỷ mỷ lục lại hồ sơ lưu trữ và phát hiện mối liên quan giữa Alex với vụ "bao vây" chi nhánh trung tâm của nhà băng hồi tháng Hai năm trước, đã trao đổi với Tổng biên tập và cả hai đều cho rằng Alex Vandervoort có thể là đề tài cho một bài tường thuật lý thú.

"Khi quý vị độc giả nghĩ đến một nhà kinh doanh ngân hàng hiện đại, xin đừng quan niệm đây là một ông lớn bệ vệ, trịnh trọng mặc bộ đồ âu phục màu lam đậm, miệng mỉm chặt và luôn miệng

nói: Không được! Xin quý vị độc giả nên nhìn vào Alex Vandervoort.

Ông Vandervoort, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ, không có dáng vẻ của một chủ nhà băng. Bộ âu phục trên người ông được may theo những kiểu thời trang mới nhất của hiệu Esquire. Mỗi khi ai xin mở tài khoản, dù số tiền hết sức nhỏ, ông đều trả lời vâng, trừ một vài ngoại lệ hãn hữu. Vandervoort tin vào sự dễ dàng, sự tiết kiệm trong chi tiêu. Ông cho rằng ngày nay chúng ta ít thận trọng trong chi tiêu hơn các thế hệ cha ông trước kia.

Một nét đặc sắc nữa của Alex Vandervoort ở chỗ, ông là một chuyên gia hàng đầu trong kỹ thuật ngân hàng hiện đại. Kỹ thuật này chúng ta đã thấy những biểu hiện đầu tiên, ngay trong tuần này, qua hoạt động của các chi nhánh nhà băng mới được khai trương ở các thị trấn ngoại thành.

Bộ mặt mới của nhà băng lộ lộ trong các chi nhánh đó, trông không có dáng dấp của một nhà băng chút nào. Không ai ngạc nhiên, bởi ông Vandervoort (con người không có vẻ chủ nhà băng, như chúng tôi đã nói ở trên) là người chỉ huy chủ chốt của việc trang hoàng các chi nhánh đó.

Tuần này chúng tôi đã cùng với ông Vandervoort đi một vòng thăm các chi nhánh mới mở, mà ông gọi là các cửa hàng tiền tệ, là "nhà băng của những người tiêu dùng" trong tương lai. Và chúng tôi đều thấy điều mong muốn của ông Vandervoort đang trở thành hiện thực."

Trưởng phòng đối ngoại Dick French đã tổ chức một cuộc phỏng vấn. Alex Vandervoort cùng nhà báo Jill Peacock đến thăm một chi nhánh nhà băng mới khai trương nằm trong một khu đông dân ở ngoại thành. Các chi nhánh này được trang trí nhẹ nhàng có thẩm mỹ, đóng vai trò quan trọng gần như các hiệu bán thuốc trong vùng. Đồ đặc chính ở trụ sở mỗi chi nhánh là hai két tiền tự động, nhãn Docutel bằng thép không rỉ. Các khách hàng tự điều khiển chúng.

Mỗi két tự động có một bảng điều khiển và một màn hình, nối liền với mạng lưới máy vi tính nằm trong trụ sở của Trung tâm nhà băng ở Toà Tháp cao ốc.

Alex nói:

- Thời đại ngày nay, khách hàng đòi hỏi phải được phục vụ đến nơi đến chốn. Chính vì vậy họ muốn chi nhánh nhà băng mở cửa nhiều giờ hơn và vào thời gian thuận tiện nhất cho họ. Các cửa hàng tiền tệ như thế này sẽ hoạt động hai mươi tư trên hai mươi tư, vào tất cả mọi ngày, kể cả chủ nhật, ngày nghỉ.

Nữ phóng viên Peacock hỏi:

- Vậy các nhân viên lúc nào cũng phải túc trực ở đây sao?

- Không. Chỉ một nhân viên làm nhiệm vụ trả lời những câu khách hàng cần hỏi. Nhưng anh ta chỉ trực ở đây ban ngày, còn ban đêm cửa cứ mở và các khách hàng tự động điều khiển lấy.

- Ông không sợ kẻ gian sao?

- Các két tiền tự động được chế tạo kiên cố như một pháo đài và lắp các hệ thống báo động có thể có. Alex mỉm cười đáp. - Ngoài ra chúng tôi còn bố trí máy quay hình. Tuy nhiên, chúng tôi quan tâm đến

bảo vệ chỉ là một phần, phần quan trọng hơn đối với chúng tôi là giúp khách hàng làm quen với hệ thống mới mẻ này.

Nhà báo nữ Peacock nhận xét:

- Khá nhiều khách hàng đã thành thạo cách điều khiển kết tự động rồi đấy.
- Đúng vậy.

Lúc này chín giờ rưỡi sáng, có chừng trên một chục khách đến chi nhánh nhà băng và một số khác đang lục tục đến. Đa số là phụ nữ.

Alex nói:

- Những cuộc điều tra về thị trường của chúng tôi tiến hành cho thấy nữ giới tiếp nhận nhanh hơn nam giới những cách thức mới mẻ trong lĩnh vực thương mại. Chính vì vậy các cửa hiệu bán lẻ luôn luôn cải tiến cách thức phục vụ khách hàng. Nam giới về mặt này chậm hơn và thường là phụ nữ phải chỉ dẫn cho họ.

Đã hình thành dòng người xếp hàng dài trước mỗi kết tiền tự động. Tuy nhiên mỗi người làm rất nhanh, không ai phải chờ đợi lâu. Khách đưa lọt tấm thẻ căn cước tài chính bằng chất dẻo vào khe rồi ấn một nút. Một số khách gửi vào bằng tiền mặt hoặc ngân phiếu. Một số khác rút tiền ra. Một số khác nữa đến để kết toán thẻ tín dụng hoặc thanh toán các biên lai. Bất kỳ nội dung công việc ra sao, máy tự động nhận giấy tờ và tiền, cũng như nhả tiền ra nhanh như chớp.

Nữ phóng viên Peacock trở một kết tự động, hỏi:

- Ông nhận thấy khách hàng làm quen với cách sử dụng máy tự động này nhanh hơn ông dự kiến hay chậm hơn?
- Đại đa số làm quen rất nhanh. Nói chung phayàn lớn nhanh hơn so với dự đoán của tôi. Thông thường lần đầu tiên họ rất bối ngỡ, nhưng khi đã hiểu rồi thì do thích thú, họ tiếp thu rất nhanh.
- Tuy nhiên tôi nghe nhiều người nói rằng con người ta tiếp xúc với nhau thích thú hơn tiếp xúc với máy. Vậy tại sao các ông lại thay nhân viên bằng máy tự động ạ?
- Nhận định bà đưa ra tuy có đúng, nhưng ngoài quy luật đó còn có quy luật là khách hàng của chúng tôi thích sự kín đáo. Thanh toán với máy họ thấy thoải mái hơn với nhân viên nhà băng.

Trong bài báo đăng trên số ra ngày Chủ nhật liền sau đấy, nữ ký giả Peacock viết:

“Về mặt kín đáo thì rõ ràng khách hàng rất vừa lòng. Khi cần vay một số tiền, nếu đến nhà băng và đưa yêu cầu ra với nhân viên, khách hàng thường ngại ngùng, nhưng bây giờ đưa yêu cầu với máy, họ thoải mái hơn rất nhiều. Và khi phải trò chuyện với quan chức nhà băng qua máy viễn đàm có trang bị màn hình, họ vẫn thấy thoải mái vì vị quan chức hiện ra trên màn hình mang tính chất của một con người chung chung, và ở cách xa khách hàng hàng bao nhiêu cây sọt.”

Alex giải thích:

- Từ đây đến đại bản doanh của nhà băng đặt trong thành phố là hai mươi tám cây số. Nhân viên hiện ra trên màn hình để trả lời những câu hỏi của khách hàng, thật ra ngồi trong phòng kiểm tra tại toà Tháp cao ốc. Tại đây nhân viên của chúng tôi có thể tiếp xúc ngay lập tức với khách hàng, tại những chi nhánh nào có trang bị hệ thống viễn đàm như chi nhánh này.

- Nhà băng đã biến đổi kiểu này nhanh như thế nào?

- Về mặt kỹ thuật thì chúng tôi tiến nhanh hơn kỹ thuật chinh phục vũ trụ. Kể từ khi phát minh ra tài khoản luân chuyển thì đây là phát minh lớn nhất. Sau đây mười năm, thậm chí có thể sớm hơn, mọi dịch vụ ngân hàng đều được tiến hành theo cách tự động.

- Đến lúc đó còn cần người để làm giao dịch viên nữa không?

- Sẽ còn cần một thời gian, nhưng nghề đó tương lai dứt khoát sẽ biến mất. Chẳng bao lâu nữa cảnh tượng nhân viên giao dịch tính toán rồi đưa tiền cho khách hàng tại quầy, sẽ trở thành cổ lỗ giống như các cô bán hàng xén ngày xưa, ngồi cân ít đường, ít đỗ, ít bơ rồi bỏ vào các túi bằng giấy, gói lại đưa khách hàng...

- Nghe mà thấy buồn, - bà Peacock nói.

- Đúng thế. Tiến bộ và văn minh bao giờ cũng kéo theo một vài hiệu quả phụ làm người ta buồn.

Bài báo viết tiếp:

“Tôi hỏi khoảng một chục khách hàng xem họ có thích kiểu “cửa hàng tiền tệ” này không thì không chờa một ai, tất cả đều thích. Căn cứ vào dòng người xếp hàng trước két tiền tự động, tôi thấy rõ ràng niềm thích thú đó đã lan rộng ra đông đảo dân chúng trong vùng. Theo ông Vandervoort thì do tạo được cho dân chúng yêu mến các “cửa hàng tiền tệ” mà nhà băng tiến hành cuộc vận động tiết kiệm cũng thuận lợi hơn rất nhiều”.

Các "cửa hàng tiền tệ" tạo thuận lợi cho cuộc vận động gửi tiền tiết kiệm, hay cuộc vận động gửi tiền tiết kiệm tạo thuận lợi cho hoạt động của các cửa hàng tiền tệ? Vấn đề rất khó trả lời dứt khoát.

Nhưng Ngân hàng Thương mại số Một đã đạt được những mục tiêu đề ra, thậm chí còn vượt xa những thực tiêu đó với tốc độ thần kỳ. Như Alex nói với Margot, nguyện vọng của dân chúng phù hợp kỳ lạ với các ý định của nhà băng.

- Thôi đừng bàn chuyện nhà băng nữa mà uống nước quả ép đi, - Margot nói.

Buổi sáng Chủ nhật được nán lại trong căn hộ của người tình khiến Alex thấy khoan khoái vô cùng. Khoác tấm áo choàng mặc nhà ra ngoài bộ đồ ngủ, ông đang đọc bài báo ngày Chủ Nhật của nữ ký giả Peacock trong tờ *Sunday Times Register*. Trong lúc đó Margot Bracken sửa soạn bữa điểm tâm.

Lát sau, Alex hớn hở ngồi ăn; trong khi Margot thì đọc bài báo.

- Được đây nàng nói. - Em mừng cho anh.

Nàng đặt báo xuống, nghiêng đầu hôn ông.

- Nhưng lần trước em đã "tuyên truyền" quá tồi cho anh trên mặt báo.

- Thì đã sao! - Margot cười vui vẻ. - Báo chí là như thế bốc người ta lên, rồi lại chìm người ta xuống. Rất có thể chỉ ngày mai thôi, báo chí sẽ lại lên án anh và nhà băng của anh thậm tệ.

Alex thở dài, nói rất khẽ:

- Bao giờ em cũng đúng.

Nhưng lần này thì nàng nói sai.

Báo chí tại bốn chục thành phố khác đã tóm được và đăng lại bài của nữ ký giả Jill Peacock. Các hãng thông tấn cũng loan truyền bài báo đó. Ban biên tập Báo *Wall Street Journal* cử phóng viên đến điều tra, và sau đây Ngân hàng Thương mại số Một cùng Alex Vandervoort trở thành đề tài cho một cuộc điều tra đăng trên trang nhất về tự động hoá ngành ngân hàng. Một loạt báo chí, hãng thông tấn khác cũng bắt chước và số báo Chủ nhật của tờ New York Times còn gọi Alex Vandervoort là "nhà hoạt động tài chính cách mạng" và viết thêm "Chúng ta sẽ còn nghe nói đến ông nhiều nữa sau này". Dưới tiêu đề ấy là một bài phỏng vấn dưới hình thức hỏi đáp, thoát tiên về vấn đề tự động hoá các nhà băng, rồi đến những vấn đề mang tính khái quát hơn.

Hỏi: Ông cho rằng điều tệ hại nhất hiện nay trong ngành ngân hàng là gì?

Đáp: Những người kinh doanh nhà băng chúng tôi đã sống dễ dàng quá lâu rồi. Chúng tôi quen lo đến lợi ích của chúng tôi mà quan tâm quá ít đến lợi ích của khách hàng.

Hỏi: Ông có thể nêu lên thí dụ?

Đáp: Khách hàng của nhà băng, đặc biệt là các khách hàng cá nhân, cần được hưởng lãi suất cao.

Hỏi: Cụ thể là như thế nào?

Đáp: Nhiều mặt lắm. Chẳng hạn lãi suất tiền gửi tiết kiệm và gửi có kỳ hạn phải được nâng cao hơn. Chúng tôi cũng cần trả tiền lãi cho các tài khoản luân chuyển, nghĩa là các tài khoản ngân phiếu.

Hỏi: Xin bàn đến tài khoản tiết kiệm. Một điều luật của liên bang Hoa Kỳ qui định mức tối đa cho lãi suất của các tài khoản tiết kiệm do các nhà băng chi trả.

Đáp: Đúng thế, điều luật ấy nhằm bảo vệ các quỹ tiết kiệm và tín dụng. Xin mở ngoặc: một điều luật khác lại cấm các quỹ đó dễ dàng cấp sổ séc cho khách hàng. Đây là để bảo vệ các nhà băng. Tồn tại nhất không nên quan tâm đến các nhà băng và các quỹ tín dụng nữa mà nên quan tâm hơn đến các cá nhân khách hàng.

Hỏi: Theo ông quan tâm đến các cá nhân có nghĩa là cho họ hưởng lãi suất tối đa và tạo mọi thuận lợi

khác cho họ?

Đáp: Đúng thế. Vấn đề lớn nhất và cũng là sai lầm tệ hại nhất của chúng ta trên tư cách quốc gia, là mọi thứ đều chống lại từng cá nhân mà lo quá nhiều cho lợi ích của những thiết chế lớn: các doanh nghiệp lớn, các nhà băng lớn, lo cho chính quyền mạnh. Các cá nhân muốn cải thiện cuộc sống đều vấp phải rất nhiều khó khăn. Thỉnh thoảng xảy ra những tai họa như lạm phát, đồng tiền mất giá, khủng hoảng kinh tế, nghèo đói, tăng thuế, thậm chí chiến tranh... thì các thiết chế lớn không thiệt thòi, mà bao khó khăn vất vả đổ hết lên đầu các cá nhân dân chúng.

Hỏi

: Ông nói có lý. ông thấy trong lịch sử có lần nào tình hình giống như ông nói không?

Đáp: Có chứ. Nói thế này chắc các vị sẽ lấy làm lạ nhưng tôi thấy đó là tình hình nước Pháp thời gian liền ngay sau cách mạng. Mặc dù lộn xộn và kinh tế suy sụp, mỗi người vẫn tưởng tình hình sẽ tiếp diễn như trước kia. Nhưng hoàn toàn không phải: quần chúng nổi loạn, lật đổ các bạo chúa. Tôi không bảo tình hình đất nước ta lúc này giống thời kỳ đó của nước Pháp, nhưng xét về nhiều mặt, chúng ta đang sống trong một chế độ mang nhiều tính chất bạo chúa, áp bức các cá nhân riêng lẻ. Nếu chúng ta thật sự coi trọng tự do cá nhân của từng con người riêng lẻ, thì đã đến lúc chúng ta phải suy nghĩ lại và quan tâm nhiều hơn đến các cá nhân.

Hỏi: Trường hợp cá nhân ông, có lẽ ông đang tăng cường sự phục vụ của nhà băng cho các cá nhân khách hàng?

Đáp: Đúng thế.

*

**

- Tuyệt vời đây, anh yêu. Em tự hào về anh và em càng yêu anh hơn – Margort reo lên sau khi đọc bài phỏng vấn mà báo New York Times gửi bản in thử đến trước khi in chính thức. - Chưa bao giờ em đọc được thứ gì thẳng thắn hơn. Nhưng rồi các nhà băng khác sẽ căm ghét anh cho mà xem. Họ muốn moi gan anh ra để ăn sáng ấy chứ.

- Một số nhà băng thì đúng hơn. Không phải tất cả!

Tuy nhiên sau khi đọc lại những câu hỏi đáp và sau khi cơn phấn khởi qua đi, Alex bỗng thần người ra: ông cảm thấy một nỗi lo trời dấy trong đáy lòng.

III

- Nếu như bài phỏng vấn kia được đăng không phải trên báo *New York Times*, thì anh sẽ bị đóng đinh lên cây thập tự như đấng Cứu thế vậy! - Lewis d'Orsey kêu lên. - Nếu anh nói vẫn những điều như thế nhưng lại đăng trên một tờ báo khác, thì Hội đồng quản trị chỗ anh sẽ tống cổ anh ra khỏi cửa như tống cổ một tên cùng khổ. Bán Times khoác lên lời lẽ của anh một tấm áo đáng kính, và chính tôi đang tự hỏi tại sao họ lại đăng của anh như vậy.

- Lewis! Anh có ngừng ba hoa một lúc để uống ly rượu vang kia không đây? - Edwina nói.

- Anh không ba hoa...

Hôm nay trông Lewis hình như gầy gò ốm yếu hơn mọi khi. Ông nói tiếp:

Anh chỉ nêu quan điểm của anh đối với tờ *New York Times*. Anh cho rằng nó được người ta đánh giá cao một cách không xứng đáng. Tờ báo đó chính là biểu tượng cho sự ngu xuẩn Hoa Kỳ.

- Anh ghét nó vì số lượng in của nó gấp nhiều lần số lượng in tờ *Thư báo* của anh chứ gì? - Margot nói.

Alex và Margot đang ăn tối ở nhà vợ chồng d'Orsey. ánh sáng các ngọn nến chiếu xuống những ly pha lê và dao mạ bằng bạc. Cửa sổ mở rộng đón những ánh đèn ngoài phố. Bên dưới, dòng sông tạo thành một vệt đen ngăn đôi hai phần rực sáng của thành phố. Từ hôm bài phỏng vấn Alex Vandervoort được đăng đã một tuần trôi qua.

Lewis xiên miếng thịt bò rồi dè bừa trả lời Margot:

- Tờ *Thư báo* của tôi ra hai tuần một kỳ là thể hiện chất lượng cao và tầm trí thức vượt trội. Các báo hàng ngày, kể cả tờ *Times* đều ở tầm rất thấp.

- Anh cứ công kích cả hai vị khách là thế nào nhỉ? Có thôi cái trò ấy đi không? - Edwina nói rồi quay sang Alex:

- Nguyên trong tuần vừa rồi, hàng chục khách hàng nói với tôi rằng họ đã đọc những câu anh trả lời báo *Times*. Họ rất thán phục anh là đã nói thẳng. Thế còn thái độ của các sếp ở Toà Tháp thì thế nào?

- Tán thành.

- Tôi biết ít nhất cũng có một người không tán thành.

- Chị nói đúng, - Alex cười. - Roscoe không cầm đầu đám người reo hò hoan nghênh tôi.

Vài ngày nay, thái độ Roscoe Heyward cau có hẳn lên. Alex đoán ông ta tự ái không phải chỉ vì chiến dịch quảng cáo không đề cao tên tuổi ông ta, mà còn vì số tài khoản tiết kiệm tăng rất nhanh và các "cửa hàng tiền tệ" rất được dân chúng hoan nghênh. Hai đề án mà Roscoe đã bỏ phiếu chống.

Còn một điều nữa làm Roscoe Heyward không vui đó là những tiên đoán của Heyward và đám thân cận ông ta về khoản mười tám triệu đô la của các quỹ tiết kiệm và tín dụng gửi vào Ngân hàng Thương mại số Một đã không thành hiện thực. Edwina nói:

- Trừ Roscoe, những người khác nói chung đều ủng hộ anh, tôi nghe đồn như thế, Alex.

- Rất có thể đấy chỉ! à sự thán phục trong chốc lát, sẽ chóng tàn.

- Sẽ lâu dài thì có, - Margot nói. - Em thấy lúc nãy anh Lewis nhìn cuộc đời hơi đen tối đấy.

Alex cười. Trong tuần qua ông được động viên qua lời khen ngợi của những người ông quý mến, như Tom Straughan, Orville Young, Dich French và Edwina, cũng như một loạt người khác trong đó có các nhân viên trẻ mà nhiều người Alex còn chưa biết tên.

Một số thành viên của Hội đồng quản trị cũng gọi điện cho ông. Họ nói:

- Đây là những câu trả lời nâng uy tín cho nhà băng chúng ta. - Câu của Leonard Kingswood.

Đôi khi Alex đi trong Toà Tháp cao ốc mà cảm thấy mình giống như kẻ chiến thắng trở về: các nhân viên và thư ký tươi cười niềm nở chào ông.

Lewis d'Orsey nói:

- Alex, nhân nói về nhân lực trong nhà băng, tôi sức nhớ là nhà băng đang thiếu một người cần thiết phải đặt ngồi trong đại bản doanh... Đây là Edwina. Đã đến lúc cô ấy cần được thăng chức. Các anh làm chuyện đó càng muộn bao nhiêu nhà băng càng thiệt thòi bấy nhiêu.

- Lewis? Anh nói thế mà không xấu hổ à? - Edwina kêu lên.

Dưới làn ánh sáng lờ mờ của những ngọn nến, mọi người vẫn thấy mặt Edwina đỏ bừng. Bà nói thêm:

- Chúng ta ngồi đây là những người thân tình, cho nên loại ý kiến như của anh là không hợp thời tỳ nào. Alex, tôi xin lỗi hộ Lewis nhé.

Vẫn hoàn toàn bình thản, Lewis ngược mắt lên trên đôi mắt kính hình bán nguyệt, nói:

- Em xin lỗi, đấy là chuyện của em! Còn anh thì chẳng xin lỗi đâu. Anh biết rõ khả năng của em hơn ai hết. Hơn nữa anh có thói quen thích vạch ra những điều người khác chưa nhìn thấy.

Margot reo lên:

- Hoan hô anh Lewis lần nữa? Alex, anh thấy sao? Bao giờ các anh mới chịu triệu chị Edwina của em, lên ngồi một cái ghế nào đó trong cơ quan lãnh đạo nhà băng ở Toà Tháp cao ốc?

Edwina giận dữ thét lên:

- Cô có im đi không, Margot? Cô đẩy tôi vào thế kẹt đấy.

Alex nói:

- Không phải đâu, chị Edwina, - ông nhấp một chút rượu rồi nói tiếp: - Chà, rượu Bourgogne năm 62 không kém gì năm 61 đúng không nhỉ?

- Đúng, - Lewis nói. - Tôi may mắn mua được rất nhiều chai của cả hai năm đó.

- Chị Edwina ạ, đúng là bốn chúng ta đều là thân thiết với nhau, cho nên có thể nói thẳng, không phải e ngại gì, - Alex nói, - Quả thật đã nhiều lúc tôi nghĩ đến chuyện đề bạt chị. Tôi rất muốn giao cho chị một trọng trách nào đó. Nhưng phải là khi nào tôi có quyền quyết định kia. Chị biết rồi đấy, mọi thứ còn phải chờ kết quả bỏ phiếu của Hội đồng sau đây vài tháng.

- Tất nhiên rồi, - Edwina nói.

Từ ngày Ben Rosselli qua đời, thậm chí trước đó nữa, Edwina đã hiểu rằng việc Alex lên chức Tổng giám đốc sẽ tạo điều kiện cho bà tiến lên trên đường sự nghiệp.

Nhưng nếu Roscoe Heyward lên chức đó thì bà không thể hy vọng thăng thêm một cấp nào nữa.

Alex Vandervoort nói:

- Tôi còn muốn cho Edwina ngồi vào ghế thành viên Hội đồng điều hành ấy chứ.

- Ít nhất thì đấy cũng là một câu nói? - Margot reo lên - Một câu nói giá trị là một bước tiến trên con đường giải phóng phụ nữ.

Edwina lạnh lùng phản đối:

- Đừng! Đừng gắn tôi vào cái phong trào đó. Tất cả những thành công của tôi cho đến ngày hôm nay đều do tự tôi. Tôi đã đàng hoàng độ sức với nam giới. Cái phong trào gọi là "giải phóng phụ nữ" kia chỉ là một thứ giả tạo. Nó đẩy phụ nữ lên chỉ với lý do họ là phụ nữ. Nó không tạo nên sự bình đẳng nam nữ mà còn làm tổn hại cho sự bình đẳng ấy.

- Chị nói không đúng! Margot bực tức bác bỏ. - Chị có thể nói như thế vì chị là người có tài năng đặc biệt và chị cũng gặp may nữa.

Đây không phải chuyện may rủi. Tôi đã làm việc cật lực.

- Chị bảo không do gặp may ư?

- Có những không đáng kể.

- Vai trò may rủi ở đây đóng vai trò quan trọng bởi chị là nữ. Theo như chúng ta đều biết thì ngày trước nghề chuyên gia ngân hàng chỉ dành cho nam giới và cũng phải nói thêm rằng tình trạng đó không hề có nguyên nhân nào đáng viện ra.

- Nguyên nhân về vốn sống chăng? Không phải. Trường hợp này, nguyên nhân vốn sống chỉ là do nam

giới thổi phồng lên để gạt nữ giới ra ngoài. Trong nhà băng, có công việc nào đó đòi hỏi phải có thân thể cường tráng, có chất nam giới đâu? Nghề nhà băng chỉ cần bộ óc thông minh, là thứ mà đôi khi nữ giới có nhiều hơn nam giới. Mọi công việc đều tiến hành trên giấy tờ, trong đầu óc và trong các cuộc bàn bạc. Lao động chân tay duy nhất trong nhà băng chỉ là chuyển những bao tiền từ kho bạc lên xe tải bọc thép và chuyển ngược lại: mà việc đó thì chắc chắn phụ nữ cũng làm được.

Edwina nói:

- Tôi không phản đối, nhưng cô lạc hậu rồi đây, Margot. Những phụ nữ như tôi đã vượt khỏi cái sự "chỉ đàn ông làm được" ấy. Cái sự "chỉ đàn ông" ấy ngày nay lỗi thời rồi. Không ai cần đến phong trào "giải phóng phụ nữ" nữa, ít nhất thì tôi, tôi không cần đến nó.

- Kiểu suy nghĩ cho rằng một số ngành hoạt động chỉ dành riêng cho nam giới, chưa phải đã lỗi thời như chị nói đâu, - Margot cãi. - Nếu không thì chị đã ngồi một cái ghế tại Toà Thấp Cao ốc từ lâu rồi.

- Edwina đuổi lý rồi! - Lewis cười khúc khích.

Margot kết luận:

- Còn rất nhiều phụ nữ khác cần đến phong trào giải phóng phụ nữ trong ngành ngân hàng. Và sự cần thiết đó còn kéo dài lâu. Ngả người ra lưng ghế, Alex thích thú nghe cuộc tranh luận có Margot tham gia. Ông nói:

- Thú vị thật. Bốn chúng ta ngồi với nhau tha hồ thoải mái trò chuyện, nghĩ gì nói nấy, không phải e dè gì hết. Lewis tán thành:

- Bản thân tôi cũng nghĩ gì là phát ra. Tôi là người nổ phát súng đầu tiên, gây nên cuộc tranh luận này, vậy xin cho tôi được kết luận: tôi rất mừng thấy Alex dự định như vậy về chuyện sự nghiệp của Edwina.

- Tôi tán thành. Tôi cũng có lời cảm ơn anh đây, Alex, - Edwina nói. - Nhưng thôi, ta không bàn chuyện này thêm nữa!

Margot chuyển sang chuyện khác. Nàng kể về một vụ án do nàng đứng ra kiện một hãng buôn lớn chuyên gian lận của khách hàng. Khi khách hàng nào phát hiện ra, lãnh đạo hãng buôn bèn xin lỗi, đổ cho là do sơ xuất. Nhưng hầu như tất cả các khách hàng khác đều không phát hiện thấy. Margot nói:

- Khi họ thấy bản kê các thứ hàng họ mua trong biên lai, họ chỉ nhìn số tiền tổng cộng bên dưới, bởi họ nghĩ máy tính đã cộng thì không thể sai được. Họ hoàn toàn không ngờ rằng máy tính cũng đã được chương trình hoá từ trước để cộng sai, tăng thêm tổng số tiền lên chút ít. Bằng cách gian lận đó, hãng buôn đã ăn cắp hàng chục ngàn đô la và em đã chứng minh trước toà sự gian lận đó.

Margot kể rằng để thu thập chứng cứ, nàng đã sử dụng một thám tử tư, không ngoan và có rất nhiều đầu mối, tên anh ta là Vernon Jax. Và nàng ca ngợi anh ta hết lời.

Lewis nói:

- Tôi có biết anh ta. Anh ta đã tiến hành điều tra cho công ty S. E. C. về một vụ gian lận mà tôi phát hiện cho họ. Vernon Jax là loại người thế này! Lewis giơ ngón tay cái lên, ý nói viên thám tử tư đó thuộc loại "siêu".

Ăn xong, mọi người đứng dậy, Lewis mời Alex:

Anh vào phòng giấy của tôi, ta hút thuốc và nhâm nhi cô nhắc. Edwina rất ghét mùi khói thuốc.

Hai người đàn ông cáo lui rồi theo thang gác xuống tầng dưới, nơi đặt phòng làm việc của Lewis d'Orsey. Vào đến nơi, Alex đưa mắt nhìn bao quát.

Gian phòng rất rộng, hai bức tường phủ kín những giá đựng sách. Bức tường thứ ba là những ngăn tủ đựng các loại báo và tạp chí. Mặt tường thứ tư mở ra một sân nhỏ lợp kính. Trong phòng có ba bàn giấy, bàn nào cũng chất đầy sách và giấy tờ, chỉ trên một bàn có chiếc máy chữ điện.

Lewis giải thích:

- Khi một bàn bừa bộn quá, không thể làm việc được tôi bèn chạy sang bàn thứ hai và khi bàn thứ hai cũng vậy tôi sang bàn thứ ba. Một cánh cửa mở thông sang phòng đựng hồ sơ lưu trữ đồng thời là nơi nữ thư ký riêng của Lewis ngồi. Ông sang đó và lúc quay vào, cầm hai bình rượu và một chai Courvoisier.

Alex nói:

- Tôi cứ thắc mắc do đâu mà Thư Báo của anh vẫn nhiều người đặt mua?

- Có nhiều loại báo bằng thư như của tôi lắm, nhưng thư báo của tôi được các chuyên gia đánh giá là tốt nhất.

Lewis đưa ly cô nhắc cho Alex rồi trở hộp xì gà, nói:

- Anh dùng đi, Alex. Đây là loại Macanudos, thứ xì gà tốt nhất thế giới, giá rất đắt, nhưng tôi hạ giá chúng bằng cách trốn thuế thu nhập.

- Anh làm thế nào trốn được?

- Anh nhìn cái nhãn này. Tôi mua loại nhãn này bằng giá gần như cho không, rồi thay chúng bằng những chiếc nhãn có khắc dòng chữ tên của tờ thư báo của tôi: *The d'Orsey Newsletter*. Đây coi là khoản chi quảng cáo, được tính là khoản chi cho việc hành nghề và tất nhiên không nằm trong thu nhập.

Mỗi lần ngồi thả khói điếu xì gà này, tôi lại nghĩ, ông cậu Sam cho không tôi điếu xì gà đó!

Không bình luận gì thêm, Alex nhắc điếu xì gà đưa lên mũi ngửi vẻ thành thạo. Đã từ lâu Alex thôi không phê phán đạo đức việc trốn thuế. Quốc Hội đã tạo thuận lợi cho nó, đến mức không ai còn có thể phê phán những người lợi dụng sơ hở của luật pháp Hoa Kỳ nữa.

- Trở lại câu hỏi của anh ban nãy, tôi xin trả lời rằng. Tôi không giấu mục đích của tôi khi phát hành

những bản thư báo kia.

Lewis châm điều xì gà cho Alex rồi tự châm cho mình, hít một hơi, từ từ nhả khói, nói tiếp:

- Thư báo của tôi giúp người giàu giàu thêm hoặc ít nhất thì cũng giữ được tài sản của họ.

- Tôi hơi nghi ngờ điều đó.

- Đáng buồn là trong nghề của tôi, có rất nhiều thằng bịp và lang băm, chúng làm hại người đứng đắn và hiểu biết như tôi. Nhiều thư báo tự nhận là "tâm sự", nhưng thực chất chúng nhặt tin trên các báo chí đã xuất bản, chứ không có tí gì của riêng chúng, do đó chúng không có chút giá trị nào hết.

Một số báo kiểu thư này lại nhận tiền của các doanh nghiệp và phục vụ cho họ: Trong tất cả các thư báo chỉ có chừng dăm tờ đáng đọc và tờ của tôi là tờ giá trị nhất.

Điều khẳng định của Lewis làm Alex thấy ngán ngẩm. Ông không chịu nổi những quan điểm cực hữu của Lewis. Nhưng ông nghĩ, cũng chẳng đáng quan tâm. Mặt khác, những ý kiến quái đản Lewis đưa ra cũng phần nào giúp ông nhìn một số vấn đề rõ hơn.

- Anh có đặt mua tờ thư báo của tôi đây chứ?

- Nhà băng có mua.

- Đây là bản in của số ra gần đây nhất. Anh cầm lấy mặc dù sáng Thứ hai này anh vẫn có nó.

- Cảm ơn, - Alex nói rồi đỡ tờ báo.

Báo in thạch bản màu xanh nhạt gồm bốn trang khổ nhỏ gấp lại làm tư, trông không có gì hào nhoáng. Chữ là chữ đánh máy rồi đem nhân bản. Hình dáng tồi tàn nhưng nội dung đã bù lại được.

Anh làm thế nào mà bao giờ anh cũng nói có lý? Anh có bí quyết gì không?

- Alex hỏi. H

- Bộ óc tôi làm việc như một cái máy vi tính, chứa đầy các thông tin suốt ba chục năm nay, - Lewis lại hút thuốc rồi nói tiếp: - Mọi thông tin về tài chính dù nhỏ nhất cũng được tôi xếp vào trong cái đầu này. Tôi có thể thực hiện một sự so sánh về bất cứ mặt nào, giữa nơi này và nơi khác, giữa quá khứ và tương lai. Tôi còn có một phẩm chất mà không máy vi tính nào có, đó là một thiên tài bẩm sinh.

- Vậy tại sao anh lại ra tờ báo bằng thư này? Tại sao anh không dùng thiên tài đó vào việc kinh doanh?

- Thì việc này tôi cũng kiếm khá tiền đây chứ.

- Nếu tôi nhớ không sai thì giá mua dài hạn cả năm là...

- Ba trăm đô la tờ báo ra hai tuần một kỳ của tôi. Hai trăm đô la một giờ trả lời khách đến hỏi ý kiến.

- Số lượng khách mua dài hạn là bao nhiêu?

- Đó là điều bí mật, tôi cần giữ kín.

- Xin lỗi tôi quá tò mò

- Không sao. Nếu ở địa vị anh, tôi cũng tò mò như vậy. Tối nay Lewis có vẻ thoải mái hơn mọi khi. Ông nói tiếp:

- Thôi được, tôi lộ bí mật ra với anh. Mà tôi cũng chẳng phải xấu hổ. Số khách mua dài hạn của tôi là năm ngàn.

Alex nhắm tính nhanh và huyết sáo thán phục.

Thu nhập hàng năm của Lewis lên đến triệu rưỡi đô la. Lewis nói:

- Mỗi năm tôi xuất bản một cuốn sách và mỗi tháng tôi tiếp khách hàng đến hỏi ý kiến hai chục lần. Tiền nhuận bút và thù lao bù toàn bộ chi phí. Tờ thư báo ra hai tháng một kỳ cho tôi khoản thu ròng.

- Thật đáng kinh ngạc.

Tuy vậy trong thâm tâm, Alex thấy chuyện đó không đáng ngạc nhiên gì mấy, bởi những người làm theo lời khuyên của Lewis lại thu được gấp hàng trăm lần số tiền họ chi cho ông ta. Bên cạnh đó, tiền đặt mua các tờ thư báo và tiền thù lao những buổi trả lời khách hàng đến gấp và hỏi ý kiến, đều không được Lewis kê vào bản khai thu nhập, do đó ông không phải đóng thuế.

Alex hỏi:

- Anh có phương hướng chung nào để khuyên khách hàng khi họ muốn dùng tiền tiết kiệm của họ để đầu tư không?

- Có chứ! Bản thân anh cũng đã tính toán chán chuyện đó!

- Nhưng nếu người khách kia chưa biết gì hết?

- Thì họ phải học! Học đâu phải chuyện khó đến nỗi không thể làm được. Vả lại làm đồng tiền của mình sính sôi nẩy nở cũng là một cái khoái chứ. Tất nhiên có thể theo những lời khuyên, nhưng phải theo một cách thận trọng và phải biết lựa chọn.

- Vậy tại sao anh lại ra tờ báo ờ bằng thư này? Tại sao anh không dùng thiên tài đó vào việc kinh doanh?

- Thì việc này tôi cũng kiếm khá tiền đấy chứ.

Nếu tôi nhớ không sai thì giá mua dài hạn cả năm là...

- Ba trăm đô la tờ bán ra hai tuần một kỳ của tôi. Hai trăm đô la một giờ trả lời khách đến hỏi ý kiến.

- Số lượng khách mua dài hạn là bao nhiêu?

- Đó là điều bí mật, tôi cần giữ kín.

- Xin lỗi tôi quá tò mò..,

- Không sao. Nếu ở địa vị anh, tôi cũng tò mò như vậy, - tối nay Lewis có vẻ thoải mái hơn mọi khi.

Ông nói tiếp: - Thời được, tôi lộ bí mật ra với anh. Mà tôi cũng chẳng phải xấu hổ. Số khách mua dài hạn của tôi là năm ngàn.

Alex nhắm tính nhanh và huyết sáo thần phục.

Thu nhập hàng năm của Lewis lên đến triệu rưỡi đô la. Lewis nói:

- Mỗi năm tôi xuất bản một cuốn sách và mỗi tháng tôi tiếp khách hàng đến hỏi ý kiến hai chục lần. Tiền nhuận bút và thù lao bù toàn bộ chi phí. Tờ thư báo ra hai tháng một kỳ cho tôi khoản thu ròng!

- Thật đáng kinh ngạc.

Tuy vậy trong thâm tâm, Alex thấy chuyện đó không đáng ngạc nhiên gì mấy, bởi những người làm theo lời khuyên của Lewis lại thu được gấp hàng trăm lần số tiền họ chi cho ông ta. Bên cạnh đó, tiền đặt mua các tờ thư báo và tiền thù lao những buổi trả lời khách hàng đến gấp và hỏi ý kiến, đều không được Lewis kê vào bản khai thu nhập, do đó ông không phải đóng thuế.

Alex hỏi:

- Anh có phương hướng chung nào để khuyên khách hàng khi họ muốn dùng tiền tiết kiệm của họ để đầu tư không?

- Có chứ!... Bản thân anh cũng đã tính toán chán chuyện đó!

- Nhưng nếu người khách kia chưa biết gì hết?

- Thì họ phải học! Học đâu phải chuyện khó đến nỗi không thể làm được. Vả lại làm đồng tiền của mình sinh sôi nảy nở cũng là một cái khoái chứ. Tất nhiên có thể theo những lời khuyên, nhưng phải theo một cách thận trọng và phải biết lựa chọn những chuyên gia nào để nghe. Chỉ sau một thời gian họ biết ngay được là ai khuyên đúng và ai khuyên sai. Rồi cần phải đọc sách báo, nhất là đọc những thứ như tờ thư báo của tôi, tuy nhiên phải biết tỉnh táo, đừng dựa hoàn toàn vào ai, nhất là bọn cố vấn thị trường chứng khoán. Nghe theo bọn chúng là cách tốt nhất để mất sạch mọi vốn liếng. Nhất là đừng giao phó việc quản lý tiền bạc cho một nhà băng nào đó.

- Anh không thích việc quản lý chẳng?

- Chao ôi, Alex! Anh thừa biết là lợi nhuận của phòng quản lý tiền tệ ở nhà băng các anh và các tổ chức tín dụng khác rồi. Khủng khiếp. Người gửi những khoản tiền lớn còn được các anh quan tâm đôi chút, còn khách hàng nhỏ, gửi ít tiền, thì các anh gộp cả lại và trao cho những kẻ kém cỏi quản lý, và

tất nhiên họ quản lý rất tồi.

Alex Vandervoort nhăn mặt nhưng không phản đối. Tuy nói hơi quá nhưng điều Lewis nhận xét nhìn chung là chính xác. Hai người lặng lẽ nhấm nháp cô - nhấc và hút xì gà h? ảo hạng, không ai nói một lời.

Alex lật trang tờ thư báo của Lewis, liếc qua.

Theo thói quen nghề nghiệp, ông chú ý đến một bảng tổng vốn liếng của mỗi người:

PhăngThụy Sĩ 40%

Florin Hà Lan 25%

Mác Đức 20%

Đôla Canada 10%

Silling Áo 5%

Đôla Mỹ 0%

Lewis khuyên độc giả của ông giữ 40 phần trăm tiền dưới hình thức vàng: vàng ròng hoặc tiền vàng, hoặc cổ phần tại các mỏ vàng. Mục cổ phần của doanh nghiệp nào nên bán đi hoặc nên mua vào, Alex đọc lướt thấy một câu ông đặc biệt chú ý:

"Cổ phần Tập đoàn SuNatCo: bán ngay lập tức."

Alex ngạc nhiên hỏi:

- Lewis! Chỗ này anh nhắc đến Tập đoàn SuNatCo, và anh khuyên bán ngay các cổ phần của họ nếu độc giả hiện đang có. Tại sao vậy? Bao nhiêu năm nay, các lời khuyên của chuyên gia là với cổ phần của tập đoàn siêu quốc gia này nên giữ và mua dài hạn.

Lewi suy nghĩ một chút rồi mới nói:

- Tập đoàn này làm tôi lo hộ. Các thông tin do nhiều nguồn khác nhau tôi thu lượm được, những nguồn không hề liên quan đến nhau, rồi những nhận xét vụn vặt rải rác khiến tôi ngẫm thấy tập đoàn này vừa bị thua lỗ những khoản rất lớn, nhưng họ giấu rất kỹ. Các bản cân cân thu chi, các bản kết toán định kỳ đều do họ bịa ra. Tôi còn nghe tin là ở Washington, George Quartermain đang vận động chính quyền liên bang Hoa Kỳ hỗ trợ tài chính cho họ. Như thế có nghĩa, tập đoàn SuNatCo đang nguy cấp. Để thận trọng, tôi khuyên các độc giả của tôi nên tháo chạy cho mau.

- Nhưng đây mới là một số tin đồn. Thì doanh nghiệp nào chẳng bị có tiếng đồn là thua lỗ này nọ. Thông tin của anh có chỗ nào anh khẳng định là chính xác không?

- Không. Nhưng trực giác bảo tôi là tập đoàn đó đang xuống dốc, tốt nhất là nếu ai có cổ phần của họ

nên bán tháo ngay, càng sớm càng tốt. Bởi nhiều khi tôi tin vào trực giác, vào linh tính của tôi. Mũi tôi khá thính.

Lewis giục điếu xì gà vào gạt tàn, đặt ly rượu xuống bàn, nói:

- Ta ra với hai chị em họ chứ?

- Đúng thế, - Alex đi theo Lewis nhưng đầu óc vẫn quanh quẩn suy nghĩ về tập đoàn SuNatCo.

IV

Tôi không bao giờ nghĩ anh đủ gan để trở lại đây - Nolan Wainwright cau mặt lạnh lùng nói.

- Tôi cũng không nghĩ là sẽ còn dám quay lại nơi này. - Miles Eastin rầu rĩ nói, giọng anh run run. - Tôi tính đến đây từ hôm qua nhưng rồi lại không dám. Sáng nay tôi đi lang thang trong khu phố này suốt nửa giờ đồng hồ, rồi mới lấy hết can1; đảm...

- Đây không phải lòng can đảm mà là sự táo tợn vô liêm sỉ?... Thôi được. Nhưng anh đã đến đây thì nói đi, anh muốn gì?

Hai người đứng đối diện nhau trong phòng giấy của Trưởng ban bảo vệ, xung quanh không có ai.

Trông họ hoàn toàn trái ngược nhau. Wainwright da đen, cao, rắn chắc, nghiêm khắc, là quan chức lãnh đạo công việc bảo vệ nhà băng, còn Miles Eastin gầy gò xanh xao, nét mặt lo âu, và là kẻ đã từng can án, không một chút nào giữ lại được dáng dấp một quan chức nhanh nhẹn, tháo vát, dễ mến chỉ mới cách đây mười một tháng, khi anh còn làm việc cho Ngân hàng Thương mại.

Cuộc đối thoại lại diễn ra trong khung cảnh khắc khổ so với khung cảnh các phòng giấy những quan chức trưởng các phòng ban khác. Tường thì trống, không treo bất cứ thứ gì. Đồ đạc toàn bằng sắt, kể cả bàn làm việc của Nolan. Sàn trải một thứ thảm mỏng giản dị. Nhà băng chi hào phóng cho những phòng giấy tiếp các khách bên ngoài và đem lại lợi nhuận, còn ban bảo vệ thì chỉ tiêu tốn, không đem lại lợi nhuận gì.

- Anh cần gì thì nói đi. - Nolan Wainwright nhắc lại

- Tôi đến để xin ông giúp một việc.

- Tôi? Việc gì?

Miles Eastin ngập ngừng rồi sợ sệt nói:

- Ông đã ép tôi phải thú nhận ngay lúc đầu tiên, bây giờ tôi mới hiểu ra. Luật sư của tôi bảo như thế là bất hợp pháp, và ông không được phép sử dụng bản thú nhận đó trước toà. Ông cũng biết như vậy nhưng ông làm tôi tưởng rằng tài liệu đó có giá trị pháp lý. Chính vì vậy mà tôi đại dốt ký vào những bản khai khác theo yêu cầu của cơ quan điều tra liên bang F. B. I. , đinh ninh là đã ký vào bản đầu tiên rồi thì ký vào những bản sau cũng không sao.

Nolan Wainwright cau mày, chưa hiểu Eastin định dẫn đến đâu. Ông nói:

- Trước khi trả lời anh, tôi muốn biết anh có giấu máy ghi âm trong người không đấy?

- Không.

- Làm sao tôi tin được?

Miles Eastin nhún vai rồi giơ cao hai tay, cử chỉ anh đã quen làm thời gian trong sở cảnh sát cũng như với cảnh vệ nhà tù. Trong một khoảnh khắc Nolan Wainwright hơi ngập ngừng, nhưng rồi ông vồ vồ lên áo quần Miles một cách thành thạo, rõ ràng của một nhà điều tra có kinh nghiệm.

- Tôi là một con khỉ già, - ông nói. - Những người như anh đã từng dám có ý đồ ranh ma để đưa người lương thiện vào bẫy rồi kiện họ ra toà. Nhưng thế nào, Eastin, trong tù anh đã học được môn luật rồi chứ?

- Không. Tất cả những gì tôi học được chỉ là chuyện tôi đã đại dột làm bản tự thú thôi.

- Thôi được, anh đã đặt công khai vấn đề ra thì tôi xin trả lời: đúng là tôi biết, bản thú nhận của anh viết và ký trước mặt mỗi mình tôi không có giá trị pháp lý. Tôi đã lợi dụng việc anh không biết luật. Nhưng tôi cũng nói thêm rằng nếu gặp chuyện đó một lần nữa, tôi cũng vẫn sẽ làm như thế. Anh có tội thật đúng vậy không? Anh định đẩy cô Numez vào tù thay cho anh, đúng không nào? Vậy tại sao anh lại đòi tôi phải tuân theo đúng quy tắc.

- Tôi chỉ nghĩ đơn giản...

- Tôi biết hôm đó anh nghĩ thế nào. Anh tưởng khi gặp lại anh, lương tri tôi sẽ rớm máu và tôi hối hận, sẵn sàng cùng với anh làm những chuyện tồi tệ. Anh làm rồi đấy.

- Tôi không định làm chuyện gì tồi tệ và bây giờ thì tôi ân hận đã đến đây gặp ông.

- Vậy anh muốn gì? Đây là lần thứ ba tôi hỏi anh.

Hai người nhìn thẳng vào mắt nhau một lúc lâu.

- Tôi muốn xin việc, - Miles nói.

- Tại nhà băng này ư? Anh điên rồi.

- Tại sao? Nhà băng sẽ không bao giờ có được một nhân viên lương thiện như tôi.

- Anh lương thiện cho đến khi nào một tên khốn khiếp buộc anh phải ăn cắp một lần nữa.

- Chuyện đó sẽ không bao giờ xảy ra nữa.

Liên sau đó, Eastin lấy lại được sự dũng cảm ngày trước. Anh nói:

- Vậy ra ông giống như mọi người khác, không tin rằng thời gian ngồi tù tôi đã học được điều gì chẳng? Tôi hiểu được rằng nếu ăn cắp sẽ phải chịu đền tội thế nào. Không bao giờ tôi làm điều khuất tất nữa. Không bao giờ. Tôi sẽ cưỡng lại mọi sự cám dỗ và tôi sẽ không bao giờ làm gì để phải trở lại nhà tù.

- Chuyện tôi tin anh hay không chẳng có gì quan trọng - Nolan nghiêm khắc nói. - Ngân hàng Thương mại số Một có những nguyên tắc của nó. Ngân hàng không bao giờ sử dụng những người đã can án. Tôi có muốn dùng anh cũng không được phép.

- Ông cứ nên thử. Ngay ở đây cũng có loại công việc mà loại người có quá khứ như tôi vẫn làm được, loại công việc không đòi hỏi người làm phải lương thiện. Liệu tôi có thể được nhận một công việc loại đó không?

- Không, - Nhưng rồi Nolan Wainwright bỗng tò mò: Tại sao anh tha thiết muốn trở lại nhà băng đến như thế?

- Bởi tôi không tìm được việc ở bất cứ đâu khác.

Thậm chí công việc theo cách tập sự, thử thách cũng không có, - giọng Miles trầm xuống. - Và tôi đang đói

- Nghĩa là sao?

- Thưa ông Wainwright, tôi được ra tù theo kiểu tiếp tục bị quản thúc mới cách đây ba tuần. Đã tám ngày nay tôi không có một xu trong túi và đã ba ngày nay tôi không có gì vào bụng. Tôi không biết bầu vú vào đâu.

Giọng anh như mếu máo:

- Tôi chỉ còn cách cuối cùng là muôi mặt đến đây xin gặp ông, cầu cứu ông, mặc dù tôi biết ông sẽ nói thế nào.

Nét mặt Wainwright dịu xuống:

- Anh ngồi xuống đi, - ông nói và trở ghế đằng trước bàn giấy.

Sau đó ông lấy trong ví ra tờ năm đô la, đưa cô thư ký:

- Cô ra quán giải khát mua hai bánh mì kẹp thịt bò rán và nửa lít sữa tươi.

Lúc ông quay vào, Eastin đã ngồi vào ghế. Nolan hỏi:

- Sĩ quan leo dõng tù tạm tha không giúp gì anh sao?

- Đâu phải chỉ có mỗi mình tôi. Ông ta bảo tôi rằng ông ta có một trăm bảy mươi lăm tù tạm tha như tôi cần phải quan tâm. Mỗi tháng ông ta phải thăm vấn mỗi người một lần. Cho nên ông ta chẳng thể làm gì cho chúng tôi, ngoài việc theo dõi để chúng tôi khỏi tái phạm.

Nolan Wainwright rất hiểu thế nghĩa là sao. Viên sĩ quan cảnh sát kia phải làm sao để tù tạm tha không liên hệ lại với đám tội phạm. Và hễ ông ta thấy một biểu hiện nhỏ nào thuộc loại đó, lập tức ông ta lại nhốt y vào tù. Thật ra đó chỉ là trên lý thuyết. Tù tạm tha gọi là "có điều kiện" bị quăng ra ngoài xã hội, không có nơi nào bầu vú, bởi tất cả mọi người đều quay lưng lại với y. Y chỉ còn một cách duy nhất là bắt liên lạc với đồng bọn. Chính vì vậy mà đa số các tù nhân sau khi ra tù lại tái phạm.

Nolan Wainwright hỏi:

- Đúng là anh cần tìm công việc để làm chứ?

- Bất cứ việc gì. Tôi hoàn toàn không đòi hỏi.

Sau ba tuần lễ tìm kiếm, suýt nữa Miles đã nhận chân phụ bếp tại một quán của người Italia thuộc loại quán tồi tệ nhất. Chủ quán đang thiếu chân ấy và cần tìm người để làm. Nhưng khi Miles thú thật anh ta vừa ở tù ra, bởi luật pháp quy định anh không được giấu giếm, thì anh thấy lão chủ quán vội liếc nhanh vào ngăn kéo đựng tiền. Bản thân lão ta còn đang do dự thì mụ vợ trông vẻ đánh ác nói ngay:

- Không được. Chúng ta không thể đánh liều như thế được.

Miles Eastin đã năn nỉ, phân trần hết lễ nhưng không kết quả. Bất cứ ai biết anh vừa ở tù ra đều không muốn nghe anh phân trần gì hết, mà chỉ đòi xử theo cách duy nhất là đuổi cổ anh đi.

- Nếu tôi có thể làm gì để giúp anh, - Giọng Nolan Wainwright đã dịu hơn trước nhiều. - tôi không ngần ngại. Chỉ có điều ở đây không có việc gì cho anh hết.

- Tôi không tin, - Miles buồn rầu nói. - Tôi vẫn hy vọng là có, tôi cũng không hiểu tại sao.

- Vậy anh định thế nào bây giờ? - Nolan hỏi.

Miles Eastin chưa kịp trả lời thì cô thư ký đã quay vào, đưa Nolan Wainwright một túi ni lông.

Lúc cô thư ký lui ra ngoài, ông đặt chai sữa và gói giấy lên góc bàn.

- Anh ăn tạm đi, - ông nói với Miles lúc này đang liếm môi.

Chàng trai tội nghiệp vội vã xé bao ni lông, lấy ra khoanh bánh mì cặp thức ăn. Bàn tay anh run run. Nhìn thấy thế, Nolan không còn nghi ngờ gì nữa: Miles đang đói quá. Và một ý nghĩ loé lên trong đầu viên Trưởng ban bảo vệ nhà băng.

Đã không còn một mảnh vụn nào trên bàn. Miles dốc cạn chai sữa tươi cho đến giọt cuối cùng rồi chùi miệng.

- Anh vẫn chưa trả lời câu tôi hỏi, - Nolan Wainwright nói. - Vậy anh định thế nào bây giờ?

Miles ngập ngừng một chút rồi rầu rĩ nói:

- Tôi chưa biết.

- Không. Anh biết. Từ lúc anh vào đây, bây giờ là lần đầu tiên anh không nói thật.

- Bây giờ tôi còn nói dối làm gì nữa? - Miles nhún vai nói.

Nolan Wainwright không chấp câu hỏi đó:

- Vậy là tôi đã đoán được rồi. Cho đến ngày hôm nay anh chưa bắt liên lạc với những người anh quen

biết trong tù. Nhưng nếu vẫn không tìm được công việc nào để sống, anh sẽ buộc phải bắt liên lạc với bọn chúng, chấp nhận nguy cơ bị phát hiện và bị bắt lại vào nhà tù.

- Tôi còn cách nào khác nữa đâu? Mà ông đã biết như vậy sao ông còn hỏi tôi?

- Có nghĩa anh có những kẻ quen biết trong tù.

Nếu tôi trả lời "đúng như thế", tôi chỉ ra khỏi cửa là ông lập tức báo nhà chức trách.

Không đâu, - Nolan trả lời quả quyết. - Bất kể tôi và anh quyết định thế nào, tôi cũng không làm cái chuyện kia.

- Bất kể tôi và ông quyết định thế nào! Ông nói thế nghĩa là sao? .

- Chúng ta có thể thoả thuận được với nhau... Nếu như anh chấp nhận khả năng nguy hiểm. Rất nguy hiểm.

- Nguy hiểm loại nào?

- Ta tạm gác lại vấn đề đó để lát nữa sẽ bàn đến. Tôi nói vấn đề này trước đã. Về những người anh quen trong tù và những người sắp tới anh sẽ làm quen.

Nhận thấy Miles lộ vẻ nghi ngờ, ông nói tiếp:

- Tôi hứa với anh là tôi sẽ không khai thác sự quen biết đó của anh, nếu chưa được anh đồng ý.

- Nhưng ông không lừa tôi đấy chứ? Bởi ông đã lừa tôi một lần rồi.

- Tùy anh thôi. Nếu anh tin tôi thì nhận, không thì thôi. Anh về đi và đừng quay lại đây nữa.

Miles im lặng suy nghĩ. Rồi đột nhiên, không biết tại sao, anh quyết định nói ra. Thoạt đầu anh kể về "phái viên" của khu tù nhân mafia đến gặp anh ở nhà tù Drummonburg:

- Thằng cha ấy nói với tôi rằng lão Ominsky biệt danh "Người Nga" đã "ngưng đồng hồ" từ hôm tôi vào tù. Nghĩa là lão không tiếp tục tính lãi thêm vào khoản nợ của tôi nữa..

Tốt lắm, - Nolan nói. - Bây giờ anh ra tù và đồng hồ của lão lại tiếp tục chạy.

- Vâng, tôi biết, - Miles nói và mặt anh đỏ ửng thêm.

Anh đã cố không nghĩ đến chuyện đó lúc này, khi anh chưa có công ăn việc làm, và anh cũng không lộ mặt ra với con bạch tuộc gốc Nga ấy. Tuy nhiên anh biết muốn tìm lão thì tìm ở đâu. Tại Câu lạc bộ thể thao Hai Con Bẫy, gần trung tâm thành phố. Bọn chúng báo cho Miles biết điểm liên lạc đó trước hôm anh được tạm tha. Anh thú thật với Nolan.

Nolan Wainwright nói:

- Tôi không biết "Hai Con Bầy", nhưng tôi có nghe nói đến câu lạc bộ đó. Đây là hang ổ của bọn tội phạm.
- Tên "phái viên" kia còn bảo tôi rằng tôi nên đến câu lạc bộ đó, bởi đến đó tôi sẽ có phương tiện kiếm tiền sinh sống và trả nợ. Nhưng chẳng cần bọn chúng kể, tôi cũng thừa hiểu cái phương tiện đó là một trò phạm pháp. trước
- Vậy là tôi đoán trúng. Sau đây, anh hãy đến ngay chỗ đó gặp bọn chúng...
- Thưa ông Wainwright, tôi sẵn sàng làm bất cứ thứ gì miễn không phải gặp lại bọn chúng. Và bây giờ nữa, tôi cũng không muốn dây dưa đến chúng.
- Nhưng nếu chúng ta thoả thuận được với nhau ở đây thì anh sẽ phải đến khai thác bọn chúng.
- Cách nào?
- Anh biết "chi điểm" là thế nào chứ?
- Biết, - Miles đáp, mắt nhìn viên Trưởng ban bảo vệ nhà băng.
- Vậy thì anh chịu khó nghe tôi nói đây.

Bốn tháng trước đây, khi Nolan Wainwright nhìn thấy xác Vic trương phềnh dưới nước và thân thể bị hành hạ, ông đã thôi không nghĩ đến chuyện thuê một chi điểm khác. Ông cảm thấy mình phần nào có lỗi trong số phận bi thảm của Vic. Ông nói cả với thám tử Timberwell là sẽ không lặp lại công việc kiểu đó nữa. Nhưng hôm nay thời cơ đến quá thuận lợi. Mies Eastin đang cùng đường và anh ta có điều kiện bắt liên lạc với đám tội phạm.

Tình hình nhà băng hiện giờ cũng lại đẩy Nolan đến chỗ phải hành động. Mỗi ngày người ta càng phát hiện nhiều hơn những thẻ tín dụng Keycharge giả. Nguồn gốc của chúng vẫn còn là điều bí ẩn, nhưng số lượng chúng tung ra đã rất lớn. Biện pháp thông thường là lần ngược đầu mối. Cách đó càng không có hiệu quả ở chỗ, dù có lần ra được đầu mối thì cũng không đưa ra toà xử được. Muốn xử cần phải chứng minh được sự làm giả. Mặt khác, cơ quan an ninh quan tâm đến những việc làm giả khác hơn: làm tiền giả chẳng hạn. Rõ ràng việc đó quan trọng hơn là làm thẻ tín dụng giả. Nolan Wainwright rất rầu lòng thấy các nhà băng chưa chịu thi hành biện pháp nào mạnh mẽ, để cải thiện tình hình.

Viên trưởng ban bảo vệ nhà băng giải trình tất cả những điều đó cho Miles Eastin và nêu ra kế hoạch của ông. Khá đơn giản: Miles đến câu lạc bộ "Hai Con Bầy", nối liên lạc đã có từ hồi ngồi tù. Anh cố gắng chiếm lòng tin của chúng, nhân dịp này kiếm một ít tiền và...

- Làm việc này anh có thể gặp hai nguy hiểm mà anh cần tính đến. Nếu anh làm điều gì phạm pháp và bị cảnh sát bắt, thì chúng tôi không thể can thiệp giúp anh được. Anh sẽ bị xét xử theo tư cách một kẻ tái phạm, chưa kể anh phải trả hết số thời gian thi hành án mà vừa rồi anh được tạm tha, chưa thi hành hết. Ngay trường hợp anh không làm gì phạm pháp, nhưng cảnh sát biết anh liên hệ với bọn tội phạm, anh cũng sẽ bị đưa lại vào tù.

Tuy nhiên, Nolan Wainwright nói thêm, nếu Miles may mắn thoát được cả hai nguy cơ trên, và anh mở

rong mạng lưới quen biết, thu thập được những thông tin...

- Thời gian đầu anh phải hết sức thận trọng. Tuyệt đối không được để bọn chúng nghi ngờ anh muốn dò la gì đó. Thủ pháp tốt nhất là anh đừng thăm dò gì cả, hãy gây lòng tin của bọn chúng để bọn chúng tự khắc lộ ra với anh. Cách đó vừa an toàn vừa hữu hiệu.

Eastin lắng nghe nhưng chưa thật sự thấy vấn đề. Nolan bèn buộc phải kể về số phận của Vic. Ông thấy cần kể hết, không lược đi bất kỳ một chi tiết nào, cả những chi tiết khủng khiếp nhất. Ông thấy mặt Eastin tái đi, và nhớ lại cái đêm lần đầu tiên ông thăm vấn anh ta tại nhà riêng anh ta. Hôm đó ông đã thấy Miles Eastin không chịu nổi sự đau đớn thể xác.

Viên trưởng ban bảo vệ nghiêm khắc nói:

- Dù sau này xảy ra chuyện gì đi nữa, thì anh cũng không thể trách là tôi chưa kể hết các hiểm nguy rình đón anh, - ông dừng lại suy nghĩ một chút rồi nói tiếp:

- Bây giờ ta chuyển sang chuyện tiền nong. Nếu anh nhận công việc này, nhà băng sẽ trả anh mỗi tháng năm trăm đô la cho đến lúc kết thúc cuộc điều tra, bất kể thành công hay thất bại. Số tiền này anh sẽ nhận được qua một người trung gian và bằng cách trao tay.

- Như thế này tôi có được coi là nhân viên nhà băng không?

- Không, - câu trả lời dứt khoát.

Nolan Wainwright nói rõ: về mặt chính thức, nhà băng không có mối liên quan nào đến Eastin. Nếu anh ta nhận công việc mà Nolan đề nghị, thì coi như anh ta làm việc đó hoàn toàn riêng rẽ, được thì hưởng, thua thì chịu. Nếu Miles gặp phải chuyện gì mà viện ra Ngân hàng Thương mại, thì nhà băng sẽ phủ nhận mọi dính dáng đến anh và sẽ không ai tin lời anh ta. Nolan nói thêm:

- Kể từ lúc anh bị kết án, nhà băng coi như không có quan hệ nào với anh, thậm chí không muốn nghe nói đến tên anh nữa.

- Nghĩa là mọi cái lợi đều rơi vào tay các ông, còn mọi rủi ro đều đổ lên đầu tôi?

- Đúng thế. Nhưng chính là anh chủ động đến tìm tôi kia mà. Đâu phải tôi tìm anh. Vậy thế nào? Anh nhận hay không?

- Nếu ông ở địa vị tôi, ông nhận hay không?

- Tôi không ở vào địa vị anh và cũng không bao giờ ở địa vị đó. Nhưng nếu anh muốn nghe một lời khuyên thì tôi sẵn sàng nói. Hoàn cảnh của anh hiện giờ không cho phép anh được lựa chọn gì hết.

Miles Eastin đã lấy lại được sự điềm tĩnh. Anh mỉm cười nói:

- Vậy là đồng tiền sắp tôi cũng thua, đồng tiền ngựa tôi cũng thua! Tôi xin được hỏi thêm một câu.

- Anh cứ nói.

- Nếu công việc trôi chảy, nếu tôi thu được, đúng hơn thì ông thu được những thông tin ông cần có, liệu ông có giúp để tôi được trở lại làm công việc gì đó trong nhà băng không?

- Hiện tôi chưa thể hứa hẹn gì với anh. Tôi đã nói rồi, tôi không phải là người có quyền nhận anh vào làm.

- Nhưng tiếng nói của ông rất có sức nặng.

Nolan suy nghĩ một chút. Nếu Miles làm việc tốt, ông có thể đề đạt với Alex. Bởi khi anh ta làm có kết quả thì mọi thứ - sẽ dễ dàng hơn rất nhiều. Tôi sẽ đề xuất, nhưng tôi chỉ hứa với anh là tôi sẽ cố gắng, thế thôi.

- Ông đúng là sắt đá. Eastin nói. - Thôi được, tôi nhận.

Bây giờ đến vấn đề người trung gian liên lạc.

Nolan nói:

- Từ giờ phút này chúng ta không gặp nhau nữa. Vì rất nguy hiểm. Sau khi bắt đầu tiến hành công việc anh sẽ bị bọn chúng theo dõi xít xao, và có lẽ chúng theo dõi cả tôi nữa. Vì vậy chúng ta cần trên một người làm trung gian, chuyển tin tức và tiền bạc nữa. Người đó phải được cả hai chúng ta tuyệt đối tin cậy.

- Có thể là cô Juanita Numez, - Miles chậm rãi nói.

Nolan sửng sốt, ông ngờ vực hỏi:

- Cô nhân viên giao dịch mà anh đã...

- Vâng, chính cô ấy. Juanita đã tha thứ cho tôi rồi, - trong giọng nói của Miles có sự vui mừng và tự hào. - Tôi đã đến gặp cô ấy và ơn Chúa, cô ấy đã bằng lòng tha thứ cho tôi.

- Thật vậy sao?

- Ông hỏi cô ấy xem, - Miles nói. - Tôi chưa biết cô ấy có chịu nhận làm chân trung gian liên lạc hay không, nhưng tôi nghĩ có thể cô ấy nhận.

V

Tin vào ai đây? Vào "linh cảm" của Lewis d'Orsey hay vào tập đoàn Công nghiệp siêu quốc gia SuNatCo? Câu hỏi đó dằn vặt Alex Vandervoort. Tối thứ Bảy vừa qua Lewis và ông đã trò chuyện về tập đoàn công nghiệp này, và suốt kỳ nghỉ cuối tuần, Alex chỉ suy nghĩ về lời đề nghị của số thư báo d'Orsey: bán ngay lập tức các cổ phần của SuNatCo tại thị trường chứng khoán, bất kể bằng giá nào.

Liệu dự đoán của Lewis về tình trạng khốn đốn của tập đoàn kia có đúng hay không? Câu hỏi này liên quan sống còn đến số phận của Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ, cho nên Alex Vandervoort phải hết sức thận trọng. Bởi SuNatCo bây giờ là một trong số khách hàng lớn nhất của nhà băng. Họ có quyền phần nộ nếu như nhà băng tung ra tiếng xấu cho họ, nhất là tiếng xấu vô căn cứ. Bởi chỉ cần Alex đưa ra vấn đề trên, lập tức nhận định của ông lọt ra ngoài và lan rất nhanh..

Thật khó nghĩ. Bản thân Lewis cũng thú nhận rằng ông ta chỉ "cảm thấy", chứ chưa có cơ sở nào cụ thể. Nhưng "cảm giác" của Lewis đã tỏ ra chính xác và ông đã dự báo đúng các vụ phá sản của một loạt doanh nghiệp lớn thời gian qua: Tập đoàn Penn Central, Công ty Equity Funding, Nhà băng quốc gia Franklin, Nhà băng quốc gia Bảo hiểm, Nhà băng quốc gia San Diego... Tập đoàn Lockheed may mà thoát chỉ là nhờ sự từ thiện của chính phủ Liên bang. Alex Vandervoort nhớ rất rõ những câu của Lewis d'Orsey, khi ông nói rằng George Quartermain đang vận động đề xin của chính quyền Washington, một khoản trợ giúp giống như khoản tập đoàn Lockheed đã được nhận. Về mặt chính thức, chính phủ đã đồng ý cho tập đoàn này một khoản tín dụng.

Tuy nhiên vấn đề không chỉ dừng lại chỗ đó.

Theo Lewis thì tập đoàn SuNatCo không chỉ thiếu một khoản tiền mặt tạm thời. Các tập đoàn doanh nghiệp lớn cũng thỉnh thoảng bị thiếu như vậy. Alex hy vọng như thế. Nhưng trách nhiệm nặng nề của ông trong Ngân hàng Thương mại không cho phép Alex chỉ "hy vọng", chứ không thi hành những biện pháp đề phòng. Nhà băng đã sử dụng cả khoản tiền đúng ra phải giữ trong kho dự trữ, để phòng bất trắc mua cổ phần của tập đoàn Sunatco.

Mỗi lần nghĩ đến chuyện đó, Alex run rẩy cả người.

Sau khi suy nghĩ thật chín chắn, ông quyết định đưa thông tin này cho Heyward. Thế là sáng Thứ hai, ông đi theo hành lang trải thảm dày trên tầng ba mươi sáu của Tòa Tháp, nằm giữa phòng giấy của ông và phòng giấy của Roscoe Heyward.

Heyward chưa đến. Alex thân ái chào bà thư ký trưởng của đôi thủ, rồi đặt lên bàn giấy tờ Thư Báo d'Orsey hôm trước Lewis đã cho ông. Alex còn khoanh mực đỏ bài nói về tập đoàn SuNatCo, và viết mấy chữ vào một mảnh giấy đính kèm theo:

Roscoe, Tôi nghĩ ông nên tham khảo bài báo này. Alex.

Rồi Alex quay về phòng giấy của mình. Nửa giờ sau Heyward đẩy cửa xồng xộc vào, mặt đỏ bừng lên giận dữ. Ông ta quăng tờ thư báo lên bàn giấy Alex, hỏi:

- Chính ông đã đặt tờ lá cải bản thủ này lên bàn tôi?

- Hình như thế.

- Nếu vậy, tôi yêu cầu ông đừng bao giờ làm bận đầu óc tôi bằng những thứ nhảm nhí của thằng cha kiêu căng rởm kia. Hấn ngu hết chỗ nói.

- Lewis d'Orsey quả có đôi chút kiêu căng, và giống như ông, tôi cũng không tán thành một số nhận định của ông ta. Nhưng Lewis không ngu chút nào hết và nhiều ý kiến của ông ta đã tỏ ra chính xác, chúng ta nên lắng nghe.

- Ông muốn nghe hấn tùy ông. Nhưng không phải nhiều người tán thành cách ông đánh giá Lewis đâu, ông nên đọc thứ này thì hơn.

Roscoe quăng một tờ tạp chí lên bàn Alex, đề lên tờ thư báo của Lewis. Alex sững sốt thấy thái độ Roscoe hôm nay hằn học như vậy.

- Tôi đọc rồi - ông nói.

Đây là tạp chí Forbes, và trang Roscoe gấp sẵn in bài phê phán ác độc Lewis. Alex đã đọc và thấy bài đó toàn câu chữ rửa hung hăng, mà quá ít dẫn chứng cụ thể. Bài này chỉ giúp Alex thấy một điều, là giới tài chính hết sức ác cảm với Lewis d'Orsey.

Alex nhớ năm ngoái đã đọc một bài chữ rửa Lewis trên tờ nhật báo *Wall Street Journal*.

- Ông hãy nhớ rằng Lewis không có học vấn cũng như kiến thức vững chãi về lĩnh vực đầu tư. Tôi rất tiếc là bà vợ hấn lại làm việc tại nhà băng chúng ta.

Alex nhòm người dậy, lấy giọng nghiêm khắc nói:

- Edwina có một phẩm chất hết sức đáng quý, là không bao giờ đem chuyện công việc nhà băng về nói chuyện với chồng. Còn về chuyện học vấn của Lewis, thì tôi xin nói rằng hàng đồng giáo sư tiến sĩ có học vị về kinh tế tài chính, cũng không có được những nhận định sáng suốt như rất nhiều nhận định trước đây của Lewis:

- Thôi được. Nhưng riêng nhận định của hấn về SuNatCo thì sai.

- Ông vẫn cho rằng Tập đoàn siêu quốc gia ấy vững chãi ư?

Alex hỏi câu đó hoàn toàn không phải để vắn vẹo, mà chính là ông thổ lộ điều băn khoăn đang dằn vặt ông mấy hôm nay.

Câu hỏi đó tác dụng như một phát súng. Mặt Heyward đang đỏ bừng bỗng nhiên tái xanh, và cặp mắt ông ta như muốn lồi ra đằng sau cặp kính cận.

- Vậy là ông mong tập đoàn Sunatco phá sản! Vì việc đó kéo theo sự sụp đổ uy tín của tôi! Thế chứ gì?

- Hoàn toàn không phải như thế.

- Khoan, để tôi nói nốt đã, - toàn thân Roscoe Heyward run lên và ông ta trút ra một tràng những câu uất giận. - Tôi khinh bỉ cái trò lươn lẹo, các thủ đoạn thâm độc của ông. ông cố tình đem tờ lá cải kia về đây, để đầu độc mọi người trong nhà băng khiến họ hoang mang. Tôi yêu cầu ông chấm dứt ngay các trò khôn nặn ấy đi. SuNatCo là một doanh nghiệp vững chãi, đang trên đà phát triển và thu lợi nhuận như nước. Chính tôi đã có công lôi kéo tập đoàn ấy đến với nhà băng chúng ta. Tôi có quyền tự hào về chuyện đó. Tôi biết ông ghen với tôi. Nhưng mối quan hệ với SuNatCo chỉ trong phạm vi tôi. Tôi yêu cầu ông đừng nhúng mũi vào đây.

Nói xong, Heyward quay gót bỏ ra ngoài. Alex chưng hửng, đứng lặng người một lúc. Thái độ vừa rồi của Heyward làm ông rất ngạc nhiên. Hai người đã làm việc bên nhau hai năm rưỡi nay trong bộ phận lãnh đạo tối cao của nhà băng. Tuy nhiều lúc ý kiến trái nhau, nhưng bao giờ họ cũng giữ được điềm tĩnh.

Chưa bao giờ Heyward nổi nóng như vừa rồi. Đột nhiên trong đầu Alex loé lên một nhận xét và ông hốt hoảng. Con thịnh nộ vừa rồi của Heyward phải chăng thể hiện một mối lo ngầm ngấm mà ông ta cố gạt đi. Càng suy nghĩ, Alex càng thấy có nhiều khả năng như thế. Nếu vậy thì chính Roscoe Heyward cũng đang rất nghi ngờ sự "vững chãi" của tập đoàn SuNatCo. Nếu quả thật như vậy thì đúng là đáng lo. Ông ấn nút vào máy đàm thoại nội bộ, nói với thư ký riêng:

- Cô thử nối đường dây với cô Margot Bracken xem có được không? Phải mất mười lăm phút sau, Alex mới nghe thấy tiếng Margot ở đầu dây kia.

- Không phải chuyện đùa đấy chứ? Họ đến tìm em giữa lúc em đang làm việc ở toà án.

- Không, chuyện nghiêm chỉnh đấy, - Alex nói ngay. - Lần em tiến hành đấu tranh với hãng buôn kia, em có kể là em đã sử dụng một thám tử tư, đúng thế không?

- Đúng thế. Tên ông ta là Vernon Jax.

- Anh Lewis có biết ông ta, phải không nhỉ?

- Phải.

- Lewis cũng nói là viên thám tử tư đó đã từng tiến hành thột vụ tuyệt vời cho S. E. C.

- Em cũng có nghe nói thế. Nếu vậy thì không có gì là lạ vì Vernon Jax có bằng cử nhân kinh tế chính trị học.

Alex đã ghi thêm chi tiết này vào trang sổ ông đang viết.

- Ông ta, Vernon Jax ấy, có phải người kín đáo không? Liệu có thể tin cậy ở ông ta trong việc giữ bí mật không?

- Hoàn toàn có thể.

- Anh có thể tìm ông ta ở đâu?
- Chuyện ấy để em lo. Bao giờ anh cần gặp Jax?
- Ngay hôm nay được thì tốt.
- Ở đâu?
- Tại phòng giấy của anh.

Chiều hôm đó, trong phòng giấy của mình, Alex Vandervoort ngồi đối diện với Vernon Jax. Ông kín đáo quan sát con người trước mặt: vẻ mặt bình thường, ăn mặc xoàng xĩnh, đầu hói, khoảng năm mươi tuổi. Trông Jax có dáng vẻ một chủ hiệu tạp hoá làng quê, và rõ ràng của hiệu không lời lãi là bao. Ông ta đi đôi giày sòn, áo vét râu vài vết dầu mỡ. Alex được biết Jax trước kia đã từng làm thanh tra Cục thuế Liên bang.

- Nghe nói ông có bằng cử nhân kinh tế chính trị học?

Jax nhún vai, tỏ vẻ coi tấm bằng cử nhân đó chẳng hơn gì tờ giấy lộn.

- Vâng, cử nhân hàm thụ, ông thừa biết như thế là gì rồi. Rồi rồi, chẳng biết làm gì buổi tối thì tôi ghi tên theo học, có vậy thôi.

- Ông tốt nghiệp cả khoa kế toán?

- Vâng, thậm chí tôi còn học định thi bằng kiểm toán viên cao cấp.

- Cũng lớp buổi tối, chắc thế? - Alex hỏi, bắt đầu hiểu tính cách con người này.

Jax buồn bã nhếch mép cười:

- Đúng thế.

- Ông Jax ạ, - Alex bắt đầu nói...

- Hầu hết bạn bè đều gọi tôi bằng tên: Vernon.

- Ông Vernon ạ, tôi muốn thuê ông làm một việc đòi hỏi phải tuyệt đối bí mật, đồng thời tôi cũng cần có kết luận nhanh. Ông có nghe nói đến Tập đoàn công nghiệp siêu quốc gia Supranational Corporation, gọi tắt là SuNatCo chứ?

- Tất nhiên.

- Tôi muốn có một bản điều tra tình hình tài chính thật sự của tập đoàn đó. Họ giấu rất kỹ. Cho nên công việc này phần nào mang tính chất một thứ do thám.

Lần này nụ cười trên môi Jax có vẻ chân thật:

- Đây chính là chuyên môn của tôi.

Hai bên thoả thuận rất chóng vánh. Cuộc điều tra sẽ tiến hành trong một tháng, nhưng nếu thấy cần Jax sẽ có một bản báo cáo sơ bộ ở giữa thời gian đó. Tuyệt đối không được tiết lộ vai trò của Ngân hàng Thương mại trong việc này. Mọi hoạt động của Jax phải nằm trong khuôn khổ pháp luật. Tiền thù lao cho ông ta là một ngàn rưỡi đô la, ông ta nhận trước một nửa. Nửa còn lại sẽ nhận sau khi ông ta nộp bản báo cáo đầy đủ.

Alex sẽ thu xếp để khoản chi phí này tính vào các chi phí chung. Rất có thể ông sẽ phải tường trình về khoản này, nhưng đó là chuyện về sau. Gần tối, sau khi Vernon Jax đã ra về, Margot gọi điện cho Alex:

- Anh giao việc cho ông ta rồi chứ?

- Rồi.

- Anh thấy Jax thế nào?

- Alex nói đùa:

- Tạm được.

Margot cười khúc khích.

- Nhưng rồi anh sẽ phục ông ta sát đất cho mà xem.

Tuy vậy, trong đáy lòng Alex vẫn hy vọng kết quả cuộc điều tra sẽ chứng minh dự đoán của Lewis là sai. Chỉ là những lời đồn đại vô căn cứ, không hơn.

Sáng hôm sau, Alex cho mời Nolan Wainwright đến gặp, để báo rằng thù lao cho Vernon Jax sẽ tính vào quỹ của ban bảo vệ nhưng do Alex chỉ định. Ông không nói rõ và Nolan cũng không hỏi nội dung công việc là gì. Càng ít người biết bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu - Alex thầm nghĩ. Nhân tiện Nolan Wainwright cũng báo cáo vị Phó tổng giám đốc nhà băng về thoả thuận giữa ông và Miles Eastin.

- Không được, - Alex bùng lên. - Tôi không muốn y còn nằm trong bản danh sách trả lương của nhà băng chúng ta.

- Y không nằm trong đó, - Nolan cãi. - Tôi đã bảo Miles rằng công việc giao cho y tuyệt đối không dính dáng đến nhà băng. Y sẽ được nhận tiền, và không có một chứng cứ nào tỏ ra số tiền đó của ai chi cho y.

- Ông nói thế ai tin? Tiền chúng ta trả có nghĩa là chúng ta thuê y. Tôi không tán thành.

- Nếu vậy tức là ông trói tay tôi. Ông ngăn cản tôi làm công việc của tôi.

- Nhưng sao cứ phải sử dụng thằng cha ấy? Hắn đã ăn cắp tiền của nhà băng chúng ta?

- Ông không nghe thấy, nhiều khi người ta dùng kẻ khờ nạn này để điều tra kẻ khờ nạn khác hay sao?
- Nhưng ông có thể thuê một đứa chưa từng ăn cắp của nhà băng chúng ta.

Cuộc tranh luận diễn ra gay gắt, nhưng cuối cùng Alex phải nhượng bộ. Ông hỏi:

- Miles Eastin biết việc hắn làm vô cùng nguy hiểm cho tính mạng của hắn chứ?

- Hắn biết.

- Ông có kể hắn nghe về cái xác của đứa hôm trước chứ?

- Có, Tôi kể hết.

- Chuyện này vẫn làm tôi áy náy thế nào ấy.

- Ông sẽ còn áy náy hơn, nếu các tấm thẻ tín dụng Keycharge giả mỗi lúc một nhiều trên thị trường tiền tệ.

Alex Vandervoort thở dài:

- Thôi được. Đây là lĩnh vực của ông, ông toàn quyền tiến hành. Tôi không phản đối. - Nhưng tôi nhắc với ông một điều kiện tuyệt đối: nếu thấy hắn có nguy cơ bị hại, ông phải lập tức cứu hắn ngay.

- Tôi cũng nghĩ như thế.

Nolan mừng thấy đã thuyết phục được Alex, nhưng ông không ngờ cuộc tranh luận lại gay gắt đến mức ấy. Nolan quyết định thôi không nói thêm gì nữa. Ông lờ đi chuyện ông dùng Juanita Numez làm trung gian liên lạc giữa ông và Miles Eastin. "Alex đã đồng ý trên nguyên tắc, việc gì làm ông ta rồi óc thêm về những chi tiết vụn vặt" Nolan thầm nghĩ.

VI

Trời bắt đầu nhá nhem tối lúc chiếc Mustang II của Nolan Wainwright đỗ bên vỉa hè trước cửa toà nhà trong khu Forum East, nơi có căn hộ của Juanita Numez. Lát sau cô bước ra, đóng cánh cửa nhà nặng nề lại, rồi bước tới. Nolan nghiêng người mở cửa xe. Juanita bước vào. Nolan giúp cô thắt dây an toàn rồi nói:

- Cảm ơn cô đã ra.
- Nửa giờ thôi đấy, - Juanita Numez thẳng thừng nhắc.
- Nửa giờ đã là quá đủ rồi, - Nolan cười nói..

Ông lái xe rời vỉa hè. Khó khăn đầu tiên đã vượt được. Hôm kia, Nolan gọi điện cho Juanita nói muốn nhờ cô một việc. Ông không nói rõ việc gì mà chỉ bảo là “để giúp cho một người”. Sau bốn mươi tám tiếng đồng hồ cân nhắc, cuối cùng Juanita bằng lòng, một phần bởi Nolan là cấp trưởng ban trong khi cô chỉ là nhân viên bình thường, một phần cũng vì cô tò mò.

Lúc chạy vào giữa đám xe cộ tấp nập trên đường, Nolan hỏi:

- Cậu chàng Miles Eastin có đến gặp cô rồi phải không?
- Ai nói với ông? - Juanita lạnh lùng nói.
- Chính cậu ta. Cậu ta còn bảo cô đã tha thứ cho cậu ta.
- Vậy là ông đã biết.
- Juanita, tôi đã nói với cô rằng tôi rất ân hận về thái độ đối xử với cô trong buổi đầu tiên tôi biết cô. Bây giờ cô không còn giận tôi nữa chứ?
- Không. Nhưng ông nói ngay ông cần tôi làm gì?
- Tôi muốn hỏi cô có bằng lòng giúp cậu Eastin một việc không?
- Thì ra lại là chuyện anh ấy à?
- Đúng.
- Nhưng tại sao tôi phải giúp? Tôi tha thứ cho anh ấy vẫn chưa đủ sao?
- Riêng ý tôi thì cô tha thứ cho anh ta đã là quá nhiều rồi. Tuy nhiên cậu ta gợi ý với tôi là cô có thể sẽ nhận giúp đỡ cậu ta...
- Việc gì vậy? Juanita ngắt lời ông.

- Trước khi tôi nói ra, cô hãy hứa là sẽ không tiết lộ ra với bất cứ ai.

Cô gái nhún vai:

- Có ai đâu để tôi nói kia chứ? Thôi được, tôi hứa.

- Eastin sắp tiến hành một cuộc điều tra cho nhà băng. Nhưng việc này không chính thức. Nếu cậu ta thành công sẽ thuận lợi hơn trong việc thu nhận cậu ta trở lại làm việc, là điều cậu ta đang mong ước".

Nolan ngừng nói để tập trung vào việc lái xe. Sau đó, ông tiếp tục nói:

- Công việc này rất nguy hiểm. Nếu Eastin liên hệ trực tiếp với tôi, mối nguy hiểm sẽ tăng lên gấp bội. Cho nên cần có người trung gian để chuyển tin tức cả hai chiều.

- Ông cho rằng người đó nên là tôi?

- Tôi chưa quyết định gì hết. Phải xem ý kiến cô thế nào đã. Nếu cô bằng lòng, tức là cô giúp Eastin thoát khỏi tình trạng bế tắc hiện nay.

- Việc này đâu phải chỉ có lợi cho Miles?

- Đúng thế. Có lợi cho cả nhà băng nữa.

- Chuyện lạ đấy. Tôi chưa hiểu cụ thể là sao.

Xe đã ra khỏi khu phố sầm uất, đang rẽ lên cầu qua sông. Trời tối đen và mặt nước lóng lánh như mực.. Bánh cao su lăn trên cầu sắt. Đầu cầu bên kia nối với một xa lộ.

Juanita nói tiếp:

- Ông có thể cho tôi biết rõ hơn về công việc ông giao cho Miles không?

- Được.

Viên trưởng ban bảo vệ nhà băng cắt nghĩa cho Juanita hiểu. Miles Eastin sẽ phải bắt liên lạc lại với một số tên tội phạm anh ta đã quen trong tù, để lần ra đầu mối sản xuất thẻ tín dụng giả. Và nếu có thể lấy được một số bằng chứng phạm pháp của chúng... Nolan Wainwright nghĩ rằng không nên giấu giếm Juanita điều gì. Ông kể cả về vụ Vic bị giết hại một cách thảm khốc.

- Tôi không định nói Eastin cũng sẽ chịu cảnh như vậy. Tôi sẽ thi hành mọi biện pháp để cậu ta an toàn. Tôi kể chuyện kia chỉ cốt để cô hiểu rằng công việc Eastin làm là hết sức nguy hiểm. Cậu ta cũng đã biết như thế. Cô phải thấy rằng cô giúp cậu ta cũng là góp phần bảo đảm an toàn cho cậu ta.

- Nhưng ai sẽ bảo đảm an toàn cho tôi?

- Trên thực tế, cô không phải chịu một nguy cơ nào hết. Cô chỉ quan hệ với Eastin và tôi. Ngoài ra không ai biết công việc của cô. Chúng tôi sẽ có cách để bảo đảm an toàn cho cô.

- Nếu ông nghĩ như vậy, tại sao cuộc gặp gỡ hôm nay giữa tôi và ông lại phải bí mật đến mức này?

- Chỉ đơn giản là càng kín đáo bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Tôi không muốn ai biết việc tôi gặp cô hôm nay, và nghe được câu chuyện giữa hai chúng ta.

Juanita suy nghĩ một chút rồi nói:

- Ông còn nói gì với tôi nữa không?

- Không.

Xe chạy tốc độ bảy mươi năm cây số giờ về phía bên phải trên xa lộ. Luôn có những xe vượt họ. Nolan cho xe chạy một đường khác để trở về. Juanita nhìn thẳng trước mặt, suy nghĩ.

Giống như lần gặp trước, lần này Nolan Wainwright cũng thấy cô gái có một vẻ hấp dẫn đặc biệt trong vóc người nhỏ nhắn của cô. Thái độ thù địch của cô hầu như lại tăng thêm sức hấp dẫn. Mùi nữ giới từ cơ thể cô toả ra rất đậm đà trong không gian hẹp của chiếc xe. Từ ngày ly hôn với vợ, Nolan rất ít để ý đến phụ nữ. Giá như ở hoàn cảnh khác, chắc chắn Nolan đã thử chinh phục cô gái, nhưng ông không làm bởi nghĩ đến sứ mệnh ông đang giao cho cô, ông thấy không có quyền xây dựng một mối quan hệ nào khác với cô ngoài quan hệ công vụ.

Juanita đột nhiên quay sang ông và Nolan thấy vẻ mặt cô giận dữ.

- Ông điên rồi, ông Wainwright! Đúng là ông điên rồi - Juanita dần từng tiếng. - Ông cho tôi là con bé ngu dốt chắc? Ông bảo không nguy hiểm, nhưng rồi bao nhiêu hiểm nguy sẽ đổ xuống đầu tôi cho mà xem. Mà để làm gì kia chứ? Để đem lại quyền lợi cho ông và cho nhà băng của ông.

- Khoan, cô nghe tôi nói đã...

Juanita không thèm nghe mà tuôn ra một tràng đầy phẫn nộ:

- Ông có coi tôi ra cái gì đâu? Một con bé tứ cố vô thân, lại gốc Porto - Rico nữa. Ai muốn bắt ép tôi làm gì chẳng được? Ông đâu có quan tâm đến số phận những người ông sử dụng? Ông hãy cho tôi về nhà và buông tha tôi.

- Cô nghe tôi nói đã.

- Nolan rất ngạc nhiên trước cơn giận hờn bùng ra như vậy.

- Sao cô bảo tôi không quan tâm?

- Ông sẵn sàng thí một mạng người cốt để được việc cho ông! - Juanita gần như hét lên. - Ông sẵn sàng thí Eastin!

- Cô làm rồi. Chính cậu ta đến tìm tôi và cầu cứu.

- Thế mà ông dám bảo là ông cứu anh ấy / - Cậu ta đang cần việc làm. Cậu ta đang đói. Nhận việc này

cậu ta sẽ có tiền. Chúng tôi sẽ trả cậu ta tiền. Cậu ta đã nhận lời, và gợi ý với tôi là nhờ cô làm chân trung gian liên lạc giữa cậu ta và tôi.

- Tại sao anh ấy không đến gặp thẳng tôi? Anh ta không có miệng hay sao? Hay anh ta xấu hổ và núp dưới gấu váy ông?

- Thôi được tôi hiểu. Bây giờ tôi chờ cô về nhà.

Xe đã trở lại con đường vào trung tâm thành phố.

Juanita từ đầu đã cố nén nổi uất giận, nhưng bây giờ thì cô không thể nén được nữa. Từ lâu cô đã có ác cảm với viên trưởng ban bảo vệ này. Ông ta đâu đó tốt gì. Cô ghê tởm thái độ tàn nhẫn của ông ta và nhà băng đối với Miles. Cô cũng oán giận cả Miles. Đột nhiên một sự chuyển biến diễn ra trong đầu cô gái. Juanita bỗng thấy mình quá nhỏ nhen. Và cô chợt hiểu, nỗi bức dọc của cô lúc này có nguyên nhân sâu xa, là cô không thấy Miles đến với cô nữa.

Juanita đã bắt đầu thấy mến anh ta, vậy mà anh ta không chịu tự đến gặp cô, lại nhờ một người khác, một lão già lạnh lùng, đáng ghét.

Juanita ân hận vừa rồi đã quá nóng. Cô nhẹ nhàng nói:

- Ông tính thế nào bây giờ?

- Cô không nhận thì thôi. Còn tôi làm thế nào thì không đời nào tôi nói cho cô biết, - Nolan lạnh lùng nói.

Juanita đâm lo. Cô ân hận, giá cô cứ nhẹ nhàng từ chối có phải đơn giản không? Tại sao cô lại từ chối bằng cái giọng hằn học như vậy? Ông ta là cấp trưởng ban bảo vệ của nhà băng. Rất có thể ông ta để bụng và có cách trừng trị cô! Họ có thể đuổi việc cô. Cô sẽ làm gì để sống, để nuôi bé Estela? Nghĩ đến đó Juanita rất hoang mang. Cô có cảm giác lão kia bày ra tất cả cái trò này để lấy cớ tống cổ cô.

Mặt khác, Juanita lại nghĩ, việc cô từ chối vừa rồi liệu có ảnh hưởng xấu đến Miles không?

Xe đã lên cầu và sắp vào thành phố. Juanita khẽ nói:

- Thôi được. Tôi nhận lời.

- Nhận lời sao?

- Nhận điều ông vừa nói: làm chân trung gian liên lạc giữa ông và Miles.

- Cô đã suy nghĩ chín chắn chưa đấy?

- Rồi.

Nolan Wainwright thở phào nhẹ nhõm:

- Cô đúng là lạ.

- Phú nữ mà.

- Đúng thế. Tôi có nhận thấy.

Gần đến khu phố Forum East, Nolan đỗ xe nhưng không tắt máy. Ông lấy trong túi áo vét ra hai chiếc phong bì. Ông đưa chiếc phong bì dày cho Juanita: - Đây là tiền của Eastin. Cô giữ lấy đợi bao giờ cậu ta bắt liên lạc với cô thì đưa.

Ông kiểm tra lại số tiền trong đó. Bốn trăm rưỡi đô la. Bởi Eastin đã nhận trước năm chục hôm vừa rồi. Ông nói:

- Trong vài ngày tới Eastin sẽ gọi điện cho tôi. Tôi sẽ nói ám hiệu để anh ta biết và đến gặp cô.

Ngay cả trong lần đàm thoại duy nhất đó, chúng tôi cũng không nhắc đến tên cô. Cả sau này nữa, trong mọi cuộc đàm thoại, chúng ta đều không nói đến tên người cụ thể. Tôi đề nghị cô không ghi chép gì hết.

Tới biết cô có trí nhớ rất tốt.

Nói câu đó, Nolan Wainwright mỉm cười và Juanita bật cười theo: chính trí nhớ siêu đẳng đã gây cho Juanita bao chuyện rắc rối, bởi không ai nghĩ có người trí nhớ tốt đến như vậy. Nolan nói tiếp:

- Cô cho tôi biết số máy của cô. Tôi tìm trong danh bạ không thấy.

- Tôi không có điện thoại. Dùng nó quá đắt.

- Cô cần có máy. Eastin sẽ phải gọi cho cô. Cả tôi nữa cũng sẽ cần gọi điện cho cô. Cô hãy đặt máy ngay. Nhà băng sẽ chịu phí tổn.

- Tôi sẽ đặt. Nhưng nghe đâu mắc máy ở khu phố Forum East này phải chờ rất lâu.

- Chuyện đó tôi sẽ lo.

Nolan mở phong bì thứ hai.

- Lúc đưa tiền cho Eastin, cô đưa cả thứ này cho cậu ta. "Thứ này" là một tấm thẻ tín dụng Keycharge đề tên người sử dụng là H. E. Lyncolp. Chỗ dành cho chữ ký của người cầm thẻ vẫn trống. - Cô bảo cậu ta ký vào thẻ bằng cái tên này và bằng nét chữ cậu ta. Tất nhiên đây là tên giả, nhưng nếu quan sát mấy chữ đầu của họ tên và chữ cuối cùng, sẽ thấy tạo thành từ HELP nghĩa là "giúp đỡ".

Cái thẻ này mục đích để báo động để chúng tôi biết và đến cứu cậu ta.

Nolan Wainwright giảng cho Juanita hiểu rằng, máy tính của trung tâm tín dụng Keycharge được chương trình hoá theo cách, là khi Eastin xuất trình thẻ này ở bất cứ nơi nào, anh ta có quyền thanh toán một khoản dưới một trăm đô la, nhưng đồng thời thẻ này cũng báo động cho nhà băng là anh ta

đang gặp nguy hiểm, để nhà băng có biện pháp đến cứu:

- Cậu ta có thể sử dụng tấm thẻ đặc biệt này, trường hợp cậu ta phát hiện một đầu mối và cần nhà băng viện trợ người đến giúp, hoặc cậu ta gặp nguy hiểm, cần nhà băng đến cứu. Khi nhận được tín hiệu này tôi sẽ biết tôi phải làm gì. Cô dặn Miles là hãy mua thứ gì trị giá trên năm chục đôla, để cửa hàng thấy cần phải điện hỏi trung tâm Keycharge. Sau khi cửa hàng hỏi chúng tôi, Miles có thể yên tâm chờ. Chỉ cần cậu ta tìm kế trì hoãn để đợi chúng tôi đến.

Nolan yêu cầu Juanita nhắc lại điều ông vừa dặn dò xem cô nắm có chính xác hay không. Juanita nhắc lại gần như không thiếu một chữ.

- Giỏi quá! - Nolan kêu lên thán phục.

- Nhưng nếu tôi chết thì thứ này có ích gì nữa?

Nolan đặt bàn tay lên bàn tay cô gái da nâu:

- Cô yên tâm, Juanita. Tôi hứa với cô là cô sẽ không gặp nguy hiểm gì hết.

Lúc này Juanita thấy hoàn toàn tin cậy người trưởng ban bảo vệ, nhưng đến tối, sau khi ru bé Estela ngủ, còn lại một mình, cô lại hoang mang, cảm thấy bao nhiêu nguy hiểm đang rình rập cô ở khắp xung quanh.

VII

Câu lạc bộ “Hai Con Bầy” nồng nặc mùi thức ăn, mùi mồ hôi và cả mùi nước tiểu nữa. Chỉ lát sau tất cả các thứ mùi hỗn tạp ấy quyện vào với nhau, tạo thành một thứ mùi người ta quen rất nhanh, khiến mùi nào khác bên ngoài lại đâm ra thành khó chịu.

Câu lạc bộ "77" này nằm trong một toà nhà bốn tầng bằng gạch nâu, sâu trong một ngõ hẻm tối tăm, ngay gần trung tâm thành phố. Mặt trước toà nhà phủ một lớp bụi dày, chứng tỏ đã nửa thế kỷ nay không ai chăm sóc. Tường tầng trệt đầy những vết nham nhở. Trên nóc vẫn còn một cột để treo cờ nhưng đã gãy không biết từ bao giờ.

Cửa vào nhà bằng gỗ rất dày, chỉ có một cánh.

Sàn nhà ngang với thềm và trên thềm đầy rác rưởi và phân chó. Một người gác cổng rõ ràng là dân nghiện rượu, kiểm tra từng người rồi mới cho vào, nhưng y luôn luôn vắng mặt tại vị trí. Vì vậy Miles Eastin mới vào được dễ dàng, mặc dù anh không phải hội viên câu lạc bộ. Lúc này gần giữa trưa, một ngày giữa tuần.

Tiếng tranh cãi âm ỉ từ gian phòng ở sâu bên trong vọng ra. Hướng về phía đó, Eastin đi theo một hành lang bẩn thỉu, trên tường treo rất nhiều bức ảnh đã ố vàng, chụp những võ sĩ quyền Anh. Cuối cùng anh đến cửa một phòng rộng dùng làm quán rượu, tối mờ mờ. Một bồi bàn va vào anh, văng tục rồi đi tiếp, may không đổ những chiếc cốc đặt trên khay y bưng.

Hai gã đàn ông ngồi trên ghế cao bên cạnh quầy rượu quay mặt lại nhìn: Một tên kêu lên: Ê thằng kia. Mà có phải hội viên không mà vào đây? Ra ngay!

Gã thứ hai lầu bầu:

- Thằng cha Pedro đâu mà để hấn vào thế này? Đến phải thay thằng gác cổng khác thôi.

Rồi gã nhìn Eastin, hỏi:

- Mà y là ai? Vào đây làm gì?

- Tôi tìm Jules LaRocca.

Gã thứ nhất nói:

- Không có đứa nào tên đó ở đây.

Bỗng trong bóng tối một tên chạy lại, vui vẻ:

- Ôi Milesy! Milesy là tên Miles trong tù.

Thân hình hấn mập mập và Eastin nhận ra bộ mặt chồn của hắn. Hắn chính là LaRocca, hôm ở nhà tù

Drummonburg đã được đăm tù ở khu vực Maphia cử đến, và sau đây đã quan hệ chặt chẽ với Miles cũng như với gã Karl. Karl vẫn nằm tù và xem chừng sẽ không bao giờ được ra ngoài cho đến ngày gã chết. Còn LaRocca thì được hưởng chế độ tạm tha có quản chế sau Miles ít lâu.

- Chào Jules, - Miles nói.

- Lại đây, để mình giới thiệu cậu với bọn họ.

LaRocca nắm tay Miles bằng bàn tay ngắn mập ú của y, kéo đi.

- Đây là chiến hữu! - y nói với hai tên ngồi trên ghế cao cạnh quầy rượu, lúc này đã quay vào trong và làm như không nghe thấy.

Miles nói khẽ:

- Này, tao không có đạn nên không chi được đâu, - anh đã trở lại dùng tiếng lóng như hồi trong tù.

- Đừng lo. Tao thết mày một ly, hai ly cũng được.

Y kéo Miles đi theo y lách giữa hai dãy bàn.

- Máy hôm rồi mày ở đâu?

- Tao tìm việc. - Tao bí quá, Jules. Mày phải giúp tao một tay. Hôm tao ra tù, mày chẳng bảo...

- Đúng thế.

Y đứng lại trước bàn có hai tên đàn ông đang ngồi, một tên gầy, nét mặt buồn bã, tên thứ hai đi ủng cao, đeo kính râm, tóc vàng để dài. LaRocca kéo thêm một ghế nữa, nói:

- Đây là Milesy, chiến hữu của tao.

Tên đeo kính râm âm ừ, còn tên ngồi cùng hỏi:

- Có phải thằng cha thông thái đấy không?

- Chính y, - LaRocca hét lên gọi lấy hai vại bia, rồi quay sang nói với mấy tên kia:

- Chúng mày thử hỏi hấn xem.

Tên thứ nhất hỏi:

- Hỏi gì?

- Hỏi về tiền bạc chứ còn hỏi gì, thằng ngu! - tên đeo kính râm nói, rồi quay sang Miles hỏi:

- Thoạt tiên người ta dùng đồng đô la ở đâu?

- Quá dễ! - Miles đáp. - Mọi người đều tưởng đồng đô la ra đời ở Mỹ. Không phải thế. Gốc gác của nó là ở Bohême bên Đức. Đầu tiên nó tên là đồng *thaler*. Những người Tây Âu không phát âm được vần "th", nên gọi nó là đô la. Chữ "đô la" lần đầu tiên xuất hiện là trong vở kịch Macbeth của Séchxpia. Câu văn đó là "Mười ngàn đô la để chi dùng hàng ngày".

- Mác cái gì?

- Macmerde! Mày dốt lắm, - LaRocca kiêu hãnh nói. - Thằng bạn chiến hữu này của tao thông hiểu mọi thứ trên đời.

- Không phải mọi thứ đâu, - Miles cười. - Nếu cái gì tao cũng biết thì lúc này tao đã chẳng chịu rỗng túi.

Hầu bàn đặt hai vại bia lên bàn. LaRocca trả tiền ngay. Y nói với Miles:

- Trước khi mày kiếm tiền, việc đầu tiên mày phải làm là trả số nợ cho lão Ominsky đã.

Y cúi xuống nói khẽ vào tai Miles, nhưng vẫn để hai tên kia nghe thấy: Lão người Nga biết tin mày ra tù rồi. Lão đang hỏi thăm mày đấy.

Nhắc đến lão cá mập mà Miles còn nợ ba ngàn đôla làm anh lạnh gáy. Anh nhớ còn nợ thêm thằng cha nhà cái đánh cá cược cũng khoảng ngàn ấy tiền nữa. Miles chưa biết làm cách nào trả được cho chúng đây, cả hai tên: lão "Người Nga" và thằng cha nhà cái. Tuy nhiên anh hiểu rằng đến câu lạc bộ Hai con bầy này, tức là anh xuất đầu lộ diện và nếu anh không trả được nợ, anh sẽ bị chúng trả đũa khủng khiếp.

Miles hỏi LaRocca:

- Nhưng làm sao tao trả được trong khi chưa có "công ăn việc làm?" đ

- Tên bụng phệ lác đầu:

- Mày cứ phải đến gặp lão đi đã.

- Lão ở đâu? - Miles hỏi.

Anh biết lão Ominsky không có chỗ ở công khai và cố định. Lão thường giải quyết mọi công việc tại bất kể nơi nào mà lão tình cờ có mặt. LaRocca nói:

- Mày uống bia đi rồi tao với mày cùng đi trình diện với lão.

*

**

Chú mày cứ thử đang ở địa vị tao xem, - lão cho vay nợ lãi vừa nói vừa tiếp tục nhai nhồm nhoàm.

Lão Ominsky ăn mặc rất diện, hai bàn tay đầy nhẫn kim cương đang múa trên chiếc đĩa thức ăn một cách khéo léo.

- Tao với chú mày cùng làm một việc và đã thoả thuận với nhau đằng hoàng. Tao bỏ tiền ra, chứ đâu phải chú mày? Hay chú mày cho là tao chơi xấu với chú mày chẳng?

Miles vội kêu lên.

- Ông nghe tôi nói đã, thưa ông Ominsky, ông biết tôi gặp rủi ro và tôi xin cảm ơn ông là đã ngưng chạy đồng hồ. Nhưng hiện giờ tôi vẫn chưa trả ông được. Tôi rất muốn trả nhưng chưa có gì để trả. Xin ông vui lòng khoan cho một thời gian. Igor Ominsky lắc cái đầu cắt tóc tuyệt đẹp, rồi đưa những ngón tay móng sửa rất tỉ mỉ lên sờ cái má nhẵn thín. Lão rất tự hào về dáng vẻ "quý phái" của lão.

- Thời giờ là tiền bạc, - lão nói khẽ. - Mà chú mày đã nhận được dư dả cả hai thứ đó. Ngồi trong ngăn của một hiệu ăn cực kỳ sang trọng mà LaRocca dẫn anh tới, Miles cảm thấy anh giống như con chuột nhắt, run rẩy trước con rắn hổ mang. Trên bàn, bên phía anh không có gì hết, dù chỉ một cốc nước lạnh, trong khi lúc này anh đang rất khát. Cổ họng anh khô khốc và nỗi hoảng sợ đang bầu chặt lấy anh. Lúc này nếu anh có thể chạy đến nhà băng, khước từ sứ mệnh Nghìn Wainwright giao cho, anh sẽ lập tức đi ngay. Nhưng bây giờ muộn mất rồi. Mồ hôi lạnh chảy ròng ròng trên sống lưng anh. Miles nhìn Ominsky đang nhai ngon lành món cá thu. LaRocca đã lui đi đâu mất rồi.

Nỗi sợ của Miles rất dễ hiểu. Con cá mập Ominsky thực chất là một chủ nhà băng. Lão cho vay lấy lãi xuất rất lớn, mà không phải chịu một sự rủi ro nào hết. Lão cũng không cần tôn trọng luật pháp: Khách hàng tự động đến với lão, van lạy để lão cắt cổ. Lão không cần thuê văn phòng to lớn sang trọng.

Lão hành nghề ở bất cứ nơi nào: trong xe hơi, ở góc phố, trong hiệu ăn. Lão không cần sổ sách giấy tờ gì hết. Lão cũng không phải trả thuế kinh doanh, thuế thu nhập, mà lãi của lão bao giờ cũng là một trăm phần trăm năm, thậm trí nhiều khi lợi nhuận của lão cao hơn.

Miles ước đoán lúc nào lão Ominsky cũng có trong tay không dưới hai triệu đô la. Một nửa là tiền của lão, một nửa là của đám thủ lĩnh maphia "đầu tư" vào cho lão, bởi việc kinh doanh của lão đem lại lãi hết sức lớn. Một trăm ngàn đô đầu tư vào sau năm năm sẽ lên tới một triệu năm trăm ngàn đôla, nghĩa là lãi một ngàn bốn trăm phần trăm năm.

Không có thứ kinh doanh nào lãi hơn thế.

Con nợ của lão không iphải đều là dân nghèo khổ như Miles. Rất nhiều là nhân vật tiếng tăm: nhà buôn lớn, viên chức cao. Họ tìm đến cho lão Ominsky cắt cổ khi họ cần tiền quá, mà không có nơi nào để vay. Nhiều khi con nợ không có tiền trả, thế là phải nhượng một phần doanh nghiệp cho lão.

Bộ máy hành nghề của Igor Ominsky rất gọn nhẹ: bốn gã khi đột. Nhưng Ominsky khôn ngoan không đánh ai vỡ sọ, mà lão chỉ dùng bốn tên khi đột đó để dọa. Lão rất hiểu cách tốt nhất là dọa.

Miles đang chăm chú nhìn lão, chưa biết nên nói thế nào. Đột nhiên lão hỏi:

- Chú mày biết làm sổ sách kế toán đây chứ?

- Tất nhiên là biết. Tôi đã từng làm ở nhà băng...

Ominsky ra hiệu bảo anh im, rồi lão nói:

- Có thể tao sẽ thuê chú mày làm việc cho tao. Tao đang cần một thằng trông nom sổ sách kế toán ở câu lạc bộ Hai Con Bẫy.

- Ở Câu lạc bộ? Đến bây giờ Miles mới biết lão Ominsky là chủ cái ổ tội phạm ấy.

- Tôi cũng vừa mới đến đó, trước khi đến đây...

- Khi tao nói thì ngậm miệng mà nghe, rõ chưa? Cấm không được ngắt lời tao. Khi nào tao hỏi mới được mở miệng trả lời. Thằng LaRocca bảo tao là chú mày đang chưa có công ăn việc làm. Nếu tao thuê chú mày thì toàn bộ tiền lương của chú mày tao sẽ trừ dần vào nợ. Nói cách khác, chú mày hoàn toàn trong tay tao, làm mọi việc theo như tao sai bảo. Hiểu chưa?

- Tôi đã hiểu, thưa ông Ominsky, - Miles nói, thở phào. Trước mắt vậy là lão khoan chưa đòi nợ. Đây là điều quan trọng nhất. Mọi chuyện khác tính sau.

Lão người Nga nói tiếp:

- Mày được nuôi ăn, được có chỗ ngủ. Những coi chừng, chú mày đừng có thò tay vào két của tao. Chú mày sẽ phải trả giá đắt hơn chú mày đã trả cho nhà băng vừa rồi đấy. Đắt hơn rất nhiều!

Miles rùng mình. Tất nhiên anh không có ý định ăn cắp của lão trùm tội phạm này, nhưng anh đã thấy trước nếu anh làm điều gì trái ý lão, lão sẽ trừng phạt khủng khiếp đến mức nào.

- Thằng Jules sẽ dẫn chú mày đi và cho chú mày biết công việc. Thôi, bây giờ thì cút!

Lão Ominsky hát đầu với Jules LaRocca, tên này vẫn đứng phía ngoài góc chủ. Miles Eastin ra đứng chờ ngoài cửa hiệu ăn, để hai thầy trò lão Ominsky bàn nhau. Anh thấy lão nói và LaRocca gật đầu lia lịa. Cuối cùng LaRocca ra gặp Miles:

- Mày gặp may đấy, Milesy! Ta đi thôi.

Miles nhìn thấy lão Ominsky tiếp tục ngồi ăn và lại một kẻ thảm hại nữa đến ngồi trước mặt lão.

Miles được sắp xếp ở một phòng nhỏ tầng trên cùng của toà nhà câu lạc bộ Hai Con Bẫy; hầu như không có đồ đạc gì, và chỉ rộng bằng phòng biệt giam ở nhà tù. Dù sao đây cũng là bước đầu tiên trên con đường làm lại cuộc đời, lấy lại những gì anh đã đánh mất. Nhưng Miles rất hiểu sống ở đây đòi hỏi anh phải hết sức khôn ngoan, mưu mẹo, ranh ma. Bởi mỗi nguy hiểm liên tục chờ đón anh. Đầu tiên anh quyết định quên đi vai trò "hai mang", mà toàn tâm toàn ý phục vụ bọn chúng. Cần làm cho chúng tin cần, như lời ông Nolan Wainwright căn dặn. Miles tìm cách kết thân với những tên có thể lực trước đã.

Ngoài quán rượu mà anh đã vào hôm đầu tiên, cả tầng dưới cùng là một phòng tập võ và chơi bóng tay. Tầng hai là nhà tắm hơi và mát xa. Tầng ba dành cho các phòng giấy và một số phòng sau này anh

mới biết nội dung hoạt động. Tầng bốn chia thành nhiều phòng giống như phòng của Miles, dùng làm chỗ nghỉ tạm cho khách của câu lạc bộ qua đêm.

Miles làm công việc kế toán một cách dễ dàng.

Từ lâu sổ sách sơ sài, Miles đã chấn chỉnh lại toàn bộ, và trong khi làm anh còn đề xuất thêm một số công việc để cải tiến hiệu quả. Viên quản trị trưởng câu lạc bộ chấp thuận và Miles khéo léo làm như hẩn tự đề ra. Tên quản lý ấy tên là Nathanson, nguyên làm chân tổ chức các trận đấu quyền Anh, không biết gì về sổ sách kế toán nên rất biết ơn Miles.

Để thưởng công Miles, Nathanson cho phép anh được xuống phòng tập để giải trí bằng môn bóng tay.

Nhờ đó Miles có điều kiện làm thân với nhiều thành viên của câu lạc bộ. Miles nhận xét thấy phụ nữ hình như không được kết nạp vào làm hội viên câu lạc bộ Hai Con Bẫy. Còn nam giới thì tạm được chia ra hai loại. Một loại được quyền sử dụng tất cả các phương tiện giải trí: bóng tay, tắm hơi, mát xa. Họ thường đến và đi một mình, hầu như không quen biết nhau. Miles đoán đám này là những người làm thuê ăn lương hoặc nhân viên cấp dưới. Họ có vẻ người lương thiện và tham gia câu lạc bộ để làm thứ bình phong.

Loại thứ hai là những thành viên "thật sự" của câu lạc bộ: Bọn này không chơi thể thao, hiếm khi tắm hơi hoặc làm mát xa, mà thường tụ tập trong quán rượu hoặc các phòng trên tầng ba. Bọn này thường đến rất khuya, khi đám chơi thể thao đã về nhà. Miles kết luận rằng ông Nolan Wainwright đã không đoán lầm khi bảo câu lạc bộ Hai Con Bẫy là hang ổ của bọn tội phạm.

Chẳng bao lâu Miles biết được rằng các phòng ở tầng ba thực chất là những sòng bạc chơi rất to. Một tuần sau, một số khách ban đêm đã quen với sự có mặt của Miles, không giữ gìn nữa. Nhất là gã LaRocca lại bảo chúng: "Thằng cha Milesy này biết điều lắm."

Để tỏ ra tích cực, Miles luôn nhận bung thức ăn thức uống lên tầng ba cho bọn chúng. Lần đầu tiên, khi thấy anh bung lên, một trong sáu bảy tên khi đột canh gác đầu hành lang đỡ lấy khay thức ăn bung vào. Nhưng lần thứ hai, chúng để anh tự bung lấy vào tận sòng bạc. Miles còn sẵn sàng đi mua thuốc lá hoặc làm những việc sai vặt khác cho đám "hội viên", thậm chí cả mấy tên khi đột.

Chỉ sau một thời gian ngắn, Miles Eastin đã chiếm được lòng tin của chúng. Chúng coi anh là tên đầy tớ mẫn cán. Về mặt vui tươi trở lại với Miles bất chấp nỗi lo sợ luôn luôn ám ảnh anh. Đặc biệt gã LaRocca rất quý anh. Miles vẫn chưa điều tra ra được vai trò của tên này tại đây. Anh thấy LaRocca luôn chạy đi chạy lại, có vẻ như hẩn nắm tất mọi việc.

Giống như ở trong tù, tại đây, bọn chúng cũng rất phục những hiểu biết thấu đáo của Miles. Chúng luôn hỏi anh về mọi thứ và LaRocca yêu cầu anh kể lại những điều anh đã kể hồi trong tù, về một loạt chính phủ tiến hành in giấy bạc giả để phá hoại nền tài chính của những quốc gia đối địch. Riêng chuyện đó Miles phải kể đi kể lại hàng chục lượt. Bọn chúng ngồi nghe, luôn miệng rủa "Các chính phủ khôn kiếp, đạo đức giả làm chuyện bẩn thỉu."

Để mở rộng "chương trình biểu diễn", Miles đã quay về căn nhà cũ của anh lấy thêm tài liệu. Đồ đạc của anh đã bị bán để trả tiền thuê nhà, nhưng chủ nhà vẫn giữ lại tài liệu sổ sách của anh. Ngày trước

Miles có cả một bộ sưu tầm các ti đèn cổ nhưng lâu nay anh đã bán để trả nợ. Miles tính sẽ khôi phục lại bộ sưu tầm ấy, nhưng anh nghĩ lúc này chưa có thời gian.

Nhờ sổ sách anh bày trên giá ở tầng bốn, Miles đã cấp cho LaRocca cùng bọn chúng nhiều mẫu chuyện lý thú về các loại tiền rất kỳ lạ. Thứ tiền nặng nhất là của thổ dân đảo Yap, được sử dụng cho đến đầu đại chiến thế giới thứ hai: đó là những đĩa bằng đá cứng. Đa số có đường kính chừng ba mươi phân, nhưng những tiền có giá trị lớn, to đến mức có đường kính ba mét rưỡi. Tất cả những đĩa bằng đá này đều có đục lỗ ở giữa để luôn chột qua và có những đồng tiền phải hai người khoẻ mới khiêng nổi.

Nghe chuyện bọn chúng phá lên cười. Miles cũng kể về đồng tiền nhẹ nhất: đó là những lông chim hiếm được sử dụng ở quần đảo Tân - Hebrides. Trong nhiều thế kỷ, muối cũng từng được sử dụng làm tiền ở Ethiopie: Người La Mã cổ đại dùng tiền muối để trả công cho thợ thuyền. Chính vì vậy mà chữ Pháp "salaire" nghĩa là tiền lương do chữ "sal" là muối mà ra.

Miles còn kể cho bọn chúng nghe là ở đảo Bornéo, cho đến đầu thế kỷ XIX, sọ người vẫn còn được dùng làm tiền. Nhưng tất cả những câu chuyện lạ kỳ đó đều kết thúc bằng chuyện các chính phủ tổ chức in giấy bạc giả, đáp ứng yêu cầu các thính giả của câu lạc bộ Hai Con Bầy.

Một lần, sau cuộc nói chuyện, một tên lái xe kiêm hộ vệ, trong lúc chủ hấn mài đánh bạc trên tầng ba, đã kéo Miles ra một góc vắng, nói:

- Này, cậu hiểu biết nhiều về tiền giả; cậu xem hộ tớ cái này.

Y đưa Miles xem một tờ hai mươi đô la mới cứng.

Miles chăm chú xem xét. Anh đã có thói quen này từ hồi làm việc ở Ngân hàng Thương mại. Hồi đó tất cả những tờ giấy bạc khả nghi đều được đưa đến anh.

- Làm khá đấy chứ? - tên lái xe cười hỏi.

- Nếu đây là bạc giả thì chưa bao giờ tôi thấy một tờ bạc giả làm khéo đến mức này.

- Anh muốn mua không? - tên lái xe kiêm hộ vệ của một tội phạm loại đầu sỏ, rút trong túi ra thêm chín tờ giấy bạc hai chục đô nữa.

- Tôi chỉ lấy anh bốn mươi đô thôi.

Đôi bốn mươi đô la thật lấy hai trăm đô la giả. Đó là giá thị trường cho loại giấy bạc giả làm tốt.

Miles biết như thế. Anh xem chín tờ kia, thấy cũng làm giỏi như tờ đầu.

Anh định từ chối nhưng rồi lại ngập ngừng. Tất nhiên anh không định tiêu thụ bạc giả, nhưng anh biết ông Nolan Wainwright quan tâm đến vấn đề này.

- Đợi tôi một chút!

Miles chạy lên tầng trên cùng, vào phòng, lấy ra số tiền anh vẫn dành dụm. Có tất cả trên bốn mươi đô. Đó là số còn lại của năm chục đô la Nolan Wainwright ứng trước cho anh, cộng thêm với vài khoản tiền thưởng của khách hàng. Anh chạy xuống nhà mua số tiền giả kia rồi đem cất lên phòng.

Sáng hôm sau, LaRocca cười bảo Miles:

- Hình như hôm qua mày trúng món bở lắm phải không?

Lúc này Miles đang trong phòng kế toán ở tầng Cho đến lúc này tao chưa trúng món nào hết.

LaRocca ưỡn cái bụng phệ, nói khề:

- Muốn làm một vụ nữa không?

- Còn xem, - Miles thận trọng đáp.

- Chẳng hạn làm một chuyến đi Louisville, chuyển đến đó một gói kiểu như gói vừa rồi cậu mua ấy.

Dạ dầy Miles quặn đau. Nếu anh nhận lời và bị cảnh sát tóm được thì anh sẽ trở lại nhà tù, và lần này chắc chắn sẽ ở đó lâu hơn lần trước. Nhưng nếu anh thoái thác thì làm sao anh tiếp tục điều tra tình hình và chiếm lòng tin của bọn tội phạm này?

LaRocca vẫn nói tiếp:

- Công việc đơn giản vô cùng. Mày lái xe đến đó rồi quay về, thế là được hai trăm đô ngon ơ.

- Tao được tạm tha cho nên không có quyền xin bằng lái xe. Nếu họ hỏi bằng thì làm thế nào?

- Chuyện bằng lái thì mày khỏi lo. Mày có ảnh không?

- Hiện giờ thì không, nhưng kiếm ảnh khó gì?

- Vậy thì mày đi chụp ngay đi.

Giờ nghỉ trưa, Miles chạy đến bến xe buýt, chụp tại một máy chụp tự động. Anh đưa LaRocca ngay hôm đó. Sau hai ngày, lúc đến phòng làm việc, Miles đã thấy trên bàn tấm bằng lái xe có dán ảnh của anh. Lát sau LaRocca vào, cười nói:

- Mày thấy nhờ tao nhanh hơn là xin bằng lái xe ở phòng giao thông chứ?

- Bằng giả phải không? - Miles hỏi.

- Nhưng mày thấy nó có khác gì bằng thật không?

- Đúng là không khác gì hết, - Miles xem xét kỹ và thấy nó hệt như bằng lái của anh ngày trước.

- Mày kiếm đâu ra thứ này?

- Mày muốn biết à?

- Không phải. Tính tao xưa nay thích tò mò thế thôi.

Mặt LaRocca đột nhiên tối xâm lại. Lần đầu tiên mắt y lộ vẻ nghi ngờ:

- Mày muốn biết để làm gì?

Miles vội nói:

- Mày thừa biết tính tao rồi, nhân tiện thì hỏi thế thôi.

Anh hy vọng LaRocca không nhận thấy vẻ bối rối của anh.

- Những câu hỏi tò mò kiểu như vậy là rất không nên. Mày thích tò mò như vậy có ngày mất mạng đấy.

Miles không nói gì. LaRocca chăm chú nhìn anh một lúc rồi vẻ nghi ngờ trên mặt y tan mất.

- Thôi được. Vậy hẹn tối mai. Lúc nào gần đến việc sẽ có người dẫn mày phải làm những gì.

Hôm sau, lúc chập tối, LaRocca đưa chìa khoá xe cho Miles, một tấm vé gửi xe và một vé máy bay.

Miles phải đến lấy một chiếc Chevrolet Impala màu mận ở bãi gửi xe ghi trên vé rồi lái thẳng đến thành phố Louisville. Đến đó anh sẽ gửi xe ở bãi gửi tại sân bay, giấu chìa khoá dưới nệm ghế trước và lên máy bay trở về đây. LaRocca dặn anh phải xoá tất cả những dấu vân tay có thể để lại trong xe.

Khoảnh khắc đáng sợ nhất đối với Miles là lúc anh lấy xe ở bãi gửi xong, lái ra ngoài. Anh thầm nghĩ, không biết cảnh sát có theo dõi chiếc xe này không? Bởi rất có thể các thám tử của cảnh sát đã theo dõi kẻ đem chiếc xe Chevrolet này lúc hắn đem xe vào bãi gửi. Nếu đúng như vậy thì chỉ lát nữa thôi anh sẽ bị cảnh sát ập đến. Cho dù LaRocca nói thế nào thì việc chuyển "hàng" này cũng nguy hiểm, bởi nếu không, tại sao bọn chúng lại phải gạ anh và dặn dò tỷ mỉ như vậy?

Nhưng mọi sự diễn ra trôi chảy. Lúc gần đến Louisville, Miles mới thở phào nhẹ nhõm. Dọc đường anh gặp hai xe cảnh sát tuần tra, tìm anh đã đập thình thịch, nhưng cả hai lần đều không ai gọi xe anh đứng lại để kiểm tra. Anh đến Louisville yên ổn, vào lúc trời rạng sáng. Miles chỉ vi phạm lời chỉ dẫn của LaRocca có một lần. Đó là khi còn cách điểm đích chừng năm chục cây số anh đã quặt xe rời khỏi xa lộ vào một con đường nhỏ vắng vẻ, đỗ xe và mở thùng đựng hành lý ra xem. Anh thấy hai chiếc vali nặng khoá kín.

Anh đã định mở khoá xem thứ gì đựng bên trong, nhưng anh hiểu rằng đừng dại. Làm thế là tự vạch mặt. Anh đóng khoang đựng hành lý, ghi nhớ biển số xe rồi quay ra xa lộ. Anh dễ dàng tìm được lối ra sân bay, làm theo đúng lời căn dặn của LaRocca, để xe lại ở bãi gửi rồi lên máy bay. Anh về đến câu lạc bộ Hai Con Bẫy trước mười giờ sáng một chút.

Không ai hỏi anh câu gì hết.

Mặc dù đêm qua không được ngủ, Miles vẫn cố làm việc suốt cả ban ngày hôm nay. Cuối giờ chiều

LaRocca vào, mặt rạng rỡ, miệng ngậm điều xì gà gộc:

- Khá lắm, Milesy! Trôi chảy hoàn toàn. Tất cả mọi người đều hài lòng.

- Thật à? Vậy bao giờ tao được nhận hai trăm?

- Mà nhận rồi? Lão Ominsky đã trừ vào tiền nợ của mày rồi.

Miles thở dài. Anh quên hẳn chuyện đó. Tuy nhiên anh cũng thấy bực vì phải làm một việc nguy hiểm như thế, mà cuối cùng chỉ béo cho kẻ khác.

Anh hỏi LaRocca:

- Sao ông ta biết?

- Ominsky "Người Nga" biết hết.

- Lúc này mày bảo tất cả mọi người đều hài lòng. Vậy là những ai? Bởi tao đã làm thành công một việc, tao muốn biết mình làm là cho những ai.

- Có những thứ mày không nên biết mà cũng không nên hỏi. Tao đã bảo mày rồi kia mà.

- Mày nói đúng, - Miles miễn cưỡng nói.

Anh thấy kiểu này thì anh sẽ chẳng điều tra ra được cái gì. Một thời và thất vọng làm anh mất đi vẻ mặt tươi vui mọi ngày.

Bốn mươi tám tiếng đồng hồ sau, vẫn còn trong tâm trạng mỗi một, chán chường, Miles chia sẻ những điều nghi ngại của anh với Juanita.

VIII

Miles Eastin và Juanita Numez đều đặn gặp nhau. Lần đầu tiên là sau cuộc ngồi xe với Nolan Wainwright vài ngày, cuộc dạo chơi hôm ấy khiến cả hai người đều không thoải mái. Sau đây máy điện thoại được mắc tại nhà Juanita đúng như viên Trưởng ban bảo vệ nhà băng nói. Nhưng Miles vẫn còn chưa biết. Anh không báo trước cho Juanita mà tìm đến cô vào buổi tối, đi bằng xe buýt. Juanita cẩn thận hé nhìn xem ai rồi mới tháo dây xích.

- Chào chú! - bé Estela đang tô màu vào cuốn tranh, ngẩng đầu nhìn rồi reo lên.

Bé cũng da nâu giống như mẹ, nhìn Miles bằng cặp mắt đen láy:

- Chú có phải đã đến đây hôm trước không? Hôm ấy chú gầy lắm. Hôm nay chú béo lên đấy.

- Đúng thế, chú uống được một liều thuốc tiên.

Estela bật cười, nhưng Juanita cau mày. Miles vội vã xin lỗi cô:

- Tôi không có cách nào báo trước cuộc viếng thăm này, nhưng ông Wainwright bảo tôi rằng cô đã biết trước việc tôi sẽ đến.

- Lão đạo đức giả ấy!

- Cô không thích ông ta sao?

- Tôi căm ghét lão.

- Tôi công nhận ông ta không có dáng của ông già Noel, nhưng tôi không ghét ông ta. Công việc của ông ta là phải làm như thế. Có vậy thôi.

- Ông ta chỉ mượn tay người khác để làm!

- Nếu cô ghét ông ta đến thế, tại sao cô nhận lời?

- Chính tôi cũng đang tự hỏi xem tại sao! - Juanita kêu lên. - Có thể lúc đó lỡ lời và bây giờ tôi lại ân hận.

- Cô không phải ân hận. Đến giờ phút này cô vẫn có thể từ chối, - Miles dịu dàng nói. - Tôi sẽ nói lại với ông Wainwright hộ cô và ông ta sẽ hiểu.

Nói xong, Miles đi nhanh ra phía cửa. Juanita vội ngăn lại:

- Nhưng như thế ai sẽ chuyển thông tin giữa anh và lão? - Juanita lắc đầu, đau đớn nói: - đúng là anh điên nên mới nhận làm công việc đó cho lão.

- Tôi không điên, - Miles nói. - Mà tôi không còn sự lựa chọn nào khác. Đây là cách duy nhất để tôi ra thoát tình trạng bế tắc này. Còn cô, không có gì buộc cô phải nhận lời. Lúc tôi gợi ý với ông ta chọn cô tôi suy nghĩ chưa kỹ. Cô tha lỗi.

Bé Estela nói:

- Sao mẹ lại câu?

Juanita quay sang, nhắc bồng con gái lên, ôm chặt nó:

- Ôi, con gái tôi. Con đừng quan tâm chuyện này. Mẹ câu vì thấy cuộc đời tệ bạc, thấy con người đối xử với nhau chẳng ra gì. Anh ngồi xuống đã.

- Cô nghĩ kỹ rồi chứ?

- Nghĩ kỹ cái gì? Chuyện mời anh ngồi xuống chẳng? Chưa đâu, tôi chưa nghĩ kỹ đâu. Nhưng anh cũng cứ ngồi xuống.

Miles làm theo. Anh mỉm cười nói:

- Tôi thích cái tính của cô, Juanita.

Lúc này Juanita thấy anh ta trở lại đúng là Miles Eastin hồi còn làm ở nhà băng. Miles nói tiếp:

- Đúng thế, Juanita. Tôi rất mến cô và tôi phải thú thật, tại sao tôi lại đề nghị nhờ cô trong buổi bàn việc với ông Nolan Wainwright. Bởi nếu cô làm chân trung gian liên lạc thì tôi có nhiều dịp được gặp cô.

- Thì anh đang gặp tôi và chúng ta còn gặp nhau nhiều. Thôi được, bây giờ anh báo cáo đi để tôi chuyển cho lão ta.

- Nội dung bản báo cáo của tôi hôm nay là chưa có gì để báo cáo. Ít nhất thì cũng cho đến lúc này.

Miles kể Juanita nghe về câu lạc bộ Hai Con Bẫy, về khung cảnh, mùi vị nơi đó khiến Juanita nhăn mũi ghê tởm. Anh kể cả chuyện bắt liên lạc với LaRocca, cuộc gặp lão Ominsky biệt danh "Người Nga", và nhiệm vụ kế toán của anh hiện nay ở câu lạc bộ. Anh mới nhận việc được vài ngày cho nên chưa rõ gì mấy.

- Nhưng như thế là tôi đã chui vào đúng hang ổ, - anh tự tin nói. - Đây là điều ông Wainwright mong muốn.

Bé Estela lắng nghe, nghiêm giọng hỏi:

- Chú còn đến đây nữa chứ?

- Chú chưa biết, - Miles đáp, đưa mắt nhìn Juanita dò hỏi.

Juanita nhìn con rồi nhìn khách, thở dài nói:

- Chú ấy sẽ còn đến nhà mình, con yên tâm.

Juanita vào buồng, đem ra hai chiếc phong bì Nolan đưa cô hôm trước.

- Của anh đấy!

Cô đưa Miles. Phong bì dày đựng tiền. Phong bì mỏng đựng tám thẻ tín dụng mang tên H. E. Lincolp.

Cô giảng giải cho Miles biết cách sử dụng tám thẻ tín dụng này để báo động về trung tâm.

Miles nhét tám thẻ Keycharge vào túi áo, còn tiền anh nhét lại vào phong bì, đưa Juanita.

- Cô cầm lấy. Nếu chúng phát hiện tôi có nhiều tiền trong túi, chúng sẽ nghi ngờ. Cô hãy dùng số tiền này chỉ cho hai mẹ con. Tôi chịu ơn hai mẹ con cô lớn hơn thế này nhiều lắm.

Juanita ngập ngừng rồi cô nói, giọng dịu dàng hơn nhiều so với lúc Miles mới đến:

- Tôi cất đi cho anh.

Hôm sau Juanita báo cáo bằng điện thoại cho Nolan Wainwright. Trong lúc nói, cô không nhắc đến tên người nào cụ thể, Miles Eastin cũng như Hai Con Bầy, và cũng không tỏ ra là cô dính vào chuyện này. Nolan cảm ơn, có nghĩa là ông đã hiểu đầy đủ.

Khoảng mười ngày sau, Miles trở lại nhà Juanita. Lúc đó là chiều Thứ Bảy. Lần này anh gọi điện thoại báo trước và khi anh đến, cả Juanita lẫn bé Estela đều rất mừng rỡ. Hai mẹ con chuẩn bị đi mua hàng. Miles cùng đi theo. Họ đến một cái chợ ngoài trời. Juanita mua một bắp cải và xúc xích Ba Lan.

- Chiều nay anh ăn với hai mẹ con.

Miles vui vẻ nhận lời và bảo hôm nay anh không cần về câu lạc bộ sớm. Thậm chí sáng mai anh về cũng không sao.

Lúc đi, bé Estela nắm bàn tay nhỏ xíu vào bàn tay Miles, nói với anh:

- Cháu yêu chú lắm.

Juanita bật cười.

Bữa ăn diễn ra trong không khí thân tình. Rồi bé Estela hôn Miles, chúc ngủ ngon. Sau đấy Juanita bồng con sang phòng ngủ. Lúc cô quay ra, Miles trình bày bản báo cáo để cô chuyển cho Nolan Wainwright. Hai người ngồi cạnh nhau trên đi văng.

Khi Miles nói xong, Juanita nói

- Anh có thể ngủ đây đêm nay.

Lần trước cô ngủ trong buồng.

Lần này em ở lại bên này với anh. Bé Estela ngủ rất say, nó sẽ không làm phiền gì chúng ta.

Miles giang tay ôm cô vào lòng. Juanita thoải mái tự buông thả. Cặp môi cô ướt và nóng hổi. Cách đưa lưỡi khéo léo của cô làm Miles mê mẩn. Ôm cô trong vòng tay, anh thấy cô thở gấp và toàn thân run rẩy.

Lúc anh vuốt ve cô, anh thấy cô thở rất dài, dường như tận hưởng niềm khoái cảm, chuẩn bị đón phút đỉnh điểm. Đã lâu rồi Juanita không được người đàn ông nào ôm ấp. Cô không giấu giếm nỗi khao khát của cô. Họ mở rộng đi vắng, đó là một kiểu giường.

Nhưng tình trạng diễn ra sau đây thì lại là một sự thảm bại. Miles khao khát Juanita bằng tất cả tâm hồn và anh đinh ninh là cả thể xác anh. Nhưng đến giây phút khi người đàn ông tự khẳng định mình, thì thân xác anh khước từ. Miles cố cưỡng lại một cách tuyệt vọng: anh nhắm mắt lại, nói những lời âu yếm, nhưng vô ích. Cái của anh đáng lẽ phải cứng ngắc và hung dữ như thường thấy ở một chàng trai đầy sức sống, thì lại mềm nhẽo một cách thảm hại. Juanita an ủi anh:

- Anh đừng cố quá, anh yêu. Cứ bình tĩnh và kiên nhẫn rồi đâu khắc vào đó.

Nhưng vẫn không được. Cuối cùng Miles nằm ngửa ra, xấu hổ đến mức anh suýt oà khóc. Anh hoảng hốt nhận ra rằng sự bất lực của anh, là do những trò đồng tính anh đã tiến hành hồi trong tù. Từ ngày đó Miles đinh ninh khi nào gần phụ nữ, anh sẽ khôi phục được bản chất thật của mình. Thì ra anh đã lầm.

Cuối cùng, mệt mỏi và đau khổ, không được thỏa mãn, anh ngủ thiếp đi. Nửa đêm anh thức dậy, trần trọc một lát rồi nhồm dậy. Juanita nghe thấy, bèn bật đèn hỏi:

- Anh làm sao thế?

- Anh không sao ngủ được nữa.

- Cái gì làm anh nghĩ ngợi?

Miles ngồi vào ghế gần đây, quay mặt ra cửa sổ để tránh nhìn vào mắt Juanita, anh bắt đầu kể về nỗi đau đớn lớn nhất của anh trong tù. Mở đầu là vụ anh bị bọn chúng hiếp ở phòng chờ vào nhà tắm chung, rồi đến mối quan hệ giữa anh với tên Karl, để hấn che chở cho anh khỏi bị bọn tù khác hiếp đáp. Anh giảng giải cho Juanita biết do đâu anh chịu ở chung phòng giam với gã tù nhân hộ pháp kia, và sau đây tiếp tục làm tình với gã. Anh thú nhận dần dần đã thấy khoái cảm khi chung đụng với gã.

Miles kể về tình cảm của anh với Karl, thứ tình cảm âu yếm và chăm sóc nhau... Tình yêu chẳng...?

Cho đến lúc này Miles vẫn chưa phân tích được đó là thứ tình cảm gì.

Juanita ngắt lời:

- Đủ rồi. Anh kể thế là đã đủ. Đừng kể nữa kẻo làm em buồn nôn.

- Cả anh nữa chứ? Thế em tưởng anh không buồn nôn sao?

- Em không biết nữa, - trong giọng nói của Juanita có cả nỗi kinh sợ lẫn sự ghê tởm.

Bên ngoài trời mới hơi rạng, Miles đã rón rén mặc quần áo rồi lên ra ngoài.

Mười lăm ngày sau Miles trở lại. Cũng lại là một chiều Thứ Bảy. Anh đã nhận xét thấy chiều thứ Bảy là lúc thuận tiện nhất để anh vắng mặt ở câu lạc bộ Hai Con Bầy. Anh còn đang rất mệt sau một đêm thức trắng lái xe đi Louisville cách đó một đêm.

Lòng tự ái đàn ông làm Miles bối rối. Anh rất băn khoăn không biết có nên đến gặp Juanita nữa không, và liệu cô tiếp anh thế nào? Juanita tiếp anh không nhiệt tình lắm nhưng cũng không ghét bỏ. Có vẻ cô quyết định tiếp tục làm nhiệm vụ liên lạc và quên đi cái đêm hôm trước. Juanita chăm chú lắng nghe báo cáo của Miles.

Sau đó anh tâm sự:

- Tôi chưa tìm ra được thứ gì đáng kể. Mới chỉ có chuyện một tên bán giấy bạc giả hai mươi đô la cho tôi và chuyện tên LaRocca cũng dính vào vụ này.

Nhưng cả hai đứa đều là đứa tép riu. Lúc tôi hỏi LaRocca, hắn lấy ở đâu ra bằng lái xe giả thì hắn lập tức tỏ vẻ nghi ngờ tôi ngay. Cho đến bây giờ tôi vẫn chưa có một ý niệm gì về bọn đầu sỏ và những hoạt động ám muội trong câu lạc bộ Hai Con Bầy.

Tôi vẫn chưa tiến thêm được bước nào đáng kể, tính từ ngày đầu tiên.

Juanita nói:

- Mới một tháng, anh đã làm gì được? Anh đừng sốt ruột.

- Tôi sợ không có gì ám muội ở đây đáng để tôi điều tra, đúng hơn là đáng để ông Nolan Wainwright thuê tôi dò la.

- Cũng có thể. Nhưng đây không phải lỗi ở anh. Hơn nữa có lẽ anh đánh giá những kết quả anh thu lượm được quá thấp. Thế là nhiều đấy chứ. Những tờ giấy bạc giả anh đưa, em đã chuyển cho ông Nolan, rồi cả sổ biên chiếc xe anh lái đi Louisville.

- Có thể đó là xe ăn cắp.

- Chuyện đó là của ông Nolan, - Juanita nói. Và đột nhiên cô nảy ra một ý.

- Còn cái vé máy bay? Tám vé họ đưa để anh từ Louisville trở về đây à?

- Tôi đưa nhân viên soát vé ở sân bay rồi.

- Nhưng tất phải có bản lưu ở công trường chứ?

- Hình như tôi còn giữ cuống thì phải...

Miles lục túi. May anh mặc đúng cái áo vét anh mặc hôm đi Louisville. Vẫn còn trong túi cuống vé và bản sao trên giấy than.

Juanita vội cầm lấy, nói:

- Thế nào cũng có người nghiên cứu cuống vé này và tìm ra được điều gì bổ ích. À, em đã báo để họ hoàn lại anh số bốn mươi đô la, anh bỏ ra để mua tập giấy bạc giả kia.

- Em tốt quá.

- Có gì đâu. Đây là quyền lợi của anh.

Lúc này bé Estela không có ở nhà. Bé đang chơi với một bạn nhỏ ở căn hộ gần đây. Đúng lúc này bé về và chào Miles:

- Chào chú. Chú lại ăn tối với cháu chứ?

- Không đâu. Chú phải đi bây giờ.

Juanita cau mặt hỏi:

- Sao lại thế?

- Tôi nghĩ...

- Vậy thì anh ở lại đây ăn tối, cho cháu Estela mừng.

Bé Estela reo lên:

- Hoan hô. Chú Miles, chú đọc cho cháu nghe một truyện nhé? Bé chạy đi lấy cuốn truyện rồi ngồi chễm chệ lên đầu gối Miles, hớn hờ nghe anh đọc truyện.

Ăn xong, Miles tiếp tục đọc. Sau đó Estela vào buồng đi ngủ.

Juanita đặt con xong, ra, nói với Miles.

- Cảm ơn anh, Miles.

Miles đứng lên. Lúc anh bước ra đến gần cửa, Juanita nói:

- Ở lại đã. Em có chuyện cần nói với anh.

Giống như hai tuần lễ trước đó, lúc này họ lại ngồi bên nhau trên đi văng. Juanita chậm rãi nói, như thể cô lựa tỷ mỉ từng lời.

- Hôm trước, sau khi anh đi, em ân hận là đã nói với anh những câu ngiệt ngữ. Không ai được phép

phê phán người khác, vậy mà em đã làm chuyện đó. Anh đã chịu đau khổ trong tù, em thì chưa nếm trải việc đó. Em chỉ lờ mờ đoán biết trong tù cuộc sống khủng khiếp lắm, nhưng một điều em biết chắc, đó là ai chưa vào đó không thể hình dung được hết nơi đó kinh khủng đến chừng nào. Anh nói đến tên Karl, nếu như hắn là người tốt thì sự thật trong đó quả là vô cùng tàn bạo.

Juanita ngừng lại một chút rồi nói tiếp:

- Là một phụ nữ, em rất khó hiểu làm sao nam giới lại có thể yêu nhau theo kiểu đó được? Tuy nhiên em biết một số phụ nữ cũng yêu nhau theo kiểu đó, giống như một số nam giới. Nói cho cùng thì thà yêu như thế còn hơn là hoàn toàn không có tình yêu và nhất là còn hơn thù hận. Cho nên, Miles, anh hãy quên đi những lời em đã nói với anh hôm trước. Hãy giữ lại kỷ niệm về Karl và nhận thật là anh đã yêu hắn.

Juanita ngẩng đầu lên, nhìn thẳng vào mắt Miles, nói:

- Bởi trong tù anh thật có yêu hắn, đúng vậy không?

Miles lắc đầu.

- Chuyện đó sẽ làm cho anh yêu những người đàn ông khác. Chắc thế. Em không biết nữa. Em không hiểu được những chuyện đó. Nhưng tình yêu là thứ đáng quý, bất kể nó nấu ở chỗ nào.

- Cảm ơn, Juanita.

Miles nhận thấy Juanita khóc và thấy bản thân anh nước mắt cũng chảy ròng ròng trên má. Họ im lặng trong một lúc lâu. Tiếng ồn ào và tiếng xe chạy dưới đường vọng lên. Hôm nay là một buổi tối mùa hè, lại là tối Thứ bảy. Thời gian trôi chảy nhưng họ không để ý đến. Họ giải bày với nhau mọi suy nghĩ chất chứa trong lòng mỗi người. Họ kể về bản thân họ, về những sự kiện trong cuộc đời họ, về những niềm vui và nỗi buồn đã nếm trải, những bài học họ rút ra được trong cuộc sống, những mơ ước thuở nhỏ, những hy vọng họ từng ôm ấp, những mục tiêu họ ao ước đạt tới. Rồi một quá họ nói nhỏ dần và cuối cùng thiếp ngủ, tay vẫn nắm tay nhau.

Đột nhiên một cảm giác khác thường làm Miles thức giấc. Cảm giác đầu tiên của anh là mừng rỡ.

Anh khẽ đánh thức Juanita, nhắc bồng cô lên, đặt xuống thảm rồi anh nằm xuống bên cạnh. Anh luôn gối xuống dưới đầu cô rồi triu mến cởi áo quần cô, ôm cô, cởi quần áo của anh, nằm lên người cô. Một cách tự tin, mạnh mẽ anh đi vào cô. Juanita quàng tay ôm anh, sung sướng rên rỉ:

- Em yêu anh, Miles. Em yêu anh vô cùng!

Miles chợt hiểu, nhờ Juanita, anh đã khôi phục được chất đàn ông của mình.

IX

- Tôi muốn đặt ra với ông hai câu hỏi, - Alex Vandervoort nói.

Ông nói giọng không gay gắt như mọi khi, bởi đầu óc ông đang chắt chứa những suy nghĩ do những thứ ông vừa đọc gợi lên. Ông nói tiếp:

- Ông kiếm đâu ra những thông tin quái đản này? Thứ hai là những thông tin đó đáng tin cậy đến mức nào?

- Nếu được, xin phép ông cho tôi trả lời câu thứ hai trước, rồi đến câu thứ nhất sau, - Vernon Jax đáp.

Họ đang ngồi đối diện nhau trong phòng giấy của Alex, tại trụ sở chính của Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ vào cuối một buổi chiều. Hầu hết các nhân viên và quan chức làm việc trên tầng ba mươi sáu này đã ra về. Viên thám tử tư Alex giao việc trước đây một tháng đang ngồi đọc tờ báo buổi chiều, trong khi Alex nghiên cứu tập báo cáo của Jax dày bảy mươi hai trang, kèm theo nhiều tư liệu được photocopi. Hôm nay Vernon Jax ăn mặc còn thảm hại hơn hôm trước. Bộ đồ của ông ta giá đem cúng hội từ thiện, người ta cũng không nhận. Tất thì tụt xuống giày, giày thì thảm hại hơn nữa. Trên đầu, tóc đã thưa thưa lại dựng ngược lên. Tuy nhiên hình thức Vernon Jax tồi tệ được bù lại bằng tài điều tra xuất sắc.

- Ông hỏi những thông tin này đáng tin cậy đến mức nào? Trước hết phải nói những thông tin này còn ở mức chưa thể dùng làm bằng chứng để xét xử. Nhưng tôi tin vào giá trị đích thực của chúng. Mọi thông tin tôi đưa ra ở đây tôi đều thẩm tra qua hai nguồn khác hẳn nhau, không liên quan gì đến nhau, thậm chí có tin tôi phải kiểm tra qua ba nguồn. Hơn nữa, trong nghề chuyên môn của tôi, tôi chỉ có giá trị ở chỗ các thông tin của tôi chính xác. Tôi sống bằng cái tiếng đó và không đời nào tôi làm gì để mất lòng tin của khách hàng Vernon Jax ngưng lại một chút để chuyển sang câu hỏi thứ nhất:

- Ông hỏi tôi lấy đâu ra nhưng thông tin này?

Nói chung, các khách hàng của tôi đều hỏi tôi đúng câu ông hỏi, và tôi nghĩ ông cũng như họ đều có quyền được trả lời. Tuy nhiên, tôi xin phép được không lộ ra một trong hai loại: loại thuộc bí mật nghề nghiệp của tôi, và loại tôi cần giữ kín để bảo vệ các nguồn cung cấp thông tin.

"Tôi đã làm việc tại Kho bạc Liên bang Hoa Kỳ hai mươi năm và hầu như suốt thời gian đó tôi làm chân điều tra viên của Cục thuế thu nhập. Tôi vẫn giữ liên hệ với các đồng sự ngày trước cùng nhiều người có liên quan. Thưa ông Vandervoort, hầu như mọi người đều không biết rằng các điều tra viên bọn tôi làm việc theo nguyên tắc trao đổi thông tin. Muốn có được một thông tin chỉ có thể bằng cách đổi một thông tin khác. Cho nên các điều tra viên luôn tích lũy nợ. Bởi không thể biết lúc nào mình cần đến loại thông tin nào và của ai, cho nên tôi luôn luôn "ứng trước" thông tin để lúc nào đó họ sẽ "hoàn lại".

Những thông tin tôi viết ra trong tập báo cáo ông vừa xem, không phải chỉ do những điều tôi tích lũy được trong hai chục năm làm việc, mà do nguồn tin tôi thu lượm được từ mạng lưới đông đảo do tôi

xây dựng và duy trì hàng chục năm nay. Và xin nói với ông rằng mạng lưới của tôi rất đáng tin cậy. Nếu tôi kể ra đây danh sách mạng lưới đó, thì một loạt họ tên sẽ làm ông kinh ngạc.”

- Nguyên bản báo cáo này của ông đã làm tôi hết sức kinh ngạc rồi, - Alex Vandervoort nói, vỗ lên tập báo cáo dày.

- Nhưng muốn nói gì thì nói, các tin lớn đều do mạng lưới, nhưng tôi còn dùng các thủ đoạn riêng rất tinh vi để moi thêm mới có được những chi tiết mang tính thuyết phục.

- Tôi hiểu, - Vandervoort nói.

- Bây giờ, sau khi đã trả lời hai câu ông hỏi, tôi xin đính chính một vấn đề, thuộc về lòng tự ái của tôi. Lần đầu tiên tôi đến đây cũng như lần này nữa, tôi nhận thấy áo quần của tôi không làm ông hài lòng. Xin nói để ông hiểu, tôi cố tình ăn mặc như thế. Ai chú ý đến một ke ăn mặc thảm hại như tôi?

Và khi trò chuyện với tôi mọi người rất dễ không giữ kín mồm miệng. Và ngược lại những điều tôi nói ra cũng chẳng được họ coi trọng. Nếu tôi ăn mặc sang trọng như ông, mọi người sẽ cảnh giác. Tôi xin nói với ông rằng, khi ông mời tôi đến dự đám cưới con gái ông, tôi sẽ ăn mặc sang trọng không kém bất cứ ai.

- Nếu sau này tôi có con gái, tôi sẽ ghi nhớ lời ông. Vernon Jax đi rồi, Alex đem tập báo cáo ra đọc lại. Bản báo cáo đưa ra rất nhiều bằng chứng về sự thua lỗ của tập đoàn công nghiệp siêu quốc gia SuNatCo. Thì ra toà lâu đài tưởng vững chãi đến như vậy đã rạn nứt xuống đến tận móng.

Lewis d’Orsey từng nói đến những tiếng xì xào về "những thua lỗ trong kinh doanh được giấu rất kín"... và về các "bản kết toán bịa đặt" của các chi nhánh của tập đoàn này. Tập báo cáo của Vernon Jax khẳng định những lời xì xào đó là đúng, thậm chí tình hình thực ra còn tồi tệ hơn lời đồn rất nhiều.

X

Bình thường đã đỏ, hôm nay sắc mặt của vị Quyền Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ Jerome Patterton thành đỏ tía. Bộ mặt ấy quay sang Alex Vandervoort, hét lên:

- Lạy Chúa, điều ông đề nghị là không thể được.
- Không phải tôi đề nghị mà là tôi yêu cầu, - cơn giận của Alex nén lại trong suốt đêm qua, bây giờ bùng lên khiến giọng nói của ông đanh lại như thép.
- Yêu cầu hay đề nghị hay gì gì nữa đều không phải là thứ quan trọng. Quan trọng là ông bắt tôi làm một thứ độc đoán, không có cơ sở gì hết.
- Tôi sẽ cung cấp cho ông tất cả những nguyên cớ ông cần, nhưng việc quá gấp, chúng ta không còn thời gian nữa.

Hai vị quyền tổng giám đốc và phó tổng giám đốc đang ở trong phòng giấy của Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc nhà băng. Alex đã đến đây từ đầu giờ để chờ Patterton. Ông nói tiếp:

- Thị trường chứng khoán New York đã mở cửa được mười lăm phút rồi. Chúng ta đã chậm mất khá nhiều thời gian và cứ điệu này chúng ta còn bị chậm nữa, bởi chỉ ông là người duy nhất có đủ thẩm quyền ra lệnh cho Phòng Quản lý kinh doanh bán tất cả các cổ phần của tập đoàn SuNatCo.
- Tôi sẽ không ra cái lệnh đó, - Patterton hét lên. - Và từ đâu sinh ra cái thói xồng xộc vào phòng giấy của tôi rồi ra lệnh cho tôi thế này nhỉ? ... Ông là cái gì kia chứ?

Alex ngoái đầu lại sau lưng, thấy cửa mở, bèn ra đóng rồi quay vào, cúi đầu sát Patterton:

- Ông hỏi tôi là cái gì à? Tôi là thằng cha đã nhắc ông cũng như toàn thể Hội đồng quản trị cẩn thận, đừng hấp tấp nhận cho tập đoàn Sunatco vay một khoản tín dụng lớn đến như thế. Tôi cũng là thằng cha trong phiên họp của phòng quản lý đã bỏ phiếu chống lại việc cho SuNatCo vay. Nhưng không ai, chịu nghe tôi kể cả ông. Bây giờ SuNatCo sụp đổ!

Alex đâm mạnh tay xuống bàn rồi trợn mắt dướn lên gần như chạm vào mặt Patterton, quát:

- Ông vẫn không hiểu hay sao? SuNatCo phá sản sẽ kéo theo nhà băng chúng ta cũng phá sản nốt.

Patterton bối rối thả mình ngồi phịch xuống ghế, thều thào:

- Nhưng có đúng là SuNatCo đang lao đao không? Ông tin chắc là như thế chứ?
- Nếu tôi còn chút hồ nghi, tôi đã không xử sự như vừa rồi. Tôi đã giúp ông tạo một cơ hội mỏng manh để cứu vãn đôi chút trong thảm họa chắc chắn sắp xảy ra.

Alex trở đồng hồ đeo tay nói tiếp:

- Chúng ta chậm mất hai mươi năm phút đồng hồ rồi. Ông hãy nhắc máy gọi điện, ra lệnh ngay đi!

Nét mặt vị quyền tổng giám đốc nhăn nhó. Vốn bản chất nhu nhược, tầm mắt hẹp, Jerome Patterton chỉ biết chống đỡ chứ chưa bao giờ khắc phục được một khó khăn nào. Nói chung ông ta toàn làm theo sự thúc đẩy của người khác, cho nên hôm nay Alex thúc đẩy ông ta một cách quyết liệt và ông ta bị lung lay.

- Lay Chúa! Ông phải cân nhắc xem điều ông yêu cầu là cái gì kéo ông vỡ mặt đấy!

Jerome Patterton nói, nhưng tay vẫn với một trong hai máy điện thoại đặt trên chiếc bàn nhỏ bên cạnh bàn giấy. Ông ta ngáp ngừng một lúc rồi mới nhắc máy:

- Cho tôi gặp Mitchell ở phòng quản lý... Không, tôi đợi ở đây. Mitchell đấy phải không? Patterton đây. Anh hãy ra lệnh bán tất cả các cổ phần của SuNatCo chúng ta hiện có. Bán tất và bán ngay bây giờ.

Patterton lắng nghe một lát rồi nói tiếp:

- Tôi biết. Giá các cổ phần đó đang xuống và chúng ta làm thế là đẩy thêm tốc độ mất giá của chúng. Tôi đã xem biểu giá lúc đóng cửa thị trường chứng khoán chiều hôm qua. Chúng ta bị lỗ, nhưng đành vậy, cứ bán đi... Tôi biết là làm như thế là không bình thường...

Ông ta ngược mắt nhìn Alex để chờ một lời h7; ối thực thêm. Tay ông ta run run. - Không. Chúng ta không còn thời gian nữa... Hãy làm đúng như tôi ra lệnh. Không được chậm trễ một phút...

Câu trả lời của Mitchell làm Patterton nhăn mặt, nói:

- Đúng thế! Tôi nhận trách nhiệm về việc này.

Gác máy xong, ông ta rót một cốc nước lọc, nốc một hơi cạn, rồi nói với Alex:

- Ông nghe thấy rồi chứ? Các cổ phần SuNatCo đang xuống giá. Việc chúng ta đem bán sẽ đẩy cho chúng tụt giá nhanh thêm. Chà, vụ này làm chúng ta thiệt lớn đấy.

- Xin lỗi nhưng người chơi thiệt thòi là các khách hàng của chúng ta. Họ tin cậy giao phó tiền bạc cho chúng ta. Nếu chúng ta chần chừ, số thiệt hại tăng lên gấp bội, thậm chí chúng ta không rút chân ra được nữa ấy chứ. Chỉ cần chậm một tuần, Ủy ban kiểm tra thị trường chứng khoán có thể sẽ đình chỉ việc bán của chúng ta.

- Tại sao?

- Vì họ cho rằng chúng ta làm thế là tiết lộ thông tin của chúng ta, gây tác động xấu đến thị trường tiền tệ.

- Thông tin nào?

- Thông tin về việc SuNatCo đang đứng trên bờ vực của sự phá sản.

- Lạy Chúa tôi? - Patterton đứng phắt dậy, ấp úng. - SuNatCo! SuNatCo! - Ông ta quay sang Alex hỏi:
- Cả số năm chục triệu chúng ta cho họ vay?

- Tôi đã thẩm tra rồi. George Lớn đã lấy gần hết khoản tín dụng chúng ta đồng ý dành cho lão.

- Cả số khấu trừ đền bù?

- Chỉ còn lại chưa đến một triệu.

Họ im lặng một lúc lâu. Patterton thở dài. Đột nhiên ông ta lấy lại được nghị lực:

- Lúc này ông bảo ông có những bằng chứng vững chắc. Vậy ông kể sơ tôi nghe vài bằng chứng về sự làm ăn thua lỗ của SuNatCo xem nào.

- Ông đọc tập báo cáo này thì tiện hơn, - Alex nói, đặt tập báo cáo của Vernon Jax lên bàn giấy của Tổng giám đốc.

- Dày quá, tôi đọc sau vậy. Nhưng ông tóm tắt sơ qua cho tôi biết trong này nói cái gì?

Alex bèn thuật lại cho ông ta những lời xì xào mà Lewis Dorsey đã kể ra với ông và chính Lewis đã khuyên Alex nên thuê Vernon Jax tiến hành điều tra. Alex nói:

- Tất cả những thông tin nhà chuyên gia về tài chính này thu lượm được đều hoàn toàn chính xác.

Các số liệu và sự kiện đều ăn khớp. Tối hôm qua và sáng sớm hôm nay tôi đã nói chuyện điện thoại với rất nhiều nơi để hỏi, và mọi thứ đều đúng như trong bản báo cáo của Vernon Jax. Viên thám tử tôi thuê điều tra thật ra chỉ làm công việc tập hợp, đồng thời đối chiếu để lọc lấy những gì chính xác nhất. Bởi người này biết điều này, người kia biết điều kia, mỗi người biết một vài chi tiết, nhưng chưa ai chịu bỏ công ra tập hợp. Ngoài ra Vernon Jax còn là chuyên gia kế toán và tài chính, quen biết rộng và có điều kiện thu thập tư liệu. Tôi cho rằng chính nhờ...

Patterton ngắt lời, vẻ khó chịu:

- Đừng đi vào chi tiết mà cho tôi biết cái chủ yếu!

- Vậy thì chỉ cần tóm tắt trong năm từ: "Két SuNatCo rỗng tuếch". Đã ba năm nay, mặc dù thua lỗ rất lớn, nhưng bọn họ vẫn cầm cự được bằng cách khuếch trương thanh thế ngày trước và công bố các bản tổng kết bịp bợm, để các doanh nghiệp khác không hề biết sự thật, vẫn tiếp tục đổ tiền vào. Bọn họ vay nơi này để trả nơi khác, đồng thời để lấp chỗ thua lỗ trong kinh doanh. Và cứ thế, số nợ của SuNatCo đã lên đến mức khổng lồ, trong khi đó quỹ của họ cạn sạch, không còn lấy một xu.

- Sao lại thế được? Các bản tổng kết định kỳ mấy năm nay vẫn rất tốt và phần chia lãi cho các cổ đông vẫn rất lớn.

- Đây là bịp. Còn phần chia lãi cho cổ đông thì là do họ lấy từ tiền vay của các nơi. Chuyện đó có gì lạ đâu? Thiếu gì các doanh nghiệp làm ăn kiểu liều lĩnh như thế.

Vị quyền tổng giám đốc im lặng suy nghĩ rồi rầu rĩ nói:

- Đã hết cái thời mà chữ ký của Ủy ban Quản lý và của kiểm toán trưởng là tuyệt đối bảo đảm. Thời thế này không còn chữ ký nào tuyệt đối đáng tin cậy.

- Ông đọc bản báo cáo này sẽ thấy những bằng chứng không thể chối cãi được. Một trong những bằng chứng tệ hại nhất là về sự phát triển bất động sản Horizon, một trong nhiều mặt kinh doanh của SuNatCo.

- Tôi biết. Tôi biết.

- Vậy chắc ông biết công ty bất động sản Horizon sở hữu những vùng đất mênh mông ở các bang Texas, Arizona, rồi ở Canada, nhưng ít ai biết đó là những miền đất hoang vu, xa xôi và cằn cỗi, không ai khai thác được, kể cả đến đời các cháu nội cháu ngoại của chúng ta cũng không thèm sờ đến. Họ lớn tiếng rùm beng là bán cho doanh nghiệp này, doanh nghiệp kia với số tiền hàng chục triệu đô la, nhưng thật ra các hợp đồng bán ấy rất quái đản: thời gian trả là bốn mươi năm. Nghĩa là bốn mươi năm nữa mới thu được tiền. Sang thế kỷ XXI? Tuy chưa thu tiền nhưng họ cứ tính vào bản tổng kết, và ai cũng tưởng công ty Horizon làm ăn đang lãi lớn. Kiểu loè bịp đó được tiến hành ở tất cả các chi nhánh của SuNatCo.

Alex im lặng một lúc rồi nói tiếp:

- Nhiều doanh nghiệp không biết rõ sự thật, chỉ căn cứ vào các bản tổng kết dựng lên, vào thanh thế tập đoàn SuNatCo được tung lên vô tội vạ, thế là nhận cho tập đoàn vay và giá cổ phần của nó ở thị trường chứng khoán vẫn tăng.

Patterton chua chát nói:

- Trong vụ này có kẻ vớ bẫm. Ông có biết số nợ của SuNatCo hiện giờ là bao nhiêu không?

- Biết. Trong bản báo cáo này, Vernon Jax căn cứ vào sổ sách của Cục thuế liên bang và vào nhiều văn bản khác, đã ước tính con số tối thiểu SuNatCo hiện nay nợ ngắn hạn là một tỷ đô la, trong đó năm trăm triệu là nợ các nhà băng, còn năm trăm triệu là kiểu nợ quay vòng. Quay vòng tức là kiểu vay số mới để trả số nợ cũ đã đến hạn và cứ thế lui dần.

- Nhưng bây giờ thì tình trạng trên không kéo dài được nữa. SuNatCo sẽ phá sản đến nơi.

Patterton nói:

- Y hệt con đường phá sản của tập đoàn hoá xa Penn Central vừa rồi. Vụ phá sản đó đã kéo theo một loạt vụ phá sản khác.

Hai người im lặng. Cả hai đều không dám nói đến khả năng SuNatCo phá sản sẽ kéo theo sự phá sản của một loạt doanh nghiệp, trong đó có Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ. Tuy nhiên cuối cùng Jerome Patterton vẫn buột miệng nói ra điều day dứt đó. Giọng ông bi thảm:

- Còn chúng ta? Chúng ta thì sao?

Lúc này Patterson không còn hy vọng gì vào uy thế của chức Quyền tổng giám đốc nữa mà hoàn toàn dựa vào Alex.

- Số phận nhà băng chúng ta tùy thuộc vào tốc độ suy sụp của SuNatCo. Nếu tập đoàn đó còn cầm cự được vài tháng nữa thì giá cổ phần của họ trong tay chúng ta còn bán được, tuy đã mất giá ít nhiều. Và nhất là nếu Bộ Tư Pháp không khởi tố chúng ta về tội vi phạm luật dự trữ tiền tệ liên bang. Nhưng nếu việc sụp đổ của SuNatCo diễn ra quá nhanh thì nhà băng chúng ta rơi vào thảm họa khó lường. Mọi thiết chế nhà nước đổ xô vào, kết tội chúng ta đủ thứ ủy ban kiểm tra thị trường chứng khoán kết tội chúng ta nắm được thông tin mà không báo cáo cho họ biết. Ủy ban kiểm tra tài chính kết tội chúng ta lừa khách hàng. Kho bạc Liên bang kiện chúng ta về tội cho SuNatCo vay cả số tiền theo luật pháp quy định là phải để dự trữ. Và ông thừa biết mất năm chục triệu không đòi được của SuNatCo sẽ dẫn chúng ta đến tình trạng khốn khổ nào.

Patterson rên rỉ:

- Lạy Chúa! - Ông ta rút mù soa ra lau trán và cổ đang ướt đầm mồ hôi. Alex vẫn nói tiếp, không thương hại:

- Còn một thứ nữa: phản ứng của dân chúng.

Tập đoàn SuNatCo phá sản sẽ làm nảy sinh không biết bao nhiêu cuộc điều tra lớn nhỏ. Và trong khi ngành tư pháp chưa có kết luận cuối cùng, thì báo hời chí đã nhao nhao lên án chúng ta. Ông thừa biết có nhiều nhà báo thông thạo về lĩnh vực tài chính ngân hàng. Họ sẽ bới ra đủ thứ tội của chúng ta. Các khách hàng đông đảo của nhà băng chúng ta sẽ đổ xô đến rút tiền.

- Họ sẽ vây kín các quầy giao dịch của chúng ta tại tất cả các chi nhánh. Khủng khiếp! Mà đã bắt đầu rồi đấy. Bởi khách hàng gửi tiền nhà băng là do họ tin cậy. Khi có một chút nghi ngại là họ liền rút tiền ra...

Patterson uống một cốc nước đầy nữa rồi ngã người ra lưng ghé mệt mỏi.

- Theo ông thì tôi phải làm gì bây giờ?

- Triệu tập ngay lập tức ủy ban phương hướng. Trong vài ngày tới, chúng ta phải tập trung tiền mặt đến mức tối đa có thể, đề phòng khách hàng ủa đến đòi rút tiền.

- Đồng ý, - Patterson thều thào nói.

- Ngoài ra chúng ta còn có thể cầu nguyện, - lần đầu tiên trong ngày hôm nay, Alex nhếch mép cười. - Việc đó chúng ta có thể giao cho Roscoe.

- Roscoe? - Patterson reo lên như thể bây giờ mới chợt nghĩ đến Roscoe Heyward. - Chính ông ta đã nghiên cứu hồ sơ về SuNatCo, và đề xuất việc mở tín dụng cho tập đoàn đang hấp hối ấy. ông ta còn lớn tiếng cam đoan, được cộng tác với SuNatCo là một thắng lợi lớn của nhà băng.

- Đâu phải chỉ Roscoe? - Alex nói. - Hội đồng quản trị đã ủng hộ ông ta và đặc biệt ông, ông ủng hộ hăng nhất. Nhiều thành viên Hội đồng cũng nghiên cứu hồ sơ của SuNatCo và đi đến kết luận giống

như Roscoe.

- Riêng ông không tán thành.

- Đúng vậy. Thật ra lúc đó tôi cũng chưa có tư liệu gì trong tay, nhưng tôi có linh cảm vụ mở tài khoản tín dụng này có thứ gì mờ ám và không đáng tin cậy. Lúc đó tôi chưa biết tình hình SuNatCo lại bê bối đến mức này. Patterton nhắc máy điện thoại:

- Mời ông Heyward sang gặp tôi.

Ngưng một chút, ông ta nói tiếp:

- Dù ông ta đang tiếp Chúa Trời cũng mặc. Tôi cần gặp ông ta ngay bây giờ.

Patterton giận dữ đặt máy xuống, lấy khăn lau mồ hôi trán.

Cửa mở không tiếng động. Roscoe Heyward bước vào.

- Chào ông Patterton, - Roscoe nói rồi hất đầu chào Alex.

- Đóng cửa lại, - Patterton càu nhàu nói.

Heyward ngạc nhiên, nhưng cũng vẫn quay ra đóng cửa.

- Bà thư ký bảo ông cần gặp tôi có việc gấp, chứ nếu không tôi đã...

Patterton ngắt lời Roscoe, nói với Alex:

- Giảng cho ông ta, Alex! Nét mặt Heyward cứng lại. Alex nhắc lại nội dung chính của bản báo cáo của Vernon Jax. Nỗi giận dữ của Alex dịu xuống. Thói tham lam thiển cận của Roscoe đưa nhà băng đến bên bờ thảm họa, lúc trước làm Alex rất giận nhưng bây giờ ông chỉ thấy cảm giác buồn rầu, trước triển vọng nhà băng sắp phải gánh chịu thiệt hại lớn. Alex cũng tiếc là việc cho SuNatCo đã ảnh hưởng xấu đến một loạt đóng góp xã hội của nhà băng. Ông chưa chat thăm nghĩ, may mà Ben Rosselli không phải chứng kiến thảm cảnh này.

Thái độ Heyward làm Alex hết sức ngạc nhiên..

Ông định ninh Roscoe sẽ bật lên thái độ hằn học, thù địch. Nhưng không, Roscoe Heyward chăm chú lắng nghe, hỏi thêm vài câu và không nhận định gì hết. Alex ngờ rằng Roscoe cũng đã nhận được những thông tin thuộc loại này.

Alex nói xong, cả ba đều im lặng một lúc lâu.

Cuối cùng Patterton lên tiếng trước:

- Ủy ban Phương hướng sẽ họp ngay chiều nay, để xem chúng ta có thể huy động được số tiền mặt tối đa là bao nhiêu. Trong khi chờ đợi, yêu cầu Roscoe Heyward bắt liên lạc với tập đoàn SuNatCo để

xem có thể thu lại của họ được bao nhiêu tiền.

Heyward nói:

- Đây là khoản tín dụng công khai. Chúng ta có thể yêu cầu họ hoàn trả.

- Nếu vậy thì ông làm văn bản chính thức gửi cho họ ngay. Tôi lo họ không có sẵn năm chục triệu đô la để trả chúng ta ngay bây giờ đâu. Ngay cả những doanh nghiệp lớn cũng khó có ngân ấy tiền mặt trong quỹ một lúc. Nhưng tôi hy vọng họ có được ít nhiều. Dù sao chúng ta cũng cố thu lại ở mức tối đa. Tôi sẽ gọi điện ngay cho George Quartermain, - Roscoe nói.

- Tôi cầm bản báo cáo này được không?

Patterton đưa mắt nhìn Alex. Alex nói:

- Được. Nhưng tôi đề nghị ông đừng sao chụp.

Càng ít người được đọc càng tốt.

Roscoe gật đầu rồi hấp tấp đi ra.

XI

Alex không hoàn toàn làm khi đoán rằng Roscoe đã biết sự suy sụp của tập đoàn công nghiệp SuNatCo. Roscoe chưa biết rõ nhưng có nghe loáng thoáng. Nhất là vừa rồi ông ta có tham dự cuộc họp của Hội đồng quản trị tập đoàn. Ông nhận thấy ban điều hành tập đoàn SuNatCo công bố những số liệu không đầy đủ và đáng nghi. Vì là cuộc họp đầu tiên ông tham dự nên Heyward chỉ ngồi nghe, không phát biểu gì, định chưa đưa ra những câu hỏi vội.

Nhưng sau đó vài hôm, Heyward nhận thấy giá cổ phần của SuNatCo trên thị trường chứng khoán giảm mạnh. Mới hôm qua Heyward còn tính sẽ góp ý kiến với tập đoàn là nên giảm bớt thế đứng đối với các cổ phần đó. Rủi thay là ông chưa kịp thực hiện dự định, thì sáng hôm nay quyền Tổng giám đốc Patterton đã triệu sang gặp. Tuy nhiên những phỏng đoán của Heyward về tình trạng khó khăn của tập đoàn SuNatCo, chưa thấm thía gì so với những điều nhận định trong bản báo cáo Alex đem đến.

Lúc nghe Alex tóm tắt nội dung bản báo cáo, Heyward không cãi lại. Mặc dù những số liệu Alex đưa ra quá khủng khiếp, nhưng Heyward vẫn thấy có phần nào tin được. Nhưng ông không hoang mang mà thấy cần suy tính. Những tín hiệu báo động kia khiến ông thấy mình phải thi hành ngay một số biện pháp. Đầu tiên là nghiên cứu thật kỹ bản báo cáo của Vernon Jax để khẳng định tình hình. Về đến phòng giấy của mình, Heyward xin lỗi khách ông đang tiếp, lấy cớ có việc gấp. Sau đó ông ngồi đọc bản báo cáo. Mới đọc nửa chừng Roscoe Heyward đã thấy Alex tóm tắt chính xác. Nhưng Alex không hề nói đến chuyện George Quartermain đang chạy vạy chính quyền Washington ra quyết định cho tập đoàn SuNatCo vay một khoản tiền lớn để cứu vãn tình thế. Bản báo cáo chỉ nhắc đến việc George Quartermain vận động một số nghị sĩ, quan chức cao cấp trong Bộ Thương mại cũng như tại Nhà Trắng.

Roscoe Heyward còn đọc thấy một đoạn kể việc George Quartermain mời Phó tổng thống Byron Stonebridge đi chơi quần đảo Bahamas, tháp tùng ông ta trong máy bay riêng, cốt để vận động vị phó tổng thống này ủng hộ đề nghị Chính quyền liên bang giúp tập đoàn, bằng cách cho vay tiền. Sau đây phó tổng thống Stonebridge đưa vấn đề ra Chính phủ, nhưng bị các thành viên của Chính phủ Hoa Kỳ phản đối.

Còn một điều nữa trong bản báo cáo phù hợp với linh cảm của Heyward. Bây giờ thì ông đã hiểu tới hôm ở Bahamas, phó tổng thống Stonebridge trao đổi với George Quartermain ngoài vườn là về vấn đề gì. Nếu bộ máy chính trị của Washington đã khôn ngoan khước từ việc cho tập đoàn SuNatCo vay tiền, thì Ngân hàng Thương mại lại quá đại dốt quyết định mở tín dụng cho tập đoàn đó theo lời xúi bẩy của Heyward.

Vậy ra George Lớn là một bậc thầy trong nghề loè bịp. Bên tai Heyward còn văng vẳng câu của lão ta: *"Nếu con số năm chục triệu vượt quá khả năng của các ông thì thôi, ta không nhắc đến chuyện này thêm nữa. Tôi sẽ hỏi vay của ngân hàng Chase"*. Heyward xưa nay tự cho là bậc thầy trong nghề ngân hàng, vậy mà dễ dàng rơi vào bẫy của bọn lừa đảo đến thế.

Tuy thế, vẫn còn một điều làm Heyward bấu víu.

Trong bản báo cáo Vernon Jax không nói một chút nào về chuyến đi Bahamas của ông. Đơn giản là tay thám tử tư kia không biết. Jax cũng không nhắc gì đến Công ty Đầu tư “Q”! Heyward thở phào hứ vía.

Ông tự hỏi không biết Jerome Patterton có nhớ chuyện ông ta, đồng ý để nhà băng cho đám lừa đảo kia vay bổ sung thêm hai triệu đô la không. Chắc là vị Quyền tổng giám đốc Patterton không nhớ. Còn Alex thì chưa biết chuyện ấy, nhưng rất có thể sẽ biết, chỉ trong một thời gian ngắn sắp tới.

Heyward suy tính, điều quan trọng hơn cả là ông phải giấu kín, không được để ai biết về việc ông nhận số cổ phần của Công ty “Q” trị giá hai mươi ngàn đô la, là tiền "thưởng" sau khi ông vận động được Jerome Patterton đồng ý cho vay khoản tín dụng bổ sung kia. Heyward rất ân hận là đã không trả lại ngay số cổ phần đó cho George Quartermain như ông đã định. Bây giờ trả thì đã quá muộn. Dù sao cũng có thể lấy số cổ phần đó trong kết quả hủy. Làm cách đó là ăn chắc nhất. May mà những cổ phiếu ấy chưa đề tên người cụ thể.

Lúc này Roscoe Heyward mới nghĩ đến chuyện tập đoàn SuNatCo sụp đổ, sẽ hủy hoại uy tín của ông ta trong nhà băng và trong Hội đồng quản trị.

Ông thấy không thể có ảo tưởng về vấn đề này: ông sẽ thành quân tốt bị thí. Tuy nhiên hiện giờ vẫn có thể gỡ được nếu như hành động nhanh, và biết đâu một sự may mắn nào chợt đến sẽ hỗ trợ thêm. Nếu Heyward thu hồi được số tiền cho tập đoàn SuNatCo vay, thì không những người ta quên đi cho ông tội lỗi trước mà còn biết ơn ông là đã cứu nguy cho nhà băng, và ông sẽ trở thành một anh hùng. Ngay bây giờ phải bắt liên lạc ngay với tập đoàn SuNatCo. Roscoe Heyward yêu cầu bà thư ký trưởng gọi điện xin nói chuyện với George Quartermain, Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc tập đoàn. Vài phút sau, bà thư ký trưởng báo tin:

- Ông Quartermain đang ở nước ngoài. Các nhân viên văn phòng ông ta hoàn toàn không nắm được lịch đi về của ông ta. Họ chỉ đưa ra được những điều phỏng đoán hết sức mơ hồ.

Vậy là điềm dở rồi. Heyward trả lời bà thư ký trưởng Callaghan:

- Vậy bà gọi cho tôi ông Inchbeck.

Heyward đã nhiều lần trao đổi công việc với người được ủy nhiệm khâu cổ phần này của SuNatCo, sau khi hai người gặp nhau lần đầu tại quần đảo Bahamas.

Giọng mũi the thé của Inchbeck vọt lên trong máy:

- Chào ông Heyward. Có chuyện gì đấy, ông bạn thân mến?

- Tôi đang rất cần gặp George Lớn, những hình như các người ở văn phòng ông ta...

- Ông ta đang ở Costa - Rica.

- Tôi có chuyện cần bàn với ông ấy. Ông biết số điện thoại của George Lớn ở Costa - Rica không?

- Không. Ông ta dặn ở nhà là cấm ai được quấy rầy ông ta tại đó.

- Nhưng chuyện này hết sức cần kíp.

- Vậy ông nói với tôi được không?

- Nếu vậy thì tốt quá rồi. Chúng tôi yêu cầu tập đoàn hoàn trả chúng tôi khoản tín dụng. Tôi sẽ làm văn bản chính thức yêu cầu và chỉ chiều nay là ông nhận được thôi.

Im lặng ở đầu dây kia. Rồi Inchbeck nói:

- Ông làm như chuyện đùa.

- Không đâu. Chuyện hoàn toàn nghiêm túc.

- Nhưng tại sao?

- Ông còn nghi ngờ chẳng? Nhưng chắc ông không muốn tôi nói rõ thêm bằng điện thoại chứ?

- Các ông đúng là buồn cười, - sau một lát, Inchbeck đáp. - Mới tuần trước George còn bảo tôi rằng ông ta sẵn sàng nhận vay thêm hai mươi lăm triệu của nhà băng các ông.

Heyward không ngờ lão táo tợn đến mức ấy, nhưng ông sức nhớ chính dùng cách táo tợn ấy mà George đã thành công trong việc đánh lừa được bao nhiêu người.

- Nếu các ông hoàn trả số nợ kia nhanh, - Heyward nói, - Chúng tôi sẽ không tiết lộ ra ngoài những thông tin chúng tôi hiện nắm được.

Heyward thầm nghĩ, nếu George Lớn, Inchbeck cùng đám cộng tác viên gần gũi với họ quả thật đang rơi vào tình thế gian nan, thì tất họ phải lo trả Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ trước tiên, để giữ cho tin tức kia chưa lộ ra ngoài.

- Inchbeck nói:

- Năm chục triệu đô la! Hiện nay chúng tôi làm gì có khoản tiền mặt lớn như thế trong quỹ.

- Chúng tôi sẵn sàng chấp nhận sự trả dần, nhưng chỉ được trong một thời gian ngắn, - Heyward nói.

Vậy là SuNatCo đang túng tiền mặt. Liệu họ kiếm đâu ra năm chục triệu trong lúc này? Nghĩ đến đây Heyward thấy toát mồ hôi. Đầu óc ông hoang mang tột độ. Inchbeck nói:

- Tôi sẽ nói lại với George Lớn, nhưng chắc chắn yêu cầu của các ông sẽ làm ông ấy rất không hài lòng.

- Ông vui lòng nhắn với George Lớn, là tôi cần gặp ông ấy để trao đổi cả về khoản tiền chúng tôi đầu tư vào công ty “Q”.

Lúc gác máy, Heyward nghe thấy hình như có tiếng cầu nhàu trong máy ở đầu dây bên kia.

Trong không gian lặng lẽ của phòng giấy, Heyward ngả người trong ghế bành bọc nệm êm ái để thư giãn. Vừa rồi sự việc đã làm ông choáng váng.

Ông cảm thấy bị bại trận, bị bỏ rơi và ông ao ước được quên đi tất cả những chuyện này, dù chỉ trong một thời gian ngắn. Nếu có thể, ông thèm được có một người bên cạnh, đó là Avril. Nhưng đã hơn một tháng nay, sau lần gặp gỡ cuối cùng đó, ông chưa gặp lại cô ta. Ngày trước, bao giờ cũng là cô ta chủ động gọi điện cho Heyward, chưa bao giờ ông gọi điện cho cô.

Không suy nghĩ gì nhiều, Heyward lấy sổ ghi các số điện thoại, nhớ rằng hồi tháng Tư vừa qua ông có ghi địa chỉ và số điện thoại nhà riêng của Arvil bằng bút chì, trong phòng khách sạn tại New York.

Ông dùng máy gọi trực tiếp ra ngoài, quay số, nghe tiếng chuông đầu dây bên kia rồi tiếng phụ nữ ồm ồm:

- Alô!

- Roscoe Heyward đây! - ông nói, tim đập thình thịch.

- Ôi Roscoe! Anh thật đáng yêu đã gọi điện đến.

- Đã lâu chúng ta không gặp nhau. Anh đang tự hỏi bao giờ anh mới được biết tin tức của em.

Heyward nhận thấy đầu dây bên kia có một vẻ ngập ngừng.

- Nhưng Roscoe, anh không còn có tên trong bản danh sách nữa.

- Bản danh sách nào? Lại một khoảnh khắc ngập ngừng.

- Ôi lẽ ra em không được nói đến thứ ấy.

- Nhưng em cứ nói đi, riêng với anh thôi. Anh sẽ giữ kín.

- Đây là bản danh sách tập đoàn SuNatCo đưa cho bọn em, kê tên những người họ thuê chúng em giải khuây.

Heyward thấy như có sợi thòng lọng thít vào cổ ông.

- Chúng em là những ai?

- Là số gái điếm chúng em. Nhưng em không biết cụ thể là những đứa nào.

Tuy rất bất bình nhưng Heyward lại tự an ủi, như thế càng hay, sẽ không ai biết được chuyện này.

Ông hỏi:

- Vậy là tôi sẽ không bao giờ còn được gặp cô nữa sao, Avril?

- Được chứ, nhưng lần này anh phải chịu toàn bộ chi phí, Roscoe.

- Bao nhiêu? - Roscoe ngạc nhiên, tại sao mình lại hỏi câu đó.

Câu trả lời của Avril bình thản:

- Tiền vé máy bay khứ hồi cho em, rồi tiền thuê khách sạn, cùng với khoản tiền công cho em nữa, hai trăm đô la.

Lúc này Heyward đã định hỏi xem tập đoàn SuNatCo chi bao nhiêu tiền cho ông, nhưng bây giờ thì đã rõ: ông suy nghĩ, có nên chi tiền để Avril đến đây với ông lần nữa không? Cuộc đấu tranh tư tưởng kết thúc bằng lòng thèm khát cơ thể cô gái điểm thẳng. Bởi chưa bao giờ Heyward thấy mình cô đơn và bất hạnh như thế này. Ông cần một liều thuốc an thần.

- Bao giờ nào?

- Thứ ba tuần sau.

- Không thể sớm hơn được à?

- Ô cung. Không được.

Heyward biết từ lúc này đến Thứ ba tuần sau, ông sẽ phải đứng xếp hàng trong một dãy người đợi đến lượt, những người được các "ông chủ doanh nghiệp" cần câu họ. Tuy biết thế nhưng Heyward vẫn nói:

- Đồng ý, Thứ ba.

Sau đó Heyward cùng Avril thống nhất tỉ mỉ các chi tiết: ả sẽ thuê một phòng lớn sang trọng ở tầng trên cùng khách sạn Columbia Hilton. Sau khi đến đây, cô ả sẽ gọi điện báo cho Heyward biết:

Heyward lập tức mừng rỡ ra quang cảnh ân ái lúc đó để tận hưởng trước. Sau đó ông sức nhớ cần làm một việc còn quan trọng hơn: hủy các cổ phiếu của công ty "Q". Thang máy siêu tốc đưa ông thẳng từ tầng ba mươi sáu của Tòa Tháp xuống tầng trệt. Ông ra sảnh rồi theo đường ngầm sang bên chi nhánh giao dịch trung tâm. Vài phút sau ông đã mở ngăn két cá nhân, lấy ra bốn tờ biên lai, mỗi tờ trị giá năm trăm cổ phần, đem lên phòng giấy của mình, định sẽ tự tay đưa vào máy nghiền.

Nhưng Heyward lại thay đổi ý định. Lần gần đây nhất ông xem trong bản biểu mục thì giá số cổ phiếunày trên thị trường chứng khoán là hai mươi ngàn đô la. Tại sao đã vội vã hủy? Nếu lúc nào cần hủy thì chỉ trong một chớp mắt là xong. Ông bèn cất mấy tờ biên lai này vào ngăn kéo chuyên để cất các tài liệu cá nhân.

XII

Sự khai thông xuất hiện vào đúng lúc Miles Eastin ít ngờ đến nhất. Hai ngày trước đây, buồn rầu chán nản, anh đã tin rằng cam chịu cảnh sống nô lệ ở câu lạc bộ Hai con Bầy này sẽ chẳng dẫn đến đâu, mà chỉ nhấn anh chìm sâu vào vũng bùn tội lỗi. Anh đã luôn nghĩ đến chuyện rồi sẽ phải trở lại cái nhà tù địa ngục kia. Anh đã tâm sự điều đó với Juanita vào tối Thứ bảy. Cuộc tình của hai người mỹ mãn đã phần nào làm dịu đi tâm trạng bi quan của Miles.

Thế rồi cuối buổi chiều Thứ hai, tại câu lạc bộ Hai Con Bầy, viên quản trị trưởng Nathanson cho người gọi Miles xuống, bung đồ ăn thức uống lên cho đám người đang sát phạt nhau trên tầng ba.

Lúc Miles bước vào phòng Nathanson thì trong đó đang có hai người nữa: tên cá mập Ominsky và một gã lực lưỡng Miles đã mấy lần gặp ở câu lạc bộ và có biệt hiệu là "Gấu". Biệt hiệu này hoàn toàn thích hợp với gã: dáng đi nặng nề nhưng cử chỉ chân tay lại mềm mại, nhanh nhẹn, khiến gã gợi lên một sức mạnh của loài thú vật hoang dã.

Miles cũng đã nhận xét thấy mọi người trong câu lạc bộ này rất nể gã. Lần nào đến câu lạc bộ Hai Con Bầy, gã cũng ngồi một chiếc Cadillac cực kỳ sang. Rõ ràng lái xe và tên tháp tùng đều là hộ vệ của gã. Nathanson có vẻ lo lắng khi nói với Miles:

- Miles? Tôi vừa thưa với hai ngài Marino và Ominsky là cậu làm việc ở đây rất chu đáo. Hai Ngài muốn giao cho cậu một việc...

Ominsky? Ngphười Nga" lạnh lùng ngắt lời tên quản lý:

- Anh ra ngoài kia đợi.

- Vâng, thưa Ngài, - viên quản lý đáp rồi vội vã đi nhanh ra ngoài.

Ominsky nói với Miles:

- Ngoài xe đang có một lão già. Người của ông Marino đây sẽ giúp cậu một tay để khiêng lão lên một phòng bên cạnh phòng cậu. Nhưng cậu cẩn thận? Không được để ai nhìn thấy lão. Cậu phải canh gác lão, không lúc nào được rời lão. Nếu lúc nào cậu phải đi đâu trong chốc lát, cậu phải cẩn thận khoá kỹ cửa. Nếu lão xông, cậu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

- Nếu cần thiết tôi có được dùng vũ lực không? - Miles lo lắng hỏi.

- Cậu sẽ không phải dùng đâu.

Marino "Gấu" chen vào bằng cái giọng the thé, trái ngược với tấm thân đồ sộ của gã.

- Lão già không còn sức đâu mà cưỡng lại cậu nữa. Cậu phải nhớ rằng bọn tôi rất cần đến lão cho nên liệu mà đối xử tử tế với lão. Nhưng không được cho lão uống một giọt rượu nào hết. Lão sẽ năn nỉ, lạy

van cậu nhưng cậu không được cho lão uống bất cứ thứ gì. Rõ chứ?

- Rõ, - Miles nói. - ông ta nốc đầy bụng rồi chứ gì?

- Lão đang say khướt cò bợ, - lão Ominsky nói.

- Lão mê man. Cậu hãy trông nom lão và làm cho lão tỉnh dần. Trong thời gian lão ở đây, cậu không được làm thứ gì khác. Mọi công việc cậu tạm ngừng, hoàn toàn tập trung vào trông nom lão. Nếu cậu làm tốt, ta sẽ chuyển tiền công về tài khoản của cậu.

- Tôi sẽ cố gắng hết sức, - Miles nói. - Tên ông ta là gì? Tôi cũng cần phải biết tên ông ta để gọi chứ?

Hai tên tội phạm đưa mắt nhìn nhau rất nhanh, rồi Ominsky nói:

- Gọi lão là Danny. Cậu chỉ cần biết như thế.

Lát sau tên lái xe kiêm hộ vệ nhỏ nước bọt, nhăn mặt nói:

- Lão này xông lên cái mùi tỏi quá.

Y với tên hộ vệ thứ hai của Marino "Gấu" cùng Miles nhìn một thân hình nằm bất động, co quắp trên ghế sau chiếc xe hơi đậu trước cửa câu lạc bộ.

- Tôi sẽ lau rửa cho ông ta, - Miles nhăn mặt nói. Mùi uestap xông lên làm anh ngạt thở. - Nhưng hai anh phải giúp tôi đưa ông ta lên trên kia.

Tên khi đột thứ hai nói:

- Nào, nhanh lên.

Y cúi xuống kéo tấm thân nằm bất động ra ngoài.

Tên lái xe khi đột thứ nhất giúp y. Trong ngõ hẻm tối nên Miles chỉ nhìn thấy mờ mờ một chòm tóc hoa râm, cặp má hóp tái xanh, lồm chồm râu ria không cạo cặp mắt nhắm nghiền, cái miệng há hốc với hai cái lợi không có răng. Quần áo trên người ông ta chỉ là những mảnh giẻ bẩn thỉu.

- Lão ta chết mất rồi! - tên lái xe kiêm hộ vệ kêu lên.

Nhưng đúng lúc đó ông già đột nhiên nôn ọe, bắn cả vào người Miles. Tên khi đột cười nhăn nhó:

- Lão còn sống?

Thấy Miles nhăn mặt, gã nói thêm:

- Chịu khó, mày!

Ba người khiêng lão già say rượu vào sảnh rồi theo cầu thang phụ phía trong lên tầng bốn. Miles đã cầm sẵn chìa khoá, mở một phòng trống. Gian phòng y hệt phòng của anh: cũng có một tủ, một giường

cá nhân, hai ghế tựa và một giá gỗ treo trên tường. Miles nhìn gian phòng rồi bảo hai tên khi đột:

- Trông nhé!

Anh chạy xuống nhà, lấy một tấm ni lông đem lên, trải lên giường. Xong xuôi, anh cùng hai tên khi đột đặt ông già say rượu lên đó.

- Giao cậu đây, Milesy! - tên lái xe kiêm hộ vệ nói với Miles, rồi quay sang tên khi đột thứ hai: - Chuồn thôi.

Sau khi chúng đi rồi, Miles cố chịu mùi hôi thối nồng nặc, cởi áo quần ông già. Ông ta như đang trong cơn choáng. Anh lau người cho ông ta, lau khô. Xong, anh nâng người ông ta lên, rút tấm ni lông ra, để ông ta nằm trên giường, đắp tấm khăn trải lên người cho ông ta.

Đúng lúc đó ông già chợt quậy, ú ớ rồi lại nôn thốc nôn tháo. Miles lại phải một phen lau cọ và cuối cùng ông già nằm duỗi chân trên giường, có vẻ đã dễ chịu hơn đôi chút.

Lúc cởi áo quần ngoài cho ông già, Miles đã quăng số áo quần đó lên sàn nhà. Bây giờ anh lấy số áo quần đó định nhét vào hai túi ni lông để mai đem giặt. Nhưng lúc lấy các thứ trong túi ra, Miles thấy hàm răng giả, chiếc lược, đôi kính đeo mắt rất dày, một bút máy bằng vàng và một bút chì máy cùng bộ. Rất nhiều chìa khoá cùng móc vào chiếc vòng và... ba tấm thẻ tín dụng Keycharge, cuối cùng là chiếc ví dày cộm đựng rất nhiều tiền.

Miles cọ rửa hàm răng giả, bỏ vào một lọ nước để ở đầu giường. Anh đặt cái kính bên cạnh lọ rồi xem xét số tiền cũng như ba tấm thẻ tín dụng. Ba tấm thẻ này đề tên ba người khác nhau: Fred W. Riordan, R. K. Bennett và Alfred Shaw. Mặc dù họ tên khác nhau nhưng chữ ký thì rõ ràng lại do một bàn tay ký. Miles xem ngày cấp thẻ và ngày hết hạn, thấy cả ba tấm thẻ vẫn còn hạn. Trông có vẻ thẻ thật.

Bây giờ Miles xem đến ví tiền. Trong ví có một bằng lái xe bọc chất dẻo đã vàng ố. Miles lôi tấm bằng lái ra vì thấy có thứ gì đó cộm bên dưới, thì ra một bằng lái thứ hai và một bằng lái thứ ba. Ba tên người trên bằng lái trùng khớp với ba tên người trên thẻ tín dụng Keycharge, và ba tấm ảnh cũng giống hệt nhau.

Miles chăm chú xem xét kỹ thêm. Cả ba tấm thẻ tín dụng và ba bằng lái xe này đều là của ông già đang nằm mê man kia. Anh trút hết tiền trong ví ra đếm, định trước khi đưa cất dưới phòng quản trị cũng cần biết chính xác là bao nhiêu. Số tiền khá lớn: năm trăm mười hai đô la, gồm nửa là tiền hai mươi đô la mới cứng. Anh chú ý đến những tờ này, sờ vào lớp giấy, xem kỹ các hình in trên đó. Rồi anh liếc nhìn ông già; ông: ta vẫn còn mê man.

Miles bèn rón rén ra hành lang, sang phòng mình, lấy kính lúp để xem cho rõ hơn. Anh không lầm. Đây là tiền giả, giống hệt những tờ anh đã mua của tên lái xe, cũng tại câu lạc bộ Hai Con Bầy này cách đây một tuần lễ.

Miles suy nghĩ. Những tờ giấy bạc giả này và ba tấm bằng lái xe rất có thể cùng sản xuất ở một nơi, giống như tấm bằng lái xe gã LaRocca đã lấy cho anh để đi Louisville. Và như vậy thì ba tấm thẻ tín dụng Keycharge kia hẳn cũng là thẻ giả? ... Vậy là anh đã lần ra được đầu sợi dây dẫn anh đến mục

tiêu ông Nolan Wainwright đang cần tìm. Tim anh đập mạnh. Miles ghi vào một mảnh giấy những nhận xét của anh về các tấm thẻ tín dụng Keycharge gì vả cũng như các bằng lái xe giả. Vừa làm anh vừa liếc nhìn ông già đang ngủ mê mệt xem ông ta có thức giấc không. Cuối cùng anh tắt đèn, đi ra, khoá bên ngoài rồi đem chiếc ví xuống kho của Nathanson.

Đêm đó Miles chỉ ngủ thắp thỏm, vẫn thường xuyên nhìn qua khe cửa phòng anh mà anh để mở hé, sang cửa phòng ông già kia mà anh đã khoá bên ngoài rất cẩn thận. Anh đồng thời tự hỏi ông già say rượu kia là ai, đóng vai trò như thế nào ở đây. Quan hệ giữa ông ta với lão Ominsky "Người Nga" và gã Marino "Gấu" ra sao? Tại sao chúng chớ ông ta đến câu lạc bộ này? Gã Marino "Gấu", có nói câu: "Bọn tôi rất cần đến lão", tức là đến ông già này. Câu đó có nghĩa thế nào?

Rồi Miles thiếp ngủ và thức dậy lúc mờ sáng.

Anh nhìn đồng hồ, bảy giờ kém mười lăm. Anh rửa mặt, cạo râu, mặc quần áo. Bên phòng kia không thấy có tiếng động nào. Anh ra hành lang, mở cửa phòng đó, thấy Danny đã trở mình, thay đổi tư thế nhưng vẫn ngủ mê mệt. Lão ngáy nhè nhẹ. Miles nhấc hai túi ni lông đựng quần áo, ra, khoá cửa lại rồi xuống nhà. Hai mươi phút sau anh lên, bưng theo khay điểm tâm cho ông già có tên là Danny kia, gồm trứng, thịt rán và cà phê đặc. Anh lay vai đánh thức ông già:

- Danny! Ông đây đi!

Không thấy tiếng trả lời. Miles lay mạnh hơn.

Cuối cùng ông già mở mắt, lo lắng nhìn rồi lại nhắm ngay. Ông ta cầu nhàu:

- Bước đi ngay! Ta chưa định xuống địa ngục đâu!

Miles nói:

- Tôi không phải quỷ sứ dưới địa ngục. Hai ông Ominsky "Người Nga" và Marino "Gấu" dặn tôi trông nom cho ông. Tôi là bạn của ông thôi.

Cặp mắt ướn lại mở. Bọn ác quỷ lại tìm thấy ta hử? Chúng luôn luôn tóm ta.

Ông già đột nhiên nhăn nhó mặt mày, ôm đầu:

- Cái đầu khốn khổ này hành hạ ta quá lắm!

- Tôi đem cà phê lên cho ông đây. ông uống đi sẽ thấy trong người dễ chịu, - Miles đỡ nách dìu ông già ngồi dậy, rồi đặt khay điểm tâm lên đùi ông.

Ông già nhấp vài ngụm cà phê rồi lại nhăn mặt.

Đột nhiên ông tươi mặt lên nói:

- Này cậu! Nếu cậu muốn giúp cho ta chóng lại sức không gì bằng cho ta tý tửu. Cậu cầm lấy tiền đây, ông đưa mắt nhìn khắp gian phòng như tìm gì.

- Tôi đã cất ví tiền của ông trong két sắt dưới tầng một của câu lạc bộ, từ tối hôm qua.

- Câu lạc bộ? Vậy ra đây là Hai Con Bầy?

- Đúng thế.

- Bọn họ đã đưa ta đến đây một lần. Vậy tức là cậu biết ta có tiền rồi chứ? Vậy cậu chạy xuống quầy, lấy cho ta một chai...

- Không được, - Miles nói. - Cả tôi với ông đều không được uống.

- Cậu đừng ngại, - ông già nhìn Miles bằng cặp mắt láu lỉnh. - Bốn mươi đô la cho một chai loại nhỏ, không được sao?

- Không được, - Miles nói. - Đây là lệnh cấm.

Ngưng lại một chút, anh dần tới luôn.

- Nếu tôi trả bằng những tờ hai mươi đô la của ông, tôi sẽ bị tóm cổ.

Như bị điện giật, ông già Danny ngẩng phắt đầu nhìn Miles vẻ lo lắng:

- Ai bảo cậu là...

Ông ta ngưng bật, lại đưa tay lên ôm đầu, nhăn nhó.

- Cũng phải có ai kiểm lại số tiền trong ví của ông chứ. Thì tôi đã làm chuyện đó.

- Đây là tiền tốt. Những tờ hai mươi đô la cũng như những tờ giấy bạc khác, - ông già nói bằng giọng không lấy gì làm mạnh mẽ lắm.

- Đúng là tốt, - Miles nói. Ít khi tôi thấy những tờ giấy bạc in đẹp như vậy. Kho bạc nhà nước cũng không in giỏi như thế.

Mặc dù lo lắng, nghi ngại, ông già Danny cũng vẫn tò mò:

- Chà, xem chừng cậu cũng thạo xem xét giấy bạc đấy nhỉ?

- Trước khi vào tù tôi đã từng làm ở nhà băng.

Im lặng một lát rồi ông già nói:

- Vậy tại sao cậu chui vào tù?

- Tội ăn cắp, biển thủ. Hiện nay tôi chỉ được thả theo chế độ quản thúc.

Thái độ ông già Danny nhẹ nhõm hơn rất nhiều.

- Vậy chắc cậu là tay tài ba. Nếu không, cậu đã chẳng làm công cho hai thằng cha "Gấu" và "Người Nga".

- Đúng thế! Bây giờ thì ông cũng nên lấy lại tỉnh táo. Ông xuống dưới kia tắm hơi nhé? Tôi đưa ông đi.

- Ta không cần tắm hơi, cậu bé. Thứ ta cần bây giờ là một ngụm chất cay. Một ngụm thôi. Ta hứa sẽ không uống đến ngụm rượu. Cậu giúp một lão già chứ?

- Ông vừa uống một trận bí tử rồi còn gì. Ông mà uống thêm nữa thì nguy đấy.

- Thì ra cậu là thằng không tim! - Ông già càu nhàu.

Phớt lờ mọi lời căn nhắc của ông già, Miles vẫn chăm sóc ông tử mẫn như chăm sóc đứa trẻ. Anh choàng cho ông tấm áo khoác dài mặc trong nhà rồi đưa ông xuống tầng dưới, qua các ngăn tắm hơi vào đến ngăn trong cùng, cởi áo ra cho ông rồi đặt ông nằm lên một cái bàn mát xa và bắt đầu xoa bóp cho ông kỹ càng. Lúc này là sáng sớm nên câu lạc bộ vắng vẻ hầu như không có khách nào.

Tắm hơi và làm mát xa xong, Miles lại đưa ông già Danny lên tầng bốn. Ông già bây giờ hiền lành, ngoan ngoãn, vừa nằm xuống giường, ông thiếp ngủ ngay. Khác với dáng vẻ tối hôm qua, hôm nay trông ông có vẻ hiền lành, thậm chí tiên cốt. Chưa biết ông là ai, nhưng Miles đã bắt đầu thấy mến ông. Anh thắt khăn bông xuống dưới gáy, cạo râu cho ông.

Xong xuôi anh khoá cửa phòng để ông ngủ rồi trở về phòng của mình, lấy sách ra đọc rồi cũng ngủ thiếp luôn.

- Ê, Milesy! Dậy thôi! - tiếng LaRocca hét lên ngoài cửa.

Miles chồm dậy, ra mở cửa. LaRocca đứng ở đó.

Y nói:

- Mang cho cậu áo quần của lão khom!

Y nói và trở chiếc vali các tông dưới chân.

- Ông Ominsky bảo tôi mang lên cho cậu đấy.

Thì ra trong tù cũng như ở đây, thằng cha LaRocca này đều làm chân phái viên cho bọn chúng.

Miles vội vã thọc tay vào túi, thấy chìa khoá phòng lão già Danny vẫn còn trong đó. Anh vươn vai đứng dậy, vỗ nước lên mặt cho tỉnh táo rồi đi theo hắn.

Anh cùng hắn ra hành lang, sang mở cửa phòng bên cạnh. Thấy hai người mới vào, lão già Danny ngẩng đầu nhìn. Tuy mặt còn xanh xao và dáng còn mỏi mệt, trông lão đã có vẻ tươi tỉnh hơn. Lão đã lắp răng giả và đeo kính lên mắt.

- Ê, lão già vô tích sự, ông còn định phản thù chúng tôi nữa hay không đấy?

Ông già Danny khinh bỉ nhìn tên mặt chồn bụng phệ:

- Anh thừa biết ta không phải loại vô tích sự. Ta chỉ có vài cái tật nhỏ giống như mọi người khác, - rồi ông trở chiếc va li. - Anh mang quần áo đến cho ta hẳn? Vậy thì làm nốt đi. Treo lên.

LaRocca cười:

- Xem chừng lão đã sống lại rồi đấy. Milesy khá lắm.

Miles nói:

- Cậu ở đây một lát nhé, LaRocca. Mình đi kiếm cái đèn chiếu nắng, làm cho ông già này da xăm lại đôi chút.

- Được.

- Nhưng mình muốn nói với cậu câu này, - Miles nói khẽ rồi bước ra. LaRocca ra theo. Miles khép cửa lại nói khẽ:

- Mình vẫn chưa hiểu thế này là sao, ông già kia là ai vậy?

- Một lão già khôn kiếp, có vậy thôi. Thịnh thoảng lão lại dở chứng, bỏ trốn và thế là bọn tao phải đi tìm. Cuối cùng đều thấy lão đang ngồi nốc rượu tí tí ở một cái quán nào đấy.

- Trốn? Nhưng lão trốn khỏi đâu?

LaRocca bật ngửa đầu nhìn Miles vẻ nghi ngờ, giống hệt cách hắn nhìn anh một tuần trước đây.

- Hừm? Mà lại mắc lại cái bệnh dò hỏi đủ thứ đấy hả? Thế hai ông "Gấu" và "Người Nga" bảo mà thế nào?

- Chỉ bảo tên lão già kia là Danny, có vậy thôi.

- Nếu họ bảo mà có thể, nghĩa là mà chỉ nên biết có thể.

LaRocca ra rồi, Miles đem đèn chiếu tia cực tím vào, đặt chiếu vào người ông già Danny chừng nửa giờ. Ông ta suốt ngày chỉ nằm vạ vật, ngủ li bì. Chập tối Miles lại bung bữa ăn tối lên. Ông già Danny ăn rất ngon miệng bữa ăn đầy đủ lần đầu tiên ở đây, sau hai mươi tư tiếng đồng hồ.

Sáng hôm sau, Thứ tư, Miles lại chăm sóc ông ta y hệt hôm qua: sáng sớm tắm hơi rồi mát xa, sau đó chiếu tia cực tím. Rồi hai người ngồi đánh cờ. Ông già khá khôn ngoan và sức hai bên cân bằng.

Thấy đã yên dạ, ông già Danny không giấu giếm là ông rất hài lòng về sự chăm sóc chu đáo của Miles. Chiều hôm đó, ngày thứ hai ông ở câu lạc bộ Hai Con Bầy, ông bắt đầu muốn nói chuyện.

- Hôm qua, thằng cha LaRocca kể là cậu em hiểu rất nhiều về tiền bạc.

- Ôi, với ai hẳn cũng kể ra như thế.

Miles đáp và giải thích cho ông già hiểu rằng vốn tính tò mò, anh thích thú nghiên cứu các loại tiền.

Do những hiểu biết phong phú của anh về các loại tiền, mà đám tù trong nhà giam chú ý đến anh.

Ông già Danny đưa ra vài câu hỏi, rồi nói:

- Nếu không phiền cậu, ta muốn lấy lại số tiền.

- Tôi xuống đó lấy ngay bây giờ, nhưng tôi vẫn phải khoá cửa nhốt ông ở đây.

- Nếu cậu lo tôi uống rượu thì khỏi. Chuyện ấy đã qua rồi. Ta chỉ cần thỉnh thoảng làm một trận rồi thôi. Bây giờ thì vài tháng liền ta không uống cũng chẳng sao.

- Càng hay? - Miles nói rồi khoá cửa lại.

Lúc anh quay lên đưa trả chiếc ví cho Danny, ông già bày tất cả những tờ giấy bạc lên giường, chia ra làm hai tập: những tờ giấy hai mươi đô la một bên và những tờ giấy bạc khác một bên. Những tờ bên này đều nhàu nát, bẩn thỉu. Ông ta lấy trong tập thứ hai này ba tờ mười đô la đưa Miles:

- Đây là tiền tôi trả cho cậu, công cậu giữ hàm răng giả và kính cho ta, rồi lại cạo râu, đội đèn cạc tím cho ta nữa.

- Không cần đâu, ông Danny.

- Cầm lấy cho ta vui lòng. Đây là tiền thật. Bây giờ ta muốn hỏi cậu một câu.

- Ông hỏi đi.

- Làm sao cậu biết được những tờ hai mươi đô này là giả?

- Thoạt đầu tôi chỉ đoán chứ chưa dám chắc. Sau lấy kính lúp ra soi, tôi mới thấy những vân trên hình tổng thống Andrew Jackson không nét.

- Ông già Danny gật đầu công nhận:

- Đúng thế. Nhà máy in tiền của chính phủ dùng bản thép, còn những tờ giấy này dùng máy sao photocopy. Nhưng nếu là bàn tay lão luyện thì có thể làm rất tốt.

- Những tờ giấy này đúng là của bàn tay rất lão luyện. Trông chúng giống hệt như tiền thật.

Ông già cười mãn nguyện:

- Còn chất giấy thì cậu thấy sao?

- Giấy thì làm quá giỏi, tôi không phân biệt được. Người ta thường xem tiền thật hay giả bằng cách sờ vào mặt giấy. Nhưng những tờ này thì sờ không thấy khác một chút nào hết.

- Sợi bông nguyên chất đấy. Tám mươi tám gam. Đa số người ta cho rằng không thể kiếm ra chất giấy đúng như tiền thật, nhưng họ lầm. Đã định tìm thì tất sẽ có cách kiếm được ra.

Miles nói:

- Nếu ông cũng quan tâm đến vấn đề này thì tôi có mấy cuốn sách ở phòng tôi, ngay bên cạnh. Trong số sách đó có một cuốn rất đặc biệt, do Cục an ninh Liên bang ấn hành.

- *Bạn có biết tiền của bạn không?* - Ông già Danny cười khúc khích hỏi. Nhưng đây chính là sách dạy cách làm tiền giả. Tuy nhằm mục đích để mọi người nhanh chóng phát hiện tiền giả, nhưng cuối cùng lại thành sách dạy làm tiền giả. Bởi trong đó nêu lên những đặc điểm của tiền giả, tức là chỉ cho bọn làm tiền giả những chỗ chưa tốt của chúng để chúng khắc phục. Thậm chí trong đó có rất nhiều ảnh minh họa.

- Ông nói đúng, - Miles nói.

Ông già Danny không nhin được, cười phá lên.

- Và chính phủ Liên bang Hoa Kỳ cho không mọi người! Cậu chỉ cần gửi thư đến Washington xin là lập tức họ gửi về biếu cậu một cuốn. Tay làm tiền giả cỡ siêu đẳng, tên là Mike Landress, đã viết rằng không một tên làm tiền giả nào bỏ qua được cuốn *Bạn có biết tiền của bạn không?*

- Nhưng thằng cha Landress ấy đã bị tóm cổ.

- Đúng, bởi y đi cộng tác với những đứa ngu xuẩn không có tài tổ chức.

- Ông Danny này, tôi thấy ông có vẻ am hiểu cái trò này đấy.

- Cũng hơi biết một chút, - ông già Danny lấy trên giường ra hai tờ giấy bạc, một thật một giả. Ông so sánh và tỏ ra mãn nguyện.

- Cậu biết không, giấy bạc Mỹ là thứ dễ bắt chước và dễ in nhất? Mẫu mã được nghĩ ra từ thế kỷ trước, nghĩa là vào cái thời buổi ta chưa có khả năng làm giả chúng. Nhưng từ đó đến nay kỹ thuật đã tiến bộ rộng khắp. Kỹ thuật in offset có chất lượng cao đã đánh bại kiểu làm bản kẽm theo lối chằm. Có chất liệu tốt kèm với sự kiên nhẫn và loại bỏ một số sơ suất, bất cứ một người khéo tay đôi chút nào cũng có thể tạo nên một tờ bạc giả mà chỉ chuyên gia lành nghề mới phát hiện nổi.

- Tôi có nghe nói như vậy. Nhưng người ta sản xuất nhiều tiền giả lắm không?

Cậu hỏi đánh trúng vào hào hứng của ông già Danny. Ông ta thích thú kể:

- Thật ra không ai biết mỗi năm được in ra bao nhiêu tiền giả. Nhưng phải nói là con số rất lớn. Chính phủ công bố là khoảng ba mươi triệu đô la, nhưng chỉ ba triệu được lưu hành. Đây là con số của chính phủ. Người ta chỉ biết một điều con số ấy đã bị thu nhỏ hoặc phóng to tùy theo từng tác giả. Chính phủ thì có khuynh hướng nói bớt đi. Riêng tôi ước tính thì khoảng bảy mươi triệu đô la mỗi năm được tung ra thị trường. Thậm chí có thể tới một tỷ đô la.

- Theo tôi rất có thể đến con số ấy, - Miles nói.

Anh nhớ lại tỷ lệ tiền giả phát hiện được ở nhà băng và anh biết rất nhiều tiền giả không ai phát hiện ra.

- Cậu biết thứ giấy gì khó làm giả nhất không?

- Không.

- Ngân phiếu du lịch của Hãng American Express. Cậu biết tại sao không Miles lắc đầu.

- Vì chúng được in bằng phẩm xanh gọi là "bleu de Prusse". Thứ màu này trên thực tế không chụp được, do đó cũng không in lại bằng offset được. Ai có đôi chút hiểu biết về nghề in đều không dại gì mất thời giờ cố làm giả thứ đó. Cho nên các ngân phiếu của Hãng American Express bảo đảm hơn tiền giấy Hoa Kỳ.

- Tôi nghe nói kho bạc Hoa Kỳ sắp phát hành loại giấy bạc mới có màu sắc khác nhau tùy mệnh giá của chúng, giống như ở Canada.

- Đúng thế. Người ta đã in rất nhiều và cất ở Kho bạc. Loại giấy bạc này khó làm giả hơn giấy bạc hiện nay. Ông già Dauny cười láu lỉnh nói tiếp:

- Những loại giấy bạc hiện nay vẫn còn tiếp tục được lưu thông trên thị trường một thời gian nữa. Ít nhất thì cũng đến lúc tôi không còn sống trên thế gian này.

Miles lặng lẽ ghi nhớ tất cả những điều anh vừa nghe. Lát sau anh nói:

- Ông đã hỏi tôi bao nhiêu câu; ông Danny, và tôi đã trả lời, vậy bây giờ cho tôi hỏi ông một câu.

- Hỏi đi. Tôi sẽ cố trả lời.

- Ông là ai? Ông làm nghề gì?

Ông già suy nghĩ, tay xoa cằm, mắt chăm chú nhìn Miles. Cuộc đấu tranh tư tưởng diễn ra trong đầu ông cũng thể hiện qua cặp mắt ông: có nên thận trọng không. Cuối cùng ông quyết định.

Tôi đã bảy mươi ba tuổi và tôi làm ở nhà in từ lúc còn trẻ. Không có ai giỏi về kỹ thuật in hơn tôi. Thật ra đây không phải kỹ thuật mà là nghệ thuật.

Ông trở những tờ hai mươi đô la trên giường:

- Tác phẩm của tôi đấy. Chính tôi đã làm các tấm offset và in chúng. Miles lại hỏi:

- Ông in cả bằng lái xe và thẻ tín dụng?

- So với tiền thì hai thứ ấy chỉ là trò trẻ con. Còn nếu cậu muốn biết thì tôi xin trả lời: cũng chính tôi in chúng.

Miles nóng lòng chờ đến lúc thuận tiện để báo cho Wainwright biết kết quả điều tra của anh. Nhưng anh không làm cách nào ra khỏi câu lạc bộ Hai Con Bầy được. Mà dùng máy điện thoại của câu lạc bộ thì rất nguy hiểm.

Sáng thứ năm, tức là sau hôm anh phát hiện ra những điều quan trọng kia, ông già Danny đã hoàn toàn thoát khỏi ảnh hưởng của rượu. Ông có vẻ thích Miles và hai người suốt ngày đánh cờ. Tuy nhiên thái độ ông già giữ gìn hơn trước. Miles tự hỏi không biết bao giờ ông già kia mới rời khỏi đây. Rõ ràng ông không tha thiết muốn thoát khỏi cảnh “bị giam” này.

Tối Thứ tư và cả ngày Thứ năm, Miles tìm mọi cách để moi thêm ông già, thậm chí anh còn hỏi ông làm ở đâu, "tổ chức" in giấy tờ và tiền giả đặt ở chỗ nào? Nhưng ông già thoái thác rất khôn ngoan và không tiết lộ gì thêm. Miles linh cảm thấy ông ân hận hôm trước đã nói quá nhiều. Anh nhớ lời dặn của Nolan Wainwright: "Đừng vội. Phải biết kiên nhẫn". Miles thôi không gắng hỏi gì thêm nữa.

Mặc dù rất mừng thấy mình dò được một loạt thông tin quý giá, nhưng Miles rất buồn là phải làm cho người ta bắt ông già tuổi thất thập này. Anh thấy mến ông và rất không muốn ông phải ngồi tù.

Nhưng anh lại nghĩ, đây là cách duy nhất để anh được phục hồi công ăn việc làm tại nhà băng.

Tên cá mập Ominsky "Người Nga" và tên Marino “Gấu” chắc chắn là dính với ông già Danny. Nhưng hai tên ấy đóng vai trò quan trọng đến mức nào trong tổ chức in tiền giả kia? Bỗng Miles rùng mình nghĩ, nếu chúng phát hiện ra anh là do thám lọt vào đây để điều tra, thì chúng sẽ trả thù anh khủng khiếp đến mức nào.

Cuối chiều Thứ năm, LaRocca đến, bảo ông già Danny:

- Có tin mới cho lão đấy. Sáng mai sẽ có xe đón ông đi. Ông già Danny gật đầu.

Miles hỏi:

- Đưa ông ấy đi đâu?

Vừa nói xong, thấy hai tên kia đưa mắt nhìn nhau, Miles lập tức thấy anh đã hớ.

Đêm hôm đó, khoảng gần mười hai giờ, sau khi kiểm tra cửa phòng ông già Danny vẫn khoá cẩn thận, Miles rón rén xuống dưới quầy rượu, để dùng máy tự động công cộng. Anh bỏ đồng mười xu vào khe, rồi quay số điện thoại của Juanita. Lập tức ở đầu dây kia Juanita nói rất khẽ:

- Alô!

Máy đặt ngay gần quầy nên Miles cũng nói rất:

- Em biết ai gọi rồi đấy, nhưng đừng nói tên anh.

- Đồng ý, - Juanita nói.

- Nói với ông bạn chúng ta là anh đã dò được một thứ quan trọng, rất quan trọng là đảng khác. Hầu như toàn bộ những gì anh cần dò. Anh không thể kể bây giờ được. Tối mai anh sẽ đến em.

- Đồng ý.

Miles gác máy.

Cũng đúng lúc đó, máy ghi âm dưới tầng hầm của toà nhà câu lạc bộ, lúc này bắt đầu chạy thì bây giờ cũng tự động ngưng chạy.

XIV

Vụ làm tình với Avril trong đêm trăng ở quần đảo Bahamas vẫn day dứt lương tâm Roscoe Heyward. Nhưng ông không làm sao cắt đứt được mối quan hệ với ả. Thứ ba này, theo đúng thoả thuận ả sẽ đến đây và Heyward rất khao khát ả. Suốt ngày thứ hai và sáng thứ ba ông rất bối rối. Liệu có nên tiếp tục phạm tội nữa không? Bởi hành động của ông là trái với lời dạy của Chúa.

Đã mấy lần Roscoe Heyward nhắc máy định gọi cho ả Avril bảo ả đừng đến đây nữa, nhưng lần nào ông cũng đặt máy xuống. Cho đến mười giờ sáng, Roscoe quyết định gọi thì ông chợt nhận ra, lúc này ả đang ngồi trên máy bay. Muộn mất rồi. Roscoe thở phào.

Buổi chiều Avril gọi điện đến số máy cá nhân, không nằm trong hệ thống máy của nhà băng.

- Chào Roscoe yêu quý? Em đã đến khách sạn. Phòng 432. Sâm banh đã nằm sẵn trong xô nước đá và em thì đang bốc lửa mong anh.

Roscoe ân hận là đã không đề nghị Avril dùng tạm một phòng loại b

ình thường. Phòng 432 là phòng liên hoàn, đầy đủ cả phòng khách, phòng ngủ, phòng giấy, quá đắt tiền. Từ nay mọi chi phí cho khách sạn đều do ông bỏ tiền túi ra trả. Rồi sâm banh cũng là thứ đồ uống quá đắt.

- Ôi, thế à? Anh đến ngay bây giờ, em yêu!

Để tiết kiệm, Roscoe dùng xe của nhà băng đến khách sạn Columbia. Đến nơi ông thả cho xe về, nói:

- Lúc về tôi sẽ đi bằng phương tiện của tôi.

Vừa bước vào phòng liên hoàn 432, hai cánh tay của Avril đã khép lại, ôm chặt ông. Cặp môi mềm mại của ả ngấu ngiên miệng Roscoe. Ông ôm chặt cô ả và thấy cơ thể ông bùng bùng. Heyward thấy qua làn váy mỏng dính, cặp đùi dài và mềm mại cọ vào đùi ông thành thạo, khéo léo, lúc mạnh lúc yếu kích thích ông. Lát sau toàn bộ cơ thể ông tập trung vào chỉ vài phân khối thịt. Cuối cùng Avril buông ông ra, vuốt ve má ông, âu yếm nói:

- Roscoe yêu! Ta hãy giải quyết xong vấn đề chi phí, sau đây ta sẽ quên chúng đi, anh ạ.

Thái độ thực dụng ấy làm Roscoe thấy chối. Ông lập tức tự hỏi: phải chăng mọi cô gái loại này đều

như vậy? Tiền trao cháo múc?

- Đồng ý, - Roscoe nói, đồng thời rút ra chiếc phong bì ông đã để sẵn hai trăm đô.

Avril mở ra, đếm cẩn thận từng tờ.

- Em không tin anh ư, - Roscoe hỏi.

- Nếu em đem số tiền này gửi nhà băng của anh, viên giao dịch có đếm cẩn thận rồi mới viết biên lai cho em không?

- Tất nhiên rồi.

- Mọi khách hàng đều có quyền đòi hỏi nhà băng quan tâm đến lợi ích của họ.

Đếm xong, cô ta nói thêm:

- Vậy là xong khoản hai trăm đô riêng cho em.

Anh còn phải trả tiền vé máy bay, tiền tắc xi, tất cả là một trăm hai mươi đô. Tiền thuê phòng liên hoàn là tám mươi lăm đô cộng tiền sâm banh, tiền puốc boá, hai mươi lăm đô. Tạm tính tất cả là hai trăm rưỡi. Anh đưa em và thế là xong, ta không bàn đến chuyện này nữa. Choáng váng trước khoản tiền quá lớn, Roscoe lúng búng:

- Đắt đấy nhỉ?

- Giá của em như thế. Hãng SuNatCo tính giá như thế mỗi khi họ thuê em, vì anh không phải trả nên anh không biết. Anh yêu ơi, nên nhớ là tiền nào của ấy. Lờ lễ của Avril thẳng thừng, khác hẳn mọi khi.

Nàng Avril dịu dàng, ngoan ngoãn trước kia bây giờ hiện nguyên hình thành một ả gái điếm ranh ma và kiên quyết. Roscoe cay đắng rút ví lấy ra hai trăm rưỡi đô ta đưa ả. Avril nhét tất cả vào ngăn trong ví xách tay.

- Vậy là xong mục tài chính, - ả nói. - Bây giờ đến mục tình ái. Cô ta quay sang Roscoe vừa ngoạm ngấu nghiêng miệng ông, vừa đưa bàn tay vuốt ve gáy ông bằng cử chỉ lão luyện. Lúc này cơ thể Roscoe đã nguội đi bây giờ lại bùng cháy. Avril âu yếm thì thầm vào tai ông:

- Roscoe cưng, lúc này anh bước vào, em thấy anh có điều gì đó không được vui?

- Đúng thế. Chuyện nhà băng gần đây hơi l rắc rối.

- Em sẽ xoá đi cho anh những phiền muộn ấy. Ta uống sâm banh đã, rồi em sẽ thuộc về anh.

Cô ta thành thạo mở chai sâm banh lấy trong xô nước đá rồi rót đầy hai cốc có chân. Họ uống, quay mặt vào nhau. Vừa uống cạn cốc thứ nhất, Avril đã cởi ngay toàn bộ áo quần rồi bắt đầu cởi cho ông.

Không phải Avril chỉ kích thích cơn khao khát tình dục của Roscoe, cô ả còn bốc lên là ông khoẻ, ông

trẻ, ông cường tráng, ông dữ dội khiến Roscoe cảm thấy chưa bao giờ sức đàn ông của ông mạnh mẽ đến như thế này. Những lần làm tình với Béatrice sao mà nghèo nàn, thảm hại đến thế. Với Béatrice chưa bao giờ ông thấy toàn bộ cơ thể ông bùng cháy, làm ông được hưởng khoái cảm tuyệt diệu và hoàn toàn thỏa mãn như thế này.

- Ôi, Roscoe cưng... anh yêu... Anh cứ chủ động, lúc nào anh thích... Đúng rồi, cứ tiếp tục như thế...
Nữa đi, cưng... ôi, em xin anh...

Hắn là cô ả đóng kịch, Roscoe thoáng nghĩ như vậy nhưng ông bắt cần. Cái quan trọng lúc này là niềm khoái cảm sâu thẳm, bao trùm và ông cố kéo dài phút tận hưởng. Cô gái này đã làm được việc lớn lao là giúp ông tự khám phá ra bản thân mình.

Đỉnh điểm! Roscoe Heyward thầm nghĩ, cảm giác diệu kỳ này sẽ in sâu vào ký ức mình và là thứ mình không bao giờ quên được.

Bây giờ họ nằm yên lặng bên nhau, hưởng một cảm giác uể oải dịu dàng, vô cùng dễ chịu. Bên ngoài cửa sổ trời bắt đầu tối. Các ngọn đèn ngoài phố đã bật sáng. Cuối cùng Avril ngồi dậy, bước ra khỏi giường rồi cứ chân trần như thế cô ả đi ra chỗ bàn xa lông, lấy hai cốc sâm banh đem vào giường.

Cả hai người ngồi trên giường nhắm nháp sâm banh. Trò chuyện một lát xong, Avril nói:

- Em muốn hỏi ý kiến anh một việc.

- Việc gì Roscoe? Thích thú thầm nghĩ, chắc một chuyện hết sức thơ ngây, con trẻ.

- Em có nên bán các cổ phiếu tập đoàn SuNatCo không?

- Em có nhiều không?

- Năm trăm. Đối với một người như anh, chắc chẳng thấm tháp gì, nhưng đây là một phần ba toàn bộ tiền dành dụm của em đấy.

Roscoe nhắm tính rất nhanh và thấy cô ả này giàu hơn ông bảy lần.

- Em nghe tin đồn gì về tập đoàn SuNatCo hay sao? Tại sao em hỏi anh như vậy?

- Trước hết em thấy hãng đó cắt giảm các khoản chi tiêu giải trí. Điều này thì bản thân em thấy rõ. Em nghe nói họ đang thiếu tiền và còn chưa trả được hết các biên lai. Có người khuyên bọn bạn em là bán đi những cổ phần của SuNatCo. Em đang ngần ngại vì hồi em mua chúng, giá đắt hơn thế này, bây giờ bán đâm thành lỗ vốn. Thiệt nhiều quá.

- Sao em không hỏi George Lớn?

- Gần đây bọn em không thấy ông ta đâu. Con Ánh Trăng, anh nhớ nó chứ?

- Nhớ.

Roscoe Heyward nhớ lại cô gái Nhật Bản xinh xắn lúc nào cũng quỳ dưới chân George Lớn, và ông ta đã có lần ngỏ ý cho cô ta sang phục vụ Heyward một đêm. Heyward có lúc đã nghĩ liệu cô Ánh Trắng kia có làm ông thoả mãn hơn Avril không.

- Con ánh Trắng bảo George Lớn đã đi Costa Rica và rất có thể sẽ ở luôn bên đó, không về đây nữa. Nó còn bảo ông ta đã bán đi phần lớn số cổ phần SuNatCo của ông ta trước khi đi.

Heyward ân hận đã không dò hỏi Avril trước đây vài tuần lễ.

Ông nói:

- Theo anh thì em nên bán ngay sáng mai, kéo còn lỗ nữa.

Avril thở dài:

- Kiếm tiền đã khó, giữ tiền còn khó hơn.

- Em yêu, em vừa nêu lên một trong những chân lý sơ đẳng của hoạt động tài chính đấy.

Im lặng một lát rồi Avril nói:

- Em sẽ giữ mãi kỷ niệm đẹp về anh, Roscoe.

- Cảm ơn. Anh cũng sẽ không bao giờ quên em.

Avril dang hai tay mời mọc:

- Ta làm lần nữa chứ?

Roscoe nhắm mắt khi cô gái điếm lặp lại những cử chỉ mơn trớn kích thích lúc trước, cũng thành thạo, điêu luyện như vậy. Lúc này đột nhiên Roscoe thoáng nghĩ, cả hai đều chấp nhận một sự thật là họ sẽ không bao giờ gặp lại nhau nữa. Lý do của Heyward thì đã rõ ràng: ông không đủ khả năng chi những khoản tốn kém như thế này nữa. Thêm vào đó ông linh cảm thấy sắp tới sẽ nổ ra một khủng hoảng, một đảo lộn trong đời ông. Không thể đoán trước được ngày mai sẽ ra sao.

Đúng lúc rơi dần xuống vực thẳm khoái lạc, Roscoe thoáng nghĩ, mình đã phạm tội làm trái lời Chúa dạy. Nhưng ông có lý do để được tha thứ: trong suốt cuộc đời Roscoe Heyward chưa bao giờ được hưởng niềm khoái cảm mãnh liệt như trong vài khoảnh khắc tình ái với ả gái điếm này.

Ra khỏi khách sạn, Roscoe Heyward mua số báo ra buổi chiều. Một hàng chữ lớn chạy dài hai cột ngay giữa trang đầu đập vào mắt ông:

Tập đoàn công nghiệp Supranational: Điều lo ngại.

Doanh nghiệp khổng lồ siêu quốc gia phải chăng đã sạch vốn?

XV

Không ai biết được sự kiện gì đã mở đầu cho quá trình xuống dốc của tập đoàn công nghiệp siêu quốc gia SuNatCo. Có lẽ không có sự kiện nào hết. Cũng có thể là một loạt sự kiện tiếp nối nhau, hòa với nhau tạo nên sự mất thăng bằng, giống như những mảng tuyết lớn rơi xuống một bên mái, tích tụ dần lại và cuối cùng làm sập mái ngôi nhà.

Trong những vụ phá sản của các doanh nghiệp lớn thông thường các dấu hiệu xuất hiện rời rạc, cách quãng nhau qua nhiều tuần, nhiều tháng trước Chỉ những nhà quan sát tinh mắt, kiểu như Lewis Dorsey mới biết tập hợp lại để đề ra một tiên đoán, báo hiệu cho một số người thân cận.

Tất nhiên các nhân vật lãnh đạo doanh nghiệp, trước hết là George Quartermain, người đã bán hầu hết các cổ phần đúng lúc giá trị chúng đạt đến đỉnh điểm, thông qua một chân gỗ, là những kẻ nắm biết tình hình trước tiên và đã có ngay kế hoạch rút chân ra. Các doanh nghiệp liên quan: nhà băng, hãng đầu tư, các quỹ tín dụng này khác, khi thấy giá cổ phần kia giảm xuống trên thị trường chứng khoán lại lầm tưởng do một số người vừa thiếu thông tin vừa nhát gan bán ra, nên vẫn bình chân như vại.

Tất nhiên luật pháp liên bang Hoa Kỳ nghiêm cấm những người lãnh đạo không được đầu cơ cổ phần doanh nghiệp của họ, nhưng trên thực tế, luật pháp đó không có hiệu lực vì luôn luôn bị vi phạm bằng các kiểu mảnh khoé. Thỉnh thoảng lắm người ta mới điều tra được các mảnh khoé đó của một số người và họ bị toà án xét xử, nhưng hình phạt quá nhẹ chỉ như gãi ngứa nên chẳng có tác dụng là bao.

Hãng thông tấn Liên hiệp *Associated Press* là cơ quan báo chí đầu tiên đưa ra những tin tức về các khó khăn của tập đoàn SuNatCo. Bản tin đó được đăng trong một số báo buổi chiều, chính là số báo Roscoe Heyward mua lúc rời khỏi khách sạn Columbia Hilton.

Sáng hôm sau báo chí bắt đầu công bố một số tin tức chi tiết. Và những bài báo trình bày vấn đề đầy đủ hơn được đăng trên các báo ra buổi sáng, trước hết là nhật báo *Wall Street Journal*.

Tuy nhiên các sự kiện được đưa ra còn phần nào mơ hồ, và nhiều người chưa tin rằng một doanh nghiệp quy mô lớn như vậy, lại có thể gặp phải khó khăn nào đó. Nhưng điều nghi hoặc trên nhanh chóng được khẳng định. Mười giờ sáng, người ta không sao xác định được giá cổ phiếu của tập đoàn SuNatCo lúc mở thị trường chứng khoán New York. Các nhà hồi đoái giải thích tình trạng này bằng thứ ngôn ngữ thông thường: mất cân đối giữa cung và cầu. Có nghĩa bảng giá cổ phiếu của SuNatCo có nhiều đơn xin bán đến mức không làm sao xác định được trị giá của những cổ phần đó. Chỉ xác định được giá khi cân đối số bán ra và số mua vào. Ở đây chỉ có người bán mà không có người mua. Trong khi vẫn chưa có ai xin mua thì số cổ phiếu xin bán đã lên đến con số năm mươi hai ngàn vào lúc mười một giờ. Giá cổ phiếu SuNatCo được tạm xác định là mười chín, trong khi mới cách đây một tháng giá đó là bốn mươi tám rưỡi. Lúc chuông báo đóng cửa thị trường chứng khoán New York ngày hôm đó, giá cổ phiếu SuNatCo tụt xuống chỉ còn mười.

Các nhân viên hồi đoái của thị trường chứng khoán New York chắc hôm sau sẽ thôi không tính giá cổ phần của tập đoàn này nữa, nhưng Ủy ban kiểm tra hoạt động thị trường chứng khoán ra thông báo đình chỉ việc mua bán cổ phần của tập đoàn này, đợi họ tiến hành cuộc điều tra.

Tiếp đó là mười lăm ngày lo âu hồi hộp của những người vẫn còn giữ trong tay các cổ phần của tập đoàn SuNatCo, cũng như của các chủ nợ của nó.

Tổng cộng số nợ này lên đến năm tỷ đô la. Các quan chức và nhân viên Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ cũng nằm trong số những người này. Họ rất hồi hộp chờ đợi kết quả điều tra. Trái với điều Alex Vandervoort và Jerome Patterton hy vọng, tập đoàn SuNatCo không cầm cự được lấy vài tháng. Điều này khiến hai người lo việc chuyển các cổ phần của SuNatCo bị huỷ bỏ, có thể do quyết định của Ủy ban Kiểm tra hoạt động thị trường chứng khoán, gọi tắt là S. E. C. Có thể do đơn kiện nhà băng ra toà của những người mua cổ phần, với lý do ban lãnh đạo nhà băng biết tình hình tồi tệ của tập đoàn SuNatCo, nhưng giấu kín không chịu tiết lộ trước khi họ bán xong các cổ phần của SuNatCo nhà băng có trong tay. Và Toà án có thể khởi tố vụ án "Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ đã lừa dối công chúng". Nhà băng còn phải tính đến một khả năng hoàn toàn có thể xảy ra, đó là khoản tín dụng năm mươi triệu cho SuNatCo sẽ bị mất trắng. Trong trường hợp đó, đây là lần đầu tiên từ khi thành lập, hoạt động của họ bị thâm hụt và thậm chí không có tiền trả lãi cho các cổ đông! Tình trạng này chưa hề có bao giờ.

Alex đã tiên đoán, khi báo chí đã đổ xô vào sự kiện này, các phóng viên sẽ tiến hành điều tra và sẽ không chậm trễ công bố rằng, Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ có liên quan trong vụ phá sản của tập đoàn SuNatCo. Về điều này ông cũng lại đoán trúng. Noi gương hai phóng viên của báo *Washington Post* đã khởi xướng vụ Watergate, các đồng nghiệp của họ liền lao vào đào bới vụ này và không phải họ không tìm thấy gì. Chỉ trong vài ngày họ đã tiếp cận được với một số người trong các quan chức của tập đoàn SuNatCo cùng nhiều người bên ngoài tập đoàn, tìm thấy những thủ đoạn ma mãnh lừa bịp của George Quartermain, cách tạo nên các bản tổng kết kinh doanh bịa đặt nhằm đưa ra những con số hoàn toàn bịp bợm. Trong số những điều các phóng viên nhà báo khám phá ra, có cả vụ nhà băng Thương mại số Một Hoa Kỳ là chủ nợ khoản tín dụng năm mươi triệu đô la cho SuNatCo vay.

Ngay khi hãng thông tấn báo chí chuyên viết về tài chính Dow Jones, công bố mối liên quan giữa Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ với tập đoàn SuNatCo, trưởng phòng đối ngoại Dick French đã yêu cầu phải được tổ chức họp báo. Quyền Tổng giám đốc Jerome Patterton lập tức triệu tập. Cùng ngồi dự cuộc họp báo dưới sự chủ trì của Patterton chỉ có Roscoe Heyward, Alex Vandervoort và Dick French to béo, cắn chặt điều xì gà đã tắt trên môi, y như mọi khi.

Cả bốn người đều mang bộ mặt đưa đám. Jerome Patterton thì sầu não, uất hận, vốn là nét mặt ông ta trong thời gian gần đây. Roscoe Heyward thì căng thẳng thần kinh đến tột độ. Alex Vandervoort thì có không để lộ nổi tức giận là bị rơi vào một thảm họa mà ông đã tiên đoán, và đã cố ngăn chặn nhà băng nhưng không được. Dick French nói:

- Trong một tiếng đồng hồ nữa, bọn nhà báo sẽ bấu chặt tôi, không chịu buông, buộc tôi phải đưa ra những chi tiết trong vụ dính líu của chúng ta với SuNatCo. Tôi muốn các vị cho biết thái độ chúng ta thế nào và tôi sẽ phải trả lời họ ra sao.

Patterton nói:

- Có nhất thiết cứ phải trả lời không?

- Không nhất thiết, - Dick French nói. - Nhưng như thế khác nào mô bụng tự sát kiểu như *hara - kiri* của người Nhật.

- Chỉ dừng lại ở chuyện Sunatco nợ ta năm chục triệu không được sao? - Heyward gợi ý.

- Không được, bởi họ không phải những đứa con nín thở đồng ca ở nhà thờ, mà là những phóng viên dày dạn kinh nghiệm và am hiểu về lĩnh vực tài chính ngân hàng. Tôi thấy trước nếu ta trả lời xong câu hỏi kia thì câu hỏi tiếp theo của họ sẽ là: tại sao chúng ta dám đem tiền gửi của khách hàng, cho vay một khoản lớn như vậy, mà chỉ cho một đối tượng vay.

Heyward cãi:

- Không phải một đối tượng vay. Số tiền chúng ta cho vay là cho SuNatCo cùng năm doanh nghiệp thành viên của tập đoàn họ.

- Nếu tôi trả lời như thế thì trước tiên bản thân tôi phải tin vào điều đó đã, - French nói và rút điều xì gà đã tắt ra đặt vào gạt tàn, rồi lấy sổ tay ra ghi.

- Vậy ông cho tôi những chi tiết, để tôi còn có mà chứng minh điều đó với các nhà báo. Chúng ta không thể phản ứng với họ như kiểu phản ứng khi bị họ nhổ từng cái răng của ta.

- Trước tiên, - Heyward nói. - tôi thấy cần nhắc ông rằng tập đoàn SuNatCo không phải chỉ nợ chúng ta mà còn nợ nhiều nhà băng khác. Ít nhất thì cũng ba nhà băng lớn: Ngân hàng quốc gia số Một, Ngân hàng Hoa Kỳ và Ngân hàng Chase Manhattan.

- Đúng là như thế, - Alex nói. - Nhưng đây là những tập đoàn ngân hàng. Số tiền bị mất họ chia đều cho các nhà băng thành viên, cho nên không ảnh hưởng gì mấy đối với họ. Cho đến nay, theo như chúng ta biết thì đơn vị bị mất nhiều nhất chính là nhà băng chúng ta.

Alex thấy không cần nhắc lại chuyện ông đã cảnh giác các thành viên của ban lãnh đạo nhà băng về nguy cơ cho SuNatCo vay tiền, tuy nhiên giọng ông nói không tránh được nổi cay đắng.

Cuối cùng cả bốn người thống nhất là trong cuộc họp báo, họ thừa nhận Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ dính nặng với tập đoàn SuNatCo và lúc này đang rất lo lắng. Phần cuối bản phát biểu sẽ là hy vọng tập đoàn Sunatco được hồi phục dưới sự lãnh đạo của một tập thể khác, để khỏi thiệt hại lớn cho những doanh nghiệp cho tập đoàn đó vay mà chưa đòi được.

Cả ba người đều thống nhất giao cho Dick French tùy cơ ứng biến, trả lời cách nào ông ta cho là có lợi nhất. Còn lời kết luận thì đại khái như sau:

"Xin các nhà báo gặp riêng rẽ từng người trong chúng tôi nếu muốn hiểu kỹ thêm các chi tiết. Để tránh những sự hiểu lầm và xuyên tạc, xin hãy gặp tôi" Ngay hôm đó Alex bắt tay vào việc thảo kế hoạch khẩn cấp để đối phó với những tình hình phức tạp mà ông tiên đoán có thể xảy ra.

*

**

- Tình trạng một nhà băng lao đao cuốn hút sự chú ý của đông đảo công chúng, là tình trạng có gì đó sâu thẳm, - Edwina d'Orsey nói trong lúc lật xem các báo chí quảng quật khắp trong phòng giấy của Alex Vandervoort. Hôm nay là Thứ năm, sau cuộc họp báo của Dich French một ngày. Báo địa phương *Times - Register* đăng bài với dòng tít lớn:

NHÀ BĂNG ĐỊA PHƯƠNG CÓ NGUY CƠ THIỆT HẠI LỚN DO SUNATCO PHÁ SẢN.

Báo New York Times đề dặt hơn:

NGÂN HÀNG T. M. SỐ I HOA KỲ VẮN VỮNG BẤT CHẤP NHIỀU KHÓ KHĂN NAN GIẢI.

Các đài truyền hình trong những bản tin đều có bàn đến sự kiện lớn lao này. Trong những bản tin đó, người ta vội vã công bố lời khẳng định của Quỹ Dự Trữ Liên bang Hoa Kỳ là Ngân hàng Thương mại số Một vẫn yên ổn và các khách hàng của nó không việc gì phải hoang mang.

Tuy nhiên Ủy ban Kiểm tra tài chính của chính phủ vẫn cử phái viên đến bí mật nằm ở nhà băng để hỗ trợ. Đây là lần đầu tiên chính quyền nhà nước trực tiếp can thiệp vào hoạt động của nhà băng này.

Alex Vandervoort đã triệu tập cuộc họp của Ủy ban phương hướng vào giữa trưa. Tham dự có các trưởng phòng phụ trách hoạt động của các chi nhánh, bởi điều đáng lo ngại nhất hiện nay là khách hàng mất lòng tin đối với nhà băng. Ngay đầu cuộc họp, Tom Straughan đã thông báo rằng chiều hôm qua và sáng hôm nay, số tiền khách hàng rút ra tăng cao hơn hẳn mọi khi, trong khi số tiền gửi vào thì quá ít. Tuy nhiên chưa thấy có hiện tượng hoang mang lan rộng trong khách hàng. Để đề phòng, Tom Straughan đã yêu cầu tất cả tám mươi tư chi nhánh của nhà băng ở khắp nơi, hãy thấy hiện tượng gì lạ là báo ngay về trung tâm.

Sau khi thông báo tình hình, Alex kết thúc cuộc họp, nói:

- Hôm nay hãy tạm thế. Ngày mai mời các vị lại đến nghe phổ biến tình hình mới, cũng vào đúng mười hai giờ trưa như hôm nay.

Nhưng chưa kịp đợi đến mười hai giờ trưa, mới sáng hôm sau, Thứ sáu, vào mười giờ mười lăm phút Fergus Gatwick, giám đốc chi nhánh Ngân Thương mại số Một tại thị trấn Tylersville, cách trụ sở trung tâm khoảng ba mươi lăm cây số đã điện về Toà Tháp, xin báo cáo trực tiếp với Alex.

- Có chuyện gì vậy? - Alex hỏi.

- Xin báo cáo phó tổng giám đốc là sáng nay khách hàng nườm nượp kéo đến. Hiện giờ cả gian sảnh của chi nhánh đã đông nghịt. Trên một trăm khách hàng đứng xếp hàng, tay giơ cao sổ tiết kiệm và cuốn séc. Họ đòi rút hết tiền, không để lại một đô la nào hết.

Gatwick cố lấy giọng điềm tĩnh, nhưng Alex thấy rõ ông ta rất lo. Bản thân Alex cũng lạnh xương sống. Chuyện khách hàng nhao nhao đến quây đòi rút tiền là ác mộng đối với mọi nhà băng. Tình trạng này đã là mối lo âu của các quan chức Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ trong những ngày gần đây. Alex ra những chỉ thị nghiêm ngặt cho Garwick:

- Trước hết ông bảo tất cả nhân viên của chi nhánh phải giữ thái độ bình tĩnh, tươi vui, coi như không

có chuyện gì đặc biệt. Coi như hôm nay khách đông hơn hôm khác. Vậy thôi. Hai là ai xin rút, lập tức vui vẻ trả họ hết, không được vặn hỏi hoặc giải thích gì. Bởi gửi vào, rút ra là quyền của khách hàng, nhà băng có bốn phận phải thoả mãn đầy đủ. Không được mang bộ mặt lo âu hay khó chịu. Phải giữ thái độ ân cần, vui tươi.

- Thừa Phó tổng giám đốc, làm như thế rất khó, nhưng tôi xin cố gắng.

- Cố gắng đến mức cao nhất, thậm chí vượt cả mức cao nhất. Lúc này số phận nhà băng nằm trong tay các bạn.

- Tôi hiểu.

- Chúng tôi sẽ hỗ trợ ngay lập tức. Hiện trong quỹ của chi nhánh còn bao nhiêu tiền mặt?

- Khoảng một trăm năm mươi ngàn đô la. Với mức độ chi trả tiền hiện nay, chúng tôi chỉ cầm cự được khoảng một tiếng đồng hồ nữa thôi.

- Chúng tôi sẽ mang tiền mặt đến. Trong khi chờ đợi ông hãy lấy toàn bộ tiền trong quỹ ra, chồng lên mặt các quầy giao dịch để khách hàng nhìn thấy. Sau đó trò chuyện thăm hỏi họ. Trấn an cho họ, để họ tin rằng nhà băng chúng ta đang rất mạnh, rất vững chãi, tin tức trên báo chí chỉ là những phỏng đoán không đúng sự thật. Nói với khách hàng rằng họ muốn rút bao nhiêu tiền cũng sẽ được thoả mãn đầy đủ.

Gác máy xong Alex nhắc một máy khác, gọi cho Tom Straughan.

- Straughan đây phải không Thị trấn Tylersville đang nguy cấp. Chi nhánh chúng ta ở đó cần gấp tiền mặt. Anh hãy thi hành lệnh báo động số một.

XVI

Thị trấn Tylersville trước đây chỉ là một điểm buôn bán nằm giữa một vùng nông thôn rộng lớn, nhưng gần đây phát triển rất nhanh, đang trở thành một thị trấn sầm uất. Dân ở đây thuộc hai loại khá rõ rệt. Một là những người gốc gác, ngày trước làm nông nghiệp sau đó mới ra "phố" buôn bán và giàu lên nhanh chóng. Họ vẫn mang tính chất ăn chắc của nông dân. Loại thứ hai là dân ngoài thành phố, muốn tránh không khí ồn ào bụi bặm, kiếm nhà ở đây để sống, hàng ngày ra thành phố làm việc, tối lại về đây.

Do là thị trấn nhỏ nên mỗi tin đồn đều lan rất nhanh. Lúc này họ đang đổ xô đến chi nhánh Ngân hàng Thương mại tại đây để rút tiền. Người đóng vai trò đầu têu là một nhân viên bưu điện thị trấn ba hoa. Trong lúc phát thư báo, anh ta luôn miệng:

- Xem chừng nhà băng Thương Mại sắp phá sản.

Ai gửi tiền ở đó sẽ mất trắng. Liệu mà rút ra cho mau.

Tất nhiên có người không tin, nhưng đa số hốt hoảng. Rồi những tin tức về tập đoàn công nghiệp siêu quốc gia SuNatCo trên đài phát thanh và truyền hình làm họ lo ngại thêm. Đến sáng Thứ sáu thì dân thị trấn gần như nhất loạt đi đến kết luận: “ cứ nắm đằng chuôi: rút tiền ra cất ở nhà! ”

Người này rủ người khác và đến khoảng giữa buổi sáng thì họ kéo nhau đến đầy chi nhánh. Thấy họ kéo nhau đi ngoài đường, nhiều người còn bán tin bán nghi cũng vội vã đi theo.

Tại Toà Tháp trụ sở chính của Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ, những người xưa nay chưa biết thị trấn Tylersville ở đâu bây giờ đều biết.

Mọi người tập nập chuẩn bị đáp ứng lệnh báo động số Một do Phó tổng giám đốc Alex Vandervoort vừa ban bố.

Tom Straughan hỏi trên máy vi tính về tình hình kinh doanh của chi nhánh Tylersville. Trên màn hình hiện ra những con số như sau:

Tài khoản tiết kiệm: 26.170.627, 54 USD

Tài khoản luân chuyển: 15.042.767, 18 USD

Tổng cộng: 41.213.394, 72 USD.

Straughan yêu cầu máy vi tính phân loại các tài khoản và nhận được trên màn hình số liệu sau:

Tài khoản "ngủ" và các hội: 2130.964, 61 USD

Số dư cá nhân phải trả: 19.782.430, 11 USD.

Vậy là nếu toàn thể khách hàng đòi rút hết tiền thì chi nhánh cần có non hai mươi triệu đô la tiền mặt. Đây đúng là số tiền họ cần có ngay. Viên trợ lý của Tom Straughan đã thông báo trước cho kho chứa tiền dưới hầm chuẩn bị. Chủ nhiệm tổng kho tiền mặt nhận được lệnh: "Chuẩn bị hai mươi triệu tiền mặt để chuyển ngay cho chi nhánh Tylersville".

Số tiền này là quá nhiều so với cần thiết, nhưng Alex quan niệm rằng cần phải ứng phó với một sự ào ạt rút tiền bằng một sự biểu dương thế mạnh. Ông nói với đồng sự: "Khi cần giập một đám cháy thì cần chuẩn bị số nước lớn hơn hẳn nhu cầu ta thấy trước mắt". Để chuẩn bị chu đáo hơn, Ngân hàng Thương mại số Một đã điện cho Kho bạc Liên bang Hoa Kỳ, yêu cầu chuẩn bị hỗ trợ bằng tiền mặt thêm, khi nào nhà băng yêu cầu.

Kho tiền dưới tầng hầm của Toà Tháp giống như kho vàng của Vua Midas trong truyền thuyết cổ: chất đầy tiền vàng và đá quý. Tiền mặt được đựng trong các bao vải bạt, đã được đếm và niêm phong cẩn thận. Người ta chuyển các bao tải đó ra những xe tải loại nhỏ, bọc thép. Tất cả có sáu chiếc. Trong lúc đó một lực lượng cảnh sát và nhân viên bảo vệ của nhà băng đứng gác và tuần tiễu trong vực để đề phòng bị cướp tấn công.

Trong sáu xe tải bọc thép, chỉ ba xe có chở tiền, các xe kia rỗng, làm nhiệm vụ nghi binh. Chỉ hai mươi phút sau cú điện thoại của giám đốc chi nhánh Tylersville, chiếc xe bọc thép chở tiền đầu tiên rời khỏi cổng Toà Tháp đi về phía xa lộ dẫn đến thị trấn Tylersville. Nhân lực bổ sung cho chi nhánh Tylersville đi đầu bằng xe hơi cá nhân hoặc xe Limousine của nhà băng. Edwina d'Orsey được giao nhiệm vụ tổng chỉ huy chiến dịch cứu trợ này. Nhận được lệnh, bà lập tức rời khỏi chi nhánh trung tâm đem theo ba nhân viên giao dịch đến hỗ trợ cho chi nhánh Tylersville. Ba người này một là chuyên gia về tín dụng Castleman, và hai nhân viên giao dịch trong 1 đó có Juanita Numez.

Một số nhân viên giao dịch ở các chi nhánh khác cũng được lựa chọn tham gia chiến dịch. Họ sẽ đi Tylersville. Khi đến đó họ sẽ thuộc quyền điều động của Edwina d'Orsey. Tất nhiên việc huy động này không được ảnh hưởng xấu đến hoạt động bình thường của các chi nhánh khác.

Edwina cùng ba nhân viên dưới quyền theo lối đi ngoài sang Toà Tháp. Tại đó một chiếc xe Limousine đã chờ sẵn. Bốn người lên xe. Castleman cầm lái. Đúng lúc ông đang nổ máy thì họ cũng nhìn thấy, Nolan Wainwright đang chạy ra chiếc xe Mustang của ông. Là trưởng ban bảo vệ, ông phải lo an toàn cho ba xe chở tiền. Một xe buýt nhỏ chở đội bảo vệ vũ trang đi theo ông.

Cảnh sát thành phố và cảnh sát thị trấn Tylersville đã được thông báo về chiến dịch này và đều triển khai lực lượng để hỗ trợ.

Tuy nhiên Alex Vandervoort và Tom Straughan ở lại đại bản doanh trong Toà Tháp. Phòng giấy của Straughan biến thành chỉ huy sở chiến dịch. Alex một mặt theo dõi diễn biến tình hình ở Tylersville, một mặt vẫn giữ liên hệ với tất cả tám mươi ba chi nhánh khác của nhà băng. Ông đã thông báo mọi tình hình cho Quyền Tổng giám đốc Jerome Patterton, và ông này bây giờ cũng đến ngồi bên cạnh Alex để theo dõi. Về mặt ông rất lo lắng. Tình hình phức tạp tại Tylersville đã có biện pháp trấn an, liệu còn chi nhánh nào khác nảy sinh tình hình phức tạp như thế nữa không?

Gatwick, giám đốc chi nhánh nhà băng Tylersville định ninh được sống vài năm yên ổn rồi về hưu. Một ông già sáu mươi tuổi, mặt tròn, da đỏ hồng hào, mắt xanh biếc, tóc hoa râm, có dáng nhanh nhẹn

của một người yêu đời, ham thích thể thao, ông yên tâm với cuộc sống hiện tại. Hồi trẻ Gatwick từng ôm nhiều tham vọng, nhưng rất nhanh chóng ông thấy rằng sức mình chỉ đến thế. Gatwick làm việc tận tụy và mẫn cán. Chi nhánh nhà băng do ông lãnh đạo xưa nay hoạt động nề nếp chu đáo và bình yên. Đây là lần đầu tiên ông gặp chuyện rắc rối. Lúc này Gatwick ngồi bồn chồn. Ông nhìn đồng hồ. Tính từ lúc ông gọi điện cấp báo cho đại bản doanh nhà băng ở thành phố, đã một tiếng mười phút trôi qua. Bốn nhân viên giao dịch của chi nhánh không ngời tay phát tiền cho khách hàng, vậy mà xem chừng số người đến rút tiền vẫn mỗi lúc một đông thêm.

- Ông giám đốc! - một nhân viên giao dịch gọi to và ra hiệu mời ông đến.

Gatwick rời khỏi bàn giấy đi nhanh ra quầy. Ông thấy người đàn ông đứng đầu hàng và trước mặt quầy là một khách hàng quen thuộc, làm nghề chăn nuôi gia cầm.

- Chào ông Steve! - giám đốc Gatwick niềm nở nói. Người chủ trại chăn nuôi gia cầm lạnh lùng nhìn lại ông, không nói gì. Nhân viên giao dịch đưa ông hai tờ ngân phiếu trị giá tổng cộng hai mươi ba ngàn đô la. Gatwick đỡ lấy ký xuống dưới, bình thản nói:

- Cô chi đi. Cô nhân viên giao dịch nói rất khẽ:

- Chúng ta hết tiền mặt rồi.

Gatwick hiểu. Từ sáng đến giờ tiền mặt tuôn chảy như nước, làm sao không hết được? Nhưng câu nói của cô nhân viên giao dịch quả là vụng. Lập tức tiếng ồn ào rộ lên trong đám người xếp hàng:

- Ông nghe thấy họ nói gì không? Hết tiền mặt?

Người chủ trại gia cầm nắm mạnh tay vào bàn, giận dữ:

- Vậy là số tiền hai mươi ba ngàn của tôi đi đâu? ông Gatwick, tôi sẽ phá tan cái nhà băng này của ông thôi!

- Ông Steve, ông đe dọa thế chẳng dẫn đến đâu. - Gatwick cố tình nói hơi to lên để những người khác nghe thấy.

Ông quay ra nói to với mọi người:

- Thưa các vị khách hàng. Chúng tôi tạm thời chậm có đủ tiền mặt, bởi hôm nay các vị đến rút tiền đột xuất quá đông. Nhưng tôi xin các vị yên tâm. Xe chở tiền đang trên đường đến đây và chỉ lát nữa sẽ đủ tiền trả cho tất cả các vị nào muốn rút tiền.

Tiếng nhao nhao của khách hàng:

- Sao? Nhà băng mà lại hết tiền?

- Vô lý! Không thể có chuyện ấy được!.

- Chúng ta cứ chờ ở đây, chưa lấy được tiền chưa về. Thử xem họ có chịu trả không? Gatwick điềm

tĩnh giờ cao tay nói to:

- Tôi bảo đảm với các quý vị...

- Tôi không cần bảo đảm. Tôi cần tiền?

Tiếng nhao nhao lại vang lên. Nhiều giọng nói phẫn nộ:

- Đúng rồi? Tiền của chúng tôi, phải trả cho chúng tôi! Đúng rồi! Đưa tiền ra đây, không nói năng gì hết.

Gatwick nhìn người nói, một phụ nữ ăn mặc rất lịch sự. Ông nhận ra đó là một người mới đến sống ở thị trấn này chưa lâu.

- Đúng đây? Bà nói rất đúng! - một người đàn ông xếp hàng sau bà ta nói to.

Hàng người tản ra. Họ xúm lại vây quanh quầy giao dịch. Một người nào đó ném bao thuốc lá vào mặt Gatwick. Ông thấy những người này xưa nay hiền lành, ăn nói lịch sự thì hôm nay bỗng biến thành những kẻ hung hăng, ăn nói lỗ mãng và như muốn xé xác ông.

Gatwick nghĩ thầm, đồng tiền có sức mạnh ghê gớm thật. Nó biến đổi con người ghê gớm. Lúc này tiền thành con quỷ, nô dịch con người, biến họ thành những kẻ đê hèn, tham lam, không còn tính người.

Nhưng ông cũng thầm nghĩ, nỗi hoảng hốt của một số người có thể hiểu được. Họ đã vất vả kiếm được đồng tiền, đem gửi nhà băng vậy mà bây giờ nếu mất thì họ đau lòng biết bao nhiêu.

Không khí hung hăng ngày càng tăng và Gatwick cũng hơi run. Rất có thể đám khách hàng kia không giữ được bình tĩnh sẽ tiến hành phá phách chẳng? Chỉ cần một vài người nóng nảy và hung hãn là sẽ kích động được những người khác.

Ông van nài:

- Xin quý vị bình tĩnh? Hãy nghe tôi nói đã...

Đúng lúc ấy, đột nhiên không khí náo động trong chi nhánh dịu xuống. Hình như có chuyện gì xảy ra ngoài phố, bởi mọi người quay mặt cả ra ngoài.

Những người đứng phía trong kiễng chân lên cổ nhìn ra. Hai cánh cửa lớn của chi nhánh bật mở toang và đoàn nhân viên của Ngân hàng Thương mại tiến vào. Đi đầu là Edwina dOrsey. Tiếp đến là Castleman và hai phụ nữ trẻ, trong đó một là Juanita Numez.

Rồi đến một số nam nhân viên lực lưỡng vác trên vai những bao tải đầy, có nhân viên bảo vệ cầm súng ngắn tháp tùng. Tiếp đến khoảng non chục nhân viên các chi nhánh khác đến hỗ trợ. Đi cuối cùng là thân hình to lớn của Nolan Wainwright, cặp mắt cau lại đầy cảnh giác.

Edwina nói rất to, cốt để mọi người nghe thấy. Và lại họ cũng đã im lặng để nghe. Bà nói:

- Chào ông Gatwick. Xin lỗi là chúng tôi đến hơi chậm; tại đường xá hôm nay quá đông. Hình như chi

nhánh cần hai mươi triệu đô la phải không nhỉ?

Chúng tôi đã đem đến một phần ba số tiền đó, còn hai phần ba đang trên đường, chỉ lát nữa cũng sẽ tới. Trong lúc Edwina nói, Castleman, hai nhân viên giao dịch của chi nhánh trung tâm cùng các nhân viên bổ sung khác đều đã chiếm lĩnh từ sau các quầy giao dịch. Một người nhanh nhẹn mở dần từng bao đựng tiền, đếm rồi trao cho các quầy những bó tiền mới cứng. Khách hàng vây quanh Edwina d'Orsey, nhao nhao hỏi:

- Có đúng là nhà băng đủ tiền trả cho tất cả chúng tôi chứ?

- Tất nhiên là đúng thế, - Edwina nói rồi đưa mắt nhìn bao quát tất cả mọi người, nói to:

- Tôi là Edwina d'Orsey, giám đốc chi nhánh trung tâm của Ngân hàng Thương mại số Một. Tuy báo chí đưa ra những phỏng đoán này khác, nhưng sự thật là nhà băng chúng tôi vẫn yên ổn, vững chãi như bất cứ lúc nào. Chúng tôi hiện có thừa thãi tiền mặt để trả cho tất cả các vị ở đây, cũng như ở mọi chi nhánh khác.

Người phụ nữ ăn mặc lịch sự ban nãy nói:

- Có thể bà nói thật nhưng cũng có thể bà nói thế để trấn an, cốt để chúng tôi không rút tiền ra nữa. Nhưng riêng tôi thì tôi chưa tin và tôi vẫn cứ rút tiền của tôi cho chắc ăn.

- Bà hoàn toàn có quyền làm thế, - Edwina nói.

Gatwick thở phào, ông không còn là đối tượng chính của đám người kia nữa. Đứng sau lưng Edwina, ông nhận thấy một số khách hàng đã bỏ bộ mặt cau có mà nhoeo miệng cười rất tươi. Tuy nhiên đại đa số có vẻ vẫn quyết tâm rút tiền. Các quầy đều đang tới tấp lấy tiền trả cho khách hàng.

Trong lúc các quầy sôi động làm việc thì các nhân viên nhà băng vẫn tươi vui tiếp tục chuyển các bao tải tiền từ ngoài xe tải bọc thép vào nhà. Tất cả những người dân thị trấn Tylersville có mặt ở đây lúc này đều không bao giờ quên cảnh tượng hôm nay: chưa bao giờ và cũng sẽ không bao giờ họ nhìn thấy một khối lượng tiền mặt lớn như thế bày ra trước mắt họ.

Nolan Wainwright đứng ở một chỗ có thể nhìn bao quát mọi hoạt động của các quan chức và nhân viên nhà băng tại đây. Ông thầm nghĩ: chiến dịch hỗ trợ được tiến hành chớp nhoáng đến mức bọn cướp không kịp trở tay. Đến lúc chúng có thể triển khai mưu đồ thì cũng đã muộn. Ông hài lòng nhìn các nhân viên bảo vệ đứng rải rác, vẻ mặt nghiêm túc tay lăm lăm khẩu súng ngắn.

Edwina tỏ ra là một nữ chỉ huy điềm tĩnh và thông minh. Bà vẫn giữ được vẻ mặt tươi vui, bình thản điều động từng người đảm nhiệm từng công việc. Bà ra lệnh cho Castleman tiến hành mở tín dụng. Ông này bắc ghế đặt giữa gian sảnh rồi bắc loa lên m liệng nói to:

- Thưa các quý vị khách hàng. Tôi là nhân viên đảm trách tín dụng. Xin báo quý vị biết nhà băng vẫn tiếp tục nhận cho vay, và hôm nay các vị có thể xin vay với số lượng lớn hơn mọi khi. Cho nên nhân dịp này, vị nào định vay thì hãy đăng ký ngay, kéo sang ngày mai, sẽ không được ưu đãi như hôm nay, khi chúng tôi từ văn phòng trung tâm đến đây trực tiếp giải quyết các yêu cầu của quý vị. Xin nói thêm

rằng ông giám đốc chi nhánh, Gatwick, có nhã ý cho tôi mượn tạm phòng giấy của ông. Cho nên vị nào cần gấp tôi xin vào phòng giấy của giám đốc chi nhánh.

Một người chân bó bột, chống nạng nói:

- Rút xong tiền tôi sẽ vào gặp ông. Tội gì không vay. Nếu lỡ nhà băng phá sản thì mình không phải trả thì còn gì bằng.?

Castleman nói ngay:

- Nhà băng chúng tôi sẽ không bao giờ phá sản. Chân ông làm sao thế kia?

- Gãy xương. Tôi bị ngã lúc đêm, vì không nhìn rõ.

- Chúc ông chóng lành vết gãy. Nhưng tôi thấy có bốn phạt phải nhắc quý ông: vay tiền của nhà băng thì ông sẽ phải trả. Nếu ông không trả, chúng tôi sẽ bẻ gãy nốt chân bên kia của ông đấy.

Câu đùa vui của Castleman làm mọi người cười rộ. Castleman bước xuống, mang ghế đi. Không khí dịu hẳn xuống, nhưng dòng người vẫn tiếp tục nhích đến các quầy xin rút tiền. Dù sao không khí cũng trật tự, nhẹ nhàng hơn lúc trước. Các nhà lãnh đạo của nhà băng vẫn còn hồi hộp: liệu thứ vi khuẩn "mất lòng tin" này có tiếp tục lan truyền ra các chi nhánh khác không? Alex Vandervoort trực ở Tòa Tháp vẫn liên lạc thường xuyên với Edwina d'Orsey bằng điện thoại.

Chiều nay ông định sẽ đến Tylersville, vì vẫn chưa thật yên tâm. Tình hình không đơn giản như ông tưởng ban đầu. Ông thăm nghĩ, hai ngày nghỉ cuối tuần sắp tới rất có thể tác động xấu và phải chuẩn bị tinh thần chờ đón tình hình này lan đến các chi nhánh khác.

Phiên làm việc ở Tòa án hôm nay xong sớm, Margot bèn đến ăn trưa với Alex ở nhà ăn của nhà băng tại Tòa Tháp. Ăn xong Alex giữ nàng ở lại trong phòng giấy của ông để thổ lộ nỗi lo lắng, lúc này đang lan rộng ra khắp tầng ba mươi sáu của Tòa Tháp Cao ốc. Sau đấy hai người lên chiếc Limousine của nhà băng, có lái xe chở họ đi.

Alex ngồi ghế sau với Margot. Ông ngả người ra lưng ghế nệm cho thoải mái, tranh thủ nghỉ ngơi một lát. Margot nói:

- Năm nay là một năm vất vả của anh.

- Em thấy thế à?

Margot nghiêng người trườ mền sờ lên những vết nhăn hằn sâu trên trán người yêu:

- Anh có thêm bao nhiêu vết nhăn ở đây. Và tóc mai cũng bạc thêm nhiều.

- Anh già đi nhiều, - ông nhăn mặt nói.

- Không nhiều lắm đâu. Đây là cái giá phải trả cho một cuộc sống căng thẳng liên tục. Em cũng vất vả kém gì anh đâu?

- Đúng thế. Vấn đề là xét xem sự căng thẳng ấy có đáng phải chịu không?

- Anh nghĩ là đáng, bởi để cứu một nhà băng có nguy cơ suy sụp. Mà cứu nhà băng tức là còn bao nhiêu người số phận gắn bó với nhà băng.

- Tuy nhiên có đáng phải hy sinh nhiều đến thế không trước?

- Việc cần thiết thì cứ làm. Sự đền bù sẽ đến sau.

Xe đã chạy được một nửa chặng đường, Margot hỏi:

- Alex! Tình hình nhà băng xấu đến mức thế kia à?

- Nếu thứ hai tới, khách hàng vẫn tiếp tục đổ xô đến các chi nhánh thì nhà băng đứt khoát là vỡ nợ, phải đóng cửa. Tất nhiên một loạt nhà băng khác sẽ đổ vỡ vào cứu chúng ta, nhưng không phải họ không đòi hỏi gì. Họ đồng thời cũng sẽ cướp hết mọi vốn liếng còn lại của chúng ta. Tuy nhiên khách hàng không bị mất tiền. Như thế cũng đã là tốt rồi.

- Em vẫn chưa hiểu tại sao nguy cơ này lại xảy ra đột ngột như vậy?

Các hệ thống ngân hàng và tài chính đều là những cỗ máy tinh vi, dễ hỏng hóc. Chỉ cần sai lầm một chút là nguy hiểm ngay. Một chút tham lam quá mức, một chút quan điểm chính trị lệch lạc, thậm chí một chút ngu xuẩn, là có thể gây ra thảm họa. Dân mất lòng tin. Chẳng hạn như tình trạng hiện giờ.

- Hình như trước đây ít lâu anh có nói với em là chỉ cần háms lợi, tối mắt lại một chút là dẫn đến tình trạng này, đúng như vậy không?

- Đúng là như thế, - Alex giận dữ đáp. Thêm nữa trong Hội đồng quản trị có quá nhiều những cái đầu ngu xuẩn.

Chưa bao giờ Alex nói ra miệng một câu phẫn nộ như vừa rồi và bây giờ nói ra được, ông thấy nhẹ người. Sau một chút im lặng ông nói tiếp:

- Lạy Chúa? Sao lúc này anh nhớ ông ấy đến thế?

- Ai?

- Ben Rosselli.

Margot nắm tay người yêu:

- Nếu ông Ben còn sống, chắc hẳn ông ấy cùng thi hành một chiến dịch cứu vãn như anh đang thi hành chứ?

- Chắc chắn, - Alex thở dài. - Nhưng chiến dịch này chưa đạt được hiệu quả là bao. Chính vì vậy mà anh khao khát giá có Ben Rosselli ở đây lúc này, chỉ dẫn chúng ta.

Lái xe hạ tấm kính ngăn nửa trước xe với nửa sau, nói:

- Đã đến Tylersville, thưa ông Vandervoort.

- Chúc anh may mắn, Alex, - Margot nói.

Còn cách chi nhánh vài chục mét, họ đã nhìn thấy người đứng xếp hàng dài dằng dặc trước cửa chi nhánh. Người ta vẫn tiếp tục kéo đến và hàng vẫn dài thêm. Đúng lúc chiếc Limousine chở Alex và Margot đỗ sát vỉa hè, thì ở vỉa hè bên kia một xe tải lạ cũng vừa đỗ. Rất nhiều thanh niên nam nữ bước ra. Trên thành xe có kẻ mấy chữ "Hãng truyền hình WTLC"

- Chà? Lại còn thế này nữa! - Alex kêu lên.

Họ vào trụ sở chi nhánh. Margot tò mò đi lẫn vào đám đông. Alex trao đổi vắn tắt với Edwnia và Gatwick, thấy hai người này đã cố gắng hết sức của họ. Alex bỗng cảm thấy mình đến đây là thừa, nhưng đã đến rồi, ông muốn quan sát thực địa. Ông bắt chuyện với những người đang xếp hàng. Ông nghĩ, nếu không bỏ ích gì thêm thì cũng chẳng hại gì.

Có chừng hai trăm người đang xếp hàng. Họ gần như đại diện cho các thành phần xã hội của thị trấn. Giàu có, nghèo có. Trẻ, già, trung niên, phụ nữ dắt con theo, đàn ông còn mặc quần áo lao động. Alex lững thững đi và chào một số người. Họ đều chào và đáp lại với thái độ thân thiện. Chỉ một số rất ít tỏ thái độ lạnh nhạt.

Tất cả đều lộ vẻ lo lắng. Những người rút được tiền rồi đều có vẻ mặt nhẹ nhõm. Một phụ nữ trung niên nói với Alex, không biết ông là người lãnh đạo nhà băng:

- Ôn Chúa, thế là yên. Từ bé chưa bao giờ tôi hốt hoảng như vừa rồi. Đây là toàn bộ tiền dành dụm của tôi trong bao nhiêu năm trời.

Bà ta nói, hươ lên một tập chừng trên chục tờ năm mươi đô la. Những người khác mỗi người một hoàn cảnh, người mang ra những khoản tiền lớn, người thì khá ít ỏi.

Quan sát mọi người, Alex có nhận xét dường như họ không còn tin vào lời nói của bất cứ ai nữa. Họ bị lừa quá nhiều lần rồi. Người ta đã nói dối họ, hứa hão với họ quá nhiều. Từ tổng thống, các quan chức cao cấp cho đến nhân viên các cơ quan, từ báo chí cho đến các hãng thông tấn, đài phát thanh, đài truyền hình. Quá nhiều tin tức bị bóp méo, thậm chí được tung ra không hề có cơ sở. Alex cảm thấy mình bất lực trong việc khôi phục lại lòng tin cho mọi người.

Ông bi quan thâm nghĩ: chẳng còn cách nào khác. đành cam chịu tình trạng như vậy thôi.

Khoảng ngoài năm giờ chiều, Nolan Wainwright báo với Alex một điều đáng lo ngại: đám khách hàng xì xào với nhau rằng hôm nay là Thứ sáu, chi nhánh sẽ đóng cửa sớm hơn thường lệ vào sáu giờ tối. Chỉ còn nửa giờ nữa, làm sao trả hết tiền cho ngân này người? Họ rất lo sau hai ngày nghỉ cuối tuần, sang tuần sau tình hình có thể sẽ tồi tệ hơn.

Alex ngập ngừng. Ông nhìn các nét mặt và thấy như đọc được trên đó nỗi căng thẳng lo lắng. Ông thâm nghĩ, trong trường hợp này Ben Rosselli nếu còn sống sẽ xử trí ra sao? Một quyết định đã hình thành

trong đầu ông.

- Tôi sẽ trấn an họ, - Alex nói với Nolan.

Sau khi ra một số mệnh lệnh cho Edwina, Alex bước ra chỗ khung cửa ngoài để nhìn thấy tất cả mọi người và để tất cả nghe rõ lời ông nói. Ông cảm thấy các máy quay vô tuyến đang hướng về ông. Một phóng viên còn nói nhỏ vào tai ông rằng, số báo ra Chủ Nhật này sẽ đăng bài tường thuật lý thú về "vụ này".

Lấy giọng to và rành rọt, chậm rãi, Alex nói:

- Thưa các quý vị khách hàng. Tôi nghe nói các vị đang băn khoăn về giờ đóng cửa của chi nhánh nhà băng chúng tôi. Xin quý vị yên tâm. Thay mặt giám đốc chi nhánh này, tôi xin hứa sẽ tiếp tục mở cửa cho đến khi tất cả quý vị đều rút tiền xong, khi trong này không còn vị khách nào nữa.

Tiếng xì xào vui mừng lan nhanh trong đám người đứng chờ, Alex nói tiếp:

- Tuy nhiên tôi xin phép được khuyên quý vị một điều.

Không khí đang vui mừng bỗng chững lại. Mọi người lo lắng nghe Alex.

Ông nói tiếp:

- Các vị nên hết sức cẩn thận khi mang trong người hoặc giữ ở nhà những khoản tiền lớn. Tôi khuyên quý vị nên chọn một nhà băng khác gửi ngay số tiền các vị rút ở đây. Để thuận tiện cho quý vị bà Edwina d'Orsey đang có mặt ở đây hiện đang liên hệ với các nhà băng khác đóng trong thị trấn này, đề nghị họ mở cửa lâu hơn thường lệ để các vị có thể từ đây ra đến ngay đó gửi.

Tiếng xì xào lại nổi lên tán thưởng. Nolan Wainwright ghé vào tai Alex nói thầm gì đó.

Alex bèn nói tiếp:

- Tới vừa được thông báo là đã có hai nhà băng đồng ý và tôi tin rằng các nhà băng khác cũng sẽ tán thành đề nghị của chúng tôi.

Một người đứng trong hàng ngoài vỉa hè nói to:

- Ông có thể giới thiệu với chúng tôi nhà băng nào đáng tin cậy nhất không?

- Tất nhiên là được, - Alex đáp. - Riêng cá nhân tôi tôi tin cậy nhất là Ngân hàng Thương mại số Một. Đây là nhà băng tôi biết rõ nhất cho nên tôi tin cậy nhất. Nhà băng đó đã có cả một lịch sử lâu đời hoạt động đứng đắn, có tín nhiệm với khách. Tôi rất mong các quý vị chia sẻ ý nghĩ của tôi.

Lần đầu tiên Alex không giấu nổi sự cảm động. Một số người cười hờn hậu. Nhưng đa số vẫn còn giữ nét mặt cau có.

Một tiếng nói to sau lưng Alex:

- Trước kia tôi cũng tán thành như ông...

Alex ngoái đầu lại nhìn. Đây là một ông già ngoài bảy mươi tuổi. Tóc bạc như cước, da mặt nhăn nhúm, lưng còng, tay chống can nhưng cặp mắt vẫn sắc xảo tinh nhanh. Đứng bên cạnh là một bà cụ cũng trạc tuổi ông cụ. Cả hai đều ăn mặc cẩn thận, nhưng áo quần kiểu cũ và dáng điệu có vẻ mệt mỏi. Bà cụ xách túi đựng những xấp giấy bạc. Bà cụ vừa nhận tiền ở quầy ra. Ông cụ nói tiếp:

- Bà lão nhà tôi vừa rút hết tài khoản tiết kiệm, chúng tôi đã gửi ở nhà băng thương mại trong suốt ba chục năm nay. Chúng tôi rất buồn phải chia tay với nhà băng.

- Nhưng tại sao cụ phải làm thế?

- Vì chúng tôi nghe thấy người ta đồn dữ quá. Không có lửa sao có khói? Cho nên chúng tôi cứ tạm rút cho chắc.

- Quả là vừa rồi ở nhà băng chúng tôi xảy ra một trắc trở. Lời đồn đại đúng là có cơ sở, - Alex thú nhận. - Vấn đề là nhà băng chúng tôi cho tập đoàn công nghiệp siêu quốc gia Supranational vay một số tiền lớn. Chắc chắn bây giờ tập đoàn doanh nghiệp đó phá sản thì chúng tôi cũng chịu lây một khoản thiệt không nhỏ. Nhưng tôi cam đoan nhà băng chúng tôi sẽ vượt qua được khó khăn này và vẫn trụ vững.

Cụ già lắc đầu:

- Nếu tôi còn trai trẻ và còn sức làm việc, tôi sẵn sàng chấp nhận khả năng rủi ro và vẫn để tiền lại ở đây. Nhưng nay tôi già rồi, không còn sức kiếm tiền. Lỡ xảy ra chuyện gì thì nguy to, cho nên tôi miễn cưỡng phải chọn cách ăn chắc này vậy.

- Cụ làm thế là đúng, - Alex nói. - Chỉ có điều cụ thay nhà băng này bằng nhà băng khác e cũng chẳng hơn gì.

- Ông cho tôi hỏi một câu: Nếu ông ở địa vị tôi và nếu số tiền này của ông, thì ông có làm như tôi vừa làm không?

Alex cảm thấy mọi người đang nhích đến gần, lắng nghe câu chuyện giữa ông với cụ già bảy mươi kia. Alex nhìn thấy cả Margot đứng vòng ngoài và gần cạnh nàng là một máy camera thu hình đang lia về phía ông. Rồi một phóng viên hãng thông tấn nào không biết đưa micro đến sát miệng Alex. Ông nói:

- Nếu tôi ở địa vị cụ, tôi cũng làm đúng như cụ ra làm. Ông cụ ngạc nhiên:

- Ôi, ông quả là người thật thà. Bây giờ tôi sẽ nghe theo lời ông khuyên là đem số tiền này gửi ngay vào một nhà băng khác. Tôi rất biết ơn ông.

- Cụ có xe không?

- Không. Nhà tôi ngay gần đây. Chúng tôi đi bộ.

- Mang số tiền khá lớn thế kia mà đi bộ thì không nên. Cụ rất dễ bị kẻ gian trấn lột. Tôi xin cử người

chở cụ đến nhà băng khác.

Alex ra hiệu cho Nolan Wainwright đến gần. - Đây là ông trưởng ban bảo vệ của nhà băng chúng tôi. Xin giới thiệu với hai cụ.

Nolan nói:

- Hai cụ yên tâm. Tôi sẽ tự tay lái xe chở hai cụ đến đó.

Cụ già sừng sốt. Cụ đưa mắt hết nhìn Alex lại nhìn Nolan.

- Các ông tốt quá. Chúng tôi vừa rút hết tiền ở nhà băng các ông ra, có nghĩa không còn tin cậy ở nhà băng các ông nữa. Vậy mà các ông vẫn đối xử tốt với vợ chồng tôi như thế?

- Chúng tôi bao giờ cũng phục vụ khách hàng.

Cụ đã ba chục năm nay là khách hàng của nhà băng chúng tôi, đã thành như người thân. Làm sao chúng tôi có thể dứt bỏ mối thân tình ấy được?

Ông cụ vẫn còn do dự:

- Xin ông cho hỏi thêm một câu nữa, một câu thẳng thắn giữa đàn ông với nhau.

- Xin cụ cứ nói.

- Ông đã làm cho tôi tin cậy. Nhưng tôi xin thành thật hỏi ông một lần cuối cùng. Liệu chúng tôi gửi số tiền dành dụm ba mươi năm nay lại đây, chúng tôi có thật sự an toàn không? Có tuyệt đối an toàn không?”

Trong một vài giây đồng hồ, Alex cân nhắc những hậu quả có thể xảy ra. Ông biết không phải chỉ hai ông bà già mà bao nhiêu người khác đang lắng nghe câu ông sắp trả lời. Bây giờ thì rất nhiều camera thu hình đã chĩa về phía Alex. Margot nhìn ông không chớp. Alex rành rọt và đầy tự tin nói:

- Nhà băng này tuyệt đối đáng tin cậy. Tôi xin lấy danh dự thề với cụ như vậy.

Ông cụ quay sang bà cụ:

- Vậy là hai vợ chồng mình lo lắng không đâu. Thôi, ta quay vào gửi lại nhà băng này thôi.

Trong tất cả các bài báo, bài phóng sự, tường thuật và trong tất cả những cuộc tranh luận nhiều tuần sau, đều có nhắc đến sự kiện đã xảy ra: từ lúc hai ông bà cụ quay lại vào quầy gửi tiền như cũ, thì đám khách hàng bắt đầu giảm dần. Một số người quyết định ra về, không rút tiền nữa. Rồi một số khác suy nghĩ, cũng làm theo. Cuối cùng mọi người ra về hết. Chi nhánh đóng cửa chỉ chậm hơn mọi Thứ sáu khác có mười phút.

Tuy nhiên trong chi nhánh Tylersville cũng như tại đại bản doanh của nhà băng trong Toà Tháp cao ốc người ta vẫn còn lo. Biết đâu sáng Thứ hai, tình trạng kéo đến lũ lượt đòi rút tiền vẫn lại diễn ra trước

cửa các chi nhánh. Nhưng may thay chuyện đó đã không xảy ra.

Cuộc đối thoại giữa hai vợ chồng già khách hàng với vị Phó Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại số Một, lúc đưa lên màn hình, còn gây xúc động hơn nữa cho khán giả. Đoạn phim phóng sự này thành công rực rỡ, chiếu đi chiếu lại khá nhiều lần, được coi là một mẫu mực của kỹ thuật quay phóng sự tại chỗ.

Kỳ nghỉ cuối tuần đó, lúc xem đoạn phim này trên máy thu hình, Alex vẫn còn mang thái độ dè dặt. ông thừa biết nhà băng của ông còn phải đương đầu với bao nhiêu khó khăn lớn lao nữa. Tối Thứ sáu cũng như ngày Chủ Nhật, Margo đến với người yêu nhưng không nói gì nhiều đến sự kiện ở Tylersville. Không những thế, nàng vẫn còn một câu muốn hỏi Alex, chưa biết nên chọn lúc nào để hỏi. Một câu hỏi mang tính cốt lõi.

Trong số các quan chức cao cấp của nhà băng, Roscoe Heyward cũng theo dõi trên màn thu hình. Nhưng ông không xem đến hết. Khi trên màn hình hiện ra đoạn phóng sự tại chỗ kia, Roscoe Heyward bùng lên cơn ghen tị, ông vội tắt máy. Vả lại ruột gan ông đang rối bời. Bao nhiêu chuyện liên tiếp xảy đến làm mỗi lúc nỗi lo sợ càng tăng lên trong lòng Roscoe Heyward. Một chi tiết cần nói thêm, diễn ra sau sự kiện chiều Thứ sáu ở thị trấn Tylersville, liên quan đến Juanita Numez. Cô đã nhìn thấy nữ luật sư Margot Bracken đến nhà băng. Thời gian gần đây Juanita rất muốn gặp Margot để hỏi ý kiến. Hôm Thứ sáu, trông thấy Margot cũng đến Tylersville, cô đã định đến gặp. Nhưng cô không muốn Nolan Wainwright nhìn thấy. Mỗi lúc khách hàng ra về và Nolan Wainwright mải bàn với các nhân viên bảo vệ bố trí canh giữ chi nhánh này ban đêm, bởi hiện đang có một số lượng tiền rất lớn cất ở đây, Juanita mới đến gặp Margot, lúc nàng đứng trong hành lang đợi Alex.

Juanita hỏi khẽ:

- Cô Bracken, hôm trước cô có nói nếu tôi gặp khó khăn thì tìm đến cô...

- Đúng thế. Vậy có chuyện gì thế, chị Numez?

- Tôi đang có chuyện rất lo.

- Cụ thể là chuyện gì?

- Nói ở đây không tiện. Xin cho tôi gặp chỗ khác, vào lúc khác để tôi có thể trình bày tỷ mỉ, được không ạ?

- Vậy thì mời chị đến văn phòng luật sư của tôi.

- Bao giờ nào?

- Tối Thứ hai, được không ạ?

- Được.

Cuộn băng ghi âm thu được tại câu lạc bộ Hai Con Bẫy nằm trên bàn máy của Wong biệt danh "Phù Thủy" đã sáu ngày nay. Chốc chốc y lại đưa mắt nhìn, vừa tiếc không muốn xoá đi vừa không nỡ khai thác. Y biết rõ rằng Marino “Gấu” rất quan tâm đến một đoạn trong cuộc băng này và nếu Wong trao cho gã, gã sẽ trả y rất nhiều tiền. Phải công nhận Marino rất hào phóng trong việc thưởng công những ai giúp được gã việc gì. Chính vì vậy mà hề gặp dịp thuận tiện Wong "Phù Thủy" lại làm giúp gã, mặc dù biết Marino là một tên tội phạm tầm cỡ, trong khi Wong hoàn toàn không phải.

Cha mẹ đều là người Hoa nhưng Wong sinh ra trên đất Mỹ nên mang quốc tịch Hoa Kỳ. Y là chuyên gia về điện tử, nhưng sở trường là phát hiện các máy nghe trộm và các trang bị giấu lén. Wong có tài đặc biệt trong lĩnh vực này. Cũng chính vì lẽ đó mà y có biệt hiệu là "Phù Thủy". Thấy y là người gốc Hoa, nhiều người lại tưởng tên y chính là Phù Thủy.

Wong nhận bảo đảm cho một loạt khách hàng của y để nhà họ không bị đặt máy nghe trộm, để bí mật trong gia đình của họ được tuyệt đối tôn trọng.

Những máy móc bí mật đặt trong nhà họ đều bị Wong phát hiện rất nhanh và điều này khiến nhiều người ngỡ ngàng. Họ đành đành không ai có thể đặt máy nghe trộm điện thoại, cũng như các cuộc trò chuyện riêng tư của họ. Đến khi Wong phát hiện ra, họ mới giật mình, cho nên họ rất biết ơn y.

Bất chấp mọi biện pháp an toàn, kể cả của Tổng thống, chuyện đặt máy nghe trộm điện thoại chẳng hạn vẫn là hiện tượng thường xuyên xảy ra. Rất nhiều quan chức cao cấp, doanh nhân cỡ lớn, chủ nhà băng, giám đốc các báo chí, luật sư lừng tiếng, sứ quán nước ngoài... cầu cạnh Wong để y giúp họ phát hiện máy nghe trộm đặt trong nhà họ. Danh sách khách hàng của Wong còn bao gồm cả một số thủ lĩnh maphia, trộm tội phạm. Marino "Gấu" nằm trong số này.

Đối với loại khách hàng này, ngay từ cam kết đầu tiên, Wong đã đặt vấn đề y không dính líu vào những hoạt động phạm pháp của họ. Những tên tội phạm cỡ lớn này chấp nhận và giữ quan hệ rất tốt với Wong "Phù Thủy".

Tuy vậy, thỉnh thoảng Wong cũng cung cấp cho họ những thông tin cực kỳ quan trọng y tình cờ phát hiện được qua máy móc điện tử của y. Những trường hợp đó, đám tội phạm kia thường công Wong rất hậu hĩ. Vì vậy lòng tham tiền đôi khi đẩy y làm những việc tiếp tay cho bọn tội phạm. Do đó cuộn băng ghi được ở câu lạc bộ Hai Con Bẫy làm Wong đấu tranh tư tưởng suốt sáu ngày nay.

Đầu đuôi thế nào Wong lại có cuộn băng đó.

Chẳng là mười ngày trước đây, nhân một cuộc kiểm tra thường kỳ ở Câu lạc bộ Hai Con Bẫy xem các máy điện thoại của gã Marino "Gấu" có bị nghe trộm không do tò mò và tình nghịch, Wong “Phù Thủy” bèn lén đặt một máy nghe trộm máy điện thoại công cộng đặt bên cạnh quầy rượu. Lối tình nghịch này thỉnh thoảng vẫn xảy ra với y. Làm trò ấy Wong tự thanh minh là để "nâng cao trình độ nghề nghiệp", thậm chí cũng để phục vụ quyền lợi của khách hàng. Y nối máy điện thoại công cộng dưới tầng trệt bên cạnh quầy rượu với một máy ghi âm đặt dưới tầng hầm. Hễ ai bỏ đồng mười xu vào khe máy điện thoại tự động, lập tức dòng điện đóng lại và máy ghi âm bắt đầu chạy.

Việc này là phạm pháp nhưng Wong "Phù Thủy" nghĩ cũng chẳng phạm tội gì lớn, bởi chỉ mình y nghe cuộn băng. Tuy nhiên mỗi lần lấy cuộn băng ra nghe, y đều thấy nhiều chi tiết lý thú. Lần này băng ghi

âm làm y hết sức chú ý, bởi có một đoạn kích thích tò mò của y. Chiều thứ bảy, y lắp băng, thử nghe lại lần nữa:

Máy chạy rè rè. Một hồi chuông điện thoại:

Lập tức giọng phụ nữ nhỏ nhẹ, nghe hơi lơ lớ một chút:

- A - lô!

Một giọng đàn ông thì thầm:

- Em biết ai gọi rồi đấy, nhưng đừng nói tên anh.

- Đồng ý.

Giọng nam lại vang lên trong máy:

- Nói với ông bạn chúng ta là anh đã dò được một thứ quan trọng, rất quan trọng là đảng khác. Hầu như toàn bộ những gì anh cần dò. Anh không thể kể bây giờ được. Tối mai anh sẽ đến em.

- Đồng ý.

Một tiếng tách nhỏ. Người nói đã gác máy.

Không rõ tại sao, Wong "Phù Thủy" linh cảm thấy đoạn băng này Marino "Gấu" rất quan tâm. Đó chỉ là linh cảm, nhưng Wong nghiệm thấy các linh cảm của y bao giờ cũng đem lại lợi lớn. Y quyết định lấy sổ ghi danh sách người quen và số điện thoại của y. Y quay số. Y được trả lời rằng phải chiều Thứ hai Marino "Gấu" mới rảnh. Gã nhận lời gặp y.

Wong quyết định trước khi gặp Marino, y cần khai thác tất cả những thông tin nào liên quan đến đoạn băng kia. Y mở máy nghe lại lần nữa, rồi nghe thêm nhiều lần.

- Trời ơi, tuyệt vời! - Marino "Gấu" nhếch một nụ cười độc ác Giọng gã the thé như mọi khi. - Cậu có đoạn băng này mà cậu cứ ngồi lì ở nhà suốt một tuần nay, không chịu báo ta biết? Wong "Phù Thủy" cãi:

- Ông quên tôi là nhà kỹ thuật ư? Đối với tôi nội dung trong băng là chuyện ngoài phạm vi quan tâm.

Tôi chỉ quan tâm đến chất lượng âm thanh. Mãi sau, nghe vài lần tôi mới cảm thấy hình như đoạn đó quan trọng, vì nó không phải cuộc đối thoại bình thường.

Wong thở phào nhẹ nhõm: Marino không hề trách cứ y về tội đặt máy nghe trộm ở câu lạc bộ Hai Con Bầy.

Hôm đó là Thứ hai. Marino "Gấu" tiếp Wong trong văn phòng của một hãng vận tải do gã kiểm soát. Giữa hai tên là máy ghi âm. Trước khi đến gặp Marino, Wong "Phù Thủy" đã sang đoạn đáng chú ý kia vào một băng khác. Y nhìn Marino: hôm nay trong cớăn phòng nóng hầm hập, trông gã đúng là một con

gấu: ông tay áo xắn cao, lông lá, lưng và vai to bè, chắc nịch, không có một chút mỡ nào, toàn thịt.

Wong cố giữ bình tĩnh để không bị áp đảo bởi gã tội phạm khét tiếng hung hãn kia. Y nói:

- Và lại một tuần lễ qua tôi cũng đâu có bỏ phí? Tôi đã điều tra ra được một số thông tin có liên quan đến đoạn băng kia.

- Thông tin nào?

- Tôi biết được số máy điện thoại của người phụ nữ kia. Dùng đồng hồ đếm giờ, tôi đo được thời gian đĩa số điện thoại quay để trở lại vị trí ban đầu sau mỗi lần quay số. So sánh những quãng thời gian đó với nhau...

- Con khi! Cậu nói ngay cái số máy ấy cho ta nghe.

- Đây. Wong "Phù Thủy" chìa ra một mảnh giấy nhỏ. Đây là số máy đứng tên ai, điều này hơi khó. Bởi trong danh bạ điện thoại không có số máy này. May thay tôi lại quen một thằng cha ở trung tâm điện thoại tự động...

Marino sốt ruột đập mạnh tay xuống bàn, quát:

- Nói mau lên, cứ rề rà mãi.

- Ông tưởng chuyện đơn giản đấy à? Tuy là quen nhưng cũng phải chi tiền cho nó đấy, ông Marino.

- Ta sẽ chi: Cậu xem, cậu chỉ phải chi rất ít so với số tiền cậu rút ở hầu bao của ta, đúng vậy không? Nói đi, nhanh lên.

Wong "Phù Thủy" vẫn không nói nhanh, bởi y thấy thông tin này quá quý đối với Marino, nên y càng rề rà:

- Số máy đó của một phụ nữ tên là Juanita Numez, cư trú tại khu phố Forum East. Đây là số nhà và số phòng của chị ta..

Y lại chia một mảnh giấy khác cho Marino, rồi nói tiếp, giọng vẫn nhàn nhai:

- Chưa hết. Máy này được đặt cấp tốc cách đây một tháng. Dân trong khu phố này muốn đặt máy đều phải chờ rất lâu. Trong khi đó chị Juanita Numez này lại không nằm trong danh sách những người xin đặt máy. Vậy mà chị ta chỉ yêu cầu hôm trước hôm sau đã có máy ngay.

Điều vừa nghe làm Marino "Gấu" nổi cơn thịnh nộ. Mắt y long lên sòng sọc khiến Wong hoảng hết vội nói nốt:

- Do cái người tên là Juanita Numez kia đã được ưu tiên đặc biệt. Cậu bạn tôi ở trung tâm điện thoại tự động cho biết, có một người tên là Nolan Wainwright đã can thiệp vào. Ông ta là trưởng ban bảo vệ của Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ.

Nolan Wainwright đã đích thân đến trung tâm điện thoại yêu cầu làm nhanh cho người phụ nữ có tên là Juanita Numez kia. Và, xin nói thêm rằng mọi chi phí do nhà băng trả.

Nỗi giận dữ trên mặt Marino "Gấu" biến thành nỗi kinh ngạc. Nhưng gã lập tức không để lộ thêm, giữ nét mặt thản nhiên. Gã suy nghĩ, kết hợp điều Wong vừa kể với điều gã biết trước đây.

Cách đây sáu tháng, gã đã chứng kiến việc một tên chỉ điểm khai tên là Vic bị lộ tẩy và bị hành quyết. Trong lúc bị người ta nghiền tinh hoàn, Vic đã phải khai ra một cái tên là Nolan Wainwright.

Từ ngày đó "Tổ chức" của Marino đã điều tra về lão thanh tra cảnh sát bỏ nghề sang làm cho Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ. Vậy là bây giờ vụ tên chỉ điểm lọt vào câu lạc bộ Hai Con Bảy cũng lại do bàn tay Wainwright cử đến.

Chà? Nolan Wainwright dính líu vào đây chứng tỏ lão có m kia định điều tra cái gì rồi. Đây là điều thứ nhất đã bị gã phát hiện ra.

Marino "Gấu" suy nghĩ. Giọng nói rất khề, gần như nói thầm của tên chỉ điểm trong băng rất khó nhận ra là của đứa nào. Tuy nhiên con đàn bà kia thì đã có họ tên. Cả địa chỉ của nó nữa. Vậy là gõ vào con mụ sẽ ra được rất nhiều thứ. Nhưng nếu mụ không chịu khai? Nếu mụ cứng đầu? Gã sẽ có "biện pháp".

Marino rút ví trả Wong một khoản tiền lớn. Công của thằng chuyên gia điện tử này quá to. Ngay tối hôm đó gã gọi hai tên khi đột đến, viết giấy ghi địa chỉ Numez tại khu phố Forum East hạ lệnh:

- Bọn bay dẫn con mụ này về đây cho ta.

XVIII

- Nếu tất cả những gì em vừa kể là đúng thì anh sẽ phạt Nolan một cú đá đít chưa từng có, - Alex quả quyết nói với Margot.

- Nhưng sao lại có thể không đúng? Chẳng lẽ Juanita Numez bịa ra à? Anh cho rằng chị ta có thể bịa ra ư?

- Tất nhiên là không.

- Vậy thì anh coi chừng. Chỉ trị một mình Wainwright chưa đủ đâu. Thậm chí chặt đầu ông ta. Em đòi nhiều hơn nữa kia.

Họ đang ở nhà Alex, buổi tối Thứ hai. Chiều nay Margot gặp Juanita nghe cô nói và sau đó đến ngay nhà Alex, sớm hơn thường lệ một tiếng. Điều cô nhân viên giao dịch kia kể ra làm Margot hoảng hốt.

Juanita đã thuật lại tỷ mỉ, việc cách đây một tháng cô bằng lòng theo lời đề nghị của Nolan Wainwright, làm chân liên lạc giữa ông ta và Miles Eastin. Rồi trong một số ngày gần đây, Juanita cảm thấy mối nguy hiểm đang rình rập xung quanh cô. Juanita rất sợ. Sợ cho bản thân chỉ một phần nhưng chủ yếu cô sợ cho đứa con, bé Estela. Thoạt nghe, Margot chưa tin ngay. Nàng hỏi đi hỏi lại và chỉ sau khi thấy rõ tình hình Juanita thật sự nguy ngập đến mức nào, nàng mới vội vã chạy đến tìm Alex Vandervoort.

- Anh biết việc Wainwright buộc phải sử dụng cậu Miles Eastin làm chỉ điểm, - Alex nói, cứ đi lại lại trong phòng, tay cầm ly Whisky còn đầy nguyên. - Thoạt đầu anh không chịu, nhưng rồi ông ta thuyết phục được anh. Nhưng anh thề với em là Wainwright không hề nói một lời nào về Numez. Anh hoàn toàn không biết chuyện cô ta dính vụ vào vụ này.

- Em tin anh nói thật, - Margot đáp, - Wainwright không nói với anh vì sợ anh phủ quyết.

- Chị Edwma có biết chuyện này không?

- Chắc là không.

Alex rất bức. Lần này Nolan Wainwright đã phạm lỗi lầm quá lớn. Tại sao ông ta đại dốt đến thế, sơ suất đến thế?

Alex đứng lại, nói tiếp:

- Lúc này em bảo chỉ một cái đầu Wainwright chưa đủ, em còn đòi hơn thế nhiều. Như thế là sao?

- Em đòi phải bảo đảm an toàn cho khách hàng của em và con gái chị ta. Ngoài ra em còn yêu cầu bồi thường cho chị ta nữa.

- Numez là khách hàng của em?

- Chị ấy đến gặp em trên tình quen biết. Nhưng em báo chị ta biết tình trạng chị ta đang nguy hiểm và nên tìm một luật sư. Chị ấy đã chọn em làm luật sư cho chị ấy.

Alex cười cay đắng rồi nhấp ngụm whisky đầu tiên. Ông nói:

- Margot, vậy là hai chúng ta lại vào thế đối địch?

- Trong vụ này, đúng thế, - rồi nàng mỉm cười âu yếm nói:

- Nhưng em sẽ không sử dụng những câu trao đổi riêng tư giữa hai chúng ta ra trước toà đâu.

- Anh biết chứ. Chính vì vậy mà anh nghĩ chúng ta cần làm ngay thứ gì cho Numez. Ngay ngày mai. Có lẽ việc tốt nhất là đưa cô ấy đến một nơi nào bí mật, bảo đảm an toàn cho hai mẹ con cô ấy. Còn về khoản tiền bồi thường thì anh chưa hứa gì hết.

Alex đã hình dung kế hoạch của ông ngày mai: triệu tập trưởng ban bảo vệ đến gặp và ra lệnh cho ông ta tiến hành những biện pháp bảo đảm an toàn cho Juanita Numez.

- Một trong những thứ làm em yêu anh là anh luôn chính đáng. Alex! Và em tin rằng nhà băng sẽ trả một khoản tiền bồi thường cho thân chủ của em, chị Juanita Numez.

- Chuyện ấy tính sau, - Alex nói, nốc cạn ly rượu.

XIX

Còn một bài toán cuối cùng cần tìm đáp số: đó là bọn sản xuất thẻ tín dụng giả kia làm ở đâu?

Khi Nolan Wainwright nảy ý định sử dụng một chỉ điểm thứ hai, ông chưa dám hy vọng sẽ đạt được kết quả khả quan. Nhưng không ngờ anh ta lại lượm được những phát hiện giá trị như vậy.

Sáng Thứ ba, ngồi trong phòng giấy của mình tại Toà Tháp, Nolan Wainwright tạm sơ kết những kết quả thu lượm được cho đến lúc này:

Báo cáo đầu tiên của Eastin khẳng định câu lạc bộ Hai Con Bẫy chính là hang ổ bọn tội phạm và hai tên tội phạm luôn ra vào ở đây là tên cá mập Ominsky biệt danh Người Nga và tên Tony Marino biệt danh Gấu.

Sau đó Eastin đã lấy được mười tờ bạc giả hai mươi đô la. Sau khi đưa bộ phận chuyên môn nghiên cứu thì họ xác định những tờ bạc giả này, y hệt những tờ bạc giả hai mươi đô la khác được phát hiện thấy đang lưu hành trong khu vực này.

Tiếp đó là bằng lái xe giả. Số biển chiếc xe Chevrolet Eastin đã dùng để chuyển một số lớn giấy bạc giả đến Louisville. Rồi chiếc vé máy bay cũng đáng chú ý, nó được mua bằng một thẻ tín dụng Keycharge giả. Điều này chứng tỏ có cả một tổ chức quy mô chuyên sản xuất các giấy tờ giả: từ tiền giả đến bằng lái xe giả và thẻ tín dụng Keycharge giả. Cuối cùng Eastin lại trực tiếp gặp được tên chuyên gia kỹ thuật làm tiền giả, tuy anh ta mới biết được tên gọi tắt của lão là Danny. Lão già này đã tiết lộ ra một loạt thông tin quý báu, khẳng định chính lão làm tất cả những giấy tờ giả kia

và làm cho một tổ chức có thật.

Nolan buộc phải thông báo những điều khám phá được ấy cho cơ quan an ninh của nhà nước. Cách đây một tuần ông đã mời Cục an ninh liên bang F. B. I và Phòng mật vụ bang cử người đến trụ sở Ngân hàng Thương mại số Một gặp ông. Cục an ninh Liên bang F. B. I cử hai thanh tra Innes và Dalrymple, hai người đã tham gia vụ điều tra Eastin ăn cắp tiền của nhà băng hồi năm ngoái. Còn Phòng Mật vụ bang thì cử Jordan và Quimby, là hai thanh tra cảnh sát Nolan Wainwright chưa gặp bao giờ.

Innes và Dalrymple hết lời khen ngợi Nolan Wainwright về những thông tin ông thu được. Trong khi đó hai thanh tra của phòng mật vụ Jordan và Quimby thì lại tỏ ra không hài lòng. Theo ý họ lẽ ra Nolan Wainwright phải báo Phòng Mật vụ, ngay khi ông nhận được những tờ bạc giả kia. Và trước khi lái xe đi Louisville, lẽ ra Eastin phải báo cho họ biết thông qua Wainwright.

Jordan với cặp mắt nghiêm ngặt, nói:

- Nếu biết, chúng tôi đã bố trí bắt kẻ đến lấy số hàng kia tại bãi gửi xe ở sân bay Louisville. Nhưng tình hình đã như thế này thì Eastin cần phải ra toà và ông cũng phải bị xét xử về tội đồng lõa với y.

Nolan Wainwright phải lấy hết kiên nhẫn của ông để giải thích:

- Tôi đã nói với các ông rồi, Eastin không có cách nào để báo tin đó cho ai, ngay cả cho tôi. Anh ta chấp nhận khả năng rủi ro và anh ta biết như thế. Riêng tôi cho rằng anh ta làm thế là đúng. Còn các ông bảo phải truy tố Eastin thì làm sao các ông kết tội được anh ta, trong khi lúc đó anh ta hoàn toàn không thể khẳng định đây là tiền giả? Thậm chí cho đến nay đó cũng mới là điều Eastin nghi ngờ.

Jordan dần từng tiếng:

- Thứ hàng đó chắc chắn là tiền giả. Bởi từ sau hôm đó người ta luôn phát hiện thấy tiền giả loại hai mươi đô la xung quanh khu vực Louisville.

Thanh tra Innes ở F. B. I. nói:

- Thì bây giờ các ông biết được chính là do thông tin của ông Nolan Wainwright. Nhờ ông Wainwright mà chúng ta đã tiến thêm được một bước.

Nolan nói thêm:

- Nếu các ông bắt Eastin, các ông sẽ thu được một tập giấy bạc giả và thế là xong. Người chỉ điểm của chúng tôi sẽ hết tác dụng. Tuy nhiên Nolan Wainwright rất hiểu Phòng Mật vụ bang xưa nay vẫn ụt hận. Họ được giao nhiệm vụ điều tra nguồn gốc tiền giả, nhưng họ chưa làm được gì và luôn bị cấp trên khiển trách. Khốn nỗi tiền giả ngày một nhiều, trong khi lực lượng của Phòng Mật vụ bang rất yếu, thiếu người, thiếu phương tiện. Cứ hễ phát hiện thấy tiền giả xuất hiện ở đâu, họ chạy đến đó thì lại nơi khác phát hiện thấy tiền giả. Và hoạt động của họ chỉ như trò hú tim, không đạt được kết quả nào hết.

Nhờ cung cấp thông tin cho cơ quan an ninh nhà nước mà Nolan Wainwright cũng được quyền sức vào kho lưu trữ các hồ sơ tội phạm. Tên mấy nhân vật Eastin nhắc đến đều có trong hồ sơ và cả trong bản danh sách những kẻ bị bắt giữ khi nào thích hợp.

Lão chuyên gia in tiền giả Danny thật ra tên là Daniel Kerrigan, đã ba lần ra toà và bị kết án hai năm tù về tội làm tiền giả. Nhưng đã mười lăm năm nay lão biệt tung tích.

Sau cuộc họp Nolan Wainwright thoả thuận với bốn thanh tra của F. B. I. và Phòng Mật vụ là sẽ liên lạc với nhau thường xuyên, để có tin tức gì mới đều phổ biến cho nhau để cùng phối hợp hành động. Cuộc họp kết thúc thì chị thư ký của Nolan Wainwright báo với ông, Alex Vandervoort cần gặp càng sớm càng tốt.

Nghe Alex nói xong, Nolan Wainwright ngạc nhiên:

- Ông nói đùa đấy chứ?

- Tôi nói thật. Tôi không thể tưởng tượng ông lại dùng cô Juanita Numez vào việc này. Đây là điều nguy hiểm, điều ngu xuẩn.

- Ngu xuẩn hay không chưa biết, chỉ biết kết quả là như thế đấy, - Nolan bực tức kêu lên.

Alex không ngờ phản ứng của Nolan Wainwright lại như thế.

- Ông sử dụng cô gái ấy vào một công việc nguy hiểm mà chưa hỏi ý kiến ai. Bây giờ chúng ta buộc phải bảo đảm an toàn cho cô ấy, chưa kể rất có thể chúng ta sẽ bị kiện ra toà về nó.

- Không đâu? Tôi làm việc đó hoàn toàn không phải là thiếu suy nghĩ. Tôi không nói gì với ông chỉ vì nghĩ rằng, càng ít người biết công việc của Numez bao nhiêu càng an toàn cho cô ấy thấy nhiều.

- Ông nói thế vì bây giờ đó là việc đã rồi. Ông giấu bởi nếu tôi hoặc bà Edwina d'Orsey biết, chúng tôi sẽ không cho ông làm như thế. Ông đã cho tôi biết công việc của Miles Eastin, sao ông lại giấu tôi việc của Juanita Numez?

Nolan Wainwright xoa xoa tay, gạt đầu:

- Điều này thì ông nói đúng. Nhưng tôi không thể bỏ cuộc. Nhà băng chúng ta đã bị thiệt quá nhiều tiền do những tấm thẻ tín dụng giả kia. Thôi được, tôi đã phạm sai lầm khi sử dụng cô Numez làm liên lạc cho Eastin. Nhưng việc sử dụng Eastin hoàn toàn đúng. Cậu ta đã đạt những kết quả đáng giá.

Alex lắc đầu:.

- Không đâu, ả ông bạn! Lần này thì ông không thuyết phục được tôi đâu. Chúng ta là nhà doanh nghiệp chứ không phải thanh tra cảnh sát. Chúng ta yêu cầu nhà chức trách giúp đỡ, chúng ta cung cấp mọi thứ cho họ nhưng chúng ta không trực tiếp đấu tranh với tội ác. Cho nên tôi ra lệnh: huỷ bỏ cam kết với Eastin ngay ngày hôm nay, nếu có thể.

- Nghe tôi nói đã, Alex...

- Ông nói đã quá nhiều và tôi không muốn nghe thêm nữa. Tôi không cho phép Ngân hàng Thương mại sử dụng con người vào những công việc nguy hiểm đến tính mạng họ, thậm chí cả những người như Eastin. Tôi đã quyết định. Ta đừng mất thời giờ thêm nữa. Thấy vẻ mặt Nolan Wainwright rất bối rối,

Alex nói thêm:

- Chiều nay, tôi, bà Edwina và ông, ta sẽ họp để bàn xem cần làm gì để bảo vệ Juanita Numez. Ông suy nghĩ trước đi. Có thể, chúng ta sẽ...

Đúng lúc đó cô thư ký đẩy cửa bước vào. Alex vội nói - Bây giờ tôi bận.

- Không, thưa ông, cô Bracken đang đợi ông ở máy. Cô bảo có việc rất gấp, cần nói với ông, bất kể ông đang bận gì. Alex thở dài, nhắc máy:

- Margot đây à? Anh đây.

- Về chuyện Juanita Numez...

- Sao? Chị ấy biến mất rồi.

- Em đợi một chút nhé. Alex cắm phích vào loa để lời trong điện thoại vang to cho cả Nolan Wainwright cùng nghe:

- Em nói tiếp đi.

- Chiều qua, sau lúc gặp chị ta, em có báo sáng nay em gọi điện thoại đến, báo tin cho chị ta về kết quả cuộc trao đổi với anh. Nhưng sáng nay cơ quan cho biết chị ấy không đi làm.

- Hay cô ta...

- Khoan, để em nói hết. Em vội gọi điện đến nhà riêng chị ấy. Chuông reo mãi không ai nhắc máy. Có nghĩa là không có ai ở nhà. Lúc đó em đang ở khu phố Forum East. Em bèn chạy đến tận nơi. Những người ở cùng nhà cho biết rằng sáng nay có nhìn thấy Juanita đưa con đi. Lệ thường chị ấy đưa bé Estela đến trường rồi mới đi làm. Em hỏi tên trường rồi gọi điện đến đó hỏi. Nhưng không có bé Estela ở đó. Nhà trường báo sáng nay không thấy hai mẹ con họ đến.

Im lặng một lúc rồi Margot nói tiếp:

- Anh vẫn nghe đây chứ. Alex?

- Anh vẫn nghe.

- Sau đây em gọi điện đến chi nhánh trung tâm, nói chuyện với chị Edwina, kể toàn bộ câu chuyện.

Chị Edwina cũng gọi điện thoại hỏi lại. Đúng là sáng nay Juanita không đi làm, mà cũng không gọi điện thoại đến xin nghỉ. Xưa nay Juanita Numez không sơ suất như thế bao giờ. Em rất lo. Đúng là có chuyện gì nguy hiểm đối với chị ấy rồi.

- Em báo nguy hiểm, nghĩa là sao?

- Em không biết.

- Ông Nolan đang ở đây.

Từ này Nolan chăm chú nghe, bây giờ mới ngẩng đầu lên:

- Numez đã bị bắt cóc. Không còn nghi ngờ gì nữa.

- Kẻ nào bắt?

- Kẻ nào đó của câu lạc bộ Hai Con Bầy. Rất có thể chúng đã phát hiện ra Eastin và bám theo cậu ta.

- Ông cho rằng chúng đưa Juanita đến câu lạc bộ?

- Không đời nào chúng đại dốt thế. Hai mẹ con cô ta hiện đang ở nơi khác.

- Ông nghi là ở đâu?

- Tôi chưa biết.?

- Chúng bắt cả hai mẹ con?

- Đúng thế - Nolan rầu rĩ đáp. Vẻ lo lắng hiện lên nét mặt ông.

Alex tức giận nói:

- Chính ông đẩy cô ta vào tình trạng này. Lạy Chúa, ông hãy làm mọi cách để cứu hai mẹ con cô ấy!

XX

Sự việc diễn ra nhanh và bất ngờ đến nỗi Juanita chưa kịp kêu cứu, thì cửa xe đã sập lại và chiếc xe lao vút đi. Tuy biết đã muộn, nhưng cô vẫn gào lên:

- Cứu tôi với? Cứu tôi với?

Một quả đâm thoi vào giữa mặt cô một cách tàn bạo, rồi một bàn tay đeo găng bịt miệng cô. Nhưng Juanita nghe thấy bé Estela hét lên hoảng sợ nên cô vẫn cố giãy giụa. Cuối cùng cô nhận một quả đâm dữ dội thứ hai. Mắt cô nhoà đi và cô không biết gì nữa.

Buổi sáng đẹp trời và hơi lạnh đó thuộc tháng Mười một. Khởi đầu giống như mọi buổi sáng khác.

Juanita và bé Estela thức dậy, đánh răng rửa mặt rồi ăn điểm tâm, xem tin tức trên đài thu hình xách tay. Sau đấy hai mẹ con vội vã chuẩn bị đi ra khỏi nhà đúng bảy rưỡi. Bởi Juanita còn phải đưa con đến trường rồi mới lên xe buýt được.

Ra khỏi nhà, Estela đi nhanh trước mẹ. Bé đột nhiên ngoái đầu lại, hét lên:

- Mẹ xem này!

Juanita cười. Estela có kiểu chơi là không đặt chân vào những chỗ nổi các viên gạch lát mép hè.

Lúc đó nhìn con, Juanita hơi lơ mơ có cảm giác một chiếc xe Ô tô to, kính màu xám đỗ lại trước họ vài bước. Cửa sau xe mở sẵn về phía lề đường. Lúc Estela bước đến đó, một người nào ngồi trong xe nói vọng ra với bé. Estela bước đến gần thì một bàn tay thò ra kéo bé vào trong.

Thấy vậy Juanita vội chạy đến. Vừa lúc một người nào đó đứng sau lưng cô đẩy luôn cô vào trong xe. Juanita ngã dúi về phía trước. Cô chưa kịp lấy lại thăng bằng thì một bàn tay đã kéo cô vào trong.

Cửa xe xập đóng và chiếc xe lao vụt đi.

Lúc định thần được Juanita nghe thấy có tiếng ai nói:

- Lạy Chúa? Mày lôi con nhóc lên làm gì?

- Sao lại làm gì? Để nó ở ngoài nó kêu ầm lên cho mà xem. Làm thế này êm hơn, chỉ như ngắt một bông hoa.

Juanita cựa người. Hàm cô đau nhức, đau lan lên cả đỉnh đầu. Cô rên rỉ.

- Câm miệng! - tên thứ ba quát. - Mày muốn ăn đòn hả? Mà đừng mong có đứa nào ngoài đường nhìn thấy mày. Kính cửa xe là kính mờ.

Juanita thôi không rên rỉ nữa. Cô cố dẹp nỗi hoảng sợ để tỉnh táo suy nghĩ. Xe có ba tên. Một ngồi ghế trước, hai ngồi ghế sau. Đúng là kính cửa xe mờ, người bên ngoài không thể nhìn thấy bên trong xe.

Juanita tự hỏi: Chúng đem hai mẹ con cô đi đâu? Để làm gì? Cô chợt nghĩ, vụ này dính dáng đến chuyện cô làm liên lạc cho Miles Eastin đây!

Vậy là những nỗi sợ của cô đã biến thành sự thật.

Số kiếp cô như vậy, cô thâm nghĩ, nhưng tại sao chúng bắt bé Estela cũng phải chịu? Hai mẹ con nằm ôm nhau dưới sàn xe. Estela khóc nức nở, sợ hãi.

Juanita ôm con an ủi:

- Không sao đâu, con của mẹ. Con hãy dũng cảm lên, Estela.

Tiếng một tên, chắc là tên lái xe:

- Bịt miệng chúng lại?

Một tên khác chắc là chỉ huy:

- Nhét giẻ vào miệng chúng đi! Bịt mắt chúng lại.

Juanita nghe thấy tiếng người di chuyển, tiếng xé vải Cô năn nỉ:

- Đừng tôi...

Một nắm vải to ập vào miệng cô. Lát sau hai mắt cô bị băng lại và chúng thắt nút sau gáy. Hai tay cô bị bẻ quặt ra sau lưng và trói lại. Sợi thừng xiết vào hai cổ tay làm cô rất đau. Mắt bị miệng bị nhét giẻ, Juanita cảm thấy ngạt thở. Cô phải cố gắng hít không khí

Qua những tiếng động, cô biết bé Estela cũng bị đối xử như mẹ. Nỗi tuyệt vọng xâm chiếm đầu óc cô. Kèm theo nỗi uất giận. Cô thầm rủa: “Lão Wainwright khốn kiếp. Anh Miles ngu xuẩn! Lúc này anh đang ở đâu? ...”. Tại sao mình lại nhận công việc này? Tại sao mình lại dại dột như vậy. Lạy Đức Mẹ Đồng Trinh, hãy cứu con Hay ít nhất, hãy cứu bé Estela của con!...

Thời gian trôi qua và đầu óc Juanita xui đi. Cô lơ mơ cảm thấy xe giảm tốc độ rồi đỗ. Rồi lại đi tiếp.

Liệu cô còn ở trong thành phố không? Xe chạy một mạch khá lâu rồi chạy chậm lại, ngoặt sang phải rồi ngoặt sang trái. Chặng đường dài tưởng như vô tận.

Sau khoảng một giờ, cô đoán thế nhưng không biết chắc, cũng có thể chưa đến một giờ, Juanita nghe thấy tiếng phanh xe kêu két rất mạnh. Máy rồ lên rất to rồi tắt. Cô nghe thấy tiếng động cơ chạy điện, hình như một cánh cửa lớn được mở ra theo kiểu tự động, rồi khép lại. Tiếng cửa xe mở. Những bàn tay thô bạo dựng Juanita đứng dậy rồi đẩy cô ra ngoài.

Cô loạng choạng, vấp phải một thứ gì đó. Đau nhói và cô suýt ngã nhưng có những bàn tay đỡ có.

- Đi! một giọng nói lúc này cô đã nghe thấy vang lên, ra lệnh.

Mắt bị bịt kín, Juanita dò dẫm đi; nghĩ đến bé Estela. Tiếng chân bước làm cô nghĩ, sàn xi măng. t

Đột nhiên chân cô bị hẫng, chúng đẩy cô bước xuống cầu thang. Cô đi tiếp. Đột nhiên chúng ấn cô ngồi lên một ghế gỗ cứng. Lại tiếng như cửa tên chỉ huy ban nãy vang lên:

- Cởi khăn bịt mắt và lôi giẻ bịt miệng ra cho nó!

Chúng thô bạo giật giẻ ra khỏi miệng cô. Juanita thấy nhói đau. Mắt cô chói loà vì ngọn đèn sáng rực trước mặt.

Lạy Chúa! Con tôi đâu?

Một quả đấm giáng vào trán Juanita:

- Câm mồm? Tao hỏi gì mới được mở miệng.

Tony Marino “Gấu” nghiện các trò dâm dục. Những trò không chỉ do đàn bà con gái làm cho gã, mà cả những trò khiến gã thấy được cảm tưởng gã là chủ là kẻ trên trong khi họ chỉ là những con vật, những kẻ không chút giá trị. Ngoài những trò dâm dục ấy Marino “Gấu” còn thích các trò đánh nhau kiểu chọi gà, càng đẫm máu bao nhiêu càng tốt. Mỗi khi gã ra lệnh tiến hành một cuộc tra khảo hoặc hành hình, gã đều đòi cấp dưới báo cáo tử mỹ chi tiết, nhưng lại không muốn tự mình nhúng tay vào đó để có lúc liên lụy. Marino “Gấu” là kẻ thích nhìn. Gã mê các loại gương không tráng thủy ngân, các loại kính mờ, vì những thứ này cho phép gã nhìn thấy kẻ khác mà không bị kẻ khác nhìn thấy gã. Marino “Gấu” lắp hai loại kính này khắp mọi nơi: trong các xe, các phòng giấy, nơi ở của gã, kể cả câu lạc bộ Hai

Con Bảy và nhà riêng của gã, nằm lánh ra và được bảo vệ chu đáo. Tất cả những gì diễn ra tại các nơi đó gã đều nhìn thấy mà không cần phải lộ mặt.

Hôm nay cũng vậy, Marino “Gấu” ngồi thoải mái trong ghế bành êm ái, tại một phòng nhỏ bên cạnh theo dõi một diễn biến của cuộc tra khảo sắp tới.

Ngôi nhà này là xưởng làm hàng giả, chỉ họa hoàn gã mới đến, trường hợp như hôm nay.

Qua tấm kính Marino “Gấu” nhìn thấy Juanita Numez bị trói chặt vào ghế tựa, đầu tóc bù xù, mặt đầy vết thâm tím. Đứa bé gái bị trói vào một ghế đực khác, hơi lui lại phía sau; mặt con bé tái ngoét. Trước đó một lát, khi thấy bọn tay chân bắt cả một đứa trẻ về đây, gã đã nổi cơn thịnh nộ, không phải vì gã thương trẻ con mà vì thủ tiêu người lớn thì đơn giản nhưng đụng vào trẻ con là hay rắc rối. Thế nào trong bọn lâu la của gã cũng có đứa động lòng thương xót. Rồi thế nào cũng có đứa rồi hơi, bàn tán này nọ, cuối cùng lộ chuyện ra ngoài. Tính thận trọng gã rất không muốn dính líu đến trẻ con, nhất là trẻ gái. Nhưng bọn lâu la đã chót, Marino đành chịu.

Bây giờ gã ngồi thoải mái, châm điếu xì gà vừa hút vừa xem Angelo, một tên khỉ đột, tay sai của Marino “Gấu” nghiêng đầu xuống cô gái nạn nhân. Vốn là đấu thủ quyền Anh nhưng không đoạt được giải nào lớn, hắn có thân hình của một con hà mã và cặp môi rất dày. Tên súc vật này thích cái nghề đao phủ của hắn. Hắn thích tra tấn, đánh đập, tra khảo người khác.

- Khai đi, con mụ! - Angelo nói.

Juanita vừa mới giãy giụa, la ầm lên khi thấy bé Estela bị hành hạ, bây giờ quay sang Angelo:

- Khai cái gì?.

- Họ tên cái thằng cha gọi điện thoại ở câu lạc bộ Hai Con Bảy!

Một ánh sáng loé lên trong cặp mắt Juanita.

Tên Marino “Gấu” hiểu ngay rằng cô hoàn toàn biết câu hỏi, và sắp khai ra những thông tin gã cần biết.

- Quân khốn nạn!... Đồ súc vật... Tao không biết Hai Con Bảy là cái gì hết.

Angelo vả luôn một bạt tai vào giữa mặt Juanita.

Máu chảy ra từ hai lỗ mũi và cặp môi đã nứt từ trước. Đầu Juanita gục xuống. Angelo túm tóc kéo đầu cô ngẩng lên nhắc lại:

- Thằng nào đã gọi điện thoại cho mày ở câu lạc bộ Hai Con Bảy?

Môi đầm máu, giọng nói thều thào, Juanita nói:

- Tao không nói gì hết, nếu chúng mày chưa cởi trói cho con gái tao.

Gã “Gấu” lẩm bẩm:

- Con bé gan lì đấy.

Nếu thân hình Juanita khác đi, chắc chắn gã sẽ xử sự với cô theo kiểu khác. Nhưng Juanita quá nhỏ bé, gầy còm, không hợp khẩu vị của gã. Cô ta không có bắp đùi, không có mông, cặp vú thì bé xíu.

Angelo đã đâm một quả vào giữa bụng Juanita.

Cô oằn người đau đớn. Nếu sợi dây thừng không giữ lại chắc cô đã ngã quay ra đất. Nhìn thấy mẹ bị đánh Estela hét lên.

Marino “Gấu” nhăn mặt. Làm kiểu này quá lâu! Gã có cách khác nhanh đạt kết quả hơn. Gã vẩy tên hộ vệ lại gần và nói vào tai hắn.

Tên này là Lou, gât đầu, nhưng rõ ràng mệnh lệnh của chủ tướng không làm hắn thích chút nào.

Marino “Gấu” vừa đưa hắn điều xì gà đang cháy.

Tên Lou cầm điều xì gà chạy sang bên kia tấm kính ngăn, thì thào vào tai Angelo. Marino nhìn quanh gã. Lúc này chúng đang ngồi dưới tầng hầm. Các cửa ra vào đều đóng chặt. Không một tiếng động nào lọt được ra ngoài. Tuy nhiên điều đó chẳng quan trọng. Tầng hầm này ở dưới một toà nhà cổ chừng năm chục tuổi, xây giữa một khu vườn rộng bao quanh là tường cao, trong một khu phố sang trọng.

Một trong những công ty ma do gã “Gấu” lập ra đã tậu ngôi nhà này cách đây tám tháng, để bố trí xưởng in giấy tờ giả. Gã sẽ không ở đây lâu thêm nữa. Marino “Gấu” chuyên chọn địa điểm cho xưởng in của gã ở những vị trí hiên lành, ít ai chú ý. Gã chủ trương bao giờ cũng đặt xưởng trong những khu phố sang trọng. Không địa điểm nào gã sử dụng lâu.

Gã liên tiếp thay đổi địa điểm và hạn chế người ra vào đến mức tối thiểu.

Marino và tay chân gã bao giờ cũng ăn mặc sang trọng nên không làm hàng xóm chú ý. Chúng còn dùng nhiều cách ngụy trang, chẳng hạn chuyên chở các dụng cụ, nguyên vật liệu trong các đồ gỗ khoét rỗng, được đóng theo cách đặc biệt thích hợp với kích thước của các xe chuyên chở. Xe này của một hãng vận tải do gã kiểm soát, chở các bàn tử đến, trông rất bình thường, không làm ai nghi ngờ gì hết. Một hệ thống báo động hữu hiệu được bố trí sẵn đề phòng bất trắc.

Chính lão già Danny Kerigan đã nghĩ ra kiểu bàn tử rỗng này. Lão là người rất nhiều sáng kiến, đặc biệt là làm hàng giả thì không thể chê vào đâu được. Tony Marino “Gấu” đã lôi kéo lão vào "tổ chức" của gã cách đây trên chục năm. Hồi đó lão Danny vừa ở tù ra, đang chán đời, uống rượu bết nhè, lúc nào cũng say khướt. Theo lệnh Marino “Gấu”, đám tay chân của gã đã đem Danny về, cho lão ăn uống, may quần áo cho lão mặc, chữa bệnh cho lão và giúp lão cai rượu, đưa dần lão vào công việc. Kết quả vượt quá mức chờ mong. Danny bỏ được rượu. Marino “Gấu” tin rằng Danny Kerigan có tài làm giả bất kể thứ gì: tiền, tem thư, séc, bằng lái xe, thẻ bảo hiểm xã hội. Thẻ tín dụng Keycharge chính là do Danny nghĩ ra. Dùng cách đâm mồm một vài nhân vật có chức quyền, tổ chức của Marino “Gấu” có ngay trong tay rất nhiều loại giấy đặc biệt để in loại thẻ này, dùng bao nhiêu năm nữa cũng chưa hết.

Những giấy tờ giả đem lại những khoản lãi kék xù.

Tuy nhiên lão Danny không phải loại người chịu yên thân. Lâu lâu lão uống rượu trở lại và say khướt, phải bỏ việc một tuần, có khi lâu hơn. Sợ trong lúc say lão tiết lộ ra những bí mật của "tổ chức", bọn chúng bắt cóc đem giấu lão ở một nơi kín đáo, đợi lão tỉnh mới đưa về tiếp tục làm việc.

Lần vừa rồi, Marino “Gấu” sai đưa lão Danny đến câu lạc bộ Hai Con Bẫy, giao cho Miles Eastin trông nom, chăm sóc. May thay gần đây lão Danny có vẻ tỉnh ngộ đôi chút, những cuộc nốc rượu đến say mềm, lăn ra như người chết ngày càng thưa hơn, vì lão đã có tiền gửi ở một nhà băng tại Thụy Sĩ. Lão đã giàu và bớt chán đời hơn.

Marino “Gấu” vốn ranh ma đã khai thác điểm này, ca tụng là lão đã giàu để trấn an lão, nhưng đồng thời gã tranh thủ vắt kiệt sức của lão già. Gã lo đến lúc lão không làm được nữa. Danny biết lão bị "tổ chức" bóc lột nhưng lão cũng hiểu rằng băng đảng của Marino che chở lão. Nếu không, số phận của lão sẽ giống như trước kia: bị bắt, ra toà, ngồi tù, được tha rồi lại bị bắt! Cái vòng luân hồi ấy cứ diễn mãi mãi...

Xưởng làm tiền và giấy tờ giả đem lại lãi rất lớn, nên Marino “Gấu” hề thấy có nguy cơ lộ, là gã lập tức thi hành ngay những biện pháp ngăn chặn quyết liệt nhất. Đúng là đã có một tên chỉ điểm của cảnh sát đưa vào dò la được khá nhiều thứ trong xưởng của gã. Nhưng cụ thể là thằng cha biết được những gì?

Marino “Gấu” nhìn qua tấm kính ngăn. Tên Lou đã chuyển điều xì gà đang cháy cho Angelo. Cặp môi đầy của tên này nhếch một nụ cười độc ác. Hắn lấy chân đạp ghế của Juanita cho cô nhìn thẳng vào ghế của đứa con. Sau đó Angelo cho điều xì gà lên miệng rít đến lúc đầu điều thuốc đỏ rực. Hắn hất nhẹ cho tàn thuốc rơi xuống đất rồi đưa đầu cháy đỏ về phía bé Estela, lúc này vẫn bị trói vào ghế. Dáng điệu Angelo thần nhiên kỳ lạ.

Bé Estela ngược lên nhìn hắn bằng cặp mắt hoảng hốt. Em run rẩy. Không hề vội vã, Angelo từ từ cầm bàn tay phải của bé lật ngửa bàn tay, rồi vẫn dáng điệu chậm chạp như vậy hắn dí đầu điều thuốc cháy đỏ vào lòng bàn tay xinh xắn ấy, như kiểu tắt điều thuốc bằng cách dí vào gạt tàn. Bé Estela rú lên. Juanita vừa khó vừa gào thét giữa cố thoát ra khỏi dây trói.

Điều xì gà vẫn chưa tắt. Angelo đưa lên miệng rít để nó lại cháy đỏ như lúc trước, rồi vẫn dáng điệu bình thản như vậy hắn nâng bàn tay kia của bé Estela.

- Dừng! Dừng! Tôi xin khai! - Juanita hét lên.

Angelo ngưng lại giữa chừng, điều thuốc vẫn trên tay hắn. Hắn chờ nghe Juanita nói:

- Tên anh ta là Miles Eastin.

- Hắn làm cho ai?

- Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ, - Juanita thều thào. Cô đã kiệt sức. Angelo ném điều xì gà xuống sàn, di giày lên. Hắn nhìn vào tấm kính ngăn rồi đi vòng sang bên kia tấm kính.

Marino “Gấu” mặt cau lại, nói rất khề:

- Chúng bay điệu thẳng khốn kiếp ấy về đây cho tao.

XXI

Lão quản lý Nathanson giận dữ nói:

- Milesy, cậu phải nói bè bạn là máy điện thoại ở đây không phải dùng cho tất cả mọi người, mà chỉ dùng cho các hội viên câu lạc bộ. Tại sao sáng nay máy cứ liên tục réo chuông đòi nói chuyện với cậu thế?

- Ai gọi tôi vậy? - Milles hỏi, bởi anh làm rất nhiều loại việc ở đây, và sáng nay không lúc nào anh có nhà.

- Tao làm sao biết được? Thằng cha nào đó gọi cậu đến bốn lần. Tao hỏi có nhắn gì không thì thằng cha đó bảo không, cũng không chịu xưng danh là ai.

- Vậy à? Cảm ơn bác và đồng thời xin lỗi bác là đã làm phiền bác.

Viên quản lý Nathanson đã quay gót để lên phòng giấy của lão trên tầng ba. Miles Eastin vừa đi về phía nhà kho ở cuối tầng trệt vừa tự hỏi, không biết ai gọi điện thoại cho mình? Rõ ràng người đó rất cần gấp, bởi gọi đi gọi lại đến bốn lần. Ai được nhỉ? Chỉ có ba người biết nơi anh làm việc: viên sĩ quan theo dõi tù của bên tư pháp, Juanita và Nolan.

Viên sĩ quan chẳng? Vô lý, bởi trong lần đến khai báo thường kỳ vừa rồi, anh thấy viên sĩ quan có vẻ mệt mỏi và lạnh lùng. Ông ta chỉ cần biết tù nhân bị quản thúc không yêu sách gì là được.

Hay Juanita? Chắc không phải, vì cô chỉ làm cái việc là chờ Miles đến gặp hoặc gọi điện đến. Và lại lão quản lý Nathanson bảo "thằng cha" có nghĩa không phải là phụ nữ.

Vậy thì chỉ có thể là Nolan Wainwright. Nhưng đời nào ông ta đại đột đến thế? Nhưng biết đâu vì có chuyện quá gấp? Và ông ta buộc phải liều lĩnh gọi cho Miles. Nhưng chuyện gì mà gấp vậy? Một nguy hiểm, chắc thế. Để báo Miles biết là anh đã bị lộ và cần phải trốn đi ngay khỏi đây!

Nghĩ đến đây Miles hoảng hốt. Người anh run lên bần bật và tim anh đập thình thình. Gần đây Miles chủ quan, định ninh đã cẩn thận, không thể lộ được. Nhưng sự thật câu lạc bộ Hai Con Bẫy là hang ổ của bọn tội phạm, làm sao tin vào sự an toàn ở đây được?

Lúc đến cửa nhà kho, tay cầm chìa khoá của anh run lẩy bẩy, mãi không sao tra được vào ổ khoá.

Miles chợt nghĩ, liệu mình có lo quá mức không? Làm sao có chuyện nguy hiểm đến thế được? Tuy nhiên linh tính Miles vẫn mách bảo: có chuyện đấy.

Anh trầm nghĩ, mình phải làm gì bây giờ? Người nào gọi điện đến anh buổi sáng chắc hẳn sẽ còn gọi nữa. Nhưng có nên chờ đến lúc đó không? Cuối cùng Miles quyết định bất chấp nguy hiểm, anh phải gọi điện thẳng đến ông Nolan Wainwright.

Anh đã tra được chìa khoá vào ổ, mở cửa nhưng lại đóng vào ngay. Anh ra gọi điện thoại. Đúng lúc ra đến quầy rượu, anh nghe thấy tiếng ồn ào ngoài cửa. Rất nhiều người cùng kéo vào một lúc. Chúng có vẻ vội vã. Giật mình, linh tính mách bảo có chuyện chẳng lành, Miles vội chạy vào buồng kho khoá trái cửa lại, tính trốn trong đó. Anh nghe thấy tiếng quát hỏi bên ngoài:

- Thằng khốn kiếp Eastin đâu?

Anh nhận ra giọng của tên Angelo, khi đột của gã Marino “Gấu”.

- Trong kia, trong phòng của hắn, chắc thế.

Miles nhận ra đây là tiếng của Jules LaRocca.

Hắn nói thêm:

- Ai bảo đi tìm hắn?

- Sếp ra lệnh...

Giọng nói nhỏ nên Miles không nghe thấy câu sau đây, hơn nữa bọn mới đến chạy lên cầu thang và tiếng động rầm rầm át mọi thứ. Miles chợt hiểu: anh ở đây không nổi. Chỉ lát nữa thôi, lão quản lý Nathanson sẽ bảo bọn chúng biết anh đang ở buồng kho.

Miles run cầm cập. Có nên ra không? Không thể được. Rạ là lập tức sẽ bị bọn chúng tóm ngay. Không thể chạy kịp ra ngoài đường. Hay chạy ra phía sau.

Có một ngách nhỏ thông ra một ngôi nhà bỏ trống, rồi đến một bãi đất hoang. Nếu vượt qua được bãi đất hoang đó, anh sẽ ra đến con đường bắc trên cao, rồi nếu chui được qua đó anh sẽ vào những ngõ ngoắt ngoéo. Không còn cách nào khác. Đây là cách duy nhất.

Đành phải liều. Miles suy nghĩ như vậy. Anh lén ra ngoài, khoá cửa buồng kho lại, cốt để bọn chúng tưởng anh trốn trong đó. Rồi anh lách vào phía trong đến cửa ngách thông sang ngôi nhà bỏ trống đằng sau. Ra đến đó, anh băng qua ngôi nhà trống, ra một ngõ hẹp chạy men theo một nhà máy. Lối đi đầy rác tưới: các hòm gỗ bẹp, các vỏ đồ hộp. Chuột chạy nháo nhác. Anh lảng lạng rảo bước. Nhưng vừa ra đến chỗ con đường bắc cao thì nghe có tiếng quát:

- Nó kia rồi!

Miles cất bước chạy trên con đường bê tông. Đến một ngã tư anh quặt sang trái rồi đến ngã tư sau lại quặt trái nữa. Anh nghe rõ tiếng chân chạy đuổi theo sau lưng. Anh chưa đi trong khu vực này bao giờ. Nhưng đoán mình đang chạy về phía trung tâm thành phố. Nếu ra đến phố lớn đông người, anh sẽ lẩn vào đám đông, thế là thoát. Sau đó gọi điện cho Nolan cầu cứu.

Bọn chúng vẫn bám đuổi theo sau. Miles tìm mọi cách đánh lạc hướng chúng, nhưng rồi lại nghe thấy tiếng chân đuổi theo và tiếng hét:

- Nó kia rồi!

Miles vẫn chạy. Đột nhiên chiếc Cadillac của Marino "Gấu" hiện ra ngay trước mặt anh. Miles hoảng hốt chạy vào một "cửa hàng. Đó là hiệu bán dụng cụ thể thao. Nhân viên bán hàng, mỗi người đàn ông ốm yếu bước ra hỏi:

- Ông cần gì, thưa ông?

- Cho tôi mua một chục quả "ki".

- Loại nào, thưa ông?

- Loại tốt nhất, gần bảy kí lô.

- Màu gì?

- Màu gì cũng được.

Miles vẫn theo dõi vỉa hè trước cửa hiệu. Rất nhiều khách bộ hành đi ngang qua nhưng không ai đứng lại.

- Mời quý khách vào trong này, t xem thích loại nào

Miles đi theo nhân viên cửa hàng vào quầy bán các dụng cụ chơi môn đánh “ki”. Rồi đến quầy bán súng. Anh ngoái đầu lại phía sau và thấy một người đang nhìn vào qua cửa kính. Một người nữa đến đứng bên cạnh. Cả hai im lặng đứng nhìn.

- Đây là loại bóng tốt nhất, giá bốn mươi hai đô la.

- Cho tôi loại đó.

- Ông cho chúng tôi đo cỡ tay để chúng tôi...

- Không cần.

Có thể từ đây gọi điện báo Wainwright được không? Không được, bởi chỉ cần anh tiến đến một máy điện thoại nào là lập tức hai tên đứng canh ngoài kia lập tức xông vào.

Người bán hàng thấy hơi lạ, hỏi?

- Ông có muốn ...

- Không cần Tôi đã nói rồi.

- Tùy ông thôi. Ông có cần túi để đựng không? Hay ông có cần thêm giày thể thao?

- Có. Ông cho tôi thêm đôi giày.

Việc thử giày tạo điều kiện cho Miles nấn ná thêm trong cửa hiệu. Không kỹ tính làm gì, anh chọn đại một đôi rồi ngồi xuống xỏ chân thử. Đến lúc này anh mới sực nhớ đến tấm thẻ tín dụng Keycharge mà

Wainwright đưa anh qua Juanita. Tấm thẻ mang tên một người là: H. E. Lyncolp... H. E. L. P. ..

Miles trở cái xác và đôi giày:

- Tất cả là bao nhiêu?

Nhân viên bán hàng tính rồi nói:

- Toàn bộ, kể cả bóng là chín mươi sáu đô la bốn mươi ba xen, tính cả thuế...

- Ông có thể ghi tất cả vào thẻ tín dụng Keycharge được không? - Miles rút ví, lấy thẻ tín dụng mang tên Lyncolp đưa. Bàn tay anh run run.

- Được nhưng..."

- Ông cần kiểm tra? Vâng, xin ông gọi điện thoại đi.

Nhân viên bán hàng cầm tấm thẻ tín dụng vào một phòng giấy nhỏ tường bằng kính: ông ta ở đó vài phút. Thấy ông ta bước ra, Miles hỏi:

- Thế nào?

- Được thưa ông Lyncolp. Ông thông cảm, nhưng đây là...

- Quy chế của thẻ tín dụng Keycharge là như vậy, tôi hiểu.

Miles tự hỏi, không biết hiệu quả của tấm thẻ lúc này ra sao? Âm hiệu "cầu cứu" của anh có đến kịp không? Có quá muộn không? Anh nhớ lại lời dặn của Juanita: trì hoãn tại đó càng lâu càng tốt, để ông Wainwright có thời gian tìm đến.

- Mời ông ký vào đây, thưa ông Lyncolp.

Nhân viên đưa Miles bản mẫu của trung tâm tín dụng Keycharge. Miles cúi xuống mặt quầy để đọc lại rồi ký. Đúng lúc anh thẳng người lên thì một bàn tay nắm vai anh điềm tĩnh nói:

- Milesy!

Anh ngoái đầu lại: chính là LaRocca.

Hắn nói tiếp:

- Chống cự chỉ đại thôi, Milesy.

Đứng sau lưng LaRocca là Angelo, Lou và một người thứ tư Miles chưa gặp bao giờ, nhưng thấy rõ y có thân hình của một võ sĩ quyền Anh. Cả bốn tên vây quanh anh, nắm hai cổ tay anh quặt ra sau lưng..

Angelo ra lệnh:

- Đi thẳng khôn kiếp!

Miles đã định kêu lên. Nhưng ai đến cứu anh? Trong cửa hiệu chỉ có một mình nhân viên bán hàng, thì lúc này anh tacũng đang tái mét mặt sợ hãi.

Cuộc săn lùng đã kết thúc. Con mồi đã bị tóm chặt, Miles thấy mình bị đẩy ra vỉa hè. Nhân viên bán hàng chạy theo, kêu to:

- Ông Lyncolp, ông quên chưa lấy hàng.

LaRocca dẫn từng tiếng:

Giữ lấy! Thằng cha này sẽ không dùngđến những thứ đó đâu!

Chiếc xe Cadillac đậu sẵn ở vỉa hè, cách cửa hiệu vài bước chân. Bọn côn đồ đẩy Miles lên xe. Xe lao đi.

Tại trung tâm tín dụng Keycharge, hoạt động vẫn đang tấp nập. Chừng năm chục nhân viên máy tính làm việc cặm cui trong gian phòng rộng, dưới làn ánh sáng mờ tối. Mỗi người có trước mặt một bàn phím kiểu như bàn phím máy chữ, nối với một màn hình kiểu màn hình vô tuyến. Đối với nhân viên máy tính đang nhận câu hỏi của khách tên là H. E. Lyncolp thì câu hỏi này hoàn toàn bình thường, giống như hàng ngàn câu hỏi kiểu như vậy cô ta nhận được mỗi ngày. Tất cả những câu hỏi đó đều vô danh. Cô cũng như mọi nhân viên máy tính kia đều không cần biết người đó mặt mũi ra sao, không cần biết câu hỏi từ đâu đến, thành phố nào, thậm chí từ bang nào. Rất có thể đây là một nông dân bang Kansas muốn mua một bộ com lê, hoặc một bà nội trợ ở New York thanh toán tiền để trả cửa hàng thực phẩm. Mà cũng có thể là một người quả phụ ở Chicago mua một thứ nữ trang.

Điều các nhân viên quan tâm chỉ là số tiền để trả và số tiền được quyền chi của người có tấm thẻ tín dụng kia.

Thoạt đầu trên máy tính của nhân viên đèn hiệu bật sáng. Nhân viên ấn vào một nút, nói vào micro đeo trên cổ:

- Mã số doanh nghiệp của ông?

Người gọi đến là nhân viên cửa hiệu bán đồ thể thao, bèn nói lên mã số của hiệu ông ta. Nhân viên máy tính bèn ấn những phím thể hiện mã số đó. Sốđó hiện lên màn hình.

- Số thẻ và ngày hết hạn?

Nhân viên cửa hiệu lại đáp và nhân viên ở trung tâm lại nhấn lên các phím. Các con sốlại hiện lên màn hình

- Số tiền của biên lai?

- Chín mườidô la, bốn mươi ba xen.

Nhân viên ngáy tỉnh lại nhân bàn phím và con số lại hiện lên màn hình. Nhân viên tính ấn một nút nổi máy tính này với máy tính lớn nằm ở một tầng một tầng dưới. Chỉ trong một phần ngàn giây đồng hồ máy tính dưới đó chạy và đáp số hiện lên màn hình:

Đồng ý.

Ghi nhận số 7416984

Báo động.. Khẩn cấp...

Đừng lặp lại...

Báo ngay cho chủ doanh nghiệp...

Thực hiện ngay lập tức phương án cấp cứu số 17.

- Đồng ý. Ghi nhận số... - nhân viên máy tính đọc rất chậm. Một nữ nhân viên khác lập tức lật tìm trong hồ sơ bản phương án cấp cứu số 17. Sự xuất hiện tín hiệu báo động này trên màn hình rất hiếm hoi, nhưng không phải không có, khi người ta cần bắt giữ một tên giết người, tìm một người bị lạc, đưa người con đến bên bà mẹ đang hấp hối, vân vân...

Bộ phận túc trực lập tức thi hành những điều quy định trong phương án cấp cứu số 17: Báo ngay bằng điện thoại cho ông Nolan Wainwright rằng thẻ tín dụng mang tên Lyncolp đã xuất hiện và xuất hiện tại đâu. Ông chỉ cần ấn một nút trên máy vì tính là trên màn hình hiện ra dòng chữ

Hiệu DỤNG CỤ THẺ THAO RICHARD.

Liền sau đây, hiện lên địa chỉ đầy đủ của cửa hiệu này.

Sau cuộc tranh luận với Alex Vandervoort diễn ra cách đây một tiếng rưỡi và sau khi biết được hai mẹ con Juanita Numez mất tích, Nolan Wainwright đã gọi điện đi khắp nơi, có lúc cùng một lúc ông sử dụng hai máy. Đã bốn lần ông định liên hệ với Miles Eastin ở câu lạc bộ Hai Con Bầy để nhắc anh cảnh giác nhưng chưa được. Ông cũng báo tin và hỏi ý kiến Phòng Mật vụ cũng như cơ quan F. B. I. Hai cơ quan này đã bắt đầu triển khai cuộc điều tra về vụ hai mẹ con Juanita Numez mất tích. Nolan Wainwright cũng báo tin cho sở cảnh sát thành phố và Bộ Nội vụ bang, cho họ biết nhận dạng của hai mẹ con Juanita. Bao giờ huy động được lực lượng, họ sẽ lập tức tiến hành bao vây câu lạc bộ Hai Con Bầy. Nhưng việc này khó có thể thực hiện trước mười hai giờ trưa.

Thanh tra Innes nói:

- Nếu chúng ta đến đây hỏi, chúng ta sẽ để lộ ra rằng chúng ta biết mối liên quan giữa cái hang ổ ấy với vụ bắt cóc hai mẹ con cô Numez. Còn muốn khám nhà thì lại cần phải có đủ lý do, toà án mới cấp giấy phép cho tiến hành khám nhà. Hơn nữa theo các báo cáo của Miles Eastin thì câu lạc bộ đó chỉ là nơi chúng gặp gỡ để trao đổi, không chứa đựng thứ gì phạm pháp, ngoài sòng bạc.

Thanh tra Innes đồng ý với Nolan Wainwright về một điểm: Hai mẹ con Juanita Numez chắc chắn hiện không ở trong câu lạc bộ Hai con Bầy.

Nhận được tín hiệu qua thẻ tín dụng của Lyncolp, Nolan Wainwright lập tức báo cho F. B. I. Ông được biết hai thanh tra Innes và Dalrymple đều đi công tác vắng và chỉ có thể liên lạc với họ bằng điện đài vô tuyến. Nolan bèn đọc ngay lời nhắn khẩn cấp rồi ngồi chờ. Liền sau đó ông nhận được câu trả lời: hai thanh tra kia đều đang có mặt trong thành phố, ngay gần địa điểm được nói đến và họ sẽ lập tức đến đó. Và liệu Wainwright có thể đến đó gặp họ được không?

Nolan Wainwright mừng rỡ. Ông vội vã chạy ra hành lang, xuống tầng trệt, lấy xe và lao ngay đi.

Đến trước hiệu bán dụng cụ thể thao, ông thấy thanh tra Innes của F. B. I. đang dò hỏi những người bộ hành. Trong cửa hiệu thanh tra Dalrymple đang lấy cung nhân viên bán hàng. Thấy Nolan đến, thanh tra Innes bèn chạy tới gặp. Ông ta buồn bã:

- Không thấy tăm hơi bọn chúng đâu. Chúng ta đến quá muộn.

- Những dấu hiệu? - Nolan hỏi.

Viên thanh tra của F. B. Ilắc đầu:

- Nhân viên bán hàng bị bối rối đến mức y không nhớ số tên đến bắt cóc Eastin là ba hay bốn đứa. Y nói rằng sự việc diễn ra quá nhanh đến nỗi y không kịp nhìn mặt từng tên. Trong cửa hiệu lúc đó lại không có khách hàng nào khác. Người ngoài đường thì chỉ nhìn thấy chiếc xe.

Tâm trạng rối bời, Nolan Wainwright hỏi:

- Ta làm thế nào bây giờ?

- Ông đã từng làm thanh tra cảnh sát, thậm chí làm cảnh sát trưởng, chắc ông thừa biết những trường hợp như thế này, chúng ta không còn cách nào khác là chờ xem có thêm tin tức gì nữa không.

XXII

Tiếng ồn ào bên ngoài vọng vào khiến Juanita biết rằng bọn chúng đã bắt được Eastin và giải về hang ổ này. Từ lúc buộc phải khai ra tên anh đầu óc Juanita như mê đi, không còn biết gì nữa và cũng không còn suy nghĩ được gì nữa.

Một cảm giác duy nhất in sâu vào ý thức cô, đó là cô đã khai ra Miles. Cô khai tên anh cốt để cứu con gái cô, bé Estela. Liền sau đấy, bọn chúng lại nhét giẻ vào miệng Juanita và thắt lại dây thừng trói cô vào ghế. Sau đó chúng bỏ đi.

Juanita nhớ mang máng hình như cô đã thiếp đi một lúc. Có thể vì mệt quá mà cũng có thể vì đau quá cô ngất đi. Tiếng động ồn ào bên ngoài làm cô thức dậy. nỗi đau lại ê ẩm. Juanita muốn thét lên cho quên cơn đau, nhưng không được. Miệng cô đã bị nhét giẻ. Cô thầm nghĩ giãy giụa chẳng để làm gì mà chỉ thêm kiệt sức.

Juanita nhìn sang con. Bé Estela ngồi bất động, đầu gục xuống, mắt nhắm. Nó cũng bị chúng nhét giẻ vào miệng.

Juanita thầm mong con gái ngủ đi được cho đỡ đau đớn, đỡ phải tiếp xúc với thực tế tàn bạo.

Một vệt máu đỏ chảy trên bàn tay bé Estela. Trước lúc bỏ đi, bọn côn đồ đã đem một tuýp thuốc mỡ đến. Một tên trong bọn chúng bôi thuốc lên vết thương trong lòng bàn tay bé. Juanita thấy những tên khác gọi hắn là Lou. Tên này lúc bóp thuốc lên vết thương cho đứa trẻ đã tiếc mắt về phía Juanita, như thể xin lỗi cô là đã không làm gì ngăn đồng hơn được. Sau đó Lou đi ra theo cả bọn. Lúc thuốc bôi vào, bé Estela giãy lên nhưng sau đó nó thiếp ngủ li bì.

Juanita nghe thấy những tiếng động kia từ phía sau, có lẽ ở một gian phòng khác liền bên cạnh gian cô. Cô còn đoán cửa phòng để ngỏ, vì Juanita nghe rõ tiếng Miles đang cãi. Một tiếng động nghe đục, tiếng càu nhàu rồi tất cả tin lặng. Một phút sau, tiếng Miles vọng đến, lần này nghe rõ hơn:

- Ôi, dừng! Dừng! Tôi van các ông... Tôi...

Juanita nghe thấy một âm thanh nghe như tiếng búa giáng xuống. Hai vật bằng kim loại va vào nhau. Rồi tiếng Miles rú lên. Chưa bao giờ Juanita nghe thấy tiếng người rú rùng rợn đến như vậy.

Nếu như có thể tử tự ngay lúc trong xe, chắc chắn Miles đã không ngần ngại. Từ lúc nhận nhiệm vụ Nolan Wainwright giao, Miles đã hiểu rằng cái chết còn nhẹ nhõm hơn là phải chịu những đòn tra khảo, mà bọn côn đồ dành cho những chỉ điểm bị chúng phát hiện. Nỗi lo sợ đó vẫn ám ảnh Miles lâu nay. Nhưng đến bây giờ anh mới thấy bao dự đoán của anh đều không thấm thía gì với sự thật.

Chân và đùi anh bị dây thừng thít chặt đến mức xiết vào da làm anh tê dại. Phần thân mình anh bị chúng đặt nằm lên mặt bàn, hai tay giang ra và chúng *đóng đinh hai bàn tay cùng hai cổ tay* anh xuống mặt bàn gỗ ván dày. Đúng thế. Đóng đinh!

Chúng dùng đinh dài và búa lớn đóng xuống mặt bàn. Một cái đinh xuyên trúng vào xương làm gãy xương. Hai cái đinh to xuyên qua lòng bàn tay. Nỗi đau tưởng không thể chịu nổi.

Lạy Chúa! Hãy cứu vớt con... Ai cứu tôi với. Không thể chịu được thêm nữa. Tôi chết mất.. Cho tôi chết.l..

Miles quần quai, giãy giụa, la hét, nhưng những nhát búa vẫn bỏ xuống. Bây giờ thể anh hầu như không còn biết gì nữa. Nhưng rồi búa lại tiếp tục bỏ xuống Marino “Gấu” bảo tên khi đột Angelo:

- Hắn la dữ quá. Mày chột thêm mấy cái đinh vào các ngón tay nó.

Tên “Gấu” ngồi xem bình thản trong ghế bành, miệng phì phèo điếu xì gà. Lần này gã không cần ngồi sau tấm kính mờ mà ngồi hàng hoàng ngay trước mặt nạn nhân của gã. Gã không sợ sau đây Miles có thể nhận dạng gã, bởi chỉ lát nữa thôi anh sẽ chết. Mặt khác gã thấy cần để tất cả tay chân của gã hiểu rằng, nếu tên nào cả gan phản bội gã, cũng sẽ chịu số phận như Miles Eastin.

Mỗi tiếng búa nện xuống, lại một tiếng rú rùng rợn của nạn nhân. Tiếng xương gãy nghe khá rõ.

Angelo đang chuẩn bị đóng thêm một cái đinh nữa, vào ngón trỏ của bàn tay phải Miles thì gã “Gấu” ra lệnh:

- Hãy thế đã! Gã cúi sát mặt Eastin hỏi:

- La hét thế đủ rồi. Bây giờ mày khai đi.

Miles vừa rên rỉ vừa khóc nức nở. Lúc này không tên nào phải giữ anh nữa. Anh đâu còn cử động được?

- Búa đâu, nện thêm ít đinh nữa cho ta! - "Gấu" nói.

- Đứng! Đứng! Tôi xin khai!

Miles rên rỉ, cố nén khóc. Trong một lát, ở phòng bên cạnh Juanita chỉ nghe thấy tiếng thở dốc.

Tên "Gấu" ra hiệu cho Angelo lui ra. Tất cả bọn lúc này tản ra, đứng vây quanh bàn. Trong đó có Lou, Larocca, lão già Danny Kerrigan và Punch Clancy là tên thứ tư bước vào hiệu bán đồ thể thao để bắt Miles. Tên LaRocca mặt cau lại. Xem chừng hắn đang hối hận về tội đã giới thiệu Miles Eastin. Lão già Danny cũng có vẻ đau khổ là đã chót ba hoa quá nhiều với anh. Cuộc tra khảo này diễn ra trong nhà của lão Danny, đồng thời là xưởng in các loại hàng giả. Lão đã định không đến nhưng gã Marino "Gấu" buộc lão phải có mặt.

Gã "Gấu" hỏi:

- Từ ngày đến đây, mày do thám cho nhà băng khốn kiếp ấy phải không?

- Vâng, - Miles thều thào nói.

- Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ?

- Vâng.

- Mày bắt liên lạc với đứa nào ở đó?

- Wainwright.

- Mày đã dò được những gì? Đã báo cáo lão những gì?

- Tất... câu lạc bộ... sòng bạc...

- Mày báo cả về tao nữa?

- Vâng.

- Đồ khốn kiếp!

Marino "Gấu" quát lên rồi đấm một quả vào giữa mặt Miles.

Lẽ ra anh ngất đi, nhưng hai bàn tay đau khủng khiếp làm anh không thiếp đi được. Anh vẫn tỉnh táo và cố giữ một kiểu tư thế hai bàn tay để giảm được chút ít nỗi đau đớn. Không khí đột nhiên lạnh lẽ. Chỉ

nghe thấy tiếng thở hổn hển và tiếng rên rĩ rất khẽ của Miles Eastin.

Gã “Gấu” rít thêm một hơi xì gà rồi hỏi tiếp:

- Mày còn dò ra được thứ gì khác nữa không?

- Không... không...

Bất chấp những chiếc đinh ghim anh xuống bàn, toàn thân Miles vẫn run rẩy:

- Mày nói dối!

Marino quay sang lão già Danny, nói:

- Lão mang đến đây cho ta thứ chất lỏng dùng để khắc.

Từ đầu cuộc hỏi cung, lão già Danny đã cầm uất Miles. Bây giờ lão đến bàn in, lấy một bi đông đựng chất nước, ngoài đề ACIDE NITRIQUE - Chỉ dùng để làm bản khắc. Lão mở nút, rồi rót a - xít ra một cốc thủy tinh to, mang đến bàn tra khảo rồi đặt một cái bút lông bên cạnh đó.

Marino “Gấu” nhúng ngọn bút lông vào chất nước trong cốc, quệt lên má Eastin. Trong vài giây đồng hồ, anh không rên nữa, bởi chất a - xít chưa ăn vào da. Nhưng rồi anh rú lên nghe còn khủng khiếp hơn tất cả những tiếng rú lúc anh bị tên Angelo đóng đinh vào bàn tay và cổ tay. Chỗ da bị cháy loang ra và trũng xuống. Đám côn đồ cũng phải tái mặt. Da sủi xèo xèo rồi biến thành màu nâu xám.

Gã Marino lại nhúng bút lông vào cốc a - xít lần nữa. Gã nói:

- Mày không khai tao sẽ đốt nốt má bên kia.

Cặp mắt Miles lồi hẳn ra như mắt con thú bị dồn đến đường cùng. Anh rên rĩ:

- Tôi dò được việc làm giả... tiền.

- Mày biết cụ thể những gì? –

- Tôi đã mua... gửi về nhà băng.. Tôi đã chở đến Louisville.

- Gì nữa?

- Thẻ tín dụng... bằng lái xe.

- Mày biết ai làm các thứ giả đó không? Ai in không?

- Danny, - Miles nói và hơi hắt nhẹ đầu về phía lão già.

- Ai nói mày biết?

- Chính ông ta.

Sau đây mày đã báo cáo hêtvới thằng "cóm" ở nhà băng và bây giờ hấn đã biết cả chứ gì?

- Vâng.

Marino giận dữ quay sang lão già Danny Kerrigan:

- Thằng già khốn kiếp! Mày cũng đáng bị tao trừng phạt như tao trừng phạt nó.

Lão già vội vã lúng búng:

- Đừng thưa ông Marino. Tại tôi say rượu. Không phải tôi cố tình...

- Câm mồm!

Gã đã định đâm vào mặt lão già nhưng lại thôi. Bây giờ gã quay sang Miles:

- Mày còn biết được gì khác nữa không? - Thằng“cóm” của mày có biết chúng tao in ở đâu không?

- Không.

Gã "Gấu" lại nhúng bút lông vào a - xít. Miles vội vã nói:

- Ông ta biết.

- Mày nói với hấn à?

- Vâng... - Miles nói bừa.

Nhưng làm sao mày biết được địa điểm này? - Gã “Gấu” hỏi, tay lăm lăm cây bút lông đâm a - xít.

Miles hiểu rằng anh phải trả lời, bất kể trả lời cách nào.

- Danny nói.

- Quân dối trá, đồ khốn nạn. Mày nói láo. Lão già vội quát lên. Rồi lão cứng họng, ấp úng mãi mới ra tiếng. Lão quay sang gã “Gấu”:

- Thưa ông Marino, nó nói láo. Tôi thề là nó nói láo.

Nhưng cặp mắt của gã thủ lĩnh làm lão phát sợ.

Lão quay sang van nài Miles:

Cậu nói thật đi! Ta có nói với cậu địa điểm đâu? Nói thật đi!

Quá hoảng sợ, lão đưa mắt lăm lét nhìn lần lượt từng người hy vọng có ai bênh vực. Rồi đột nhiên mắt lão chạm phải cốc a - xít. Lão bèn nhắc lên tạt tất cả vào mặt Miles. Một tiếng rú khủng khiếp vang lên rồi ngưng bật. Bây giờ thì Miles đã ngất. trong lúc anh quẫy mạnh, hai bàn tay bật ra khỏi đĩnh.

Mùi thịt cháy, mùi máu tanh, mùi a - xít trộn lẫn vào nhau tạo thành một thứ mùi quái gở làm nghẹt thở. Juanita không biết rõ chuyện gì xảy ra với Miles.

Mỗi lần nghe thấy tiếng anh rú là cô lại nhói đau trong lòng. Tiếng rú cuối cùng rồi sự im bặt của anh là khủng khiếp nhất đối với Juanita. Một ý nghĩ lờ mờ lướt trong óc cô: Juanita thấy đây là địa ngục, không phải trần gian. Vậy là tất cả những thứ này chỉ là mộng. Một cơn ác mộng. Cô nhìn con gái, thầm nghĩ, liệu hai mẹ con cô có phải chịu chung số phận như của anh không? Tuy nhiên một điều làm Juanita yên tâm: bất chấp mọi tiếng la hét, đập phá, bé Estela của cô vẫn ngủ. Nếu nó thức giấc thì không biết nó còn sợ hãi đến đâu. Juanita thầm cầu Trời ban cho bé Estela của cô một cái chết nhanh và không đau đớn.

Rồi Juanita nhận thấy các âm thanh ở phòng bên cạnh đã thay đổi. Tiếng động lúc này giống như tiếng kê lại đồ đạc, tiếng rút ngăn kéo ra và tiếng đóng ngăn kéo vào, tiếng quăng xuống sàn những thứ gì rất nặng. Cô nghe thấy những tiếng kim loại kêu loảng xoảng rồi những tiếng văng tục chửi bới nhau. Và lạ chưa kia: tên Lou xuất hiện bên cô. Hắn cười trối cho cô. Vẫn còn đang trong tâm trạng tuyệt vọng, Juanita thầm nghĩ, hay chúng sắp giải hai mẹ con cô đi nơi khác, để chúng tiếp tục hành hạ? Cười trối xong cho Juanita, tên Lou bắt đầu cười cho bé Estela.

- Đứng dậy đi, cả hai mẹ con, - Lou nói.

Mắt vẫn còn ngái ngủ, Estela ngoan ngoãn tuân theo, nhưng lúc này em khóc. Giẻ nhét vào miệng làm em khóc không ra tiếng. Juanita rất muốn nhắc bổng con lên, nhưng vừa được cười trối, máu lưu thông làm chân tay cô tê dại, không làm sao cử động được. Juanita phải bấu chặt lấy ghế để khỏi ngã.

Tên Lou bảo:

- Chị nghe tôi nói đây. May mà chị có con. Sếp sắp thả hai mẹ con chị. Bọn tôi sẽ đưa chị đến một nơi cách đây rất xa, bằng xe hơi, nhưng bịt mắt chị.

Chị không thể biết được đây là đâu, cho nên cũng không thể báo ai tìm đến đây. Nhưng coi chừng, chị mà nói với bất cứ ai, bất cứ điều gì thì dù chị trốn ở đâu chúng tôi cũng sẽ tìm ra và hai mẹ con chị đừng hy vọng chúng tôi nhẹ tay như thế này đâu. Hiểu chưa?

- Juanita gật đầu.

Ta đi thôi, - Lou nói và trở một cánh cửa.

Có vẻ hắn chưa bịt mắt chị lúc này.

Họ lên bậc thang xi măng. Nửa đường Juanita mệt quá tựa lưng vào tường. Cô buồn nôn. Trong gian phòng vừa đi qua, cô nhìn thấy Miles nằm sòng sọc trên bàn, hai bàn tay đầm máu, mái tóc, trán cháy xém, không còn nhận ra được nữa.

Lou đẩy hai mẹ con cô đi nhanh, nhưng Juanita vẫn kịp nhìn thấy sự thật khủng khiếp. Cô thấy Miles còn sống bởi anh vẫn hơi cử động và miệng còn rên rỉ khe khẽ. Nhưng Juanita nghĩ chắc anh không còn sống được bao lâu nữa.

- Mau lên? - Lou quát.

Juanita bước lên tiếp. Cảnh tượng vừa nhìn thấy vẫn còn ám ảnh cô. Mình phải làm gì để cứu Miles?

Tất nhiên lúc này thì chưa được. Nhưng nếu quả thật chúng thả hai mẹ con cô, thì sau đây cô có thể dẫn nhà chức trách đến nơi này. Juanita hồ nghi. Cô không có một chút ý niệm gì về nơi này và sẽ không thể biết được nơi này nằm ở đâu. Tuy nhiên cô cần phải làm một thứ gì đó để chuộc lại phần nào việc cô đã khai ra Miles. Chính vì cô khai ra mà bọn côn đồ ác thú kia bắt anh và tra khảo anh.

Một tia hy vọng le lói trong đầu Juanita, vẫn còn rất mong manh. Juanita cố không nghĩ gì khác mà tập trung nghĩ vào việc này. Thậm chí cô cố không nghĩ đến bé Estela. Đúng, rất có cơ hội. Vấn đề là cô biết khai thác trí nhớ diệu kỳ của mình và biết tình ý nhận xét. Và tốt nhất là nếu lúc trên xe, cô không bị chúng bịt mắt. Lên đến hết cầu thang, Lou quật sang phải, vào nhà để xe. Tường bằng gỗ, sàn xi măng, không có gì đặc biệt. Đây là kiểu nhà để xe tầm thường nhất, dùng để chứa hai xe, của tư nhân hoặc một xưởng sản xuất nhỏ gì đó. Nhớ lại những tiếng động cô đã nghe thấy lúc đến đây, cô biết lúc này mình đã đi qua nhà để xe này.

Trong nhà để xe chỉ có một chiếc xe, nhưng không phải chiếc Cadillac to buổi sáng mà là một chiếc Ford nhỏ, màu xanh lá cây, nhưng Juanita không nhìn thấy biển số.

Một thứ khác làm cô chú ý: một chiếc tủ bằng gỗ đánh véc ni màu thẫm kê dựa vào tường. Juanita chưa bao giờ thấy một chiếc tủ lạ như thế này: bị cửa dọc làm hai và cả hai phần đều để cạnh nhau.

Trong tủ rỗng. Cách đây một quãng ngắn là một tủ buýp phê cũng bị cửa đôi như vậy và bên trong cũng rỗng. Hai người đang khiêng tủ ra ngoài. Một đã ra khỏi cửa còn một quay lưng về phía Juanita.

Lou mở cửa sau xe Ford ra lệnh:

- Lên!

Y cầm hai mảnh vải đen để bịt mắt.

Juanita lên trước. Cô cố tình loạng choạng, vịn vào lưng ghế trước để khỏi ngã, thật ra để nhìn vào đồng hồ chỉ cây số. Cô nhìn thấy hàng chữ số 25714,8. Juanita nhắm mắt lại, cố in hàng chữ số đó vào trí nhớ.

Bé Estela lên xe. Lou lên theo, bịt mắt hai mẹ con cô bằng tám vải đen y cầm lúc này. Sau đó y ngồi xuống, ấn vai Juanita, nói:

- Các người nằm xuống sàn. Không được nháp nhộm, nghe không?

Juanita ngồi bệt xuống, quờ tay ôm bé Estela vào lòng, quay mặt về phía trước. Cô nghe thấy tiếng một tên nữa lên xe. Động cơ nổ. Cánh cửa nhà để xe mở ra, vẫn những âm thanh như buổi sáng. Xe bắt đầu lăn bánh. Ngay lúc khởi hành, Juanita đã tập trung trí nhớ, để in vào óc quãng thời gian xe chạy từng đoạn. Cô dùng cách đếm giây đồng hồ như một thợ ảnh trước đây đã dạy cô: một trăm ngàn và Một, một trăm ngàn và Hai, - một trăm ngàn và Ba, một trăm ngàn và Bốn... Juanita thấy xe lùi lại rồi quay xe, sau đó chạy theo đường thẳng tám giây. Rồi xe chạy chậm lại, gần như dừng. Phải chăng xe đang

chạy trong lối đi để ra đường cái? Xe tiến rất chậm, như để ra mặt đường. Đúng rồi. Vậy là có một lối đi dài...

Rẽ trái. Chạy nhanh hơn.

Juanita bắt đầu đếm giây đồng hồ. Mười giây.

Chạy chậm lại. Rẽ trái... Một trăm ngàn và MỘT, một trăm ngàn và HAI, một trăm ngàn và BA. ..

Rẽ trái... chạy nhanh... một mạch dài... một trăm ngàn BỐN MƯƠI CHÍN. .. một trăm ngàn Năm MƯƠI. .. Vẫn giữ tốc độ đó...

Xe chạy chậm. Đỗ lại bốn giây. Lại chạy tiếp...

Đèn đỏ, chắc thế...

Một trăm ngàn và TÁM. ..

Lạy Chúa! Cầu Chúa phù hộ cho con nhớ được đầy đủ để cứu Miles...

Trăm ngàn và CHÍN, trăm ngàn và MUỖI. ..

Rẽ phải... Quên đi mọi thứ khác. Tập trung vào từng chuyển động của xe. Đếm. Cầu trời ban cho con trí nhớ, cái trí nhớ đã một lần con con thoát khỏi mưu đồ ranh ma của Miles và sau đó cũng lại để cứu anh.

...trăm ngàn HAI MUỖI. . trăm ngàn và hai mươi đô la. Không.l. Đức Mẹ Đồng trinh và Chúa hài nhi, xin hãy giúp con, đừng để con bị phân tán tư tưởng...

Một chặng khá dài, xe chạy nhanh, đường tốt...

Người Juanita lặng đi.... Xe quặt sang trái:

Xe chạy vòng... đỗ lại. Bảy mươi giây... Ngoặt sang phải.

Tiếp tục đếm: trăm ngàn và Một, trăm ngàn và Hai...

XXIII

- Trung sĩ Gladstone đây, tại trung tâm giao thông của Sở cảnh sát thành phố, - một giọng mũi vang lên trong máy điện thoại. - Tôi được lệnh cấp báo là đã tìm thấy Juanita Numez và đứa trẻ nhỏ.

Đang ngồi trên ghế, thanh tra F. B. I. Innes lập tức chồm dậy, nhắc ông nghe áp vào tai.

- Thế nào, trung sĩ? .

- Tôi vừa nhận được thông báo qua máy vô tuyến. Người ta đã tìm thấy một phụ nữ và một đứa trẻ, trả lời đúng những tín hiệu và có tên đúng như vậy. Hai người đang lang thang gần ngã tư Cheviot

Township và Shawnee Laka Road. Cảnh sát đã giữ để bảo vệ và đang dẫn đến đồn cảnh sát quận XII.

Thanh tra Innes lấy bàn tay che ống nói, quay sang bảo Nolan Wainwright lúc này đang ngồi trong trụ sở cơ quan an ninh liên bang F. B. I.

- Cảnh sát quận XII đã tìm thấy hai mẹ con Juanita Numez.

Nolan bầu chặt bàn tay lên thành bàn, nói:

- Tình trạng họ ra sao?

Innes nói vào máy:

- Tình trạng hai mẹ con họ ra sao?

- Tôi không biết gì hơn. Nếu cần biết xin các ông gọi điện đến đồn cảnh sát quận XII.

Thanh tra Innes xem trên bảng rồi quay số. Một người xưng tên là trung úy Fazackerly cầm máy trái lời:

- Vâng, đúng thế. Xin ông đợi cho một phút. Lại vừa có tin thêm. Thanh tra của F. B. I cầm máy chờ.

Cuối cùng trung úy Fazackerly nói:

- Người phụ nữ bị tra tấn. Nhiều vết thương trên mặt. Đứa trẻ bị bỏng nặng ở lòng bàn tay. Nhân viên chúng tôi đang sơ cứu. Ngoài ra không còn thương tích nào trên người họ nữa.

Nghe thấy thế, Nolan Wainwright ôm đầu trông như ông đang cầu nguyện.

Fazackerly nói tiếp:

- Có điều rất lạ.

- Điều gì?

- Cảnh sát ở đó nói người phụ nữ tên là Numez không chịu nói mà đòi đưa bà ta giấy bút. Họ đã đưa. Bà ta ngồi viết một mạch, giống như bà ta ghi ra giấy tất cả những gì còn đọng lại trong trí nhớ kéo quên mất.

Thanh tra Innes thở dài:

- Lạy Chúa tôi!

Ông nhớ lại chuyện mất sáu ngàn đô la tại chi nhánh trung tâm của Ngân hàng Thương mại số Một trước đây. Hồi đó không ai ngờ Juanita Numez lại có trí nhớ kỳ lạ đến như vậy. Ông bèn nói vào máy:

- Ông trung úy, tôi sẽ giải thích chuyện này sau. Trước mắt, ông ra lệnh cho các người của ông đừng quấy rầy chị ta, đừng hỏi han gì mà để yên cho chị ta viết. Tóm lại để mặc chị ta muốn làm gì thì làm.

Và giữ để chị ta được hoàn toàn yên tĩnh. Nếu đưa Juanita Numez về quận, cũng giữ thái độ như thế. Cung cấp giấy bút để chị ta ghi ra tất cả những gì chị ta cần ghi. Phải xử sự với Juanita Numez như với một báu vật. Mà đó là một báu vật thật.

Lùi sau ngắn. ra khỏi ga - ra.

Tiến. Tám giây. Gần như đứng lại (ra đường cái?) Sang trái. Mười bảy giây. Tốc độ trung bình.

Sang phải Ba giây..

Trái. 55 giây. Nhanh. Đường tốt.

Dừng. 4 giây (Đèn đỏ?).

Đường thẳng. 10 giây. Tốc độ trung bình.

Phải. Quãng ngắn, đường xấu rồi đường tốt: 18 giây.

Chậm lại. Dừng. Lại đi ngay. Vòng phải. Dừng rồi lại đi. 25 giây.

Trái. Đường thẳng. tốt. 47 giây.

Chậm lại. Rẽ phải...

...

Lúc Juanita viết xong, tất cả là tám tờ giấy dày đặc. Những trang giấy của cô làm tất cả sĩ quan, chiến sĩ của quận cảnh sát sững sốt. Họ loay hoay tìm kiếm trên bản đồ nhưng không đạt kết quả gì hết. Những tờ giấy đó cũng làm cả các viên chức cảnh sát sững sốt: hai thanh tra Innes và Dalrymple của F. B. I, Jordan và Quimby và Phòng Mật vụ. Thậm chí cả Nolan Wainwright. Báo cáo của Juanita chính xác đến từng chi tiết nhỏ. Cô cam đoan với nhà chức trách là cô nhớ tuyệt đối không sai. Cô còn nói, mọi lần khác thì cô không dám chắc lắm, nhưng lần này thì cô tin chắc không sai chỗ nào hết. Ngoài những ghi chú thì còn một vấn đề quan trọng là cự ly. Trước khi thả hai mẹ con Juanita bên bờ hè, tên Lou đã tháo băng vải bịt mắt cho họ. Giả vờ vẫn còn choáng váng, Juanita đã loạng choạng và liếc nhanh vào hàng chữ số trên bảng đồng hồ đo ở xe. Hàng con số lúc này là 25738,5. Có nghĩa là xe đã chạy được 23,7 dặm.

Nhưng liệu có phải xe chạy theo một hướng không? Hoặc lái xe đã cố tình chọn cách đi ngoằn ngoèo để đánh lạc hướng? Những ghi chép của Juanita lên giấy đã bảo đảm hoàn toàn chưa? Các cảnh sát viên loay hoay, đặt ra đủ thứ giả thuyết.

Họ chưa tin là trong lúc bị bịt mắt, Juanita lại tính được số giây xe chạy và hướng đường.

Cuối cùng thanh tra Jordan của Phòng Mật vụ tính toán, loay hoay đo đạc một lúc rồi khoanh một vòng tròn trên bản đồ, nói giọng quả quyết:

- Cái nhà đó nằm trong khu vực này!

Bụng ông ta vẫn sôi lên liên tục. "Con người có cái bụng óc ách" đó là câu nhận xét của Nolan Wainwright về viên thanh tra quái đản kia của Phòng mật vụ.

- Nh không ưng khu vực ông khoanh vùng ấy rộng tới tám cây số vuông!

Viên thanh tra có cái bụng óc ách trả lời tỉnh bơ:

- Thì ta sục! Chia thành ô và mỗi ô giao cho một tổ lòng sục!

Trung úy Fazackerly hỏi:

- Lòng sục cái gì mới được chứ?

- Quả thật tôi cũng chưa rõ chúng ta tìm cái gì. - viên thanh tra Jordan thản nhiên đáp, bụng vẫn sôi ùng ục.

Nolan Wainwright lái chiếc xe của F. B. I trên có Juanita Numez. Ông sử dụng hai điện đài vô tuyến, một liên lạc với các xe khác trên đường và một liên lạc với trung tâm cảnh sát liên bang.

Trước khi lên đường, người ta đã chia khu vực nghi vấn ra làm nhiều phần, giao cho viên trung úy Fazackerly phụ trách cử các đội tuần tra. Bên cạnh đó có năm xe cảnh sát đi tuần, hai của F. B. I, một của Phòng Mật vụ bang và hai của Sở cảnh sát thành phố. Các xe đều có máy vô tuyến điện liên lạc với nhau để khi cần sẽ hỗ trợ nhau.

Cho đến nay họ mới biết chắc chắn một điều:

Juanita đã bị bắt vào địa điểm bí mật của một xưởng sản xuất tiền và giấy tờ giả. những lời khai đó của cô cùng những vết tích trên người cô chứng tỏ điều đó. Tuy nhiên xưởng làm hàng giả đó ở đâu thì chưa ai có một ý niệm nào, dù lơ mờ. Cho nên cuộc lòng sục này còn rất chung chung. Tuy mới được sơ cứu qua loa, các vết thương trên người cô còn rất đau đớn, nhưng Juanita tình nguyện tham gia cuộc tìm kiếm. Cô rất nóng lòng muốn cứu Miles Eastin, để phần nào chuộc cái tội đã khai ra anh với bọn côn đồ kia. Tất nhiên lúc đó Juanita không còn cách nào khác, nhưng cô vẫn thấy mình có tội với Miles.

Trong lúc Juanita ngồi viết bản báo cáo thì Margot Bracken đến đồn cảnh sát quận XII đón bé Estela để đem đi bệnh viện.

Juanita ngồi ghế sau trong xe của Nolan Wainwright. Ngồi ghế trước còn có thanh tra Innes của F. B. I. Thanh tra Dalrymple thì ngồi với thanh tra Jordan trong xe của Phòng Mật vụ bang.

Cuộc lục soát bắt đầu vào giữa buổi làm việc chiều.

Khu vực do thanh tra Jordan khoanh trên bản đồ nằm ở phía Đông thành phố. Nơi đây quang cảnh rất không đồng đều: những cửa hiệu, vài nhà máy, một số kho hàng và cả một khu vực rộng lớn gồm những xưởng nhỏ. Chính khu vực này được cảnh sát đặc biệt chú ý.

Ngoài các hiệu buôn, xí nghiệp, vùng này còn có dân cư đông đúc và nhà ở của họ cũng muôn màu

muôn vẻ, từ những nhà gỗ sơ sài đến những biệt thự sang trọng hết mức. Theo báo cáo của cảnh sát khu vực thì từ sáng đến giờ không có những biến cố nào lớn. Một người bị ngã gãy chân. Một vụ hỏa hoạn nhỏ được dập tắt ngay. Một vụ đánh nhau không lấy gì làm lớn.

Cuộc tìm kiếm kéo dài đã một tiếng rưỡi nhưng chưa phát hiện thấy dấu hiệu nào khả quan. Nolan lâm bầm nói:

- Giống như tình trạng luôn xảy ra hồi tôi làm cảnh sát trưởng một thị trấn vậy.

Thanh tra Innes liếc nhìn đồng nghiệp, nói:

- Tôi có cảm giác như một chuyện tưởng như ghê gớm thì lại tìm mãi không ra. Nolan nói vọng ra ghế sau:

- Juanita! Cô không quên gì đấy chứ? Kể cả những thứ nhỏ nhất?

- Tôi kể hết tất cả rồi, - Juanita quả quyết đáp.

- Vậy ta thử ôn lại một lần nữa xem sao. Juanita không nói gì. Nolan suy nghĩ một chút rồi nói: - Lúc Eastin thôi không kêu nữa và cô vẫn còn bị trói, cô nghe thấy rất nhiều tiếng động phải không?

- Nhưng chỉ là những tiếng động không có gì đặc biệt. Tôi nghe thấy tiếng bọn chúng vằn các đồ gỗ, tiếng mở ngăn kéo rồi đóng. Có vậy thôi.

- Chúng tìm gì chẳng? Tìm gì được nhỉ - Innes nói.

Nolan lại hỏi:

- Lúc tên Lou dẫn cô lên mặt đất, cô có nhìn thấy thứ gì để đoán được chúng làm gì không?

- Không, - Juanita lắc đầu. - Sau khi nhìn thấy Miles bị chúng hành hạ như vậy, tôi bị choáng váng, không còn nghĩ được gì nữa. Suy nghĩ một lát, cô nói tiếp:

- Trong nhà để xe cũng có một số người, khiêng những đồ gỗ rất lạ.

Innes nói ngay:.

- Chuyện này cô đã kể rồi. Những cái tủ bị cưa đôi, trong rỗng. Nhưng như thế chẳng chứng minh được điều gì hết.

Đột nhiên Nolan reo lên:

- Tôi nghĩ ra rồi. Có lẽ tôi hiểu ra rồi.

Cả thanh tra Innes của F. B. I. lẫn Juanita đều ngơ ngác nhìn người phụ trách ban bảo vệ của nhà băng. Trán Nolan cau lại, ông lâm bầm như nói một mình:

- Hoạt động của bọn chúng mà Juanita nhìn thấy rất có thể là chúng dọn nhà đi đâu.
- Cũng có lý - Innes công nhận. - Nhưng nếu thế, chúng chuyển máy in chứ sao lại chuyển đồ gỗ.
- Những đồ gỗ đó chỉ là nguy trang, vì chúng rỗng, đúng vậy không, cô Juanita?
- Đúng thế.
- Đây là hòm để đựng các dụng cụ in. Chúng làm thế cốt để che mắt.

Hai người đàn ông đưa mắt nhìn nhau rồi cùng reo lên:

- Xe tải chở đồ đạc dọn nhà!

Innes reo to:

- Thứ chúng ta cần tìm là xe tải chở đồ đạc để dọn nhà.

Nolan Wainwright đã tăng tốc độ và xe lao vút đi. Còn Innes thì nói vào máy:

- Xe chỉ huy của F. B. I. đây. Lệnh cho tất cả các tổ tuần tra. Tất cả đến ngay ngôi nhà lớn màu tro ở giữa công viên gần đầu phía Đông của đại lộ Earlham. Chú ý tìm xe tải có rơ moóc của Hãng dịch vụ dọn nhà. Hãy giữ ngay nếu thấy loại xe đó. Và tạm giữ tất cả những người trong xe. Lệnh cho sở cảnh sát thành phố báo động và huy động toàn bộ lực lượng đến khu vực, mã số 10 - 13.

Mã số 10 - 13 có nghĩa tốc độ tối đa, bật đèn nháy trên nóc xe, còi rú liên tục. Innes đồng thời cũng ấn nút còi xe cảnh sát, rú liên hồi. Nolan thì đè chân lên cần ga đến mức bàn chân chạm sàn xe.

Xe lao vùn vụt.

Innes xúc động quá nói giọng gần như khóc:

- Lạy Chúa tôi! Chúng mình đã hai lần chạy ngang qua cái xe đó. Và lần thứ hai tôi nhớ trên xe chất đầy đồ đạc.

Marino "Gấu" dẫn lái xe:

- Mày lái theo hướng ra bờ biển phía Tây. Không được nóng nảy. Cho xe chạy bình thường như không có chuyện gì xảy ra. Ban đêm cho xe nghỉ. Nhưng phải giữ vững liên lạc. Mày nhớ số máy cần liên lạc rồi chứ? Nếu dọc đường không nhận được thêm mệnh lệnh nào thì đến Los Angeles mày sẽ nhận được lệnh.

Lái xe nói:

- Tôi đã rõ, thưa ông Marino.

Y biết đây là loại công việc nào và tin chắc sau khi làm xong sẽ được trả công hết sức hậu hĩ, do công

việc đầy nguy hiểm. Loại việc này y đã làm rất nhiều lần, bởi ông “Gấu” mỗi khi đánh hơi thấy bị lộ là lập tức dọn "xưởng" đi nơi khác ngay.

- Đồ đạc đã chất xong, tôi lên đường. Chào ông Marino.

Marino "Gấu" gật đầu, thở phào nhẹ nhõm. Từ lúc quyết định "dọn nhà" và tiến hành ngay việc đó, gã luôn thấy kiến bò trên da. Do cảm giác lo âu đó, gã quyết định ở lại đN để hối thúc đám tay chân. Tuy thế gã biết ở lại thế này là nguy hiểm. Xưa nay gã có tác phong là bao giờ cũng tránh xa mọi việc cụ thể. Gã chỉ đề chủ trương, ra lệnh, còn mọi công việc gã giao phó bọn đàn em để không bao giờ có thể bị "dính". Nhưng hôm nay gã thấy cần đề mắt tận nơi.

Marino "Gấu" có nhiều hoạt động kiếm tiền, nhưng xưởng in hàng giả này đem lại nhiều lãi nhất.

Chính vì thế đòi hỏi gã phải thận trọng "tôi đa". Sự việc vừa qua làm gã thấy không thể hoàn toàn giao phó mọi việc cho bọn đàn em được. Lúc này Marino "Gấu" biết rằng Miles Eastin nói dối khi khai lão già Danny lộ cho anh ta biết địa điểm xưởng in. Bây giờ thì càng rõ là Eastin nói dối thật. Bởi nếu anh ta biết thì cảnh sát đã biết và bọn họ đã mò đến đây từ lâu rồi. Việc Eastin nói dối gã rất hiểu. Con người ta khi mất hết hy vọng dễ đi từ hình thái tuyệt vọng này sang hình thái tuyệt vọng khác, từ nói thật sang nói dối rồi ngược trở lại.

Và tâm lý khi bị tra tấn đau đớn quá, con người ta dễ nói bất cứ điều gì khiến cho kẻ tra tấn họ vừa lòng. Eastin nghĩ khai ra điều đó sẽ làm gã hài lòng...

Vậy là xe chở đồ đã đi rồi. Bây giờ còn lại việc thu dọn. Cần thủ tiêu thằng cha khốn kiếp kia cho mất tung tích. Gã đang nghĩ thủ tiêu cái xác Miles Eastin theo cách nào kín nhất, vì gã sẽ giết anh ta ngay sau đây.

Đúng lúc đó, Marino "Gấu" nghe thấy tiếng rú còi của xe cảnh sát từ xa vọng lại. Rõ ràng bọn "cớm" đang đi về phía này.

- Nhanh lên, Harry người y sĩ trên xe cấp cứu thúc lái xe. - Anh chàng tội nghiệp này cần phải được cấp cứu ngay!

Chiếc xe mang biểu tượng chữ thập đỏ đang vừa rú còi, vừa nháy đèn trên nóc, lao vùn vụt qua các phố. Viên y sĩ liếc mắt nhìn Juanita. Cô ngồi bên cạnh lái xe, nhưng cố ngoái đầu lại để nhìn Miles Eastin. Miệng cô lẩm bẩm điều gì đó.

- Ôi bây giờ chúng tôi mới nhớ đến chị. Ông bạn kia làm đầu óc chúng tôi không còn nghĩ được gì nữa.

- Anh ấy... liệu có... - cô ghen lại.

- Nói thật với chị, - viên y sĩ vừa tiêm xong cho Miles một liều morphine, nói. - Anh bạn đây bị choáng rất nặng, tôi tiêm tới năm gram morphine vậy mà anh ta vẫn rên rỉ. Những vết thương ở tay mất quá nhiều máu. Còn vết bỏng a - xít trên mặt thì không còn làm gì được. Tôi đã rửa chất a xít nhưng đã quá muộn. Cặp mắt anh ta thì hoàn toàn vô vọng. Nhưng có chuyện gì mà anh ta bị chấn thương khủng khiếp đến như thế này?

Juanita lắc đầu. Cô đau đớn đến mức không thể thốt lên một lời nào. Cô dướn người lên, với tay qua thành ghế, đặt bàn tay lên tấm chăn phủ trên người Miles. Mắt cô đầm đìa. Cô lẩm bẩm:

- Tha tội cho em, Miles. Tha tội cho em...

- Chồng chị đấy à? - viên y sĩ hỏi trong lúc quán băng lên bàn tay Miles.

- Không phải.

- Hay là bạn của chị?

- Vâng.

Nước mắt lại ứa ra, chảy dòng dòng trên mặt Juanita. Cô có còn xứng đáng được nhận là bạn của anh ấy nữa không? Lúc này cô khao khát được Miles tha tội, mặc dù mới gần đây thôi chính cô đã tha thứ cho anh. Nhưng Miles có nghe thấy gì đâu? Nói gì với anh cũng vô ích.

- Chị giữ giúp tôi cái này, - người y sĩ đưa Juanita chai ô - xy.

Anh ta úp mặt nạ lên mặt người bị thương.

Juanita nghe thấy tiếng khí kêu lèo xèo. Cô nắm chặt cái chai, như thể cố truyền cho anh tất cả những điều cô muốn nói với anh từ lúc cô tìm thấy anh, mê man, đầm máu, da thịt bị cháy, hai bàn tay bị đóng đinh xuống bàn, dưới tầng hầm của ngôi nhà kia.

Juanita đã cùng với Nolan Wainwright theo chân các nhân viên của F. B. I. xông vào ngôi nhà màu tro giữa bãi trống kia. Bọn tội phạm hiểu rằng chúng đã bị bao vây bốn phía, nên không dám chống cự. Lát sau, chính Nolan Wainwright là người đầu tiên đến với Miles Eastin. Chính ông đã gỡ từng chiếc đinh ra, hết sức thận trọng. Chưa bao giờ Juanita nhìn thấy nét mặt người trưởng ban bảo vệ nhà băng đau đớn như vậy. Thanh tra F. B. I. Dalrymple mặt tái nhợt, miệng lẩm bẩm những câu chửi thề bọn côn đồ tàn bạo, trong lúc ông ta đỡ Miles.

Juanita lơ mơ nhìn thấy đám tội phạm đứng thành hàng sát bức tường, tay đều bị còng sổ tám, nhưng cô không quan tâm đến chúng. Cô còn mãi nhìn Miles và ruột gan cô tan nát. Xe cứu thương đến. Người ta khiêng cáng xuống để đặt Miles lên.

Juanita đã theo cáng lên xe. Không ai hỏi gì cô, để yên cho cô tùy ý làm.

Juanita lẩm rầm cầu nguyện. Những lời trong kinh thánh cô tưởng đã quên, bây giờ vụt trở lại trong óc cô.

- Cầu đức mẹ đồng trinh Maria, cầu đức Chúa Trời bao dung. Hãy cứu vớt chúng con...

Lời cầu nguyện lẩm rầm tưởng như không bao giờ dứt. Càng nhìn Miles lòng dạ Juanita càng ứa máu. Ôi, con mắt của anh...

Liệu anh ấy có còn nhìn thấy được không? - cô hỏi khẽ người y sĩ. - Chỉ bác sĩ mắt mới có thể trả lời

câu hỏi ấy.

Chị yên tâm là về đến phòng cấp cứu, anh ấy sẽ được hưởng sự điều trị chu đáo nhất. Trên xe này tôi chỉ có thể làm được rất ít vì thiếu máy móc dụng cụ.

Bản thân mình cũng làm được rất ít, Juanita thầm nghĩ. Tất cả những gì cô làm được cho Miles chỉ là yêu anh, hiến dâng cuộc đời cho anh, thoả mãn mọi yêu cầu của anh. Ôi, cô sẽ làm mọi thứ trong phạm vi cô có thể, với sức lực cô cho phép.

- Lạy Đức bà đồng trinh! Hãy phù hộ cho anh ấy. Con cúi lạy Người, hãy tha thứ cho đứa con gái tội lỗi này mà ban phước lành cho anh ấy. Lạy Người, xin hãy thấu lòng con...

Xe đã chạy đến một toà nhà to có hàng cột.

- Đến nơi rồi, - viên y sĩ nói.

Rồi bắt mạch Miles Eastin, ông ta nói thêm:

- Vẫn còn sống.

XXIV

Roscoe Heyward cũng đang cầu nguyện. Từ lúc Ủy ban điều tra thị trường chứng khoán tiến hành điều tra về những mưu mẹo lừa đảo của tập đoàn công nghiệp siêu quốc gia SuNatCo, à Heyward luôn miệng cầu Chúa đừng bắt ông phải chịu thảm hoạ hoàn toàn.

Sự việc đó đã diễn ra suốt nửa tháng nay. Trong thời gian đó Roscoe Heyward đã dự cuộc họp các chủ nợ của SuNatCo, bàn xem có biện pháp nào giữ cho tập đoàn công nghiệp khổng lồ kia tiếp tục tồn tại.

Nhưng không ai đề ra được biện pháp nào khả dĩ.

Đoàn điều tra viên càng đi sâu vào sự việc càng thấy sự đổ vỡ của tập đoàn SuNatCo vô cùng khủng khiếp. Xem chừng sự việc này đụng đến luật pháp và cơ quan pháp lý sẽ tiến hành khởi tố, đưa ra toà xét xử một số nhân vật chịu trách nhiệm chủ chốt, trong đó có Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc tập đoàn, George Quartermain. Nhưng khả năng can thiệp để chính quyền Costa Rica chịu dẫn độ lão ta về Mỹ xem chừng mỏng manh.

Đầu tháng Mười một, các nhà luật pháp đã hoàn thành bản tổng kết về sự phạm pháp của tập đoàn này và những người lãnh đạo nó, căn cứ theo điều 77 trong bộ luật thương mại. Người ta lo vụ này sẽ gây tiếng vang trên khắp thế giới. Bởi hàng loạt nhà băng, doanh nghiệp và doanh nhân nhiều quốc gia dính dáng đến Sunatco, và cũng bị phá sản theo. Vấn đề còn lại là xem số phận của Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ sẽ chịu hậu quả nặng nề đến mức nào.

Bây giờ Roscoe Heyward không còn bận dạ nào quan tâm đến con đường thăng quan tiến chức nữa. Chịu trách nhiệm về thảm hoạ lớn nhất của nhà băng trong một thế kỷ qua, Heyward bị coi như đã bật ra ngoài. Tuy nhiên ông vẫn còn vương vấn một nỗi hoài nghi. Liệu ông có bị Kho bạc Dự trữ Liên

bang Hoa Kỳ, Ủy ban thanh tra tài chính và cơ quan S E. C. đưa ra toà không? Hôm trước một người quen của ông trong Ủy ban kiểm tra hoạt động thị trường chứng khoán đã khuyên Roscoe: "Với tư cách bạn thân, tôi khuyên anh nên tìm sẵn một luật sư..."

Hôm nay, lúc đầu giờ làm việc buổi sáng, ngồi trong phòng giấy riêng, Roscoe Heyward run rẩy đọc bản báo cáo tổng kết của Ủy ban điều tra về vụ SuNatCo, đăng toàn văn trên báo Wall Street Journal. Bà trưởng thư ký, Callaghan bước vào ngưng ông lại, báo tin:

- Huân tước Austin muốn gặp ông, Roscoe.

Không đợi mời, Huân tước đã đẩy cửa bước vào.

Khác hẳn mọi khi, có vẻ một ông già đẹp lão và sung sức, một đàn ông biết hưởng các lạc thú trong cuộc đời, hôm nay trông Austin thảm hại vô cùng, rõ ràng là một ông già ốm yếu. Cặp mắt sâu hoắm, các nếp nhăn hằn lên, nét mặt xanh nhợt. Không rào trước đón sau gì hết, cũng không cần nhã nhặn lịch sự ông ta hỏi luôn:

Anh có được tin tức gì của George Quartermain không? Bất kể tin tức gì.

Heyward trở tờ báo:

- Tất cả những gì tôi biết chỉ là qua bản báo cáo này..

Đã ba tuần nay Heyward cố bắt liên lạc với George Lớn bằng cách gọi điện thoại thẳng đến Costa Rica, nhưng không lần nào gặp được. Vị Tổng giám đốc SuNatCo biệt vô tầm tích. Theo lời đồn, hiện ông ta sống như ông hoàng trong một lâu đài tráng lệ, xung quanh là cả một bầy khi đột hộ vệ và ông ta không có ý định trở về Hoa Kỳ. Chính phủ Costa Rica xưa nay rất hào phóng che chở cho những tên trùm lừa đảo ở khắp các quốc gia trên thế giới, lần này chắc hẳn sẽ che chở cho George Quartermain. Huân tước Austin nói gần như khóc:

- Tôi mất sạch rồi. Tôi đã đem phần lớn tài sản của gia đình đầu tư vào SuNatCo, lại còn vay thêm rất nhiều để mua cổ phần của công ty "Q". nữa chứ. Bây giờ tôi nợ khủng khiếp.

- Thật à? Mà tình hình Công ty "Q". hiện nay ra sao?

Roscoe hỏi về cái công ty đầu tư đặc biệt bao gồm một số "bạn thân tình nhất" của Quartermain, và dưới quyền lãnh đạo của lão. Công ty "Q". đồng thời cũng nợ Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ hai triệu đô la, ngoài số tiền năm mươi triệu SuNatCo nợ.

- Ông chưa biết gì à? - Huân tước Austin hỏi.

- Không, - Roscoe giận dữ, - Nếu biết tôi đã chẳng hỏi ông.

- Tối hôm qua, thằng cha Inchbeck vừa cho tôi biết sự thật. Lão già khốn kiếp Quartermain đã bán đi toàn bộ vốn liếng của công ty "Q", đúng lúc giá cổ phần của nó lên cao nhất trên thị trường chứng khoán. Lão ta đã vớ bẫm. Tiền của lão bây giờ có thể chất đầy bể bơi của lão. *Và hai triệu của nhà băng cũng bị chìm trong số đó. Roscoe uất ức nghĩ.*

Ông nói:

- Lão dùng số tiền ấy làm gì vậy?

- Lão ma mãnh ấy đã chuyển khoản tất cả vào tài khoản của một loạt công ty ma ở nước ngoài. Kết quả là tất cả các cổ phần còn lại của công ty “Q”. bây giờ chỉ là những tờ giấy lộn, không đáng giá một xu.

Huân tước Austin mếu máo:

- Tiền đó hiện ở Costa Rica, ở Bahamas, ở Thụy Sĩ. Roscoe, anh hãy giúp tôi lấy lại tiền, nếu không, tôi chết mất.

- Tôi không thể làm gì giúp ông được, đầu óc Roscoe còn đang điên lên vì bao nhiêu chuyện ở nhà băng, còn bụng dạ nào nghĩ đến ai.

- Nhưng anh có thể cũng biết được tin tức gì đó về lão... Austin năn nỉ.

- Vâng, nếu biết được gì tôi sẽ thông báo cho ông.

Heyward tìm cách đuổi ông già thảm hại kia ra cho mau.

Sau khi Austin ra về, bà trưởng thư ký Callaghan nói trong máy truyền âm:

- Ông nói chuyện với phóng viên tờ *Newsday*. Ông ta tên là Endicott. Về chuyện SuNatCo. Ông ta bảo việc rất quan trọng và cần nói chuyện riêng với ông.

Bảo ông ta rằng tôi không có gì để nói với ông ta hết. Bảo ông ta liên lạc với Phòng đối ngoại.

Lát sau tiếng bà Callaghan lại vang lên trong máy truyền âm:

- Xin lỗi, thưa ông Heyward.

- Chuyện gì vậy?

- Ông Endicott vẫn cầm máy. Ông ta muốn hỏi ông một câu: về chuyện cô Avril Deveraux thì nói riêng với ông hay nói với Phòng đối ngoại của nhà băng? Heyward đành phải nhắc máy:

- Ông muốn nói chuyện gì vậy?

- Chào ông Heyward, - một giọng nói nhã nhặn nhưng kiên quyết vang lên ở đầu dây bên kia. - Xin ông tha lỗi là đã quấy rầy ông. Tôi là Endicott ở báo *Newsday*.

- Tôi đã nói với bà thư ký của tôi là...

- Tôi biết, - Endicott ngắt lời. - Nhưng tôi nghĩ chuyện này nên nói với ông hơn là nói với ông Dick French...

Giọng nói xem chừng như đe dọa. Heyward xằng giọng nói:

- Tôi rất bận cho nên ông vui lòng nói nhanh và gọn thôi.
- Đồng ý. Tôi chỉ xin nói vắn tắt. Báo chúng tôi đang thu thập mọi thông tin về tập đoàn SuNatCo. Ông thừa biết đề tài này đang thu hút sự chú ý của đông đảo độc giả: Chúng tôi muốn có một bài tỷ mỷ xung quanh nó để đăng vào số báo ngày mai. Tôi biết nhà băng các ông đã mở một khoản tín dụng lớn cho tập đoàn SuNatCo. Tôi đã hỏi ông Dick French về chuyện này.
- Vậy là ông có đầy đủ các thông tin rồi đấy.
- Chưa đủ đâu, thưa ông. Theo chúng tôi biết được qua nhiều nguồn tin khác, thì chính ông là người trực tiếp trao đổi với SuNatCo về vụ mở tín dụng. Tôi muốn biết lần đầu tiên vấn đề đó được đặt ra là bao giờ? Nói cách khác, tập đoàn SuNatCo đã đặt vấn đề vay tiền của nhà băng từ lúc nào? Ông còn nhớ chứ?
- Rất tiếc là không. Tôi đã giải quyết nhiều vụ mở tín dụng cho nhiều nơi lắm.
- Nhưng mấy khi có khoản tín dụng lên đến năm chục triệu đô la như vụ này?
- Tôi nghĩ là câu ông hỏi tôi đã trả lời.
- Tôi đề nghị ông cố nhớ lại cho. Phải chăng vấn đề lần đầu tiên được bàn đến là trong một chuyến đi chơi quần đảo Bahamas vào tháng Ba vừa rồi? Ông đã đi cùng với ông Quartermain, phó tổng thống Stonebridge và vài vị khác nữa?

Heyward ngập ngừng:

- Rất có thể có chuyện đó.
- Có thể hay chắc chắn?

Phóng viên báo *Newsday* lời lẽ vẫn nhã nhặn nhưng thái độ kiên quyết đòi phải có câu trả lời dứt khoát.

- Bây giờ tôi đã hơi nhớ ra. Vâng, đúng là trong chuyến đi ấy.
- Cảm ơn ông Heyward. Các ông ngồi trên chiếc phản lực 707, máy bay riêng của ông George Quartermain, đúng vậy không?
- Đúng.
- Và cùng đi có cả một số cô gái trẻ.
- Chữ "cùng đi" không được chính xác lắm. Bởi hôm đó tôi có nhìn thấy vài cô chiêu đãi viên.
- Trong số đó có một cô tên là Avril Deveraux, đúng vậy không? Có phải ông đã quen cô ấy tại đó và sau chuyến đi Bahamas còn tiếp tục quan hệ không?

- Có thể người ông nêu lên đó tôi có biết.
- Xin lỗi, thưa ông Heyward, tôi xin đặt câu hỏi một cách đơn giản nhất: Cô Avril Deveraux có phục vụ ông về thể xác để đền ơn ông đã nhận lời cho tập đoàn SuNatCo vay tiền không?
- Tuyệt đối không! - Heyward toát mồ hôi. Bàn tay cầm máy của ông run lẩy bẩy.
- Và sau chuyến đi Bahamas ấy, ông có tiếp tục quan hệ với cô gái ấy chứ?
- Có trên tình bạn. Đây là một cô gái dễ mến.
- Ông thường nhớ đến cô ấy chứ? Heyward cảm thấy mình đang sa vào bẫy:
- Có, ông thú nhận.
- Cảm ơn ông Heyward. Sau hôm đó ông có gặp lại cô Avril Deveraux chứ?

Heyward thấy rõ thằng cha phóng viên Endicott kia tuy hỏi nhưng hắn đã biết. Uất lên đến tận cổ, nhưng Roscoe vẫn cố giữ giọng nói điềm tĩnh:

- Tôi đang rất bận và tôi nghĩ đã trả lời ông mọi câu ông hỏi.
- Tuỳ ông thôi. Nhưng tôi thấy phải báo ông biết rằng, chúng tôi đã gặp và nói chuyện với cô Avril Deveraux, và chúng tôi thấy cô ấy rất... dễ dãi. Điều này thì Heyward tin. Bọn nhà báo chỉ cần trả tiền cô ta thì muốn gì chẳng được. Roscoe không hề giận về chuyện Avril là gái điếm. Bởi ông không muốn làm giảm đi kỷ niệm về những khoảnh khắc hạnh phúc diệu kỳ mà Avril đã ban cho ông.

Người phóng viên vẫn chưa buông tha:

- Cô Avril Deveraux đã cung cấp cho chúng tôi chi tiết, về những buổi ông và cô ấy gặp gỡ nhau tại khách sạn Columbia Hilton... Và chúng tôi đang có trong tay những biên lai của khách sạn đó, do tập đoàn SuNatCo chi. Ông bảo những chuyện đó không liên quan gì đến việc mở tín dụng cho tập đoàn công nghiệp kia. Bây giờ ông có muốn đính chính lại lời khẳng định kia không?

Heyward không đáp. Ông còn có thể nói thế nào được? Quý bắt bọn nhà báo ấy đi. Bọn chúng chuyên thọc mũi vào đời tư người khác. Ông thấy rõ là một kẻ nào đó làm việc cho tập đoàn SuNatCo, đã ăn cắp những biên lai kia đem bán cho bọn nhà báo.

Heyward sức nhớ, có lần Avril có nói đến bản "danh sách" những người mà cô phục vụ theo yêu cầu của tập đoàn SuNatCo. Họ tên ông nằm trong danh sách ấy! Endicott cùng đám nhà báo đồng nghiệp của hắn, chắc chắn đã ngó vào bản danh sách kia. Đúng là oan ức. Avril hoàn toàn không có tác động nào trong việc ông đề nghị mở tín dụng cho tập đoàn SuNatCo?

Ông tính toán việc đó từ lúc chưa gặp Avril, chưa biết cô là ai. Nhưng bây giờ có nói ra cũng không ai tin. Nhà báo Endicott vẫn dai dẳng:

- Còn một thứ nữa, thưa ông Heyward. ông có thể cho tôi biết về cái gọi là công ty “Q” được không?

Đề khỏi mất thời giờ, tôi xin nói ngay rằng chúng tôi đã được xem sổ sách của công ty này. Ông có tên trong danh sách những người góp vốn, và số cổ phần của ông là hai ngàn. Có chính xác như thế không, thưa ông?

- Tôi không ... có gì để trả lời ông.

- Thưa ông Heyward, số cổ phần đó được người ta đưa cho ông để hối lộ việc ông cho họ vay năm chục triệu đô la và hai triệu thêm cho công ty "Q" phải không?

Heyward gác máy, không nói gì. Số báo ra ngày mai, Endicott nói như vậy. Bọn họ sẽ công bố lên báo tất cả. Rồi đài phát thanh, vô tuyến truyền hình.

Heyward không hề có ảo tưởng về những thứ này.

Chỉ cần một bài báo, một bài phóng sự, phỏng vấn là đủ hạ uy tín của ông biết chừng nào, trước bè bạn, đồng sự, họ hàng thân thuộc, trước nhà thờ và công chúng.

Nhưng bây giờ đối với Roscoe Heyward mọi thứ đó không còn quan trọng như trước kia nữa. Mọi lòng tự ái của ông đã mất. Bây giờ ông chỉ còn nghĩ đến vấn đề duy nhất, là làm sao không bị truy cứu về luật pháp. Bao nhiêu tội đã đành, bây giờ lại thêm tội "nhận hối lộ những" nữa. Cửa nhà tù rõ ràng đã mở ra đón ông.

Trước kia đã nhiều lần Heyward tự hỏi, không biết những người thân cận của cựu tổng thống Ni xon cảm thấy thế nào, khi mới trước đó ít ngày còn kiêu hãnh về địa vị cao quý của họ, thế rồi đột nhiên bị gọi ra toà, bị thẩm vấn và bị kết án. Họ nghĩ thế nào khi những nhân viên toà án, trước đây bị họ khinh thường thì bây giờ bắt họ chỉ điểm, đối xử với họ như với các tội nhân? Bao uy tín mất hết. Bao giá trị con người mất hết. Bây giờ thì Heyward hiểu được tâm trạng của những người kia.

Tiếng chuông điện thoại reo. Heyward mặc. Bây giờ ông không còn làm được gì nữa. Đầu óc trống rỗng, Heyward đứng dậy đi như cái máy lên dây cót ra ngoài, ngang qua trước mặt bà trưởng thư ký Callaghan. Bà ta ngược mắt sừng sốt nhìn Heyward rồi hỏi câu gì đó, Heyward không để ý nên không biết bà hỏi gì. Ông ra hành lang của tầng ba mươi sáu, đi bên cạnh phòng hội trường lớn, nơi mới cách đây không lâu ông còn đang vênh váo về những thành công lớn lao, còn ôm ấp bao nhiêu tham vọng. Nhiều người nhìn thấy ông, hỏi gì đó, nhưng Heyward không nghe thấy gì hết. Có một cánh cửa nhỏ phía sau hội trường xưa nay Heyward không bao giờ sử dụng.

Lúc này ông mở ra. Cửa dẫn đến cầu thang. Ông bước lên, cứ lên mãi, hết tầng này đến tầng khác, bước chân không vội vã nhưng cũng không dừng lại.

Cách đây khá lâu, hồi khánh thành toà nhà cao ốc này để làm trụ sở mới cho Tổng hành dinh của Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ, ông Ben Rosselli đã dẫn các quan chức chủ chốt của nhà băng lên cầu thang này. Hôm đó có mặt cả Heyward. Bây giờ ông đã lên đến tầng trên cùng. Ông mở một cánh cửa nhỏ, bước ra một sân trời hẹp, trên rất cao. Nhìn xuống dưới, thành phố ở rất thấp và rất xa.

Một làn gió mạnh mùa thu tạt vào Heyward. Ông cúi người để bước tiếp và cảm thấy rất vững chãi trước làn gió mạnh này. Cảm giác rất lạ. Heyward nhớ hôm ấy ông Ben Rosselli đã trở thành pho biển

dưới, nói:

- Các ông ạ, ngày xưa mảnh đất kia là miền đất hứa của ông nội tôi. Nhưng bây giờ tất cả những thứ kia là của chúng ta. Tôi còn nhớ ông nội tôi đã dạy tôi một câu: "Đừng hy vọng lấy không thứ gì. Muốn lấy của ai bao nhiêu thì phải nghĩ đến chuyện bù đi cho họ ngân ấy". - Kỷ niệm cũ đã xa lắm rồi, cả về mặt thời gian cũng như mặt tâm tình. Roscoe Heyward nhìn xuống dưới. Những mái nhà, dòng sông, những xe cộ chen chúc, những con người chỉ nhỏ như con kiến đang đi lại trên quảng trường Rosselli. Âm thanh từ dưới đó khi vang lên đến đây chỉ còn là những tiếng rất nhỏ và chìm vào tiếng gió. Heyward đưa một chân qua lan can. Rồi đưa chân kia. Bỗng ông rùng mình, bàn tay vội bám lấy thành lan can. Tiếng chân người chạy lên thang gác. Rất nhiều người. Và tiếng gọi:

- Roscoe!

Ý nghĩ cuối cùng của Heyward là một câu trong Kinh Thánh: "Hãy đi tiếp và Chúa sẽ ở bên ngươi! ". Tiếp theo là một câu khác cũng trong Kinh Thánh nhưng gọi ông nghĩ đến Avril: "Ôi, người là người phụ nữ đẹp nhất trong những người phụ nữ... hãy đứng lên, tình yêu của ta, người đẹp của ta và hãy đến đây với ta...". Đúng lúc có bóng người lồ lộ hiện ra ở khung cửa nhỏ ra sân trời thì Heyward nhắm mắt lại, buông mình rơi xuống khoảng không.

XXV

Alex suy nghĩ: *Trong mỗi cuộc đời chỉ có một số ngày ít ỏi đếm trên đầu ngón tay là được in đậm trong ký ức và tồn tại cho đến ngày người đó thở hơi cuối cùng.* Ông nhớ đến cuộc gặp 7; mặt lần cuối cùng với Ben Rosselli, khi ông ta báo tin ông ta sắp chết.

Vẫn còn bàng hoàng về cái chết của Roscoe Heyward sáng nay, Alex Vandervoort cảm thấy chán chường đến mức kỳ lạ. Ông đang đợi Margot. Ông rót thêm một ly whisky nữa rồi cho thêm một thanh gỗ vào lò sưởi.

Sáng nay chính Alex là người đầu tiên đẩy cánh cửa hẹp bước ra sân trời nhỏ tầng trên cùng. Trước đó nghe mấy người cho biết thái độ Roscoe rất lạ. Đi nhưng chân cứ bước mà như không biết gì. Không nghe thấy người ta nói, thậm chí không nhìn thấy ai. Alex cảm thấy người bạn đồng sự đã có vấn đề gì, ông vội vã chạy lên thang gác. Và khi đẩy cửa thì đồng thời ông đã thấy Heyward lao ra ngoài khoảng không.

- Heyward! - Alex hét lên. Nhưng không kịp nữa rồi.

Cảnh tượng Roscoe đột nhiên như lơ lửng giữa không trung trong một chớp mắt, rồi lao xuống dưới kèm theo một tiếng thét rùng rợn khiến Alex kinh hoàng. Toàn thân ông run lên và nói không ra tiếng. Tom Straughan là người chạy theo Alex đã vội vã nắm lấy quyền chủ động, trấn an và đuổi mọi người xuống nhà. Lúc đó họ đã lên theo và đứng chật trên sân trời nhỏ. Alex ngoan ngoãn tuân theo lệnh Straughan, và sau đó Straughan đã khoá cánh cửa ra sân trời lại. Sự thận trọng đó lúc này đã vô nghĩa. Xuống đến tầng ba mươi sáu, Alex đã vận dụng toàn bộ nghị lực của ông để giữ cho được bình tĩnh; báo cáo chuyện vừa xảy ra với Quyền tổng giám đốc Jerome Patterton. Từ lúc đó cho đến hết giờ làm việc buổi chiều, Alex quay cuồng trong một loạt sự việc, một loạt quyết định dồn dập đưa tới, đến mức ông chưa kịp thảo nội dung lời khắc trên mộ chí của Heyward. Việc này ông đành hoãn đến hôm

sau.

Ngay hôm ấy nhà băng đã liên hệ với vợ Heyward báo tin dữ và an ủi bà ta, đồng thời phải trả lời những câu hỏi của cơ quan cảnh sát. Người ta cũng quyết định một số điều cho tang lễ. Thi thể Roscoe Heyward méo mó không còn nhận ra được nữa. Và khi cơ quan pháp y đồng ý, họ lập tức đẩy nắp quan tài lại. Trong phòng đối ngoại Dick French thảo một bản tin để đưa các cơ quan thông tấn, báo chí, sau khi thông qua Alex.

Lúc gần hết giờ làm việc buổi chiều, Dick French khuyên Alex bằng lòng nghe điện thoại của một người gọi đến, đó là Endicott, phóng viên báo *Newsday*. Người phóng viên này tỏ ra rất choáng váng Anh ta vừa đọc bức điện của Hãng thông tấn Liên hợp, báo tin về cái chết của Roscoe Heyward.

- Ôi, tôi đâu có thể ngờ. - Endicott rầu rĩ nói trong máy.

Alex không nghĩ đến chuyện an ủi người phóng viên này. Ông chỉ hỏi:

- Báo các ông vẫn đăng bài đó chứ?

- Vâng, thưa ông. Ông tổng biên tập của chúng tôi đang chữa lại đoạn đầu và thay đổi tí, còn nội dung vẫn giữ nguyên, có lẽ thế.

- Vậy ông gọi điện cho tôi làm gì?

- Chính tôi cũng không biết nữa. Có lẽ bởi tôi thấy cần thổ lộ với một người nào đó về nỗi đau đớn của tôi.

- Cả của tôi nữa, - Alex nói.

Tối hôm đó, về nhà, Alex ngẫm nghĩ mãi về đoạn đối thoại ban chiều với người phóng viên, và ông rất thương người đồng sự đã phải chịu nỗi day dứt lớn lao trước khi từ giã cõi đời.

Mặt khác, Alex Vandervoort cũng nghĩ đến những hậu quả mà bài báo sáng mai đăng trên tờ *Newsday* sẽ gây ra. Bài báo đó sẽ là một đòn trời giáng xuống nhà băng, sau những bài đã được đăng trước đây trên các báo chí.

Từ ngày Alex chấm dứt cuộc "đồ xô" của khách hàng đến nhà băng hôm ở chi nhánh Tylersville, chưa xảy ra thêm vụ nào rắc rối nữa. Nhưng ai cũng thấy rõ là khách hàng đã mất đi khá nhiều lòng tin cậy đối với Ngân hàng Thương mại số Một Hoa Kỳ.

Trong hai ngày gần đây, tổng số tiền rút ra lên đến gần bốn mươi triệu đô la, trong khi tiền gửi vào hầu như không đáng kể. Bên cạnh đó, giá cổ phần của nhà băng trên thị trường chứng khoán New York giảm rất mạnh.

Ngân hàng Thương mại số Một không phải nhà băng duy nhất chịu thiệt hại do cú sốc này. Ngay khi bài báo đầu tiên về tình trạng nguy cấp của tập đoàn SuNatCo ra mắt, nỗi sợ hãi đã lan nhanh như bệnh dịch. Các nhà đầu tư, các doanh nghiệp, các nhà băng đều lo lắng. Giá cổ phần trên thị trường chứng khoán bắt đầu giảm. Giới tài chính lo ngại một đợt xuống giá nữa của đồng đô la. Thậm chí có người

đã nghĩ đến một cuộc khủng hoảng kinh tế toàn thế giới.

Thì ra sự phá sản của một tập đoàn công nghiệp siêu quốc gia cỡ lớn làm cho tất cả các doanh nghiệp xưa nay vững chãi nhất cũng thấy họ có thể phá sản bất cứ lúc nào. Và cái quy luật xưa nay vẫn được coi là bất di bất dịch, ai đã vay thì sớm muộn cũng phải trả, bây giờ không còn giá trị nữa. Đó là điều làm đầu óc Alex bấn loạn nhiều nhất trong buổi tối hôm nay.

Vốn đã truyền bá điều nhận định đó trong suốt hai chục năm nay, Lewis d'Orsey vừa rồi lại nhắc Alex Vandervoort thận trọng, trên tờ thư báo Newsletter của ông. Alex nhận được số báo mới nhất này sáng nay, lúc ở văn phòng và sau khi liếc qua, đã bỏ vào túi định bụng buổi tối về nhà sẽ đọc kỹ.

"...Bạn đọc xin đừng tin rằng trong hoạt động tài chính toàn cầu có thứ gì đó bí hiểm, phức tạp, không ai giải thích nổi. Đó là một huyền thoại được khéo léo tung ra. Các quy luật tài chính thật ra rất đơn giản, dễ hiểu, không phức tạp hơn những quy luật chi tiêu của một bà nội trợ, tất nhiên ở quy mô lớn hơn rất nhiều. Người ta luôn nói đến bí hiểm, đến những lắt léo, thật ra chỉ là những điều tưởng tượng, không có trên thực tế. Luận điệu đó được tung ra bởi các chính khách. Họ luôn lo đến số phiếu bầu, vì họ là chính khách. Bởi đám đầu cơ và bởi những nhà kinh tế học bị nhiễm căn bệnh Keynes. Giống như các mục phù thủy sống trong rừng sâu, họ lớn tiếng dùng một thứ ngôn ngữ kín mít, không ai hiểu được, để dân chúng không hiểu được việc họ đang làm và đã làm.

Bọn gây hoang mang đó chỉ sợ một thứ vũ khí là lương tri giản dị trong hoạt động của mọi người.

Một mặt họ chồng chất những đống nợ cao như núi Hymalaya, mà họ cũng như con cháu họ sau này sẽ không bao giờ trả nổi Đó là tác động của đám chính khách. Mặt khác họ in bừa bãi tiền giấy, không thận trọng hơn in giấy vệ sinh. Họ đã hạ thấp dần trị giá đồng tiền, đặc biệt là đồng đô la là đồng tiền trước đây có vàng bảo đảm.

Chúng tôi nhắc lại: hiện nay không còn sự chỉ đạo về tài chính. Tiền bạc của nhân dân, của đất nước bị giao phó vào tay những kẻ ngu dốt và vô đạo đức hơn bao giờ hết. Chính đó là nguyên nhân tạo ra lạm phát. Ngoài ra không còn nguyên nhân nào khác..."

Sau đó Lewis d'Orsey đưa ra một kiến nghị để giải quyết nạn khủng hoảng tiền tệ hiện nay:

.... Giống như cốc nước cho người chết khát ngoài sa mạc, phương thuốc này vô cùng đơn giản. Trước đây nó vẫn công hiệu và sau này mãi mãi nó vẫn công hiệu. Bài thuốc đó là:

Vàng.

Vàng phải được tái trở lại làm bản vị cho mọi hệ thống tiền tệ trên trái đất.

Vàng là thành trì cổ xưa nhất để bảo vệ hệ thống tiền tệ. Vàng là nguồn gốc duy nhất và chắc chắn nhất để tạo nên kỷ cương tài chính.

Vàng là thứ các chính khách không thể in ra, sản xuất ra, làm giả hoặc hạ giá trị của nó.

Vàng tạo thành giá trị ổn định, lâu dài, không sợ bị mất giá, bởi số lượng của nó rất hạn chế.

Vàng khi làm bản vị cho tiền sẽ bảo vệ sự tiết kiệm dành dụm chính đáng, chống lại sự phung phí của bọn lười biếng, bọn lang băm, bọn ngu dốt và những kẻ hãnh tiến.

Vàng qua hàng bao thế kỷ đã khẳng định:

- Nếu không dùng vàng bảo đảm, đồng tiền lập tức bị mất giá do lạm phát và tiếp đó là nạn vô chính phủ.

Nhờ vàng, nạn lạm phát được ngăn chặn và sự ổn định tài chính được giữ vững.

Chúa trời sinh ra vàng chính là để ngăn chặn những quá đà của loài người.

Vàng là thứ trước đây người Mỹ tự hào. Họ đã tự hào là đồng đô la cũng vững chãi như nó.

Vàng cần phải được trở lại vị trí đúng đắn của nó, coi là thứ tiền để trao đổi duy nhất. May thay gần đây người ta đã bắt đầu tỉnh ngộ và thấy được chỉ có thể trở lại sự lành mạnh tài chính bằng cách quay lại lấy vàng bảo đảm... ".

Alex buông tờ thư báo xuống. Giống như rất nhiều người trong giới ông, Alex đã từng nhiều lần chế giễu những ai đề cao giá trị vàng. Tuy nhiên gần đây ông bắt đầu tự nghi ngờ. Phải chăng kiêu ngạo của ông quá đơn giản và sai lầm. Tuy nhiên vấn đề này ông thấy còn phải suy nghĩ nhiều, bởi những người theo lý thuyết của Keynes cũng có những lập luận đáng chú ý của họ. Tuy nhiên một điều đã rõ ràng, qua ý kiến của Lewis d'Orsey nền kinh tế thế giới đang gặp khó khăn. Đối với Ngân hàng Thương mại số Một thì khó khăn đó đã quá rõ.

Alex nghe thấy tiếng vặn chìa khoá trong ổ ở cửa trước. Cửa mở và Margot bước vào. Nàng cởi tấm áo măng tô bằng da lạc đà, quăng xuống ghế đầu:

- Ôôi Alex. Em giờ lúc nào cũng chỉ nghĩ đến Roscoe. Sao ông ta lại làm như thế nhỉ? Tại sao?

Margot đi thẳng đến tủ rượu, rót uống.

- Tất nhiên phải có nguyên do, - Alex chậm rãi nói. - Những nguyên nhân đó đang dần dần hiện ra cho chúng ta thấy. Nhưng ta không nói chuyện ấy nữa, được không, em?

- Được. Em hiểu anh.

Margot đi về phía Alex và ông ôm chặt nàng. Lát sau ông nói:

- Tình hình Eastin và Juanita, cả đứa bé nữa, ra sao rồi?

Từ hôm qua, Margot hoàn toàn lo cho mấy người đó. Bây giờ nàng ngồi xuống ghế trước mặt Alex, khẽ nói:

- Ôi bao nhiêu chuyện dồn dập, cùng xảy đến một lúc.

- Sự đời là như thế, - Alex nói - Chiều nay có chuyện gì xảy ra nữa không?

- Em nói về Miles Eastin trước. Anh ta đã qua giai đoạn nguy hiểm rồi. Bây giờ thì sống. Và điều may mắn đến mức kỳ lạ là anh ta không bị mù. Các bác sĩ cho biết anh ta đã kịp nhắm nghiền mắt trước khi a - xít chạm tới mắt anh ta. Chỉ mi mắt bị bỏng nặng, nhưng không bỏng vào đến nhãn cầu. Tất nhiên khắp mặt bị cháy xém. Anh ta sẽ phải làm nhiều cuộc phẫu thuật chỉnh hình đấy.

- Còn hai bàn tay?

Margot lấy trong xác ra cuốn sổ, xem rồi nói:

- Bệnh viện đã liên hệ được với một bác sĩ phẫu thuật ở bờ biển phía Tây, ông ta là chuyên gia giỏi nhất về chỉnh hình chi trên của Hoa Kỳ. Người ta đã gọi điện thoại trao đổi với ông. Ông sẽ đáp máy bay đến đây vào giữa tuần sau để phẫu thuật chỉnh hình cho Miles. Em hy vọng nhà băng sẽ chịu khoản phí tổn này.

- Tất nhiên, - Alex nói.

- Em đã trao đổi với thanh tra Innes của F. B. I. Nếu Miles Eastin có thể ra toà làm nhân chứng, cảnh sát sẽ đảm nhiệm việc che chở cho anh ta, Và tạo điều kiện để anh ta sống dưới một cái tên khác, tại một địa điểm nào đó trên đất Mỹ. Margot gấp sổ tay lại, nói thêm:

- Hôm nay anh đã gặp Nolan chưa?

- Chưa, - Alex nói, lắc đầu.

- Ông ấy sẽ đi gặp anh. Ông ấy muốn anh dùng uy thế của anh để giúp cho Eastin có chỗ làm. Ông ấy nói sẽ làm cho anh phải nhận lời.

- Không được. Nhưng nhà băng có quan hệ chặt chẽ với một số hãng bán hàng theo cách trả dần, và anh tin rằng anh sẽ thu xếp được cho cậu ta làm một trong những hãng buôn ấy.

- Cho cả chị Juanita nữa chứ? Bởi chị ấy sẽ đi theo Miles cùng với bé Estela.

Alex thở phào nhẹ nhõm:

- Vậy là kết thúc vẫn êm đẹp..

Ông im lặng rồi hỏi thêm:

- Về đứa bé thì ông Tim McCartney nói thế nào?

Chính Alex nảy ý đưa bé Estela đến cho vị bác sĩ chuyên khoa tâm thần này, mặc dù nơi đó gọi ông nhớ đến kỷ niệm đau buồn về vợ ông. Những vết bỏng ở bàn tay bé rất nhiều khả năng ảnh hưởng xấu đến hệ thần kinh của nó.

Margot nói:

- Bác sĩ McCartney đã nói chuyện rất lâu với bé Estela và nhận định rằng thần kinh của đứa trẻ tốt,

không bị ảnh hưởng gì nhiều. Ông ấy chỉ cần tiến hành một số buổi thôi miên, sẽ xóa đi những ấn tượng hãi hùng kia, thì nó lại trở về như cũ thôi.

Mắt Alex bỗng nhoà lệ. ông nói:

- Vậy là may. Bây giờ thì anh yên tâm về ba người đó rồi.

Margot vươn vai:

- Ôi, một ngày đầy ắp! - Nàng tháo giày. - Em cũng đã trao đổi với phòng xã hội của nhà băng về chuyện bồi thường cho Juanita. Em nghĩ mọi chuyện sẽ ổn thỏa không cần đến sự can thiệp của toà án.

- Cảm ơn em, Margot. Ông cầm ly của Margot và ly của mình đem ra tủ rượu rót. Đúng lúc đó chuông điện thoại reo.

Margot đứng lên nhắc máy:

- Ông Leonard Kingswood, - nàng nói.

Alex bước vào phòng khách, đỡ máy trong tay Margot.

- Chào anh Leonard.

- Chắc anh đang nghỉ sau một ngày vất vả như ngày hôm nay, đúng vậy không? - Tổng giám đốc công ty thép Northam Steel nói. - Tôi cũng choáng váng khi nghe tin về cái chết của Roscoe Heyward. Nhưng chuyện tôi cần nói với anh không thể lần nữa được.

- Chuyện gì vậy? - Alex nhăn mặt.

- Các thành viên của Hội đồng quản trị đã gặp nhau chiều nay, - quyết định triệu tập cuộc họp vào trưa mai.

- Sau đó?

- Việc đầu tiên là chấp nhận đơn từ chức của Jerome Patterson. Một số thành viên yêu cầu ông ta từ chức và ông ta đã chấp nhận. Tôi có cảm giác thậm chí ông ta còn mong từ chức cho nhẹ mình nữa kia.

Alex cũng nghĩ như vậy. Patterson không đủ bản lĩnh để chịu đựng một cuộc khủng hoảng to lớn của nhà băng, và cũng không đủ trình độ để điều khiển nó trong lúc khó khăn này.

Kingswood nói tiếp, vẫn tính thẳng thắn như xưa:

- Sau đó hội đồng sẽ mời anh làm chủ tịch kiêm Tổng giám đốc và anh sẽ phải nhận chức, bắt tay vào việc ngay.

Trong khi nghe, Alex chuyển ống nghe từ tai bên này sang tai bên kia. Ông chăm tẩu và rít vài hơi:

- Trong tình hình này chức vị đó chẳng làm tôi thích thú chút nào.

- Chúng tôi cũng đã tính đến câu trả lời của anh như thế. Chính vì vậy mọi người đã nhờ tôi gặp anh, trao đổi trước và thuyết phục để anh vui lòng nhận.

Kingswood ngừng lại. Alex nhận thấy đúng là việc làm này của ông ta chẳng nhẹ nhàng chút nào. Kingswood là người xưa nay không chịu hạ mình năn nỉ ai thứ gì bao giờ. Vậy mà lần này ông ta chịu năn nỉ với Alex:

- Alex! Anh đã nhắc hội đồng cẩn thận trong việc nhận mở tín dụng cho tập đoàn SuNatCo, nhưng chúng tôi tưởng chúng tôi khôn ngoan hơn anh, và chúng tôi đã phạm sai lầm nghiêm trọng. Chúng tôi đã bỏ qua lời khuyên của anh và điều anh lo ngại đã xảy ra. Tất cả chúng tôi đều biết như vậy, và rất mong anh nhận lái con thuyền nhà băng chúng ta vượt qua cơn phong ba này. Tôi thấy cần nói thêm với anh điều này. Một vài thành viên trong hội đồng còn lo sẽ bị truy cứu trách nhiệm trước pháp luật, và điều này anh cũng đã nhắc chúng tôi cẩn thận mà chúng tôi không nghe.

- Anh cho tôi được suy nghĩ, Leonard.

- Vâng, anh suy nghĩ đi.

Lúc này Alex có quyền thấy một cảm giác thoải mái cá nhân, phần nào như trả được mỗi hận hôm đ trước ông có quyền kêu to lên rằng: "Tôi đã bảo mà! " Nhưng ông tuyệt đối không thấy cái cảm giác ấy. Trong lòng Alex lúc này chỉ có một cảm giác, đó là nỗi đau lòng thấy tình hình nhà băng suy sụp đến mức này. Ông nghĩ mình sẽ phải cố gắng làm thật tốt để cứu vãn tình hình, đưa dần nhà băng lên tới sự thịnh vượng và uy tín với khách hàng như ngày xưa, như thời còn dưới quyền lãnh đạo của Ben Rosselli. Nhưng để làm gì? Liệu công sức bỏ ra có được đền đáp lại không? Bởi nếu nhận chức chủ tịch kiêm tổng giám đốc, Alex sẽ phải nỗ lực phi thường, sẽ phải hy sinh nhiều thứ, phải chịu nhận bao vất vả cả về thể xác lẫn tinh thần. Mà để làm gì kia chứ?

Để cứu một nhà băng? Một cửa hàng tiền tệ! Một cái máy làm tiền?

Không những thế, nếu ông chấp nhận cái ghế chủ tịch kiêm tổng giám đốc, chắc gì những công việc trên ông sẽ làm được?

Nhà băng đang có nguy cơ phá sản, hoặc bị sáp nhập vào một địch thủ đang sung sức hơn. Như thế về mặt tư cách là nhà lãnh đạo tài chính, Alex coi như chết. Trong khi đó ông lại có khả năng vực Ngân hàng Thương Mại số Một này dậy. Ngoài trình độ nghề nghiệp cao, tầm nhìn rộng, cách xử lý đúng đắn, Alex còn một ưu thế khác mà bất cứ người nào mới đến đây lãnh đạo cũng không có được: ông hiểu rất rõ nhà băng này. Và trong đáy sâu tâm lý, Alex vẫn còn có một khao khát: thành công trong kinh doanh. Ngay cả lúc này, khi trước mắt ông khó khăn chồng chất.

Kingswood nói:

- Nhận hay không hoàn toàn là quyền anh, Alex. Riêng cá nhân tôi, tôi xin bảo đảm với anh như thế.

Alex rít thêm vài hơi tẩu rồi đặt tẩu xuống bên cạnh, nói:

- Anh cho tôi được ngủ yên tĩnh một đêm. Sáng mai tôi xin trả lời.

Gác máy xong, Alex đến tủ rượu lấy ly. Margot đã cầm ly của nàng. Nàng nhìn Alex bằng cặp mắt dò hỏi:

- Tại sao anh không nhận? Anh cũng như em, thừa biết rằng anh sẽ nhận kia mà.

- Em biết là nhận việc này sẽ như thế nào chứ?

- Tất nhiên em biết. Vậy tại sao em khuyên anh nhận?

- Bởi anh là loại người ham thích xông vào những thách thức. Bởi vì cuộc sống của anh là nhà băng. Tất cả mọi thứ khác chỉ là phụ.

Alex chậm rãi nói:

- Nhưng anh lại không muốn như thế.

Tuy nhiên Margot nói đúng. Nhà băng đã choán hết tâm trí Alex, từ thời ông còn chung sống với Celia. Và bây giờ liệu có giảm bớt chút nào không?

Có lẽ Margot nói đúng. Bản chất của một con người đâu có thể thay đổi được?

- Đây chính là dịp thuận lợi để em hỏi anh một câu, Margot nói tiếp. - Bởi không hôm nay thì rồi cũng đến lúc em phải hỏi.

- Câu gì?

- Hôm khách hàng đổ xô đến đòi rút tiền ở Tylersville, hai vợ chồng ông bà già rút toàn bộ tiền họ gửi ở nhà băng và ông chồng đã hỏi anh: “Liệu tiền của chúng tôi gửi ở nhà băng các ông có tuyệt đối an toàn không? ” Anh đã trả lời là có. Bây giờ em hỏi anh: hôm đó anh nói thật hay chỉ là trấn an hai ông bà cụ đó?

- Từ hôm đó đến nay, anh luôn tự hỏi cái câu em vừa hỏi. Bây giờ anh trả lời: hôm đó anh chưa hoàn toàn tin.

- Nhưng anh làm thế là để cứu vãn nhà băng, đúng vậy không? Nhà băng đã trở thành thứ quan trọng nhất đối với anh, quan trọng hơn hai ông bà già kia cũng như hơn tất cả mọi con người đó, thậm chí quan trọng hơn cả sự chân thật, bởi vì anh chỉ tâm niệm có một điều, làm thế nào để phát triển kinh doanh.

Giọng nói của Margot đột nhiên lạc đi, dường như nàng bị xúc động mạnh. Nàng nói tiếp:

- Đối với anh, công việc quan trọng nhất trên đời là nỗ lực đến cùng để cứu nhà băng. Alex! Chính khi sống với chị Celia anh đã đặt nhà băng lên trên mọi thứ! Vậy sau này nếu lúc nào đó phải chọn giữa em và nhà băng, liệu anh có đặt nhà băng lên trên không?

Alex im lặng. Ông chưa biết trả lời ra sao. Bởi đó chính là sự thật trần trụi.

Margot nói tiếp:

- Bởi suy cho cùng thì anh không khác gì mấy so với Rosce Heyward, với anh Lewis nữa, - nàng khinh bỉ nhắc tờ thư báo *Newsletter*. - Ổn định kinh tế, đồng tiền lành mạnh, trị giá trên thị trường chứng khoán. Tất cả những thứ đó trước đã. Còn sau mới đến con người, những con người tầm thường, nhỏ bé, yếu đuối. Chính cách suy nghĩ đó ngăn cách anh với em, và cái hố ngăn cách đó sẽ mỗi ngày mỗi lớn.

Alex thấy nàngthôn thức.

Tiếng chuông ngoài cửa vang lên. Tới rồi mà cũng không được yên nữa! Alex càu nhàu bước ra chỗ máy truyền âm nối với dưới tầng trệt:

- Ai thế?

Thưa ông Vandervoort, một phụ nữ muốn gặp ông. Bà ta xưng danh là Callaghan.

Tôi không quen ai là ... Nhưng sự nhớ đó là bà trưởng thư ký của Roscoe Heyward, ông nói thêm:

- Hỏi xem có đúng là bà ấy làm việc ở nhà băng không?

Im lặng một chút rồi người gác cửa dưới nhà nói:

- Đúng đây ạ, thưa ông Vandervoort.

- Vậy thì được mời bà ấy lên.

Alex quay sang nhắc lại những lời của người gác cổng với Margot. Cả hai đều ngạc nhiên chưa hiểu có chuyện gì. Lúc nghe thấy tiếng thang máy dừng ở chiều cầu thang, Alex mở cửa, thân ra hành lang đón bà Callaghan.

- Mời bà vào, bà Callaghan.

Đã gần sáu mươi tuổi, Dora Callaghan vẫn giữ được vẻ duyên dáng. Bà đã làm lâu năm ở nhà băng và giúp việc Heyward đã trên mười năm. Bình thường bà ít nói, tự tin, nhưng hôm nay trông bà mệt mỏi, xúc động. Mặc tấm áo măng tô bằng da nai, cổ áo và hai cổ tay bằng lông thú quý, bà xách một chiếc cặp da.

- Ông tha lỗi là tôi đã đến quấy rầy ông; thưa ông Vandervoort.

- Tôi tin rằng bà có lý do chính đáng để đến đây và như thế là bà không có lỗi gì hết.

Ông giới thiệu bà Callaghan với Margot rồi hỏi:

- Bà dùng thứ gì nhé? ph

- Đúng vậy. Xin ông một ly.

Margot pha một ly Martini, trong khi đó Alex giúp khách cởi áo măng tô. Cả ba ngồi xuống trước lò sưởi.

- Bà có thể nói chuyện tự nhiên, - Alex nói.

- Cảm ơn, - bà Callaghan nhấp một ngụm rượu rồi nói:

- Chiều nay, lúc dọn giấy tờ của ông Heyward, bởi tôi nghĩ cần sắp xếp lại cho ngăn nắp, thứ gì cần đưa ai, thứ gì thuộc về vật dụng tư của ông ấy... Đột nhiên giọng bà nghẹn lại, bà mếu máo:

- Ông tha lỗi.

- Không sao, thưa bà Callaghan, - Alex nói. - Bà không viết gì phải vội vã.

Bà trưởng thư ký của Heyward nói tiếp:

- Có một ngăn kéo khoá cẩn thận, ông Heyward và tôi mỗi người giữ một chìa. Thật ra chưa bao giờ tôi sử dụng chìa đó. Nhưng chiều nay tôi đã sử dụng.

Bà Callaghan lại ngừng. Margot và Alex chờ đợi.

Bà nói tiếp:

- Trong ngăn kéo đó.. Thưa ông Vandervoort, tôi nghe nói sáng sớm mai các nhân viên điều tra sẽ đến. Tôi nghĩ rằng tốt nhất nên để ông ngó vào những thứ trong đó. Ông biết rõ hơn tôi là phải xử lý những thứ đó thế nào.

Bà Callaghan mở cặp da, lấy ra hai phong bì lớn, đưa Alex. Ông thấy ngay hai chiếc phong bì đó đã được mở và ông tò mò đưa bàn tay vào trong. Phong bì lớn thứ nhất đựng bốn tấm chứng nhận sở hữu cổ phần, mỗi tấm là năm trăm cổ phần của công ty “Q”, có chữ ký của George Quartermain. Alex không hề nghi ngờ mấy tấm giấy này không thuộc sở hữu của Heyward. Những tờ giấy này là bằng chứng về chuyện Heyward đã nhận hối lộ. Nếu ông ta còn sống, mấy tờ giấy này sẽ chứng minh sự phạm pháp của ông ta. Một người được tin cẩn, lại làm Phó tổng giám đốc mà làm chuyện tồi tệ này. Alex thấy buồn vô kể. Xưa nay chưa bao giờ ông mến Heyward và hai người luôn chống đối nhau trong mọi chủ trương của nhà băng, nhưng cũng chưa bao giờ Alex nghĩ Heyward là người vô đạo đức.

Ông rút trong phong bì lớn thứ hai ra một tập ảnh phóng đại. Hai cô gái và Heyward.. Hai cô khoẻ thân còn ông ta vẫn mặc quần áo. Họ đứng bên cạnh một bể bơi. Alex đoán ngay đây là ảnh chụp trong chuyến đi chơi đảo Bahamas cùng với George Lớn, mà Roscoe Heyward đã khoe với mọi người. Tất cả có mười hai tấm ảnh, ông trải trên bàn, dưới mắt Margot và bà Callaghan. Ông thấy bà Callaghan đỏ mặt. Ông thầm nghĩ, thời nay mà còn những phụ nữ đỏ mặt khi nhìn thấy ảnh khoả thân thì thật đáng quý. Những tấm ảnh này làm ông muốn cười phá lên.

Tất cả những con người trong ảnh, mặc quần áo hay không mặc trông đều lồ bịch. Đúng thế, lồ bịch,

không thể có từ nào khác thích hợp hơn. Có vẻ Roscoe mê mẩn một trong hai cô gái khoả thân. Trong một tấm ảnh, cô ta ôm Roscoe hôn, trong khi ông ta nắm cặp vú trần của cô. Huân tước Austin cũng trần truồng, béo phì, dương vật rũ xuống, đang cười một cách ngu ngốc. Một người đàn ông khác quay lưng lại, mặt quay về phía hai cô gái khoả thân. Còn về các cô gái... chắc một số người sẽ ca ngợi họ hấp dẫn, Alex thầm nghĩ, nhưng trong bất cứ hoàn cảnh nào, ông cũng thích Margot hơn, dù nàng khoả thân hay mặc quần áo. Tôn trọng bà Callaghan nên Alex cố nhịn không cười. Bà đã uống cạn ly rượu và đứng dậy.

- Muộn rồi. Tôi xin cáo lui.

Bà đem những thứ này đến đây là rất tốt. Tôi rất biết ơn bà. Tôi sẽ lo chuyện này.

- Tôi tiễn bà ra, - Margot nói.

Nàng lấy áo măng tô mặc cho bà Callaghan, rồi đưa bà ra đến cửa thang máy. Lúc quay vào nàng thấy Alex đứng nhìn ra cửa sổ, mắt đăm đăm nhìn những ngọn đèn ngoài phố.

- Một người phụ nữ đáng quý, - Margot nói.

- Đúng thế, - Alex đáp và thầm nghĩ.

Ông sẽ quan tâm đề dù chuyện gì xảy ra đi nữa, bà Callaghan cũng được đối xử một cách tôn kính..

Alex tiếp tục nghĩ đến những người khác trong nhà băng. Ông lên làm tổng giám đốc thì sẽ đề cử Tom Straughan nhận vị trí của ông hiện nay. Orville Young sẽ thay thế vị trí của Heyward. Edwina d'Orsey sẽ làm trưởng phòng phương hướng. Đã từ lâu Alex rất muốn sử dụng Edwina vào một trách nhiệm nặng nề hơn. Và trong khi chờ đợi, ông sẽ đề nghị bổ sung bà vào làm thành viên Hội đồng quản trị. Chợt Alex bắt gặp mình đã bắt đầu nhận việc.

Margot chẳng đã nói là gì, ông không thể không nhận. Nàng nói đúng.

Margot đứng bên chiếc bàn thấp đang xem các tấm ảnh. Đột nhiên nàng bật ra một tiếng cười khẽ. Và Alex thấy muốn thực hiện điều ông dự định lúc này, nhưng chưa thực hiện được.

- Lạy Chúa tôi, - Margot kêu lên. - Lố lằng một cách tội nghiệp.

Alex nhét các tấm ảnh vào phong bì. Ông rất muốn quẳng chúng vào lửa cùng với mấy tấm cổ phiếu của công ty “Q”, nhưng ông ghim lại. Ông không có quyền huỷ đi những bằng chứng có thể sẽ phải dùng đến. Nhưng ông tự hứa sẽ làm mọi cách để không ai nhìn thấy những tấm ảnh đó.

- Lố lằng một cách tội nghiệp, - Margot nhắc lại. - Anh đồng ý không?

- Đồng ý, - Alex nói.

Lúc này ông thấy ông vô cùng cần đến nàng. Ông nắm hai bàn tay nàng, tiếp tục câu chuyện bị bỏ dở vì bà Callaghan đến. - Em bảo giữa anh và em có một hố sâu ngăn cách. Nhưng cũng có những cái cầu bắc qua cái hố đó. Chúng ta sinh ra là dành cho nhau. Từ ngày hôm nay chúng ta sẽ dứt khoát chung

sống bên nhau.

- Không ổn đâu. Không bền đâu. Mọi điềm báo đều chống lại chúng ta.

- Chúng ta hãy chứng minh là những điềm báo ấy sai.

- Tuy nhiên có một thuận lợi cho chúng ta. - Margot nói và cặp mắt nàng nháy ranh mãnh. - Hầu hết những cặp khi lấy nhau thề sẽ chung sống đến tóc bạc răng long thì đều ly dị giữa chừng, nhiều khi chỉ sau một năm. Nếu chúng ta bắt đầu cuộc chung sống mà không tin tưởng gì nhiều lắm, thì khéo lại lâu bền đấy.

Alex ôm nàng, thầm thì:

- Đôi khi giới nhà băng và giới luật sư hay lắm lời.

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>